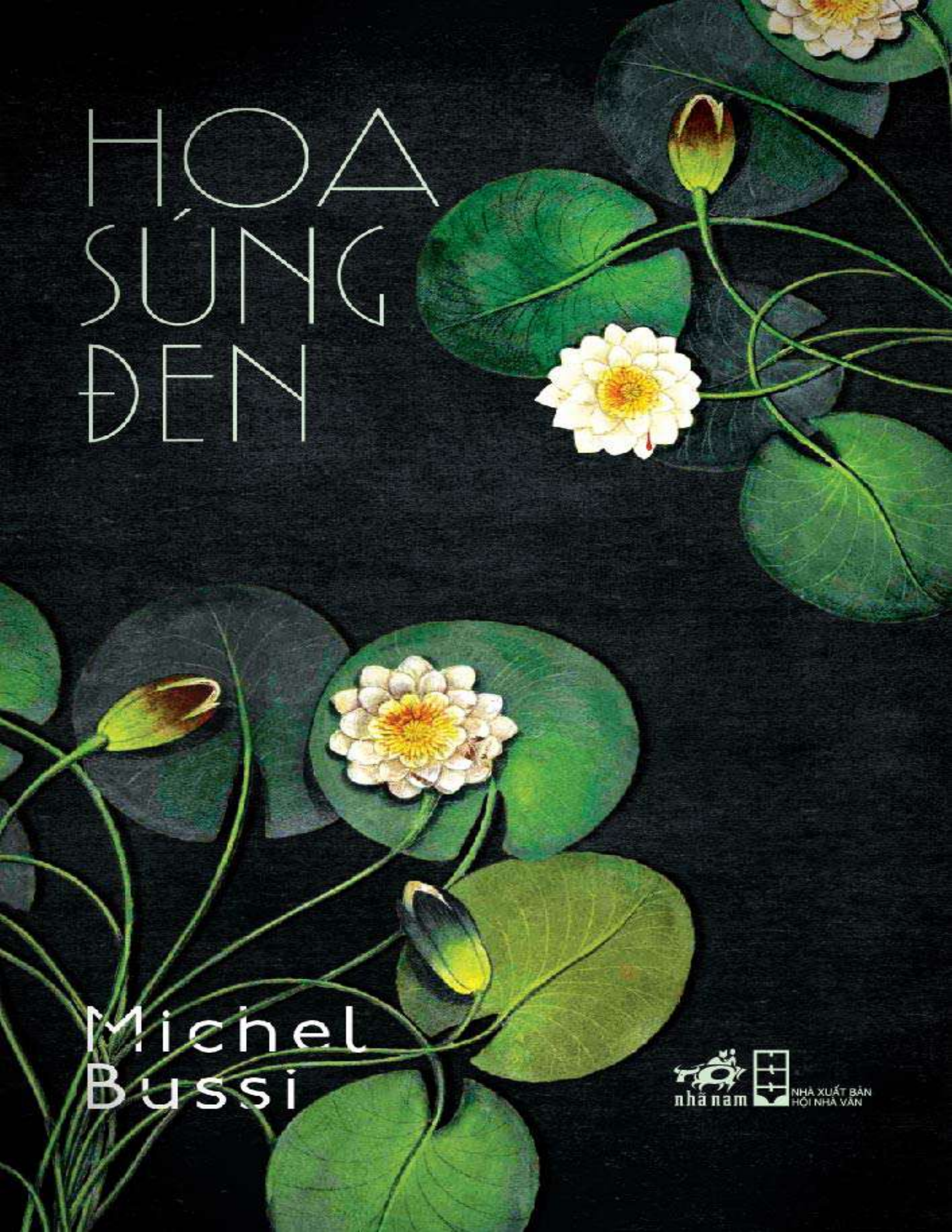


HOA SÚNG ĐÈN



Michel
Bussi



nhà nam



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

‘Một cuốn tiểu thuyết trinh thám tuyệt vời của bậc thầy ẩn tượng.’ — **LE MAGAZINE DES LIVRES**

‘Quá khứ và hiện tại đan xen, có thể nói ta đã trải qua đủ mọi sắc thái. Một cuốn tiểu thuyết trinh thám tuyệt vời mà mỗi nhân vật là một câu đố...’ — **MARIE FRANCE**

‘Với Monet, ta không trông thấy thế giới thực, nhưng ta có thể nắm bắt vẻ ngoài của nó.’ —

F. Robert-Kempf, *Bình minh*, 1908

‘Không! Không! Không có màu đen với Monet, hãy nhìn xem! Đen không phải một màu!’ —

Georges Clemenceau, bên linh cữu Claude Monet (Michel de Decker, *Claude Monet*, 2009)

Trong các trang tiếp theo, những mô tả về Giverny được thể hiện chính xác nhất có thể. Các địa danh đều có thật, như khách sạn Baudy, sông Epte, nhà xay bột Chennevières, trường Giverny, nhà thờ Sainte-Radegonde và nghĩa trang, phố Claude-Monet, đường Roy, đảo Tầm Ma và tất nhiên là cả ngôi nhà màu hồng của Monet hay ao Hoa Súng. Tương tự với những vùng lân cận như bảo tàng Vernon, bảo tàng Nghệ thuật Rouen, thôn Cocherel.

Các thông tin về Claude Monet đều xác thực dù là liên quan đến đời tư, các tác phẩm hay những người thừa kế. Thông tin về các họa sĩ trường phái Ấn tượng khác được nêu trong tác phẩm cũng vậy, đặc biệt là thông tin về Theodore Robinson hay Eugène Murer.

Những vụ đánh cắp tác phẩm nghệ thuật được đề cập trong tiểu thuyết đều có thật...

Phần còn lại, tôi đã tưởng tượng ra.

Ba người phụ nữ sống trong một ngôi làng.

Người thứ nhất độc ác, người thứ hai dối trá, người thứ ba ích kỷ.

Ngôi làng họ sống mang tên một khu vườn xinh đẹp Giverny.

Người thứ nhất sống trong một ngôi nhà xây bột lớn ven sông, trên đường Roy; người thứ hai sống trong một căn hộ áp mái bên trên trường học, phố Blanche-Hoschedé-Monet; người thứ ba sống cùng mẹ, trong một ngôi nhà nhỏ mà sơn tường đã bong tróc, phố Château-d'Eau.

Họ cũng không cùng tuổi. Hoàn toàn không. Người thứ nhất hơn tám mươi tuổi và là góa phụ. Hay gần như thế. Người thứ hai ba mươi sáu tuổi và chưa bao giờ lừa dối chồng. Cho đến bây giờ là vậy. Người thứ ba sắp mười một tuổi và tất cả các cậu bé cùng trường đều muốn cô bé là người yêu của mình. Người thứ nhất luôn mặc đồ đen, người thứ hai luôn trang điểm vì người tình của mình, người thứ ba tết tóc để chúng bay trong gió.

Quý vị hẳn đã thấy. Cả ba người khá khác nhau. Tuy nhiên họ có cùng một điểm chung, một bí mật, đại loại thế: cả ba đều mong ước ra đi. Đúng, đi khỏi Giverny, ngôi làng quá nổi tiếng, chỉ cái tên của nó thôi cũng đủ khiến cả đồng người trên khắp thế giới muốn đến bằng được để đi dạo ở đây trong vài giờ ngắn ngủi.

Quý vị hẳn biết tại sao. Đều là tại các họa sĩ trường phái Ấn tượng.

Người thứ nhất, cũng là người già nhất, sở hữu một bức tranh đẹp, người thứ hai rất quan tâm tới các nghệ sĩ, người thứ ba, nhỏ tuổi nhất, thì vẽ đẹp. Thậm chí rất đẹp.

Lạ thật, muốn rời khỏi Giverny. Quý vị không thấy vậy sao? Cả ba đều nghĩ rằng ngôi làng là một nhà tù, một khu vườn lớn đẹp đẽ, nhưng được rào song sắt. Giống hoa viên một nhà thương điên. Một không gian ba chiều. Một bức tranh không thể lẩn ra khỏi khung tranh. Trên thực tế, người thứ ba, nhỏ tuổi nhất, đang tìm một người cha. Ở một nơi khác. Người thứ hai tìm kiếm tình yêu. Người thứ nhất, lớn tuổi nhất, biết chuyện của hai người kia.

Tuy vậy có một lần, trong mười ba ngày, chỉ trong vòng mười ba ngày, những song sắt của khu vườn được mở ra. Chính xác là từ ngày 13 tháng Năm đến ngày 25 tháng Năm năm 2010. Những song sắt của Giverny được dỡ ra vì họ! Chỉ vì họ thôi, họ đã nghĩ như vậy. Nhưng luật chơi thật khắc nghiệt, chỉ một trong ba người có thể thoát ra. Hai người kia phải chết. Câu chuyện là như vậy.

Mười ba ngày này trôi qua như một dấu ngoặc đơn trong cuộc đời họ. Quá ngắn ngủi. Và cũng thật tàn bạo. Mở ngoặc là một vụ giết người, vào ngày đầu tiên, và đóng ngoặc là một vụ giết người khác, vào ngày cuối cùng. Thật kỳ lạ, cảnh sát chỉ bận tâm đến người phụ nữ thứ hai, người đẹp nhất; người thứ ba, người ngây thơ nhất, đã phải điều tra một mình. Người thứ nhất, kín đáo nhất, đã có thể thân nhiên giám sát tất cả mọi người. Và thậm chí giết người!

Sự việc kéo dài mười ba ngày. Thời gian đủ cho một cuộc đào thoát.

Ba người phụ nữ sống trong cùng một ngôi làng.

Người thứ ba là người có tài nhất, người thứ hai là người khôn khéo nhất, người thứ nhất là người kiên định nhất.

Theo quý vị, người nào sẽ trốn thoát?

Người thứ ba, người trẻ nhất, tên là Fanette Morelle; người thứ hai tên là Stéphanie Dupain; người thứ nhất, người già nhất,

chính là tôi.

BỨC TRANH
THỨ NHẤT

Những ấn tượng

NGÀY THỨ NHẤT

13-05-2010

(Giverny)

TẬP HỢP

Làn nước suối trong vắt được nhuộm hồng, bởi những tia nước nhỏ, như những con phù du nhuộm màu dầu loang dần ra từ một vòi nước mà ở đó người ta đang rửa một cây cọ vẽ.

“Không, Neptune!”

Theo dòng nước, màu loãng ra, vương vào màu xanh của đám cỏ dại rủ xuống hai bên bờ, lẫn vào màu nâu đỏ của rễ cây dương và liễu. Màu phai thật tinh tế...

Tôi khá thích điều đó.

Trừ việc màu đỏ không phải bắt nguồn từ một bảng pha màu của một họa sĩ rửa bên bờ sông mà từ cái đầu bị chém của Jérôme Morval. Thậm chí bị chém thê thảm. Máu rỉ ra từ một vết chém sâu phía trên đầu, rất sâu và rõ, chiếc đầu ngập dưới sông Epte được nước rửa sạch.

Con chó béc giê Đức của tôi tiến lại gần đánh hơi. Tôi hét lên một lần nữa, lần này kiên quyết hơn:

“Không, Neptune! Lùi lại đi!”

Tôi cho rằng họ sẽ nhanh chóng tìm ra cái xác. Dù mới 6 giờ sáng, một người đi dạo có thể sẽ ngang qua, hay một họa sĩ, một ai đó chạy thể dục, một người đi mò ốc... một người qua đường, sẽ bắt gặp cái xác này.

Tôi cẩn thận không tiến lại gần hơn. Tôi tì vào cây gậy của mình. Phía trước tôi lầy bùn, mấy hôm nay trời mưa nhiều khiến đất ở bờ sông tôi xộp. Ở tuổi tám mươi tư, tôi thực sự không còn khả năng bơi lội, dù là ở một con sông nhỏ không có gì đáng sợ, rộng chưa đến một mét mà một nửa lưu lượng đã bị đổi dòng để cấp nước cho chiếc ao trong khu vườn của Monet.

Nhưng giờ thì dường như không phải như thế nữa, hiện đã có một giếng khoan ngầm để cấp nước cho ao Hoa Súng.

“Đi nào, Neptune. Chúng ta đi tiếp nào.”

Tôi giơ cây gậy về phía nó để nó khỏi gi mũi vào cái lỗ thủng rách toạc trên chiếc áo vest xám của Jérôme Morval. Vết thương thứ hai của anh ta. Ngay giữa tim.

“Đi nào! Chúng ta sẽ không ở đây lâu.”

Tôi nhìn lại lần cuối khu giặt ngay trước mặt rồi tiếp tục đi dọc con đường. Không có gì để nói, mọi thứ đều được gìn giữ hoàn hảo. Đám cây um tùm nhất đều được cưa tận gốc. Các sườn dốc đều nhẵn cỏ. Phải nói rằng, mỗi ngày có vài ngàn du khách đi lại trên con đường này. Một chiếc xe nô, một người khuyết tật trên xe lăn, hay một bà cụ chống gậy. Như tôi chẳng hạn!

“Đi nào, lại đây, Neptune.”

Tôi quay lại nhìn ra xa, nơi con sông Epte rẽ thành hai nhánh được khép kín nhờ một con đập và một thác nước. Phía bên kia, hẳn là khu vườn ao của Monet, những cây hoa súng, chiếc cầu Nhật Bản, những dải đồi... Thật lạ lùng, tôi sinh ra ở đây năm 1926, năm Claude Monet qua đời. Nhiều năm sau khi Monet mất, tầm gần năm mươi năm, khu vườn ao này đã bị đóng cửa, lãng quên và bỏ hoang. Nay thì mọi sự đã vào guồng và mỗi năm có hàng chục ngàn du khách Nhật Bản, Mỹ, Nga hay Úc từ khắp nơi trên hành tinh tới đây chỉ để đi dạo ở Giverny. Khu vườn ao của Monet đã trở thành một ngôi đền linh thiêng, một thánh địa Mecca, một nhà thờ... Ngoài ra, hàng ngàn khách du lịch ấy sẽ sớm đổ về đây thôi.

Tôi nhìn đồng hồ. 6 giờ 02 phút. Còn một vài giờ nghỉ ngơi.

Tôi tiếp tục đi.

Giữa hàng dương và vô vàn những cây cúc móng ngựa, bức tượng Claude Monet giật dử nhìn tôi chăm chăm như một người hàng xóm đang nổi giận, chiếc cằm bị râu che khuất và đầu đội tóc giả trông gần giống chiếc mũ rơm. Phần bệ bằng ngà ghi rõ bức tượng bán thân đã được khánh thành vào năm 2007. Tấm biển gỗ gắn bên cạnh nêu rõ rằng chủ nhân khu vườn giám sát ‘đồng cỏ’. Đồng cỏ của ông ta cơ đấy! Những cánh đồng, từ

con sông đến sông Epte, từ Epte đến sông Seine, hàng dương, sườn đồi sum suê uốn lượn như những con sóng mềm mại. Những địa điểm đẹp như mơ mà ông đã vẽ. Bất khả xâm phạm... Hào nhoáng, vĩnh viễn để trưng bày!

Đúng vậy, lúc 6 giờ, nơi này còn chưa sáng hẳn. Tôi thấy đường chân trời nguyên sơ với những cánh đồng lúa mì, ngô, hoa mỳ nhân ngay trước mặt. Nhưng tôi sẽ không nói dối quý vị. Đồng cỏ của Monet, trên thực tế, kể từ thời điểm này, gần như suốt cả ngày, là một bãi đỗ xe. Chính xác hơn, thậm chí tới bốn bãi đỗ xe, bao quanh một trục được rải nhựa trông như cây hoa súng bằng nhựa đường. Tôi có thể cho phép mình nói điều đó khi đã ở vào tuổi này. Tôi đã chứng kiến cảnh vật thay đổi quá nhiều, năm này qua năm khác. Đồng cỏ của Monet, ngày nay, là vật trang trí cho một đại siêu thị!

Neptune theo sau tôi vài mét sau đó bắt đầu chạy thẳng về phía trước, qua bãi đỗ xe, nó tè lên một hàng rào gỗ, tiếp tục chạy trên cánh đồng, về phía hợp lưu giữa sông Epte và sông Seine, điểm cuối cánh đồng là nơi hai con sông gặp nhau và được đặt một cái tên rất lạ là đảo Tầm Ma.

Tôi thở dài rồi tiếp tục đi. Ở tuổi này, tôi sẽ không chạy theo nó. Tôi nhìn nó chạy ra xa rồi quay trở lại, như thể trêu tức tôi. Tôi chưa muốn gọi nó. Vẫn còn sớm. Nó lại mất hút vào cánh đồng lúa mì. Giờ Neptune giết thời gian bằng việc đó. Chạy trước tôi một trăm mét! Mọi người dân ở Giverny đều biết con chó này, nhưng tôi tin là không phải ai cũng biết rằng nó là con chó của tôi.

Tôi đi dọc theo bãi đỗ xe về phía nhà xay bột Chennevières. Đó là nơi trú ngụ của tôi. Tôi thích về nhà trước khi đám đông đổ tới đây. Nhà xay bột Chennevières nhìn từ xa là ngôi nhà đẹp nhất nằm gần khu vườn ao của Monet, công trình duy nhất được xây men theo con sông, nhưng kể từ khi người ta biến cánh đồng thành những bãi tôn và bãi lợp xe, tôi có cảm tưởng nơi này như thể một thứ sắp tuyệt chủng được nhốt vào lồng để cho những kẻ hiếu kỳ đến ngắm nghía, dò xét và chụp ảnh. Chỉ có bốn cây cầu bắc qua sông để đi từ bãi đỗ xe sang ngôi làng, mà một trong số đó bắc qua con sông ngay trước nhà tôi. Tôi như bị bao vây đến tận 18 giờ rồi thì ngôi làng lại dụi đi một lần nữa, đồng cỏ được trả lại cho hàng liễu và Claude

Monet có thể mở đôi mắt bằng đồng ra mà không ho sặc sụa dưới chòm râu vì mùi khói xe.

Trước mắt tôi, gió lay động cả rừng cây bông xanh như màu nước, đó đây điểm tuyết sắc đỏ của những bông hoa mỹ nhân. Nếu ai đó chiêm ngưỡng trực diện khung cảnh dọc theo sông Epte này, chắc chắn nó sẽ khiến họ liên tưởng đến một bức tranh trường phái Ấn tượng. Sự hài hòa của sắc cam đỏ khi mặt trời mọc, với một chấm đen nhỏ như điểm thêm chút buồn vào nền bức tranh.

Một bà già mặc đồ sẫm màu. Chính là tôi!

Một nốt nhạc tinh tế sâu bi.

Tôi lại hét lên:

“Neptune!”

Tôi nán lại đó một lúc lâu, để cảm nhận vẻ êm đềm ngăn ngui mà tôi không biết là trong bao lâu, nhiều phút giây trôi qua, cho đến khi có một người chạy thể dục tới. Người đó chạy qua trước mặt tôi, đeo tai nghe nhạc MP3. Mặc áo phông. Đi giày basket. Hình ảnh anh ta hiện lên trên đồng cỏ như một người đến từ thời đại khác. Anh ta là người đầu tiên trong ngày đến phá hỏng bức tranh, tiếp đó là những người khác. Tôi khẽ gật đầu chào, anh ta chào lại và chạy tiếp ra xa trong tiếng lách tách của nhạc điện tử phát ra từ tai nghe. Tôi thấy anh ta rẽ sang phía bức tượng bán thân của Monet, thác nước nhỏ rồi đến con đập. Tôi đoán anh ta sẽ chạy ngược lên men theo con sông và cẩn thận tránh bùn ở rìa đường.

Tôi ngồi xuống một băng ghế. Chờ đợi diễn biến tiếp theo. Không thể khác được.

Vẫn chưa có chiếc ô tô nào trong bãi đỗ xe đồng cỏ khi chiếc xe cảnh sát đỗ khẩn cấp ngay bên vệ đường Roy, giữa khu giặt và nơi tôi ở. Cái xác ngập trong nước của Jérôme Morval cách chừng hai mươi bước chân.

Tôi đứng dậy.

Tôi nghĩ không biết có nên gọi con Neptune thêm lần cuối nữa không. Tôi thờ dãi. Dù sao nó cũng thuộc đường. Nhà xay bột Chennevières nằm ngay cạnh. Tôi nhìn mấy tay cảnh sát đang bước xuống xe lần nữa rồi quay

đi. Tôi trở về nhà. Từ trên tháp nhà xay bột, tầng năm, sau cửa sổ, người ta có thể quan sát rõ hơn mọi việc diễn ra trong khu vực xung quanh.

Và kín đáo hơn nhiều.



Thanh tra Laurenç Sérénac bắt đầu cách ly khu vực quanh xác chết trong bán kính vài mét bằng cách buộc một dải băng nhựa màu cam vào các cành cây trên bờ sông.

Hiện trường vụ án cho thấy đây sẽ là một vụ điều tra phức tạp. Sérénac tự trấn an rằng mình đã phản ứng đúng khi đồn cảnh sát Vernon nhận điện thoại: đến cùng ba đồng nghiệp. Ngay lập tức, nhiệm vụ chính của người đầu tiên, cảnh sát Louvel, là không cho những kẻ hiếu kỳ đang bắt đầu tụ tập dọc theo con sông lại gần hiện trường. Thật không thể tin được. Chiếc xe cảnh sát vừa đi qua ngôi làng vắng vẻ thì chỉ trong vài phút, dường như cả làng đều đổ dồn về hiện trường vụ án mạng. Vì đó đúng là một vụ án mạng. Chẳng cần đến ba năm học hành ở trường cảnh sát Toulouse cũng có thể khẳng định điều đó. Sérénac xem xét một lần nữa vết thương hở ở tim, vết chém ở đỉnh đầu nứt toác và cả cái đầu ngập trong nước. Cảnh sát Maury, có vẻ như là chuyên gia khoa học giỏi nhất sở cảnh sát Vernon, đang cẩn thận lấy mẫu các dấu chân trên nền đất, ngay phía trước cái xác, và dùng thạch cao khô nhanh để lấy mẫu. Chính Sérénac đã ra lệnh cho anh bảo toàn phần đất bùn trước khi tự mình tiến lại gần xác chết để kiểm tra. Gã này đã chết, sẽ không thể chạy trốn, thậm chí không thể sống lại được. Làm gì có chuyện giẫm nát hiện trường trước khi chụp xong ảnh và thu thập hết các mẫu vật.

Thanh tra Sylvio Bénavides xuất hiện trên cầu. Anh dừng lại thở. Vài người dân Giverny giã ra nhường lối cho anh. Sérénac đã lệnh cho anh chạy đến làng Giverny, ngay phía trên kia, mang theo một tấm ảnh nạn nhân, để thu thập những thông tin ban đầu; thậm chí nhận dạng nạn nhân. Thanh tra Sérénac nhậm chức ở Vernon chưa lâu nhưng đã nhanh chóng

hiểu rằng Sylvio Bénavides làm việc đó rất tốt, chấp hành mệnh lệnh nhanh chóng; biết sắp xếp công việc; lưu trữ dữ liệu cẩn thận. Một cấp phó lý tưởng, có thể nói vậy. Bénavides có chút nhược điểm là bản thân hơi thiếu sáng kiến... Và hơn nữa, Sérénac có cảm giác thực ra do anh quá nhút nhát chứ không phải do thiếu năng lực. Một anh chàng tận tụy! Nói tóm lại, tận tụy... Tận tụy với nghề làm cơm. Bởi vì, trên thực tế, Bénavides hẳn phải coi cấp trên của mình, thanh tra Laurenç Sérénac, một người vừa tốt nghiệp trường cảnh sát Toulouse, thuộc kiểu cảnh sát chưa biết xếp vào loại gì... Thậm chí ngay cả khi Sérénac đùng một cái được bổ nhiệm phụ trách đồn Vernon cách đây bốn tháng, dù không có bằng cảnh sát trưởng, liệu ở khu Bắc sông Seine người ta có thể coi trọng một cảnh sát chưa đầy ba mươi tuổi, nói chuyện với bọn vô lại cũng như với đồng nghiệp bằng giọng miền Nam và giám sát hiện trường các vụ án bằng thái độ vô si đầy tinh táo hay không?

Không chắc lắm, Sérénac nghĩ vậy. Ở đây mọi người căng thẳng quá... Không chỉ trong giới cảnh sát. Khắp nơi! Thậm chí, ở đây, tại Vernon, vùng ngoại ô Paris rộng lớn mang dáng vẻ như Normandie này, tình hình còn tệ hơn. Anh thuộc lòng bản đồ địa bàn mình quản lý, đường ranh giới với vùng Île-de-France chạy qua Giverny, cách đó vài trăm mét, từ phía bên kia dòng chảy chính của con sông. Nhưng ở đây, họ là người Normandie, không phải người Paris. Và người ta thích điều đó. Một kiểu đua đòi. Một người đã nói nghiêm túc với anh rằng đường ranh giới Epte, dòng sông nhỏ kỳ cục ấy, nằm giữa nước Pháp và vương quốc Anglo-Norman, trong suốt chiều dài lịch sử, đã khiến nhiều người bỏ mạng hơn cả sông Meuse hay sông Rhin...

Những kẻ ngu xuẩn!

“Thanh tra...”

“Gọi tôi là Laurenç, chết tiệt... Tôi đã nói với cậu rồi...”

Sylvio Bénavides lưỡng lự. Thanh tra Sérénac xô ra với anh như thế trước mặt Louvel và Maury, khoảng mười lăm người hiếu kỳ và một xác chết đẫm máu. Cứ như thế đây là lúc nói về việc xưng hô thân mật.

“Ờ. Vâng. Ờ, được rồi, sắp... Tôi nghĩ là cần phải tiến hành thận trọng... Không khó nhận dạng nạn nhân. Ở đây mọi người đều biết anh ta. Anh ta có vẻ là một người có máu mặt. Jérôme Morval. Một bác sĩ phẫu thuật mắt có tiếng, phòng khám của anh ta nằm trên đại lộ Prudhon, quận 16, Paris. Anh ta sống tại một trong những ngôi nhà đẹp nhất làng, số 71 phố Claude-Monet.”

“Anh ta *từng* sống...” Sérénac chỉnh lại.

Sylvio im lặng chịu trận. Anh tỏ vẻ khó chịu ra mặt như thể sắp bị đưa ra đầu trận tuyến. Vẻ mặt của một công chức bị thuyên chuyển đến miền Bắc... Của một cảnh sát có tiếng ở Normandie... Hình ảnh đó khiến Sérénac thấy buồn cười. Chính là anh chứ không phải cấp phó của anh, mới là người phải tỏ ra khó chịu.

“Được rồi Sylvio, làm tốt lắm,” Sérénac nói. “Không cần phải quá gấp gáp vào lúc này. Chúng ta sẽ nghiên cứu kỹ hồ sơ của anh ta sau...”

Sérénac tháo dải ruy băng màu cam xuống.

“Ludo, các mẫu dấu thế nào? Ta có thể lại gần mà không phải đi giày trượt patin chứ?”

Ludovic Maury gật đầu. Viên cảnh sát đi ra xa mang theo các mẫu vật bằng thạch cao trong khi thanh tra Sérénac lội xuống bùn bên bờ sông. Anh bám một tay vào cành tần bì gần nhất và tay kia chỉ vào cái xác bất động.

“Lại đây Sylvio. Nhìn xem. Cậu không thấy tò mò về cách thức gây án à?”

Bénavides lại gần. Louvel và Maury cũng quay lại như thể họ tham gia vào kỳ thi sát hạch của cấp trên.

“Các cậu, hãy nhìn vết thương, ở chỗ đó, dưới lớp áo vest. Nhìn thì thấy Jérôme Morval đã bị giết bằng một vũ khí sắc mảnh. Một con dao hay cái gì đó tương tự. Thẳng vào tim. Máu đã khô. Không cần đến kết quả giám định của bên pháp y, ta vẫn có thể đưa ra giải thiết cho rằng đó chính là nguyên nhân tử vong. Trừ phi ta xem xét kỹ các dấu vết trên bùn, có thể thấy rằng cái xác đã bị kéo lê vài mét đến tận bờ sông. Tại sao phải mất công làm vậy? Tại sao phải di chuyển xác thế? Và còn nữa, kẻ giết người đã nhặt một hòn đá, hay một vật nặng cùng kích cỡ, rồi đã phải mất công

đập nát đỉnh đầu nạn nhân và thái dương. Và kể cả điều đó nữa, thì để nhằm mục đích gì?”

Louvel do dự giơ tay lên.

“Có thể lúc đó Morval chưa chết?”

“Đó,” Sérénac reo lên. “Căn cứ vào kích cỡ vết thương ở tim, tôi không tin vào giả thiết đó lắm... Và giả sử lúc đó Morval vẫn còn sống, thì tại sao không bồi thêm một nhát dao thứ hai ngay tại chỗ? Tại sao phải mang anh ta ra chỗ khác rồi mới đập nát đầu anh ta?”

Sylvio Bénavidés không nói gì. Ludovic Maury quan sát hiện trường. Có một tảng đá to bằng quả bóng đá ở ngay bờ sông, dính đầy máu. Anh đã lấy các dấu vân tay cần thiết trên bề mặt của nó. Anh ngáp ngừng:

“Bởi vì kẻ giết người đã thấy có một tảng đá ngay gần. Hẳn ta đã tiện thể dùng nó làm vũ khí...”

Mắt Sérénac sáng lên.

“Về điểm đó thì tôi không đồng ý với cậu, Ludo. Hãy nhìn kỹ hiện trường đi các cậu. Còn một điều lạ hơn nữa. Hãy nhìn con sông, trong vòng khoảng hai mươi mét. Các cậu trông thấy gì?”

Thanh tra Bénavidés và hai cộng sự nhìn dọc theo bờ sông, không hiểu Sérénac có ý gì.

“Không còn một tảng đá nào khác!” Sérénac đắc thắng. “Ta không hề thấy bất cứ tảng đá nào dọc theo bờ sông. Và nếu quan sát tảng đá này gần hơn, có thể chắc chắn rằng nó cũng đã được mang đến đây. Không có đất khô dính vào tảng đá, chỗ cỏ bị giập nát bên dưới còn tươi... Vậy thì tại sao nó lại ở đây, cá tảng đá từ trên trời rơi xuống này? Kẻ giết người cũng đã mang cả nó đến đây, điều đó rõ như ban ngày...”

Cảnh sát Louvel đang cố buộc người dân Giverny lùi về hữu ngạn bờ sông, trước cây cầu, phía ngôi làng. Có vẻ Sérénac không cảm thấy đám đông này gây phiền toái.

“Các cậu, viên thanh tra tiếp tục, nếu tóm lại, chúng ta đang đối mặt với giả thiết sau: Jérôme Morval đã bị đâm trên đường, hẳn là một cú trí mạng. Sau đó hung thủ đã kéo xác anh ta đến bờ sông. Cách đó sáu mét. Rồi thì, vì đó là một kẻ cầu toàn, hẳn ta sẽ tìm ra một hòn đá gần đó, một tảng đá

nặng gần hai mươi cân, rồi quay lại đập nát đầu Morval... Và chưa dừng ở đó... Hãy quan sát kỹ tư thế của xác chết dưới sông: đầu gần như chìm xuống nước. Các cậu thấy tư thế này có tự nhiên không?”

“Sếp vừa nói rồi đấy thôi,” Maury trả lời vẻ khó chịu. “Hung thủ đã tấn công Morval bằng tảng đá ngay bên bờ sông. Sau đó thì nạn nhân bị trượt xuống sông...”

“Như thế hết sức tình cờ,” thanh tra Sérénac mĩa mai. “Một cú vào đầu và đầu Morval được tìm thấy ngập sâu trong nước... Không, các cậu, tôi sẵn sàng đánh cược với các cậu. Thử nhấc hòn đá lên và đập lại vào đầu Morval. Ở đó, ngay trên bờ đó. Chắc chắn sẽ không bao giờ có chuyện đầu nạn nhân lại chìm dưới nước như vậy. Không thể chìm nghiêm vừa vắn ở độ sâu mười xăng ti mét như vậy được... Các quý ngài, tôi cho rằng câu chuyện đơn giản hơn nhiều. Có thể nói ta đang điều tra một vụ giết người được tiến hành qua ba bước. Một, tôi giết anh. Hai, tôi đập vỡ đầu anh. Ba, tôi dìm anh xuống nước...”

Viên thanh tra nhếch mép.

“Chúng ta đang đối mặt với một kẻ có động cơ gây án. Một kẻ cứng đầu. Rất rất căm giận ông Jérôme Morval.”

Laurenç Sérénac mỉm cười quay về phía Sylvio Bénavides.

“Muốn giết anh ta ba lần, thật không tử tế với anh bác sĩ của chúng ta chút nào, nhưng trong chừng mực nào đó, thế còn tốt hơn một lúc giết ba người khác nhau, có phải không?”

Sérénac nháy mắt nhìn về phía thanh tra Bénavides đang càng lúc càng có vẻ khó chịu.

“Tôi không muốn gieo rắc sợ hãi trong làng,” viên thanh tra tiếp tục, “nhưng tôi thấy rằng không một chi tiết nào tại hiện trường gây án này lại có vẻ ngẫu nhiên cả. Tôi không biết tại sao, có vẻ như đây là một vụ dàn dựng, một pha sắp đặt. Cứ như thể từng chi tiết đã được lựa chọn sẵn. Chính nơi đây, tại Giverny. Diễn biến các sự kiện. Con dao, hòn đá, chết đuối...”

“Một vụ trả thù chẳng?” Bénavides gợi ý. “Một kiểu nghi lễ? Đó có phải là điều sếp nghĩ không?”

“Tôi không biết,” Sérénac trả lời. “Còn phải xem xem... Hiện giờ, điều đó dường như không có nghĩa lý gì cả, nhưng có một điều chắc chắn, đó là nó có ý nghĩa nào đó đối với hung thủ...”

Louvel nhẹ nhàng đẩy lùi đám người hiếu kỳ trên cầu. Sylvio Bénavides vẫn im lặng, tập trung làm việc, như thể anh ta đang tìm cách sàng lọc toàn bộ những gì Sérénac nói, xem nội dung nào có lý, nội dung nào nhằm khiêu khích.

Đột nhiên, một cái bóng nâu sẫm xuất hiện từ khóm cây dương trên đồng cỏ, lướt qua bên dưới dải ruy băng màu cam rồi giẫm lên chỗ bùn ở bờ sông. Cảnh sát Maury không thể nào ngăn nó lại.

Một con chó béc giê Đức!

Con chó, vẻ rất hớn hởi, cọ cọ vào quần Sérénac.

“Xem này,” viên thanh tra nói, “nhân chứng ngẫu nhiên của chúng ta đây rồi...”

Anh quay sang những người làng Giverny trên cầu.

“Có ai biết con chó này không?”

“Có,” một người trông khá lớn tuổi mặc trang phục họa sĩ với quần nhung và áo vest bằng vải tuyết trả lời không chút lưỡng lự. “Đó là Neptune. Con chó của làng. Mọi người ở đây thường xuyên gặp nó. Nó chạy theo bọn trẻ con trong làng. Các khách du lịch. Nó là một phần của phong cảnh nơi đây, có thể nói vậy...”

“Đến đây nào, bé bự của ta,” Sérénac vừa ngồi xuống ngang tầm con chó vừa nói với nó. “Vậy mà là nhân chứng đầu tiên của bọn tao phải không? Nói tao nghe xem, mày đã trông thấy hung thủ chứ? Mày biết hẳn chứ? Lát nữa hãy đến gặp tao để khai báo nhé. Giờ thì tao còn có việc phải làm.”

Viên thanh tra bẻ một cành liễu rồi ném ra xa vài mét. Neptune ngay lập tức tham gia vào trò chơi. Chạy đi lấy, quay trở lại. Sylvio Bénavides ngạc nhiên nhìn sếp điều khiển con chó.

Cuối cùng, Sérénac cũng đứng dậy. Anh mất một lúc lâu xem xét xung quanh: khu giặt xây bằng gạch và bùn nhồi rơm, ngay phía trước con sông; cây cầu bắc qua sông, và ngay phía sau, công trình có kiến trúc kỳ lạ kiểu nhà đứng gỗ trét, bên trên có một tháp năm tầng mà ta có thể thấy tên khắc

trên tường, NHÀ XAY BỘT CHENNEVIÈRES. Không nên bỏ qua bất cứ chi tiết nào, anh ghi nhớ trong đầu, cần phải đi hỏi một vòng toàn bộ các nhân chứng tiềm năng, dù cho vụ giết người có lẽ đã diễn ra vào khoảng 6 giờ sáng.

“Michel, bảo đám đông lùi lại. Ludo, đưa tôi đôi găng cao su, chúng ta sẽ lục soát anh chàng bác sĩ, dù có phải bị ướt chân nếu không muốn di chuyển cái xác.”

Sérénac quăng đôi giày basket, tắt, xắn ống quần jean đến ngang bắp chân, đeo đôi găng tay Maury đưa cho rồi lội chân trần xuống sông. Tay trái giữ cho xác Morval thẳng bằng còn tay phải lục lọi túi áo vest của anh ta. Anh móc ra được một chiếc ví da và chìa cho Bénavides. Anh chàng phụ tá mở ra kiểm tra các giấy tờ tùy thân.

Không nghi ngờ gì nữa, đây chính là Jérôme Morval.

Sérénac tiếp tục lục lọi các túi áo và túi quần của người chết. Khăn mùi soa. Chìa khóa ô tô. Mọi thứ được chuyễn qua những đôi tay đeo găng và được đựng trong túi lấy mẫu trong suốt.

“Chết tiệt. Cái gì thế này...”

Những ngón tay của Sérénac lôi từ túi ngoài áo vest ra một mảnh bìa nhàu nát. Anh cúi xuống xem. Đó chỉ là một tấm thiệp. Hình minh họa chính là bức hoa súng của Monet, một bức họa màu xanh: một phiên bản nhái như hàng triệu phiên bản được bày bán khắp nơi trên thế giới. Sérénac lật mặt sau tấm thiệp.

Dòng chữ ngắn gọn, viết in hoa. *MƯỜI MỘT TUỔI. CHÚC MỪNG SINH NHẬT.*

Ngay dưới mấy từ này, một dải giấy mỏng được cắt dán lên tấm bưu thiệp. Lần này có mười một từ: *Tội mạng mơ tôi chấp thuận để người ta định đoạt.*

Chết tiệt...

Nước sông quanh mắt cá chân viên thanh tra bỗng trở nên lạnh như băng, tựa hồ hai chiếc còng bằng thép. Sérénac hét lên với đám người hiếu kỳ trước mặt, bu quanh khu nhà giặt như thể đang chờ xe buýt:

“Morval, anh ta có con chứ? Có phải là một thằng bé mười một tuổi không?”

Người họa sĩ mặc quần nhung và áo vải tuyết lại một lần nữa là người trả lời nhanh nhất:

“Không, ngài cảnh sát trưởng. Chắc chắn là không!”

Chết tiệt...

Tấm thiệp sinh nhật được đưa sang cho Bénavides. Sérénac ngẩng đầu lên quan sát. Khu giặt. Cây cầu. Nhà xay bột. Ngôi làng Giverny tỉnh giấc. Khu vườn ao của Monet, mà người ta có thể thấy nằm cách đó không xa. Đồng cỏ và hàng dương.

Những đám mây lơ lửng trên sườn đồi phủ đầy cây.

Mười một từ đó vẫn lớn vờn trong tâm trí Sérénac.

Tôi mộng mơ tôi chấp thuận để người ta định đoạt.

Đột nhiên anh tin chắc rằng có gì đó không nằm đúng vị trí trong khung cảnh trên tấm bưu thiếp theo trường phái Ấn tượng này.



Từ trên tháp nhà xay bột Chennevières, tôi quan sát đám cảnh sát. Người mặc quần jean, cảnh sát trưởng vẫn còn lội dưới nước, ba người khác ở trên bờ, vây quanh là đám đông ngó ngán, giờ đã gần ba mươi người, đang quan sát không bỏ sót bất cứ chi tiết nào ở hiện trường, như ở nhà hát, một nhà hát đường phố. Đúng ra là một nhà hát bên bờ sông*.

Tôi mỉm cười một mình. Thật ngu ngốc, quý vị không thấy vậy sao, khi tự chơi chữ một mình? Và tôi, liệu tôi có thông minh hơn những kẻ hiếu kỳ kia vì đứng trên ban công hay không? Ở vị trí đặc địa, tin tôi đi. Thấy mà không bị nhìn thấy.

Tôi lưỡng lự. Tôi cũng cười vì tôi lưỡng lự. Thật bực mình.

Tôi phải làm gì đây?

Đám cảnh sát đang lôi một chiếc túi lớn bằng nhựa dẻo ra khỏi chiếc xe thùng trắng, chắc là để cho cái xác vào đó. Câu hỏi cứ quanh quẩn trong

đầu. Tôi phải làm gì? Có nên đến đồn cảnh sát? Có nên nói tất cả những gì tôi biết cho đồn cảnh sát Vernon?

Liệu rồi họ có tin vào sự hoang tưởng của một kẻ già nua như tôi? Tốt hơn có lẽ là tôi nên im lặng và chờ đợi? Đợi vài ngày, chỉ vài ngày thôi. Quan sát, đóng vai một chú chuột nhắt, để xem các sự kiện diễn biến thế nào. Và tôi cũng sẽ phải nói chuyện với người vợ góa của Jérôme Morval, Patricia, phải, đó là điều tôi phải làm.

Nhưng nói chuyện với cảnh sát thì...

Bên dưới, gần bờ sông, ba cảnh sát đang cúi xuống lôi xác Jérôme Morval cho vào túi, trông như thể một tảng thịt lớn đang rã đông, vừa chảy nước vừa rỉ máu. Họ thật vất vả, những anh chàng tội nghiệp. Tôi có cảm giác như thể họ là những thợ câu không chuyên vừa chộp được chú cá quá to. Viên cảnh sát thứ tư, vẫn đang đứng dưới nước, quan sát ba người kia. Từ chỗ tôi đứng, có thể nói anh ta đang thấy buồn cười. Đúng thế, theo như những gì tôi có thể thấy, ít nhất anh ta đang mỉm cười.

Suy cho cùng, tôi băn khoăn cũng chẳng vì điều gì, nếu tôi nói chuyện với Patricia Morval, có khả năng tất cả mọi người đều sẽ biết chuyện, chắc chắn vậy. Nhất là đám cảnh sát. Cô góa này rất hay ba hoa... Trong khi đó, tôi vẫn chưa phải là góa phụ, chưa hẳn là vậy.

Tôi nhắm mắt lại, có lẽ đến một phút. Hay gần như vậy.

Tôi đã đưa ra quyết định của mình.

Không, tôi sẽ không gặp cảnh sát! Tôi sẽ biến mình thành một chú chuột nhắt đen, vô hình. Ít nhất trong vài ngày. Suy cho cùng, nếu cảnh sát muốn, họ có thể tìm thấy tôi, họ có thể làm điều đó, ở tuổi tôi thì không còn chạy nhanh được nữa. Họ chỉ việc theo bước Neptune... Tôi mở mắt ra và nhìn con chó của mình. Nó đang nằm cách chỗ mấy tay cảnh sát khoảng chục mét, trong đám cây dương xỉ, nó cũng không bỏ sót bất cứ chi tiết nào ở hiện trường vụ án.

Đúng rồi, quyết định vậy đi, tôi sẽ đợi vài ngày, ít nhất cũng đủ để thành góa phụ. Đó là chuẩn mực, không phải sao? Một sự ý nhị tối thiểu. Rồi khi đến đúng thời điểm sẽ tùy cơ ứng biến, hành động. Tùy thuộc vào hoàn cảnh... Cách đây không lâu, tôi đã đọc một cuốn tiểu thuyết trinh thám khá

ly kỳ. Câu chuyện diễn ra trong một trang viên nước Anh, hay tựa tựa như vậy. Toàn bộ nút thắt của câu chuyện được giải thích dưới góc nhìn của một con mèo. Phải, quý vị hiểu rõ chứ, của một con mèo! Con mèo là nhân chứng của mọi chuyện và rõ ràng là không một ai để mắt đến nó cả. Chính nó, theo cách của mình, đã tiến hành điều tra! Nó nghe ngóng, quan sát, lục lọi. Câu chuyện đã được xây dựng khá ổn khiến cho người đọc nghĩ rằng rất cuộc, chính con mèo là hung thủ. Đúng, tôi sẽ không làm quý vị mất hứng, tôi sẽ không tiết lộ đoạn kết, quý vị sẽ đọc cuốn sách này, nếu các vị có cơ hội... Chỉ đơn giản là để giải thích cho quý vị điều tôi định làm: trở thành nhân chứng không bị tình nghi của vụ việc này giống như con mèo trong trang viên tôi đã đọc.

Tôi lại ngoái nhìn về phía bờ sông.

Cái xác của Morval gần như đã biến mất, lọt thỏm trong chiếc túi ni lông; trông giống như một con trăn Nam Mỹ đã no nê, chỉ còn một phần đầu anh ta vẫn còn thò ra trên rãnh phéc mơ tuya chưa kéo hết ở miệng túi. Ba viên cảnh sát trên bờ vẻ như đang thờ. Từ trên cao, có cảm tưởng như họ chỉ chờ sếp ra hiệu là liền lôi thuốc lá ra hút.

NGÀY THỨ HAI

14-05-2010

(Nhà xay bột Chennevières)

XUNG HÔ THÂN MẬT

Ở bệnh viện, họ làm tôi phát ốm với cả đống giấy tờ. Tôi chất bừa xấp giấy tờ in đủ màu lên bàn trong phòng. Những đơn thuốc, chứng nhận bảo hiểm y tế, chứng nhận kết hôn, địa chỉ thường trú, giấy xét nghiệm. Tôi nhét tất cả vào mấy chiếc phong bì bằng giấy bìa. Một số dành cho bệnh viện. Không phải toàn bộ. Tôi sẽ cân và gửi toàn bộ ở bưu điện Vernon. Tôi xếp tất cả những giấy tờ không dùng nữa trong một phong bì trắng. Tôi đã không điền hết, do không hiểu hết nên tôi sẽ hỏi các y tá. Giờ thì họ đã biết tôi. Chiều hôm qua tôi đã tạt qua và ở lại đó một lúc vào buổi tối.

Phòng 126, để diễn cảnh người vợ sắp trở thành góa phụ lo lắng cho người chồng sắp là đời; để nghe lời an ủi của các bác sĩ, các y tá. Những lời dối trá của họ.

Chồng tôi, ông ta đang nguy kịch! Tôi ý thức rõ điều đó. Giá họ biết được điều tôi bận tâm!

Ước gì mọi sự kết thúc! Đó là tất cả những gì tôi mong muốn.

Trước khi đi ra, tôi tiến về phía tấm gương mạ vàng treo bên trái cửa ra vào. Tôi nhìn khuôn mặt nhàu nhĩ, đầy nếp nhăn, lạnh lùng của mình. Như đã chết. Tôi choàng một chiếc khăn rộng màu đen lên mái tóc đã buộc túm lại. Như một tấm mạng che của phụ nữ Hồi giáo. Những phụ nữ có tuổi ở đây đều phải đeo mạng, chẳng ai muốn trông thấy họ. Đúng là vậy. Ngay cả ở Giverny. Nhất là ở Giverny, ngôi làng của ánh sáng và màu sắc. Những bà già luôn phải ở trong bóng tối, mặc đồ đen, trong bóng đêm. Vô tích sự. Vô hình. Họ lướt qua. Người ta lãng quên họ.

Vậy thì càng tốt cho tôi!



Tôi quay lại lần cuối trước khi xuống cầu thang trong tháp. Thường thì người ta gọi tháp xay bột Chennevières ở Giverny như vậy. Tháp. Tôi máy móc kiểm tra xem còn gì vương vãi không và cùng lúc tôi xỉ vả sự ngu ngốc của chính mình. Chẳng còn ai vào đây nữa. Không còn ai tới, không bao giờ, tuy nhiên, chỉ cần một đồ vật nhỏ không nằm đúng chỗ cũng khiến tôi khó chịu. Một kiểu rối loạn ám ảnh hành vi, như người ta thường nói đến trong các phóng sự. Một thứ bỏ đi, chẳng làm ai khó chịu, ngoài tôi.

Trong góc tôi nhất, có một chi tiết làm tôi bực mình. Tôi có cảm tưởng như bức tranh hơi bị lệch so với thanh xà. Tôi chậm rãi băng qua căn phòng. Tôi chạm tay xuống góc dưới bên phải khung tranh để khẽ đẩy nó lên.

Những bông hoa súng của tôi.

Màu đen.

Tôi đã treo bức tranh vào đúng chỗ mà người ta không thể trông thấy nó từ bất cứ cửa sổ nào, để tránh trường hợp ai đó có thể trông thấy qua cửa sổ tầng năm của cái tháp nhỏ kiểu Normandie được xây trong một nhà xay bột.

Hang ổ của tôi...

Bức tranh được treo trong góc tối nhất, ở một góc chết, phải gọi vậy mới đúng. Bóng tối khiến cho các vệt sẫm màu trên mặt nước xám trông càng tang thương.

Những bông hoa tang.

Những bông hoa buồn thảm nhất từng được vẽ....

Tôi khó nhọc bước xuống cầu thang. Tôi ra ngoài. Neptune đang đợi trong sân nhà xay bột. Tôi dùng gậy xua nó trước khi nó nhảy lên vấy tôi: con chó này chẳng bao giờ có thể hiểu được tôi ngày càng khó giữ thăng bằng. Phải mất một lúc lâu tôi mới khóa xong ba ổ khóa to tướng, nhét chùm chìa khóa vào túi xách, kiểm tra từng cái khóa lại lần nữa xem chúng đã được khóa chặt chưa.

Cuối cùng, tôi cũng quay đầu lại. Trong sân nhà xay bột, những bông hoa cuối cùng trên cây anh đào lớn đã rụng. Cái cây này dường như đã được hơn trăm tuổi. Có lẽ nó đã tồn tại từ khi Monet còn sống! Ở Giverny, những cây anh đào đều khiến mọi người thích thú. Dọc theo bãi đỗ xe của Bảo tàng Nghệ thuật châu Mỹ, từ một năm nay đã trở thành bảo tàng tranh Ấn tượng, có một hàng cây anh đào được trồng ở đó. Những cây anh đào Nhật Bản, theo như người ta vẫn nói. Chúng thấp hơn, như những lùm cây. Tôi thấy đám cây ngoại lai này thật kỳ quặc, cứ như thể vẫn chưa có đủ cây trong làng. Nhưng quý vị muốn gì nào, mọi việc vốn là như thế đấy. Dường như các du khách người Mỹ rất thích màu hồng của hoa anh đào vào mùa xuân. Nếu ai đó hỏi tôi thấy sao, tôi sẽ nói rằng khu đất của bãi đậu xe cùng đám ô tô phủ đầy cánh hoa màu hồng khiến tôi thấy hơi quá ảnh hưởng phong cách búp bê Barbie. Nhưng chẳng ai hỏi ý kiến của tôi cả.

Tôi ôm khư khư những chiếc phong bì sát ngực để Neptune không làm hỏng chúng. Tôi khó nhọc lê bước trên phố Colombier. Đi chậm rãi, tôi dừng lại thở dưới cổng một phòng trọ phủ đầy dây thường xuân. Phải hai tiếng nữa, xe khách đi Vernon mới qua đây. Tôi còn thời gian, đủ thời gian để đóng vai con chuột nhắt đen nhỏ xíu.

Tôi rẽ sang phố Claude-Monet. Đám hoa thực quỳ hồng và những cây đuôi điều màu cam xuyên qua lớp nhựa đường như rễ cỏ gà mọc dọc mặt tiền bằng đá. Đó là toàn bộ dấu ấn của Giverny. Tôi tiếp tục bước đi chậm chạp. Như thường lệ, Neptune đã bỏ xa đằng trước. Cuối cùng tôi cũng đến khách sạn Baudy. Những cửa kính của tòa nhà nổi tiếng nhất Giverny bị mấy tấm áp phích giới thiệu triển lãm, các phòng trưng bày tranh hay phòng tổ chức tiệc che khuất. Thêm vào đó, các ô cửa kính ấy lại to đúng bằng mấy tấm biển quảng cáo. Thật kỳ lạ, nếu mọi người để ý thấy điều đó, tôi đã luôn tự nhủ rằng phải chăng đó là sự trùng hợp ngẫu nhiên, liệu có phải người ta chủ ý làm những tấm áp phích bằng đúng kích cỡ các ô cửa kính hay trái lại, chính kiến trúc sư của khách sạn Baudy là người có tầm nhìn xa trông rộng nên ngay từ thế kỷ 19, khi thiết kế cửa sổ tòa nhà, đã tiên liệu được kích cỡ chuẩn của những tấm áp phích quảng cáo trong tương lai.

Nhưng tôi đồ rằng một điều bí hiểm như vậy sẽ chẳng mấy khi được quý vị quan tâm... Hàng chục khách tham quan đang ngồi ngay phía trước, trên những chiếc ghế dựa bằng sắt màu xanh lục, dưới tán ô màu cam, đang tìm kiếm cùng một cảm xúc như hàng loạt họa sĩ người Mỹ từng đổ xô đến khách sạn này, cách đây hơn một thế kỷ. Khi nghĩ tới điều đó ta thấy cũng thật lạ. Những họa sĩ người Mỹ này, vào thế kỷ trước, đã tới đây, trong ngôi làng bé xíu của vùng Normandie để tìm kiếm sự tĩnh lặng và tập trung. Tất cả hoàn toàn trái ngược với Giverny ngày nay.

Tôi ngồi xuống một bàn trống và gọi một tách cà phê đen. Cô hầu bàn mới đã mang tách cà phê đến cho tôi, đó là một nhân viên thời vụ. Cô bé mặc đồ ngắn kèm áo gi lê hoạt tiết ấn tượng, với những bông hoa súng màu tím sau lưng.

Mặc áo có in hình hoa súng tím sau lưng, điều đó thật kỳ quặc, không phải vậy sao?

Tôi đã nhìn thấy ngôi làng này biến đổi nhiều năm nay, đôi khi tôi có cảm tưởng như Giverny đã trở thành một công viên giải trí. Một công viên ấn tượng thì đúng hơn. Họ đã nghĩ ra khái niệm đó, tôi tin vậy! Tôi ở đó để thở dài như một bà già xấu tính đang càu nhàu một mình và chẳng còn hiểu cái gì ra cái gì nữa. Tôi quan sát kỹ từng người một trong đám đông hỗn tạp xung quanh. Một đôi tình nhân đang cùng giờ đọc cuốn sổ tay du lịch màu xanh lá. Ba cậu bé chưa đầy năm tuổi đang cãi nhau âm ỉ trên lối đi rải sỏi và bố mẹ lữ trẻ hẳn sẽ nghĩ mọi thứ thoải mái hơn nếu chúng đang ở bể bơi chứ không phải đang ở cạnh một cái ao đầy ếch nhái kêu. Một bà người Mỹ ủ rũ đang gọi cà phê kiểu Liège, Bỉ, trong một quán Pháp theo phong cách Hollywood.

Họ đang ở đó.

Hai người đều đã ngồi vào bàn, cách tôi ba bàn. Mười lăm mét. Tôi nhận ra họ, đương nhiên rồi. Tôi đã trông thấy họ từ cửa sổ của tháp xay bột, sau những tấm rèm. Viên thanh tra, người đã lội dưới sông bên cạnh xác chết Jérôme Morval và viên cấp phó nhút nhát của anh ta.

Rõ ràng họ đang nhìn về hướng khác, về phía cô bé phục vụ nhỏ nhắn. Không phải là về phía con chuột nhắt đen già nua.



Qua cặp kính râm của thanh tra Sérénac, mặt tiền khách sạn Baudy mang tông màu Sepia, kiểu thời Hoàng Kim, và đôi chân cô bé phục vụ xinh đẹp đang băng qua đường như có màu của chiếc bánh sừng bò nướng vàng.

“Được rồi Sylvio. Cậu xem xét lại một lần nữa cho tôi toàn bộ những thứ tìm được dọc con sông. Nhớ nhé, tất cả đều đã được đưa đến phòng thí nghiệm, các dấu chân, tảng đá, thi thể Morval... Nhưng có thể ta đã bỏ qua chi tiết nào đó. Tôi không biết nữa, khu nhà giặt, những cái cây, chiếc cầu. Cậu sẽ xem lại tại hiện trường. Đi vòng quanh và xem liệu cậu có thể tìm được các nhân chứng hay không. Về phần tôi, không có lựa chọn nào khác, tôi sẽ phải đi gặp bà quả phụ Patricia Morval... Cậu có thể nói tóm tắt thông tin về anh chàng Jérôme Morval này được không?”

“Vâng, Laur... À thưa sếp.”

Sylvio Bénavides rút từ dưới gầm bàn ra tập tài liệu. Sérénac vẫn theo dõi cô phục vụ.

“Cậu có muốn uống gì không? Một ly rượu anit? Một ly vang trắng?”

“Dạ không, không. Tôi không uống gì đâu.”

“Cà phê cũng không à?”

“Không. Không. Sếp không cần phải...”

Bénavides lưỡng lự.

“Vâng, một tách trà...”

Laurenç Sérénac giơ tay lên vẫy.

“Thưa cô? Một tách trà và một ly vang trắng. Một ly Gaillac, ở đây có loại này không?”

Anh quay đầu về phía viên cấp phó của mình.

“Việc xưng hô thân mật với tôi khó đến thế sao? Sylvio, tôi bao nhiêu tuổi nào? Hơn cậu bảy tuổi hay mười tuổi? Chúng ta đều là đồng cấp. Không phải vì tôi lãnh đạo đồn cảnh sát Vernon từ bốn tháng nay mà phải xưng hô trịnh trọng với tôi. Ở miền Nam, ngay cả lính mới cũng xưng hô thân mật với sếp...”

“Ở miền Bắc, cần phải có thời gian... Rồi chúng tôi sẽ làm thế thừa sếp. Rồi sếp sẽ thấy...”

“Dĩ nhiên là cậu nói đúng. Người ta sẽ nói rằng tôi cần phải biết thích nghi... Thậm chí thật dở hơi, tôi thấy thật buồn cười khi cấp phó cứ gọi tôi là ‘sếp’.”

Sylvio bẻ ngón tay, như thể anh ngần ngại không dám nói trái ý cấp trên của mình.

“Nếu sếp cho phép, tôi không chắc liệu đó có phải liên quan đến chuyện vùng miền hay không. Tóm lại, để giải thích cho sếp, bố tôi giờ đã về hưu, nhưng cả đời ông đã đi lại giữa hai nước Bồ Đào Nha và Pháp, cả đời ông, ông đã xây nhà cho các ông chủ trẻ hơn ông và họ luôn xưng hô thân mật với ông còn ông luôn xưng hô lịch sự với họ. Theo tôi, vấn đề nằm ở chỗ, tôi không biết nữa, nó liên quan đến cà vạt hay đồng phục lao động của công nhân, những ngón tay được chăm chút đẹp đẽ hay những đôi tay đầy dầu mỡ, sếp có hiểu điều tôi muốn nói?”

Laurenç Sérénac dang tay ra, gạt vạt áo khoác da để lộ chiếc áo phông màu xám.

“Sylvio, cậu thấy cà vạt ở đây không? Chúng ta đều là thanh tra, cả hai chúng ta, chán thật...”

Anh cười thoải mái.

“Nói tóm lại, như cậu nói, việc xưng hô thân mật sẽ đến tự nhiên theo thời gian... Điều đó có nghĩa là giờ chẳng có thay đổi gì cả, tôi thích tính cách kiểu Bồ Đào Nha đời thứ hai của cậu thể hiện giản đơn như vậy. Được rồi, anh chàng Morval này thế nào?”

Sylvio cúi đầu cẩn thận đọc những ghi chép trong sổ.

“Jérôme Morval là một người xuất thân trong làng, biết vạch rõ con đường của mình. Anh ta sống ở Giverny, nhưng gia đình đã chuyển đến Paris từ hồi anh ta còn bé. Bố Morval trước cũng là bác sĩ, bác sĩ đa khoa, nhưng không giàu có gì. Jérôme Morval đã kết hôn lúc còn khá trẻ với một người phụ nữ tên Patricia Chéron. Lúc đó cả hai chưa đầy hai mươi tuổi. Còn lại là sự thành công mỹ mãn.

“Jérôme đã theo học ngành y, chuyên khoa mắt, ban đầu anh ta mở một phòng khám tại Asnières đang cùng năm cộng sự, sau đó khi ông bố Morval chết, anh ta đã dành toàn bộ số tiền dành dụm được để mua cả phòng phẫu thuật mắt ở quận 16. Phòng khám hoạt động có vẻ khá ổn. Theo tôi biết, anh ta là chuyên gia có tiếng về thủy tinh thể và đương nhiên khách hàng đa phần sẽ là người lớn tuổi.

“Cách đây mười năm, trở về quê hương, anh ta đã mua một trong những ngôi nhà đẹp nhất Giverny, nằm giữa khách sạn Baudy và nhà thờ...”

“Không có con cái gì sao?”

Cô bé phục vụ đặt đồ uống lên bàn rồi đi khỏi. Sérénac cắt ngang lời viên cấp phó trước khi anh trả lời:

“Cô bé xinh đấy nhỉ. Nhìn kìa? Đôi chân dài óng ả như chiếc compa dưới lớp váy, đúng không?”

Thanh tra Bénavides không biết nên thở dài mệt mỏi hay mỉm cười gượng gạo.

“Vâng... Không... Tóm lại, tôi muốn nói về gia đình nhà Morval. Họ chưa bao giờ có con.”

“Tốt... Vậy còn kẻ thù thì sao?”

“Morval sống một cuộc sống giàu sang nhưng khiêm nhường. Không liên quan đến chính trị. Không đảm nhiệm chức vụ trong các tổ chức hay những cái đại loại như thế. Thực sự không có nhiều bạn bè... Tuy vậy, anh ta...”

Sérénac đột nhiên quay lại.

“Xem nào! Xin chào, anh bạn...”

Bénavides cảm thấy có gì đó lông lá lướt qua dưới gầm bàn. Lần này anh thở dài thật sự. Sérénac chìa tay ra, Neptune tới cọ cọ mõm vào đó.

“Nhân chứng duy nhất của tôi ở thời điểm này,” Laurenç Sérénac thì thầm. “Xin chào, Neptune!”

Con chó nhận ra tên mình. Nó tựa mình vào cẳng chân của viên thanh tra và hau háu nhìn cục đường trên đĩa lót tách trà của Sylvio. Sérénac giơ ngón tay về phía con chó.

“Ngoan nào. Chúng ta nghe thanh tra Bénavides nói đã. Anh ta không thể nói hai câu liền. Vậy thì, Sylvio, cậu đang nói đến đâu rồi nhỉ?”

Sylvio tập trung nhìn vào những ghi chép của mình và tiếp tục với tông giọng đều đều.

“Jérôme Morval có hai niềm đam mê. Cháy bỏng, như người ta thường nói. Anh ta dành hết thời gian cho hai niềm đam mê đó.”

Sérénac vuốt ve Neptune.

“Có tiến triển đấy...”

“Hai niềm đam mê... Nói một cách ngắn gọn, là hội họa và phụ nữ. Về hội họa, chúng ta đang nói đến một nhà sưu tầm thực sự, một người tự mày mò nghiên cứu, khá có khiếu trong lĩnh vực này, với niềm ưu ái dành cho trường phái Ấn tượng, tất nhiên rồi. Và là một tay chơi ngông, theo như người ta nói với tôi. Jérôme Morval mơ ước sở hữu một bức họa của Monet! Và nếu có thể thì không phải là bức nào cũng được. Tìm được một bức hoa súng. Đó là điều tay bác sĩ nhân khoa này luôn nghĩ đến...”

Sérénac huýt sáo vào tai con chó:

“Chỉ có vậy thôi... Một bức tranh của Monet! Thậm chí, dù phòng khám của anh ta đã chữa lành mắt cho tất cả những người phụ nữ giàu có ở quận 16, tôi vẫn thấy rằng một bức tranh hoa súng vượt quá khả năng của bác sĩ Morval... Hai niềm đam mê, cậu đã nói thế... Mặt ngựa của đồng xu, là những bức tranh ấn tượng. Còn mặt sấp, là phụ nữ à?”

“Những lời đồn đại... Những chuyện ngòi lê đôi mách... Dù cho Morval chỉ che giấu một nửa trong số đó. Hàng xóm và các đồng nghiệp chủ yếu nhắc đến tình trạng của vợ anh ta, Patricia. Lấy chồng khi còn trẻ. Phụ thuộc hoàn toàn kinh tế vào anh chồng. Không thể ly hôn. Đành phải nhắm mắt làm ngơ, thừa sếp, nếu sếp hiểu ý tôi...”

Laurenç Sérénac uống cạn ly vang trắng.

“Nếu đây là một ly rượu Gaillac...” Anh đặt ly xuống bàn và nhăn mặt. “Tôi hiểu điều cậu muốn nói, Sylvio, và suy cho cùng, anh chàng bác sĩ này bắt đầu làm tôi có hứng thú rồi đấy. Cậu đã thu thập được danh tính của mấy cô bồ hay các ông chồng bị cấm sừng có động cơ gây án chưa?”

Sylvio để tách trà vào đĩa. Neptune nhìn anh ta với đôi mắt ươn ướt.

“Chưa ạ... Nhưng có vẻ như là, về phía các quý cô, Jérôme Morval đã bị ám ảnh bởi một người mà anh ta theo đuổi...”

“Thế à? Một thành trì chưa chinh phục được?”

“Có thể nói vậy ạ... Sếp đừng ngạc nhiên nhé, đó là cô giáo trong làng. Cô gái xinh đẹp nhất làng, có vẻ như cô ấy đứng đầu danh sách các mục tiêu cần chinh phục của anh ta.”

“Và rồi thì?”

“Tôi cũng chưa biết gì thêm. Đó là thông tin tôi thu nhập được sau khi nói chuyện với các đồng nghiệp của anh ta, thư ký riêng và ba nhân viên phòng triển lãm tranh mà anh ta thường xuyên làm việc cùng... Đó là phiên bản Morval...”

“Cô giáo kia đã kết hôn rồi à?”

“Vâng. Với một ông chồng rất hay ghen, có vẻ là vậy...”

Sérénac quay sang Neptune.

“Có tiến triển, bé bự ạ. Cậu ấy giỏi phải không, Sylvio ấy? Tuy bề ngoài có vẻ hơi khép kín nhưng thực tế thì đó là một người rất thông minh, cậu ta có bộ não như máy tính.”

Viên thanh tra đứng dậy. Neptune chạy ra xa trên phố.

“Sylvio, tôi hy vọng là cậu không để quên đôi ủng của mình và cái lưới để lội xuống sông Epte. Còn tôi thì sẽ đi chia buồn với bà quả phụ Morval... 71 phố Claude-Monet, đúng không nhỉ?”

“Vâng. Sếp sẽ không thể nhầm đâu. Giverny là một ngôi làng nhỏ được xây ở lưng chừng đồi. Nằm lọt thỏm giữa hai con phố dài song song với nhau, phố Claude-Monet chạy xuyên qua cả ngôi làng, và đường Roy, nghĩa là con đường tình lộ trong thung lũng chạy dọc bờ sông. Ngoài ra còn có một loạt những con phố nhỏ chạy dọc lên dốc giữa hai con phố chính, chỉ có vậy thôi.”

Đôi chân cô phục vụ băng qua phố Claude-Monet và hướng về quầy bar. Đám thực quỳ hồng bám vào các bức tường của khách sạn Baudy bằng gạch và đất nung, như thể những ngọn lửa màu phấn hồng trong một lò sưởi đầy ánh mặt trời. Sérénac thấy khung cảnh thật đẹp.



Sylvio đã không nhầm, nhà số 71 phố Claude-Monet đích thị là ngôi nhà đẹp nhất phố. Những cánh cửa chớp màu vàng, giàn nho xanh choán hết nửa mặt tiền, sự kết hợp khéo léo giữa mấy tảng đá lớn và ngôi nhà gỗ kiểu chuông bồ câu, lác đác vài cây phong lữ đỏ thắm ở bậu cửa sổ và vườn dài trên các chậu đất lớn: một mặt tiền kiểu ấn tượng tuyệt vời. Patricia Morval có lẽ rất mát tay, hay ít nhất biết cách chỉ đạo một binh đoàn thợ làm vườn tinh nhuệ. Ở Giverny thì kiểu này chẳng thiếu.

Một chiếc chuông bằng da treo lủng lẳng vào sợi xích trước cánh cửa gỗ. Sérénac lắc chuông. Chỉ vài giây sau, Patricia Morval xuất hiện sau cánh cửa gỗ sồi. Rõ ràng là cô ta đang đợi anh. Viên thanh tra đẩy cửa bước vào trong khi cô lùi lại nhường đường cho anh đi qua.

Thanh tra Sérénac luôn coi trọng khoảnh khắc này trong mọi cuộc điều tra. *Ấn tượng ban đầu*. Một vài khoảnh khắc tâm lý thuần túy cần nắm bắt nhanh chóng. Anh sẽ phải tiếp cận một người thế nào? Một người vợ yêu chồng vô vọng hay kiểu người tư sản khô khan và lạnh lùng? Một người tình bị trúng tiếng sét của số phận hay một góa phụ đang vui sướng? Hiện là người giàu có. Và cuối cùng đã được tự do. Trả thù cho những lầm lạc của anh chồng. Liệu cô ta có giả vờ như đang đau khổ vì góa bụa hay không? Ngay lúc này, không dễ để có thể nắm bắt điều gì ngay, đôi mắt của Patricia Morval được giấu sau cặp kính to dày bằng thủy tinh che kín đôi đồng tử đỏ hoe...

Sérénac bước vào hành lang. Trên thực tế đó là một tiền sảnh lớn, hẹp và sâu. Anh đột ngột dừng lại, sửng sốt. Bao phủ toàn bộ hai bức tường, với độ dài hơn năm mét, hai bức tranh hoa súng khổng lồ được sao chép lại dưới dạng một phiên bản khá hiếm, với tông màu đỏ và vàng, không có bầu trời lẫn những cành liễu. Theo những gì mà Sérénac biết, đó chắc chắn là bản sao của một bức tranh sơn dầu Monet đã vẽ trong những năm cuối đời ông, những bức họa cuối cùng, sau năm 1920. Không khó để suy luận được, Monet đã theo đuổi một tư duy sáng tạo đơn giản: thu hẹp dần tầm

nhìn, loại bỏ phần nền trang trí, tập trung vào một điểm duy nhất trong ao, chỉ vài mét vuông, như để có thể xuyên qua nó. Sérénac tiến về phía khung cảnh lạ lùng này. Hành lang được trang trí nhằm tái hiện những bức tường của bảo tàng tranh ấn tượng Orangerie, cho dù ở đây rất xa những bức hoa súng dài cả trăm mét đang được trưng bày tại bảo tàng ở Paris.

Sérénac bước vào một căn phòng. Nội thất kiểu cổ điển, trưng bày hơi quá nhiều đồ mỹ nghệ đủ các thể loại. Những bức tranh được trưng bày khiến khách vào nhà đặc biệt chú ý. Khoảng một chục bức tranh. Những phiên bản gốc. Theo hiểu biết của Sérénac, một vài cái tên bắt đầu có giá trị thực sự, cả về phía cạnh nghệ thuật lẫn kinh tế. Một bức của Grebonval, của Van Muylder, của Gabar... Morval dường như có gu thẩm mỹ tốt và có năng khiếu đầu tư. Viên thanh tra tự nhủ rằng nếu người vợ góa của anh ta có khả năng xua đuổi những kẻ tham lam sẽ đánh hơi thấy mùi véc ni, cô ta sẽ tránh được cơn thèm khát của họ thật lâu.

Anh ngồi xuống, Patricia không ở yên một chỗ. Cô căng thẳng di chuyển các đồ vật đã được sắp xếp đâu ra đấy. Bộ vest màu tía của cô tương phản với làn da trắng ngà xỉn màu. Sérénac nghĩ có lẽ cô khoảng bốn mươi, cũng có thể chưa đến. Cô không hẳn xinh đẹp, nhưng có vẻ cứng nhắc, ý tứ, điều đó khiến cô cũng có duyên. Phong cách cổ điển hơn là đẳng cấp, viên thanh tra cho là vậy. Một vẻ quyến rũ ở mức tối thiểu, nhưng được chăm chút.

“Thanh tra, ông hoàn toàn chắc chắn rằng đây là một vụ giết người chứ?”

Cô nói với giọng chua chát, pha lẫn vẻ khó chịu.

Cô nói tiếp:

“Người ta đã kể cho tôi nghe về hiện trường vụ án. Không thể có khả năng đó là một tai nạn hay sao? Ngã đập đầu vào một hòn đá, một hòn đá lửa và Jérôme bị chết đuối...”

“Tại sao lại không chứ, thưa bà. Mọi khả năng đều có thể xảy ra, cần phải đợi báo cáo của bác sĩ pháp y. Nhưng trong tình hình điều tra hiện nay, tôi phải thú thật với bà điều này, giết người là hướng điều tra ưu tiên. Từ rất xa...”

Patricia Morval cầm bức tượng Nữ thần săn bắn Diana được bày trên tủ buýp phê và cứ dùng tay miết bức tượng. Một bức tượng bằng đồng. Sérénac chuyển sang thăm vấn. Anh đặt các câu hỏi, Patricia Morval hầu như trả lời bằng những từ tượng thanh, hiếm khi quá ba từ, thường là lặp đi lặp lại và chỉ thay đổi ngữ điệu. Tông giọng cao.

“Không có kẻ thù nào chứ?”

“Không, không, không.”

“Bà không nhận thấy có gì khác thường trong những ngày vừa qua?”

“Không, không.”

“Ngôi nhà của ông bà có vẻ rộng; ông nhà có ở đây chứ?”

“Có... Có. Có và không...”

Lần này thì Sérénac không để cho cô có sự lựa chọn, anh không hiểu lắm thái độ của cô.

“Bà phải nói rõ hơn cho tôi biết, bà Morval.”

Patricia Morval chậm chậm nhả chữ, như thể cô đang đếm từng âm tiết vậy.

“Jérôme hiếm khi ở đây vào các ngày trong tuần. Anh ấy có một căn hộ ngay cạnh phòng khám, ở quận 16. Đại lộ Suchet.”

Thanh tra Sérénac ghi lại địa chỉ và thăm nghĩ chỗ đó cách bảo tàng trưng bày tranh ấn tượng Marmottan có hai bước chân. Chắc chắn không phải là ngẫu nhiên.

“Chồng bà thường ngủ ở bên ngoài à?”

Im lặng một lát.

“Vâng.”

Những ngón tay căng thẳng của Patricia Morval sắp xếp lại một bó hoa tươi vừa mới hái được cắm trong một chiếc lọ dài có họa tiết Nhật Bản. Một hình ảnh cứ hiện lên dai dẳng trong tâm trí Laurenc Sérénac: những bông hoa này sẽ thối rữa trên cành. Cái chết sẽ đóng băng cả căn phòng này. Bụi thời gian sẽ phủ lên toàn bộ vẻ hài hòa của màu sắc nơi đây.

“Ông bà không có con?”

“Không.”

Im lặng một lúc lâu.

“Chồng bà cũng không có ư? Ý tôi là con riêng ấy?”

Patricia Morval thể hiện vẻ lưỡng lự bằng cách giảm tông giọng xuống một quãng tám.

“Không.”

Sérénac nắm lấy thời cơ. Anh rút một bản sao của tấm bưu thiếp ‘Hoa Súng’ được tìm thấy trong túi áo của Jérôme Morval, xoay lại rồi chìa ra cho người góa phụ. Patricia Morval đành phải đọc những từ được đánh máy: MUỖI MỘT TUỔI. CHÚC MỪNG SINH NHẬT.

“Chúng tôi đã tìm thấy tấm bưu thiếp này trong túi áo của chồng bà, viên thanh tra nói rõ. Có lẽ ông bà có một đứa cháu? Các con của bạn bè? Bất cứ đứa trẻ nào mà chồng bà có thể gửi tấm bưu thiếp chúc mừng sinh nhật này?”

“Không tôi thực sự không thấy có đứa nào.”

Tuy vậy Sérénac để cho Patricia Morval suy nghĩ trước khi hỏi tiếp:

“Còn câu nói này?”

Đôi mắt cô lướt qua tấm thiệp rồi đọc những từ lạ lùng tiếp theo. *Tôi mộng mơ tôi chấp thuận để người ta định đoạt...*

“Tôi hoàn toàn không biết gì hết! Tôi rất tiếc thưa ông thanh tra...”

Cô ta có vẻ thực sự dửng dưng. Sérénac để tấm thiệp lên bàn.

“Đó là bản sao, bà có thể giữ nó, chúng tôi có bản gốc rồi. Tôi sẽ để cho bà suy nghĩ thêm... Phòng khi bà có nhớ ra điều gì...”

Patricia Morval bớt lảng xăng trong căn phòng, như một con ruồi hiểu rằng nó sẽ không thể thoát khỏi cái bẫy kính. Sérénac tiếp tục:

“Chồng bà có hay lo lắng buồn phiền, ý tôi là về khía cạnh công việc, hay không? Tôi không rõ nữa, một cuộc phẫu thuật đã không thành công chăng? Hay một bệnh nhân nào đó không hài lòng? Một vụ kiện cáo?”

Con ruồi đột nhiên trở nên tức giận.

“Không! Không bao giờ, ông đang ám chỉ điều gì thế?”

“Không có gì. Không có gì. Tôi đảm bảo với bà như vậy.”

Viên thanh tra nhìn những bức tranh trên tường.

“Chồng bà chắc chắn là người có thẩm mỹ nhất định về hội họa. Bà có nghĩ rằng có lẽ ông nhà đã có dính líu, biết nói sao nhỉ, tới một vụ buôn lậu,

một vụ tàng trữ đồ ăn cắp, dù ông hoàn toàn vô can?”

“Ý ông là gì?”

Giọng nói của góa phụ lại trở nên the thé, khó chịu hơn nữa. Đúng là cố hữu, viên thanh tra nghĩ. Patricia Morval cố chấp với ý nghĩ rằng đây không phải là một vụ giết người. Chấp nhận chuyện chồng mình bị giết, đó là chấp nhận việc ai đó có thể căm thù anh ta đến mức sát hại anh ta... Đó là chấp nhận tội lỗi của chồng, hay đại loại vậy. Sérénac đã nhận ra tất cả những điều đó, anh phải làm sáng tỏ góc tối của nạn nhân mà không khiến người đàn bà góa này chống lại mình.

“Tôi không có ý gì cả, chưa có gì rõ ràng cả. Tôi xin đảm bảo vậy, thưa bà Morval. Tôi chỉ tìm một hướng điều tra. Người ta đã nói với tôi về... nói thế nào nhỉ, về việc tìm kiếm của chồng bà... Để sở hữu một bức họa của Monet... Đó từng là...”

“Hoàn toàn chính xác, thưa ông thanh tra. Đó từng là một ước mơ. Jérôme nổi tiếng là một trong những người am hiểu Claude Monet nhất. Vàng, một ước mơ. Sở hữu một bức tranh của Monet. Anh ấy đã làm việc vất vả vì điều đó. Anh ấy đã là một bác sĩ phẫu thuật thiên tài. Anh ấy xứng đáng với điều đó. Đó là một con người có niềm đam mê. Không phải bất cứ bức tranh nào của Monet, thưa ông thanh tra. Một bức họa sủng. Tôi không biết liệu ông có hiểu được không, nhưng đó là cái anh ấy hằng tìm kiếm. Một bức tranh được vẽ ngay tại đây, tại Giverny. Ngôi làng của anh ấy.”

Nhân lúc người đàn bà góa đang thao thao bất tuyệt về chồng mình, bộ óc của Sérénac hoạt động liên tục. *Ấn tượng ban đầu!* Chỉ sau vài phút nói chuyện Patricia Morval, anh đã có chút ý niệm về bản chất của việc để tang này. Và trái với mọi dự đoán, ấn tượng này ngày càng nghiêng theo hướng một đam mê cháy bỏng, một tình yêu mê muội hơn là sự héo úa, âm thầm và dửng dưng của người đàn bà bị bỏ rơi.

“Tôi rất tiếc đã làm bà phiền lòng như vậy thưa bà Morval. Nhưng chúng ta đều có mục tiêu, đó là tìm kiếm kẻ đã giết chồng bà. Tôi sẽ phải đặt nhiều câu hỏi... riêng tư hơn.”

Patricia Morval dường như bất động trong tư thế của nhân vật khóa thân do Gabar vẽ, trên bức tường đối diện.

“Chồng bà không phải lúc nào cũng, nói thế nào nhỉ... chung thủy với bà. Liệu bà có nghĩ rằng...”

Sérénac quan sát vẻ xúc động của Patrica. Như thể trong thâm tâm của cô, những giọt nước mắt thầm kín đang cố dập tắt ngọn lửa trong lòng.

Patrica cắt lời thanh tra:

“Chồng tôi và tôi, chúng tôi quen nhau khi còn rất trẻ. Anh ấy đã theo đuổi tôi rất lâu, rất rất lâu, cả tôi và cả những phụ nữ khác. Phải nhiều năm tôi mới đáp lại anh ấy. Lúc còn trẻ, anh ấy không phải loại đàn ông khiến cho các cô gái trẻ ao ước. Tôi không biết liệu ông có hiểu điều tôi muốn giải thích. Dĩ nhiên anh ấy từng là người rất nghiêm túc, hơi quá buồn tẻ... Anh ấy... thiếu tự tin trước phái nữ. Tất cả những điều đó có thể cảm nhận được. Rồi thì cùng với thời gian, anh ấy trở nên tự tin hơn, cũng trở nên cuốn hút hơn, và thú vị hơn rất nhiều. Thừa ông thanh tra, tôi nghĩ mình là người đã góp phần rất lớn tạo nên điều đó. Anh ấy cũng đã trở nên giàu có, Jérôme, khi thành đạt, đã tìm cách trả thù phụ nữ... Với phụ nữ, thừa ông thanh tra. Không phải với tôi. Tôi không biết liệu ông có thể hiểu được không.”

Tôi hy vọng là vậy, Sérénac thầm nghĩ và tự nhủ mình phải thu nhập được những tên tuổi, sự kiện, ngày tháng.

Để sau...

Patricia Morval nhấn mạnh:

“Tôi mong ông hãy tế nhị, thừa thanh tra... Giverny là một ngôi làng nhỏ chỉ có vài trăm dân. Xin đừng giết Jérôme thêm một lần nữa. Đừng làm hỏng danh tiếng của anh ấy. Anh ấy không đáng bị như thế. Nhất định là không.”

Laurenç Sérénac gật đầu vẻ đảm bảo.

Những ấn tượng ban đầu... giờ thì anh đã củng cố nhận định của mình. Đúng, Patricia Morval rất yêu Jérôme. Không, cô có lẽ không giết anh ta vì tiền.

Nhưng vì tình yêu, để rồi xem...

Một chi tiết cuối khiến anh ấn tượng, đó là những bông hoa trong chiếc bình kiểu Nhật đã thuyết phục anh: thời gian đã ngừng lại trong ngôi nhà

này. Chiếc đồng hồ đã hỏng vào ngày hôm qua! Trong căn phòng này, từng xăng ti mét vuông vẫn còn toát lên những niềm đam mê của Jérôme Morval. Cửa riêng anh ta. Và mọi thứ sẽ giữ nguyên như vậy. Những bức tranh sẽ không bao giờ được tháo xuống. Những cuốn sách trên giá sẽ không bao giờ được mở ra nữa. Tất cả sẽ nguyên vẹn, như một bảo tàng vắng người để tưởng nhớ đến một người mà tất cả mọi người đã lãng quên. Một tay chơi nghệ thuật sẽ không hiến tặng gì hết. Một tay sát gái mà có lẽ không một người đàn bà nào nhỏ lệ vì hấn. Ngoại trừ người đàn bà của hấn, người mà hấn đã bỏ rơi.

Một cuộc đời sưu tầm những tác phẩm sao chép. Nhưng không người thừa kế.

Ánh sáng trên phố Claude-Monet nhảy nhót trên gương mặt viên thanh tra. Đợi được gần ba phút thì Sylvio hiện ra ở đầu đường, chân không đi ủng nhưng gấu quần bám đầy đất. Điều đó khiến Sérénac buồn cười. Sylvio Bénavides là một mẫu người lịch lãm. Chắc chắn tinh quái hơn nhiều so với những gì mà bản chất tỉ mỉ của anh ta thể hiện ra ngoài. Sau đôi kính râm, Laurenç Sérénac cần thời gian để định hình cái dáng mảnh khảnh của viên cấp phó với cái bóng trải dài trên tường mấy ngôi nhà. Sylvio có thể nói là không gầy. Hẹp ngang thì đúng hơn, bởi thật lạ lùng là bên dưới chiếc áo sơ mi kẻ ca rô cài kín tận cổ và đóng thùng trong chiếc quần vải màu be lại cho thấy một thân hình lực lưỡng. Sylvio nhìn nghiêng sẽ cảm giác người rộng hơn nhìn thẳng, Laurenç thậm chí cười cợt. Một chiếc xi lanh! Điều đó khiến anh không xấu mà hoàn toàn ngược lại. Nó khiến cho anh có vẻ yếu đuối, một vóc dáng như thân cây non, trơn và mềm dẻo, như có thể gập lại mà không bao giờ bị gãy.

Sylvio tiến lại gần, nụ cười nở trên môi. Rõ ràng, điều Laurenç không thích ở viên cấp phó của mình nhất, về ngoại hình, đó là cái tật vuốt ngược toàn bộ mái tóc thẳng và ngắn của anh ta ra sau, hay sang một bên, thành một đường rẽ ngôi rất cứng nhắc. Lần nào cũng thế, chỉ cần chải một nhát là đủ khiến nó biến dạng. Sylvio Bénavides đứng lại trước mặt anh, tay chống nạnh.

“Sao rồi, thưa sếp... Bà góa phụ thế nào?”

“Rất góa phụ! Rất rất góa phụ. Còn việc điều tra của cậu thì sao?”

“Không có gì mới... Tôi đã nói chuyện với một vài người hàng xóm đang ngủ vào sáng hôm sau xảy ra án mạng và họ không biết gì cả. Còn các thông tin khác, để xem sao. Mọi thứ đều được cho vào lọ thủy tinh và túi nhựa trong... Chúng ta về hang chứ ạ?”

Sérénac xem đồng hồ. Đã 16 giờ 30.

“Ừ... Cậu thôi. Tôi còn một cái hẹn không thể bỏ lỡ...”

Anh quả quyết trước thái độ ngạc nhiên của viên cấp phó:

“Tôi không muốn nhỡ mất buổi tan trường.”

Sylvio Bénavides nghĩ rằng mình đã hiểu.

“Để tìm một đứa trẻ mười một tuổi sắp mừng sinh nhật?”

Sérénac nháy mắt về đồng lõa với Sylvio.

“Có thể nói vậy... Và cũng để khám phá một chút viên ngọc quý của trường phái Ấn tượng, cô giáo tiểu học mà Jérôme Morval thèm muốn như một bức tranh của Monet.”



Tôi đợi ô tô chở học sinh dưới tán cây đoạn trên quảng trường nằm giữa tòa thị chính và trường học. Đó là nơi râm mát nhất làng, chính xác là khoảng vài mét phía trên phố Claude-Monet. Tôi gần như chỉ có một mình. Thực tế, ngôi làng đã trở nên thật lạ: chỉ một đoạn đường vài mét là đủ để chuyển tiếp từ cảnh ồn ào của dòng người đứng chờ trước các bảo tàng hay phòng tranh đông nghịt sang các con phố nhỏ vắng vẻ của một ngôi làng nông thôn.

Trạm xe buýt nằm ngay trước cổng trường, hay gần như thế. Bọn trẻ đang chơi trong sân, sau hàng rào. Neptune đang đứng ở xa, dưới một cây đoạn, nó sốt ruột đợi bọn trẻ được phóng thích khỏi cái lồng. Nó mê mẩn việc đó, Neptune thích chạy theo bọn trẻ.

Ngay trước trường làng, người ta mở xưởng vẽ Học viện Triển lãm Nghệ thuật. Khẩu hiệu được sơn rất to trên tường: QUAN SÁT ĐI ĐÔI VỚI

TUỞNG TƯỢNG. Đúng là cả một chương trình! Suốt cả ngày, vô số cụ nghỉ hưu đi khắp khiêng, đội những chiếc mũ rơm hay mũ panama, bước ra khỏi phòng tranh rồi tản ra khắp làng. Đi tìm nguồn cảm hứng thần thánh! Không đời nào họ lại thất lạc trong thị trấn này được, với phù hiệu màu đỏ và chiếc xe đẩy đi chợ để đẩy giá vẽ.

Quý vị không thấy thật lố bịch sao? Sẽ có ngày người ta giải thích cho tôi tại sao cỏ khô ở đây, chim trên cây hay nước sông lại không có màu giống với những nơi khác trên thế giới.

Điều đó vượt quá khả năng của tôi. Chắc là tôi quá ngu xuẩn nên không thể hiểu được, chắc là tôi đã sống ở đây quá lâu. Chắc chắn là vậy, như thế khi người ta sống quá lâu bên cạnh một người đàn ông rất điển trai. Bất luận thế nào, những kẻ xâm lăng đó không rời khỏi đây như những kẻ khác vào lúc 18 giờ, cùng với những chiếc xe chở khách. Họ lê la đến tận khi đêm xuống, ngủ luôn tại đây, trở ra vào lúc tảng sáng. Phần đông họ là người Mỹ. Tôi có lẽ chỉ là một bà già quan sát toàn bộ khung cảnh gánh xiếc này qua đôi mắt mờ đục, nhưng quý vị sẽ không thể ngăn tôi nghĩ rằng một màn diễn hành như thế với những họa sĩ già nua trước công trường, rốt cuộc sẽ ảnh hưởng đến lũ trẻ trong làng, sẽ gieo rắc những ý tưởng gì vào đầu chúng? Quý vị không đồng ý vậy sao?

Thanh tra Sérénac đã trông thấy Neptune dưới bóng cây đoạn. Dĩ nhiên, cả hai không thể rời nhau nửa bước! Anh ta vừa vui vẻ tấn công vừa vuốt ve trên chọc con chó. Còn tôi, thu mình trên ghế băng, như một bức tượng bằng gỗ mun. Quý vị hẳn thấy lạ lùng khi một bà già như tôi đi dạo ngay giữa Giverny mà không ai, hay hầu như không một ai để ý. Đám cảnh sát lại càng không. Tôi sẽ nói với quý vị rằng, hãy thử nghiệm. Hãy đến một góc phố, bất cứ phố nào, một đại lộ tại Paris, quảng trường trước nhà thờ một ngôi làng, tùy ý quý vị, chỉ cần là một nơi đông người. Quý vị hãy dừng mười phút, đếm số người đi qua. Quý vị sẽ ngạc nhiên đến sững sờ bởi số lượng người cao tuổi. Lúc nào cũng vậy, số người già sẽ nhiều hơn tất cả số người ở độ tuổi khác. Trước tiên là bởi vì thực tế đúng như vậy, người ta đã lái nhái điều đó với chúng ta suốt rồi, ngày càng có nhiều người già trên thế giới. Rồi thì bởi vì người lớn tuổi chẳng có việc gì để làm,

ngoài việc lang thang trên phố. Và cuối cùng chủ yếu là vì người ta chẳng để ý đến họ, cho nên mọi thứ cứ như vậy thôi. Người ta sẽ quay lại nhìn vào cái rốn được cô gái trẻ phơi ra, người ta sẽ xô đẩy trước một cán bộ cấp cao đang rào bước hay một nhóm thanh niên đang chiếm hết cả vỉa hè, người ta sẽ dõi theo chiếc xe nô, với em bé bên trong và người mẹ đằng sau. Nhưng một ông già hay một bà già... Họ đều vô hình. Chỉ vì họ lê bước chậm đến nỗi họ gần như trở thành một phần của khung cảnh, như một cái cây hay một cột đèn đường. Nếu quý vị không tin tôi, hãy thử mà xem. Hãy dừng lại, chỉ độ mười phút thôi. Quý vị sẽ thấy.

Cuối cùng, để trở lại câu chuyện của chúng ta, và bởi vì đặc quyền của tôi là có thể quan sát mà không bị trông thấy, tôi có thể thú thật với quý vị, phải thừa nhận là tay cảnh sát trẻ này có một vẻ quyến rũ hoang dại, với chiếc áo khoác da ngắn, như cánh đồng lúa mì sau cơn dông. Người ta có thể hiểu anh ta quan tâm đến mấy cô giáo tiểu học u sầu hơn là những bà già điên khùng trong làng.



Sau cái vuốt ve lần cuối kéo dài, Laurenç Sérénac rời Neptune rồi đi bộ về phía trường học. Khi anh chỉ còn cách cổng trường mười mét, khoảng hai chục đứa trẻ đủ mọi lứa tuổi hò hét vừa đi ngang qua trước mặt anh. Cứ như thể anh làm chúng chạy trốn vậy.

Đám thú hoang đã được tự do.

Một cô bé chừng mười tuổi dẫn đầu, đôi bím tóc bay trong gió. Neptune quẩn lấy chân cô bé, chuyển động như một chiếc lò xo. Bọn trẻ theo sau, chạy xuống phố Blanche-Hoschedé-Monet và tản ra phố Claude-Monet. Vừa mới sôi động là thế, quảng trường ngay lập tức trở lại tĩnh lặng. Viên thanh tra tiến lên cách cổng trường vài mét.

Rất lâu sau này, Laurenç Sérénac sẽ hồi tưởng lại cảnh tượng kỳ diệu ấy. Suốt cả cuộc đời. Anh sẽ nhớ từng âm thanh, những tiếng hét của lũ trẻ khi chúng biến mất, tiếng gió lao xao trong tán cây đoạn; mỗi mùi hương, mỗi

tia nắng, màu trắng của những phiến đá trước cổng tòa thị chính, những nhánh bìm bìm bám theo tay vịn của bảy bậc thềm...

Anh không chờ đợi điều đó. Anh không chờ gì cả.

Rất lâu sau này, anh sẽ hiểu rằng sự tương phản đã khiến anh choáng váng, một sự tương phản rất nhỏ, chỉ trong vài giây. Stéphanie Dupain đứng trước cổng trường và đã không trông thấy viên thanh tra. Trong chốc lát, Laurenç bắt gặp ánh mắt cô đang hướng về phía bọn trẻ vừa ào ra khỏi cổng vừa cười, như thể chúng mang theo trong cặp sách những ước mơ của cô giáo vậy.

Một thoáng ưu tư, như một cánh bướm mỏng manh.

Rồi ngay lập tức, Stéphanie nhận thấy người khách. Nụ cười nhanh chóng nở trên môi, đôi mắt màu tím long lanh.

“Xin lỗi anh cần gì?”

Stéphanie Dupain dành cho người xa lạ sự tươi tắn của cô. Một luồng sinh lực tràn trề tỏa ra tứ phía, vào phong cảnh của các họa sĩ, vào các khách du lịch đang chiêm ngưỡng, vào tiếng cười của lũ trẻ trên bờ sông Epte. Cô chẳng giữ lại gì cho mình cả. Một món quà trọn vẹn.

Đúng, chính sự tương phản này đã khiến Laurenç Sérénac bối rối đến nhường ấy. Cái vẻ man mác thanh lịch. Không lộ liễu. Như thể anh đã kín đáo nhận thấy, trong một khoảnh khắc, cả một hang chứa kho báu và có lẽ không gì ám ảnh hơn việc tìm được lối vào cái hang đó.

Anh ấp úng, rồi mỉm cười:

“Thanh tra Laurenç Sérénac, thuộc đồn cảnh sát Vernon.”

Cô chìa bàn tay mảnh mai.

“Stéphanie Dupain. Giáo viên tiểu học duy nhất của lớp học duy nhất trong làng...”

Mắt cô cười lấp lánh.

Cô ấy xinh đẹp. Thậm chí hơn cả xinh đẹp. Đôi mắt đẹp màu phấn như hoa súng có đủ các sắc độ xanh lơ và tím hoa cà, thay đổi theo ánh mặt trời. Đôi môi hồng nhạt dường như được tô bằng màu phấn. Chiếc đầm ngắn mỏng để lộ đôi vai trần trắng ngần. Một làn da mịn như sứ... Mái tóc hạt dẻ sáng màu được búi gọn.

Một nét độc đáo được giữ gìn.

Jérôme Morval chắc chắn là một người rất có con mắt thẩm mỹ, không chỉ đối với lĩnh vực hội họa.

“Mời anh vào.”

Sự dịu mát trong trường trái ngược với cái nóng trên phố. Khi Laurenc bước vào lớp học nhỏ và quan sát chừng hai mươi chiếc ghế sau dãy bàn, anh cảm thấy bối rối nhưng dễ chịu trước không khí ấm cúng bất ngờ này. Mắt anh lướt dọc mấy tấm bản đồ lớn treo trên tường. Nước Pháp, châu Âu, thế giới. Những tấm bản đồ đẹp, cũ nhưng cuốn hút. Mắt viên thanh tra đột ngột dừng lại trên một tấm áp phích, ngay gần bàn giáo viên.

CUỘC THI VẼ TRANH QUỐC TẾ DÀNH CHO THIẾU NHI

Quỹ Robinson

Trường Nghệ thuật Brooklyn và Học viện Mỹ thuật Pennsylvania tại Philadelphia

Thật lý tưởng để anh bắt đầu câu chuyện.

“Học sinh của cô có tham gia cuộc thi chứ?”

Mắt Stéphanie bừng sáng.

“Vâng. Năm nào cũng vậy! Đó gần như là truyền thống ở đây. Theodore Robinson là một trong những họa sĩ người Mỹ đầu tiên đến Giverny vẽ tranh với Claude Monet. Ông ấy từng là khách hàng trung thành nhất của khách sạn Baudy! Sau đó ông ấy đã trở thành giáo sư nghệ thuật có tiếng tại Mỹ... Điều đơn giản nhất mà bọn trẻ ở Giverny ngày nay có thể làm là tham gia cuộc thi do tổ chức mang tên ông tổ chức, anh không thấy vậy sao?”

Sérénac gật đầu.

“Vậy những người thắng cuộc giành được gì?”

“Vài ngàn đô la... Và nhất là còn có cả chuyến thực tập nhiều tuần trong một trường nghệ thuật danh tiếng... New York, Tokyo, Saint-Peterburg... Tùy từng năm...”

“Thật ấn tượng... Có đứa trẻ nào ở Giverny từng thắng cuộc chưa?”

Stéphanie Dupain cười thành thật đồng thời vỗ vào vai Laurenc Sérénac. Không có ý xấu. Anh rùng mình.

“Chưa, anh nghĩ mà xem... Hàng ngàn trường học trên thế giới tham gia cuộc thi. Nhưng vẫn phải thử đúng không? Ngay cả các con của Claude Monet, Michel và Jean, cũng từng học trong ngôi trường này.”

“Theodore Robinson, ông ấy chưa bao giờ trở lại Normandie, tôi cho là thế...”

Stéphanie Dupain chăm chăm nhìn viên thanh tra, sững sờ ngạc nhiên. Cô mở to mắt, viên thanh tra tin rằng trong ánh mắt ấy thoáng chút hoài nghi đầy ngưỡng mộ:

“Phải chăng có cả những giờ học lịch sử nghệ thuật tại trường đào tạo cảnh sát?”

“Không... Nhưng người ta có thể vừa là cảnh sát vừa là người yêu thích hội họa, không phải vậy sao?”

Cô đỏ mặt.

“Thực sự ấn tượng, thưa thanh tra...”

Hai gò má như sứ ửng lên sắc hồng của những bông hoa dại, lốm đốm chấm tàn nhang. Đôi mắt màu hoa cà của cô bao quát khắp căn phòng.

“Anh nói rất đúng thưa thanh tra, Theodore Robinson đã mất năm bốn mươi ba tuổi do lên cơn hen tại New York, gần hai tháng sau khi viết thư cho người bạn của mình là Claude Monet để chuẩn bị quay lại Giverny... Ông đã không bao giờ còn có thể trở lại Pháp. Những người thừa kế của ông đã sáng lập một quỹ và cuộc thi vẽ tranh quốc tế này vào năm 1896, vài năm sau khi ông qua đời. Nhưng tôi làm anh phát chán rồi, thưa thanh tra. Tôi đoán rằng anh không phải đến đây để nghe tôi giảng giải...”

“Ồ không, tôi rất thích.”

Sérénac đã nói như vậy chỉ để cô gái đỏ mặt thêm lần nữa. Anh đã thành công, ngoài mong đợi.

Viên thanh tra nhấn mạnh:

“Còn cô, Stéphanie. Cô biết vẽ chứ?”

Một lần nữa, những ngón tay của cô gái chới với trong không trung và gần như chạm vào ngực viên thanh tra. Anh buộc phải nghĩ rằng cử chỉ đó chỉ là phản xạ theo thói quen của cô giáo tiểu học luôn nghiêng về phía bọn trẻ, nhìn vào mắt chúng khi nói và chạm vào người chúng.

Một cô gái ngây thơ đầy quyến rũ?

Sérénac hy vọng anh không đỏ mặt như cô.

“Không, không. Tôi không biết vẽ... Tôi không... Tôi không có tài gì cả.”

Trong thoáng chốc, một đám mây lướt qua ánh sáng tỏa ra từ đôi mắt cô gái.

“Còn anh? Giọng anh không phải giọng người vùng Vernon! Cũng như tên anh vậy, Laurenç. Đó không phải là một cái tên thường gặp ở đây.”

“Đúng thế... Laurenç tương ứng với Laurent, trong phương ngữ miền Nam. Chính xác hơn, thổ ngữ quê tôi có lẽ giống người Albi... Tôi vừa được thuyền chuyển đến đây.”

“Vậy thì xin chào mừng anh đến đây! Albi ư? Niềm yêu thích hội họa của anh bắt nguồn từ Toulouse-Lautrec phải không? Mỗi người đều có một họa sĩ yêu thích của mình.”

Cả hai cùng mỉm cười.

“Phần nào đó... Cô có lý. Lautrec thuộc về người Albi cũng như Monet thuộc về người Normandie...”

“Anh có biết Lautrec đã nói gì về Monet không?”

“Tôi sẽ làm cô thất vọng, nhưng phải thú thật là thậm chí tôi còn không biết họ quen nhau.”

“Có chứ! Lautrec đã đối xử với các họa sĩ ấn tượng rất thô lỗ. Thậm chí ông ấy đã từng coi Claude Monet như tên ngốc, đúng vậy, ông ấy đã dùng từ đó, ‘tên ngốc’, bởi Claude Monet đã lãng phí tài năng kiệt xuất của mình vào việc vẽ phong cảnh thay vì vẽ người.”

“Vẫn may vì Lautrec chết trước khi trông thấy Monet trở thành người ấn dật và chỉ còn vẽ những bông hoa súng trong suốt ba mươi năm...”

Stéphanie cười thoải mái.

“Đó là một cách nhìn nhận sự việc. Trên thực tế, nói đúng hơn người ta có thể coi Lautrec và Monet đã lựa chọn hai số phận trái ngược nhau... Với Toulouse-Lautrec, một cuộc đời ngắn ngủi trụ lạc theo đuổi những ham muốn thể xác tầm thường trong tâm hồn con người, còn với Monet, một cuộc đời dài đáng ngưỡng mộ hết mình vì thiên nhiên.”

“Bổ sung hơn là đối lập đúng không? Thực sự phải lựa chọn sao? Người ta không thể có cả hai sao?”

Nụ cười của Stéphanie khiến viên thanh tra hết hoảng.

“Tôi là người cố chấp, thưa thanh tra. Tôi cho là anh không phải đến đây để nói về hội họa với tôi. Anh điều tra vụ sát hại Jérôme Morval đúng không?”

Cô nhẹ nhàng ngồi lên mặt bàn, ở tầm cao gần ngang ngực Sérénac. Bắt chéo hai chân rất tự nhiên. Lăn vải cô tông trượt lên giữa đùi. Laurenc Sérénac cảm thấy nghẹn thở.

“Có gì liên quan đến tôi nào?” giọng nói ngây thơ của cô giáo thì thầm.



Chiếc xe khách dừng lại ngay trước quảng trường tòa thị chính. Sau tay lái là một tài xế nữ. Cô ta chẳng có vẻ nam tính hay lái xe đường dài, không hề, đó chỉ là một phụ nữ có thể làm tất cả nghề y tá, hay thư ký. Tôi không biết liệu quý vị có nhận thấy không, nhưng ngày càng có nhiều phụ nữ lái những chiếc xe to tướng thế này. Đặc biệt là ở vùng nông thôn. Trước đây, người ta chẳng bao giờ thấy những cô gái lái xe buýt. Chắc chắn là vì ở các làng quê giờ chỉ còn người già và trẻ con sử dụng phương tiện giao thông công cộng, đúng vậy, chắc chắn là vì lý do đó mà lái xe chở khách không còn là một nghề dành cho nam giới nữa.

Tôi nặng nhọc lê bước tới bậc lên xuống xe khách. Tôi trả tiền cho cô gái, cô gái trả lại tiền thừa với cung cách như một cô thu ngân. Tôi ngồi phía trước xe. Xe mới đầy một nửa nhưng kinh nghiệm cho tôi biết rằng sẽ có rất nhiều du khách lên xe ở gần lối ra khỏi làng Giverny; phần lớn xuống ga Vernon. Sau đó không có trạm dừng nào ngay trước cổng bệnh viện Vernon, nhưng đa số tài xế đều thấy ái ngại cho đôi chân tội nghiệp của tôi và thường cho tôi xuống trước khi đến trạm dừng. Quý vị chắc giờ đã hiểu, phụ nữ lái xe khách vì họ chấp nhận tất cả những việc kiểu như thế.

Tôi nghĩ tới Neptune. Hôm qua tôi đã đi taxi về nhà từ Vernon. Tôi đã phải trả tới ba mươi tư euro! Một số tiền quá lớn, quý vị không thấy thế sao, chỉ để đi chưa đầy mười ki lô mét? Cước áp dụng cho buổi đêm, gã ngồi sau vô lăng chiếc Renault Espace đó nói thế. Rõ ràng là trục lợi, vì họ biết thừa chẳng còn xe khách nào đi Giverny sau hai mươi một giờ. Và lại, khi đi qua, quý vị sẽ nhận thấy rõ một điều là lái xe toàn là đàn ông chứ chẳng bao giờ là phụ nữ cả. Nếu có thì họ sẽ phải chạy vòng vòng cả đêm quanh bệnh viện như đám chim kền kền chỉ để rình những bà góa già chưa bao giờ học lái xe ra khỏi bệnh viện. Những lúc đó, họ thường nghĩ là người ta sẽ không mặc cả! Rốt cuộc thì... Tôi nói vậy nhưng có lẽ tôi sẽ mừng nếu chốc nữa có thể tìm được một chiếc xe. Bởi vì theo như các bác sĩ nói, có lẽ đêm nay sẽ là đêm cuối cùng. Vậy thì có khi phải mất gần cả đêm.

Thực sự việc phải để Neptune lang thang ngoài đường khiến tôi rất khó chịu.



Trong phòng học trường Giverny, thanh tra Laurenç Sérénac cố không dán mắt vào đôi chân trần của cô giáo trẻ. Anh lúng túng lục túi trong khi Stéphanie Dupain vô tư quan sát anh, như thể tư thế mà cô đã chọn, ngồi vắt chéo chân trên bàn, là tư thế tự nhiên nhất trên đời. Laurenç Sérénac lập luận, thường thì chẳng có đứa trẻ nào trong lớp nhận ra hành động của cô giáo có chủ đích gì. Thông thường...

“Vậy chuyện này liên quan gì đến tôi nào?” cô giáo lặp lại câu hỏi.

Những ngón tay của thanh tra rút ra một bản sao tấm bưu thiếp hình bức hoa súng. *MƯỜI MỘT TUỔI. CHÚC MỪNG SINH NHẬT.*

Anh chìa tấm bưu thiếp ra.

“Chúng tôi đã tìm thấy cái này trong túi áo của Jérôme Morval.”

Stéphanie Dupain chăm chú đọc dòng chữ. Khi cô cúi xuống rồi hơi nghiêng mặt, ánh nắng xuyên qua cửa sổ chiếu lên trang giấy trắng khiến

gương mặt cô sáng bừng lên, trong tư thế của thiếu nữ đang đọc sách đắm mình trong một quầng sáng gợi nhớ đến tác phẩm của các họa sĩ như Fragonard. Degas. Vermeer. Trong khoảng khắc, một cảm giác lạ kỳ lướt qua tâm trí Sérénac: chẳng có cử chỉ nào của người phụ nữ trẻ là vô tình cả, vẻ duyên dáng trong từng cử động đều quá hoàn hảo, cô đã tính toán, nghiên cứu. *Cô chọn tư thế đó, vì anh.* Stéphanie Dupain ngồi thẳng lại với vẻ thanh lịch, đôi môi màu phấn hé mở nhẹ nhàng và tỏa ra một hơi thở vô hình khiến những nghi ngờ kỳ cục của viên thanh tra tan thành mây khói.

“Gia đình Morval không có con... Vì vậy anh đã nghĩ tới trường học...”

“Đúng... Toàn bộ bí ẩn nằm ở đó. Trong lớp cô có những đứa mười một tuổi chứ?”

“Đương nhiên là nhiều. Tôi tiếp nhận hầu như đủ mọi lứa tuổi, từ sáu đến mười một tuổi. Nhưng theo tôi được biết không cháu nào có sinh nhật trong những ngày hay tuần lễ sắp tới.”

“Cô có thể lập giúp chúng tôi một danh sách đầy đủ không? Gồm địa chỉ, ngày tháng năm sinh, nói tóm lại là tất cả những thông tin cần thiết...”

“Cái đó liệu có liên quan tới vụ giết người?”

“Có thể có... hoặc không... Chúng tôi hiện vẫn đang dò dẫm. Theo chiều hướng khác nhau. Xem này, biết đâu đấy, câu này có ý nghĩa gì với cô không?”

Sérénac chỉ cho Stéphanie nhìn xuống góc dưới tấm bưu thiếp. Cô khẽ nhú mày cố gắng tập trung. Anh say mê mọi cử chỉ của cô.

Cô vẫn đọc. Hai mí mắt chớp chớp, miệng run run, gáy cong lại. Hình ảnh người phụ nữ đang đọc luôn gợi cho viên thanh tra một ảo ảnh. Cô có thể bỡn cợt anh như thế nào? Làm sao cô có thể biết cách?

Tội mộng mơ tôi chấp thuận để người ta định đoạt.

“VẬY... câu đó không có nghĩa gì với cô sao?” Sérénac ngập ngừng hỏi.

Stéphanie Dupain đột ngột đứng dậy. Cô đi về phía giá sách, cúi xuống rồi quay lại mỉm cười. Cô chìa cho anh một cuốn sách màu trắng. Laurence có cảm tưởng như lồng ngực cô đang đập dồn dập dưới lớp váy voan, như một chú chim sẽ run rẩy không dám thoát khỏi cánh cửa lồng đang mở. Chỉ

lát sau thôi Sérénac đã tự hỏi mình tại sao hình ảnh ngu ngốc ấy lại xuất hiện trong đầu anh. Anh cố tập trung vào việc.

“Louis Aragon,” Stéphanie nói rành mạch. “Thanh tra, rất tiếc là tôi sẽ lại phải hướng dẫn anh một buổi về...”

Laurenç đẩy một cuốn vở ra rồi ngồi xuống một bàn học.

“Tôi đã nói với cô rồi. Tôi rất thích...”

Cô lại cười.

“Anh không hiểu biết nhiều về thơ ca như hội họa rồi, thưa thanh tra. Câu trên tấm bưu thiếp được trích từ một bài thơ của Louis Aragon.”

“Cô thật tuyệt vời...”

“Không, không, tôi không cao siêu gì đâu. Trước tiên, Louis Aragon từng là người hay lui tới Giverny, một trong những nghệ sĩ duy nhất vẫn tiếp tục đến lưu trú tại ngôi làng sau khi Claude Monet qua đời vào năm 1926. Sau đó vì đoạn trích này là từ một bài thơ nổi tiếng của Aragon, bài đầu tiên đã bị Chính phủ Vichy kiểm duyệt vào năm 1942. Tôi vẫn rất tiếc vì phải giảng giải cho anh, thưa thanh tra, nhưng khi tôi nói tên bài thơ, anh sẽ hiểu tại sao người ta có truyền thống hằng năm đều dạy nó cho học sinh trường này...”

“‘Những ấn tượng’?” Sérénac thử trả lời.

“Thưa rồi. Anh đã trả lời gần đúng. Aragon đã đặt tên cho bài thơ là ‘Nymphée’*.”

Laurenç Sérénac cố gắng lọc thông tin, sắp xếp lại trật tự.

“Nếu tôi hiểu đúng ý cô, Jérôme Morval, theo logic, cũng phải biết nguồn gốc của những vần thơ lạ kỳ này...”

Anh suy nghĩ một lát, lưỡng lự không biết nên tỏ thái độ ra sao.

“Tôi xin cảm ơn cô. Lẽ ra chúng tôi đã phải mất nhiều ngày mới phát hiện ra điều đó. Dù rằng, ngay lúc này, tôi vẫn chưa thấy rõ liệu điều đó sẽ giúp cuộc điều tra tiến triển như thế nào...”

Thanh tra đột ngột quay về phía cô giáo. Cô đứng thẳng trước mặt anh, mặt họ ngang tầm nhau, chỉ cách nhau khoảng ba mươi xăng ti mét.

“Stéphanie... Cô cho phép tôi gọi cô là Stéphanie nhé? Cô từng quen Jérôme Morval?”

Đôi mắt tím hoa cà chiếu thẳng vào anh. Anh hơi lưỡng lự, rồi chìm sâu vào trong đó.

“Giverny quá nhỏ,” Stéphanie trả lời. “Chỉ khoảng vài trăm dân...”

Viên thanh tra đã từng nghe điều đó!

“Đây không phải là một câu trả lời, Stéphanie...”

Một thoáng yên lặng. Khoảng cách giữa họ chỉ còn hai mươi xăng ti mét.

“Vâng... Tôi từng quen anh ta.”

Khoảng tím trong đôi mắt ngập tràn ánh sáng. Viên thanh tra cố ngoi lên. Anh phải cưỡng lại. Hoặc sẽ chìm ngấm. Toàn bộ cái vẻ dừng dừng anh đang thể hiện không còn chút tác dụng nào.

“Có... có những tin đồn.”

“Anh đừng ngại, thanh tra. Dĩ nhiên là tôi biết. Những lời đồn đại... Jérôme Morval từng là một người đàn ông đào hoa, đó chính là những gì người ta nói phải không? Không, tôi không có ý nói rằng anh ta đã không cố gắng tiếp cận tôi... Nhưng...”

Khoảng tím màu hoa súng trong đôi mắt cô trở nên tối sẫm. Như một cơn gió thoảng.

“Tôi đã có chồng, thanh tra Sérénac. Tôi là giáo viên tiểu học của ngôi làng này. Còn ông Morval là bác sĩ. Sẽ thật lố bịch khi các anh điều tra theo những hướng điên rồ như vậy... Giữa Jérôme Morval và tôi chưa từng có gì cả. Ở những ngôi làng như của chúng tôi, lúc nào cũng có người hay rình mò, đơm đặt về anh, tưởng tượng ra những bí mật...”

“Là lỗi của tôi. Tôi xin lỗi nếu đã thất lễ...”

Cô mỉm cười, ngang tầm miệng anh, rồi đột nhiên lại đi về phía giá sách.

“Anh hãy cầm nó đi, thưa thanh tra. Vì anh có tâm hồn nghệ sĩ...”

Laurenç sửng sốt, nhận thấy rằng Stéphanie chìa ra một cuốn sách mới.

“Cái này để nâng cao kiến thức văn hóa của anh. *Aurélien*, cuốn tiểu thuyết hay nhất của Louis Aragon. Những cảnh quan trọng nhất diễn ra tại Giverny. Từ chương 60 đến 64. Tôi chắc chắn anh sẽ thích.”

“Cảm... cảm ơn...”

Thanh tra Laurenç không biết phải nói gì nữa và thầm trách mình đã im lặng. Stéphanie khiến anh cảm thấy hoang mang. Aragon có ý nghĩa gì

trong câu chuyện này? Anh cảm thấy mình đã bỏ lỡ điều gì đó, như một sự trượt ngã, như bị mất kiểm soát. Anh cố ra vẻ tự tin khi cầm cuốn sách, áp sát nó vào đùi, cánh tay đung đưa, rồi chìa tay ra trước mặt Stéphanie. Cô giáo bắt tay anh.

Siết hơi mạnh.

Hơi lâu một chút.

Một hay hai giây. Vừa đủ để trí tưởng tượng của anh bay bổng. Bàn tay cô nằm trong tay anh như thể bám vào đó, như thể đang kêu lên: ‘Xin đừng buông tay. Đừng rời bỏ em. Anh là niềm hy vọng duy nhất của em, Laurenc. Đừng để em rơi xuống đấy.’

Stéphanie mỉm cười với anh. Đôi mắt lấp lánh.

Đương nhiên là anh đã mơ mộng. Anh trở nên điên rồ. Anh đã bị lúng túng ngay từ vụ điều tra đầu tiên của mình ở vùng Normandie.

Người phụ nữ này không che giấu điều gì cả...

Đơn giản là cô ấy đẹp. Cô ấy thuộc về một người khác.

Cũng phải thôi!

Anh ấp úng, vừa nói vừa lùi lại:

“Stéphanie, cô... nhớ chuẩn bị giúp tôi danh sách bọn trẻ. Mai tôi sẽ cử một nhân viên qua lấy...”

Cả hai đều biết rằng anh sẽ chẳng cử nhân viên nào đến cả, anh sẽ đích thân trở lại, và cô cũng hy vọng là thế.



Xe khách từ Vernon rẽ vào phố Claude-Monet rồi hướng về phía nhà thờ, nơi lượng khách du lịch đỡ đông hơn. Nếu có thể nói vậy... Tôi rất thích đi xuyên qua làng bằng xe khách như vậy, ngồi ngay trước một màn hình rộng với toàn bộ cảnh vật trôi qua trước mắt. Tôi đi qua các phòng trưng bày tranh Demarez và Kandy, hãng Immo-Prestige, nhà trọ Clos-Fleuri, khách sạn Baudy. Xe khách đón một đám trẻ đang đi bộ trên phố, cặp sách trên lưng. Bọn trẻ dạt sang một bên khi nghe thấy tiếng còi của tài xế, giẫm vô

tội vạ lên đám cây thực quỳ hồng và đuôi điều. Hai đứa khách đang chạy, xa hơn một chút, và lao vào cánh đồng ngay trước mặt khách sạn Baudy. Tôi nhận ra chúng, hai đứa trẻ này luôn đi cùng nhau. Paul và Fanette. Tôi cũng trông thấy Neptune đang chạy bên chúng trong đám cỏ khô. Con chó này không rời lũ trẻ, nhất là Fanette, cô bé với hai bím tóc.

Tôi sẽ nói với quý vị điều này, tôi trở nên lú lẫn mất rồi, tôi cho là thế. Tôi cứ lo lắng cho con chó già của mình trong khi không có tôi thì nó vẫn xoay xở rất ổn với những đứa trẻ trong làng.

Cuối con phố, thấy trạm dừng xe tiếp theo, tôi không thể ngăn mình thờ dãi. Cứ như một đợt di dân vậy! Hơn hai mươi hành khách đang chờ, với những chiếc va li có bánh xe, ba lô, túi ngủ và đương nhiên, những bức tranh to được cuộn trong giấy kraft.



Fanette nắm tay Paul. Chúng trốn sau bó cỏ khô, trong cánh đồng rộng lớn nằm giữa đường Roy và phố Claude-Monet, ngang tầm với khách sạn Baudy.

“Suyt, Neptune. Tránh ra! Mà sẽ làm bọn tao bị lộ mất...”

Con chó nhìn hai đứa trẻ mười một tuổi mà không hiểu gì cả. Lông nó dính đầy rơm.

“Đi đi! Con chó ngu ngốc này!”

Paul cười thoải mái. Chiếc áo sơ mi rộng phanh ra. Cậu bé đã ném chiếc cặp sách sang bên cạnh.

Mình thích tiếng cười của Paul, Fanette thầm nghĩ.

“Bọn nó ở kia kìa. Cô bé đột nhiên kêu lên phẫn khích. Ở ngay cuối phố! Đi nào...”

Chúng chạy trốn. Paul chỉ đủ thời gian nhặt cặp sách lên. Tiếng chân bọn trẻ vang lên trên phố Claude-Monet.

“Paul, nhanh lên!” Fanette vẫn vừa hét vừa kéo tay cậu bé.

Những bím tóc của cô bé bay trong gió.

“Đằng kia!”

Cô bé đột ngột rẽ ở nhà thờ Sainte-Radegonde, leo nhanh lên lối đi rải sỏi rồi ngồi thụp xuống sau hàng rào lá cây rậm rạp. Lần này, Neptune không chạy theo hai đứa bé, nó đang mãi đánh hơi ở cái hố phía bên kia con đường và tè lên mấy ngôi nhà thấp. Do sườn đồi dốc nên những ngôi nhà này trông như bị chôn dưới đất. Paul cười sảng sặc.

“Suýt, Paul! Bọn chúng sắp đi qua rồi đấy. Cả cậu nữa, cậu sẽ khiến chúng mình bị lộ mất.”

Paul lùi lại một chút. Cậu ngồi lên ngôi mộ trắng ngay sau lưng. Một bên mộ trông đẽ lên tấm biển ghi tên Claude Monet, mộ bên kia đẽ lên tấm biển ghi tên người vợ thứ hai của ông, Alice.

“Coi chừng, Paul! Đừng có ngồi lên mộ của Monet...”

“Mình xin lỗi...”

“Không sao!”

Mình cũng cực kỳ thích Paul, khi mình mắng cậu ấy và cậu ấy rụt rè xin lỗi.

Trong khi đến lượt Fanette phì cười, Paul dịch lên đằng trước, không thể nào tránh được việc tựa lên mấy tấm bia khác của khu mộ, những tấm bia của các thành viên khác trong gia đình Monet.

Fanette nhòm qua các tán lá. Cô bé nghe thấy tiếng bước chân.

Chính là bọn chúng!

Camille, Vincent và Mary.

Vincent dẫn đầu. Nó tỉ mỉ dò xét xung quanh như kiểu thổ dân da đỏ. Nó quan sát Neptune đầy dò xét, rồi hét lên:

“Faaanette! Cậu ở đâuuuuu?”

Paul lại phì cười. Fanette lấy tay bịt mồm cậu bé lại.

Đến lượt Camille leo lên tới khu nhà thờ. Thăng bé thấp hơn Vincent. Cánh tay mũm mĩm và cái bụng lòi ra ngoài chiếc áo sơ mi đang mở phanh. Thở hổn hển. Cậu bé béo lùn của nhóm, như kiểu lúc nào cũng có một đứa như thế.

“Cậu trông thấy bọn nó không?”

“Không! Chắc chúng nó đã đi xa rồi...”

Hai thằng bé tiếp tục đi. Vincent hét lên, to hơn nữa:

“Faaaaanette! Cậu ở đầuuuuu?”

Giọng chói tai của Mary vang lên xa hơn chút:

“Các cậu đợi tớ với!”

Camille và Vincent đã đi được gần một phút khi Mary dừng lại chỗ nhà thờ. Con bé cao hơn so với độ tuổi lên mười của mình. Mắt ướt nhòe dưới cặp kính.

“Các cậu, đợi tớ với! Chúng mình mặc kệ Fanette đi! Đợi tớ với các cậu!”

Cô bé quay về phía mấy ngôi mộ, Fanette nằm dựa lên người Paul theo phản xạ. Mary không trông thấy gì cả, cô bé tiếp tục đi thẳng phố Claude-Monet, bực tức lê đôi xăng đan trên đường nhựa.

Phuuù...

Fanette ngồi dậy, cười tươi. Cô bé thắt chặt lại hai bím tóc. Paul búng nhẹ vào những hòn sỏi nhỏ bám trên quần cậu.

“Tại sao cậu không muốn gặp bọn chúng?” cậu hỏi.

“Bọn chúng nó làm tớ bực mình! Bọn chúng không làm cậu khó chịu sao?”

“Ờ. Có chứ, một chút thôi...”

“À... Cậu biết đấy. Đợt đã. Camille ấy, cậu ta không ngừng nói về khoa học, ‘Và thế này, và thế kia, tớ là người giỏi nhất lớp, hãy nghe tớ’... Vincent còn chán hơn, tớ phát ngán vì cậu ấy cứ bám lấy tớ! Nặng nề, nặng nề, nặng nề! Cậu ấy không để cho tớ có một tí không gian để thở. Còn Mary, tớ chẳng vẽ chân dung đâu. Ngoài việc khóc lóc, hăng hái trước mặt cô giáo và nói xấu tớ...”

“Cậu ấy ghen tị thôi mà, Paul dịu dàng nói. Còn tớ? Tớ không dính chặt lấy cậu quá chứ?”

Fanette cù má cậu bằng chiếc lá dương.

Paul, cậu thì khác. Tớ không biết tại sao, nhưng không phải thế đâu.

“Ngốc thật. Cậu thừa biết là tớ thích cậu nhất. Mãi mãi...”

Paul nhắm mắt lại, tận hưởng cảm giác ngọt ngào. Fanette thêm vào:

“Bình thường thì ít ra là vậy. Nhưng không phải hôm nay!”

Cô bé đứng dậy ra xem bên ngoài bọn trẻ kia đã đi chưa. Paul tròn xoe mắt.

“Gì vậy? Cậu bỏ mặc tớ à, tớ cũng bị thế à?”

“Ờ, tớ có hẹn. Tuyệt mật.”

“Với ai?”

“Tuyệt mật, tớ nói rồi đấy nhé! Đừng có đi theo tớ nghe chưa. Chỉ Neptune có quyền...”

Paul vặn ngón tay, bàn tay, cánh tay, như thế để giấu một nỗi sợ hãi kinh khủng.

Đó là vụ giết người ấy. Cả làng chỉ nói về việc đó suốt từ sáng! Cảnh sát đầy trên đường phố. Cứ như thế chúng mình cũng có thể gặp nguy hiểm...

Fanette nhấn mạnh:

“Hứa chứ?”

Paul tiếc nuối nhưng cậu cam đoan:

“Mình hứa!”

NGÀY THỨ BA

15-05-2010

(Bệnh viện Vernon)

LÝ LỄ

Chiếc đồng hồ báo thức dạ quang phía trên giường chỉ 1 giờ 32. Tôi không tài nào ngủ được. Giờ thì cô y tá cuối cùng mà tôi trông thấy đã ghé qua được hơn một tiếng. Chắc cô ấy tưởng tôi đang ngủ. Ngủ. Quý vị thấy buồn cười! Làm sao có thể ngủ được trên mấy chiếc ghế bành bất tiện như vậy?

Tôi nhìn từng giọt dịch truyền ra từ chiếc ống mềm. Họ còn có thể duy trì sự sống cho ông ta được như thế bao lâu nữa, bằng cách truyền dịch.

Nhiều ngày? Nhiều tháng? Nhiều năm?

Ông ta cũng không ngủ. Ông ta đã không thể nói được gì từ hôm qua, ít nhất là theo lời các bác sĩ. Ông ta cũng không thể cử động các cơ nữa, nhưng ông ta vẫn mở được mắt. Theo y tá, ông ta có thể hiểu tất cả mọi thứ. Họ đã nhắc đi nhắc lại điều đó với tôi hàng trăm lần, rằng nếu tôi nói chuyện với ông ta, nếu tôi đọc cho ông ta nghe, ông ta sẽ nghe thấy tiếng tôi nói: ‘Điều đó cần thiết cho tinh thần của chồng bà.’

Có một chồng tạp chí trên bàn cạnh giường. Khi các y tá ở đó, tôi lơ đãng làm ra vẻ như đang đọc to. Nhưng ngay khi họ đi khỏi, tôi lập tức ngừng đọc.

Bởi vì có thể coi như ông ta hiểu hết, ông ta sẽ hiểu...

Tôi lại nhìn ống truyền dịch. Tất cả việc tiêm truyền này có tác dụng gì? Các cô y tá đã giải thích cho tôi rằng nó giúp ông ta kéo dài sự sống, nhưng tôi không nhớ cụ thể chi tiết ra sao.

Nhiều phút trôi qua. Tôi lại lo lắng cho Neptune. Con chó tội nghiệp của tôi chỉ có một mình ở Giverny. Tôi cũng không thể cứ ở đây cả đêm được.

Các cô y tá tỏ ra rất bi quan. Ông ta hẳn đã không chớp mắt suốt mười phút rồi. Ông ta vẫn cứ nhìn chòng chọc vào mặt tôi. Điều đó khiến tôi phát điên lên.

2 giờ 12.

Một cô y tá lại ghé qua. Cô bảo tôi cố gắng ngủ. Tôi đã làm ra vẻ nghe lời.

Tôi đã quyết rồi.

Tôi đợi thêm một lát, nghe ngóng, để đảm bảo rằng không có tiếng động nào ngoài hành lang. Tôi đứng dậy. Đợi một lát, rồi với đôi tay run rẩy, tôi tháo ống truyền dịch ở máy. Từng chiếc một. Có tổng cộng ba cái.

Ông ta nhìn tôi tức giận. Ông ta đã hiểu. Hành động này, ít nhất, chắc chắn ông ta đã hiểu.

Ông ta còn mong chờ gì chứ?

Tôi chờ đợi.

Mất bao nhiêu thời gian đây? Mười lăm phút? Ba mươi phút? Tôi cầm một cuốn tạp chí trên ghế. *Tạp chí Normandie*. Họ nói về một sự kiện lớn là tập trưng các bức họa để trưng bày vào mùa hè này theo chủ đề ‘Normandie ấn tượng’. Tất cả mọi người trong làng sẽ chỉ nói về sự kiện này kể từ tháng Sáu. Tôi đọc ngang nhiên. Trong yên lặng! Như thế tôi mặc kệ, trong khi ông ta đang chết dần ngay bên cạnh. Thực ra, đúng là như vậy.

Thình thoảng, tôi quan sát ông ta qua tờ tạp chí. Mắt ông ta lồi ra nhìn chòng chọc vào tôi. Thình thoảng, tôi nhìn ông ta rồi lại cắm cúi đọc. Khuôn mặt ông ta biến dạng dần dần. Trông thật kinh khủng, quý vị có thể tin lời tôi.

Vào khoảng 3 giờ sáng, tôi có cảm tưởng ông ta đã chết thật rồi. Mắt chòng tôi vẫn mở to, nhưng bất động.

Tôi đứng dậy, bắt đầu lắp lại các ống truyền dịch vào máy, như thể không có chuyện gì xảy ra. Và rồi, không, sau khi suy nghĩ kỹ, tôi lại tháo chúng ra. Tôi rung chuông gọi y tá.

Cô y tá chạy vào. Thật chuyên nghiệp.

Tôi làm ra vẻ hết hoảng. Nhưng cũng không làm quá lên. Tôi giải thích rằng tôi đã ngủ thiếp đi, và khi giật mình tỉnh dậy thì đã thấy ông ta như

vậy rồi.

Cô y tá kiểm tra các ống bị tuột ra. Cô có vẻ bối rối, như thể đó là lỗi của mình.

Tôi hy vọng cô sẽ không cảm thấy có lỗi. Dù sao chẳng nữa, tôi cũng không phải là người sẽ làm khó cô!

Cô chạy đi tìm bác sĩ.

Tôi cảm thấy thật lạ kỳ. Là sự pha trộn giữa cơn tức giận, vẫn còn đó, và cảm giác tự do.

Và sự do dự này nữa.

Tôi phải làm gì bây giờ?

Đi khai báo toàn bộ sự việc với cảnh sát hay tiếp tục đóng vai con chuột nhắt đen trên những con ngõ nhỏ ở Giverny?



Năm bức ảnh được trải ra trên bàn ở đồn cảnh sát. Laurenç Sérénac cầm một phong bì bằng giấy kraft màu nâu trong tay.

“Nhân danh Chúa,” Sylvio Bénavides thốt lên, “ai đã gửi những bức ảnh này cơ chứ?”

“Không biết nữa... Chúng tôi đã thấy phong bì trong đồng thư từ đem đến sáng nay. Nó được gửi từ một thùng thư ở Vernon. Tối qua.”

“Chỉ có ảnh thôi. Không thư từ gì, không có lời lẽ nào, không có gì cả ư?”

“Không. Không một lời giải thích. Nhưng đó là do ta không thể giải thích rõ ràng được nữa. Chúng ta có một bộ sưu tập những người tình của Jérôme Morval. Một tuyển tập hay nhất... Tôi xin cậu đấy, Sylvio, xem qua một chút đi, tôi đã có thời gian chiêm ngưỡng rồi...”

Sylvio Bénavides nhún vai rồi cúi người xuống xem ảnh: Jérôme Morval có mặt trên tất cả các tấm ảnh, nhưng mỗi tấm lại xuất hiện cùng với một người phụ nữ khác... Trong số đó không có ai là vợ anh ta cả. Jérôme Morval ngồi sau bàn làm việc dựa trên đầu gối của một cô gái mà anh ta

đang hôn ngẫu nghiêng và đó có lẽ là một cô thư ký ở phòng khám của anh ta. Jérôme Morval ngồi trên đi văng ở một sàn nhảy, tay đặt trên ngực của một cô gái mặc váy trang kim óng ánh. Jérôme Morval bán khóa thân, nằm cạnh một cô gái da trắng, trên một bãi cát mà khung cảnh phía sau gợi nhớ đến Ai Len. Jérôme Morval đứng trong một phòng có nhiều tranh trang trí giống như căn phòng khách nhà anh ta, trong khi một cô gái mặc váy ngắn, đang quỳ, quay lưng về phía người chụp, nhưng mặt hướng về phía anh bác sĩ nhãn khoa. Jérôme Morval đang đi bộ trên một con đường đất, phía trên Giverny, người ta có thể thấy tháp chuông nhà thờ Sainte-Radegonde... Tay trong tay với Stéphanie Dupain.

Sylvio Bénavidés huýt sáo.

“Chẳng có gì để nói nữa. Đúng là dân chuyên nghiệp!”

Sérénac mỉm cười.

“Tôi cũng thấy thế. Anh bác sĩ thật có tài trong lĩnh vực này, tuy nhiên anh ta lại không có hình thể của chàng thanh niên trai tráng cuốn hút...”

Bénavidés, hơi bối rối, nhìn sếp một lát rồi khẳng định:

“Tôi không nói đến Morval, tôi nói về người đã chụp những bức ảnh này!”

Sérénac nháy mắt với anh ta.

“Cậu thật kỳ Sylvio. Cậu lúc nào cũng chuẩn cả! Nào, xin lỗi, nói tiếp đi nhé...”

Bénavidés đỏ mặt ấp úng:

“Tôi... Tôi muốn nói với sếp rằng chắc chắn việc này phải do dịch vụ thám tử tư chuyên nghiệp thực hiện. Thoạt tiên, tôi cho rằng những bức ảnh, ít nhất là mấy bức chụp trong văn phòng và trong phòng khách, đã được chụp qua cửa sổ, với một ống kính có độ zoom thuộc loại mà ngay cả thợ săn ảnh chuyên nghiệp cũng khó mà mua nổi.”

Sérénac xem kỹ lại các bức ảnh. Anh cố nhăn mặt vẻ rãnh mẫn.

“Ừm. Tôi lại thấy không phải là quá khó. Những bức ảnh chụp trong nhà trông có vẻ mờ đúng không? Vậy nghĩa là, tôi sẽ không chê đâu, nhưng nói chung là vụ chụp ảnh này khá ổn đúng không? Rõ ràng là Morval luôn

chọn những cô gái hấp dẫn. Đó là nghề mà tôi lẽ ra đã phải làm, nghề thám tử tư ấy, thay vì làm cảnh sát.”

Sylvio không phản ứng.

“Theo sếp, anh hỏi, ngoài vợ anh ta, ai có khả năng đặt hàng những bức ảnh này?”

“Tôi không biết. Chúng ta sẽ hỏi Patricia Morval, nhưng khi tôi gặp cô ta lần trước, cô ta không muốn nói nhiều về những vụ đàn díu của anh chồng. Và nhất là tôi có cảm tưởng rằng trong vụ này cần phải nghi ngờ những điều hiển nhiên.”

“Sếp muốn nói gì?”

“Sylvio, tôi nghĩ ví dụ như cậu đã nhận ra tính chất của năm bức ảnh rất khác nhau. Trong một số bức, như bức ở sàn nhảy, bức ở phòng khách, chắc chắn có thể hiểu là Morval đã ngủ với các cô gái đó...”

Bénavides nhíu mày.

“Được rồi, đồng ý là thế, Sérénac thêm vào, có thể tôi hơi nhanh quá. Mọi người sẽ cho là Morval có quan hệ đủ thân mật với các cô gái để có thể vuốt ve ngực họ hay khiến họ tự dâng hiến cho anh ta. Nhưng nếu cậu chỉ nhìn vào bức ảnh trên bãi biển hoặc nhất là bức ảnh chụp phía trên Giverny, chẳng có gì chứng minh những cô gái này là người tình của Morval.”

“Bức cuối cùng,” Bénavides nói, “đó cũng là cô gái duy nhất mà chúng ta biết. Là Stéphanie Dupain, cô giáo trường tiểu học ở làng, tôi không nhầm chứ ạ?”

Sérénac gật đầu xác nhận. Sylvio tiếp tục:

“Tuy vậy, tôi không hiểu sếp muốn tìm kiếm điều gì qua bản danh sách những chiến công tình trường xuất sắc của Jérôme Morval. Lừa dối, là lừa dối, không phải vậy sao?”

“Tôi sẽ cho cậu biết tôi muốn tìm kiếm điều gì. Tôi không thích, hoàn toàn không thích nhận những món quà nặc danh. Tôi lại càng không thích tiến hành một cuộc điều tra tội phạm theo những thông tin do một người mà tôi không biết gửi cho. Cậu hiểu không, tôi là người lớn, tôi không đánh

giá cao một người không lộ diện nhưng lại âm thầm mách nước cho tôi phải tìm gì ở đâu.”

“Nói rõ ra thì ý sếp là sao?”

“Nghĩa là thí dụ như không phải vì Stéphanie Dupain có mặt trong loạt ảnh này mà ta sẽ khẳng định ngay cô ta từng là người tình của Morval. Nhưng biết đâu có ai đó muốn chúng ta mắc bẫy...”

Sylvio Bénavides gãi đầu nghĩ về giả thiết sếp đưa ra.

“Đồng ý, tôi nhất trí với sếp về chuyện này. Nhưng ta cũng không thể bỏ qua những bức ảnh này...”

“Ồ không... Nhất là khi chúng ta vẫn chưa rõ đầu đuôi. Hãy tập trung nào, Sylvio, và hãy xem mặt sau ảnh đi.”

Sérénac lần lượt lật mặt sau của năm tấm ảnh trên bàn. Đằng sau mỗi tấm viết một con số.

23-01 cho bức trong phòng làm việc. 15-03 cho bức ở sàn nhảy. 21-02 cho bức trên bãi biển. 17-03 cho bức trong phòng khách. 03-01 cho bức trên con đường phía trên Giverny.

“Thật kỳ lạ, Bénavides huýt sáo. Cái đó nói lên điều gì nhỉ?”

“Tôi không biết...”

“Có thể nói đó là ngày tháng. Đó là ngày mà các bức ảnh được chụp chẳng?”

“Ồ... Có lẽ tất cả đã được chụp trong khoảng thời gian từ tháng Một đến tháng Ba? Anh ta hẳn phải có một sức khỏe siêu việt, cậu không thấy vậy sao, ông hoàng của căn bệnh đục thủy tinh thể? Và tôi cho là bức trên bãi biển Ai Len không phải đã được chụp vào mùa đông...”

“Thế thì sao?”

“VẬY chúng ta sẽ tìm hiểu, Sylvio! Ta không có lựa chọn nào khác. Chúng ta sẽ lùng sục xem. Cậu muốn thử một trò chơi với tôi không?”

Bénavides mỉm cười nghi ngờ.

“Không muốn lắm, không...”

“Phải nói là cậu không có lựa chọn nào khác...”

Sérénac cúi người, gom cả năm tấm ảnh, trộn đều lên rồi xòe như cánh quạt, giống như trò chơi bài. Anh chìa cho Sylvio.

“Lần lượt từng người, Sylvio. Mỗi người sẽ rút thăm một cô gái. Và sau đó, cả hai chúng ta chơi trò cảnh sát để tìm họ tên, tiểu sử và chứng cứ ngoại phạm của họ vào ngày Morval bị giết. Hẹn gặp lại sau hai ngày và chúng ta sẽ biết được ai nhanh nhất...”

“Nhiều khi sếp rất lạ, sếp ạ...”

“Ồ không Sylvio. Đó chỉ là cách tôi diễn giải mọi việc. Còn lại, cậu muốn làm gì khác ngoài việc xác định danh tính của những cô gái này? Và đương nhiên chúng ta cũng không để Maury và Louvel thay chúng ta đi tìm năm cô gái đáng mơ ước này phải không hả?”

Sérénac phá lên cười.

“Được rồi, tôi bắt đầu trước nếu cậu vẫn chưa quyết định.”

Laurenç Sérénac rút bức ảnh của Jérôme Morval đang tựa lên đùi cô gái trong phòng làm việc.

“Thư ký đặc biệt chơi trò bác sĩ với ông chú của mình, anh bình luận. Để rồi xem. Đến lượt cậu...”

Sylvio thở dài, rồi rút một tấm ảnh đang chìa ra.

“Này, đừng có ăn gian nhé, không được nhìn số đâu đấy!”

Sylvio xoay bức ảnh. Bức chụp trong hộp đêm.

“Cậu đúng là vợ bầm!” Sérénac kêu lên. “Cô gái mặc váy óng ánh!”

Sylvio đỏ mặt. Đến lượt Laurenç Sérénac rút. Đó là bức chụp cô gái đang quỳ gối.

“*Sự bất ngờ của sếp**. Cô gái quay lưng. Đến lượt cậu...”

Sérénac giơ ra hai tấm cuối cùng trước mặt Bénavides. Anh rút. Thật tình cờ đó là tấm ảnh trên bãi biển.

Sylvio Bénavides gõ gõ xấp ảnh trên bàn, nói với sếp bằng nụ cười khiêu khích.

“Sếp à, sếp không qua mặt được tôi đâu. Tôi không biết sếp đã làm thế nào, nhưng ngay từ đầu tôi đã chắc chắn sếp sẽ giữ cho mình bức ảnh của Stéphanie Dupain.”

Sérénac mỉm cười đáp lại.

“Người ta không cho cậu đặc quyền đó đúng không? Tôi sẽ không bật mí cho cậu mảnh của tôi nhưng cậu có lý, bằng quyền ưu tiên của sếp, tôi giữ

lại cô giáo xinh đẹp cho mình. Và đừng có quá lo lắng về mấy con số đăng sau các bức ảnh, Sylvio, 15-03, 21-02... Tôi chắc rằng nếu chúng ta ghi tên lên ảnh của bốn cô khác thì những con số sẽ tự nói lên điều gì đó...”

Anh xếp lại xấp ảnh vào ngăn kéo bàn làm việc.

“Giờ thì chúng ta bắt đầu nhé?”

“Vâng ạ, chúng ta bắt đầu thôi. Sếp đợi chút. Trước khi ta bắt đầu, tôi đã mang tới một món quà nhỏ. Dù sếp luôn tìm cách giấu cọt tôi nhưng tôi cũng không phải là kẻ thù dai.”

Bénavides đứng dậy trước khi Sérénac có thể kháng cự lại. Anh rời khỏi bàn làm việc và trở lại sau vài phút với một túi giấy màu trắng trên tay.

“Sếp cầm đi, có thể nói là chúng vừa mới ra lò...”

Sylvio Bénavides đẩy cái túi trên bàn rồi đổ ra. Khoảng hai chục cái bánh brownie văng tung tóe.

“Tôi đã làm bánh cho vợ tôi, Sylvio nói, thường thì cô ấy rất thích loại bánh này, nhưng từ hai tuần nay cô ấy hầu như không nuốt nổi cái gì... Ngay cả khi có kèm thêm sốt kem kiểu Anh mà tôi tự làm tại nhà.”

Sérénac thả người xuống chiếc ghế xoay.

“Cậu đúng là như mẹ tôi vậy, Sylvio. Tôi phải thú thực với cậu điều đó, tôi đã xin chuyển đến cái xứ âm ường ở miền Bắc này chỉ để có một cấp phó như cậu đấy!”

“Sếp cũng không cần nói quá thế đâu...”

“Ý cậu là tôi nói thế chưa đủ sao!”

Anh ngược mắt nhìn viên cấp phó của mình.

“Khi nào em bé ra đời?”

“Cũng sắp rồi... Dự sinh chính xác là trong khoảng năm ngày tới... Nhưng sau đó, sếp biết đấy...”

Sérénac cắn miếng bánh đầu tiên một cách ngon lành.

“Khi thật! Bánh ngon tuyệt. Cô vợ cậu đúng là lú lẫn rồi!”

Sylvio Bénavides cúi người xuống chõng hồ sơ trên ghế. Trong khi anh đứng lên, sếp anh đã lại đứng dậy.

“Và với một tách café,” Sérénac thêm vào, “tôi sẽ không nói nhăng cuội nữa. Tôi xuống lấy nhanh một tách. Tôi mang cho cậu một tách nhé?”

Danh sách Sylvio cầm trên tay dài đến tận sàn nhà.

“Dạ không, cảm ơn.”

“Thật chứ, không uống gì cả à?”

“Thôi nào. Có chứ. Một tách trà. Không đường.”

Một lúc lâu sau, thanh tra Sérénac trở lại với hai chiếc cốc. Những vụn bánh brownie trên bàn đã được lau sạch sẽ. Sérénac thở dài như để cho cấp phó của mình hiểu là cậu có thể nghỉ giải lao. Anh vừa dợm ngồi xuống thì Bénavides bắt đầu giả thiết của mình:

“VẬY TÔI SẼ NÓI NGẮN GỌN THÔI THƯA SẾP. BÁO CÁO KHÁM NGHIỆM TỬ THI KHẲNG ĐỊNH RẰNG ĐẦU TIÊN MORVAL ĐÃ BỊ ĐÂM MỘT NHÁT. ANH TA CHẾT NGAY SAU ĐÓ MỘT PHÚT. TIẾP ĐÓ, CÓ NGƯỜI ĐÃ DÙNG MỘT HÒN ĐÁ ĐẬP VÀO SỌ ANH TA RỒI DÌM ĐẦU ANH TA XUỐNG SÔNG. VỤ ÁN ĐÃ DIỄN RA THEO TRÌNH TỰ ĐÓ, CÁC BÁC SĨ PHÁP Y KHẲNG ĐỊNH NHƯ VẬY.”

Sérénac nhúng một chiếc bánh vào cốc cà phê rồi mỉm cười nhận xét:

“THEO BẢNG XẾP HẠNG THÀNH TÍCH TÌNH TRƯỜNG CỦA BÁC SĨ NHÂN KHOA, NẾU ĐIỀU ĐÓ XẢY RA, BA ÔNG CHỒNG GHEN TUÔNG ĐÃ KẾT HỢP CÙNG NHAU. HỘI NHỮNG NGƯỜI BỊ CẢM SỪNG. ĐIỀU ĐÓ SẼ GIẢI THÍCH PHƯƠNG THỨC GÂY ÁN, NHƯ TRONG *Án mạng trên chuyến tàu Tốc hành phương Đông**.”

Bénavides nhìn chằm chằm thanh tra vẻ phẫn nộ.

“TÔI ĐÙA THÔI MÀ SYLVIO. TÔI CHỈ ĐÙA...”

Bánh lại được nhúng vào cà phê.

“NÀO TÔI SẼ NGHIÊM TÚC HAI GIÂY. TÔI SẼ THÚ NHẬN VỚI CẬU, CÓ GÌ ĐÓ KỶ LẠ TRONG VỤ NÀY. MỘT SỰ KẾT NỐI GIỮA TẤT CẢ CÁC YẾU TỐ KHÔNG TÀI NÀO XẢY RA ĐƯỢC.”

Mắt Sylvio sáng bừng lên.

“HOÀN TOÀN NHẤT TRÍ VỚI SẾP...”

Đến đó thì anh lưỡng lự. Rồi nói tiếp:

“NGOÀI RA TÔI CÒN CÓ MỘT THỨ CHO SẾP XEM... MỘT THỨ SẼ KHIẾN SẾP NGẠC NHIÊN.”



Fanette chạy, như mọi ngày, khi vừa ra đến cổng trường. Cô bé đã bỏ xa những đứa trẻ khác và chơi trò trốn tìm trên các con phố của Giverny để không phải gặp lại Vincent, Camille hay Mary. Thật quá dễ dàng! Cô bé thuộc lòng từng con phố. Một lần nữa, Paul muốn đi cùng cô bé, chỉ có cậu, không phải những đứa trẻ khác, cậu đã nói với cô bé là cậu không muốn để cô bé đi một mình vì kẻ giết người có thể xuất hiện giữa phố, nhưng cô bé vẫn rất kiên quyết, cô bé không nói gì.

Đó là bí mật của tớ!

Xong rồi, cô bé đã gần tới nơi. Cô đi qua cầu, khu nhà giặt, nhà xay bột cũ với tòa tháp kỳ dị khiến cô bé sợ.

Tớ thề với cậu, Paul, ngày mai, tớ sẽ nói với cậu đó là ai, người bí mật hẹn với tớ, hàng ngày, suốt từ một tuần nay. Tớ sẽ nói với cậu, vào ngày mai.

Hoặc ngày kia.

Fanette tiếp tục đi trên con đường hương về phía đồng cỏ.

James đang ở đó.

Ông đang đứng cách một quán hơi xa, trên cánh đồng lúa mì với những bông lúc cao quá đầu gối ông, chính xác là ở giữa bốn chiếc giá vẽ. Fanette nhẹ nhàng tiến đến.

“Cháu đây ạ!”

Một nụ cười tươi rói khiến bộ râu trắng của James biến dạng. Ông ôm Fanette vào lòng. Một khoảnh khắc ngắn ngủi.

“Nào nhanh lên, cô bé lắm điều. Vào việc thôi! Trời không còn sáng lâu nữa đâu. Trường cháu tan muộn quá.”

Fanette ngồi xuống trước một giá vẽ mà James cho cô bé mượn, chiếc nhỏ nhất, vừa tầm cô bé. Fanette nghiêng người về phía hộp màu vẽ to dùng bằng gỗ đánh véc ni mà dùng các tuýp màu lẫn cọ vẽ.

Fanette không biết nhiều về ông họa sĩ già mà cô bé đã gặp cách đây một tuần, ngoại trừ việc ông là người Mỹ, tên James, và hầu như ngày nào ông cũng vẽ tại đây; ông đã nói rằng cô là cô bé có năng khiếu hội họa nhất mà ông từng biết, và ông quen rất nhiều họa sĩ trên thế giới, ông cũng từng là giáo viên mỹ thuật tại Mỹ, ông kể vậy. Ông không ngừng bảo rằng cô nói

liên hồi, và dù rất có năng khiếu thì cô cũng cần phải tập trung hơn nữa. Như Monet. Cô phải biết quan sát và tưởng tượng. Đó là điều ông nói đi nói lại suốt, điệp khúc của James. Quan sát và tưởng tượng. Và vẽ thật nhanh nữa, chính vì điều đó mà ông mang theo bốn giá vẽ, để có thể vẽ ngay khi ánh sáng bắt đầu xuất hiện ở một góc của khung cảnh, ngay khi các bóng cây chuyển động và màu sắc thay đổi. Ông đã nói với cô rằng Monet từng đi dạo với sáu giá vẽ trên cánh đồng và trả tiền cho bọn trẻ bằng tuổi cô để chúng vác hết đồng giá vẽ đó cho ông, lúc sáng sớm và khi chiều muộn.

Điều đó thật nhảm nhí! Một mảnh lời của James để cô cũng vác đồ đạc cho ông. Cô đã đoán được chuyện đó, nhưng làm ra vẻ tin tưởng vào ông. James tốt bụng nhưng hơi có xu hướng tự cho mình là Monet.

Và coi mình là con bé ngu ngốc!

“Đừng có mơ mộng nữa, Fanette. Vẽ đi!”

Cô bé cố vẽ lại khu giặt kiểu Normandie, cây cầu bắc qua dòng sông, tháp xay bột bên cạnh. Cô bé đã vẽ được một lúc lâu...

“Ông có biết Theodore Robinson là ai không? Cô giáo đã nói với chúng cháu về người đó...”

“Sao thế?”

“Cô đã đăng ký cho lớp cháu tham gia một cuộc thi. Một cuộc thi quy mô toàn thế giới, ông James ạ. Đúng thế đấy, TOÀN THẾ GIỚI... Giải thưởng Robinson! Nếu thắng, cháu sẽ được đi Nhật, hay Nga, hoặc Úc... Cháu sẽ xem xem... Cháu vẫn chưa quyết định...”

“Chỉ thế thôi à?”

“Đấy là cháu chưa nói với ông về số tiền thưởng...”

James nhẹ nhàng đặt bảng pha màu lên trên hộp vẽ. Chòm râu của ông, lúc này hay lúc khác, sẽ chấm phải đồng màu. Như mọi khi.

Hôm nay thì nó bị dính màu xanh lá.

Mình đúng là ác với ông, mình chẳng bao giờ nói với ông mỗi khi râu ông quệt phải màu. Điều đó khiến mình buồn cười quá đi thôi.

James lại gằn.

“Cháu biết đấy, Fanette, nếu cháu học hành nghiêm túc. Nếu cháu tin tưởng vào điều đó. Cháu thực sự có khả năng thắng cuộc thi này...”

Đấy, ông lại làm mình hơi sợ rồi.

James chắc hẳn đã nhận thấy Fanette đang liếc mắt nhìn bộ râu của mình. Ông quệt tay khiến cho màu xanh lá loang khắp bộ râu.

“Ông đừng giễu cháu...”

“Ông không giễu cháu, Fanette. Ông đã nói với cháu điều đó rồi. Cháu có năng khiếu. Cháu không thể thay đổi gì cả, mọi thứ vốn đã thế rồi, cháu sinh ra đã thế. Mà cháu lại biết rõ điều đó... Cháu có năng khiếu hội họa bẩm sinh. Thậm chí còn hơn cả thế. Như cháu có thể gọi là thần đồng. Nhưng tất cả những điều đó cũng chẳng để làm gì nếu như...”

“Nếu cháu không học tập, đúng không ạ?”

“Đúng, cần phải tập luyện. Dĩ nhiên điều đó là cần thiết. Nếu không, tài năng... Xì... nhưng đó không phải là điều ông muốn nói với cháu...”

James đi chuyển chậm chạp. Ông tìm cách lách qua những bông lúa mì mà không giẫm nát chúng. Ông đổi chỗ một giá vẽ, như thể đột nhiên, mặt trời trên cao đã chạy một mạch đi đâu.

“Điều ông muốn nói với cháu, Fanette, đó là tài năng chẳng dùng để làm gì nếu như người ta không thể... Làm sao giải thích cho cháu rõ nhỉ? Có khả năng trở nên ích kỷ...”

“Gì cơ ạ?”

James, đôi khi ông ấy nói những điều nhảm nhí.

“Ích kỷ! Fanette bé bỏng ạ, tài năng khiến cho những người không có tài khó chịu, nghĩa là làm hầu hết tất cả mọi người khó chịu. Tài năng khiến cháu xa rời những người mà cháu yêu thương, và khiến cho những kẻ khác ghen tị. Cháu có hiểu không?”

Ông già già chòm râu khiến chúng rối bung lên. Ông thậm chí không nhận thấy điều đó. Ông già rồi, ông James. Già rồi già rồi già rồi.

“Không ạ, cháu không hiểu gì cả!”

“Ông sẽ giải thích cho cháu kiểu khác. Nào, lấy ví dụ bản thân ông, đến vẽ tại Giverny, khám phá những phong cảnh Monet đã vẽ ngoài đời thực từng là mơ ước tối thượng của ông. Cháu không tưởng tượng được đâu,

trong ngôi làng ở Connecticut quê ta, những khi ngồi hàng giờ trước các bức tranh chép tác phẩm của Monet, biết bao lần ta mơ được làm điều đó. Hàng dương, sông Epte, những cây hoa súng, đảo Tâm Ma... Cháu nghĩ xem liệu có đáng không, khi bỏ lại vợ, các con, các cháu của ta ở đó, ở tuổi sáu mươi lăm? Điều gì là điều quan trọng nhất? Giấc mơ hội họa của ta hay cùng tận hưởng lễ hội Halloween và lễ tạ ơn bên gia đình mình...”

“À thì...”

“Cháu do dự, phải không? Còn ta thì đã không hề do dự! Tin ta đi, Fanette, ta không tiếc già cả. Tuy nhiên, ta sống ở đây như một kẻ vô gia cư, hay gần như là vậy. Ta chẳng có nổi một đồng phần tư tài năng của cháu... Cháu hiểu điều ta muốn nói không, khi mà ta nói đến từ ‘ích kỷ’? Cháu có tin được rằng, những họa sĩ hàng đầu ở Mỹ đã đến trụ ngụ tại khách sạn Baudy, từ thời của Monet, cháu nghĩ họ không phải chấp nhận rủi ro hay sao, những con người đó? Rằng họ không phải từ bỏ tất cả mọi thứ chẳng?”

Mình không thích mỗi khi ông James bắt đầu nói như vậy. Điều đó khiến mình thấy như thể ông đã nghĩ ngược lại hoàn toàn điều ông nói. Như thế, thực ra, ông tiếc tuổi, ông buồn phiền đến chết đi được, như thế ông luôn nhớ tới gia đình mình ở Mỹ.

Fanette cầm một cây cọ.

“Vâng, ông James, cháu lại vẽ đây ạ. Rất tiếc vì cháu phải ích kỷ, nhưng cháu cần phải thắng trong cuộc thi Robinson.”

Ông James phá lên cười.

“Cháu nói đúng, Fanette. Ông chỉ là một ông già điên khùng lắm điều.”

“Và lần thân ạ. Ông thậm chí vẫn còn chưa nói với cháu Robinson là ai.”

Ông James tiến lên phía trước, chăm chú nhìn tác phẩm của Fanette. Nheo nheo mắt.

“Theodore Robinson là một họa sĩ Mỹ. Họa sĩ ấn tượng nổi tiếng nhất ở nước ông, tại Mỹ. Ông ấy là họa sĩ Mỹ duy nhất đã trở thành bạn thân của Monet. Claude Monet trốn tránh những họa sĩ khác như tránh hủi vậy. Robinson đã sống tại Giverny tám năm... Ông ấy thậm chí đã vẽ đám cưới cô con riêng của vợ mà Claude Monet yêu quý nhất, Suzanne, với cậu họa

sĩ trẻ người Mỹ Theodore Butler. Và... Thật lạ kỳ, Fanette, một trong những bức tranh nổi tiếng của ông ấy diễn tả rất chính xác cảnh mà cháu đang vẽ đây...”

Fanette suýt đánh rơi cây cọ.

“Thế cơ ạ?”

“Cùng một cảnh luôn. Như ông đã nói với cháu! Đó là một bức tranh vẽ năm 1981, một bức tranh nổi tiếng vẽ con sông Epte, cây cầu bên trên, nhà xay bột Chennevières. Và ở phần hậu cảnh ta thấy một người phụ nữ mặc váy, tóc cuốn trong một chiếc khăn... Và ở giữa sông có một người đàn ông đang cho ngựa uống nước. Vả lại, đó là tên bức tranh. *Lão Trognon và con gái trên cây cầu*. Ông ấy tên như vậy đấy. Người cưỡi ngựa, đó là một người dân làng Giverny... Lão Trognon.”

Nghe đến đây Fanette phải nhin cười.

Đôi khi, James ông ấy thực sự nghĩ mình như một kẻ ngốc nghếch.

Lão Trognon. Gì cũng được!

James vẫn đang ngắm bức tranh của cô bé. Chòm râu của họa sĩ già rủ xuống gần dưới mắt cô bé. Ngón tay mập mập của ông chỉ cách bức tranh còn ướm có vài mi li mét.

“Tốt đấy, Fanette. Ông rất thích phần bóng xung quanh nhà xay bột của cháu. Rất đẹp đấy. Đó là dấu hiệu của số phận, Fanette à. Cháu đã vẽ cùng một cảnh với Theodore Robinson, phải nói là thậm chí còn đẹp hơn ông ấy vẽ nhiều. Hãy tin ông, cháu sẽ chiến thắng cuộc thi này! Trong cuộc đời, cháu biết không, Fanette, chỉ có vài ba cơ hội ta không thể bỏ lỡ. Mọi chuyện là vậy đấy, cháu gái xinh đẹp ạ, một cuộc đời! Không còn gì khác cả.”

James quay lại di chuyển các giá vẽ. Tưởng chừng như ông dành nhiều thời gian để di chuyển các khung tranh hơn là vẽ lên chúng. Và mặt trời thì cũng nhanh hơn ông.

Ông không gặp khó khăn gì.

Khoảng gần một tiếng trôi qua thì Neptune chạy đến chỗ hai ông cháu. Con chó Béc giê Đức đánh hơi về đây nghi ngờ chiếc hộp màu, rồi nằm dưới chân Fanette.

“Nó là con chó của cháu à, Fanette?” James hỏi.

“Không, không hẳn vậy... Cháu nghĩ nó gần như thuộc về tất cả mọi người trong làng, nhưng cháu đã thu nhận nó. Vì nó yêu quý cháu nhất.”

James mỉm cười. Ông đã ngồi xuống một chiếc ghế đầu trước những khung tranh, nhưng mỗi khi Fanette nhìn ông, thì đều bắt gặp ông cúi mũi vào trước tấm toan của cô bé. Chòm râu ông sớm muộn gì cũng sẽ biến thành cái cầu vồng. Cô bé đợi đúng thời điểm để bật cười...

Không, không, mình phải tập trung.

Fanette tiếp tục công cuộc vẽ nhà xay bột Chennevières. Cô bé tiếp tục uốn cong hình dạng của toà tháp nhỏ thành một cái nhà gỗ, khiến vẽ tương phản càng tăng lên, màu đất son, mái ngói, đá. Nhà xay bột, James gọi nó là ‘cối xay của mụ phù thủy’. Vì bà lão sống trong đó.

Một mụ phù thủy...

Đôi khi, ông James thực sự coi mình như một cô bé.

Ngoại trừ việc Fanette quả thực cũng có chút sợ hãi. Ông James đã giải thích cho cô bé tại sao ông không thích ngôi nhà này lắm. Ông nói do nhà xay bột này mà bức tranh hoa súng của Monet suýt nữa đã không bao giờ ra đời. Nhà xay bột và khu vườn của Monet được xây dựng trên cùng một dòng sông. Monet đã muốn làm một con đập, lắp đặt van, đổi hướng dòng chảy để tạo ra chiếc ao riêng! Trong làng không ai đồng ý vì sợ bệnh tật, những đầm lầy, tất cả. Đặc biệt là những người hàng xóm. Nhất là những người ở khu nhà xay bột. Việc đó đã tạo ra một đồng rắc rối, Monet rất bực mình, ông phải chi rất nhiều tiền, rồi viết cho tỉnh trưởng, cho một gã mà cô bé cũng không biết rõ, một người bạn thân của Monet, Clemenceau, tên ông ta là vậy. Và cuối cùng Monet đã có nó, một ao hoa súng của riêng mình.

Điều đã tiếc đáng lẽ đã xảy ra!

Nhưng ông James không thích nhà xay bột vì câu chuyện đó thì cũng thật ngớ ngẩn. Vụ tranh chấp liên quan đến con đập giữa Monet và những người hàng xóm đã xảy ra lâu lắm rồi.

Đôi khi ông James này cũng ngốc nghếch thật.

Cô bé rùng mình.

Trừ phi trong nhà xay bột có một mù phù thủy sống thật.

Fanette còn vẽ thêm một lúc lâu. Ánh sáng tắt khiến cho khung cảnh nhà xay bột thêm âm đạm. Cô bé thích điều đó. Còn James thì đã ngủ từ lâu rồi.

Đột nhiên, Neptune giật mình nhòem dậy. Con chó gầm gừ tức giận. Fanette quay lại, nhảy về phía lùm dương ngay đằng sau và bắt gặp cái bóng của một cậu bé tầm tuổi cô.

Vincent! Ánh mắt trống rỗng.

“Cậu làm cái quái gì ở đó?”

James tỉnh dậy, ông cũng giật nảy mình. Fanette tiếp tục hét lên:

“Vincent! Tớ ghét cậu lén lút sau lưng tớ như tên gián điệp ấy. Cậu ở đó bao lâu rồi?”

Vincent không nói gì cả. Cậu ta chăm chú nhìn bức tranh của Fanette, cây cầu, nhà xay bột. Cậu có vẻ như bị thôi miên.

“Tớ đã có một con chó, Vincent. Tớ đã có Neptune rồi. Thế là đủ. Và thôi cái kiểu nhìn tớ như thế đi, cậu làm tớ sợ đấy...”

James ho khục khặc.

“Ờ... ừm. Nào, các cháu, thật đúng lúc là có cả hai cháu ở đây. Vì trời cũng không còn sáng nữa, ông nghĩ là đã đến lúc xếp vật dụng lại. Các cháu sẽ giúp ông nhỉ! Monet từng nói rằng khôn ngoan là thức dậy và đi ngủ cùng lúc với mặt trời.”

Fanette không rời mắt khỏi Vincent.

Vincent, cậu ta làm mình sợ, khi xuất hiện bất thành hình từ đâu đó như thế. Sau lưng mình. Như thể cậu ta theo dõi mình. Đôi khi, mình có cảm giác như cậu ta bị điên.



Tách cà phê của thanh tra Laurenç Sérénac đơ ra trên tay anh. Viên cấp phó có thái độ như một cậu học sinh đã làm thêm bài tập ở nhà và bị cái mong muốn lẫn nỗi sợ hãi khi phải nộp bài cho thầy giáo làm cho tê liệt. Tay phải

Bénavides lục tìm trong một đồng hồ sơ cao chất ngất. Cuối cùng anh rút ra một tờ giấy A4.

“Sếp xem đi, tôi đã bắt đầu làm cái này, biết đâu mọi chuyện sáng tỏ hơn...”

Sérénac cầm thêm một chiếc bánh quy sô cô la, đặt tách cà phê lên bàn rồi cúi xuống, vẻ ngạc nhiên. Sylvio tiếp tục:

“Đó chỉ là một cách sắp xếp các ý tưởng của tôi. Nó giống như một tập của tôi ở nhà, làm những điều này, viết ghi chú, tổng hợp các giả thiết, vẽ ký họa. Đây, sếp xem này, tôi đã chia tờ giấy thành ba cột. Theo tôi, đó là ba hướng điều tra khả dĩ: giả thiết đầu tiên, đó là một vụ án mạng vì tình, vậy nó sẽ liên quan đến một trong những cô nhân tình của Morval. Chúng ta đương nhiên có thể nghi ngờ vợ anh ta, hoặc một đức ông chồng ghen tuông, cũng có thể là một cô nhân tình bị bỏ rơi... Không thiếu các giả thiết theo hướng đó.”

Sérénac nháy mắt với anh ta.

“Cảm ơn kẻ nặc danh... Tiếp tục đi Sylvio...”

“Cột thứ hai, đó là về hội họa, bộ sưu tập tranh của anh ta, những bức tranh mà anh ta từng tìm kiếm, những bức của Monet, những bức hoa súng. Tại sao đây không phải là một vụ tàng trữ đồ bất hợp pháp? Một vụ mua bán lậu? Dù thế nào đi nữa, đó cũng là vấn đề liên quan đến nghệ thuật và tiền...”

Sérénac ăn thêm một chiếc bánh brownie rồi uống cạn tách cà phê. Theo phản xạ, Bénavides dồn vụn bánh trên bàn thành một đồng nhỏ. Anh ngước mắt lên quan sát hơn chục bức tranh trên tường văn phòng mà sếp anh đã khăng khăng treo lên ngay sau khi chuyển đến đây. Các họa sĩ trường phái Ấn tượng Toulouse-Lautrec. Pissarro. Gauguin. Renoir...

“Một cú ăn may, nếu tôi có thể nói vậy,” Sylvio thêm vào. “Với lại, hội họa cũng chính là lĩnh vực của sếp, thưa thanh tra.”

“Chỉ là trùng hợp thuần túy thôi, Sylvio... Giá kể tôi đã từng nghi ngờ, khi chuyển công tác đến Vernon, rằng nạn nhân đầu tiên của tôi sẽ chết đuối dưới sông ở Giverny... Tôi từng khá quan tâm đến nghệ thuật trước

khi vào học trường cảnh sát, vì lý do đó mà tôi đã dành phần lớn thời gian thực tập tại bộ phận cảnh sát chuyên điều tra về nghệ thuật tại Paris.”

Bénavides có vẻ như ngạc nhiên biết có một đơn vị như vậy.

“Cậu không thích nghệ thuật lắm hả Sylvio?”

“Nấu ăn thôi, thừa sếp...”

Laurenç cười.

“Thấy rồi! Và tôi đang chứng thực với cái mồm đầy ắp đây... Tôi đã liên lạc ngay với các đồng nghiệp cũ ở lực lượng cảnh sát điều tra nghệ thuật. Để xem nào... Trộm cắp... tàng trữ bất hợp pháp... những bộ sưu tập mờ ám... những thị trường song song... Đó là lĩnh vực thương mại mà ta không quen... Thời kỳ đó tôi đã không ít lần phải nhúng tay vào những vụ việc tương tự. Cậu không tưởng tượng nổi đâu, nó dính líu tới hàng triệu và hàng triệu euro. Tôi đang đợi tin tức của họ. Vậy còn cột thứ ba của cậu.”

Sylvio Bénavides cúi xuống đọc tờ giấy.

“Với tôi, hướng điều tra thứ ba, sếp đừng có coi thường nhé, đó có thể là bọn trẻ con. Nhất là đứa tầm mười một tuổi. Chúng ta cũng không thiếu các dấu hiệu: tấm thiệp sinh nhật và câu thơ trích dẫn của Aragon. Biết đâu Morval từng qua lại với một người tình cách đây chừng mười hai năm, và đã có một đứa con trai với cô ta mà không nói cho vợ biết... Ngoài ra, có một chi tiết khác khó hiểu, theo kết quả giám định, tấm bưu thiếp được tìm thấy trong túi Morval được làm từ một loại giấy khá cũ. Ít nhất là đã gần mười lăm năm, thậm chí còn lâu hơn. Lời chúc, CHÚC MỪNG SINH NHẬT. MƯỜI MỘT TUỔI, có lẽ được đánh máy cùng thời đó, nhưng phần thêm vào, câu thơ trích dẫn của Aragon, có lẽ là mới hơn... Thật kỳ lạ, phải không?”

Thanh tra Sérénac huýt sáo thán phục.

“Tôi vẫn giữ nguyên quan điểm đã nói, Sylvio. Cậu là cấp phó lý tưởng.”

Đột nhiên anh vừa cười vừa đứng dậy.

“Chính xác đến từng sợi lông, tỉ mỉ quá, gì nhỉ, người ta sẽ nói là với tôi, thế thường thôi.”

Anh đi về phía cửa.

“Đi nào Sylvio, chúng ta tiến hành thôi. Cậu đi cùng tôi đến phòng thí nghiệm chứ?”

Bénavides theo chân sếp mà không nói một lời. Họ cùng đi trong hành lang, xuống một cầu thang hơi tối. Sérénac vừa bước đi vừa quay sang phía cấp phó nói:

“Trong số những việc phải làm, trước tiên, cậu viết ra giấy một việc cho tôi, đó là ‘tìm kiếm các nhân chứng’. Thật không thể tin là ở một ngôi làng nơi tất cả mọi người đều về từ tối đến sáng mà không có ai trông thấy bất cứ chi tiết nào vào ngày Morval bị giết và nhân chứng tình cờ mà chúng ta có thể có lại là một kẻ sẵn ảnh nặc danh, gửi cho chúng tư những bức ảnh nhạy cảm, và một con chó luôn đi tìm sự âu yếm. Cậu đã đi điều tra về ngôi nhà bên cạnh khu giặt chưa? Cái nhà xây bột kỳ dị đó?”

Sérénac rút ra từ trong túi một chiếc chìa khóa để mở cánh cửa chống cháy màu đỏ trên đó ghi rõ: ‘PHÒNG THÍ NGHIỆM-LƯU TRỮ-TU LIỆU’.

“Vẫn chưa,” Bénavides trả lời. “Tôi sẽ làm việc đó ngay khi có thời gian.”

Thanh tra mở cánh cửa đỏ.

“Từ giờ đến lúc đó, tôi đã nghĩ đến một nhiệm vụ khác cho cả đồn. Tôi sẽ huy động một nhóm để làm việc đó... Điều bất ngờ của sếp!”

Anh tiến vào căn phòng tối. Một thùng các tông được đặt trên chiếc bàn đầu tiên. Sérénac mở ra và nhắc lên mẫu đế giày bằng thạch cao đã lấy ở hiện trường.

“Cỡ 43, anh nói đặc thẳng. Mẫu đế của một chiếc ủng. Có lẽ sẽ chẳng có hai cái giống nhau trên đời! Theo Maury, hoa văn của nó chính xác hơn cả dấu vân tay, được lấy khuôn ngay trên mặt bùn ở bờ sông Epte vài phút sau vụ sát hại Morval. Tôi không vẽ chân dung cho cậu đâu, chủ nhân của đôi ủng này ít ra cũng là nhân chứng trực tiếp của vụ án... Và thậm chí có thể bị tình nghi là hung thủ!”

Sylvio giương mắt.

“Vậy chúng ta làm gì với nó đây?”

Sérénac cười.

“Tôi chính thức công bố chiến dịch ‘Cô bé Lọ Lem’!”

“Tôi đảm bảo với sếp là dù đã rất cố gắng nhưng đôi khi tôi thấy khó mà hiểu được kiểu hài hước của sếp...”

“Rồi cậu sẽ hiểu, Sylvio. Chúng ta sẽ quen dần với điều đó, đừng lo.”

“Tôi không lo. Thậm chí tôi còn chẳng quan tâm, nói thực với sếp là vậy. Vậy chiến dịch ‘Cô bé Lọ Lem’ của sếp là sao?”

“Tôi đề nghị các cậu thực hiện phiên bản Lọ Lem thôn quê, hướng những khu đất ướn và đầm lầy... Nhiệm vụ của các cậu là thu thập tất cả những đôi ủng mà ba trăm dân Giverny cất ở nhà họ.”

“Chỉ vậy thôi ư!”

Sylvio giơ tay vuốt tóc.

“Nào, con số có thể sẽ lên đến bao nhiêu đây?” Sérénac tiếp tục. “Một trăm năm mươi đôi ủng? Tối đa là hai trăm...”

“Chết tiệt. Thanh tra... ý tưởng đó thật phi thực tế.”

“Chính xác! Tôi thậm chí tin rằng chính nhờ thế mà tôi mới thấy vui.”

“Nhưng rốt cuộc thì, thưa sếp, tôi không hiểu. Hung thủ sẽ vứt ủng của hắn đi. Như vậy dù thế nào đi nữa, trừ phi là kẻ ngớ ngẩn nhất trong những kẻ ngớ ngẩn, hắn sẽ chẳng bao giờ giao chúng cho một cảnh sát đến tận nhà yêu cầu hắn nộp...”

“Chính xác, anh bạn... Chính xác là vậy... Chúng sẽ tiến hành bằng phương pháp loại trừ. Có lẽ người Giverny sẽ nói là ở nhà họ chẳng có ủng hoặc họ sẽ nói là đã làm mất chúng, hoặc cũng có thể là giao cho chúng ta những đôi ủng tình cờ họ mới mua ngày hôm trước, chúng ta sẽ điều tra kỹ và cho lên đầu danh sách những kẻ tình nghi...”

Bénavides nhìn mẩu đế giày thạch cao. Nụ cười khiến khuôn mặt anh giãn ra.

“Nếu sếp cho phép tôi nói, thưa sếp, sếp luôn có những ý tưởng rất điên rồ... Nhưng điều tệ nhất, ấy là chính nó lại có thể khiến chúng ta có tiến triển trong cuộc điều tra! Thêm vào đó, việc chôn cất Morval sẽ diễn ra trong hai ngày nữa. Hãy tưởng tượng xem, trời mưa như trút... Tất cả dân Giverny sẽ nguyên rủa sếp!”

“Bởi vì ở xứ Normandie các cậu mang ủng đi dự đám tang phải không?”

“Vâng, nếu trời mưa...”

Bénavides phá lên cười.

“Sylvio, tôi sẽ nói cho cậu một điều, tôi cũng vậy, tôi nghĩ là mình cũng khó mà hiểu được kiểu hài hước của cậu.”

Viên cấp phó không phản ứng, vò tờ giấy trên tay.

“Một trăm năm mươi đôi ủng, anh thì thăm. Tôi sẽ ghi chú vào cột nào đây?”

Họ yên lặng một lát. Sérénac quan sát căn phòng tối, những giá sách thô kệch chất đầy hồ sơ lưu che phủ kín ba trong số bốn bức tường của căn phòng, góc mà ở đó có một bàn thí nghiệm, bức tường thứ tư được dùng làm nơi xếp tư liệu. Bénavides nhặt một hộp đựng tài liệu rỗng, màu đỏ, và ghi ‘Morval’ trên hộp, tự nhủ là một lúc nữa anh sẽ sắp xếp những thứ đầu tiên thu thập được trong hồ sơ vụ này.

Đột nhiên anh quay về phía cấp trên.

“Sếp đã lấy danh sách những đứa trẻ mười một tuổi ở trường chưa? Cái đó sẽ góp thêm thông tin vào cột thứ ba của tôi... Đó là cột thông tin ít nhất, tuy vậy...”

Sérénac cắt ngang:

“Chưa. Stéphanie Dupain chắc sẽ chuẩn bị cho tôi danh sách đó... Như tôi thấy, căn cứ vào đặt điểm của những tấm ảnh mà ta đã nhận được, trên bảng xếp hạng người tình của Morval, cô ấy không còn là đối tượng tình nghi hàng đầu của chúng ta nữa...”

“Trừ việc tôi đã điều tra về người chồng của cô ấy,” Bénavides nói. “Jacques Dupain. Anh ta, trái lại, có lý lịch khá lý tưởng đấy.”

Sérénac nhíu mày.

“Nói kỹ hơn xem nào. Lý lịch lý tưởng là gì?”

Bénavides xem những ghi chép trên giấy.

“À... Đôi khi có một cấp phó tử mi... cũng hữu ích.”

Có vẻ như lời nhận xét khiến Sérénac rất buồn cười.

“Nào, Jacques Dupain. Thấp, khoảng bốn mươi tuổi. Nhân viên bất động sản tại Vernon, ngoài ra cũng khá bình thường. Hay đi săn với vài người Giverny khác, và nhất là có tật ghen tuông bệnh hoạn với tất cả những gì liên quan đến vợ anh ta. Sếp bảo sao bây giờ?”

“Cậu theo dõi anh ta cho tôi! Thật sát sao!”

“Nghiêm túc chứ?”

“Ừ... Có thể coi đó là một kiểu trực giác. Không, thậm chí còn hơn cả thế, một dạng linh cảm.”

“Linh cảm thế nào?”

Sérénac lướt ngón tay dọc những thùng các tông trên giá. *E, F, G, H...*

“Cậu sẽ không thích đâu, Sylvio...”

“Sếp nói rõ hơn đi. Kiểu trực giác nào?”

Ngón tay tiếp tục di chuyển. *I, J, K, L...*

“Trực giác cho thấy là có thể có một thảm kịch khác sẽ xảy ra...”

“Sếp phải nói với tôi rõ hơn đi. Theo quy tắc thông thường, tôi không phải là fan hâm mộ của những cái gọi là trực giác cảnh sát, tôi chỉ là tín đồ sưu tầm, từ các tác phẩm nghệ thuật cho đến các vật chứng. Nhưng về điều này thì sếp khiến tôi cảm thấy tò mò.”

M, N, O, P. Sérénac đột nhiên dừng lại:

“Stéphanie Dupain... Cô ấy đang gặp nguy hiểm.”

Sylvio Bénavidés nhíu mày. Như thể căn phòng trở nên u ám hơn.

“Cái gì khiến sếp nghĩ như vậy?”

“Tôi đã nói với cậu rồi, trực giác...”

Q, R, S, T. Laurenç Sérénac bồn chồn đi lại trong phòng, anh lôi ra ba bức ảnh chụp cảnh ngoại tình rồi ném bức của Stéphanie Dupain lên bàn, ngay sát cạnh mẫu đế giày thạch cao. Anh tiếp tục, trước vẻ mặt khó hiểu của Bénavidés:

“Tôi cũng không biết nữa. Một ánh mắt quá tha thiết. Một bàn tay siết quá chặt. Tôi đã cảm nhận ở đó một lời cầu cứu. Đấy, là thế đấy!”

Bénavidés tiến lại. Anh thấp hơn Sérénac.

“Một bàn tay siết quá chặt... Một lời cầu cứu... Tôi mạn phép nhé, thưa sếp, bởi vì sếp thích người khác nói thẳng với mình, tôi nghĩ là sếp đang lẫn lộn mọi thứ và đang hoàn toàn chệch hướng.”

Sylvio cầm bức ảnh trên bàn, quan sát một lúc lâu hình ảnh Stéphanie tay trong tay với Morval.

“Trong một chừng mực nào đó, tôi có thể hiểu sếp. Nhưng đừng bắt tôi đồng tình với sếp.”

NGÀY THỨ NĂM
17-05-2010
(Nghĩa trang Giverny)

LỄ TANG

Trời mưa, như thường lệ, mỗi khi có đám tang ở Giverny.

Một cơn mưa phùn lạnh buốt.

Tôi đứng một mình trước ngôi mộ. Đất mới đào xới ngổn ngang xung quanh khiến khung cảnh trông như một công trường bỏ hoang. Nước rỉ ra từ những vệt bùn, làm vấy bẩn tấm bia đá hoa cương. ‘Tưởng niệm chồng tôi. 1926-2010.’

Gần bức tường bê tông xám xịt, tôi được che chắn một chút. Ở tuốt trên cao. Nghĩa trang Giverny được xây dựng trên sườn đồi sau nhà thờ, theo hình bậc thang. Nó đã được mở rộng dần dần, từng bậc một. Những người chết cứ lần dần ngọn đồi. Những người nổi tiếng, những kẻ giàu có, những kẻ kiêu ngạo, người ta chôn họ ở dưới kia, gần nhà thờ, gần ngôi làng, gần Monet.

Ở đúng chỗ!

Không lẫn lộn, người ta đặt họ cạnh nhau, những mảnh thường quân, những nhà sưu tầm, những họa sĩ ít nhiều có tiếng tăm trả cả một gia tài để được an nghỉ vĩnh viễn tại đây!

Những kẻ ngu xuẩn!

Như thế họ tự tổ chức cho mình một buổi triển lãm giữa những bóng ma vào đêm trăng tròn... Tôi quay lại. Ngay dưới thấp, ở đầu kia nghĩa trang, họ đã chôn cất xong Jérôme Morval. Một nấm mồ đẹp ở vị trí đẹp, giữa những ngôi mộ của dòng họ Van der Kemp, Hoschedé-Monet và Baudy. Cả làng đang ở đó, hay gần như là vậy. Ít ra phải khoảng một trăm người, mặc đồ đen, đầu trần hoặc che ô.

Một trăm con người, thêm cả tôi đang hoàn toàn đơn độc! Ở phía bên kia. Tất cả mọi người để mặc một ông cụ hay một bà cụ qua đời. Suy cho cùng, để được người ta khóc thương, thì tốt hơn nên chết trẻ, khi còn đang ở đỉnh vinh quang. Dù cho quý vị là kẻ đểu giả nhất, để được tiếc thương, tốt hơn nên là người đầu tiên đến nghĩa trang! Đối với chồng tôi, linh mục đã hoàn thành xong thủ tục trong vòng nửa giờ. Một linh mục trẻ, đến từ Gasny. Tôi chưa bao giờ gặp anh ta trước đây. Morval, anh ta có quyền được giám mục xứ Evreux cử hành tang lễ! Dường như là mối quan hệ quen biết bên nhà vợ anh ta... Buổi lễ kéo dài gần hai tiếng.

Tôi thấy quý vị đến, điều đó có thể khiến quý vị thấy lạ, hai đám tang trong cùng một nghĩa trang, chỉ cách nhau có khoảng vài chục mét, cùng diễn ra dưới cơn mưa như trút. Sự trùng hợp này có khiến quý vị thấy phiến không? Có nói quá không? Nhưng xin hãy chắc chắn một điều, một điều duy nhất: không hề có sự ngẫu nhiên nào trong toàn bộ chuỗi các sự kiện này cả. Chẳng có gì là tình cờ trong vụ này, mà trái lại là đấng khác. Mỗi sự kiện xảy ra đúng chỗ, đúng thời điểm. Mỗi một mảnh ghép của mỗi dây tội ác chẳng chịt này đã được xếp đặt rất tài tình và tin tôi đi, tôi có thể thề thốt trước năm mồ chồng tôi, không có gì có thể ngăn điều đó lại.

Tôi ngẩng đầu lên. Tôi khẳng định với quý vị điều đó: từ trên cao, bức tranh thật đáng nhìn.

Patricia Morval quỳ trước mộ chồng. Không thể khuây khỏa. Stéphanie Dupain đứng sau cô ta một chút, gương mặt trang nghiêm, mắt cũng đăm lẹ. Chồng cô an ủi vợ, anh ta đã vòng tay qua eo cô, khuôn mặt không biểu lộ gì, hàng lông mày rậm, hàng ria mép, tất cả đều ướt. Xung quanh họ, một đám đông những kẻ vô danh, họ hàng, bạn bè. Thanh tra Sérénac cũng đến, anh ta đứng cách xa một chút, gần nhà thờ, không xa ngôi mộ của Monet. Giám mục kết thúc bài diếu văn.

Ba chiếc giỏ liễu được đặt trên bãi cỏ. Tất cả mọi người theo quy ước cầm một cành hoa, ném xuống quan tài đang nằm dưới hố: những bông thực quỳ hồng, hoa đuôi diều, cẩm chướng, hoa đình, tuy líp, xa cúc lam... Tôi không quan tâm... Chỉ có Patricia Morval mới có thể có ý tưởng bệnh hoạn như vậy. Ấn tượng mặt trời khuất bóng*...

Ngay cả Monet cũng chưa chắc đã dám...

Họ đã tinh tế đến mức khắc một bông hoa súng màu xám trên tấm đá granit to.

Đó cũng là một sở thích...

Ít nhất, nó đã thất bại về mặt ánh sáng. Ánh sáng nổi tiếng của Giverny, một lần cuối trước hố đen. Người ta không thể mua tất cả mọi thứ. Đó có thể là một dấu hiệu cho thấy suy cho cùng thì Chúa trời có tồn tại.

Đất mới đào của ngôi mộ dưới chân tôi bắt đầu chảy ra thành rãnh nước màu đất son dọc lối đi trũng giữa những ngôi mộ... Đương nhiên rồi, ở dưới kia, không một người Giverny nào không đi ủng! Thanh tra Sérénac hẳn đang cười giễu ở góc anh ta đang đứng. Người ta cứ vui đùa được chừng nào thì vui...

Tôi lắc chiếc khăn đen phủ trên tóc. Nó cũng ướt sũng. Đủ để vắt ra nước! Bọn trẻ ở xa hơn chút. Một số đứa đứng cùng cha mẹ, một số khác thì không. Tôi nhận ra vài đứa. Fanette đang khóc. Vincent đứng sau nó, rõ là không dám an ủi cô bé. Bọn chúng đều nghiêm trang như thể trước cái chết cần có thái độ như thế khi mười một tuổi.

Cơn mưa có vẻ bớt nặng hạt.

Càng cố quan sát cảnh này, một câu chuyện khó hiểu hiện ra trong đầu tôi, một trong những câu đố mà ngày xưa khi còn bé người ta thường hay tự đặt ra, trước giờ đi ngủ. Một người đàn ông đi viếng đám tang người họ hàng. Vài ngày sau, người này, không rõ vì lý do gì, giết chết một người anh em họ khác. Trọng tâm của câu đố là phải tìm ra động cơ của vụ giết người ấy, bằng việc đặt ra các nghi vấn. Việc đó có thể kéo dài hàng giờ... Không, người đàn ông đó không biết em họ của anh ta... Không, anh ta không tìm cách trả thù; đó cũng không phải là một vụ giết người vì tiền; không, đó cũng không phải một bí mật gia đình... Có thể phải mất cả đêm, để đặt câu hỏi trong bóng tối, trong chẵn...

Mưa đã tạnh.

Ba chiếc giỏ đựng hoa đã sạch nhẵn.

Những giọt nước chảy chậm chậm dọc tấm bia đá cẩm thạch trên mộ của chồng tôi. Dưới kia, đám đông cuối cùng cũng giải tán. Jacques Dupain vẫn

ôm vợ. Mái tóc dài của cô gái xõa xuống phủ kín bộ ngực căng tròn dán chặt vào chiếc váy đen. Họ đi qua trước mặt Laurenç Sérénac. Viên thanh tra không rời mắt khỏi Stéphanie Dupain lấy một giây.

Đó là ánh nhìn như nuốt chửng lấy cô ta, tôi nghĩ vậy, điều đó khiến tôi nhớ tới câu đố thời còn thơ ấu của mình. Tôi đã tìm thấy lời giải vào buổi sáng sớm, khi vẫn còn đang mệt mỏi... Người đàn ông đó, vào ngày dự lễ tang đã yêu điên cuồng một người phụ nữ không quen biết. Người này đã biến mất trước khi anh ta tiếp cận. Anh ta chỉ còn một giải pháp để hi vọng có thể gặp lại cô ấy: giết một người khác trong gia đình đã có mặt trong tang lễ và hy vọng người phụ nữ xinh đẹp không quen kia lại đến dự lễ tang tiếp theo... Phần lớn những người mất nhiều thời gian tìm kiếm lời giải cho câu đố này đã hét lên đó là chuyện khủng khiếp, là bịa đặt, nói tóm lại là hét toáng lên mấy điều vớ vẩn. Trừ tôi. Logic chặt chẽ của câu chuyện này, của tội ác này, đã lôi cuốn tôi. Cái cách mà ký ức quay trở lại với bạn thật lạ kỳ. Chưa bao giờ tôi nghĩ lại về điều đó, từ nhiều năm rồi... Trước lễ tang của chồng tôi.

Những bóng người cuối cùng đã đi khuất.

Tôi có thể thú nhận điều đó, ngay bây giờ, bởi vì tôi biết rõ.

Đây là cơ hội, bối cảnh lý tưởng để làm việc đó.

THẦN CHẾT SẼ ĐẾN GÕ CỬA GIVERNY MỘT LẦN NỮA.

Lời tiên đoán của mục phù thủy!

Tôi vẫn đợi, tôi nhìn đám đất tươi xộp quanh mộ chồng tôi. Tôi gần như chắc chắn rằng mình sẽ không bao giờ quay trở lại nơi này. Ít nhất là chừng nào tôi còn sống. Tôi chẳng còn gì để làm, chẳng còn đám tang nào phải đồng hành. Nhiều phút trôi qua, cũng có thể là nhiều giờ đã trôi qua.

Cuối cùng tôi quyết định về nhà.

Neptune đang ngoạn ngoạn đợi trước công nghĩa trang. Tôi đi bộ dọc phố Claude-Monet, ngày đang dần tắt. Những bông hoa đang nhỏ nước dọc theo mấy bờ tường, dưới hàng cột đèn. Một họa sĩ tài năng chắc chắn sẽ có thể nắm bắt được gì đó từ cảnh tranh tối tranh sáng của ngôi làng đang khô ráo dần này.

Ánh sáng bắt đầu chiếu lên khuôn cửa sổ mấy ngôi nhà lợp rạ. Tôi đi ngang qua trường học. Trong ngôi nhà gần nhất, chiếc cửa sổ tròn be bé, ở tầng áp mái, đang được thắp sáng. Đó là cửa sổ văn phòng của Stéphanie và Jacques Dupain. Họ có thể đang làm gì, nói gì với nhau trong lúc hong khô mấy bộ quần áo sũng ướt?

Quý vị cũng vậy, tôi cho là quý vị có lẽ cũng muốn lại gần tầng áp mái và rình xem họ đang làm gì. Nhưng lần này thì vô ích, rất tiếc vì dù tôi đã đóng vai con chuột nhắt đen rất nghiêm túc nhưng tôi vẫn chưa biết trèo dọc theo máng của mái nhà.

Tôi chỉ đơn giản là đi chậm lại vài giây và rồi lại tiếp tục đi.



Laurenç Sérénac thận trọng đi trong bóng tối, dựa vào tiếng lạo xạo của bước chân mình trên sỏi. Anh chẳng khó khăn gì để tìm thấy ngôi nhà của viên cấp phó, làm theo đúng chỉ dẫn của Sylvio Bénavidés: đi dọc thung lũng Eure đến tận Cocherel, rồi đi ngược lên phía bên trái sau cây cầu thẳng hướng nhà thờ, công trình duy nhất được chiếu sáng trong thôn sau 10 giờ tối. Sérénac đã đỗ xe máy, một chiếc Tiger Triumph T100, giữa hai chậu hoa khổng lồ, sau khi đã xác định tên của viên thanh tra cấp phó trên hòm thư nhờ vào ánh sáng đèn pha. Sau đó thì mọi việc trở nên phức tạp hơn: chẳng có chuông cửa, không có đèn, chỉ có một lối đi rải sỏi và bóng của ngôi nhà, năm mươi mét trước mặt. Thế là, anh vui vẻ đi về phía trước...

“Chết tiệt!”

Sérénac rú lên trong bóng tối. Đầu gối anh vừa húc vào một bức tường gạch. Cao chưa đầy một mét, ngay trước mặt anh. Tay anh dò dẫm chạm vào mấy phiến đá lạnh, một vỉ nướng bằng sắt, phủ bụi dày. Khi vừa kịp hiểu anh đã va vào một giá nướng thịt, một luồng ánh sáng lấp lóa đằng xa, rồi thì, chỉ lát sau, hiên nhà rộng mênh mông sáng đèn. Ít nhất, tiếng kêu của anh có lẽ đã đánh động hàng xóm. Bóng Sylvio Bénavidés xuất hiện trước cửa kính trong ánh sáng mờ mờ bao trùm khu vườn.

“Sếp đi thẳng ấy, theo lối đi rải sỏi, chỉ cần chú ý mấy cái khay nướng thịt.”

“Được rồi, được rồi, Sérénac lau bàu, nghĩ là lời khuyên đến hơi muộn một chút.”

Anh đi trên lối đi rải sỏi tối om và lại tin tưởng vào đôi tai của mình lần nữa, đôi chân anh cùng chỉ dẫn của viên cấp phó. Chưa được ba mét, chân anh lại húc thẳng vào một bức tường khác. Thanh tra gập người, chới với lao về phía trước trong khi hai khuỷu tay húc mạnh vào thứ gì đó như khối lập phương bằng sắt. Sérénac rú lên lần nữa vì đau.

“Sếp không sao chứ?” Sylvio ngại ngùng hỏi. “Tôi đã nói với sếp phải chú ý mấy khay nướng thịt rồi mà.”

“Chết tiệt,” Sérénac vừa đứng dậy vừa càu nhàu. “Làm sao tôi biết là có nhiều khay nướng cơ chứ? Cậu có tất cả bao nhiêu khay nướng như thế? Cậu sưu tầm hay làm gì mà lảm thế?”

“Mười bảy chiếc!” Sylvio tự hào trả lời. “Sếp đoán đúng đấy, tôi sưu tầm chúng. Cùng với bố tôi.”

Bóng tối khiến Sylvio không trông thấy phản ứng ngạc nhiên của cấp trên. Khi Sérénac đi đến mái hiên, anh vẫn càu nhàu:

“Cậu đùa tôi đấy à Sylvio?”

“Sao phải đùa chứ?”

“Cậu muốn tôi tin rằng cậu sưu tầm khay nướng thịt thật ư?”

“Tôi thấy chuyện đó không có vấn đề gì cả. Ban ngày thì sếp sẽ thấy chúng ngay. Bố con tôi chỉ là một trong số hàng ngàn người thích khay nướng thịt trên thế giới...”

Laurenç Sérénac cúi xuống xoa đầu gối.

“Kết hợp của từ dụng cụ - nướng thịt, nó có nghĩa là ‘nhà sưu tầm khay nướng thịt’, có phải không?”

“Vâng! Rất cuộc thì tôi không chắc từ này có trong từ điển không. Ở tầm tôi, chỉ là một người chơi không chuyên, nhưng sếp phải biết rằng có người ở Argentina sở hữu tới gần ba trăm khay nướng thịt, có xuất xứ từ hơn một trăm bốn mươi ba nước trên thế giới mà chiếc cổ nhất có từ năm 1200 trước Công nguyên.”

Giờ thì Sérénac xoa hai khuỷu tay bị đau.

“Cậu đùa tôi hay cậu nghiêm túc đấy?”

“Sếp mới biết tôi nên nghĩ tôi là loại người bịa ra một câu chuyện như thế được ư? Sếp biết đấy, từ sơ khởi loài người, con người trên khắp thế giới đã ăn thịt sống. Sếp không thể tưởng tượng được đâu, thật thú vị khi tìm hiểu điều đó. Không có việc nào mang tính toàn cầu mà lâu đời như việc nướng thịt...”

“Và giờ thì cậu có tới mười bảy cái khay nướng thịt trong vườn... Ấu cũng là chuyện thường... Cậu nói đúng, suy cho cùng trang trí như thế sẽ đẳng cấp hơn đặt những người lùn trong vườn...”

“Đẳng cấp, độc đáo, có giá trị văn hóa, có tính trang trí... Và hơn nữa, cái tinh tế nhất trong những cái tinh tế, như vậy rất tiện khi mời hàng xóm láng giềng...”

Sérénac đưa tay vuốt tóc khiến chúng rối tung lên.

“Tôi đã chuyển đến vùng toàn kẻ điên...”

Sylvio mỉm cười.

“Vẫn chưa là gì đâu... Một dịp khác, tôi sẽ nói với sếp về những truyền thống của miền Nam và sự khác biệt giữa những khay nướng thịt kiểu Cata* và kiểu Xê ven*...”

Anh bước lên bậc tam cấp trước mái hiên.

“Nào, vào trong thôi sếp... Sếp tìm nhà tôi dễ chứ?”

“Ngoại trừ hai mươi mét cuối cùng, thì đúng là dễ tìm! Xem nào, nếu không kể mấy cái khay nướng thịt, thì ở khu này khá là sang chứ hả. Cối xay, nhà lợp rạ...”

“Vâng, tôi rất thích, nhất là khi nhìn từ đây, ngay trước hiên nhà.”

Đến lượt thanh tra Sérénac bước lên bậc tam cấp.

“Rốt cuộc, ở đây,” Sylvio tiếp tục giải thích, “vì đêm rồi nên chúng ta không thấy rõ. Nhưng ban ngày sẽ rất tuyệt. Hơn nữa, thưa sếp, Cocherel là một khu khá kỳ quái.”

“Kỳ quái hơn câu lạc bộ những người thích nướng thịt không? Cậu kể tôi xem nào.”

“Những người thích bếp nướng thịt. Nhưng điều đó chẳng liên quan gì cả. Thực ra, đã có hàng đồng người chết ở đây. Một trận đánh lớn trong Cuộc chiến Trăm năm đã diễn ra trên sườn đồi phía trước, hàng ngàn xác chết, và điều đó đã tái diễn trong Thế chiến thứ hai. Và điều kỳ quái nhất trong tất cả những điều đó, sếp có biết ai đã được chôn trong nghĩa trang của nhà thờ, ngay đằng sau không?”

“Jeanne d’Arc* à?”

Bénavides mỉm cười.

“Aristide Briand.”

“À ra vậy?”

“Có vẻ sếp không biết đó là ai?”

“Một ca sĩ...”

“Không, người đó là Aristide Bruant. Lúc nào người ta cũng nhầm lẫn. Aristide Briand, ông ấy là một chính trị gia. Một nhà hoạt động vì hòa bình. Người đoạt giải Nobel Hòa bình duy nhất của Pháp.”

“Cậu thật đáng yêu Sylvio, khi quan tâm đến việc giáo dục cho tôi kiến thức về vùng Normandie...”

Anh quan sát những ngôi nhà gỗ trét từ căn nhà lợp rạ đèn đuốc sáng trưng.

“Quay lại điều tôi từng nói với cậu, đối với một thanh tra cảnh sát và mức lương quèn của anh ta, ngôi nhà này của cậu khá là đẳng cấp đấy.”

Sylvio ưỡn ngực, cảm động vì lời khen. Anh ngược mắt lên nhìn mái hiên nhà và khung xà bằng gỗ tự nhiên. Những sợi sắt được căng ra để theo thời gian, giàn nho được trồng trong phần đất không lát gạch trên nền hiên sẽ leo quanh nó.

“Sếp biết không, tôi chỉ mua một đồng đồ nát, cách đây hơn năm năm. Và từ đó, tôi đã bắt tay vào xây dựng...”

“Ồ gì cơ? Cậu đã làm gì?”

“Tất cả mọi thứ...”

“Thật không?”

“Thật mà... Có gien cả, sếp biết đấy, với những người Bồ Đào Nha, thậm chí là cảnh sát. Sếp hiểu không, mối quan hệ Bắc-Nam...”

Sérénac phá lên cười. Anh cởi chiếc áo khoác da.

“Sếp bị ướt hết rồi.”

“Thật là, cái đám ma chết tiệt kiểu Normandie.”

“Sếp đừng ngại, cứ vào đi, vào hong khô đi ạ.”

Hai người đàn ông đi sâu vào dưới mái hiên. Laurenç Sérénac khoác áo vào lưng ghế nhựa khiến nó suýt lật ngửa vì sức nặng của chiếc áo. Anh ngồi lên chiếc ghế bên cạnh. Bénavides ra vẻ cáo lỗi:

“Phải công nhận là ghế nhựa thì không thoải mái lắm. Tôi đã mang nó về từ nhà một người họ hàng, nó cũng cứu nguy cho tôi đấy, mấy người bán đồ cổ ở thung lũng Eure cứ đợi đấy mà xem, bao giờ tôi thành cảnh sát trưởng...”

Anh mỉm cười ngồi xuống.

“Nào, đám tang này thì sao thưa sếp?”

“Không có gì đặc biệt. Trời mưa... Đám đông. Toàn thể dân làng Giverny ở đó, mọi thế hệ, từ những người già nhất đến những người trẻ nhất. Tôi đã bảo Maury chụp ảnh, chúng ta sẽ xem có thể rút ra được thông tin gì. Lẽ ra cậu nên đến dự Sylvio ạ, có một bông hoa súng bằng đá granit, những bông hoa trong giỏ, và thậm chí cả giám mục xứ Evreux. Và tôi đảm bảo với cậu, không một người dân Giverny nào đi ủng. Cậu thấy đấy, rất là đẳng cấp!”

“Nhắc tới ủng, tôi đã thấy là ở đồn, Louvel từng điều phối tất cả mọi thứ. Ngày mai chúng ta sẽ phải nghĩ ra một ý nào đó.”

“Ừ... Hy vọng là nó sẽ giúp ta rút ngắn danh sách những kẻ tình nghi,” Sérénac vừa nói vừa xoa tay như để sưởi ấm. “Ít nhất, đám tang kéo dài vô tận này cũng có ích là cho tôi cơ hội được làm thêm giờ tại nhà cậu cấp phó yêu thích của tôi...”

“Và thật là may mắn, sếp chỉ có một cấp phó! Tôi rất tiếc vì đã rủ sếp tới đây, nhưng tôi không thích để Béatrice ở nhà một mình vào buổi tối cho lắm.”

“Tôi hiểu, đừng lo. Để nói nốt về đám tang chết tiệt này, Patricia, cô nàng góa phụ, đã khóc lóc từ đầu chí cuối. Thật lòng mà nói thì nếu cô ta diễn hài kịch, tôi sẽ đề cử cô ta cho giải César* ở hạng mục nữ diễn viên

triển vọng. Tuy nhiên, có vẻ như không có bất cứ tình nhân nào của Morval đến khóc thương bên mộ anh ta...”

“Trừ cô giáo Stéphanie Dupain.”

“Cậu đùa à?”

“Tôi không cố ý, tôi xin cam đoan...”

Anh nhìn xuống và nở nụ cười kín đáo.

“Tôi biết là chủ đề này rất nhạy cảm.”

“Nhân danh Chúa, nhưng anh ta mới thoải mái làm sao khi đang ở nhà mình, anh chàng cấp phó mà tôi yêu mến nhất! Để trả lời cậu Sylvio, đúng, Stéphanie Dupain đã dự lễ tang... Và tôi có thể nói với cậu là cô ấy đẹp hơn bao giờ hết, tràn trề sinh lực và điều đó khiến cơn mưa trở nên thật dễ chịu, nhưng cô ấy đã không rời khỏi vòng tay của anh chồng ghen tuông.”

“Vẫn nên cảnh giác đấy sắp.”

“Cảm ơn về lời khuyên, tôi lớn rồi, cậu biết mà.”

“Tôi thật lòng đấy.”

“Tôi cũng thế.”

Laurenç Sérénac hơi ngại ngùng, đảo mắt sang chỗ khác và nhìn kỹ hàng hiên: phần khớp nối của bức tường gạch hồng thật không chê vào đâu được, những khung xà được làm sạch hoàn toàn, những gờ bằng sa thạch trắng nhẵn.

“Thật sự là cậu đã tự mình làm tất cả mọi thứ ở đây hả?”

“Tôi dành toàn bộ các kỳ nghỉ cuối tuần và nghỉ phép để làm cùng bố tôi. Hai bố con làm cùng nhau, những con người thành thạo. Đó là điều cơ bản.”

“Chết tiệt. Cậu làm tôi chết ngất, Sylvio. Tôi, tôi chỉ chịu đựng cái không khí dờ hơi của cậu bởi vì tôi phải xa gia đình đến tám trăm ki lô mét...”

Cả hai cùng cười. Sylvio đảo mắt lo lắng, hẳn là do tiếng ồn mà họ cùng gây ra.

“Nào, chúng ta bắt đầu nhé?”

Laurenç trải ba tấm ảnh ba cô nhân tình của Jérôme Morval trên chiếc bàn nhựa. Sylvio cũng làm thế với hai tấm ảnh của anh và cứ nhìn trân trối.

“Cá nhân tôi không hiểu sao người ta có thể lừa dối vợ mình. Đó là một việc quá sức đối với tôi.”

“Cậu biết cô ấy bao lâu rồi, cô nàng Béatrice của cậu ấy?”

“Bảy năm.”

“Và cậu chưa bao giờ lừa dối cô ấy?”

“Chưa.”

“Cô ấy ngủ tầng trên đúng không?”

“Đúng, nhưng điều đó chẳng thay đổi gì cả...”

“Tại sao cậu chưa từng lừa dối cô ấy? Vợ cậu là người đẹp nhất thế giới chẳng? Vậy nên cậu không có lý do gì để thích cô khác?”

Sylvio nghịch những tấm ảnh. Anh thấy hối tiếc vì đã hướng sếp vào chủ đề này.

“Thôi nào sếp, tôi không mời sếp đến đây để...”

“Cô ấy thế nào, cô nàng Béatrice ấy?” Sérénac ngắt lời Sylvio. “Cô ấy không xinh đẹp, đó là điều cậu muốn nói với tôi phải không?”

Sylvio đột nhiên để thẳng hai tay lên bàn.

“Nhưng đẹp hay không đẹp, đó không phải là vấn đề! Không phải vì như thế mà mọi chuyện ổn thỏa. Thật vớ vẩn khi muốn vợ mình là người đẹp nhất thế giới! Điều đó có nghĩa là gì, đây đâu phải là một cuộc thi! Một người vợ, ở đâu đó sẽ luôn có người đẹp hơn người mà anh chung sống. Và ngay cả khi anh lấy được hoa hậu Thế giới, hoa hậu Thế giới, suy cho cùng, cô ấy rồi cũng sẽ già. Vậy chẳng lẽ mỗi năm cứ phải đưa một cô hoa hậu Thế giới mới lên giường hay sao?”

Đáp lại đoạn độc thoại của viên cấp phó, Laurenç nở một nụ cười mà Sylvio thấy lạ, nhất là có vẻ như sếp anh đang quan sát cái gì đó qua vai anh, theo hướng hành lang.

“Vậy thì có nghĩa em không phải là người đẹp nhất đúng không?”

Sylvio quay lại như thể chiếc ốc vít nơi cổ của anh đã long ra và anh có thể quay mười vòng trên đó.

Đỏ mặt tía tai.

Béatrice, ngay sau lưng anh, dường như đang lướt trên nền gạch hàng hiên. Laurenç thấy cô thật rạng rỡ, thậm chí từ đó cũng chưa được chính

xác. Đẹp nghiêng nước nghiêng thành thì đúng hơn. Cao ráo, mắt nâu, mái tóc đen và hàng mi tạo thành tấm rèm trước đôi mắt thâm quầng che giấu vẻ ngái ngủ còn lại. Béatrice cuộn người trong chiếc khăn choàng màu kem với những nếp gấp trước cái bụng tròn gợi nhớ đường cong của một bức tượng cổ. Làn da hồng đào có vẻ như đã được đẻo gọt cùng chất liệu như chiếc khăn choàng cô tông. Ánh mắt long lanh vẻ giễu cợt. Sérénac tự hỏi không biết có phải Béatrice lúc nào cũng đẹp như vậy không, hay là vì cô đang mang thai và sẽ làm mẹ trong vài ngày tới. Sự viên mãn của thời kỳ mang thai, một thứ gì đó như là hạnh phúc bên trong sẽ toát ra bên ngoài. Điều này ta có thể đọc được trong tạp chí. Sérénac cũng tự nhủ rằng mình có lẽ đã già hơn để có những ý nghĩ như vậy về phụ nữ; cách đây vài năm, liệu anh có thể thấy một phụ nữ đang mang thai cuốn hút như vậy không?

“Sylvio, Béatrice vừa nhắc ghế vừa hỏi, anh có thể lấy cho em một cốc nước hoa quả hay bất cứ thứ gì được không?”

Sylvio đứng dậy và đi vào bếp. Anh đã rúm người lại, như một chiếc ghế quỳ bar đã xoay quá nhiều, Béatrice quàng lại khăn lên vai.

“Ra đây là ông Laurenç Sérénac nổi tiếng đây?”

“Tại sao lại ‘nổi tiếng’?”

“Sylvio kể với tôi rất nhiều về ông. Ông... khiến anh ấy ngạc nhiên. Ông thậm chí đã khiến anh ấy thay đổi. Người tiền nhiệm của ông vốn... kiểu truyền thống hơn...”

Giọng của Sylvio hét lên trong bếp:

“Nước dứa được không em?”

“Vâng!”

Rồi hai giây sau:

“Chai đã mở rồi à?”

“Vâng, từ hôm qua.”

“Thế thì thôi.”

Yên lặng.

“Được rồi, anh sẽ xem trong hầm có gì...”

Người phụ nữ mang thai quấy rầy, nhưng có vẻ khó chịu. Chiếc khăn đã trượt xuống dọc theo vai phải. Laurenç nhủ thầm, một suy nghĩ trẻ trung sẽ

là tự hỏi liệu lúc bình thường dáng vẻ của Béatrice có thú vị đến vậy không. Cô quay về phía Sérénac.

“Anh ấy đáng yêu chứ, ông có thấy vậy không? Đó là người đàn ông tốt nhất. Ông biết đấy Laurenç, tôi đã để ý anh ấy từ lâu, Sylvio ấy, tôi đã tự nhủ đại loại như ‘Người đàn ông đó, anh ấy là dành cho mình’ ...”

“Nhưng anh chàng đã không thể cưỡng được cô lâu đâu, cô rất tuyệt...”

“Cảm ơn.”

Chiếc khăn tuột xuống lại được kéo lên.

“Điều đó khiến tôi cảm động, một lời khen, nhất là từ ông.”

“Lời khen từ tôi?”

“Vâng. Ông... Ông là người biết đánh giá phụ nữ.”

Cô nói, khước mắt anh lên vẻ mĩa mai, chiếc khăn lại trượt xuống, đương nhiên, và sau đó Laurenç chỉ còn biết nhìn ra chỗ khác chiêm ngưỡng công trình do Sylvio và bố anh tự làm. Những thanh xà, những viên gạch và thủy tinh.

“Tôi cũng thích cậu Sylvio,” Sérénac lại nói. “Và không chỉ do những chiếc bánh brownie và bộ sưu tập các khay nướng thịt của cậu ấy.”

Cô mỉm cười.

“Anh ấy cũng thích ông. Nhưng tôi không biết liệu điều đó có khiến tôi an tâm được không.”

“Sao vậy? Tôi có thể có ảnh hưởng xấu đến cậu ấy chẳng?”

Béatrice choàng chiếc khăn vào người và nghiêng đầu nhìn những bức ảnh trên bàn nhựa.

“Ừm. Dường như các anh đang nhắm vào đối tượng tình nghi là nữ.”

“Cậu ấy đã nói với cô vậy sao?”

“Đó là nhược điểm duy nhất của anh ấy. Giống như những người cao to nhút nhát, anh ấy hơi nhiều chuyện trên giường.”

“Xoài nhé?” Tiếng Sylvio vọng ra từ hầm rượu.

“Vâng, nếu có vị đó. Nhưng phải thật mát đấy.”

Cô mỉm cười với Sérénac:

“Đừng đánh giá tôi như thế Laurenç. Tôi vẫn có thể tận dụng được vài ngày nữa, phải không?”

Thanh tra lắc chiếc đầu như của nhân sư. Bà bầu này siêu thu hút nhưng cũng siêu đòi hỏi.

“Chỉ có một người như thế thôi,” Laurenç trả lời. “Cô đã tìm ra cậu ấy.”

“Đúng vậy, thanh tra!”

“Hơi thiếu phá cách, đúng không?”

“Thậm chí là không!”

Sylvio quay lại, tay cầm một ly cocktail loại lớn, được trang trí bằng một ống hút, và một cây cọ kèm một khoanh cam. Béatrice âu yếm hôn lên môi chồng.

“Còn tôi,” Sérénac nói, “vì tôi bị ướn nên tôi không khát, có thể vậy...”

“Xin lỗi sếp. Sếp muốn uống gì?”

“Cậu có gì?”

“Một ly bia được không?”

“Được, tuyệt. Thật tươi nhé. Tôi có lẽ cũng thích một cây cọ và một chiếc ống hút.”

Béatrice giữ chiếc khăn choàng bằng một tay và mân mê ống hút bằng tay kia.

“Sylvio, hãy nói với ông ấy rằng ông ấy có thể biến đi...”

Bénavides cười ngoác miệng.

“Bia nâu, vàng hay bạch kim?”

“Bia nâu.”

Sylvio biến đi lần nữa trong ngôi nhà. Béatrice nghiêng người nhìn những bức ảnh.

“Vậy ra đây chính là cô ấy, cô giáo tiểu học?”

“Đúng.”

“Tôi hiểu rồi thanh tra. Cô ấy thực sự, nói thế nào nhỉ... thanh lịch. Hấp dẫn. Phải nói là cô ấy như bước ra từ một bức tranh lãng mạn. Như thể cô ấy được đặt đúng chỗ đó, gần như là vậy.”

Suy nghĩ đó khiến Laurenç ngạc nhiên. Kỳ lạ ở chỗ, anh đã có phản ứng như thế, ngay khi gặp cô giáo lần đầu. Béatrice nhìn kỹ những tấm ảnh khác, vén mái tóc xõa trước mắt và nhíu mày.

“Thanh tra, ông có muốn tôi tiết lộ một điều không?”

“Điều đó có liên quan đến vụ án à?”

“Đúng. Có gì đó rất hiển nhiên trong mấy tấm ảnh này. Dù thế nào đi nữa, đó là cái mà một người phụ nữ có thể đoán ra dễ dàng.”



Qua ô cửa sổ tầng áp mái, Stéphanie Dupain nhìn chăm chú hình bóng ướn sững của những người bộ hành cuối cùng ở Giverny một lúc rồi lùi lại một mét. Chiếc váy đen trượt dọc theo thân hình cô. Jacques đang ở bên cạnh cô, trên giường, cởi trần. Anh ta ngược nhìn bảng danh sách những ngôi nhà đang được rao bán ở quận Andelys. Phòng ngủ của họ theo kiểu buồng áp mái, một bóng đèn nhỏ treo dọc theo xà nhà bằng gỗ sồi và tỏa ra luồng sáng yếu ớt trong căn phòng.

Làn da trần của Stéphanie ánh lên màu gỗ gụ. Cô lại nghiêng người nhìn qua cửa sổ, nhìn màn đêm buông xuống đường, quảng trường trước tòa thị chính, hàng cây đoạn, sân trường học.

Tất cả mọi người sẽ trông thấy em, Jacques nghĩ bụng khi rời mắt khỏi những tờ quảng cáo. Anh ta im lặng. Stéphanie dán người vào những ô vuông cửa sổ. Cô đang khóa thân, trên người chỉ còn áo lót, quần lót đen và đôi tất da chân màu xám.

Cô thì thầm với giọng mệt mỏi:

“Tại sao hễ có đám tang thì trời lại mưa?”

Jacques đặt tờ tạp chí xuống.

“Anh không biết. Trời hay mưa ở Giverny, Stéphanie. Đôi khi đúng vào lúc có đám tang. Người ta sẽ nhớ lâu hơn... Người ta tưởng rằng mình nhớ...”

Anh nhìn Stéphanie thật lâu.

“Em đi ngủ chưa?”

Cô không trả lời và lùi lại vài bước, chậm rãi. Cô xoay người trên đôi chân và quan sát được ba phần tư cơ thể mình dưới ánh đèn.

“Em đã lên cân. Anh không thấy vậy sao?”

Jacques mỉm cười.

“Em lại thích đùa. Em thật là...”

Jacques tìm từ để diễn đạt đúng nhất điều mình cảm nhận: mái tóc dài đổ xuống như cơn mưa trên chiếc lưng dài óng ả như mật; hình bóng đó hòa quyện với từng đường cong nhỏ nhất trên cơ thể cô.

“Một bức tranh Đức Mẹ thực sự...”

Stéphanie mỉm cười. Cô với tay ra sau lưng, cởi áo lót.

“Không, Jacques... Một bức tranh Đức Mẹ đẹp bởi vì Đức Mẹ có những đứa con.”

Cô treo đồ lót lên chiếc mắc áo gắn vào một cái đinh trên xà nhà. Cô quay lại, không buồn nhìn Jacques, và ngồi xuống mép giường. Trong khi những ngón tay cô đang chậm chậm cởi một bên tất dọc theo đùi, Jacques khéo léo luồn một tay xuống dưới lớp ga phủ, rồi lần lên trên chiếc bụng phẳng. Vợ anh càng nghiêng người xuống, giữa đùi, chân, mắt cá, thì bộ ngực cô càng ép sát vào cánh tay anh.

“Em muốn làm ai hài lòng hả Stéphanie?”

“Chẳng ai cả. Anh muốn em làm ai hài lòng?”

“Anh... Stéphanie. Là anh.”

Stéphanie không trả lời. Cô trườn vào dưới lớp ga phủ. Jacques do dự, rồi mới mở lời:

“Anh không thích cách mà tay anh sát nhìn em trong suốt buổi lễ tang Morval. Thực sự không...”

“Đừng có lại bắt đầu... Em xin anh đấy.”

Cô quay lưng lại phía anh. Jacques nghe thấy tiếng cô thở nhẹ.

“Ngày mai, Philippe và Titou rủ anh đi săn trên cao nguyên Madrie vào cuối buổi chiều. Em có thấy phiền không?”

“Không. Đương nhiên là không.”

“Em chắc chứ? Em không muốn anh ở nhà chứ?”

Tiếng thở. Chỉ có tấm lưng của vợ anh và tiếng thở.

Không thể chịu nổi.

Jacques đặt tạp chí xuống chân giường rồi hỏi:

“Em muốn đọc không?”

Stéphanie ngược mắt nhìn lên chiếu tủ đầu giường. Chỉ có một cuốn sách nằm đó. *Aurélien*. Của Louis Aragon.

“Không, tối nay thì không, anh có thể tắt đèn đi.”

Bóng tối tràn ngập căn phòng.

Chiếc quần lót đen trượt xuống đất.

Stéphanie quay lại phía chồng.

“Hãy cho em một đứa con, Jacques. Em cầu xin anh đấy.”



Thanh tra Sérénac nhìn chăm chăm Béatrice vẻ gạn hỏi. Anh khó lòng đoán ra điều ẩn giấu sau nụ cười mỉa mai của cô. Mái hiên nhà trông như thể phòng hỏi cung. Cô vợ Sylvio Bénavides run rẩy vì lạnh dưới tấm khăn choàng.

“Nào, Béatrice, những bức hình phụ nữ khiến cô chắc chắn điều gì?”

“Tôi nói với ông về cô giáo tiểu học nhé. Cô ấy tên là gì nhỉ?”

“Stéphanie. Stéphanie Dupain.”

“Đúng rồi, Stéphanie. Cô gái xinh đẹp này mà theo Sylvio nói thì đã khiến trái tim ông chao đảo...”

Sérénac nhú mày.

“Và tất nhiên, tôi sẵn sàng chịu bị chặt tay để chắc chắn rằng cô ấy đã không bao giờ hẹn hò với lại người kia, Jérôme Morval.”

Cô chậm rãi xem kỹ từng bức hình, cả năm bức trên chiếc bàn nhựa.

“Tin tôi đi, đó là cô gái duy nhất trong năm người phụ nữ chưa từng có bất cứ quan hệ thể xác nào với anh ta.”

“Điều gì khiến cô nói thế?” Sérénac hỏi, cố nở nụ cười nghi vấn.

Câu trả lời bật ra thẳng thừng, vô cùng đơn giản:

“Anh ta không phải gu của cô ấy...”

“À... Vậy thì gu của cô ấy là loại nào?”

“Kiểu như ông.”

Thật thẳng thắn, một phụ nữ mang thai.

Sylvio trở lại, trên tay là một chai Guinness kèm chiếc cốc lớn của cùng nhãn hiệu bia. Anh đặt tất cả trước mặt người đồng nghiệp.

“Tôi có thể ở lại đây trong lúc hai người làm việc chứ?” Béatrice hỏi.

Sylvio liếc mắt e ngại trong khi Laurenç đang thổi bọt trên cốc bia.

“Dù sao đi nữa thì điều đó có làm thay đổi gì chứ, vì sau này anh chàng cũng sẽ kể hết cho cô.”

Bénavides tránh đưa ra bình luận. Sếp của anh chìa ra một bức ảnh trên bàn.

“Nào, tôi bắt đầu,” Sérénac nói.

Béatrice và Sylvio cúi đầu nhìn bức ảnh mà Sérénac chỉ, Jérôme Morval đang tựa người vào đầu gối của một cô gái sau chiếc bàn làm việc bày la liệt đồ và đang hôn ngẫu nhiên cô ta.

“Theo quan điểm điều tra, có thể nói, đó chính xác là một bức được chụp khi quỳ. Bức ảnh đã được chụp tại phòng khám của Jérôme Morval. Cô gái tên là Fabienne Goncalves. Đã từng là một trong số các thư ký của anh ta. Trẻ trung và phóng túng. Kiểu quần lót viền đăng ten dưới lớp áo bờ lu trắng...”

Sylvio rón rén đặt một cánh tay lên vai của Béatrice, cô có vẻ đang thích thú.

“Theo một người bạn của cô thư ký, mối quan hệ của họ diễn ra cách đây năm năm. Khi đó Fabienne vẫn còn độc thân. Giờ thì cô ấy không độc thân nữa...”

“Thế thì hơi ngắn gọn đối với một vụ án mạng vì tình phải không?” Sylvio nhận xét.

Anh lật tấm ảnh.

“Và mã số ghi đằng sau tấm ảnh là gì? 23-02...”

“Không tìm được thông tin nào cả. Không có bất cứ chi tiết nào gợi mở hướng điều tra. Mã số này không tương ứng với bất cứ điều gì, cũng không liên quan tới ngày sinh hay ngày gặp gỡ. Điều duy nhất là con số thứ hai chắc chắn không phải để chỉ tháng...”

“Nếu tôi có thể ngắt lời sếp, tôi cũng đã đi vào cùng ngõ cụt như vậy. Tôi đã nhận dạng các cô gái, nhưng không tìm được gì cả, hoàn toàn không có

thông tin gì liên quan đến các mã số, 03-01, 21-02, 15-03. Có lẽ đó chỉ là cách đánh dấu để lưu trữ của tay thám tử tư đã chụp những bức ảnh này...”

“Cũng có thể... Nhưng kể cả là vậy, nó phải tương ứng với một trật tự nào đó chứ... và chừng nào ta còn chưa tìm ra tay thám tử tư này, chừng đó Patricia Morval vẫn tiếp tục biện hộ là cô ta chưa bao giờ gửi cho chúng ta những tấm ảnh này, chúng ta sẽ giậm chân tại chỗ. Được rồi, sẽ xem xét việc đó sau. Giờ đến lượt cậu.”

Sylvio không buông tay ra khỏi người Béatrice. Anh còn túm được chiếc khăn choàng và nắm chặt trong tay cùng bờ vai cô vợ. Anh xoay người cầm tấm ảnh lên. Bức ảnh rõ ràng đã được chụp trong một hộp đêm. Jérôme Morval đặt tay lên một đầu vú hở ra ngoài chiếc váy tua rua của một cô gái tóc vàng, da rám nắng và trang điểm kỹ lưỡng tới tận móng chân. Sérénac huýt sáo qua kẽ răng. Mắt Béatrice long lanh trong khi Sylvio húng hắng ho.

“Aline... Malétras,” Sylvio ấp úng. “Ba mươi hai tuổi. Quan hệ công chúng trong lĩnh vực nghệ thuật. Đã ly hôn. Dường như đó là mối quan hệ kéo dài lâu nhất của Morval. Một cô gái độc lập. Một khách quen của các phòng triển lãm tranh Paris.”

“Quan hệ công chúng, chính bởi thế mà nghề đó có tên gọi như vậy...” Laurenç mĩa mai. “Nhìn bức ảnh cũng thấy một quả bom nhỏ lủng lẳng trên đôi giày cao gót, Aline của chúng ta... Cậu đã gặp trực tiếp cô ta chứ?”

Béatrice ngồi thẳng người lên như một con sói cái đánh hơi thấy nguy hiểm. Những ngón tay cảnh giác của Sylvio bầu chặt trên khăn choàng.

“Không, viên thanh tra chính, theo nguồn tin của tôi, cô ta ở Mỹ từ chín tháng nay. Ở Old Lyme, tôi không biết liệu sếp đã nghe nói tới nơi đó chưa, có vẻ như đó là một Giverny của Mỹ, lãnh địa của những họa sĩ ấn tượng ở bờ Đông, bang Connecticut, cạnh Boston. Tôi đã cố gắng liên lạc với cô ta qua điện thoại nhưng đến giờ vẫn chưa được. Nhưng sếp biết tôi rồi đấy, tôi sẽ cố gắng.”

“Ừm... Tôi hi vọng cậu không kể cho tôi nghe rằng cô nàng Aline xinh đẹp của chúng ta đang đi đày chỉ vì Béatrice đang ở đây.”

Béatrice để một tay lên đầu gối của Sylvio.

Quyển rũ và khó chịu, những phụ nữ mang thai. Nhưng cũng dịu dàng.

“Sếp bình tĩnh nhé,” Sylvio nhấn mạnh. “Sếp có biết cô ta làm việc cho ai ở Boston không?”

“Tôi có quyền có một chỉ dẫn chứ? Đó là một công việc cần mặc quần áo hay không?”

Sylvio thậm chí còn không buồn bình luận.

“Aline Malétras làm việc cho quỹ Robinson!”

“Ra vậy... Vẫn lại cái quỹ chết tiệt này! Sylvio, cậu phải tìm bằng được cái cô này cho tôi, anh vừa nhấn mạnh vừa liếc mắt về phía Béatrice, có vẻ khó chịu. Hãy coi đó là một mệnh lệnh... Đến lượt tôi...”

Bức ảnh tiếp theo được chuyển từ tay người này qua tay người kia. Một phụ nữ, với chiếc áo khoác ngắn màu xanh da trời tuột đến chân váy, đang quỳ gối trước anh chàng bác sĩ nhãn khoa, quần tụt xuống tận mắt cá chân. Sylvio quay người về phía Béatrice, như thể anh đang do dự định bảo cô đi ngủ. Rốt cuộc, anh không nói gì.

“Tôi rất tiếc,” Sérénac nói, “nhưng trường hợp này tôi không làm được gì. Không có khuôn mặt của cô gái này, tôi hoàn toàn giẫm chân tại chỗ trong việc xác định danh tính cô ta. Tôi chắc rằng khung cảnh diễn ra trong phòng khách của gia đình Morval, phố Claude-Monet, tôi có thể nhận ra những bức tranh được treo trên tường. Tạm thời, với bộ quần áo kiểu kẻ ô vuông màu xanh nhạt cô gái mặc, ta có thể cho rằng đó là người giúp việc, nhưng Patricia Morval hoàn toàn im lặng về chuyện này, bà ta giết thời gian bằng cách gửi lần lượt từng tấm ảnh một. Thêm vào đó, theo Maury, người đã kiểm tra chất liệu giấy, bức ảnh đó cũng phải được chụp ít nhất chục năm rồi...”

“Anh ta chết thế nào, Morval ấy?” Béatrice đột ngột hỏi.

“Bị đâm bằng dao găm, sọ bị đập nát rồi nhấn chìm dưới nước,” Sérénac trả lời máy móc.

“Nếu là tôi, tôi cũng sẽ cắt dái anh ta.”

Cuốn hút, khó chịu, một phụ nữ mang thai... và dịu dàng... như một con rắn quấn tròn quanh cổ bạn...

Sylvio mỉm cười mồm mạc.

“Em không muốn đi ngủ à em bé?”

Em bé không trả lời. Laurenç thấy rất buồn cười.

“Mỗi quan hệ đó có lẽ diễn ra cách đây mười năm,” Sylvio phỏng đoán. “Nếu cô gái đã có thai, con cô ta có lẽ khoảng...”

“Mười tuổi! Tôi cũng biết tính. Tôi hiểu cậu muốn nói gì, nhưng đầu tiên ta phải tìm thấy cô gái trước khi tự nhủ liệu có phải cô ấy đã làm mẹ hay không... Giờ thì, đến lượt cậu, cô gái người Ai Len của cậu...”

“Chuyện đó thì có lẽ hơi mất thời gian, sắp vẫn muốn tiếp tục ư?”

Sérénac ngược mắt ngạc nhiên nhìn.

“Nếu cậu muốn... Tôi, ngược lại, sẽ rất ngắn gọn.”

Bức ảnh tiếp theo lại được chuyển tay. Stéphanie Dupain và Jérôme Morval đi bộ dọc theo con đường đất, có lẽ là ngõ nhỏ phía trên Giverny. Họ đứng cạnh nhau, khá gần, tay trong tay.

“Như mọi người thấy đó, quan hệ này có vẻ khá nghiêm túc so với một mối quan hệ ngoài giá thú, Sérénac bình phẩm. Có phải không Béatrice?”

Sylvio ngạc nhiên, Béatrice khẽ lắc đầu.

“Ừm,” Bénavides thêm vào. “Trừ phi bức ảnh nằm trong số bốn bức khác. Nếu ta trộn lẫn...”

“Chính xác! Chẳng phải người ta đã dạy cậu phải luôn nghi ngờ những thứ không đồng nhất sao Sylvio? Đây là kiến thức sơ đẳng trong nghề. Nhất là khi một người vô danh hảo tâm đã cung cấp cho chúng ta những bức ảnh này. Còn lại, ta đã biết toàn bộ về cô gái trên bức ảnh, Stéphanie Dupain, cô giáo tiểu học của làng. Tôi sẽ gặp cô ấy ngày mai để lấy danh sách bọn trẻ ở Giverny, điều đó sẽ khiến Sylvio hài lòng, và thêm vào đó để biết thời khóa biểu của chồng cô ấy, vào ngày Morval bị giết.”

Laurenç đợi một lời khích lệ từ Béatrice, nhưng cô đã nghiêng đầu dựa vào vai Sylvio và bắt đầu nhắm mắt. Sylvio kéo khăn lên kín cổ cô.

“Vậy thì,” Sérénac nói, “còn cô gái Ai Len của cậu?”

“Alysson Murer,” Sylvio thì thầm không chớp mắt. “Nhưng trước tiên, cô ấy không phải người Ai Len mà là người Anh, đến từ Durham, một vùng phía Bắc nước Anh, gần Newcastle. Và bãi biển trong bức ảnh không phải ở Ai Len, mà là đảo Sercq.”

“Sercq không phải ở Ai Len sao?”

“Không, mà là mạn phía dưới, đó là một hòn đảo nhỏ thuộc vùng Anglo-Norman bên cạnh Jersey, hòn đảo đẹp nhất trong số các hòn đảo, có vẻ như vậy...”

“Còn cô Alysson của cậu?”

Béatrice đã nhắm mắt. Hơi thở của cô, trên gáy của Sylvio, khẽ làm đung đưa một lọn tóc vàng.

“Đó là một câu chuyện dài,” Bénavides thì thầm. “Và sếp đừng làm giám mục xứ Evreux phật ý, ông ấy sẽ không làm gì vì danh dự của người quá cố là Jérôme Morval.”

NGÀY THỨ SÁU

18-05-2010

(Nhà xay bột Chennevières)

HOÀNG HỐT

Như quý vị đều biết, phòng ngủ và phòng tắm của tôi đều nằm ở tầng trên cùng, trong toà tháp nhà xay bột Chennevières, toà tháp nhỏ vuông vức như nhà gỗ trét. Hai phòng bé tí mà không người nào khác ngoài một bà già điên muốn ở.

Tôi chậm rãi buộc tóc lại. Tôi đã quyết định. Tôi phải ra phố, đến gặp Patricia Morval sáng nay. Tôi bực bội sẫm soi vệt màu sẫm trên sàn nhà. Phần lớn quần áo tôi đã mặc hôm qua trong đám tang vẫn còn ướt. Chúng nhỏ nước suốt cả đêm, tôi quá mệt mà không để ý, tôi đã trải chúng hết ra đó, trong phòng ngủ. Sáng nay đã có một vũng nước đọng, tôi kỳ cọ nhưng vô ích, vẫn còn lại vết ẩm trên gỗ. Tôi biết đó chỉ là nước thối và gỗ sẽ thối khô. Nhưng vết ướt này ám ảnh tôi, chỉ vì nó lại nằm ngay phía dưới các bức hoa súng màu đen.

Quý vị có lẽ sẽ tự nhủ rằng tôi thực sự là một bà già bệnh hoạn. Có phải vậy không? Về điểm này, quý vị không sai. Tôi lại gần cửa sổ. Ít nhất chuồng chim của tôi cũng có một lợi thế: cả vùng Giverny chẳng có đài quan sát nào tốt hơn chỗ này. Từ chiếc tổ đại bàng của mình, tôi có thể bao quát cả sông Epte, cả cánh đồng cỏ đến tận đảo Tâm Ma, khu vườn nhà Monet, đường Roy đến tận bùng binh...

Đó là chiếc chòi canh của tôi. Đôi lúc tôi ở đó hàng giờ liền.

Tôi buồn chán.

Ai có thể tưởng tượng nổi có ngày tôi sẽ trở thành thế này: một cụ già ác miệng chôn vùi cuộc đời sau những ô cửa màu xám, rình mò hàng xóm, những người không quen biết, những vị khách du lịch?

Bà gác cổng của ngôi làng.

Một con nhím, kém duyên.

Là vậy đó.

Đôi khi, tôi chán ngấy những dòng xe ô tô, xe khách, xe đạp, những khách bộ hành không ngừng nghỉ trên đường Roy. Những mét đường cuối cùng trên con đường thập tự chinh của những kẻ hành hương đến với trường phái ấn tượng.

Đôi khi lại không. Có những bất ngờ thú vị, như vào lúc này.

Một chiếc xe máy đi chậm lại, rồi rẽ ngay sau nhà xay bột, đi về phía ngôi làng, phố Colombier, không thể bỏ qua nó được.

Thanh tra Laurenç Sérénac, đích thân anh ta!

Tôi quan sát. Không ai có thể trông thấy tôi, không ai có thể nghi ngờ tôi. Và thậm chí ngay cả khi người ta phát hiện ra tổ chim của tôi, liệu điều đó sẽ thay đổi được gì chứ? Có gì thường tình hơn là một bà già lẩm cẩm, dò xét từng chi tiết, mỗi buổi sáng, ngày qua ngày, như một con cá vàng mắt lồi quan sát tất cả mọi thứ sau mỗi lần bơi vòng quanh bể cá?

Ai sẽ nghi ngờ một nhân chứng như thế?

Trong lúc này, chiếc xe máy của viên thanh tra đã rẽ vào phố Colombier. Và thế là thanh tra Sérénac đã quay trở lại, trên đường đến thăm kịch.



Laurenç Sérénac đỗ xe trên quảng trường trước tòa thị chính, dưới tán cây một đoạn. Lần này, anh đã không để cho mọi sự diễn ra ngẫu nhiên, anh đã lên kế hoạch để đến trước cổng trường đúng vài phút sau khi tan học. Hơn nữa, anh đã đi ngang qua rất nhiều đứa trẻ trên phố Claude-Monet, chúng tỏ vẻ ngưỡng mộ chiếc xe Tiger Triumph T100 của anh. Đối với mấy đứa con trai, nó giống như một chiếc trong bộ sưu tập đồ chơi...

Stéphanie đang quay lưng về phía anh. Cô đang xếp tranh của bọn trẻ vào trong một chiếc túi giấy to. Anh đã quyết định lên tiếng trước, anh nghĩ

đó là cách tốt nhất để không bị lúng túng trước khi cô quay lại, trước khi cô hướng vào ánh nhìn vô tận.

“Chào cô, Stéphanie. Tôi trở lại như đã hứa để lấy danh sách bọn trẻ.”

Cô giáo chìa bàn tay mềm mại được điểm tô bằng một nụ cười chân thành. Nụ cười của một tù nhân được gọi ra phòng thăm thân, Sérénac thăm nghĩ mà không hiểu tại sao hình ảnh này lại hiện ra trong đầu anh.

“Chào thanh tra, tôi đã chuẩn bị hết cho anh rồi. Tất cả đều ở đó, trong phong bì trên bàn.”

“Cảm ơn cô. Phải thú thật với cô, tôi có một cậu cấp phó tin chắc như đinh đóng cột vào hướng điều tra này, do tấm bưu thiếp chúc mừng sinh nhật tìm thấy trong túi áo của Jérôme Morval...”

“Anh thì không nghĩ vậy à?”

“Tôi không biết nữa. Cô có lẽ biết rõ hơn tôi. Nói thật với cô, tôi nghĩ anh chàng cấp phó của tôi cho rằng Jérôme Morval có lẽ đã có một đứa con ngoài giá thú, cách đây chục năm. Cô biết kiểu người...”

“Chỉ có thể thôi sao?”

“Điều đó đối với cô không khả dĩ sao? Trong số các học sinh của cô, cô không thấy có đứa nào có khả năng sẽ có lai lịch kiểu như vậy à?”

Stéphanie cầm chiếc phong bì gí vào ngực viên thanh tra.

“Đào bới đời tư lũ sói con bé nhỏ của tôi là việc của các anh. Không phải việc của tôi.”

Sérénac không nài nỉ nữa. Anh quan sát lớp học đồng thời ra vẻ như đang tìm ý để nói. Thực ra, thanh tra biết rõ điều anh sẽ nói tiếp, anh đã lặp đi lặp lại trong đầu điều muốn nói suốt quãng đường từ Vernon tới Giverny, như nhai một chiếc kẹo cao su cũ. Mắt anh chăm chú nhìn vào những sắc màu pastel trên tờ áp phích thông báo ‘Cuộc thi vẽ tranh quốc tế dành cho thiếu nhi’. Anh thấy quĩ Robinson cũng đồng thời được nêu tên trên một tờ áp phích khác dán trong lớp học, ca ngợi bằng tiếng Anh sự lý thú của Triển lãm quốc gia Cardiff, trên nền khung cảnh một vùng đất hoang vắng do họa sĩ Sisley vẽ. Sau một hồi im lặng có suy tính, Sérénac mở lời:

“Stéphanie, cô biết rõ ngôi làng chứ?”

“Tôi sinh ra ở đây!”

“Tôi đang tìm một hướng dẫn viên... Biết nói sao nhỉ, tôi cần cảm nhận Giverny, hiểu nó... Tôi tin rằng phải như vậy tôi mới có thể có tiến triển trong cuộc điều tra này.”

“‘Quan sát và tưởng tượng’, như các họa sĩ ư?”

“Chính xác.”

Họ cùng mỉm cười.

“Được, tôi sẵn lòng đi cùng anh. Đợi tôi khoác áo rồi quay lại ngay.”

Stéphanie Dupain khoác áo vest len bên ngoài chiếc váy màu vàng rơm của cô. Họ vừa trò chuyện vừa đi dọc theo con phố Claude-Monet, xuống phố Grands-Jardins, rẽ về phía phố Milieu, để lại vượt qua con sông một lần nữa, từ phía bên kia đường Roy, chính xác ngay trước nhà xây bột Chennevières. Stéphanie đã dẫn bọn trẻ lớp cô đi dạo hàng trăm lần trên những con phố của Giverny. Cô biết mọi giai thoại về chúng và kể cho viên thanh tra nghe. Cô giải thích cho anh rằng mỗi góc phố của ngôi làng này, hầu như mỗi ngôi nhà hay mỗi cái cây đều được gìn giữ và được chiêm ngưỡng ở đâu đó phía bên kia bán cầu, trong một bảo tàng danh tiếng, được lồng khung và đánh véc ni.

Những tác phẩm hội họa có nguồn gốc được kiểm định!

Từ Giverny. Gần Giverny. Normandie.

“Ở đây, Stéphanie vừa giải thích vừa mỉm cười rất lạ kỳ, chỉ có những hòn đá và đám hoa đi chu du khắp thiên hạ... Còn người dân thì không!”

Họ đi qua đường Roy. Con sông chảy dưới cầu rồi đổ ra dưới một mái vòm bằng gạch, hướng về phía nhà xây bột Chennevières, mang theo một vẻ ngoài tươi mới. Stéphanie dừng lại cách nhà xây bột vài mét.

“Ngôi nhà kỳ quái này đã luôn thu hút tôi. Thật đấy. Tôi không biết tại sao...”

“Tôi có thể gợi ý không?” Sérénac hỏi.

“Anh cứ nói đi...”

“Cô hãy nhớ lại cuốn sách đã đưa cho tôi. *Aurélien*, của Aragon. Tôi đã dành hẳn một buổi tối để đọc nó. Aurélien và Bérénice... Cuộc tình ngang trái của họ... Trong những chương liên quan đến Giverny, Bérénice trú ngụ

trong một nhà xay bột. Aragon không nói rõ cái nào, nhưng nếu ta đọc kỹ từng câu chữ mô tả của ông, đó chỉ có thể là cái nhà này.”

“Anh tin thế à? Anh có nghĩ rằng chính trong ngôi nhà xay bột này Aragon đã mô tả niềm nhung nhớ sâu muợn của Bérénice, bị giằng xé giữa hai tình yêu của nàng, lý trí và sự tuyệt đối...”

“Suýt... Đừng kể cho tôi nghe đoạn kết!”

Họ đi về phía cánh cửa lớn bằng gỗ. Cửa đang mở. Một làn gió nhẹ lướt dọc theo thung lũng. Stéphanie thoáng run rẩy. Laurenç cố kiềm chế ham muốn được ôm cô trong vòng tay.

“Rất tiếc cho Aragon, cô Stéphanie à, nhưng đối với bản năng của cảnh sát đang ngủ trong con người tôi, nhà xay bột này là căn nhà gần nơi xảy ra vụ án mạng của Jérôme Morval nhất...”

“Đó là việc của các anh... Khả năng của tôi chỉ giới hạn ở việc làm hướng dẫn viên du lịch... Nếu anh muốn biết thì nhà xay bột này có lịch sử khá lâu đời đấy. Thêm vào đó, nếu không có nó, khu vườn của Monet có lẽ sẽ chẳng bao giờ tồn tại, thậm chí cả bức hoa súng. Con sông Epte thực ra là một con kênh những tu sĩ thời Trung cổ đào để cấp nước cho nhà xay bột. Con sông ở đầu nguồn bị cánh đồng chắn ngang một đoạn mà Monet mua lại nhiều thế kỷ sau đó để đào cái ao của ông...”

“Và tiếp đó?”

“Nhà xay bột từ lâu đã thuộc về John Stanton, một họa sĩ người Mỹ dường như có tài cầm vợt tennis hơn cầm cọ thì phải. Nhưng từ lâu rồi, mà người ta không biết rõ tại sao, đối với bọn trẻ trong làng, nhà xay bột Chennevières là nhà của mụ phù thủy.”

“Ồ...”

“Nhìn kìa Laurenç... Nhìn theo hướng tay tôi chỉ.”

Stéphanie nắm tay anh. Anh thích thú để yên.

“Hãy nhìn cái cây anh đào to ở giữa sân. Nó đã được trăm tuổi rồi! Trò chơi của bọn trẻ Giverny từ lứa này đến lứa khác là vào sân và ăn trộm anh đào...”

“Nhưng cảnh sát để làm gì nhỉ?”

“Đợi chút, anh nhìn nữa đi. Anh có thấy những vệt bóng phản chiếu lấp lánh ánh mặt trời giữa các tán lá không? Đó là những giải giấy bạc. Những tờ giấy bạc đơn giản được cắt thành dải ruy băng. Thật là ngốc nghếch. Chúng dùng để xua đuổi lũ chim, những con vật săn mồi nguy hiểm thích ăn anh đào chứ không phải bọn trẻ trong vùng. Nhưng đối với những cậu bé trong làng, đó là một hành động hào hiệp hơn là việc đến vặt trộm những quả anh đào...”

Đôi mắt tím của Stéphanie ánh lên vẻ tinh nghịch, như ánh mắt của một cô gái tuổi hoa niên. Bông hoa rục rĩ nhất trong số những bông hoa súng của Monet! Mọi ưu phiền dường như đã tan biến. Cô tiếp tục, không để cho thanh tra kịp trả lời:

“Hiệp sĩ phải đến đánh cắp một vài dải ruy băng bạc này rồi tặng cho nàng công chúa trong mộng của họ, để thắt chúng lên tóc cô ấy.”

Cô vừa cười vừa giữ tay Laurenç rồi kéo về phía búi tóc đã được búi một cách ngẫu hứng của mình...

“Tang vật đây, thưa thanh tra...”

Những ngón tay của Laurenç Sérénac lùa trong mái tóc hạt dẻ dài của cô. Anh chần chừ không dám cử động mạnh. Không thể có chuyện Stéphanie không nhận thấy anh đang bối rối.

Cô đang tìm kiếm điều gì? Liệu có bao nhiêu phần là ngẫu hứng? Bao nhiêu phần là cố ý?

Những mẩu giấy bạc ẩn trong tóc cô lạo xạo dưới ngón tay anh. Anh rút vội tay như thể sợ bị bỏng. Anh mỉm cười, lúng túng, chắc anh có vẻ mặt thật ngốc nghếch.

“Cô là một người đáng ngạc nhiên Stéphanie... Thật đấy. Đeo những dải giấy bạc trên tóc! Tôi cho rằng sẽ thật vô ý khi hỏi cô xem chàng hiệp sĩ tận tụy nào đã tặng cô những dải giấy này?”

Cô thản nhiên vuốt lại tóc.

“Tôi chỉ có thể nói để anh yên tâm rằng đó không phải là Jérôme Morval! Cái kiểu lẳng mạn trẻ con ấy hoàn toàn không phải là kiểu của anh ta. Nhưng đừng có tưởng tượng ra những câu chuyện huyền bí không có

thực, thừa thanh tra. Trong một lớp học, có rất nhiều cậu bé thích tặng quà cho cô giáo. Chúng ta đi tiếp chứ?”

Họ tiếp tục bước thêm vài bước dọc bờ sông và đến ngay trước khu giặt, đúng nơi mà vài ngày trước đã phát hiện thi thể của Jérôme Morval ngập trong nước.

Cả hai đều nghĩ tới điều đó.

Khoảng lặng len lỏi vào giữa hai người. Stéphanie định lái câu chuyện sang hướng khác:

“Chính Claude-Monet đã tặng khu giặt này cho làng. Khu này cũng như các khu khác trong xã đều như vậy. Ông đã cố gắng lấy lòng người dân ở đây bằng việc tặng quà...”

Sérénac không trả lời. Anh bước ra xa một bước, vui thích dõi theo những loài cây thủy sinh đung đưa trong làn nước sông. Giọng anh dội lại:

“Tôi phải nói với cô điều này, Stéphanie, chồng cô đang trở thành nghi can số một trong vụ điều tra này.”

“Gì cơ?”

Vẻ tinh nghịch trẻ con của cô vụt biến mất như thể con chim bị hoảng sợ.

“Tôi đã rất muốn nói cho cô biết. Những lời đồn đại về quan hệ giữa cô và Morval... Sự ghen tuông của chồng cô...”

“Thật buồn cười! Anh định chơi trò gì vậy hả thanh tra? Tôi đã nói với anh rằng giữa tôi và...”

“Tôi biết, nhưng...”

Chân anh giẫm lên bùn thành từng vệt gần bờ sông. Cơn mưa hôm qua đã xóa sạch các dấu chân.

“Chồng cô có ủng không, Stéphanie?”

“Anh toàn đặt những câu hỏi ngớ ngẩn vậy sao?”

“Những câu hỏi của cấm. Tôi rất tiếc... nhưng cô vẫn chưa trả lời tôi.”

“Tất nhiên là Jacques có ủng. Như mọi người thôi. Thậm chí có khi hiện giờ anh ấy đang đi ủng, anh ấy đang đi săn với bạn.”

“Nhưng giờ đâu phải mùa săn bắn...”

Câu trả lời của cô giáo khô khan và rõ ràng:

“Patrick Delaunay, chủ ngọn đồi nằm phía trên đường mòn Astragale, đã xin được giấy phép săn thỏ hoang bên ngoài các khu săn bắn và ngoài những dịp thông thường. Bọn thỏ sinh sôi nhanh trên những đồng cỏ đá vôi. Người của anh có thể xác minh, có hồ sơ ở Cục quản lý nông nghiệp tỉnh, với danh sách những thửa đất có liên quan, những thiệt hại do loài vật có hại gây ra và tên những người thợ săn mà Delauney khai báo sẽ nhập hội để cùng săn bắn tiêu diệt chúng. Thực ra, tất cả đều là bạn của anh ấy ở Giverny, trong số đó có chồng tôi. Mọi thứ đều được thương lượng, thanh tra ạ. Vậy nên, họ có quyền đi săn hợp pháp quanh năm.”

Sérénac nhú mày, như để cho thấy rằng dù anh không ghi chép gì nhưng vẫn ghi nhớ từng chi tiết.

“Tốt thôi, cảm ơn cô, chúng tôi sẽ xác minh. Viên thanh tra cấp phó của tôi, hoặc một nhân viên sẽ tới gặp cô. Cô cứ yên tâm, họ là những người thận trọng ý nhị hơn tôi nhiều. Stéphanie này, chồng cô đã làm gì, vào buổi sáng xảy ra vụ giết người?”

Stéphanie tiến về phía bờ sông, nghịch một chiếc lá liễu trong tay.

“Chỉ vì để có thể hỏi cung tôi lại hiện trường gây án mà anh đã đề nghị tôi đến đây chẳng, thưa thanh tra? Để gài bẫy tôi, như người ta thường nói...”

Sérénac lúng túng:

“Xin cô... đừng nghĩ rằng...”

“Jacques đã đi săn vào sáng hôm đó,” Stéphanie ngắt lời anh. “Từ sớm. Anh ấy hay đi như vậy trong giai đoạn này, khi thời tiết thuận lợi... Chồng tôi không có chứng cứ ngoại phạm, anh thấy đấy. Nhưng cũng không có động cơ gây án... Việc Jérôme Morval đã bí mật theo đuổi tôi chẳng thể cấu thành động cơ... Chúng tôi đã cùng nhau đi dạo đôi lần ở quanh đây, như chúng ta đang làm lúc này, chúng tôi trao đổi về hội họa, đó là một người thú vị, hiểu biết. Quan hệ của tôi với Jérôme Morval chỉ dừng lại ở đó. Anh thấy đấy, chẳng có gì để tạo nên động cơ gây án.”

Đôi mắt Stéphanie dõi theo dòng nước, rồi dừng lại trên mặt Laurenc Sérénac.

Không thể đọc vị được.

“Nào, thanh tra. Tôi sẽ bị trượt trên nền đất ướt này mất, và ngã vào vòng tay anh. Ai đó có thể bắt gặp chúng ta... Quan sát. Tưởng tượng. Chụp ảnh chúng ta. Đây là chuyện thường tình ở đây. Tuy vậy, cả hai chúng ta đều phải đồng ý một điều, đó là đã chẳng có gì xảy ra cả.”

Sérénac không thể ngăn mình nhìn một vòng xung quanh. Anh chỉ thấy có vài người ngang qua ở khá xa trên đồng cỏ. Ngoài nhà xay bột Chennevières, anh không thấy nơi nào khác có người ở. Anh ấp úng trả lời:

“Tôi xin lỗi, Stéphanie. Tôi... Đó chỉ là một hương điều tra... Có lẽ tôi đã hơi quá lời khi dùng cụm từ ‘nghĩ can số một’...”

Anh lưỡng lự một lúc rồi tiếp tục:

“Trên... trên thực tế, theo cấp phó của tôi, thanh tra Bénavides, và tôi nghĩ anh ta nói đúng, có ba động cơ có thể lý giải vụ sát hại Jérôme Morval: sự ghen tuông bắt nguồn từ những cô nhân tình của anh ta, việc mua bán các tác phẩm nghệ thuật gắn liền với niềm đam mê của anh ta dành cho hội họa, hay bí mật liên quan đến một đứa trẻ...”

Stéphanie suy nghĩ giây lát. Giọng cô mỉa mai chua chát:

“Nếu tôi hiểu ý anh, thì có lẽ là tôi đối tượng tình nghi chính của anh... Cả ba động cơ đều hướng đến tôi phải không? Thành thạo tôi có nói chuyện với Jérôme Morval, tôi tổ chức một cuộc thi vẽ... Và còn ai biết rõ lũ trẻ trong làng hơn tôi?”

Cô mím đôi môi màu hồng phấn rồi chìa hai bàn tay nắm chặt, như thể chúng chỉ đợi bị còng lại.

Sérénac gượng cười.

“Không có gì buộc tội cô cả, trái lại là đấng khác! Theo như những gì cô đã khẳng định với tôi, cô chưa từng là người tình của Morval, cô cũng không vẽ... Và cô không có con.”

Đột nhiên, những lời nói vô tình của viên thanh tra nghẹn lại trong cổ anh. Một bức màn tối đột ngột che phủ lên đôi mắt Stéphanie, như thể những lời của Sérénac đã gây cho cô nỗi tuyệt vọng lớn lao.

Dây đàn violon đã đứt.

Đến nước này thì cô ấy không thể diễn kịch được, Sérénac thầm nghĩ. Anh nghĩ về điều mình vừa khẳng định.

Cô chưa từng là người tình của Morval.

Cô không vẽ.

Cô không có con.

Toàn bộ thái độ của Stéphanie chứng tỏ anh đã nhầm... vậy một trong số những điều anh đã khẳng định là sai.

Ít nhất là có một điều sai.

Là điều gì? Liệu nó có liên quan đến cuộc điều tra của anh, đến vụ giết người này không? Một lần nữa, Laurenc Sérénac có cảm tưởng đang tiến vào một vùng đầm lầy, và bị sa vào những chi tiết chẳng liên quan gì đến nhau cả.

Họ chậm chậm đi ngược lên phố Colombier để quay lại trường mà không nói thêm lời nào. Cả hai đi cách xa nhau, bối rối, một cảm giác ngượng ngập khó tả.

“Stéphanie, theo quy định, tôi sẽ yêu cầu cô phải luôn có mặt khi cảnh sát yêu cầu.”

Anh mỉm cười. Cô trả lời với vẻ nhiệt tình miễn cưỡng.

“Xin sẵn lòng, thưa thanh tra. Không khó tìm tôi đâu. Tôi không ở trường thì cũng ở nhà, nhà tôi ngay phía trên khoảng sân kia.”

Cô hướng ánh mắt về phía ô cửa sổ tròn trên tầng áp mái.

“Thế giới của tôi không rộng lắm, như anh có thể thấy đó... À, đúng rồi. Ba ngày nữa, buổi sáng tôi sẽ dẫn lũ trẻ đi thăm khu vườn ao của Monet.”

Cô đi về phía lớp học. Ánh tím nhạt trong đôi mắt cô vẫn cứ chậm chậm len lỏi vào trong suy nghĩ của Sérénac, bóp méo toàn bộ sự thật theo những gì anh đã được nghe, sắp xếp chúng thành một bức tranh kỳ lạ được tạo nên bởi những nét vẽ lộn xộn.

Sérénac Dupain.

Cô ấy có vai trò gì trong vụ này?

Kẻ tình nghi? Nạn nhân?

Cô gái này khiến anh phân tâm kinh khủng, Thái độ thích hợp duy nhất là anh phải tự rút lui khỏi vụ này, gọi điện cho thẩm phán điều tra, giao toàn bộ vụ việc cho Sylvio hay bất cứ cảnh sát nào khác.

Tuy vậy, có một điều chắc chắn, và duy nhất, khiến anh không thể từ bỏ.

Một kiểu trực giác mà anh không thể lý giải, nổi ám ảnh như thể Stéphanie Dupain đang cầu cứu anh.



Từ trên tháp của mình, tôi đã không bỏ sót bất cứ chi tiết nào. Hai người đi dạo ngay trước cây anh đào của tôi, những dải ruy băng bằng bạc trên tóc, bùn trên giày, ngay tại hiện trường gây án.

Ngay trước cửa nhà tôi!

Có lẽ tôi đã nhầm khi nín nhịn, quý vị không thấy vậy sao? Quý vị không thấy câu chuyện của họ quá hiển nhiên sao? Một câu chuyện lãng mạn giữa anh thanh tra đẹp trai không rõ nguồn gốc và cô giáo tiểu học đang chờ vị cứu tinh! Họ vẫn còn trẻ, họ đều đẹp. Họ có vận mệnh của mình ngay phía trước, và nắm giữ chúng.

Mọi thứ đều đã sẵn sàng.

Thời gian dành cho vài cuộc hẹn hò... Xác thật sẽ làm nốt phần còn lại.

Tôi rời khỏi tháp. Làm bầm một mình. Phải mất nhiều giây mới xuống được mỗi bậc thang. Tôi sẽ còn mất nhiều thời gian để khóa ba cái ổ khóa. Thậm chí đóng cánh cửa lại cũng đã khó khăn, nó khá nặng nề và cũng có già cỗi như tôi. Cứ nghe tiếng bàn lề kêu kìn kít hăng đềm thì biết. Ai cũng đều có chứng bệnh thấp khớp riêng, cứ nghĩ mà xem.

Tôi nghĩ về tay cảnh sát và cô giáo. Đúng vậy, hai người này đang mơ được đâm thủng bức trang. Thoát ra khỏi khung tranh. Cuộc chạy trốn của họ được lên kế hoạch từ trước trên một chiếc xe máy mạ crôm sáng choang. Có cô gái nào không mơ tưởng tới một cuộc đào thoát như vậy, đúng không nào?

Trừ phi có một hạt cát sượt qua, tất nhiên rồi.

Trừ phi có ai đó viết câu chuyện khác đi.

“Đến đây. Neptune!”

Tôi bước đi. Từng bước một. Như mọi khi, tôi cắt ngang bãi đỗ xe của bảo tàng Nghệ thuật Mỹ. Tôi đi qua trước tòa nhà. Theo thói quen, tôi lau

bầu một mình trước lối kiến trúc góm ghiếc với kiểu nhà của những năm 1970 này. Dĩ nhiên tôi biết người ta dự kiến xây một khu vườn lớn để che bảo tàng. Họ đã trồng ngay trước tòa nhà một khu vườn mê cung bằng những cây râm và cây trắc bách diệp cách đây nhiều năm. Họ gọi nó là khu vườn ẩn tượng. Tôi cũng muốn thế... Nhưng thậm chí trong quá trình phân lô, tôi cũng biết ai không muốn dùng những hàng rào này thay cho hàng rào của họ. Giờ thì người Pháp đã mua lại từ tay người Mỹ để biến nó thành bảo tàng của trường phái Ấn tượng, có lẽ họ sẽ chặt hết cây! Tôi sẽ nói cho quý vị biết, nếu người ta hỏi ý kiến tôi, tôi sẽ ủng hộ.

Rốt cuộc, dù thế nào đi nữa, tôi sẽ chết trước khi mọi sự xong xuôi. Hiện giờ, họ bằng lòng với việc đặt trên trảng cỏ bốn đồng cỏ khô, ngay sau bảo tàng, theo kiểu cổ, chỉ thiếu một chiếc cào cỏ cắm ở đó. Tôi thấy cảnh đó đằng sau mấy cây trắc bách diệp hơi kỳ quái nhưng rốt cuộc trò này có vẻ khiến mọi người vui thích vì thường hay có khách du lịch hơn hử chụp ảnh trước chỗ đó.

Khi còn trẻ, tôi thường trèo ra phía sau bảo tàng, sau phòng triển lãm tranh Cambour. Phong cách từ khu vườn sân thượng của bảo tàng ít được du khách biết tới, nhưng khá thú vị. Dù cho địa điểm ngắm cảnh đẹp nhất vẫn là ngọn đồi phía trên tháp nước. Vì chân đau nên giờ tôi chỉ còn lại những hoài niệm...

Tôi vẫn tiếp tục đi. Cây gậy không chắc chắn của tôi cọ sát với mặt đường. Trong khi đó, một nhóm năm người vượt qua tôi, những người già, nhưng không già bằng tôi, vậy đấy; bọn họ nói tiếng Anh. Những ngày trong tuần thường như vậy, Giverny cũng vắng vẻ như bất cứ ngôi làng nào khác. Ngoại trừ mấy chiếc xe chở khách của *các công ty lữ hành*... Ba phần tư du khách từ trên xe xuống nói tiếng Anh và làm một vòng phố Claude-Monet, đi đến tận nhà thờ rồi quay ngược trở lại cũng trên con đường đó. Ở chặng đi, họ xem những phòng trưng bày tranh và ở chặng về thì mua tranh. Vào cuối tuần thì hoàn toàn khác, dân Paris đổ bộ xuống, và tiếp đó là một số người dân vùng Normandie.

Dù cho nhóm người đằng trước đã bỏ lại tôi khá xa rồi, tôi vẫn tiếp tục hành trình với tốc độ như cũ. Tôi ước mình có thể đi nhanh hơn khi ngang

qua trước phòng triển lãm tranh Kandy Amadou Kandy là chủ phòng tranh nghệ thuật lâu đời nhất ở Giverny.

Ba mươi năm phải chạm mặt lão. Ba mươi năm lão khiến tôi phát chán...
Hông rồi!

Cửa hàng của lão trông giống như cái hang của Ali Baba. Lão bước qua bậc cửa ngay khi trông thấy tôi.

“Thế nào người đẹp. Vẫn cứ lê la trên đường phố như bóng ma thế à?”

“Xin chào, Amadou. Xin lỗi, tôi đang vội...”

Lão phá lên cười như gã khổng lồ Sénégal. Theo tôi biết, lão là người Phi duy nhất trong làng. Đôi khi, tôi dừng lại lâu hơn một chút nói chuyện với lão. Lão kể cho tôi về việc làm ăn của mình, về ước mơ được trực tiếp thương lượng mua một bức của Monet. Đúng là lão hâm... Một bức hoa súng bất cứ bức nào. Màu đen, tại sao không... Đôi khi lão cũng lờn vờn quanh nhà xay bột Chennevières. Amadou Kandy từng nhiều lần buôn lậu với Jérôme Morval. Tôi phải luôn cảnh giác. Tôi cũng biết lão từng gặp rắc rối với cảnh sát, cách đây không lâu.

Tôi tiếp tục đi. Với tôi phố Claude-Monet dường như mỗi ngày lại dài thêm ra. Đám du khách tản ra trước mặt nhường đường cho tôi qua. Đôi khi, có những gã ngu xuẩn còn chụp ảnh tôi, như thể tôi là một phần của cảnh vật.

71.

Tôi đã đến nơi!

Tôi quan sát tên trên hòm thư. ‘Jérôme và Patricial Morval’, như thể cặp đôi vẫn sống chung dưới một mái nhà. Tôi hiểu Patricia. Không dễ gì xóa đi một bảng tên vì lý do có một người đã chết.

Tôi nhấn chuông. Nhiều lần. Cô ta ra mở cửa.

Cô ta có vẻ ngạc nhiên.

Có lẽ ít nhất người ta cũng sẽ ngạc nhiên! Đã hàng tháng nay chúng tôi không nói với nhau quá hai từ, một câu chào trên phố, chỉ có thế. Tôi vào nhà, tiến lại gần rồi thì thào vào tai cô ta:

“Tôi cần phải nói chuyện với cô, Patricia... Tôi có một số điều cần kể với cô. Những điều mà tôi đã biết được và một số điều mà tôi đã hiểu...”

Khi cô ta để tôi đi qua, tôi nhận thấy cô ta có vẻ nhợt nhạt. Hai bức tranh hoa súng khổ lớn dọc theo hành lang khiến tôi chóng mặt. Nhưng rõ ràng là đỡ hơn Patricia. Tôi có cảm tưởng mắt cô ta đang đảo như bị.

Cô nàng Patricial lúc nào cũng là một người hơi yếu ớt...

Cô ta ấp úng:

“Điều đó... Điều đó liên quan đến việc Jérôme bị giết không?”

“Có... trong số những điều thầm kín khác.”

Tôi lưỡng lự. Mặc kệ, thậm chí ngay cả khi tôi không còn gì để mất, không dễ gì ném vào mặt cô ta những lời thú nhận kiểu này. Nếu ở địa vị tôi, quý vị cũng không thể làm khác được đâu. Tôi đợi cô ta ngồi xuống một chiếc ghế bành bằng da trong phòng khách và bắt đầu:

“Phải, Patricial, nó liên quan đến cái chết của Jérôme. Tôi... tôi biết tên của kẻ giết người.”



Sylvio Bénavides tự hỏi suốt này giờ cái gì có thể tạo ra lũ cá sấu này trong ao Hoa súng. Anh ngờ rằng đó là thứ kiểu như một cách diễn đạt phóng khoáng của họa sĩ, một ông Kobamo nào đó, nhưng anh tự hỏi, liệu có thông điệp ẩn giấu sau tất cả những điều đó chẳng? Để khỏi sốt ruột, anh đếm số cá sấu trong bức tranh, Kobamo đã giấu chúng gần như khắp nơi sau những bông hoa súng. Đôi mắt, cặp mũi, những cái đuôi.

Sau lưng anh, cánh cửa phòng tranh mở ra để Laurenç Sérénac bước vào. Thanh tra Bénavides quay về phía Amadou Kandy với nụ cười ẩn ý.

“Tôi đã nói với ông rằng anh ấy sẽ không đến muộn mà.”

Amadou Kandy chậm chậm chìa tay ra. Ông chú phòng tranh người Sénégal cao xấp xỉ bằng hai du khách Nhật. Ông ta mặc một chiếc áo thun rộng mà kiểu vải pha trộn không rõ ràng từ những họa tiết kiểu Châu Phi và tông màu phấn.

“Tôi không lo, thưa thanh tra, tôi biết điều đó mà, thời gian của tôi không quý báu bằng của các ông.”

Phòng tranh Kandy giống như một nơi chứa đồ ngổn ngang. Những bức tranh sơn dầu đủ mọi kích cỡ chất đống trong các góc phòng, khiến cho cửa hàng có dáng vẻ của một bảo tàng đang trong quá trình di dời, và dĩ nhiên sẽ khiến cho du khách hiểu biết ảo tưởng rằng có thể thương lượng một vụ mua bán hời tại cái phòng tranh lộn xộn này.

Amadou Kandy là một tay lái cá.

Hai thanh tra đã ngồi xuống những chỗ có thể ngồi. Sylvio Bénavides ngồi trên một bậc thang giữa hai thùng các tông còn Laurenç Sérénac thì ngồi nửa mông trên mép chiếc thùng gỗ to bên trong là bản in lito của các bức vẽ than.

“Ông Kandy, ông biết rõ Jérôme Morval...” Sérénac bắt đầu.

Amadou Kandy vẫn đứng.

“Đúng, Jérôme từng là một người chơi tranh không chuyên có trình độ. Chúng tôi nói chuyện với nhau, tôi cho anh ta lời khuyên. Đó là một người có khiếu thẩm mỹ... Tôi đã mất một người bạn.”

“Còn là một khách hàng thân thiết nữa chứ.”

Chính Sérénac đã tấn công trước. Chắc do mông bị khó chịu khiến anh trở nên hiếu chiến. Kandy vẫn giữ nguyên nụ cười kẻ cả.

“Nếu ông muốn... bệnh nghề nghiệp khiến ông nghĩ vậy phải không thưa thanh tra.”

“Được, vậy xin phép cho tôi đi thẳng vào vấn đề chính. Jérôme Morval đã giao cho ông nhiệm vụ tìm một bức hoa súng phải không?”

“Và ông làm rất tốt công việc của mình,” Kandy vừa nói vừa mỉm cười. “Đúng, trong những lần tìm kiếm, Jérôme đã yêu cầu tôi tìm trên thị trường những tác phẩm của Claude Monet.”

“Đặc biệt là những bức hoa súng?”

“Đúng... Chúng ta biết với nhau thôi nhé, việc đó không có hi vọng gì, Jérôme biết rõ điều đó, nhưng anh ta thích những thử thách hơi điên cuồng một chút.”

“Tại sao lại là ông?” Bénavides chen ngang.

Amadou Kandy quay đầu lại. Bây giờ ông ta mới nhận thấy mình đang đứng ngay chính giữa hai viên thanh tra.

“Thế là sao, tại sao lại là tôi ư?”

“Đúng, tại sao Morval lại giao việc đó cho ông mà không phải cho một phòng tranh khác?”

“Tại sao lại không phải là tôi, thưa thanh tra? Anh nghĩ rằng tôi không phải là chuyên gia thích hợp ư?”

Kandy giượng cười hờ hững và hai con người ông ta giãn ra.

“Nếu vấn đề là làm việc trên những tác phẩm nghệ thuật trước thời Phục hưng, thì tôi đồng ý, nhưng giao cho một người Sérégat việc tìm kiếm các tác phẩm ẩn tượng...”

“Hãy yên tâm, thưa thanh tra, Jérôme cũng đã giao cho tôi nhiệm vụ tìm một chiếc sừng linh dương thần...”

Sérénac vừa cười vừa ngồi thẳng lưng lên.

“Ông rất láu cá, ông Kandy, các đồng nghiệp đã cảnh báo chúng tôi như vậy. Nhưng chúng tôi đang vội... Vậy nên...”

“Tuy nhiên lúc này trông anh chẳng có vẻ gì đang vội cả...”

“Lúc này?”

“Lúc này. Cách đây một hai tiếng. Anh đã đi ngang qua phòng tranh, nhưng tôi đã không muốn làm phiền anh, anh có vẻ tập trung vào những lời giải thích của hướng dẫn viên.”

Bénavides bối rối. Sérénac im lặng.

“Ông thật láu cá, Kandy.”

“Giverny là một ngôi làng nhỏ,” ông chủ phòng tranh vừa nói vừa quay nhìn về phía cửa, “chỉ có hai con phố.”

“Tôi đã nghe nói về điều đó...”

“Đúng thế, thanh tra, tôi nói thẳng nhé, không phải tôi chú ý đến anh, mà là hướng dẫn viên của anh, cô giáo xinh đẹp của làng Giverny này. Tôi chỉ vừa trông thấy anh và tôi tự nhủ rằng đại loại như ‘Tay này quả là trùng số’. Anh biết đấy, tôi ước gì đã sinh con chỉ để có niềm vui đưa chúng đến trường và được chạm mặt cô giáo Stéphanie Dupain mỗi sáng...”

“Như anh bạn Morval của ông...”

Kandy lùi lại một chút để cùng lúc nhìn thấy cả hai viên thanh tra đang ngồi.

“Trừ việc Jérôme không có con, chủ phòng tranh trả lời. Anh cũng vậy, anh rất ma lanh, thanh tra.”

Ông ta quay về phía Sylvio.

“Còn anh, trái lại, anh là kiểu sục sạo. Các anh hợp thành bộ đôi làm việc hiệu quả. Mô tả các anh thế nào nhỉ... Con khi và con thú ăn kiến khổng lồ? Các anh thấy phù hợp không?”

Sérénac xoay người lại và dịch chuyển mông.

“Ông thường sáng tạo ra những câu ngạn ngữ châu Phi à?”

“Lúc nào cũng vậy, nó mang lại sắc màu địa phương, khách hàng tôi thích điều đó. Tôi bịa ra những câu ngạn ngữ cho các cặp đôi, tôi tìm được biệt danh động vật cho các quý ông và quý bà. Đó là chiêu thức khi doanh của riêng tôi. Anh không thể tưởng tượng được nó hiệu quả đến mức nào đâu.”

“Trò đó cũng thành công với các cặp đôi cảnh sát chứ?”

“Tôi đang thích nghi dần.”

Sérénac có vẻ thích thú, Bénavides thì lại tỏ ra khó chịu. Chân anh cứ nện vào bậc thang đầu tiên.

“Ông từng quen biết Alysson Murer đúng không?” đột nhiên anh hỏi.

“Không...”

“Anh bạn Morval của ông lại từng quen biết cô ta đấy.”

“Vậy sao?”

“Ông thích nghe kể chuyện chứ ông Kandy?”

“Tôi rất thích, ông tôi thường kể cho cả bộ tộc sau bữa tối. Thay vì xem ti vi. Trước đây, chúng tôi thường nướng châu chấu...”

“Đừng có chém gió nữa Kandy.”

Bénavides nín vào tay vào vịn cầu thanh, đứng dậy để khớp chân tay được giãn ra thoải mái rồi chìa ra một bức ảnh cho tay chủ phòng tranh. Alysson Murer trên bãi biển Sercq, nằm dài bên cạnh Jérôme Morval.

“Như ông thấy đấy,” Sylvio nói, “đó là một trong số những nhân tình của anh bạn Jérôme Morval.”

Amadou Kandy nhìn bức ảnh với vẻ am hiểu. Sérénac tiếp lời cấp phó của mình:

“Trên bức ảnh, có thể thấy Murer là một cô gái khá xinh đẹp, nhưng trên thực tế, khuôn mặt Alysson có thể nói là khó coi. Nếu không có ác ý, người ta sẽ chỉ nói cô ấy không có tí duyên nào đặc biệt. Vì chúng tôi là những cảnh sát ma lanh, Laurenc vừa nói vừa nháy mắt với Sylvio, ma lanh và sục sạo, chúng tôi đã tự nhủ có gì đó không ổn lắm, giữa cô Alysson này và những mục tiêu chinh phục khác của Jérôme Morval. Không phải kỳ lạ sao, ông Kandy, tại sao Jérôme Morval lại có thể theo đuổi một cô gái tầm thường làm kế toán trong một công ty bảo hiểm ở Newcastle?”

Amadou, Kandy trả bức ảnh cho hai cảnh sát.

“Có lẽ đơn giản hơn là nên tương đối hóa gu thẩm mỹ của các anh. Cô gái này là người Anh...”

Một lần nữa, Sérénac không thể nhịn cười, và có nguy cơ rơi tọt vào trong thùng ảnh lito. Bénavides tiếp lời sếp.

“Tôi sẽ tiếp tục câu chuyện của mình, ông Kandy, nếu ông cho phép, Alysson, gia đình chỉ còn một người bà là Kate Murer, từ lâu sống tại một ngôi nhà ở làng chài trên đảo Sercq, một ngôi nhà tồi tàn hầu như chẳng có gì đáng giá bị xuống cấp dần theo năm tháng. Ở nhà Kate Murer chỉ có những đồ vật cũ vô giá trị, những đồ mỹ nghệ, mấy món trang sức rẻ tiền, cả một xê ri những bức tranh cổ mà chẳng ai thèm, đám bát đĩa sứ mẻ, và thậm chí là một bản tranh chép bức hoa súng của Monet, một bức tranh sơn dầu nhỏ, khổ 60x60, Kate gắn bó với tất cả những thứ đó, không phải vì giá trị của chúng, ông có thể nghi ngờ điều đó, nhưng vì đó là tất cả những gì còn lại của gia đình bà ta. Tôi nói với ông về Kate vì Jérôme Morval đã nhiều lần đến thăm đảo Sercq cùng cô Alysson Murer. Và nhân dịp này, anh ta cũng đã xây dựng mối quan hệ bạn bè với bà của cô ấy. Khi người ta là một cảnh sát hay sục sạo, ông thấy đấy, Kandy, kiểu con thú ăn kiến khổng lồ, người ta chắc chắn sẽ tự đặt câu hỏi: nhưng cái tên Jérôme Morval quý quái này định làm gì tại nhà bà già người Anh kia, trên cái hòn đảo Sercq diên rồ đó?”



Patricia Morval quan sát cái bóng cồng cồng đang xa dần. Cây gậy lạo xạo trên mặt đường phố Claude-Monet theo mỗi bước chân của bà già đang đi xuống phía nhà xay bột Chennevières. Neptune chạy đến chỗ bà, ngay gần chỗ ngang tầm với hăng bất động sản Immo-Prestige. Patricia Morval tự hỏi cuộc gặp gỡ lạ kỳ này đã diễn ra bao lâu.

Có lẽ là nửa giờ?

Có lẽ hơn một chút.

Lạy Chúa tôi!

Chỉ nửa giờ thôi đã đủ để làm đảo lộn toàn bộ những điều cô tin tưởng. Patricia Morval khó mà tưởng hết hậu quả của tất cả những gì mình vừa nghe. Có nên tin bà già điên khùng này không? Và nhất là cô phải làm gì bây giờ?

Cô đi qua hành lang, tránh nhìn sâu vào những bức tranh hoa súng cỡ lớn. Có lẽ cần phải khai báo với cảnh sát. Đúng rồi, đó là điều nên làm...

Cô lưỡng lự.

Liệu có ổn không? Tin vào ai bây giờ?

Cô sửa lại mấy bông hoa héo đang rũ xuống chiếc bình kiểu Nhật Bản; cô nhớ lại từng chi tiết cuộc viếng thăm của thanh tra Sérénac, về ánh mắt thăm dò của anh ta, cách anh ta đánh giá mỗi bức tranh treo trên tường, về khó chịu của anh ta trong hành lang khi đứng trước những bức hoa súng. Lạy Chúa tôi... Cô lại tự hỏi. Liệu cô có thể tin vào ai đây?

Patricia ngồi xuống ghế salon, hồi tưởng lại rất lâu cuộc đối thoại vừa diễn ra. Thực ra chỉ có một câu hỏi được đặt ra: Liệu còn có thể sửa chữa cái có thể sửa chữa? Liệu có thể đảo ngược lại diễn biến mọi sự?

Patricia đi đến một căn phòng nhỏ gần như bị chiếc bàn làm việc và một chiếc máy tính choán hết chỗ. Máy đang bật. Trên màn hình chờ là hình toàn cảnh của Giverny tràn đầy ánh mặt trời. Chỉ vài tháng nay Patricia mới bắt đầu quan tâm đến mạng Internet. Chưa bao giờ cô nghĩ có thể say mê màn hình và bàn phím đến mức như vậy. Tuy nhiên... Đúng là một cú sét ái tình. Từ đó, cô suốt ngày lên mạng. Nhờ có Internet, Patricia thậm chí cũng đã khám phá lại chính ngôi làng Giverny của mình. Không có mạng, liệu cô có thể nghĩ rằng chỉ một cú click chuột là hàng nghìn bức ảnh về ngôi làng

hiện ra, tấm nào cũng đẹp mê hồn đến vậy? Không có mạng, liệu cô có thể tưởng tượng ra có hàng ngàn lời bình luận của du khách trên các diễn đàn trên thế giới, tất cả đều phấn khích như thế? Cách đây vài tháng, Patricia đã lặng người ngạc nhiên trước vẻ đẹp của một trang web, Givernews. Từ đó, không tuần nào cô không truy cập vào blog này để ngắm vẻ thi vị thường nhật đáng kinh ngạc của nó.

Không phải hôm nay!

Trong thoáng chốc, Patricia tìm một cái gì đó khác trên mạng. Mũi tên của con chuột nằm trên một ngôi sao màu vàng cho thấy những trang web mà cô thích nhất. Cô lướt nhìn danh mục và nhìn vào trang copainsdavant.linternaute.com.

Chỉ vài giây sau, Patricia nhấn nút vào chữ 'Giverny' trên thanh công cụ tìm kiếm. Bức ảnh mà cô tìm đang đợi ở đó. Không thể bỏ qua nó, đó là bức ảnh chụp lớp học duy nhất của toàn bộ trang web đã có từ thời trước chiến tranh.

Từ năm 1936-1937, rất chính xác.

Một lát sau, Patricia tự hỏi liệu những người dùng mạng sẽ nghĩ gì nếu vô tình vào đúng trang web này?

Bức ảnh lớp học từ thời tiền sử này thì có ích gì ở đây?

Ai có thể tìm những người bạn đã ngồi cùng trên chiếc ghế băng trong một lớp học bảy mươi lăm năm về trước?

Patricia chăm chú nhìn hồi lâu những gương mặt ngoan ngoãn của các học sinh trong bức ảnh. Lạy Chúa ơi, cô vẫn còn thấy những điều mà người đàn bà điên rồ vừa tiết lộ thật là khó tin. Liệu có thể như vậy? Phải chăng bà ta đã bịa ra toàn bộ câu chuyện? Kẻ giết Jérôme liệu có đúng là người mà bà ta tố cáo, người cuối cùng mà cô có thể nghi ngờ?

Toàn thân cô run lên khi nghĩ đến điều đó, chỉ vì quan sát những gương mặt màu xám này. Những giọt nước mắt lạnh chảy dài trên má. Sau một hồi phân vân, cô đứng dậy.

Cô biết điều mình sẽ làm, cô đã quyết định. Cô lại đi qua phòng khách lần nữa và máy móc dịch chuyển bức tượng nữ hoàng Diana bằng đồng nhỏ trên tủ buýp phê bằng gỗ anh đào đại đi vài xăng ti mét.

Rốt cuộc thì cô có nguy cơ gặp phải chuyện gì lúc này?

Cô mở một ngăn kéo tủ buýp phê rồi lôi ra một cuốn sổ tay cũ màu đen. Cô lại ngồi vào chiếc ghế bành bằng da, bấm số trên chiếc điện thoại không dây.

“A lô. Cảnh sát trưởng Laurentin, tôi là Patricia Morval.”

Đáp lại là sự im lặng ở đầu dây bên kia.

“Vợ của Jérôme Morval. Vụ Morval, bác sĩ nhãn khoa đã bị giết tại Giverny, ông có hiểu điều tôi muốn nói...”

Lần này thì một giọng nói bức bối vang lên:

“Vâng... Dĩ nhiên là tôi biết. Tôi đang nghỉ hưu nhưng tôi vẫn chưa bị bệnh Alzheimer...”

“Tôi biết, tôi biết, chính vì thế mà tôi gọi cho ông, tôi thường xuyên đọc thấy tên ông trên các báo của vùng. Những lời ngợi khen... Tôi cần ông, cảnh sát trưởng... để... nói như thế nào nhỉ... phải nói là, một vụ điều tra ngược. Một vụ điều tra song song với vụ chính thức...”

Khoản im lặng kéo dài giữa hai bên.

Những lời ngợi khen...

Ở đầu dây bên kia, cảnh sát trưởng Laurentin không thể không nhớ lại những vụ điều tra quan trọng nhất trong sự nghiệp của ông. Những năm tháng tại Canada và việc ông tham gia vào vụ bảo tàng Mỹ thuật Montréal, vào tháng Chín năm 1972, một trong những vụ đánh cắp tác phẩm nghệ thuật lớn nhất trong lịch sử, mười tám bức tranh của các họa sĩ bậc thầy bị đánh cắp, Delacroix*, Rubens*, Rembrandt*, Corot*.... Khi ông trở lại đồn cảnh sát Vernon vào năm 1974, và cuộc điều tra lớn nhất của ông, mười một năm sau, ba năm trước khi ông về hưu, vào tháng Mười một năm 1985, vụ đánh cắp chín bức họa nổi tiến *Ấn tượng mặt trời mọc*. Chính ông, Laurentin, phối hợp với cảnh sát nghệ thuật, là đơn vị OCBC, Văn phòng trung ương phòng chống buôn lậu các tài sản văn hóa, cuối cùng đã tìm thấy các bức họa vào năm 1991 tại Porto-Vecchio, tại nhà tay buôn lậu người đảo Corse, sau khi chúng đã được trung chuyển qua tay một yakuza* Nhật Bản, Shuinichi Fujikuma... Một vụ tầm cỡ quốc tế, những dòng tít lớn trên khắp các báo thời bấy giờ... Như thế đã lâu lắm rồi...

Laurentin cuối cùng cũng phá vỡ sự im lặng.

“Tôi về hưu rồi, bà Morval. Việc một cảnh sát trưởng về hưu không có gì đáng nói xét về mặt tài chính, nhưng tôi hài lòng về điều đó. Tại sao bà không gọi cho một thám tử tư?”

“Tôi đã nghĩ tới điều đó, thưa ông cảnh sát trưởng. Tất nhiên là thế. Nhưng không một thám tử tư nào có kinh nghiệm như ông đối với những vấn đề liên quan đến buôn lậu các tác phẩm nghệ thuật. Đó là một kỹ năng quan trọng trong vụ này...”

Giọng của cảnh sát trưởng Laurentin có vẻ ngạc nhiên.

“Bà kỳ vọng gì ở tôi?”

“Sự tò mò của ông bắt đầu cuốn ông theo rồi đúng không, ông cảnh sát trưởng? Thú thật với ông, tôi hi vọng là như vậy. Tôi sẽ mô tả lại bức tranh. Ông sẽ đánh giá. Liệu ông có nghĩ rằng một thanh tra trẻ, thiếu kinh nghiệm, đột nhiên lại đi yêu điên dại kẻ bị tình nghi hàng đầu, hay vợ của kẻ đang bị tình nghi hàng đầu, thì phán đoán của anh ta sẽ bị tác động nghiêm trọng không? Ông có nghĩ rằng viên thanh tra đó có thể theo đuổi đến cùng cuộc điều tra của anh ta không? Thật khách quan không? Thật sáng suốt không? Ông có nghĩ rằng chúng ta có thể tin anh ta sẽ tìm ra sự thật?”

“Anh ta không chỉ có một mình. Anh ta có một cấp phó... một đội...”

“Tất cả đều chịu ảnh hưởng của anh ta, không ai chủ động khởi xướng...”

Cảnh sát trưởng Laurentin ho ở đầu dây bên kia.

“Tôi xin lỗi. Tôi chỉ là một cựu cảnh sát gần tám mươi tuổi. Mười năm nay tôi đã không đặt chân đến đồn cảnh sát. Tôi vẫn không hiểu bà mong đợi gì ở tôi...”

“Tôi sẽ kích thích trí tò mò của ông thêm nữa, vậy đi, ông cảnh sát trưởng. Bởi vì ông vẫn đọc báo, tôi khuyên ông chuyển sang mục cáo phó. Các trang địa phương. Điều đó sẽ khiến ông quan tâm, tôi chắc chắn với ông đấy.”

Giọng cảnh sát trưởng Laurentin trở nên gần như mỉa mai:

“Tôi sẽ làm thế, thưa bà Morval. Bà có thể nghi ngờ, chúng ta đã không thể làm khác được. Những câu đố lạ kỳ của bà đã khiến tôi tạm thời không chơi trò Sudoku yêu thích nữa, không phải ngày nào cũng có kiểu yêu cầu thế này làm thay đổi cuộc sống nhàm chán của một tay cớm độc thân. Nhưng tôi không biết bà muốn đi đâu trong chuyện này.”

“Ông muốn tôi nói chính xác hơn đúng không? Có phải đúng như vậy không? Vậy phải nói rằng một thanh tra quá trẻ đã quan tâm hơi thái quá tới hội họa, tới nghệ thuật nói chung, tới những bức hoa súng... và không quan tâm nhiều đến những người lớn tuổi.”

Khoảng im lặng lại kéo dài trước khi cảnh sát trưởng trả lời

“Tôi cho rằng tôi có thể bị phỉnh nịnh bởi những câu ám chỉ của bà, nhưng toàn bộ quá khứ cảnh sát của tôi đã ở xa sau lưng. Tôi không còn liên quan nữa, thực vậy đấy. Nếu đó là một cuộc điều tra ngược mà bà mong đợi ở tôi, tôi không tin rằng bà đã nhầm đúng người. Hãy gọi cho cảnh sát nghệ thuật. Tôi có những đồng nghiệp trẻ hơn mà...”

“Cảnh sát trưởng,” Patricia ngắt lời, “hãy thực hiện những cuộc điều tra riêng của ông. Hoàn toàn nghiệp dư. Không định kiến. Chỉ đơn giản như vậy thôi. Tôi không yêu cầu ông thêm gì nữa. Rồi ông sẽ thấy... Nào, tôi sẽ cho ông một chỉ dẫn mà tôi hi vọng sẽ khiến trí tò mò của ông được thỏa mãn đôi chút. Hãy lên mạng, truy cập vào một trang web, chính xác là trang *Những người bạn cũ*. Nếu ông có con hay cháu, thế nào chúng cũng biết đấy. Hãy gõ *Giverny. 1936-1937*. Đó là một điểm khởi đầu thú vị cho cuộc điều tra này, tôi tin vậy... Để quan sát nó dưới một góc nhìn khác, Cuối cùng, rồi ông sẽ thấy.”

“Mục đích của bà là gì bà Morval? Để trà thù, có phải vậy không?”

“Không, cảnh sát trưởng. Không đâu. Lần đầu tiên trong đời tôi, thậm chí điều đó còn ngược lại...”

Patricia Morval gác máy, lòng nhẹ nhàng.

Cô nhìn mặt trời qua khung cửa sổ từ đằng xa đang lặn dần sau những sườn đồi của sông Seine, khiến khúc quanh của cong sông như chững lại trong chốc lát, nhưng thường ngày lại là bức họa ba chiều ẩn tượng.



Trong phòng tranh của Amadou Kandy thanh tra Bénavides hơi ngạc nhiên trước việc người khổng lồ Sénégal thiếu phản ứng rõ ràng. Càng quan sát phòng tranh này anh càng thấy nó không giống với những phòng tranh khác. Thông thường, tường của các phòng tranh đều trắng tinh không có vết, tạo nên một vẻ đẹp sạch sẽ và kín đáo. Trong phòng tranh Kandy thì ngược lại, những vết tròn phồng lên từ lớp sơn tróc vảy trên tường, mấy cái đèn treo trên trần, những viên gạch có vẻ như được gắn bụi nhiều hơn là vôi vữa. Amadou Kandy, hiển nhiên rất nỗ lực để biến đổi phòng tranh của ông ta thành một cái hang. Sylvio nhấn mạnh:

“Nếu nói ngắn gọn, ông Kandy... Chúng ta đang có một người phụ nữ không có gì thu hút, một người bà không có của cải gì, một hòn đảo Anglo-Norman nhiều mưa. Anh ta không khiến ông ngạc nhiên sao, anh bạn Morval ấy?”

“Tôi luôn thích sự độc đáo của anh ta....”

“Và Sercq?”

“Cái gì, Sercq ư?”

“Ông cũng đã thích Sercq, ông Kandy.”

Bénavides cố tình ngừng lại một chút rồi tiếp tục:

“Ông đã tới đảo Sercq không dưới sáu lần trong những năm gần đây, và tình cờ làm sao chỉ vài tháng trước khi Jérôme Morval gặp Alysso Murer.”

Sérénac quan sát viên cấp phó của mình và tự nhủ nếu Sylvio biết cách làm mặt giống như con thú ăn kiến khổng lồ, hay bắt chước tiếng hét của nó, anh ta có lẽ cũng không có gì mà không làm. Lần đầu tiên, chỉ vài giây, Amadou Kandy có vẻ bị bắt thóp, những nếp nhăn ở hai bên thái dương khiến ông ta già đi. Bénavides thêm vào:

“Ông Kandy, liệu có đường đột không khi hỏi ông là ông đã làm gì ở đảo Sercq?”

Amadou Kandy nhìn những khách bộ hành đi ngang qua trên phố Claude-Monet, như thể tìm cách tránh né, rồi quay lại. Ông ta đã lấy lại

được vẽ tự nhiên với nụ cười của kẻ bị bọm.

“Thanh tra, anh cũng như tôi đều biết rằng Sercq là thiên đường trốn thuế cuối cùng của châu Âu. Đừng nhắc lại điều ấy, nhưng tôi sẽ rửa tiền của tôi ở đó. Kim cương, ngà voi, thuế, những thứ đó sinh lợi, anh không biết đâu. Chưa kể đến việc bán sừng linh dương thần nữa... Sercq, đó là vùng lãnh thổ hải ngoại của nước Anh... Có thể nói đó là một hòn đảo của người bản xứ.”

Sylvio nhún vai rồi lại tiếp tục:

“Ông Kandy, trên thực tế thì Alysson và bà Kate của cô ta có nguồn gốc Pháp từ xa xưa. Chúng tôi có đủ lý do để nghĩ rằng một trong số tổ tiên của họ sẽ là Eugène Murer. Tôi tưởng ít nhất ông phải biết Eugène Murer chứ?”

“Nếu anh đặt câu hỏi đó cho tôi, tôi tưởng ít ra anh đã biết rằng tôi là chuyên gia được Cơ quan quản lý các hoạt động văn hóa vùng chỉ định để thống kê bộ sưu tập Murer?”

Tay chủ phòng tranh cúi xuống ngắm tranh đang để dựa vào tường, cẩn thận rút ra một bức tranh phong cảnh châu Phi, vừa mộc mạc vừa đầy màu sắc. Ông ta đứng lên cười mãn nguyện và tiếp tục đọc thoại:

“Trong số toàn bộ các họa sĩ ấn tượng, liệu có ai có một hành trình hấp dẫn như của Eugène Murer? Đó là một người say mê văn học và hội họa, nhưng thật đáng thương cho ông, thật tội nghiệp... Ông trở thành họa sĩ và nhà sưu tầm vì đam mê và bởi vì phải kiếm sống nên ông đã từng là thợ làm bánh, tại Paris và Rouen... Sinh thời, Eugène Murer giàu có hơn phần lớn những người bạn họa sĩ của mình, Van Gogh, Renoir, Monet, ông giúp họ, ủng hộ họ, thậm chí nuôi sống họ, người đàn ông cao thượng... Ông cũng vẽ, nhưng ngày nay có ai còn nhớ tới Eugène Murer?”

Amadou Kandy đặt bức tranh châu Phi trước mặt hai viên cảnh sát.

“Chi tiết khác, Eugène Murer đi hai năm để vẽ tranh ở châu Phi, từ 1893 đến 1895, tránh xa mọi ảnh hưởng, và trở lại với những va li đầy tranh. Nếu có chút gu thẩm mỹ, các anh sẽ thấy Murer là bậc thầy về màu sắc, và việc pha trộn giữa trường phái Ấn tượng và nghệ thuật đơn giản gần như nguyên thủy sẽ không thể nào không gây ngạc nhiên...”

Laurenç Sérénac đã nhắc mông khỏi chiếc thùng và ngạc nhiên ngắm bức tranh. Sylvio Bénavides không để mình bị sao lãng.

“Được rồi, cảm ơn ông Kandy. Vậy chúng ta biết tất cả về tổ tiên nhà Murer, Eugène, họa sĩ, thợ làm bánh và nhà sưu tầm. Nếu ông muốn, chúng ta hãy quay trở lại với hậu duệ của ông ta, Alysson và Kate. Cách đây hai năm, Kate Murer bị ông chủ đảo Sercq đe dọa trục xuất. Đúng, đúng, tôi cũng rất ngạc nhiên nhưng trên đảo Sercq vẫn còn một lãnh chúa làm luật. Ông muốn gì nữa, cuộc sống khó khăn tại thiên đường trốn thuế, Kate cần phải sửa sang căn nhà dột nát khiến hàng xóm và du khách xấu hổ, hoặc phải ra đi. Chính vì thế mà Jérôme Morval đã can thiệp. Anh ta thường gặp cô cháu gái của bà và đã đến Sercq, đến nhà bà cô ấy, vài kỳ nghỉ cuối tuần mà ta có thể đoán là rất lãng mạn. Anh chàng Morval đáng yêu của chúng ta đề nghị được giúp đỡ bà Kate Murer. Năm mươi nghìn bảng Anh. Một khoản vay không tính lãi, như thế, chỉ đơn giản vì tình bạn. Đáng ngạc nhiên đúng không?”

“Jérôme là một người hảo tâm, Amadou Kandy nhận xét.”

“Đúng vậy sao? Kate Murer gọi điện cho cô cháu gái Alysson của bà, và khẳng định với cô ấy rằng anh bạn tốt của mình, Jérôme Morval, chắc chắn là một người đàn ông lịch thiệp. Không chỉ cho cô gái mượn năm mươi nghìn bảng Anh; anh ta còn tế nhị đến mức để không làm cho cô ấy cảm thấy phật ý, anh ta đã đề nghị rằng đổi lại việc cho mượn tiền, cô ấy sẽ từ bỏ quyền làm chủ những bức tranh cổ, trong đó có bản sao bức tranh hoa súng to đùng của Monet.”

“Tôi đã nói gì với các anh nhỉ,” Amadou Kandy lém lỉnh nhận xét. “Chiến thuật và hào phóng, đó chính là Jérôme, là như vậy.”

Sérénac cuối cùng cũng rời mắt khỏi những gam màu nóng của ngôi làng châu Phi của Murer và tiếp lời viên cấp phó:

“Một người đàn ông tốt bụng, chúng tôi đồng ý. Trừ việc cô Alysson của chúng ta có một gương mặt có lẽ là khó ưa nhưng đó không phải kẻ khờ khạo. Đề nghị này đã khiến cô ấy cảm thấy không yên tâm, người ta hẳn sẽ nói như vậy đó, cô ấy đã triệu tập một chuyên gia, ý tôi là một chuyên gia khác, không phải ông, Kandy.”

Ông chủ phòng tranh mỉm cười im lặng.

“Ông không nghi ngờ phần tiếp theo à?” Sérénac tiếp tục truy vấn.

“Tôi vô cùng sốt ruột mong được nghe đây, thưa các ngài, nhờ có tập luyện, cả hai anh giờ đều kể chuyện hay cũng gần bằng ông tôi.”

Sérénac nói thẳng:

“Bức hoa súng của Kate Murer thực ra là bức tranh nguyên bản của Monet, không phải bản sao! Nó đáng giá gấp trăm lần, nghìn lần lời đề nghị của Morval...”

Những bức tường phòng tranh rung lên vì tiếng cười vang như sấm của Kandy.

“Jérôme chết tiệt!”

“Ông có biết đoạn kết câu chuyện không?” Bénavides nói tiếp, như muốn nổ tung. “Alysson Murer, đương nhiên rồi, cắt đứt mọi quan hệ với quý ông Pháp quá lịch thiệp này... Kate, người bà, vừa mất cháu rể vừa mất bạn, từ chối bán lại bức họa, nhưng vẫn bị trục xuất khỏi ngôi nhà rách nát của mình... Hai ngày sau người ta tìm thấy bà đã nhảy từ trên vách đá xuống, ở cầu La Coupée, chỗ eo đất nối hai phần của hòn đảo. Ông có biết bà ấy còn lại gì không?”

Kandy, cúi người trên bức họa của Murer mà ông đang định cất đi, không trả lời.

“Một chiếc ghế dài!” Sylvio hét lên. “Một chiếc ghế có tên bà, ngày sinh và ngày mất, được gắn ngay đối diện chỗ vách đá nơi bà đã nhảy xuống. Đó là truyền thống tại Sercq, không có nghĩa trang, không có mộ, chỉ là một chiếc ghế gỗ trên đó khắc tên của người trên đảo Sercq mất tích, một chiếc ghế công cộng, đặt ngay giữa thiên nhiên tươi đẹp, đối diện với biển khơi... Trước khi chết, Kate đã nêu rõ trong di chúc rằng bà tặng bức tranh cho Phòng triển lãm quốc gia Cardiff...”

Kandy đứng dậy, vẫn mỉm cười.

“Ông thanh tra, như vậy là có một bài học đạo đức. Sercq có thêm một chiếc ghế dài, bảo tàng Cardiff có một bức hoa súng, Jérôme Morval có một cái cớ để cắt đứt với cô gái xấu nhất trong số những người tình của anh ta...”

Ông ta giảm âm lượng tiếng cười xuống vài đề xi ben.

“Ông Kandy,” Bénavides vẫn tiếp tục, gương mặt không biểu lộ gì, “ông là chuyên gia đã được DRAC của Normandie chính thức chỉ định để làm việc liên quan đến bộ sưu tập Murer...”

“Vậy thì sao?”

“Khi chúng tôi biết rằng Morval đã giao cho ông nhiệm vụ tìm kiếm một bức hoa súng, và ông đã biết bộ sưu tập Murer cũng như đã nhiều lần đến Sercq...”

“Tôi hẳn đã mách nước cho anh bạn vĩ đại của tôi rằng bức hoa súng của Kate Murer có lẽ không phải là bản sao... Đó là điều mà anh ngụ ý?”

“Giả dụ như vậy.”

“Dù cho người ta đã tưởng tượng là câu chuyện đúng như vậy, liệu ở đây có gì bất hợp pháp chẳng?”

“Không, đúng thế.”

“Vậy các anh tìm kiếm điều gì?”

Sylvio Bénavides đã tiến lên đến bậc thứ ba của cầu thang, việc đó khiến cho anh cao ngang tầm Amadou Kandy.

“Kẻ sát hại Morval. Có gì đó như là động cơ trả thù.”

“Alysson Murer?”

“Không, cô ấy có chứng cứ ngoại phạm chắc chắn vào buổi sáng ngày xảy ra án mạng, cô ấy đang làm việc sau quầy tại Newcastle...”

“Vậy thì sao?”

“Vậy thì sao ư?” Bénavides tiếp tục, “Chẳng có gì cho thấy Morval từ bỏ việc tìm kiếm một bức hoa súng khác, tìm một chú chim câu khác, với sự trợ giúp của ông, Kandy.”

Amadou Kandy không rời mắt khỏi Sylvio. Cuộc đọ sức của hai đôi mắt, người đầu tiên chớp mắt sẽ...

“Nếu tôi tìm thấy nó, thừa thanh tra, bức tranh hoa súng ấy, tôi đã chẳng còn ở đây trong cái phòng tranh khốn khổ này mà có lẽ đã mua một trong số những hòn đảo Cap-Vert ở ngoài khơi Dakar, tuyên bố chủ quyền, và xây dựng thiên đường trốn thuế nhỏ bé của riêng mình...”

Amadou Kandy nhe hàm răng trắng ra cười rồi tiếp tục:

“Và các anh có lẽ sẽ yêu cầu tôi phản bội lại quy tắc bí mật nghề nghiệp?”

“Với mục đích tung hỏa mù vụ giết anh bạn của ông.”

“Xin hãy nghiêm túc, xem này, các anh thanh tra, tôi đào đâu ra một bức hoa súng thứ hai của Monet chứ?”

Không ai trong hai viên cảnh sát trả lời. Bénavides và Sérénac cùng đứng dậy. Họ tiến ba bước về phía cửa.

“Vẫn còn một việc cần làm rõ,” đột nhiên Sérénac nói. “Nói một cách chính xác, Kate Murer đã không hẳn tặng lại bức tranh cho bảo tàng Cardiff. Trên thực tế, chính quý Theodore Robinson đã nhận quyền sở hữu hợp pháp, và sau đó đã trao quyền khai thác cho Bảo tàng Quốc gia xứ Galle.”

“Vậy thì sao?”

Trong số nhiều bức áp phích hội họa treo trên cửa kính của phòng tranh nghệ thuật, Laurenç Sérénac đã trông thấy tờ quảng cáo ‘Cuộc thi vẽ tranh quốc tế dành cho thiếu nhi’ giống như tờ áp phích treo trong lớp học của Stéphanie Dupain.

“Vậy thì sao ư?” Sérénac đáp lại. “Vậy thì tôi thấy rằng nó có liên quan hơi nhiều trong vụ này, quý Theodore Robinson đó...”

“Thế là bình thường thôi mà đúng không?” Chủ phòng tranh trả lời. “Tổ chức này là một thể chế! Nhất là ở đây, tại Giverny....”

Kandy suy nghĩ hồi lâu trước tấm áp phích.

“Theodore Robinson, những người Mỹ, niềm say mê của họ dành cho trường phái Ấn tượng, tiền của họ... Ai có thể tưởng tượng Giverny sẽ ra sao nếu thiếu tất cả những điều đó?” Người đàn ông Sénégal vừa nói vừa khua tay. “Anh biết gì không, thưa thanh tra?”

“Không.”

“Về cơ bản, tôi giống như Eugène Murer, ở đây, trong cửa hàng này, tôi chỉ là một người bán gia vị. Nhưng nếu tôi có thể ngược dòng thời gian, anh có biết tôi sẽ muốn làm gì không?”

“Thợ làm bánh?” Laurenç nói luôn.

Amadou Kandy phá lên cười to, lần này không giữ kẽ nữa.

“Tôi rất thích anh, rất lấu cá, ông ta đã có thể nói rõ từng từ một giữa hai tiếng nấc. “Anh cũng vậy, gây ấn tượng, anh thích ăn kiến và sục sạo. Không, các anh, không phải thợ làm bánh. Tôi xin thú nhận với các anh, thực ra, tôi ước gì mình vẫn là đứa bé mười tuổi. Vẫn còn đi học với một cô giáo xinh đẹp thuyết phục tôi là một thiên tài, và có thể giới thiệu tôi như hàng trăm đứa trẻ khác trên thế giới đến với Cuộc thi tìm kiếm các họa sĩ nhí của quỹ Robinson.”



Chẳng mấy chốc mặt trời sẽ lặn sau sườn đồi. Fanette vẽ vội vàng, cô bé phải hoàn thành bức tranh của mình. Chiếc cọ vẽ chưa bao giờ lướt nhanh như thế, thành những vệt trắng và nâu đất, phác họa nhà xay bột cùng tòa tháp kỳ dị của nó, cây anh đào đỏ cao sừng sững và lấp lánh ánh bạc ở giữa sân, chiếc bánh xe gàu nước đang chìm trong dòng nước chảy. Cô bé tập trung nhưng hôm nay thì hoàn toàn ngược lại, chính ông James cứ không ngừng nói chuyện với cô.

“Cháu có bạn bè chứ Fanette?”

Còn ông, James, liệu cháu có thể hỏi ông câu đó không?

“Tất nhiên. Ông nghĩ gì thế?”

“Cháu lúc nào cũng một mình...”

“Chính ông đã nói cháu phải ích kỷ. Khi cháu không vẽ thì cháu chơi với bạn!”

James đi chậm chậm trên cánh đồng rồi lần lượt gấp từng chiếc giá vẽ. Ông luôn có thói quen này khi mặt trời bắt đầu lặn.

“Nhưng vì ông hỏi, cháu sẽ nói với ông. Chúng khiến cháu bực mình. Nhất là Vincent, cái cậu mà hôm trước ông trông thấy đấy, cậu ta theo dõi chúng ta. Đúng là dai như đĩa...”

“Véc ni!”

“Gì cơ ông?”

“Một lọ véc ni. Với một cô bé vẽ tranh, nó có ích hơn một con đĩa.”

Đôi khi, James, ông ấy cứ tưởng mình hài hước.

“Còn cả Camille, nhưng cậu ấy thì nói quá nhiều về mình. Cậu ta tưởng mình sinh ra đã là thiên tài rồi, ông biết kiểu người đó rồi đấy. Người cuối cùng bằng tuổi cháu là Mary, cái con bé suốt ngày khóc lóc. Lại còn thích thể hiện nữa. Cháu không thích nó, là thế đấy ạ.”

“Fanette, đừng bao giờ nói thế.”

Cháu đã nói gì nào? Cháu chẳng nói gì cả.

“Không nên nói gì hả ông?”

“Ông đã giải thích cho cháu rồi, Fanette. Cháu là một cô bé được số phận ưu ái. Có đấy, có đấy, đừng làm ra vẻ không hiểu điều đó. Cháu xinh xắn đáng yêu như thiên thần, thông minh, lại còn lanh lợi nữa. Một năng khiếu hội họa siêu phàm đã rơi đúng lên vai cháu như thể một bà tiên đã rắc lên đó bột vàng ròng. Vậy nên phải chú ý, Fanette, những người khác sẽ ganh tị, suốt cuộc đời cháu. Họ sẽ ganh ghét vì họ sẽ không có cuộc sống hạnh phúc bằng cháu.”

“Tầm bậy! Ông cứ nói gì tùy thích. Dù sao chẳng nữa, người bạn duy nhất của cháu cũng đáng kết bạn lắm, đó là Paul. Ông vẫn chưa biết bạn ấy. Cháu sẽ đến cùng bạn ấy một buổi tối nào đó. Bạn ấy đồng ý rồi. Chúng cháu sẽ đi vòng quanh thế giới cùng nhau. Bạn ấy sẽ dẫn cháu đến nơi mà cháu có thể vẽ, nước Nhật, Úc, châu Phi...”

“Ông không chắc liệu có một người đàn ông chấp nhận điều đó...”

Nhiều khi ông James cũng khiến mình tức giận.

“Có chứ ạ, là Paul!”

Fanette nhìn mặt sau lưng ông trong khi ông đang quay lại để sắp xếp hộp màu.

Có những lúc ông James chẳng hiểu gì cả. Ngoài ra, mình không hiểu điều ông làm, cứ như ông bị mắc kẹt trước những ống màu vẽ.

“Cháu đang bí à?”

“Không, không. Ổn ạ.”

Ông làm mặt rất buồn cười. James đôi khi thật kỳ quặc.

“Ông biết đấy, đối với quý Robinson, cháu muốn vẽ thứ khác chứ không phải là nhà xây bột của mụ phù thủy. Việc ông bảo cháu chép lại bức tranh

Lão Trognon cháu không thấy có gì hay lắm...”

“Cháu tin không? Theodore Robinson có...”

“Cháu có ý tưởng của cháu,” Fanette cắt ngang. “Cháu sẽ vẽ những bông hoa súng! Nhưng không phải theo kiểu ông già, không phải theo kiểu Monet. Cháu sẽ vẽ những bông hoa súng kiểu trẻ trung!”

Ông James nhìn cô bé như thể cô vừa nói ra những lời báng bổ nhất.

Mặt ông đỏ bừng, mình có cảm giác như ông sắp nổ tung.

Thôi nào, ông đừng mang bộ mặt của lão Trognon nữa!

Fanette phá lên cười.

“Monet... bức ‘Hoa súng của ông già’!” ông James nghẹn lời.

Ông húng hắng ho rồi chậm rãi nói với giọng điệu của một người thầy:

“Ông sẽ cố gắng giải thích cho cháu hiểu, Fanette. Cháu biết đấy, Monet đã đi rất nhiều. Khắp châu Âu. Ông đã lấy cảm hứng từ tất cả các nền hội họa trên thế giới, cháu phải hiểu chúng rất khác nhau, hơn nữa người ta cũng không nhìn mọi sự theo cùng một cách. Monet đã hiểu điều đó, đặc biệt ông đã nghiên cứu hội họa Nhật Bản. Vì vậy, sau đó ông đã không cần chu du nữa, cũng không cần đi đâu khác. Một cái ao hoa súng là đủ với ông, trong suốt ba mươi năm cuộc đời mình, chỉ là một cái ao không hơn không kém, nhưng đã đủ lớn để tạo nên cuộc cách mạng trong nền hội họa thế giới... Và thậm chí còn hơn cả đối với nền hội họa, Fanette. Đó là toàn bộ cách nhìn của con người đối với thiên nhiên mà Monet đã làm thay đổi. Một cái nhìn mang tính toàn cầu. Cháu hiểu không? Ở đây, tại Giverny này! Chỉ cách cánh đồng này chưa đầy một trăm mét. Vậy mà cháu lại cho là Monet có cái nhìn của ông già...”

Chao ôi chao ôi chao ôi...

“Thì cháu,” giọng Fanette thễ thọt, “cháu sẽ làm điều ngược lại. Cháu sinh ra ở đây, đó cũng chẳng phải là lỗi của cháu! Cháu bắt đầu bằng việc vẽ cái ao hoa súng và cháu kết thúc bằng việc vẽ thế giới! Ông sẽ thấy, những bông hoa súng của cháu sẽ là độc nhất vô nhị, như chính bản thân Monet cũng đã không dám vẽ. Vẽ thành bảy sắc cầu vồng!”

Đột nhiên James cúi xuống Fanette và nắm hai vai cô bé.

Ông lại kỳ quặc nữa rồi, ông vẫn có cái vẻ lo lắng buồn cười này, chẳng giống ông tẹo nào.

“Chắc chắn là cháu có lý rồi, Fanette ạ. Dù sao thì chính cháu là nghệ sĩ, cháu biết chứ.”

Ông siết vai mình chặt quá, ông làm mình đau...

“Đừng nghe lời ai khác ngoài chính bản thân mình,” James tiếp tục. “Kể cả ông cũng không. Fanette, cháu sẽ chiến thắng cuộc thi của quỹ Robinson. Cháu phải thắng cuộc! Cháu nghe rõ không? Nào, dọn thôi, giờ muộn rồi, mẹ cháu đang đợi cháu đấy. Đừng có quên bức tranh của cháu nhé!”

Fanette chạy xa dần trên cánh đồng lúa mì. Ông James hét lên với cô bé một lời nhắn nhủ cuối cùng:

“Giết chết năng khiếu của cháu, đó sẽ là tội ác tồi tệ nhất!”

Đôi khi ông James nói những điều thật kỳ quái.

James nhìn cái bóng mờ chạy trong lúc cúi xuống hộp màu vẽ lần nữa. Ông đợi Fanette đi khuất sau cây cầu rồi mới run run mở hộp ra. Ông không muốn để lộ bất cứ điều gì trước mặt Fanette nhưng giờ người ông bắt đầu đổ mồ hôi. Một nỗi lo lắng siết chặt lấy ông. Những ngón tay già cỗi của ông luống cuống không kiềm chế được. Những chiếc bản lề gỉ sét rít lên khe khẽ.

Ông đọc những dòng chữ khắc trên gỗ bên trong chiếc hộp màu.

CÔ ẤY LÀ CỦA TÔI

Ở ĐÂY, BÂY GIỜ VÀ MÃI MÃI

Những chữ khắc kèm theo một dấu thập, hai vạch đơn giản đan vào nhau. James hiểu đó là lời đe dọa. Một lời đe dọa chết chóc. Ông cảm thấy tấm thân già gầy gò run lên không kiểm soát nổi. Cảnh sát đã đi lùng sục khắp ngôi làng do phát hiện ra xác chết mà người ta vẫn chưa tìm thấy hung thủ, điều đó khiến ông không yên tâm. Toàn bộ không khí này làm ông cảm thấy bức bối.

Ông đọc, đọc đi đọc lại. Ai đã có thể viết những dòng chữ này?

Chữ viết có vẻ vụng về, vội vã. Kẻ phá hoại hẳn đã phải tranh thủ lúc ông ngủ để khắc lời đe dọa giết người này trong chiếc hộp màu vẽ của ông.

Điều đó không khó lắm. Ông thường ngủ gật trên cánh đồng, dưới chân những bức họa của mình, chừng nào Fanette chưa đến đánh thức ông dậy. Điều đó nghĩa là gì? Ai đã có thể viết như thế? Liệu ông có nên coi những lời đe dọa này là nghiêm túc?

James quan sát thảm cây dương nơi chân trời cuối cánh đồng cỏ. Những chữ cái dường như đã khắc vào trong đầu ông, giờ đây, như khắc lên vùng da mềm trên trán ông: *Cô ấy là của tôi, ở đây, bây giờ và mãi mãi*. Một câu hỏi khác nhức nhối trong đầu ông, kể từ giờ phút này, một câu hỏi ám ảnh, nó khiến ông lo lắng hơn cả việc biết ai đã đưa ra lời đe dọa này. Tay ông cứ run lên bần bật. Dường như ông không thể cầm nổi một cây cọ, một con dao hay bất cứ thứ gì.

Cô ấy là của tôi, ở đây, bây giờ và mãi mãi... Như một chiếc đu quay quái quỷ, mười hai từ quay mòng mòng trong đầu ông.

Lời đe dọa này dành cho ai?

Ông dò xét nhìn xung quanh như thể có một con quái vật sẽ nhảy ra từ những bông lúa mì.

Mối nguy hiểm này đang lơ lửng trên đầu ai?

Fanette hay là ông?



Cuối cùng tôi đã về tới nhà xay bột. Tôi có cảm tưởng như hai đầu gối sẽ sụp xuống ngay mất. Cánh tay phải của tôi cũng vậy, vì phải tì quá lâu lên cái gậy chết tiệt này. Neptune chạy lon ton bên chân tôi. Lần này thì nó chờ tôi.

Con chó dừng cảm.

Tôi rút chìa khóa ra.

Tôi thoáng nghĩ tới Patricia Morval. Tôi tự hỏi làm thế nào cô ta có thể dung nạp được tất cả những điều tôi vừa tiết lộ lúc nãy về vụ sát hại chồng cô ta? Liệu cô ta có cường lại được ý định báo cảnh sát không? Dù cho đã

quá muộn, quá muộn để cứu dù là bất cứ ai... Cái bầy đã sập. Không một cảnh sát nào có thể làm gì khác vào lúc này.

Bản thân tôi, liệu tôi sẽ làm gì nếu như ở địa vị cô ta?

Tôi ngược mắt nhìn lên. Tôi trông thấy cô bé Fanette ở phía xa đang chạy trên cánh đồng và đi qua cây cầu sắt. Ông già người Mỹ vẫn còn đứng giữa những bông lúa mì. Lần nào cũng vậy, lão chắc hẳn lại kể chuyện về vụ phù thủy khi nói về nhà xay bột của tôi, về cặp yêu tinh, về những người chủ đất xấu xa đã không ưa Monet, muốn chặt hàng cây dương, dẹp bỏ những đụn cỏ khô, tát cạn ao Hoa Súng, xây dựng một nhà máy sản xuất tinh bột trên đồng cỏ... Những lời ngu xuẩn thường tình. Lão ngốc! Ở tuổi này, ông ta còn làm bọn trẻ sợ bằng mấy câu chuyện như thế...

Ông họa sĩ người Mỹ này ngày nào cũng ở đó, ông James mà không ai biết họ của ông ta là gì. Hôm nào ông ta cũng đứng ở cùng một chỗ, phía trước nhà xay bột. Có thể nói là từ bao lâu nay, ông ta cũng là một phần của khung cảnh. Như thế đến cả một vị thánh nghệ thuật trên thượng giới cũng vẽ ông ta. Chúng tôi đã vẽ, tất cả chúng tôi. Cho đến khi ông ta muốn xóa đi tất cả mọi thứ. Một nhát cọ và rồi chẳng còn ai cả!

Ông James này sẽ nhìn Fanette đi về, như mọi ngày, rồi ông ta sẽ ngủ trên cánh đồng đến tận hôm sau.

Chúc ngủ ngon, James.



Fanette trở về nhà. Cô bé chạy. Điều cô thích nhất là những ngọn đèn đường trên phố Giverny hầu hết đều bật sáng khi cô đi qua.

Thật tuyệt diệu!

Nhưng giờ vẫn còn quá sớm. Mặt trời mới chỉ vừa khuất dạng. Fanette sống trong một ngôi nhà nhỏ đã hơi cũ kỹ, trên phố Château-d'Eau. Cô bé chẳng quan tâm, không than phiền, cô bé biết rõ là mẹ mình làm tất cả những gì mà bà có thể. Mẹ cô chuyên dọn dẹp nhà cửa, từ sáng tới tối, ở tất cả những nhà khá giả trong làng.

Có quá nhiều nhà!

Đã được sống ở đó, ngay giữa làng, cách khu vườn của Monet một trăm mét, dù là trong một ngôi nhà mục nát, liệu cô còn có thể mong gì hơn thế nữa?

Mẹ cô bé đang đứng đợi ngay sau bệ bếp, chỉ là một tấm gỗ đặt trên những viên gạch chồng lên nhau. Bà nở nụ cười mệt mỏi.

“Muộn rồi đấy Fanette. Con biết là mẹ không muốn thấy con lang thang ở ngoài buổi tối mà. Nhất là vào lúc này với vụ giết người mới xảy ra cách đây vài ngày, chùng nào mà kẻ giết người còn chưa bị tóm cổ...”

Mẹ luôn có cái vẻ buồn bã và mệt mỏi. Lúc nào mẹ cũng mặc chiếc áo cánh màu xanh lam xấu xí trong lúc đang gọt rau củ, nấu những món xúp ăn cả tuần, nói rằng mình chẳng giúp mẹ được nhiều việc, rằng ở tuổi mình thì mình phải... Nếu mình cho mẹ xem bức tranh, có thể là...

“Con đã vẽ xong nó rồi, mẹ ạ.”

Fanette giơ bức tranh nhà xay bột Chennevières lên ngang kệ bếp.

“Để sau, đợi chút con. Tay mẹ bẩn mà. Để nó xuống chỗ thấp kia đi con.”

Như mọi khi...

“Dù sao thì con cũng sẽ vẽ một bức khác. Một bức hoa súng! Ông James đã nói với con là...”

“Ông James ấy là ai?”

“Ông họa sĩ người Mỹ mẹ ạ, con đã từng kể cho mẹ nghe...”

“Chưa...”

Vỏ cà rốt rơi đầy trong chiếc bát sành.

“Rồi mà mẹ!”

Rồi rồi rồi rồi. Con thề đấy! Mẹ lại cố tình rồi, mẹ, không thể khác được!

“Mẹ không muốn con giao du với người lạ, Fanette! Con có nghe thấy mẹ nói không? Không phải vì mẹ nuôi con một mình mà con phải đi lang thang bên ngoài. Và đừng có đứng đó như một đứa ngốc thế, cầm dao lên đi. Phải nấu ăn một mình, mẹ chỉ còn có một tiếng thôi!”

“Cô giáo đã nói với chúng con về một cuộc thi mẹ ạ. Một cuộc thi vẽ tranh...”

Là cô giáo nói! Mẹ chẳng thể nói gì hết. Hơn nữa, mẹ không nói gì cả, mẹ đang nhìn củ cải!

Fanette đứng thật thẳng người và tiếp tục:

“Ông James đã nói với con... Nói chung, tất cả mọi người đều nói là con có thể thắng cuộc thi này. Con có thể có may mắn nếu con chịu khó tập luyện.”

“Thẳng gì cơ?”

Củ cải sẽ rơi khỏi tay mẹ, kiểu gì cũng thế cho mà xem...

“Các khóa học ở một trường dạy hội họa, tại New York...”

“Cái gì?”

Củ cải đã nhận một nhát cắt chính giữa. Nó sẽ không thể trở lại như cũ...

“Gì nữa đây Fanette, chuyện về cái cuộc thi này là gì thế?”

“Hoặc có thể là Tokyo, Saint-Petersburg, Canberra.”

Mình chắc chắn mẹ thậm chí chẳng biết đây là ở đâu, nhưng điều đó cũng khiến mẹ sợ...

“Cũng có thể kiếm được nhiều tiền lắm mẹ... Đầy tiền!”

Mẹ thở dài. Bà cắt tiếp củ cải thứ hai.

“Nếu cô giáo con tiếp tục nhồi vào đầu con những ý tưởng như thế, mẹ sẽ đến gặp cô, mẹ...”

Con không quan tâm, con sẽ vẫn tham dự cuộc thi...

“Và cái ông James của con cũng thế, mẹ cũng muốn nói chuyện với ông ta.”

Bằng một cử chỉ dứt khoát, mẹ Fanette gạt toàn bộ chỗ rau củ vào bồn rửa. Cà rốt và củ cải chìm xuống làm nước bắn lên chiếc áo cánh màu xanh lam của bà. Mẹ cô bé cúi xuống để lôi một túi khoai tây lên bục.

Mẹ thậm chí còn chẳng bảo mình giúp mẹ. Đây không phải là tín hiệu tốt. Mẹ làm bầm những từ mà mình không hiểu nổi, mình phải bảo mẹ nhắc lại, to hơn.

“Con muốn rời xa mẹ, Fanette. Phải vậy không?”

Lại bắt đầu rời đây...

Mình thấy phát điên! Đầu mình như nổ tung, không ai khác ngoài mình có thể nhận thấy điều đó nhưng mình quả thực phát điên! Con thề! Mẹ, con rất muốn rửa bát. Con muốn dọn dẹp mấy bộ dao nĩa. Con muốn lau bàn. Con muốn lau dọn khắp mọi nơi. Con muốn đi tìm cái chổi, quét dọn, sắp xếp. Con muốn làm tất cả những việc mà một cô bé phải làm, con rất muốn làm tất cả mọi thứ, mà không than phiền, không khóc lóc, con muốn làm tất cả mọi thứ. Tất cả. Với điều kiện là phải để con được vẽ. Con chỉ muốn mọi người để cho con được vẽ.

Thế là quá đòi hỏi hay sao?

Mẹ luôn nhìn mình với vẻ hoài nghi. Mẹ không bao giờ bằng lòng khi mình không làm gì và luôn nhìn mình đầy khó hiểu khi mình làm quá nhiều. Chính là cái tên thành phố New York, mình nghĩ là vậy, mà mẹ chưa thể tiêu hóa nổi, và các thành phố khác cũng thế, nhất là khi mình đã giải thích cho mẹ, nước Nhật, nước Nga, nước Úc tất cả cùng một lúc!

“Ba tuần đi học vẽ được không mẹ? Ba tuần thôi, không quá lâu. Chẳng là gì cả.”

Mẹ đã nhìn mình như thể mình bị điên.

Từ lúc ăn xong mẹ không nói gì với mình nữa. Mẹ đang ngẫm nghĩ. Đó là tín hiệu xấu khi mẹ nghĩ ngợi. Chưa bao giờ mình trông thấy mẹ ngẫm nghĩ mà sau đó nói với mình cái gì khiến mình vui.

Mẹ Fanette đứng dậy khi cô con gái đang bận dọn đám khăn lau, vuốt phẳng phiu trên dây, kẹp lại để chúng không đung đưa lộn xộn như mọi khi. Bà khiến cả căn phòng lạnh ngắt:

“Mẹ đã quyết rồi, Fanette ạ. Mẹ không muốn nghe nói về cuộc thi vẽ tranh này nữa, về ông họa sĩ người Mỹ cũng như bất cứ thứ gì khác. Tất cả những chuyện này kết thúc ở đây. Mẹ sẽ đi nói chuyện với cô giáo.”

Mình không nói gì. Thậm chí mình còn không khóc. Chỉ để cơn giận dữ tràn ngập trong mình, sôi lên sùng sục. Mình biết tại sao mẹ nói như thế. Mẹ đã nói thế với mình hàng ngàn lần.

Đoạn điệp khúc. Lặp đi lặp lại, thuộc lòng.

Bài thánh ca của những nuôi tiếc.

‘Con gái của mẹ, mẹ không muốn con phạm cuộc đời như mẹ. Mẹ cũng vậy, khi bằng tuổi con, mẹ đã từng có niềm tin, vào tất cả những câu chuyện này. Mẹ cũng từng có ước mơ. Mẹ cũng đã từng xinh đẹp và đàn ông từng hứa hẹn với mẹ nhiều thứ.

Con hãy nhìn đi! Hãy nhìn hiện thực hôm nay!

Nhìn những lỗ thủng trên mái nhà, những bức tường ẩm mốc, sự ẩm ướt, mùi hôi thối; con hãy nhớ đến cái lạnh trên những ô cửa kính mùa đông năm nay; hãy nhìn tay mẹ, đôi bàn tay tội nghiệp của mẹ mà trước đây đã từng thanh thoát, như những bàn tay tiên nữ, đã bao lần mẹ được nghe điều đó, Fanette, khi mẹ ở tuổi con, rằng mẹ có những ngón tay thiên thần.

Đôi tay thiên thần phải đi cọ rửa nhà xí cho người khác!

Đừng để bị cuốn đi như mẹ, Fanette. Mẹ sẽ không để họ làm vậy. Đừng tin ai ngoài mẹ, Fanette. Đừng tin vào bất cứ ai khác. Kể cả cái ông James của con, kể cả cô giáo con, kể cả bất kỳ ai khác.’

Con muốn thế lắm chứ mẹ. Con muốn nghe lời mẹ chứ. Con muốn tin mẹ lắm chứ.

Nhưng mẹ cần phải nói mọi chuyện với con đã, mẹ ơi. Tất cả. Kể cả những chuyện mà người ta không bao giờ nói đến. Thậm chí kể cả những chuyện mà người ta không có quyền nói!

Có đi có lại.

Fanette cầm một chiếc khăn rồi lau chùi kỹ lưỡng chiếc bảng con màu xám, trên đó mẹ cô ghi danh sách các loại rau củ cần mua.

Cô đợi một lát để nó khô. Cô cầm viên phấn trắng. Cô biết mẹ đang quan sát qua vai cô. Cô viết, bằng nét chữ mảnh và tròn. Nét chữ giống cô giáo.

Bố con là ai?

Rồi, bên dưới cô chỉ viết:

Ai?

Cô nghe thấy tiếng mẹ khóc sau lưng.

Tại sao ông ấy ra đi?

Tại sao chúng ta không đi cùng ông ấy?

Còn một ít khoảng trống dưới tấm bảng. Tiếng mẫu phấn trắng lạo xạo.

Ai?

Ai?

Ai?

Ai?

Fanette xoay bức tranh lại, bức tranh ‘nhà xay bột của phù thủy’ cô đã vẽ. Cô bé đặt nó lên một chiếc ghế, rồi không nói một lời lẳng lặng đi lên phòng mình. Cô nghe tiếng mẹ khóc bên dưới. Như mọi khi.

Khóc không phải là một câu trả lời, mẹ ạ.

Fanette biết là ngày mai, tất cả sẽ kết thúc, hai mẹ con sẽ không đả động gì về mọi chuyện đó nữa và mẹ cũng sẽ xóa toàn bộ những gì viết trên tấm bảng.

Giờ thì muộn rồi.

Có lẽ khoảng gần nửa đêm. Mẹ chắc đã ngủ từ lâu rồi, mẹ bắt đầu công việc dọn dẹp từ rất sớm. Thông thường lúc mình thức dậy thì mẹ đã đi làm và quay về rồi.

Cánh cửa sổ phòng mình trông ra phố Château-d’Eau. Con phố rất dốc, thậm chí từ tầng mà hai mẹ con ở chỉ cao hơn mặt phố khoảng hơn một mét. Mình có thể nhảy qua nếu muốn. Thường buổi tối, mình nói chuyện với Vincent qua ô cửa sổ. Tối nào Vincent cũng lang thang khắp phố. Bố mẹ cậu ta không để ý chuyện đó. Còn Paul thì chẳng bao giờ được ra ngoài buổi tối.

Fanette khóc.

Vincent, đứng trên phố, nhìn mình mà không biết phải làm gì. Mình ước giá như Paul ở đó. Paul hiểu mình. Paul biết cách nói chuyện với mình. Vincent, cậu ta lắng nghe mình nói, chỉ có vậy thôi. Cậu ta chỉ biết làm vậy thôi.

Mình nói với cậu ta về bố. Mình chỉ biết là mẹ có thai khi còn rất trẻ. Đôi khi mình nghĩ rằng mình là con gái của một họa sĩ, một họa sĩ Mỹ, người đã di truyền cho mình tài năng của ông ấy, rằng mẹ đã từng là mẫu khỏa thân cho ông vẽ giữa thiên nhiên, mẹ đã từng rất đẹp, mẹ rất rất đẹp, có những bức ảnh chụp mẹ trong một cuốn album ở dưới nhà. Ảnh mình khi còn sơ sinh nữa. Nhưng không có bức ảnh nào của bố cả.

Vincent lắng nghe, cậu chỉ cầm bàn tay mà Fanette buông thõng dọc bức tường và siết thật chặt.

Mình tiếp tục kể. Mình kể mình tin rằng bố mẹ mình đã từng yêu nhau như điên, một cú sét ái tình dữ dội, và cả hai đều đã từng rất đẹp khi còn trẻ. Nhưng rồi vì bố đã ra đi, thêm vào đó mẹ mình đã không thể giữ chân ông. Có lẽ là mẹ đã không biết rằng lúc đó mẹ đã có thai chẳng? Có lẽ mẹ thậm chí cũng chưa từng biết tên bố. Hoặc cũng đơn giản có thể chỉ là mẹ đã quá yêu bố để có thể giữ ông lại; rằng bố từng là một người tốt, chung thủy, rằng có lẽ ông đã ở lại, rằng lẽ ra ông đã có thể nuôi dạy mình nếu ông biết đến sự tồn tại của mình, nhưng mẹ có lẽ đã quá yêu bố để không muốn ràng buộc ông bằng việc nói ra điều đó.

Suy nghĩ của mình thật phức tạp nhưng điều đó không thể khác được, Vincent. Đúng không? Nếu không, thì từ đâu trong mình lại nảy sinh ra cái ham muốn được vẽ điên cuồng đến vậy? Cái ham muốn được bay lên cao? Còn ai có thể truyền cho mình những ham muốn đó, những ước mơ tràn đầy trong tâm trí.

Vincent siết chặt tay Fanette. Siết quá mạnh. Cái dây xích đáng ghét mà cậu ta lúc nào cũng đeo trên cổ tay bị kẹt vào giữa cánh tay hai đứa và hằn lên da cô bé, như thể in lên đó tên riêng của cậu bé được khắc trên chiếc dây.

Đôi khi, vào những buổi tối khác, mình ngắm nhìn những đám mây che khuất mặt trăng và tự nhủ rằng bố là một tên trưởng giả ngu ngốc béo ú trong một gia đình khá giả nơi mẹ làm công việc dọn dẹp. Rằng mình có chạm mặt ông, trên phố Claude-Monet, mà không biết đó là bố mình, trên thực tế, chỉ có bố biết điều đó. Đó chỉ là một con lợn to béo đã ngủ với mẹ, đã ép mẹ làm những điều bẩn thỉu. Có lẽ thậm chí ông ta còn bòn rút tiền của mẹ. Nhiều lần khi trông thấy những kẻ trên phố nhìn mình chằm chằm, điều đó khiến mình phát điên, khiến mình buồn nôn. Thật kinh khủng. Nhưng điều đó, mình không nói với Vincent.

Tối nay, những đám mây để yên cho mặt trăng tỏa sáng.

“Bố tớ là một người qua đường,” Fanette nói.

“Đừng lo Fanette,” Vincent trả lời. “Có tớ ở đây rồi.”

“Một người qua đường. Tớ giống bố. Tớ sẽ phải đi, tớ phải bay đi.”

Vincent siết chặt tay cô bé hơn nữa.

“Mình ở đây mà Fanette. Mình ở đây. Mình ở đây...”

Cách đó không xa, trên phố Château-d’Eau, Neptune chạy đuổi theo lũ bướm đêm.

NGÀY THỨ TÁM

20-05-2010

(Đồn cảnh sát Vernon)

ĐỤNG ĐỘ

Thanh tra Laurenç Sérénac đang hí hửng. Thình thoảng qua cửa kính, anh kín đáo liếc mắt về phía căn phòng lớn nhất của đồn cảnh sát Vernon, phòng 101, phòng thường dùng để thẩm vấn. Jacques Dupain đang ngồi quay lưng về phía anh. Anh ta sốt ruột gõ ngón tay trên thành ghế. Sérénac rón rén lui vào trong hành lang rồi thì thầm với Sylvio Bénavides, giọng đầy mưu mô:

“Cứ ngâm anh ta thêm chút nữa...”

Anh kéo tay áo viên cấp phó.

“Điều tôi tự hào nhất, anh tiếp tục, đó là khả năng đạo diễn của tôi! Đợi đi, rồi cậu sẽ thấy, Sylvio.”

Họ lại tiến vào hành lang và đi về phía phòng thẩm vấn.

“Có bao nhiêu đôi hả Sylvio?”

Bénavides không thể nhịn cười.

“Một trăm bảy mươi một đôi! Maury đã mang về thêm ba đôi nữa cách đây mười lăm phút.”

Sérénac lại rướn người lên và xem xét căn phòng 101 một lần nữa. Trong căn phòng mà Jacques Dupain đang đợi, cảnh sát đã xếp toàn bộ những đôi ủng thu được từ hôm trước trong làng Giverny. Chúng được xếp chồng lên nhau ở bốn góc phòng, trên cả các giá sách lẫn bàn, trên bậu cửa sổ, trên ghế, chất đống trên nền nhà hay xếp ngay ngắn đôi này chồng lên đôi kia. Những đôi ủng nhựa ánh lên đủ màu, từ màu vàng huỳnh quang đến màu đỏ của lính cứu hỏa, mặc dù màu xanh lá cây kaki cổ điển bóng loáng vẫn chiếm đa số. Những đôi ủng đã được phân loại theo tính năng sử dụng, kích cỡ, nhãn hiệu. Mỗi đôi mang một tấm biển các tông ghi tên chủ sở hữu.

Sérénac không giấu được vẻ hờn hờ ra mặt:

“Cậu đã chụp ảnh chưa Sylvio, tôi hy vọng là rồi. Tôi thích kiểu điên loạn này! Không gì hay hơn để khiến khách hàng thoải mái! Có thể nói đây là tác phẩm nghệ thuật của một nghệ sĩ đương đại. Cậu và mười bảy cái bếp nướng thịt trong vườn nhà, cậu có lẽ phải thích thú với bộ sưu tập này, không phải sao?”

“Có chứ...” Bénavides trả lời, thậm chí không buồn ngẩng đầu lên. “Thật tuyệt vời, về mặt thẩm mỹ. Chưa từng thấy bao giờ, ta sẽ tổ chức triển lãm. Tuy nhiên...”

“Cậu nghiêm túc quá đấy Sylvio,” Sérénac ngắt lời.

“Tôi biết...”

Bénavides kiểm tra thông tin trên các tờ giấy, lọc chúng ra.

“Rất tiếc, tôi có lẽ hơi quá nghiêm túc. Vụ điều tra này khiến sếp thấy thú vị chứ?”

“Ôi, sáng nay cậu chẳng có tí hài hước nào cả.”

“Nói thật với sếp, tôi đã không ngủ cả đêm, hay gần như thế. Béatrice cho là tôi chiếm quá nhiều chỗ trên giường. Phải nói là cô ấy buộc phải nằm ngửa ngủ từ ba tháng nay rồi. Thế là cuối cùng tôi ngủ trên tràng kỷ.”

Sérénac vỗ vai anh.

“Nào, trong một tuần nữa hoặc ít hơn, tất cả sẽ kết thúc, cậu sẽ làm bố. Cả hai người sẽ không ngủ nổi đâu! Béa và cậu. Cậu uống một tách cà phê chứ? Ta sẽ điếm qua tình hình trong phòng khách được không?”

“Một tách trà đi!”

“Được rồi, tôi đúng là ngốc. Không được. Cậu vẫn chưa quyết việc xưng hô thân mật với tôi sao?”

“Ta sẽ nghĩ về điều đó. Tôi đảm bảo với sếp, tôi cần phải đấu tranh ngay cả đối với bản thân mình.”

Sérénac cười thoải mái.

“Tôi rất thích cậu, Sylvio. Và thêm nữa, tôi thú thật chỉ với riêng cậu thôi, cậu nắm thông tin nhiều hơn cả đồn cảnh sát Tarn! Cam kết của người miền Nam!”

“Sếp không tin sao. Tôi phải nói lại thêm một lần nữa, tôi đã làm việc suốt cả đêm.”

“Trên tràng kỷ sao? Trong khi vợ cậu nằm ngáy...”

“Vâng...”

Bénavides cười thật thà. Hai cảnh sát cùng đi vào hành lang treo ba bậc rồi vào một căn phòng có kích thước hẹp. Mười mét vuông của ‘phòng khách’ chật cứng với một đồng hồ hỗn tạp: hai chiếc tràng kỷ phủ vải thô màu cam có diềm, một chiếc ghế bành màu tím hoa cà, một chiếc bàn bằng formica trên có máy pha cà phê, các loại cốc chén không cùng bộ kèm đũa thìa bị ôxy hóa, một chiếc đèn mờ trên trần nhà với chiếc chụp đèn hình trụ bằng các tông có mùi khét. Sylvio thả người xuống chiếc ghế bành tím hoa cà trong khi Laurenç pha trà và cà phê.

“Sếp, Sylvio lên tiếng, ta bắt đầu bằng cuộc đại triển lãm nhé bởi vì có vẻ như sếp rất quan tâm đến nó?”

Sếp đang quay lưng lại phía anh. Bénavides xem những ghi chép của mình.

“Hiện giờ, ta có một trăm bảy mươi một đôi ủng, cỡ từ 35 đến 46. Những đôi cỡ dưới 35, chúng tôi không thu. Trên tổng số này, chúng tôi đã liệt kê được mười lăm ngư dân, và hai mươi một thợ săn có giấy phép săn bắn. Trong đó có Jacques Dupain. Ta cũng tính đến khoảng ba mươi người chuyên đi bộ đường trường đã được cấp phép. Tuy nhiên, như sếp biết rồi đây, không có đôi nào trong số một trăm bảy mươi một đôi này tương ứng với dấu vết mà Maury đã lấy mẫu thạch cao trước xác chết của Jérôme Morval.”

Sérénac vừa đổ nước vào máy pha cà phê vừa trả lời:

“Ta đã từng nghi ngờ chuyện đó. Hung thủ sẽ không tự tố cáo mình... Nhưng ngược lại có thể nói rằng điều này chứng minh một trăm bảy mươi một người Giverny vô tội...”

“Nếu sếp nói thế...”

“Và Jacques Dupain không nằm trong số một trăm bảy mươi một người này... Ta sẽ ngâm anh ta lâu thêm chút nữa. Còn lại, ta đang đến đâu rồi nhỉ?”

Thanh tra Bénavides giở tờ giấy ba cột nổi tiếng ra.

“Cậu đúng là gà dỏ, Sylvio...”

“Tôi biết. Tôi lên kế hoạch điều tra cũng chính xác như khi xây sân thượng hay hiên nhà vậy. Chính xác và kiên nhẫn...”

“Và tôi chắc rằng ở nhà Béatrice cũng chế giễu cậu như tôi ở văn phòng...”

“Đúng thế... Nhưng không sao, mặt tôi làm bằng niken!”

Sérénac thở dài. Nước sôi.

“Nào, tiếp tục với mấy cái cột điên rồ đó đi...”

“Các cột đang dần được lắp đầy, từng ít một, theo chiều dọc... Những cô nhân tình, bức tranh hoa súng, bọn trẻ...”

“Và ta sẽ kết thúc cuộc điều tra khi vạch ra được một mũi tên đẹp, thẳng theo chiều ngang, nối cả ba cột của cậu. Mỗi liên kết giữa ba cột này hiện giờ chưa kín kẽ... Ngoại trừ vào lúc này chúng ta đang bị bõm đến nỗi một trăm bảy mươi một đôi ủng có nguy cơ không đủ cho chúng ta...”

Bénavides ngáp. Chiếc ghế bành tím như đang dần nuốt chửng anh ta.

“Nào tiếp đi, Sylvio, tôi nghe cậu đây. Bản tin đêm.”

“Cột thứ nhất, bác sĩ nhãn khoa và những cô nhân tình của anh ta. Ta bắt đầu có nhiều nhân chứng, nhưng vẫn chưa có gì có thể chứng minh đây là một vụ án mạng vì tình. Cũng không có gì mới liên quan đến ý nghĩa của những con số điên rồ ở mặt sau mỗi tấm ảnh. Tôi nghĩ nát óc rồi. Tóm lại, không có tin tức gì về Aline Malétras tại Boston, và chúng ta vẫn chưa thể nhận dạng cô gái lạ trên tấm ảnh thứ năm...”

“Cô thư ký quỳ gối trước Morval trong phòng khách hả?”

“Sếp ghi nhớ hình ảnh quá tuyệt, sếp ạ. Còn lại tôi đã cố sắp xếp các đức ông chồng ít nhiều bị cấm sừng theo thứ tự về khả năng xảy ra ghen tuông. Jacques Dupain đương nhiên sẽ ở đầu danh sách, ngoại trừ nghịch lý là chúng ta không có bất kỳ chứng cứ nào xác thực việc cô vợ ngoại tình. Sếp đã điều tra thêm được gì chưa? Sếp đã gặp Stéphanie Dupain hôm qua phải không?”

“Phăng teo!”

Sylvio Bénavides nhìn sếp sững sốt. Anh cố giữ thăng bằng trên chiếc ghế bành bằng cách hơi rướn thẳng người lên.

“Sếp muốn nói gì?”

“Phăng teo. Chấm hết. Tôi sẽ không diễn lại với cậu ánh mắt màu tím biếc của cô ấy đã cầu cứu tôi thế nào, nếu không, cậu sẽ tố cáo tôi lên thẩm phán điều tra. Vậy nên phăng teo. Chờ xem. Tôi theo dõi tiến trình điều tra theo cách riêng, nếu cậu muốn. Nhưng tôi đồng ý với phân tích của cậu. Chúng ta không có bằng chứng nào về việc ngoại tình giữa Stéphanie Dupain và Jérôme Morval, nhưng Jacques Dupain thì chắc chắn vẫn được coi là đối tượng tình nghi hàng đầu. Nào tiếp tục, cột thứ hai của cậu: những bức tranh hoa súng?”

“Không có gì mới sau cuộc gặp của chúng ta với Amadou Kandy hôm qua. Sếp là người phải liên lạc với bên cảnh sát nghệ thuật chứ nhỉ?”

“Được rồi. Được rồi. Tôi sẽ làm việc đó. Tôi sẽ liên hệ với họ ngày mai. À đúng rồi, tôi cũng sẽ phải đi một vòng thăm khu vườn ao của Claude Monet...”

“Với lớp học của Stéphanie Dupain sao?”

Khói cà phê bốc lên trên mái tóc bù xù của Sérénac. Thanh tra lo lắng nhìn viên cấp phó:

“Điên thật, cậu lúc nào cũng biết mọi thứ, Sylvio! Cậu đã đặt máy nghe lén chúng tôi và đêm nào cũng nghe băng ghi âm hả?”

Bénavides ngáp thành tiếng.

“Sao thế, hoạt động ngoại khóa này là điều tuyệt mật sao?”

Anh dụi mắt.

“Ngày mai, về phía tôi, tôi đã có hẹn với người quản lý bảo tàng Mỹ thuật tại Rouen.”

“Vì lý do điên rồ nào?”

“Sáng kiến và độc lập, chính sếp đã khuyên tôi vậy, không phải sao? Cứ coi như tôi muốn dùng ý tưởng cá nhân của mình trong câu chuyện về đám tranh của Monet và các bức hoa súng...”

“Cậu biết đấy, Sylvio, nếu tôi là một người đa nghi, tôi có thể coi đó như là hành động thiếu tin tưởng đối với cấp trên trực tiếp của cậu được

không?”

Đôi mắt mệt mỏi của Sylvio Bénavides ánh lên tinh ranh.

“Phăng teo!”

Thanh tra Sérénac thong thả cẩn thận đổ cà phê vào một chiếc tách đã bị mẻ. Anh để một túi trà trong một tách khác rồi chìa ra cho viên cấp phó.

“Tôi thấy thực sự khó hiểu tâm lý của người xứ Normandie... Cậu nhẽ ra phải túc trực bên cạnh vợ cậu vào lúc này, Sylvio, thay vì ra mặt sốt sắng...”

“Đừng tự ái nhé sếp. Tôi hơi bị tự kỷ ám thị, chỉ thế thôi. Dưới vỏ bọc của một con chó trung thành, tôi là một kẻ cứng đầu. Tôi chẳng biết gì về hội họa, tôi chỉ cần học hỏi nâng cao kiến thức. Sếp hãy nghe tôi nói nốt nhé. Cột cuối, cột số ban. Những đứa trẻ mười một tuổi.”

Sérénac nhăn mặt khi chạm môi vào tách cà phê

“Lại đề tài quen thuộc của cậu...”

“Tôi đã nghiên cứu kỹ lưỡng danh sách bọn trẻ con một tuổi do Stéphanie Dupain cung cấp. Lý tưởng nhất mà nói, để nói về chủ đề yêu thích của tôi, tôi đã tìm một cô bé hay cậu bé mười tuổi có mẹ là người chuyên giúp việc gia đình, ví dụ tại nhà Morval cách đây mười năm.”

“Và sẽ mặc chiếc áo màu xanh da trời bên trên chiếc chân váy vén lên... Vậy, kết quả của cuộc tìm kiếm ra sao?”

“Không có gì! Hoàn toàn không có đứa trẻ nào trong danh sách tương ứng với nhân dạng đó. Có chín đứa trẻ ở Giverny trong độ tuổi đó, tức là mười một tuổi. Trong số các bậc phụ huynh, tôi đã thấy chỉ có hai người mẹ đơn thân. Người đầu tiên làm phục vụ trong tiệm bánh Gasny, ở xóm xinh phía bên kia đồi, còn người kia là lái xe buýt liên tỉnh.”

“Không tồi, ý tưởng đó...”

“Không, không tồi, như sếp nói. Tôi cũng thấy có một người mẹ đã ly hôn là giáo viên trung học tại Evreux. Tất cả các phụ huynh khác đều có đôi có cặp và không một bà mẹ nào làm nghề dọn dẹp nhà cửa, hiện tại cũng như cách đây mười năm.”

Sérénac dựa vào chiếc bàn formica vẽ thất vọng.

“Nếu cậu muốn hỏi ý kiến của tôi, Sylvio, chỉ có hai giả thiết khả dĩ cho sự thất bại của cậu. Thứ nhất, đó là toàn bộ giả thiết về đứa con ngoài giá thú thất bại thảm hại. Đó là khả năng cao nhất. Thứ hai là đứa trẻ mà Morval muốn gửi lời chúc sinh nhật trên tấm thiệp được tìm thấy trong túi anh ta không sống ở Giverny, người tình của anh ta, cô gái mặc chiếc áo màu xanh da trời đang âu yếm anh ta trong ảnh, cũng không. Dù cô ta có phải là mẹ đứa trẻ hay không. Và vậy thì...”

Bénavides vẫn chưa động vào tách trà của mình. Anh nhìn sếp về e dè.

“Nếu tôi được phép, sếp... có thể có một cách giải thích thứ ba.”

“VẬY SAO?”

Sylvio lưỡng lự một chút trước khi tiếp tục nói.

“Thì... rất đơn giản... danh sách mà Stéphanie Dupain cung cấp có thể không chính xác.”

“GÌ CƠ?”

Sérénac làm đổ một nửa tách cà phê. Sylvio ngồi lún sâu hơn trong chiếc ghế bành tím và tiếp tục nói:

“VẬY TÔI SẼ NÓI THEO CÁCH KHÁC. CHẲNG CÓ GÌ CHỨNG MINH RẰNG DANH SÁCH NÀY LÀ CHÍNH XÁC. Stéphanie Dupain cũng là một trong số những kẻ tình nghi trong vụ này...”

“TÔI KHÔNG THẤY CÓ MỐI LIÊN HỆ NÀO GIỮA GIẢ THIẾT VỀ MỐI QUAN HỆ CỦA CÔ ẤY VỚI MORVAL VÀ NHỮNG ĐỨA TRẺ TRONG LỚP CÔ ẤY...”

“TÔI CŨNG KHÔNG THẤY. NHƯNG TA KHÔNG THẤY CÓ NHIỀU MỐI LIÊN KẾT GIỮA BẤT CỨ CÁI GÌ TRONG VỤ NÀY. NẾU TA CÓ THỜI GIAN, CẦN PHẢI ĐỐI CHIẾU DANH SÁCH BỌN TRẺ TRONG LỚP HỌC CỦA CÔ GIÁO VỚI DANH SÁCH CÁC GIA ĐÌNH SỐNG Ở GIVERNY, TÊN RIÊNG, NGHỀ NGHIỆP HIỆN NAY VÀ TRƯỚC ĐÂY CỦA PHỤ HUYNH, TÊN THỜI CON GÁI CỦA CÁC BÀ MẸ. TẤT CẢ. SẾP MUỐN NÓI SAO CŨNG ĐƯỢC, NHƯNG CÂU TRÍCH CỦA ARAGON TRÊN TẤM THIỆP SINH NHẬT TRONG TÚI MORVAL, ‘*TÔI MỘNG MƠ TÔI CHẤP THUẬN ĐỂ NGƯỜI TA ĐỊNH ĐOẠT*’, NÓ CÓ MỐI LIÊN HỆ TRỰC TIẾP VỚI LỚP HỌC CỦA GIVERNY: ĐÓ LÀ MỘT ĐOẠN TRÍCH MÀ BỌN TRẺ TRONG LÀNG HỌC. CHÍNH SẾP ĐÃ KỂ CHO TÔI NGHE ĐIỀU ĐÓ, SẾP ĐÃ NGHE ĐIỀU ĐÓ TỪ CHÍNH MIỆNG Stéphanie Dupain.”

Sérénac uống một hơi cạn tách cà phê.

“Được rồi, nếu tôi hiểu ý cậu, ta hãy tưởng tượng rằng có một điểm nghi vấn. Cậu muốn bắt đầu từ đâu?”

“Tôi không biết nữa. Hơn nữa đôi khi tôi có cảm tưởng là người dân Giverny đang giấu chúng ta điều gì đó. Nói thế nào nhỉ, một kiểu như luật im lặng của ngôi làng trên đảo Corse.”

“Điều gì khiến cậu nghĩ tới điều đó? Thường thì đây không phải kiểu tư duy của cậu, là cảm giác ư?”

Vẻ lo lắng hiện ra trong đôi mắt của Sylvio.

“Đó là vì... tôi có thông tin khác liên quan đến cột thứ ba. Những đứa trẻ. Tôi xin nói trước với sếp rằng khá là lạ kỳ đấy... Thậm chí hơn thế nữa. Phải nói là khiến ta sững sờ mới đúng.”



Sáng nay, tại Giverny, thời tiết thật tuyệt. Lần đầu tiên, tôi đã mở cửa sổ phòng khách và quyết định dọn dẹp. Năng trườn vào trong phòng tôi với vẻ rón rén e dè như thể nó mới vào đây lần đầu vậy. Bởi vì nó chẳng tìm thấy ở nhà tôi tí bụi nào để cho chúng nhảy múa, nó chỉ dừng lại trên mặt gỗ tủ buýp phê, mặt bàn và mặt ghế để khiến chúng sáng lên.

Những bông hoa súng đen của tôi, trong thế giới của chúng, đang nấp trong bóng râm. Tôi đổ ai có thể trông thấy bức tranh từ bên ngoài, thậm chí khi ngẩng đầu lên, kể cả qua cửa sổ mở ở tầng năm.

Tôi không biết phải làm gì. Tất cả mọi thứ trong phòng khách đều ngăn nắp, chính vì thế mà tôi hơi lưỡng lự khi lục lọi khắp nơi, trên nóc tủ, dưới đáy các ngăn kéo, hay xuống nhà để xe, đổ hết các thùng các tông bị mốc ra, bỏ những túi rác bị cắt làm đôi và mở những chiếc két chưa từng được mở trong nhiều năm qua. Thậm chí là trong nhiều thập kỷ. Tuy vậy tôi biết mình tìm kiếm gì. Tôi biết chính xác cái khiến tôi quan tâm trừ phi tôi không nhớ đã cất nó ở đâu, sau ngần ấy thời gian.

Tôi thấy quý vị đến, quý vị tự nhủ rằng cái bà già đó bị mất trí nhớ, bà già đó. Nếu quý vị muốn... Đừng có kể cho tôi nghe là quý vị chưa từng

lục tung một ngôi nhà chỉ để tìm một kỷ vật, một vật quý vị chắc chắn duy nhất một điều: chưa từng bao giờ vứt nó đi.

Chẳng có gì đáng bực mình hơn, không phải sao?

Tôi sẽ nói cho quý vị tất cả, cái mà tôi mong tìm thấy biết bao là chiếc hộp giấy các tông, một chiếc hộp đơn giản nhỏ như hộp đựng giày, chứa đầy những bức ảnh cũ. Quý vị thấy đấy, nó không có gì độc đáo cả. Đường như hiện nay, tôi đã đọc được điều đó, cả một cuộc đời bằng ảnh có thể cất giữ trong một chiếc USB cỡ nhỏ như chiếc bật lửa. Tôi, trong khi chờ đợi, tôi tìm chiếc hộp đựng giày của mình. Quý vị, ở tuổi hơn tám mươi, quý vị sẽ tìm trong đồng hồ đặc linh tinh chiếc bật lửa nhỏ xíu. Cố gắng nhé. Đấy hẳn là một sự tiến bộ.

Tôi mở loạt ngăn kéo của chiếc tủ cũ trong vô vọng, lùa tay vào gầm chiếc tủ kiểu Norman, sau mấy chồng sách.

Chẳng có gì, đương nhiên rồi.

Tôi phải từ bỏ thôi, cái tôi tìm kiếm không nằm trong tầm tay. Chiếc hộp của tôi hẳn phải nằm ở đâu đó trong tầng hầm để ô tô dưới một lớp bụi dày tích tụ theo năm tháng.

Tôi vẫn lưỡng lự. Trò chơi có đáng để ta vất vả không? Liệu tôi có cần phải mất công lục lọi tất cả đồng hồ cũ này để tìm ra một bức ảnh, chỉ một bức duy nhất? Một bức ảnh mà tôi chưa từng vứt đi, tôi chắc chắn điều đó. Bức duy nhất lưu giữ kỷ niệm về một khuôn mặt mà tôi muốn thấy lại biết bao, một lần cuối.

Albert Rosalba.

Không đi đến quyết định được, tôi nhìn phòng khách sạch sẽ không có gì bừa bộn. Chỉ có hai chiếc ủng đang khô dần trước ống khói lò sưởi. Cuối cùng, chúng đang khô... Hai chiếc ủng mà tôi đã xếp ở đó, có thể nói vậy.

Hiển nhiên, ở dưới, lò sưởi đã tắt.

Giờ vẫn chưa đến Giáng sinh.



Sylvio Bénavides đã cường điệu đến mức tối đa những lời cuối nhưng vô ích, sếp của anh vẫn chẳng có vẻ gì coi điều đó là nghiêm túc. Sếp anh đang pha thêm một tách cà phê về thoải mái, cứ như thể vẫn đang đếm ủng trong đầu. Viên cấp phó cầm tách trà đưa lên môi và nhăn mặt. Không đường.

Sérénac quay lại.

“Tôi nghe đây Sylvio, làm cho tôi sửng sờ đi nào...”

“Sếp biết tôi rồi đấy,” Bénavides giải thích, “tôi đã kiểm tra kỹ tất cả những gì có thể liên quan đến cả Giverny lẫn câu chuyện về một đứa trẻ. Cuối cùng tôi đã tìm thấy nó trong hồ sơ lưu trữ của sở hiến binh...”

Anh ngồi bập bênh trong chiếc ghế bành mềm, đặt tách trà xuống nền nhà rồi lục đống giấy tờ dưới chân. Anh đưa cho sếp biên bản của đội hiến binh Pacy-sur-Eure: một tờ giấy ngả vàng với hơn chục dòng. Sérénac nuốt nước bọt. Tách cà phê me rung rung trên tay anh.

“Tôi xin tóm tắt lại cho sếp nghe. Tôi nghĩ là sếp sẽ không thích lắm đâu. Đó là một tin vắn. Một đứa trẻ đã được tìm thấy bị đuối nước trên sông Epte đoạn chảy qua Giverny. Chính tại nơi Jérôme Morval đã bị giết. Chết cùng kiểu, cùng cách thức, như sếp đã nói, ngoại trừ cú đâm bằng dao: đứa trẻ bị đập đá vào đầu rồi bị chìm đầu xuống sông.”

Laurenç Sérénac cảm thấy lượng adrenalin giảm đột ngột. Tiếng tách va xuống mặt bàn.

“Lạy Chúa... đứa bé lúc đó bao nhiêu tuổi?”

“Thêm vài tháng nữa thì nó sẽ mười một tuổi.”

Mồ hôi lạnh chảy ròn ròn trên trán viên thanh tra

“Chết tiệt...”

Bénavides dựa vào thành ghế như thể đang bị chết đuối trong chiếc ghế bành tím.

“Chỉ có một điểm mấu chốt, thanh tra... Đó là sự việc này đã diễn ra cách đây nhiều năm rồi...”

Anh yên lặng một lát, dò xét phản ứng của Sérénac rồi tiếp tục:

“Chính xác là vào năm 1937...”

Sérénac ngồi thờ trong chiếc tràng kỷ màu cam. Mắt anh chăm chú vào tờ biên bản đã ố vàng.

“Năm 1937? Lạy Chúa, lại chuyện gì nữa đây? Một đứa trẻ mười một tuổi chết cùng một chỗ với Morval, chính xác là cùng một kiểu... nhưng vào năm 1937! Cái trò hoang tưởng này là gì đây?”

“Tôi không biết sếp ạ... Sếp sẽ thấy, tất cả đều có trong biên bản của đội hiến binh Pacy. Nếu ta suy nghĩ về điều đó, thì đúng là chẳng có gì chung... Thời ấy, các hiến binh đã kết luận đó là một tai nạn. Đứa bé đã trượt chân trên một tảng đá, đầu bị đập vào đó và chết đuối... Tai nạn vô vấn. Chấm hết.”

“Đứa bé đó tên là gì?”

“Albert Rosalba. Gia đình cậu bé đã rời khỏi Giverny không lâu sau thảm kịch. Từ đó không có tin tức gì về họ nữa...”

Laurenç Sérénac vươn tay với lấy tách cà phê đặt trên bàn. Anh vừa uống vừa nhìn mặt.

“Chết tiệt, Sylvio, dù sao thì câu chuyện của cậu cũng làm rối loạn hết cả. Tôi vốn không thích những sự trùng hợp như thế này. Thực sự không thích tí nào. Cứ như thế vụ này chưa đủ bí ẩn hay sao ấy, như thế chúng ta cần thêm câu chuyện đó...”

Sylvio sắp xếp đồng giấy tờ vung vãi dưới chân.

“Tôi có thể hỏi sếp một chuyện không?”

“Đến nước này rồi thì...”

“Điều khiến tôi bối rối nhất, đó là ngay từ đầu trực giác của chúng ta đã trái ngược nhau. Tôi đã nghĩ về điều đó suốt đêm. Ngay từ đầu, sếp đã tin rằng tất cả mọi chuyện xoay quanh Stéphanie Dupain, rằng cô ấy sẽ gặp nguy hiểm. Tôi, không biết tại sao, tôi tin rằng chìa khóa của vấn đề nằm trong cột thứ ba, rằng có một kẻ giết người đang đi lại tự do và sẵn sàng tấn công lần nữa, nhưng người bị nguy hiểm tính mạng là một đứa trẻ, một đứa trẻ mười một tuổi...”

Laurenç đặt tách cà phê xuống đất. Anh đứng dậy và thân mật vỗ lưng cấp phó.

“Có thể là bởi vì cậu sắp làm bố... Còn về phần tôi, là người độc thân khiến tôi quan tâm đến lũ trẻ ít hơn mẹ chúng, ngay cả khi họ đã kết hôn... Chỉ là vấn đề nhận dạng. Hợp lý đúng không?”

“Có lẽ vậy. Mỗi người có cột của riêng mình,” Sylvio nói. “Hy vọng rằng cả hai ta đều vô lý.”

Suy nghĩ cuối cùng này khiến Sérénac ngạc nhiên. Anh chăm chú quan sát viên cấp phó và chỉ thấy một khuôn mặt dài thượt với đôi mắt mệt mỏi đang mở to. Bénavides vẫn chưa sắp xếp giấy tờ xong. Anh biết là tối nay, trước khi đi, cấp phó của mình, dù cho có mệt mỏi, sẽ dành thời gian sao chụp lại toàn bộ tài liệu và sắp xếp chúng vào hộp lưu trữ màu đỏ, rồi xếp hộp này vào đúng chỗ trên giá dưới tầng hầm. M như trong từ Morval*. Anh ta là thế, cái anh chàng cấp phó này...

“Có một lời giải thích cho tất cả, Sylvio ạ,” Sérénac trả lời. “Còn một cách để ghép các mảnh của trò chơi ghép hình. Chắc chắn là vậy!”

“Còn Jacques Dupain,” Bénavides thở dài. “Sếp không thấy ta ngâm anh ta đủ lâu rồi à?”

“Chết tiệt! Tôi đã quên mất anh ta, cái tay này...”

Để ngồi trên bàn làm việc của phòng 101, Laurenç đã đẩy chùng chục đôi ủng màu xanh ra và chõng chúng thành một đồng hồ độn. Jacques Dupain vẫn không nguôi giận. Tay anh ta liên tục gãi đám ria mép sậm màu và hai bên má chưa cạo kỹ, cho thấy cơn giận đang bốc lên.

“Tôi vẫn không hiểu anh muốn gì ở tôi, thưa thanh tra. Các anh giữ tôi ở đây gần một giờ rồi. Cuối cùng thì các anh định nói cho tôi lý do tại sao không?”

“Một cuộc gặp thôi. Chỉ là một cuộc gặp gỡ...”

Sérénac khoát tay về phía đồng ủng.

“Anh Dupain, chúng tôi điều tra trên diện rộng. Anh có thể thấy điều đó. Hầu như mọi người dân trong làng đều đã giao cho chúng tôi một đôi ủng. Họ hợp tác nhẹ nhàng. Chúng tôi xác minh ủng của họ không giống với dấu

vết tại hiện trường vụ án thì chúng tôi không làm phiền họ thêm nữa. Cũng đơn giản như vậy thôi. Trong khi đó...”

Bàn tay phải của Jacques Dupain nắm chặt lấy đám ria mép còn tay trái thì siết thành gھے bực bội.

“Tôi còn phải nói với anh điều đó bao nhiêu lần nữa đây? Tôi không tìm thấy đôi ủng chết tiệt của mình! Tôi tưởng đã để chúng tại mái hiên dùng làm nơi đỗ xe bên cạnh trường học. Chúng không còn ở đó nữa! Hôm qua tôi đã phải mượn ủng của một người bạn...”

Sérénac cười vẻ châm biếm.

“Lạ nhỉ, anh không thấy ư anh Dupain? Sao lại có người thích thú với việc ăn trộm một đôi ủng đầy bùn nhỉ? Cỡ 43, đúng cỡ chân của anh. Chính xác cỡ dấu vết được đo tại hiện trường vụ án?”

Sylvio Bénavides đứng yên ở cuối phòng, dựa lưng vào một giá sách ngay cạnh tầng để những đôi ủng mới và gần như mới, cỡ từ 39 đến 42. Anh giả như mệt mỗi khi quan sát cuộc nói chuyện. Ít nhất thì điều đó khiến anh tỉnh táo. Về câu hỏi Sérénac đặt ra, anh đã có một câu trả lời trong đầu nhưng dù sao thì anh cũng không tiết lộ cho kẻ tình nghi.

“Tôi không biết,” Dupain tức giận. “Có thể người đó chính là hung thủ và đã nảy ra ý tưởng ăn trộm những đôi ủng đúng cỡ đầu tiên mà hẳn đã tìm thấy để khiến cho một người tội nghiệp phải chịu tội thay cho hẳn!”

Đó là câu trả lời mà Bénavides chờ đợi. Tay Dupain này không quá ngốc nghếch, anh trầm nghĩ.

“Và chuyện đó rơi trúng đầu anh,” Sérénac nhấn mạnh. “Ngẫu nhiên sao?”

“Chuyện này có thể rơi trúng ai đó. Có thể rơi vào tôi. Anh có ý gì khi nói ‘ngẫu nhiên’? Tôi không thích ngụ ý của anh, thanh tra.”

“Vậy anh nên bằng lòng với việc lắng nghe đi. Anh đã làm gì vào buổi sáng ngày Jérôme Morval bị giết?”

Đôi chân của Dupain vẽ những vòng tròn lớn trong khoảng trống được tạo thành sau khi đám ủng bằng nhựa đã được đẩy ra như một đứa trẻ cẩu giận vút hết đồ chơi ra khỏi cũi của nó.

“Vậy anh nghi ngờ tôi sao? Vào khoảng 6 giờ sáng, tôi vẫn còn nằm trên giường với vợ tôi, như mọi sáng...”

“Đó lại là một điểm kỳ lạ nữa, anh Dupain. Các buổi sáng thứ Ba, theo thông tin chúng tôi thu thập được, anh có thói quen dậy từ lúc bình minh để đi săn thỏ hoang trong khu đất của anh bạn Patrick Delaunay. Thỉnh thoảng đi cả nhóm. Thường thì là một mình... Tại sao anh lại không làm theo thói quen vào buổi sáng xảy ra án mạng, đúng vào ngày thứ Ba đó?”

Yên lặng. Những ngón tay bực bội của Dupain tiếp tục tra tấn bộ ria của anh ta.

“Để xem nào... Vì lý do điên rồ nào mà một người đàn ông có thể muốn nằm lại trên giường với vợ mình?”

Jacques Dupain nhìn như muốn cắm mắt anh ta vào mắt Laurenc Sérénac. Cắm là từ chính xác. Hai con dao găm. Sylvio Bénavides không bỏ sót bất cứ chi tiết nào của cuộc đụng độ. Một lần nữa, anh nghĩ là Jacques Dupain tự vệ khá tốt.

“Không ai trách cứ anh về điều đó, anh Dupain. Không ai cả. Đừng sợ, chúng tôi sẽ xác minh chứng cứ ngoại phạm của anh... Về động cơ...”

Sérénac đẩy chục đôi ủng xanh lam chòng đống ở đầu bàn ra và đặt lên đó bức ảnh của Stéphanie và Jérôme Morval trong tay trên con đường dọc sườn đồi.

“Sự ghen tuông có thể là một lý do. Anh không thấy vậy sao?”

Jacques Dupain chỉ nhìn qua bức ảnh, như thể anh ta biết nội dung của nó.

“Đừng vượt quá giới hạn, thưa thanh tra. Anh đã nghi ngờ tôi, nếu điều đó khiến anh thấy vui, sao lại không cơ chứ... Nhưng đừng đưa Stéphanie vào trò chơi của anh. Không phải cô ấy. Chúng ta thống nhất như thế được chứ?”

Sylvio lưỡng lự không muốn can thiệp. Anh cảm tưởng lúc này tình huống có thể xấu đi chỉ trong tích tắc. Sérénac tiếp tục vờn con mồi. Anh đã lồng hai chiếc ủng màu xanh vào hai tay và lơ đãng tạo thành một đôi. Anh ngược đôi mắt chế giễu lên.

“Những lời nói biện hộ của anh hơi ngắn, anh Dupain. Anh không thấy vậy sao? Trong ngôn ngữ pháp lý, người ta thậm chí gọi đó là tự bào chữa trùng ngôn... Tự bào chữa cho một động cơ dựa trên thói ghen tuông... Bằng cách thêm vào một sự ghen tuông thái quá...”

Dupain đứng dậy. Anh ta chỉ cách Sérénac khoảng một mét. Anh ta thấp hơn viên thanh tra, ít nhất khoảng hai mươi phân.

“Đừng có chơi chữ, Sérénac. Tôi hiểu, tôi hiểu rõ trò chơi của anh... Nếu anh tiến thêm bước nữa....”

Sérénac không thèm nhìn anh ta. Anh vứt một chiếc ủng và lồng một chiếc khác vào tay. Tươi cười.

“Không phải anh đang định bảo với tôi, thưa anh Dupain, rằng anh muốn gây cản trở cho công cuộc điều tra hiện giờ đang diễn ra tốt đẹp chứ?...”

Sylvio Bénavides sẽ không bao giờ biết được Jacques Dupain có thể đi đến đâu vào ngày hôm đó. Hơn nữa anh cũng chẳng tha thiết muốn biết. Chính vì thế mà anh đặt tay lên vai Jacques Dupain đúng lúc để trấn an, đồng thời ra hiệu cho Sérénac giữ bình tĩnh.

Sylvio Bénavides tiễn Jacques Dupain ra khỏi đồn cảnh sát. Anh đã nói mấy câu xã giao lịch thiệp, những lời xin lỗi đầy ẩn ý. Thanh tra Bénavides khá có năng khiếu trong việc đó. Jacques Dupain tức giận leo lên chiếc xe Ford, tỏ vẻ thách thức chế giễu rồi rồ ga đi qua bãi đậu xe trên phố Carnot. Bénavides nhắm mắt rồi quay lại văn phòng. Anh cũng có năng khiếu trong việc lắng nghe tâm trạng của cấp trên.

“Cậu nghĩ gì về điều đó, Sylvio?”

“Sếp đã quá tài năng. Quá giỏi. Quá là giỏi.”

“Được rồi, có thể nói đó là do tính cách miền Nam của tôi. Nhưng ngoài điều đó ra, cậu nghĩ gì về chuyện này?”

“Tôi không biết. Dupain không rõ ràng, nếu đó là điều sếp muốn nghe. Tuy vậy, ta có thể thông cảm với anh ta. Anh ta có một cô vợ mà đương nhiên là anh ta thương yêu hết mực. Sếp không thể nói với tôi điều ngược lại. Nhưng điều đó không đủ để biến anh ta thành hung thủ.”

“Chết tiệt, Sylvio. Và chuyện đôi ủng của anh ta có khả năng bị người ta lấy mất thì sao? Cái lý do đó không thuyết phục chút nào cả! Chứng cứ ngoại phạm cũng không nốt, vợ anh ta, Stéphanie, đã khẳng định với tôi là anh ta đã đi sẵn vào buổi sáng ngày xảy ra vụ án...”

“Đúng là rồi thật, thưa sếp, tôi đồng ý với sếp. Ta sẽ phải làm rõ lời khai của họ. Nhưng cũng phải thừa nhận rằng càng lúc càng có nhiều chi tiết tố cáo anh ta. Trước tiên là bức ảnh cô vợ đi dạo với Morval được một kẻ giấu mặt gửi tới, rồi thì đôi ủng đi sẵn của anh ta biến mất... Người ta có lẽ sẽ nghĩ rằng ai đó tìm cách đổ mọi nghi ngờ lên đầu anh ta. Về chuyện dấu giày, anh ta không phải là người duy nhất cần một lời xin lỗi! Chúng ta còn lâu mới lòng ra toàn bộ dân làng Giverny. Ta cũng đã gặp phải những cánh cửa đóng kín, những ngôi nhà hoang, những người Paris hầu như lúc nào cũng vắng nhà. Chúng ta sẽ cần thêm thời gian, nhiều thời gian hơn nữa...”

“Chết tiệt...”

Sérénac chộp lấy gót một chiếc ủng màu cam bằng hai ngón tay.

“Chính là anh ta, Sylvio! Đừng hỏi tôi tại sao, nhưng tôi biết đó là Jacques Dupain!”

Laurenç Sérénac đột nhiên quăng chiếc ủng màu cam vào giữa chục chiếc ủng khác đang được xếp trên giá ngay trước mặt.

“Một phát ăn ngay! Sylvio Bénavides điềm tĩnh bình luận.”

Cấp trên của anh yên lặng một lúc, bất động, rồi đột nhiên lên giọng:

“Ta đang giậm chân tại chỗ, Sylvio. Giậm chân tại chỗ! Triệu tập cho tôi cả đội trong một tiếng nữa.”

Laurenç Sérénac, đầu óc căng thẳng, đang cố động não bằng cách tập hợp toàn bộ đội của anh ở đồn cảnh sát Vernon. Căn phòng sáng với bộ rèm rách ngập tràn ánh nắng. Sylvio Bénavides đang gà gật ở đầu bàn. Giữa hai lần nhịn thở để chống cơn buồn ngủ, anh nghe sếp của đồn cảnh sát Vernon điềm lại các hướng điều tra khác nhau và liệt kê danh sách ấn tượng những điều cần tìm kiếm: nhận dạng những cô nhân tình của Morval và tra hỏi những người thân của họ, điều tra các vụ buôn lậu tác phẩm nghệ thuật liên quan đến trường phái Ấn tượng và đặc biệt theo sát Amadou Kandy, tìm hiểu thêm về quý Theodore Robinson, đồng thời phải đào xới câu chuyện

chết đuối lạ lùng dưới sông từ năm 1937, tra hỏi thêm người dân Giverny, đặc biệt là hàng xóm, họ hàng của gia đình Morval, nhất là những người mà ngẫu nhiên lại không có ủng trong nhà, những người có con mười một tuổi... Cũng phải điều tra các khách hàng của phòng khám mắt.

Rất nhiều việc, thanh tra Sérénac biết rõ điều đó, quá nhiều cho một đội năm người, và còn nữa, không phải làm việc toàn thời gian, còn lâu mới được thế... Họ sẽ phải vung những nhát cuốc dò dẫm đầu tiên và tin vào may mắn của mình. Đợi đến lúc cuốc đúng chỗ... Các cảnh sát đã quen với việc này, lúc nào mà chẳng thế. Nhiệm vụ duy nhất mà Sérénac đã không đề cập với các đồng nghiệp, đó là việc xác minh chứng cứ ngoại phạm của Jacques Dupain. Điều này anh giữ lại cho mình... Quyền ưu tiên của sếp!

“Còn ai có ý tưởng khác không?”

Nhân viên Ludovic Maury đã lắng nghe mệnh lệnh của cấp trên với vẻ mệt mỏi của một cầu thủ bóng đá bị thay thế trong phòng thay đồ. Mặt trời chiếu vào lưng làm gáy anh nóng ran. Trong lúc động não suy nghĩ, anh đã xem kỹ một lần nữa những bức ảnh chụp hiện trường vụ án đang bày ra trước mặt: con sông, cây cầu, khu giặt. Thi thể của Jérôme Morval, đôi chân trên bờ và đầu dưới nước. Anh tự hỏi tại sao đôi khi các ý tưởng lại đến lúc này mà không phải vào lúc khác và giơ một ngón tay lên.

“Ừ, Ludo?”

“Chỉ một ý thế này thôi, Laurenç. Trong bối cảnh hiện tại, sếp không nghĩ rằng chúng ta có thể nạo vét lòng sông Giverny?”

“Cậu muốn nói gì?” Giọng Sérénac tức giận, như thể đột nhiên anh không thích cách xưng hô thân mật kiểu miền Nam của Maury.

Sylvio Bénavides giật mình tỉnh giấc.

“Thì...” Maury tiếp tục, “chúng ta đã lục lọi khắp nơi tại hiện trường, ta có những bức ảnh, dấu vết, những mẫu vật chứng. Đương nhiên chúng ta cũng đã xem xét kỹ con sông nhưng tôi không nghĩ là ta đã nạo vét sâu dưới lòng sông. Ý tôi là gạt cát ra, đào sâu xuống dưới. Tôi nảy ra ý tưởng này khi nhìn trong bức ảnh hướng các túi áo của Morval: chúng hướng về con sông. Một đồ vật, hay bất cứ thứ gì khác, có thể đã rơi xuống nước, lẫn vào trong cát. Biến mất.”

Sérénac đặt tay lên trán.

“Không tồi... Sau tất cả mọi việc thì sao lại không cơ chứ... Sylvio, cậu đã tỉnh rồi hả? Cậu lập cho tôi một nhóm khẩn cấp, gồm một nhà nghiên cứu trầm tích, hay một người kiểu vậy. Cậu hiểu không? Một nhà khoa học có thể xác định niên đại của toàn bộ những thứ của nợ mà ta sẽ đào lên từ lòng sông!”

“Được rồi, Bénavides trả lời trong lúc hé mi mắt lên với nỗ lực như của vận động viên cử tạ. Mọi thứ sẽ sẵn sàng vào ngày kia. Ngày mai, tôi xin nhắc lại, với hai chúng ta, đó là Ngày di sản*. Chương trình là sắp đi thăm khu vườn ao của Claude Monet và tôi tới bảo tàng Mỹ thuật Rouen.”



Phố Blanche-Hoschedé-Monet, ánh đèn hắt lên mấy bức màn căn phòng áp mái nhà Dupain. Jacques Dupain giận dữ vò nhàu tờ rơi quảng cáo nhà cần bán...

“Anh sẽ thuê luật sư, Stéphanie. Để kiện hấn ta tội quấy rối. Tên cảnh sát Sérénac ấy, hấn ta không rõ ràng, Stéphanie. Cứ như thế...”

Jacques Dupain quay người lại trên giường. Anh ta không cần nhìn cũng biết mình đang nói với cái lưng của vợ. Với cái gáy của cô. Với những lọn tóc sáng màu suôn dài. Với một phần tư khuôn mặt. Với một bàn tay đang cầm sách. Đôi khi, với sự đồng lõa của tấm ga giường, thì là với phần dưới cơ thể cô, với cặp mông tuyệt đẹp của cô mà anh ta phải cố kiềm chế để không vuốt ve nó.

“Có vẻ như tay cảnh sát này tìm anh,” Dupain tiếp tục. “Hấn ta biến nó thành việc cá nhân.”

“Anh đừng lo, cái lưng trả lời. Bình tĩnh đi...”

Jacques Dupain cố quay lại với tờ rơi quảng cáo nhà cần bán. Nhiều phút chậm chạp trôi qua trên màn hình chiếc đồng hồ báo thức đặt ngay trước mặt anh ta.

21 giờ 12...

21 giờ 17...

21 giờ 24...

“Em đọc gì thế Stéphanie?”

“Không có gì.”

Một cái lưng thì không nói nhiều.

21 giờ 31...

21 giờ 34...

“Anh mong tìm được cho em một ngôi nhà, Stéphanie. Một ngôi nhà khác cái tủ tường bên trên trường học thế này. Ngôi nhà mơ ước của em. Dù sao thì suy cho cùng, đó cũng là nghề của anh. Một ngày nào đó, anh sẽ có thể tặng em ngôi nhà đó. Nếu em kiên nhẫn, anh sẽ...”

Cái lưng cử động một chút. Bàn tay với ra bàn phấn và đặt cuốn sách xuống.

Aurélien.

Louis Aragon.

Cô ấn nút tắt đèn ngủ đầu giường.

“Để em không bao giờ rời bỏ anh,” giọng của Jacques Dupain chìm vào bóng tối.

21 giờ 37...

21 giờ 41...

“Em sẽ không để hẳn làm thế chứ, Stéphanie? Em sẽ không để tay cảnh sát này chia rẽ chúng ta chứ? Em biết rõ là anh không có dính líu gì tới vụ sát hại Morval.”

“Em biết điều đó, Jacques ạ. Cả hai chúng ta đều biết điều đó.”

Một cái lưng, trơn và lạnh.

21 giờ 44...

“Anh sẽ làm điều đó, Stéphanie... Ngôi nhà của em, của chúng ta, anh sẽ tìm thấy nó...”

Tiếng ga giường bị vò nhàu.

Cái lưng biến mất. Hai bầu vú, và một bộ phận sinh dục đang gọi mời.

“Hãy làm cho em có con, Jacques. Trước tiên hãy làm cho em có một đứa con.”



James, nằm ngửa, đang tận hưởng những tia nắng cuối cùng: còn mười lăm phút nữa thì mặt trời mới xuống khuất sau ngọn đồi. Ông biết lúc đó sẽ là khoảng hơn 22 giờ một chút. James không có đồng hồ, ông sống theo nhịp của mặt trời, như Monet đã từng thế, ông dậy và đi ngủ cùng nó. Muộn hơn một chút vào buổi tối, vào lúc này. Hiện giờ, mặt trời đang chơi trò trốn tìm với đám cây dương.

Cái không khí nóng này thật dễ chịu. James nhắm mắt. Ông biết là ông vẽ càng ngày càng ít và ngủ càng ngày càng nhiều. Điều mà có lẽ dân làng nghĩ và nói về ông, đó là ông ngày càng trở nên giống kẻ lang thang hơn là nghệ sĩ.

Thật tinh tế! Trở thành kẻ lang thang dưới con mắt của những người tử tế. Trở thành kẻ lang thang của làng, như thế mỗi ngôi làng đều có linh mục riêng, thị trường riêng, cô giáo riêng, người đưa thư riêng... Và ông, ông sẽ trở thành kẻ lang thang của làng Giverny. Trước đây đã từng có một người như thế, dường như là vậy, vào thời của Claude Monet. Người ta đã gọi ông ta là Marquis do chiếc mũ phớt mà ông ta thường dùng để chào người qua đường. Nhưng đặc biệt Marquis nổi tiếng là do ông ta đã nhặt những mẫu thuốc lá mà Monet vừa hút xong vứt trước cửa nhà. Ông ta đã nhét chúng đầy các túi. Thật là đẳng cấp!

Đúng, trở thành kẻ lang thang của Giverny, thành Marquis. Đó là một tham vọng lớn. Nhưng để đạt được điều đó, James biết là ông còn phải vượt qua một chặng đường dài! Tạm thời ngoài cô bé Fanette, không ai quan tâm đến ông già điên ngủ trên cánh đồng với mấy giá vẽ.

Ngoại trừ Fanette...

Fanette là đủ với ông.

Không phải là ngôn từ vô nghĩa, Fanette thực sự là một cô bé có năng khiếu. Giỏi hơn ông rất nhiều. Cô bé này thực sự là một món quà từ trên trời rơi xuống, như thể Chúa lòng lành đã cố ý cho cô bé sinh ra ở Giverny,

như thể Chúa lòng lành đã cố ý an bài cho cô bé xuất hiện trên con đường của ông.

Lúc này cô bé đã gọi ông là ‘lão Trognon’! Như trong bức tranh của Robinson. *Lão Trognon...* James mong được chết như thế, trong lúc sung sướng nghĩ tới hai từ mà Fanette đã nói.

Lão Trognon.

Hai từ như bản tổng hợp cuộc tìm kiếm của ông... Từ kiệt tác của Theodore Robinson đến sự ngông cuồng của một thiên tài triển vọng.

Là ông.

Lão Trognon.

Ai có thể nghĩ ra điều đó chứ?

Mặt trời không còn sáng nữa.

Tuy nhiên vẫn chưa đến 22 giờ. Đột nhiên trời tối sầm, như thể mặt trời đột ngột thay đổi trò chơi, như thể từ trò trốn tìm trong đám cây dương chuyển sang trò chơi bịt mắt. Như thể trời đã đếm đến hai mươi sau một gốc cây dương, cho ánh trăng một chút thời gian để chạy trốn...

James mở mắt ra. Tê liệt! Kinh hãi!

Ông chỉ thấy một tảng đá, to đùng, phía trên mặt mình, ngay sát bên trên, chỉ cách chưa đầy năm mươi xăng ti mét.

Ảo tưởng siêu thực.

Đã quá muộn để hiểu là ông không nằm mơ. Tảng đá đập vào mặt ông như thứ trái cây chín rụng. James cảm thấy thái dương mình nổ tung cùng lúc với một cơn đau đớn kinh khủng.

Mọi thứ quay cuồng. Ông cố lật sấp người xuống. Ông lăn bò giữa những bông lúa mì. Ông không ở quá xa con sông, một ngôi nhà, cái nhà xay bột đó. Ông có thể hét lên.

Không âm thanh nào phát ra từ miệng ông. Ông cố gắng để không bị mất ý thức. Một tiếng ù khùng khiếp làm ông không nghĩ được nữa, não ông căng như chiếc máy hơi nước sắp nổ tung.

James vẫn bò. Ông cảm thấy kẻ tấn công đang ở đó, đang đứng phía trên ông và sẵn sàng kết liễu.

Kẻ đó còn chờ gì nữa?

Mắt ông nhìn thấy hai chiếc chân gỗ. Một chiếc giá vẽ. Hai bàn tay ông nắm lấy nhau trong tuyệt vọng. Những múi cơ trên cánh tay căng ra với một nỗ lực cuối cùng để gượng dậy.

Chiếc giá vẽ đổ sụp xuống trong tiếng ồn chói tai. Hộp màu vẽ rơi xuống ngay trước mặt ông. Những cây cọ vẽ, bút chì màu, tuýp màu tung tóe trên bãi cỏ. James thoáng nghĩ tới thông điệp khắc ở bên trong. *Cô ấy thuộc về tôi, ở đây, bây giờ và mãi mãi.* Ông đã không hiểu lời đe dọa này. Không biết ai đã khắc nó và tại sao lại khắc vậy.

Ông đã trông thấy cái gì đáng ra không nên thấy?

Ông sẽ chết mà không biết được. Ông có cảm giác mọi suy nghĩ đang rời bỏ mình, chảy xuống đất, cùng với phần máu và da thịt còn lại của mình. Giờ ông lê trên những tuýp màu vẽ, đè nát chúng, làm chúng toạc ra. Ông tiếp tục bò về phía trước.

Ông nhận thấy cái bóng vẫn ở phía trên.

Ông biết mình phải bình tĩnh, phải quay lại. Phải cố gắng gượng dậy. Phải nói một từ. Không thể được. Nỗi hoảng sợ khiến ông cứng đờ người. Cái bóng đã tìm cách giết ông. Cái bóng sẽ tiếp tục làm điều đó. Ông phải chạy trốn. Ông không còn lập luận được nữa, có quá nhiều tiếng ù ù trong đầu. Ông chỉ còn nghĩ tới những xung năng sơ đẳng. Là bò. Ra thật xa. Trốn thoát.

Ông lật đổ chiếc giá vẽ thứ hai. Chí ít đó là điều ông tưởng vậy. Giờ thì máu ngập tràn mắt ông. Mắt ông nhìn không rõ. Cảnh vật trước mặt chuyển thành những vệt đỏ, màu đỏ vàng, màu đỏ tía. Con sông không còn xa. Ông vẫn có thể thoát được, ai đó có thể đến.

Ông lại bò tiếp.

Một chiếc giá vẽ, lại một chiếc khác, ngay trước mặt. Với bảng pha màu, cọ vẽ, những con dao vẽ.

Cái bóng tiến lên trước ông.

Giờ thì nó ở ngay trước mặt ông. Qua lớp màng nhầy đỏ, James trông thấy một bàn tay đang cầm con dao cạo của ông. Tiến lại gần.

Thế là hết.

James còn bò thêm vài xăng ti mét nữa rồi chống người trên hai tay. Với tất cả sức lực còn lại. Cơ thể ông cuộn tròn rồi lăn, một lần, hai lần, nhiều lần. Chỉ một lát thôi, James hy vọng ông sẽ lăn theo được hướng dốc nghiêng, ông sẽ lăn ra xa, trượt dọc theo độ nghiêng của cánh đồng, đến tận sông Epte; và ông sẽ thoát như thế.

Chỉ một lát thôi.

Người ông lăn xuống đám lúa mì đã đổ rạp. Nằm ngửa. Ông đã không lăn được quá hai mét. Từ lúc này ông không còn trông thấy gì nữa. James khạc ra một bãi máu hòa lẫn màu vữa. Ông không còn suy nghĩ mạch lạc nữa.

Cái bóng lại gần.

James cố gắng cử động lần cuối, một múi cơ, chỉ một thôi. Ông không thể làm điều đó. Ông không điều khiển nổi cơ thể mình nữa. Có lẽ là cả mắt.

Cái bóng đang ở ngay phía trên ông.

James nhìn nó.

Đột nhiên, cứ như thể cả bộ não đã được trả lại cho ông vậy. Suy nghĩ cuối cùng của người bị kết án. James lập tức nhận ra cái bóng, nhưng ông vẫn không muốn tin vào mắt mình. Không thể tin được! Tại sao lại là sự căm thù đến vậy? Sự điên cuồng nào đã có thể nuôi dưỡng điều đó?

Một tay đè lên người ông, tay kia sẽ cầm thẳng con dao vào ngực ông. James không thể cử động. Bộ não ông giờ hầu như không còn khiến ông thấy đau nữa. Ông đang thấy kinh hoàng.

Giờ thì ông đã hiểu.

Giờ thì James muốn sống!

Không phải để không chết. Tính mạng của ông không quan trọng đến thế. Ông muốn sống để ngăn điều ông vừa đoán ra, ngăn chặn chuỗi sự kiện quỷ quái và không thể tránh được đó, chặn cỗ máy kinh khủng này mà ông chỉ là một mắt xích, một thảm kịch thứ hai.

Ông cảm thấy lưỡi dao lạnh lẽo ngấp sâu trong da thịt.

Ông đã quá già. Ông thậm chí không cảm thấy đau nữa. Sự sống rời bỏ ông. Ông cảm thấy quá bất lực. Ông đã không thể kháng cự lại thảm kịch

đang đến hồi kết. Ông đã quá già để bảo vệ Fanette. Từ giờ ai sẽ giúp cô bé đây? Ai sẽ có thể bảo vệ cô bé khỏi cái bóng sẽ bao phủ lên cô?

James bao quát cánh đồng lúa mì đang lay động trước cơn gió một lần cuối. Ai sẽ tìm thấy xác của ông giữa những bông lúa? Bao lâu nữa? Nhiều giờ ư? Hay nhiều ngày? Áo giáp cuối cùng khiến ông tưởng như đang trông thấy xuất hiện một phụ nữ cầm ô*, Camille Monet, giữa những ngọn cỏ dại và hoa mỹ nhân.

Giờ thì ông chẳng còn tiếc nuối gì nữa. Suy cho cùng, ông đã rời bỏ Connecticut vì điều này. Để chết tại Giverny.

Ngày dần tàn.

Điều cuối cùng James sẽ cảm thấy trước khi chết là những sợi lông của Neptune rung rinh trên làn da lạnh ngắt của ông.

NGÀY THỨ CHÍN

21-05-2010

(Đường Roy)

TÌNH CẢM

Hai ngày nắng liên tục. Tại Giverny. Quý vị tin tôi đi, vào mùa này thì đó như là điều kì diệu.

Tôi đi dọc đường Roy. Càng già tôi càng không hiểu nổi làm sao đám du khách này có thể nhẫn nại xếp hàng đến hơn một tiếng đồng hồ để được vào khu vườn ao, phố Claude-Monet, người người nối đuôi nhau trên hơn hai trăm mét vỉa hè. Trong khi chỉ cần đi dạo trên đường Roy là đủ, bất cứ ai cũng có thể quan sát khu vườn và ngôi nhà của Monet, không cần phải chờ đợi chút nào, nhìn qua hàng rào màu xanh lá, dọc theo con đường tĩnh lộ, chụp những bức ảnh để đời, ngửi hương hoa lan tỏa.

Đám ô tô diễu qua đê bẹp hàng cây ngăn con đường với làn đường cho người đi xe đạp. Mỗi lần có một chiếc xe vội vã lao vút qua, đám lá cây lại lay động như thể đang phẫn khích. Biết bao nhiêu thanh niên trong vùng từng làm việc tại Vernon và từ lâu không còn ngoái đầu lại nhìn ngôi nhà màu hồng với những ô cửa màu xanh lá. Đường Roy, đối với họ là D5, con đường hướng về Vernon. Không gì hơn.

Trái lại, với tốc độ của mình, tôi có thời gian ngắm nhìn những bông hoa. Tôi sẽ không kể mấy chuyện tầm phào, đương nhiên là vì khu vườn đẹp tuyệt vời. Nhà thờ kính hoa hồng, khu ghế băng tròn dành cho quý bà, hàng rào kiểu Normandie và hàng cây ông lão, bạt ngàn hoa tuy líp hồng và cây tai chuột... Biết bao nhiêu là kiệt tác...

Ai có thể phủ nhận điều này?

Amadou Kandy thậm chí đã kể cho tôi là từ mười năm nay, tại Nhật, trong một ngôi làng ở nông thôn người ta đã tạo ra một bản sao y hệt như

ngôi nhà của Monet, hàng rào kiểu Normandie và khu vườn ao. Quý vị có tin nổi không? Tôi đã xem ảnh, hầu như không thể phân biệt giữa Giverny thật và bản sao của nó chỉ trong chốc lát. Quý vị sẽ nói với tôi là với ảnh thì người ta có thể khiến mọi người nói gì mà họ muốn... Nhưng dù vậy, thẳng thắn mà nói, ý tưởng xây dựng một Giverny thứ hai ở Nhật cũng quá là lạ lùng! Rõ ràng là quá sức tưởng tượng của tôi.

Tôi sẽ thú nhận với quý vị, đã nhiều năm rồi tôi không vào khu vườn ao của Monet. Ý tôi là khu vườn thật tại Giverny. Với tôi thì giờ có quá nhiều người vào đó. Với hàng ngàn khách du lịch dày đặc chen chúc và giẫm lên chân nhau, đó không còn là nơi dành cho một người già như tôi. Thêm vào đó, khi du khách thăm nhà của Monet, họ thường bị bất ngờ: đó không phải là một phòng triển lãm tranh. Không có bức tranh nào của chủ nhà trong ngôi nhà của Monet, không có một bức nào vẽ hoa súng, vẽ cây cầu Nhật Bản hay đám cây dương. Chỉ là một ngôi nhà, một xưởng vẽ và một khu vườn. Để chiêm ngưỡng những nguyên tác của Monet, cần phải đến bảo tàng Orangerie, bảo tàng Marmottan, ở Vernon... Đúng, nhìn chung, tôi ở phía bên kia của hàng rào chắn thì tốt hơn. Và rồi những cảm xúc của tôi chỉ là của riêng tôi. Tôi chỉ việc nhắm mắt lại, vẽ đẹp gây sửng sốt của khu vườn đã khắc sâu trong đó rồi.

Mãi mãi. Tin tôi đi.

Những kẻ điên nóng nảy tiếp tục diễu qua trên đường Roy. Một chiếc xe Toyota vừa đi qua, vừa tốc độ hơn một trăm ki lô mét/giờ. Quý vị có lẽ không biết rằng, Claude Monet đã tài trợ chi phí rải nhựa đường, cách đây một trăm năm, bởi vì bụi đường phủ đầy lên hoa của ông! Lẽ ra ông nên trả phí để ô tô đi hướng khác. Thành thật mà nói, người ta vẫn chưa nghĩ ra cách gì, khi để một khu vườn đẹp như vậy bị một con đường tỉnh lộ cắt làm đôi và khách du lịch thì phải chui xuống đường hầm đi bộ.

Tóm lại là tốt thôi... Quý vị có lẽ đã chán ngấy những suy nghĩ khá hay ho của một bà già vùng Giverny về sự thay đổi của ngôi làng nơi bà ta sống và những vùng lân cận. Tôi hiểu quý vị. Đặc biệt quý vị sẽ tự hỏi tôi định chơi trò gì. Đó chính là điều khiến quý vị quan tâm phải không? Vai trò của tôi là gì trong vụ này? Đến khi nào thì tôi ngừng việc rình mò tất cả mọi

người để can thiệp vào câu chuyện? Như thế nào? Tại sao? Xin hãy kiên nhẫn, thật kiên nhẫn. Chỉ vài ngày nữa thôi, hơn vài ngày thôi. Hãy để tôi được tận hưởng thêm một chút sự thờ ơ của đám đông đối với một bà già mà người ta chẳng buồn quan tâm hơn một cái cột hay bảng chỉ dẫn luôn nằm ở đó. Tôi sẽ không thuyết phục quý vị tin rằng tôi biết kết cục của vụ này, không, nhưng dù vậy tôi vẫn có ý tưởng riêng của mình.

Chính tôi sẽ đóng ngoặc đơn cho câu chuyện này, tin tôi đi. Và quý vị sẽ không thất vọng đâu, hãy tin tôi!

Xin hãy nhẫn nại một chút thôi. Hãy để tôi mô tả thêm cho quý vị một chút về khu vườn ao Monet trước mặt tôi. Xin hãy lưu ý, mỗi chi tiết đều đáng giá. Những buổi sáng tháng Năm thường bị buổi dã ngoại của trường học tấn công. Suốt cả tháng, vào mỗi buổi sáng, khu vườn đều âm ỉ như cái sân trường! Kết cục, điều đó hiển nhiên tùy thuộc vào năng lực của cô giáo trong việc khiến cho bọn trẻ quan tâm đến hội họa. Và cũng phụ thuộc vào trạng thái phấn khích của chúng, theo số giờ mà chúng bị nhốt trên chiếc xe khách.

Đôi khi là cả đêm! Nhiều giáo viên có sở thích hành hạ người khác! Ít nhất thì một khi đã ở trong khu vườn, các giáo viên đều có thể thoải mái, chỉ cần kín đáo giám sát bọn trẻ là đủ. Bọn trẻ như ở trong một công viên nhỏ, lại mang tính giáo dục. Chúng điền một bảng câu hỏi, chúng vẽ tranh. Ngoài việc chết chìm giữa đám hoa súng, bọn trẻ chẳng có nguy cơ bị làm sao cả.

Trên đường Roy, chiếc xe tải của tiệm bánh mì Lorin đi ngang qua, bấm còi chào tôi, tôi giơ tay lên ra hiệu chào lại. Richard Lorin là người kinh doanh cuối cùng còn biết đến tôi, cùng với Amadou Kandy và phòng tranh nghệ thuật của ông ta. Nhiều nhãn hiệu của Giverny thay đổi hàng năm, những phòng tranh, khách sạn, chỗ trọ. Họ đến rồi đi. Giverny, đó là ngọn thủy triều, lên xuống theo mùa hoa. Giờ thì tôi đã nhìn thấy trước tương lai của nó. Sụp đổ trên cát.

Tôi đợi thêm chút nữa...

Tôi đã nghe thấy tiếng động cơ xe máy, âm thanh đặc trưng của chiếc Tiger Triumph T100. Chiếc xe vừa đỗ vào trong con ngõ Leroy, chỗ lối vào

của các nhóm du khách. Quý vị có thấy lạ không khi một bà già hơn tám mươi tuổi có thể nhận ra, chỉ qua tiếng động cơ, nhãn hiệu của một loại xe máy. Hơn nữa đó lại là một chiếc xe máy cũ, gần như một thứ đồ cổ. Nếu quý vị đã biết... Hãy tin lời tôi, âm thanh của một chiếc xe Tiger Triumph T100, tôi tin rằng tôi có thể nhận ra nó giữa hàng nghìn chiếc xe.

Lạy chúa tôi, làm sao quên nó được...

Tôi phải nói thêm rằng không chỉ có mình tôi vểnh tai nghe ngóng. Stéphanie Dupain không mất nhiều thời gian đứng ló đầu ra khỏi cửa sổ cao nhất từ nhà Claude Monet, một nửa khuôn mặt cô khuất sau rặng nho. Từ chỗ cô đứng, cô làm ra vẻ như đang đếm bọn trẻ.

Cứ ra về...

Tôi cảm thấy cô gái run lên ngay khi nghe thấy tiếng xe. Cô trông chùng, có vẻ lơ đãng chú ý những đứa trẻ đang chạy giữa bồn hoa. Tôi tin rằng trái lại, bọn trẻ có thể làm gì tùy thích một lúc...



Stéphanie Dupain chạy xuống cầu thang. Laurenç Sérénac đã đến, anh đợi cô trong phòng đọc.

“Chào cô, Stéphanie. Rất vui được gặp lại cô.”

Cô giáo hớn hển. Laurenç xoay nửa người lại.

“Lạy Chúa, đây là lần đầu tiên tôi vào nhà của Claude Monet. Thật lòng xin cảm ơn cô đã cho tôi cơ hội này. Tôi đã nghe nói về nó nhưng quá thực... thật sự rất lôi cuốn...”

“Chào anh, thanh tra. Giờ thì anh sẽ có quyền thăm ngôi nhà. Đúng là anh may mắn lạ thường, sáng nay khu vườn ao của Monet chỉ mở cửa cho học sinh trường Giverny tham quan. Đây là ngoại lệ! Điều này chỉ diễn ra mỗi năm một lần, chỉ riêng chúng ta có quyền vào thăm khu căn mộ của Monet...”

Chỉ riêng chúng ta...

Laurenç Sérénac không thể định nghĩa cơn phấn khích đang ngập tràn trong anh. Giữa ảo ảnh và sự bối rối.

“Còn học sinh của cô?”

“Chúng đang chơi trong vườn. Chúng sẽ không sao, anh cứ yên tâm, tôi chỉ dẫn các đứa lớn đến đây. Và tôi vẫn để mắt trông chừng chúng, toàn bộ cửa sổ ngôi nhà đều trông ra vườn. Những đứa nghiêm túc thì đang vẽ, tìm cảm hứng, chúng phải nộp tranh tham dự cuộc thi ‘Họa sĩ triển vọng’ của quỹ Robinson trong vài ngày tới. Những đứa khác thì không quan tâm và đang chơi trốn tìm giữa các cây cầu quanh ao... Anh biết không, mọi thứ đã như thế từ thời của Monet. Không nên tin vào huyền thoại của một ngôi nhà tĩnh lặng nơi họa sĩ già sống ẩn dật, nhà của Claude Monet luôn có con cháu ông hiện diện.”

Stéphanie tiến lên với dáng điệu của một hướng dẫn viên.

“Như anh thấy đó thanh tra, chúng ta đang ở trong phòng khách nhỏ màu xanh lam... Nó trông ra một phòng để gia vị lạ lùng. Hãy quan sát những chiếc hộp đựng trứng treo trên tường...”

Cô giáo tiểu học đang mặc chiếc váy lụa màu xanh lam pha đỏ khá lạ, một chiếc thắt lưng rộng bản thắt chặt vào eo, sát cổ có hai chiếc khuy hình bông hoa. Chiếc váy khiến cô mang dáng vẻ của một geisha bước ra từ bức tranh in thủ công. Tóc buộc gọn đằng sau. Ánh tím trong mắt chìm vào những khoảng màu trên tường. Sérénac không biết nhìn vào đâu. Stéphanie mặc như vậy khiến anh liên tưởng đến một bức họa của Claude Monet mà anh đã chiêm ngưỡng nhiều năm trước, chân dung người vợ đầu của ông, Camille Doncieux, hóa trang thành geisha. Anh cảm thấy mình gần như một kẻ tiếm vị, đang mặc chiếc quần bò của anh áo sơ mi của anh và áo khoác da của anh.

“Ta đi sang phòng tiếp theo chứ?” cô nhẹ nhàng đề nghị.”

Màu vàng.

Căn phòng chỉ toàn màu vàng. Những bức tường, những đồ gỗ sơn màu vàng, những chiếc ghế. Sérénac dừng lại, kinh ngạc.

Cô chủ động tiến lại gần anh.

“Hiện giờ anh đang ở trong phòng ăn nơi Claude Monet thường đón tiếp những vị khách nổi tiếng...”

Laurenç chiêm ngưỡng vẻ hào nhoáng của căn phòng. Ánh mắt anh dừng lại trước một bức tranh trên tường. Một bức sơn dầu của Renoir. Một cô gái trẻ đang ngồi, chiếc mũ trắng rộng che ba phần tư gương mặt. Anh lại gần, khâm phục cách họa sĩ đan xen độ sáng tối giữa những lọn tóc nâu và làn da hồng đào của người thiếu nữ.

“Một bản sao thật đẹp,” anh bình luận.

“Một bản sao ư? Anh chắc chắn đến vậy sao thanh tra?”

Sérénac ngạc nhiên về lời bình luận của cô giáo rồi xem xét bức tranh kỹ hơn.

“Ừ thì... Phải nói là nếu chiêm ngưỡng bức tranh này tại một bảo tàng ở Paris, tôi sẽ không nghi ngờ gì nữa mà khẳng định đó là bản gốc. Nhưng ở đây, trong nhà của Monet. Ai cũng biết rằng...”

“Và nếu,” Stéphanie ngắt lời, “tôi nói với anh đó đích thị là một bức tranh của Renoir, một nguyên tác thì sao?”

Cô giáo tiểu học mỉm cười trước vẻ mặt tiu nghỉu của thanh tra. Cô hạ giọng thêm vào:

“Suyt, đó là một bí mật... Không nên nhắc lại điều đó.”

“Cô đùa tôi...”

“Ồ không. Nào, tôi sẽ tiết lộ cho anh một bí mật khác thanh tra ạ. Còn ngạc nhiên hơn nữa. Trong nhà của Monet, nếu người ta tìm kỹ, trong một vài chiếc tủ tường, trong xưởng vẽ, dưới các thứ đồ gỗ thì sẽ còn tìm thấy cả một loạt những kiệt tác. Hàng chục bức! Những bức của Renoir, Sisley, Pissarro. Những bức tranh gốc. Cả những bức của Monet nữa, đương nhiên là vậy, những bức hoa súng gốc... Ngay trong tầm tay!”

Laurenç Sérénac thần thờ nhìn Stéphanie.

“Stéphanie, tại sao cô lại kể cho tôi những câu chuyện ngụ ngôn như vậy? Mọi người đều biết điều đó là không thể. Những bức tranh của Renoir hay của Monet có giá trị vô cùng lớn về mặt tài chính... lẫn văn hóa. Làm sao có thể tưởng tượng là chúng còn có thể bị phủ bụi ở nơi đây? Thật... Thật buồn cười...”

Stéphanie trề môi đáng yêu.

“Laurenç, dù những tiết lộ của tôi khiến anh thấy khó tin thì tôi cũng đành để anh nghĩ vậy thôi. Nhưng việc anh nghĩ rằng điều đó là không thể, hoặc nực cười, thì nó khiến tôi thất vọng vì tôi chỉ nói với anh sự thật hoàn toàn. Hơn nữa, nhiều người Giverny cũng biết chuyện kho báu thực sự được cất giấu trong nhà của Claude Monet. Nhưng... Phải nói thật ở đây đó là một kiểu bí mật, một điều mà người ta không nói tới.”

Laurenç đợi thời khắc cô giáo phá lên cười. Nhưng điều đó không xảy ra dù cho ánh mắt của Stéphanie lấp lánh vẻ tinh nghịch.

“Stéphanie,” anh đành nói. “Tôi rất tiếc, cần phải thử nghiệm trò đùa của cô với một tay cảnh sát ít hoài nghi hơn tôi.”

“Anh vẫn không tin tôi sao, Laurenç? Thôi kệ anh. Rốt cuộc điều đó cũng không quan trọng lắm, ta không nói chuyện đó nữa...”

Cô giáo đột nhiên quay đi. Sérénac bối rối. Anh tự nhủ rằng lẽ ra anh không nên đến, không phải tại đây, không phải là lúc này. Lẽ ra anh nên hẹn Stéphanie ở ngoài. Đúng là... Đúng là quá muộn rồi. Mọi thứ đều đảo lộn. Dù cho giờ không đúng nơi đúng chỗ. Anh mở lời:

“Stéphanie. Tôi không chỉ đến đây để được cô dẫn đi tham quan hay tranh luận về hội họa. Ta cần phải nói...”

“Suyt...”

Stéphanie đặt một ngón tay lên môi, như thể cho anh biết rằng không phải lúc. Chắc chắn là một mẹo cũ của cô.

Cô chỉ những chiếc tủ buýp phê lấp lánh.

“Claude Monet cũng luôn chú ý dành sự tinh tế cho những khách của ông. Những đồ sứ màu xanh lam của Creil và Montereau, những bức tranh in thủ công Nhật Bản...”

Laurenç Sérénac không còn lựa chọn, anh nắm lấy hai vai Stéphanie. Ngay lập tức, anh hiểu rằng lẽ ra không nên làm thế. Lốp vải mềm, trơn mịn như tơ, mỏng như làn da trên da cô. Làn vải áo gợi lên nhiều ý tưởng, không phải những ý tưởng của cảnh sát.

“Tôi không đùa đâu, Stéphanie. Cuộc gặp với chồng cô hôm qua không ổn...”

Cô mỉm cười.

“Tối qua tôi đã nhận thấy sơ qua rồi.”

“Chúng tôi nghi ngờ anh ta. Nghiêm túc đấy...”

“Anh nhầm rồi...”

Những ngón tay của Sérénac trượt trên lớp vải, vô thức, như thể anh đang vuốt ve cánh tay cô. Anh không dám siết mạnh hơn. Anh cố gắng để giữ được trạng thái sáng suốt.

“Đừng đùa với tôi nữa Stéphanie. Hôm qua, trong khi thăm vấn, chồng cô đã khẳng định rằng anh ta ở trên giường với cô vào buổi sáng xảy ra vụ án mạng. Cô thì xác nhận với tôi điều ngược lại cách đây ba ngày. Một trong hai người nói dối, vậy nên... Chồng cô hoặc...”

“Laurenç, đã bao nhiêu lần tôi phải nhắc lại với anh điều đó: tôi chưa từng là người tình của Jérôme Morval. Thậm chí chẳng phải bạn thân. Laurenç, chồng tôi không có bất kì động cơ nào để giết Morval! Tôi biết rõ những gì kinh điển, thừa thanh tra. Không có động cơ, không cần chứng cứ ngoại phạm.”

Cô cười ngọt ngào, khéo léo lẩn tránh rồi tiếp tục nói:

“Anh có khiếu làm đạo diễn đấy Laurenç. Sau chiến dịch thu thập những đôi ủng của Giverny, anh có định sẽ hỏi toàn bộ các cặp đôi trong làng xem họ có làm tình trên giường vào buổi sáng ngày xảy ra vụ án mạng không?”

“Đó không phải là trò chơi, Stéphanie...”

Giọng Stéphanie đột nhiên đánh lại như giọng của một cô giáo:

“Tôi ý thức rõ điều đó, Laurenç. Vậy nên anh đừng làm phiền tôi với vụ án mạng cùng cuộc điều tra bản thiủ này. Điều quan trọng không nằm ở đó. Anh đang làm hỏng mọi thứ.”

Cô tự giải thoát, rút lui, vẻ như vừa trượt trên những nền đường gạch trải rơm. Cô quay người lại mỉm cười. Thiên thần và ác quỷ.

“Nhà bếp!”

Lần này, là màu xanh da trời đập vào mắt Laurenç Sérénac. Màu xanh của tường, của những món đồ sứ, tất cả mọi sắc thái, từ xanh da trời đến lam ngọc.

Stéphanie bắt chước giọng rao hàng ngoài chợ:

“Các bà nội trợ sẽ đánh giá rất cao bộ nồi nấu bếp, rất phong phú... những đồ đồng... đồ sứ Rouen...”

“Stéphanie...”

Cô giáo đứng yên trước lò sưởi. Trước khi Sérénac kịp phản ứng, hai tay cô đã bấu vào hai bên vạt áo khoác da của anh.

“Thanh tra, chúng ta nói rõ ràng nhé. Hãy nói chính xác nhé, chỉ một lần thôi. Chồng tôi yêu tôi. Chồng tôi gắn bó với tôi. Chồng tôi không thể làm hại bất cứ ai. Hãy tìm một thủ phạm khác đi!”

“Thế còn cô?”

Cô thả lỏng tay ra một chút, nhạc nhiên.

“Thế là thế nào? Liệu tôi có khả năng làm hại ai không, đó là điều anh muốn hỏi tôi phải không?”

Đôi mắt tím biếc của cô thể hiện một sắc thái mà anh chưa từng thấy. Sérénac lắp bắp, bối rối:

“Kh... Không. Sao lại có ý đó được. Tôi chỉ muốn nói: Còn cô? Cô yêu anh ta chứ?”

“Thanh tra, anh trở nên tò mò rồi.”

Cô thả vạt áo anh ra rồi đi vào phòng ăn, phòng khách, phòng chứa thực phẩm. Laurenç đi theo cách cô một quãng, không biết nên tỏ thái độ gì nữa. Từ phòng thực phẩm có một cầu thang gỗ để lên tầng trên. Chiếc váy của Stéphanie trượt trên gỗ như để làm chúng trở nên lấp lánh.

Ngay trước khi biến mất sau những bậc thang, cô giáo buông một từ. Một từ duy nhất:

“Cuối cùng!”



Sylvio Bénavides đứng trước quảng trường nhà thờ Rouen. Đã lâu anh không trở lại Rouen, gần một năm rồi. Với cuốn sách hướng dẫn trên tay, anh tự hỏi liệu người ta có tưởng rằng anh là du khách hay không. Anh không quan tâm. Anh có hẹn với người quản lý bảo tàng Mỹ thuật, một

người tên là Achille Guillotin, trong nửa tiếng nữa, nhưng anh đã cần thận đến sớm như thế muốn chuẩn bị về mặt tâm lý và đắm mình trong không gian ấn tượng của thành cổ Rouen.

Anh quay về phía văn phòng du lịch và xem cuốn sách hướng dẫn: chính từ tầng hai của tòa nhà này mà Claude Monet đã vẽ phần lớn những bức tranh về nhà thờ Rouen, tổng cộng hai mươi tám bức, tất cả đều khác nhau tùy thuộc vào từng thời điểm trong ngày hay thời tiết. Vào thời của Monet, văn phòng du lịch từng là cửa hàng quần áo và trước đó là công trình Phục hưng đầu tiên của Rouen: sở tài chính. Sylvio xem kỹ cuốn sách hướng dẫn. Claude Monet cũng đã vẽ nhà thờ dưới những góc nhìn khác, từ các ngôi nhà khác nhau trên quảng trường, mà một vài ngôi nhà trong số đó nằm trên phố Grand-Pont hoặc phố Gros-Horloge đã bị phá hủy trong chiến tranh.

Thanh tra mỉm cười tưởng tượng ra cảnh Claude Monet từ tầng sáng đã vác giá vẽ đến các gia đình đó khi họ còn đang say ngủ hay ở lại đó suốt cả ngày, trong nhiều tháng trời, trong một phòng thử đồ dành cho các quý bà, trước mỗi cửa sổ: tất cả chỉ để vẽ cùng một khung cảnh gần ba mươi lần. Có lẽ người ta đã cho ông là kẻ điên...

Con người, thực chất, luôn ngưỡng mộ những kẻ điên...

Sylvio quay về phía nhà thờ. Đúng, con người ngưỡng mộ sự điên cuồng. Chỉ có cái nhà thờ này, chiêm ngưỡng nó, suy cho cùng là thừa nhận Monet có lý, con người đã tưởng tượng một ngày nào đó sẽ xây dựng công trình khó tin này, thậm chí điều đó đã phải mất năm trăm năm; kẻ điên này chắc đã cố sức để mũi tên của nhà thờ mà ông vẽ phải là mũi tên cao nhất của nước Pháp, dù cho hàng ngàn công nhân đã phải bỏ mạng tại đó. Vào thời đó, một công trình như vậy chắc hẳn là một cửa hàng thịt, nhưng người ta đã quên rồi. Suy cho cùng, con người rồi cũng sẽ quên. Người ta quên cửa hàng thịt, người ta quên sự hung tàn và người ta thán phục sự điên rồ.

Thanh tra xem đồng hồ, anh không thể đứng đĩnh mãi nếu không muốn bị muộn, anh luôn giữ thói quen đúng giờ từ khi còn là học sinh cấp một. Anh ra khỏi quảng trường Nhà thờ và đi dưới vòm cuối của các cửa hàng lớn. 'Phố Carmes', anh đọc. Bảo tàng ở bên trái, theo như anh hiểu. Anh rẽ

vào một con phố nhỏ hẹp hai bên là những ngôi nhà bằng gỗ trét. Anh luôn thấy khó định vị trong trung tâm kiểu Trung cổ của Rouen. Thành phố này khiến anh cảm thấy như một loại mê cung do một kẻ bị tra tấn tưởng tượng ra. Có lẽ đó chính là kẻ muốn nhà thờ của hắn là cao nhất. Thêm một khó khăn nữa là Sylvio không tập trung lắm khi đi đường. Từ khi ở Rouen, anh không lúc nào không nghĩ rằng trong vụ Morval này có cái gì đó như đang báo động. Như thế ai đó đang giật dây toàn bộ câu chuyện này, một ‘thằng bé tí hon’ xảo quyết cố tình để lộ những dấu vết trước mặt họ để đưa họ đến nơi nó muốn. Là ai?

Sylvio đã tới quảng trường 19 tháng Tư năm 1944. Anh lường lự một lát rồi đột nhiên rẽ sang phải, đúng lúc một bà mẹ trẻ đẩy mạnh chiếc xe nô đi ngược chiều anh. Người mẹ không kịp hãm phanh nên đã đẩy xe chèn lên chân anh, còn viên thanh tra lúng túng xin lỗi mà không dứt nổi luồng suy nghĩ trong đầu.

Là ai?

Jacques Dupain? Amadou Kandy? Stéphanie Dupain? Patricia Morval?

Giverny là một ngôi làng nhỏ, tất cả người làng Giverny vẫn thường nhắc đi nhắc lại: người làng Giverny đều biết nhau. Và nếu tất cả bọn họ đều cùng bảo vệ một bí mật thì sao? Tai nạn này chẳng hạn, vụ chết đuối của cậu bé vào năm 1937? Bénavides còn tưởng tượng ra những giả thuyết điên rồ nhất về câu chuyện này. Anh thậm chí còn tự hỏi không biết sếp anh có hoàn toàn chân thật với anh không. Đôi khi Laurenç Sérénac có cách đề cập đến những câu chuyện về hội họa hết sức lạ lùng. Sylvio không thích sự trùng hợp này lắm, việc sếp anh là người yêu thích hội họa đến mức treo tranh trong phòng làm việc, rồi việc sếp đã từng điều tra các vụ buôn lậu tác phẩm nghệ thuật trước khi được điều về Vernon và, cũng rất tình cờ lại phải điều tra vụ sát hại một người sưu tầm tranh... Tại Giverny! Chưa nói đến ám ảnh muốn đổ hết tội lên đầu Jacques Dupain trong khi sếp tán tỉnh cô vợ anh ta... Anh đã nói chuyện đó với Béatrice nhưng anh không biết tại sao vợ anh cũng mê mẩn Laurenç, tuy rằng họ chỉ mới gặp nhau có một buổi tối, lại còn thế nữa.

Sylvio thấy ngay phía trước là một công viên nhỏ ở giữa có quảng trường rộng màu xám. Chừng chục người đang đợi trước thềm. Anh nhận ra lối vào của bảo tàng Mỹ thuật. Anh rảo bước nhanh hơn nhưng vẫn không ngừng suy nghĩ. Đúng, Béatrice luôn mồm nói với anh rằng Laurenc là một anh chàng thanh lịch, thú vị và hài hước. Cô thậm chí còn nói thêm một câu đại loại như ‘đối với một cảnh sát, anh ta có độ nhạy cảm đáng kinh ngạc, như một kiểu trực giác của phái nữ’. Có lẽ chính vì điều đó mà anh mới giữ kẽ với sếp của mình như vậy. Sylvio tự lập luận. Làm sao mà Béatrice có thể đánh giá cao một người như Sérénac, một người quá khác so với anh được cơ chứ? Một người chỉ quan tâm tới hội họa và những cô gái mà Morval đã từng ngủ chung. Hay đã từng muốn ngủ với họ.

Bénavides bước lên bậc thềm bảo tàng Mỹ thuật và không hiểu tại sao một câu hỏi chợt quay trở lại và khắc ghi trong đầu anh, như một điệp khúc đầu ám ảnh: Tại sao mọi người, suy cho cùng, lại ngưỡng mộ những kẻ điên? Nhất là phụ nữ.

Thanh tra Sylvio Bénavides đợi trong sảnh bảo tàng Mỹ thuật Rouen đã vài phút. Anh cảm thấy như bị đè bẹp bởi độ cao của trần nhà, độ sâu của căn phòng và sự hào nhoáng của những bức tranh tường. Đột nhiên, như thể hiện ra từ một cánh cửa trượt gắn trong đá cẩm thạch, một người đàn ông nhỏ như con dơi mặc áo khoác dài đi đến tận chân đi về phía anh và chìa tay ra.

“Xin lỗi, có phải anh là thanh tra Sylvio Bénavides? Achille Guillotin. Quản lý bảo tàng. Nào chúng ta bắt đầu thôi. Tôi sợ chỉ có ít thời gian dành cho anh, hơn nữa tôi cũng không hiểu anh muốn gì.”

Một ý nghĩ buồn cười lướt qua trong đầu Sylvio. Guillotin khiến anh nhớ lại thầy giáo dạy vẽ của anh thời trung học, Jean Bardon. Một người thầy hai mươi lăm tuổi mà trông như thể bốn mươi. Họ cao ngang nhau, mặc áo giống nhau, cách nói cũng giống nhau. Trong suốt thời cắp sách, thật kì lạ là Sylvio luôn bị coi như mục tiêu chịu trận của các thầy cô giáo, nhất là những người không có uy. Anh tự nhủ có lẽ Achille Guillotin cũng cùng một kiểu, kiểu những ông chủ nhỏ khúm núm trước cường quyền và hống hách khi gặp những thứ yếu thế hơn họ.

Guillotin đã đi xa, ông ta bước trên cầu thang như con chuột nhắt xám. Sylvio có cảm tưởng như với mỗi bước đi ông ta sẽ giẫm lên chiếc áo khoác quá dài của mình và ngã chúi xuống cầu thang.

“Nào, anh đến đây chứ? Chuyện vụ giết người này là sao?”

Bénavides bước theo sau chiếc áo khoác màu xám.

“Một tay khá giàu. Một bác sĩ nhãn khoa của Giverny. Anh ta cũng là một nhà sưu tầm tranh. Anh ta đặc biệt quan tâm tới Monet và những bức tranh hoa súng. Đó cũng có thể là động cơ gây án.”

“Vậy thì sao?”

“Vậy thì tôi chỉ muốn biết thêm thôi.”

“Và các anh không có ai có trình độ về lĩnh vực này trong đồn cảnh sát sao?”

“Có chứ... Thanh tra điều phối vụ điều tra đã được đào tạo tại trường cảnh sát nghệ thuật, nhưng...”

Guillotin lắng nghe như thể anh vừa truyền bá một thứ tà giáo kinh khủng nhất.

“Nhưng?”

“Nhưng tôi muốn tự tìm ra ý tưởng riêng...”

Khó để nhận ra Guillotin đang thở dài hay thở phào khi đi đến chiếu nghỉ.

“Nếu anh nói vậy... Anh muốn biết điều gì?”

“Ta có thể bắt đầu với những bức hoa súng, nếu ông muốn. Tôi muốn biết Monet đã vẽ bao nhiêu bức hoa súng? Hai mươi? Ba mươi? Năm mươi?”

“Năm mươi ư?!”

Achille Guillotin vừa buông tiếng kêu vè kinh tởm vừa cười cay độc, một âm thanh mà chỉ có những con linh cầu mới có khả năng phát ra. Nếu ông ta có chiếc thước kẻ bằng sắt trong tay thì nó sẽ được dùng để trừng phạt những ngón tay của viên thanh tra ngu dốt kia. Tất cả các bức chân dung trong căn phòng Phục hưng dường như đang quay cả về phía Sylvio để phủ lên anh nỗi xấu hổ cực độ. Sylvio miễn cưỡng cúi mặt xuống trong

khi Achille Guillotin nhún vai bực mình. Đúng lúc đó thanh tra Bénavides nhận thấy rằng ông ta đang đi tất màu vàng cam rất lạ.

“Ông chế nhạo mọi người sao, thanh tra? Năm mươi bức tranh hoa súng! Anh nên biết các chuyên gia đã thống kê được không dưới hai trăm bảy mươi hai bức hoa súng do Claude Monet vẽ!”

Sylvio tròn xoe mắt kinh ngạc.

“Người ta còn có thể tính được bằng mét, nếu điều đó giúp anh hiểu rõ hơn. Monet đã vẽ khoảng hai trăm mét vuông hoa súng theo đặt hàng của nhà nước, khi kết thúc Thế chiến thứ nhất, được trưng bày tại bảo tàng Orangerie. Nhưng nếu người ta tính cả những tác phẩm mà Monet đã không giữ lại, những bức mà ông đã vẽ khi gần bị mù do bệnh đục thủy tinh thể, các chuyên gia đánh giá con số là hơn một trăm bốn mươi mét vuông hoa súng, ‘quá nhiều’, được trưng bày ở khắp nơi trên thế giới, New York, Zurich, Luân Đôn, Tokyo, Munich, Canberra, San Francisco... Tôi đều đã đến những nơi đó, tin tôi đi. Chưa kể ít nhất một trăm bức hoa súng thuộc về các bộ sưu tập cá nhân...”

Sylvio tránh mọi bình luận. Anh tự nhủ anh có lẽ có vẻ ngu độn của một đứa trẻ được người ta cho biết rằng đằng sau con sóng vừa dạt vào chân nó trên bãi biển là cả đại dương. Guillotin tiếp tục đi xuyên qua các hành lang. Mỗi lần ông ta đi vào một căn phòng, những người gác cửa đang lơ mơ lại hốt hoảng chỉnh đốn lại tư thế cho nghiêm trang.

Sau phòng Đại Thế kỷ là phòng châu Âu phong cách ba rốc.

“Các bức hoa súng,” Achille Guillotin tiếp tục, “là một bộ sưu tập rất lạ kỳ, không có bộ tương tự trên thế giới. Trong hai mươi bảy năm cuối đời, Claude Monet chỉ vẽ hoa súng. Cái ao hoa súng của ông! Dần dần, ông loại bỏ toàn bộ cảnh vật xung quanh, cây cầu Nhật Bản, những cành liễu, bầu trời, để chỉ tập trung vào những chiếc lá, nước, ánh sáng. Bản vẽ hoàn hảo nhất... Những bức họa cuối cùng, vài tháng trước khi ông mất, đã chạm tới phong cách trừu tượng. Chỉ là những vệt màu. Hội họa mảng màu, các chuyên gia gọi như vậy. Người ta chưa bao giờ thấy điều đó. Không một ai hiểu được, vào thời Monet. Mọi người coi đó như một sự ngông của người già... Khi ông mất, người ta xếp xó những bức hoa súng của ông già

Monet, nhất là những bức cuối cùng. Người ta tin rằng đó chỉ đơn thuần là sự hoang tưởng.”

Sylvio không có thời gian để hỏi Guillotin muốn nói ‘xếp xó’ là ý gì. Người phụ trách bảo tàng tiếp tục, thao thao bất tuyệt:

“Ngoại trừ một thế hệ sau đó, những bức họa cuối cùng tạo ra tại Mỹ cái mà về sau người ta gọi là nghệ thuật trừu tượng... Đó chính là bản di chúc của cha để trường phái Ấn tượng: sáng tạo ra hội họa hiện đại! Anh có biết Jackson Pollock không?”

Sylvio không dám nói không, cũng không dám nói có. Guillotin buông tiếng thở dài chán chường của thầy giáo:

“Thôi kệ anh. Đó là một tác giả trường phái trừu tượng... Pollock và những họa sĩ khác đã lấy cảm hứng từ những bức hoa súng của Monet. Tất cả. Ở Pháp cũng vậy, tôi hi vọng anh đã ghi nhớ điều tôi đã nói. Những bức hoa súng lớn nhất được trưng bày tại bảo tàng Orangerie, nhà nguyện Sixtine của trường phái Ấn tượng, được Monet tặng cho Chính phủ Pháp để chào mừng sự kiện đình chiến năm 1918. Và chưa hết, nếu anh nghĩ tới nơi mà những bức hoa súng được trưng bày, còn một điều khác rất phi thường...”

“Vậy sao?”

Sylvio đã không tìm được lời nào thông minh. Guillotin chẳng bận tâm.

“Những bức hoa súng ngự trị trên một trục khái hoàn! Trục chính, từ nhà thờ Đức Bà, bảo tàng Louvre, vườn Tuileries, quảng trường Concorde, đại lộ Champs-Élysées, Khải Hoàn Môn, La Defense... Những bức hoa súng, sau mấy bức tường của bảo tàng Orangerie được xếp đúng như trên trục này biểu trưng cho toàn bộ lịch sử của nước Pháp, trải dài từ Đông sang Tây, theo lộ trình dịch chuyển của mặt trời. Và như ngẫu nhiên, Monet đã vẽ ao hoa súng vào những thời điểm khác nhau trong ngày, từ sáng đến tối, qua đó cho thấy hành trình vĩnh cửu của mặt trời. Sự dịch chuyển của các vì sao, lịch sử chói lọi của nước Pháp, cuộc cách mạng của nghệ thuật hiện đại... Giờ thì anh hiểu tại sao mỗi xăng ti mét vuông hoa súng này lại đáng giá cả gia tài... Đó chính là bước ngoặt của nghệ thuật đương đại. Tại Normandie, các Vernon chỉ vài li lô mét, trong một cái ao nhỏ không có gì

đặc biệt. Hình mẫu duy nhất của công việc đầy ám ảnh, trong gần ba mươi năm, của thiên tài hội họa vĩ đại nhất.”

Trong những bức tranh thuộc Đại Thế Kỷ, những chiếc khăn của các vị thánh nữ, những bà hoàng và những công tước trông như thể đang bay lên, như thể xao động bởi câu chuyện trữ tình của người quản lý bảo tàng.

“Khi ông nói một gia tài, ý ông chính xác là gì?”

Guillotín như thể không nghe thấy gì, tiến vào phòng khách rồi mở cửa sổ. Bénávides vẫn đứng im.

“Nào, anh đến đây chứ?”

Sylvio hiểu là anh phải đi theo người quản lý bảo tàng vào phòng khách.

“Tôi sẽ giúp anh hình dung về giá trị của một bức hoa súng, nếu căn cứ vào những cuộc đấu giá gần đây tại Luân Đôn hay New York. Lấy ví dụ như anh thấy những tòa nhà kiểu Haussman ngay trước mặt, dọc theo phố Jeanne-d’Arc đó nhé? Và đương nhiên, một bức hoa súng của Monet, với tỷ lệ thông thường, giả sử là một mét vuông, nó sẽ tương ứng, nói khiêm tốn nhé, với khoảng chừng một trăm căn hộ... Cứ bốn tầng làm thành một khu, thế đã là chiếm phần lớn diện tích khu phố rồi...”

“Một trăm căn hộ ư? Ông đùa à?”

“Không. Tôi tin rằng tôi có thể nói con số gấp đôi mà không hề quá lời. Anh vẫn nhìn con phố Jeanne-d’Arc chứ? Anh có thấy những phương tiện đang chờ đèn đỏ kia không? Tôi cũng có thể định giá cho anh như thế. Một bức họa có thể có giá, theo những đợt đấu giá gần đây, khoảng một ngàn đến hai ngàn chiếc ô tô. Xe mới, đương nhiên rồi. Hoặc, tôi không biết nữa, có thể là toàn bộ giá trị các cửa hàng trên phố Gros-Horloge, Jeanne d’Arc và République cộng lại. Không thể định giá được chính xác trên thực tế, đó là điều tôi muốn anh hiểu. Anh có thấy không? Một bức hoa súng!”

“Ông đang đùa tôi ư...”

“Bức họa của Monet được đưa ra đấu giá gần đây nhất tại nhà đấu giá Christie’s, Luân Đôn, đã được định giá khởi điểm là hai mươi lăm triệu bảng Anh... Và đó là một tác phẩm ông vẽ từ khi còn trẻ! hai mươi lăm triệu bảng Anh. Tiếp nào, chuyển đổi thành số căn hộ hoặc số ô tô.”

Sylvio không có thời gian để định thần lại, viên quản lý đã trèo lên tầng tiếp theo và đến các căn phòng trưng bày tranh ấn tượng.

Pissarro, Sisley, Renoir, Caillebotte... Và đương nhiên là cả Monet. Con phố Sain-Denis nổi tiếng dưới cơn mưa cờ ba màu, nhà thờ Rouen khi trời xám xịt. Bénavides lúng túng:

“Và... trên thị trường vẫn còn những bức tranh hoa súng đúng không?”

“‘Trên thị trường’ nghĩa là sao?”

“Trong tự nhiên,” thanh tra nói rõ hơn với giọng e ngại.

“‘Trong tự nhiên’? Điều đó có ý gì? Anh không thể nói rõ hơn sao thanh tra? Anh tự hỏi liệu có một bức tranh của Monet đang tồn tại ở đâu đó, có phải ý anh là vậy? Bị lãng quên? Trong một nhà kho ở Giverny hay trong một căn hầm. Anh tự nhủ rằng người ta chắc chắn sẽ giết người khi khám phá ra một điều như thế, vì một gia tài như thế. Vậy thì, thanh tra, hãy nghe rõ điều tôi sẽ nói với anh...”



Bậc cầu thang phòng chứa thực phẩm trong nhà Claude Monet kêu cọt kẹt dưới mỗi bước chân của thanh tra Laurenç Sérénac.

Anh cố thoát khỏi những ý nghĩ quẩn quanh, giọng nói bên trong kiểu như của một thiên thần hộ mệnh thì thào vào bản năng cảnh sát rằng anh đang trèo từng bước lên những bậc thang của cái bẫy khổng lồ, rằng cái cầu thang này dẫn tới những phòng ngủ của Monet, rằng anh chẳng có gì để làm ở đó, khi đi theo cô gái này, rằng anh sẽ không kiểm soát được gì nữa. Từ sâu thẳm lòng mình, không khó khăn gì để khiến cho thiên thần lý trí trong lòng anh im lặng. Anh chỉ cần nghĩ lại khoảnh khắc vừa qua, nghĩ tới nụ cười của Stéphanie như bay lên, đôi chân bị nhốt trong chiếc váy vũ nữ, nhưng lại nhảy lên trên tầng như hai con vật đang chơi đùa, kêu gọi sự tò mò.

Khi Laurenç tới nơi, Stéphanie đang đứng giữa khung cửa, trên hành lang, giữa phòng ngủ và phòng tắm. Thằng người như một hướng dẫn viên

đang hết sức trịnh trọng. Thu mình trong chiếc váy đỏ, quý phái và mong manh hơn cả một chiếc bình gốm.

“Khu căn hộ riêng của gia đình Monet. Cổ điển hơn, tôi đồng ý với điều đó. Kín đáo hơn. Laurenç, anh có vẻ không được thoải mái lắm nhỉ?”

Cô đi vào căn phòng đầu tiên và ngồi trên giường. Chiếc chăn lông vũ rộng nuốt chửng từ đùi cô đến hết nửa thân trên.

“Đến giờ thăm vấn rồi phải không? Tôi sẵn lòng đây, thưa thanh tra.”

Ánh mắt lo lắng của Laurenç Sérénac quét khắp lượt những sắc màu trong phòng, chiếc rèm vải màu kem căng trên tường, màu vàng cũ kỹ của những đồ trang trí giường, màu đen cẩm thạch của chiếc lò sưởi, màu vàng của sự trưởng giả, màu gụ ở đầu giường.

“Nào thanh tra, anh cứ thoải mái đi. Hình như anh đã rất hoạt ngôn trước chồng tôi tối qua...”

Laurenç không phản ứng lại. Họ yên lặng một lúc. Sérénac không lại gần chiếc giường. Tia sáng vui tươi trong mắt Stéphanie dần chuyển sang ánh bi thương. Cô đứng thẳng người lên khiến chiếc khăn lông xô nhẹ.

“Vậy tôi sẽ bắt đầu nhé. Thanh tra, anh biết câu chuyện của Louise, cô gái đi tìm những cây bồ công anh ở Giverny chứ?”

Sérénac nhìn cô ngạc nhiên, tò mò.

“Không, đương nhiên rồi,” Stéphanie tiếp tục. “Tuy vậy, đó là một câu chuyện hay. Louise hơi giống như nàng Lọ Lem của chúng tôi ở Giverny. Louise là một cô gái con nhà nông rất xinh đẹp, như người ta thường kể. Cô gái xinh đẹp nhất làng. Trẻ trung. Tươi mới. Thơ ngây. Vào khoảng năm 1900, cô đã là người mẫu cho các nghệ sĩ trên cánh đồng. Đặc biệt làm mẫu cho Radinsky, một họa sĩ trẻ triển vọng người Séc đã gia nhập nhóm của Monet và những nghệ sĩ Mỹ. Chàng Radinsky đẹp trai cũng đồng thời là nghệ sĩ piano có tiếng bấy giờ... Anh phải lòng cô gái đi tìm bồ công anh của làng, cưới cô, đưa cô về nhà anh... Ngày nay Radinsky là nghệ sĩ người Séc nổi tiếng nhất tại đất nước ông... Cô gái nông dân Louise đã trở thành công chúa xứ Bohême. Cũng chính Claude Monet đã mua lại chiếc xe đã trở thành vô dụng của họ, chiếc 222 Z, cho con trai ông là Michel, người đã đâm xe vào một thân cây trên đại lộ Thiers, tại Vernon, vài tháng

sau đó. Ngoại trừ kết cục thảm hại của chiếc xe, đó là câu chuyện hay đúng không?”

Laurenç Sérénac cưỡng lại ý muốn tới gần cô gái, và đến lượt mình bị chiếc chần lông nuốt chửng. Thái dương anh nóng ran.

“Stéphanie, tại sao cô lại kể cho tôi nghe tất cả những chuyện này?”

“Anh đoán xem...”

Cô chậm chậm ngồi thẳng người lại trong đồng chần, như thể cô đã bơi trong một bể đầy lông vũ.

“Tôi sẽ thổ lộ với anh một điều bí mật, thanh tra. Một bí mật rất buồn cười. Đã lâu rồi tôi không ở một mình trong một căn phòng với người đàn ông nào khác ngoài chồng tôi. Đã lâu rồi tôi không cười trên cầu thang khi đi trước một người đàn ông. Đã lâu tôi không nói về phong cảnh, về hội họa, về những vần thơ của Aragon với một người đàn ông hơn tôi mười một tuổi có khả năng lắng nghe tôi.”

Sérénac nghĩ tới Morval. Anh thận trọng không cắt ngang lời Stéphanie.

“Chỉ đơn giản là đã lâu rồi, thanh tra, tôi chờ đợi giây phút đó. Có thể nói là suốt cả đời tôi.”

Một thoáng im lặng.

“Rằng ai đó sẽ đến.”

Phải nhìn bất cứ cái gì đó, Sérénac nghĩ nhanh. Những ngọn nến đang chảy ra, sơn tường bong tróc, bất cứ gì khác ngoài đôi mắt của Stéphanie.

Cô thêm vào:

“Không cần một họa sĩ người Séc... chỉ là ai đó...”

Thậm chí cả giọng nói của cô cũng có màu tím.

“Nếu người ta nói với tôi rằng đó sẽ là một cảnh sát...”

Stéphanie đột ngột đứng bật dậy, đi ngang qua rồi chộp lấy một cánh tay đang thông xuống của Sérénac.

“Tới đây đi. Tôi phải trông chừng bọn trẻ một chút.”

Cô kéo anh về phía cửa sổ. Cô giáo tiểu học chìa tay về phía khoảng chực đứa trẻ đang chạy trong vườn.

“Hãy nhìn khu vườn này đi, anh thanh tra, những bông hồng, chiếc ao, bồn hoa. Tôi sẽ tiết lộ cho anh một bí mật khác. Giverny là một cái bẫy!

Một khung cảnh tuyệt vời, quả vậy. Ai có thể mơ ước sống ở đâu khác ngoài nơi đây chứ? Một ngôi làng đẹp đến vậy. Nhưng tôi xin thú thật với anh: khung cảnh chỉ là thứ bất động. Đứng sửng. Không được trang trí khác đi đâu là ngôi nhà nhỏ nhất, không được sơn lại tường, không được hái dù chỉ một bông hoa. Có mười điều luật quy định điều đó. Ở đây, chúng tôi sống trong một bức tranh. Chúng tôi đều bị cầm tù vĩnh viễn! Chúng tôi tin rằng mình đang ở trung tâm thế giới, rằng mình đang để cho mọi người phải đến xem, như người ta thường nói. Nhưng chính phong cảnh, sự bài trí cuối cùng sẽ tan chảy trên người anh. Một loại véc ni dán anh vào nền bức tranh. Một loại véc ni nhăn nhục hàng ngày. Chối bỏ... Louise, cô gái đi tìm bờ công anh của Giverny, đã trở thành công chúa xứ Bohême, đó là một truyền thuyết, Laurenc. Điều đó sẽ không xảy ra. Sẽ không xảy ra nữa...”

Đột nhiên cô hét lên với ba đứa trẻ đang đi xuyên qua một bồn hoa:

“Các em quay lại ngay!”

Laurenc Sérénac, bồn chồn, tìm cái gì đó để đánh lạc hướng và làm tan nỗi buồn của Stéphanie, để cưỡng lại mong muốn của chính bản thân anh là ôm cô trong vòng tay, ngay lúc này, ngay ở đây. Đôi mắt anh chú mục vào bạt ngàn hoa trong khu vườn. Sự hài hòa của màu sắc. Anh hoàn toàn bị vẻ quyến rũ đến khó tin của khu vườn chinh phục.

“Có phải đó là điều mà Aragon kể trong sách của ông?” Anh đột ngột lên tiếng. “Rằng Monet đã không chịu nổi việc nhìn một bông hoa héo đi và những người làm vườn đã thay chúng trong đêm, để có một màu hoa mới vào mỗi buổi sáng, như thế cả khu vườn đã được vẽ lại?”

Cách thức của anh dường như đã có hiệu quả. Stéphanie mỉm cười.

“Không, không, đấy là Aragon nói quá lên đấy. Nhưng vậy là anh đã đọc *Aurélien*?”

“Đương nhiên... Đã đọc và đã hiểu, tôi nghĩ vậy. Cuốn tiểu thuyết vĩ đại về cảnh éo le của đôi tình nhân! Không có tình yêu hạnh phúc... Có phải vậy không? Liệu đó có phải là thông điệp?”

“Aragon đã nghĩ như vậy khi ông viết cuốn sách... Ông ấy hẳn đã nghĩ như vậy, chính xác vào thời điểm đó, đó là không có tình yêu hạnh phúc. Tuy vậy, sau đó ông đã trải qua mối tình đẹp nhất, lâu nhất, câu chuyện tình

yêu vĩnh cửu nhất chưa từng có một nhà thơ nào trải qua... Anh biết điều đó. Kẻ phát điên vì Elsa!”

Laurenç quay lại. Đôi môi nhợt nhạt của Stéphanie đang hé mở. Anh cố cưỡng lại ham muốn được lướt những ngón tay lên đôi môi đang run rẩy, được vuốt ve gương mặt tinh tế đẹp như sứ này.

“Cô là một cô gái kì lạ, Stéphanie...”

“Còn anh, thanh tra, anh có năng khiếu khiến người ta bộc bạch hết tâm can. Tôi thú nhận với anh điều này, về mặt hỏi cung, anh có lẽ tinh tế hơn nhiều so với điều mà chồng tôi muốn nói với tôi. Không, thanh tra, tôi sẽ khiến anh thất vọng. Tôi không có gì lạ cả, mà ngược lại, tôi chỉ là một kẻ tầm thường thảm hại...”

Cô giáo chờ đợi, lưỡng lự, rồi nói một mạch, như thể cô đã lao mình qua cửa sổ:

“Tầm thường, tôi xin nói với anh vậy. Tôi muốn nuôi một đứa trẻ, con tôi, nhưng tôi nghĩ chồng tôi không thể cho tôi điều đó. Chẳng lẽ vì thế mà tôi không yêu anh ấy nữa sao? Tôi cũng không nghĩ như vậy. Tôi nghĩ, đã lâu rồi tôi không nhớ nữa, rằng tôi chưa bao giờ yêu anh ấy. Anh ấy đã luôn ở đó. Không tệ hơn kẻ khác. Luôn ở đó. Yêu thương. Tôi không gặp nhầm người. Anh thấy đấy, thanh tra, tôi chỉ là một kẻ tầm thường. Bị giăng bẫy. Như bao người khác. Việc tôi xinh đẹp, tôi nghĩ là do tôi đã sinh ra tại Giverny, và việc tôi yêu những học sinh trong lớp của mình chẳng thay đổi được gì cả...”

Tay Laurenç đặt lên tay Stéphanie. Họ cùng cuộn tròn mười ngón tay quanh thành lan can bằng sắt uốn màu xanh lá.

“Tại sao cô lại thú nhận với tôi điều đó? Tại sao lại với tôi?”

Stéphanie mỉm cười nhìn chăm chăm vào anh.

Lẽ nào cô ấy không biết rằng ít ra thì đôi mắt của cô, chỉ riêng đôi mắt thôi, là độc nhất vô nhị?

“Đừng ảo tưởng, thanh tra. Nhất là đừng có tưởng tượng ra... Nếu tôi kể cho anh toàn bộ những chuyện này, hoàn toàn không phải vì nụ cười lưu manh của anh, hay vì chiếc áo của anh đang phanh ra quá rộng, hay vì đôi

mắt màu hạt dẻ đang tiết lộ chút cảm xúc nhỏ nhất của anh. Nhất là đừng có tin rằng tôi thấy anh quyến rũ... thanh tra... Đó chỉ là..."

Bàn tay khoát về phía chân trời. Stéphanie để mặc cho cảm giác hồi hộp bao trùm.

"Cũng giống như Louise, cô gái hái bồ công anh, đã không cưỡng nổi vẻ quyến rũ của chiếc 222 Z, đó chỉ là tôi đã phải lòng chiếc Tiger Triumph của anh mà thôi!"

Cô cười.

"Và cũng có thể là do cách mà anh đã dừng lại vuốt ve Neptune..."

Cô lại gần hơn nữa.

"Một điều cuối cùng, thưa thanh tra. Một điều quan trọng! Một bí mật. Không phải vì tôi không còn yêu chồng tôi nữa mà điều đó khiến anh ấy trở thành kẻ giết người. Mà hoàn toàn ngược lại."

Sérénac không trả lời gì cả. Anh chỉ nhận thấy vào lúc đó, cách tầm mắt họ năm mươi mét, hành khách trên những chiếc ô tô đang lưu thông trên đường Roy đều tự động quay đầu về phía nhà của Monet, tất cả đều trông thấy họ, như đôi tình nhân đang đứng ở ban công.

Họ bị điên chăng?

Anh bị điên chăng?

"Tôi nghĩ đã đến lúc tôi phải xem bọn trẻ thế nào," Stéphanie nói.

Sérénac còn lại một mình, anh nghe thấy tiếng bước chân của cô xa dần. Tim anh đập liên hoàn như muốn thoát ra khỏi chiếc áo sơ mi đang phanh ra, những suy nghĩ của anh nổ tung trong đầu.

Stéphanie là ai?

Người đàn bà định mệnh? Cô gái lạc lối?



Trong phòng tranh ấn tượng của bảo tàng Mỹ thuật Rouen, thanh tra Sylvio Bénavides tròn xoe mắt như cú mèo. Achille Guillotin vẫn cử động. Viên quản lý bảo tàng đã rút chiếc khăn mùi soa ra để lau một vệt bụi khó thấy

trên mép một bức họa của Sisley. *Trận lụt tại Port-Marly*, tấm bìa dưới bức họa ghi. Đúng lúc Sylvio tự hỏi phải chăng Guillotin đã quên câu hỏi của anh, viên quản lý bảo tàng quay lại. Ông ta dùng một góc khăn chấm lên trán và ngân nga bằng giọng thuyết giáo:

“Những bức họa của Monet đã mất tích, hoặc chưa được biết đến, nhưng có khả năng xuất hiện trở lại, đó là điều anh hỏi tôi phải không thanh tra? Nếu anh muốn biết, thì nào, tôi có thể chơi trò đặt giả thiết với anh...”

Chiếc mùi soa thấm mồ hôi hai bên thái dương.

“Ta biết rằng khu xưởng vẽ của Claude Monet, tại Giverny chứa đựng hàng chục bức họa, trong số đó có các bức kí họa, bức tranh thời trẻ, các bức hoa súng khổ rộng chưa hoàn thành... Chưa kể món quà của những người bạn, Cézanne, Renoir, Pissaro, Boudin, Manet, hơn ba mươi bức... Anh có nhận thấy không? Toàn bộ gia tài này, gia tài khổng lồ này, đáng giá hơn bộ sưu tập của bất kỳ bảo tàng nào trên thế giới, toàn bộ được một ông già tám mươi và người làm vườn của ông gìn giữ, chỉ được bảo vệ bằng một cái cửa hầu như không đóng, mấy khuôn cửa trập bằng kính, những bức tường nứt. Bất cứ ai cũng đã có thể lợi dụng. Bất cứ người dân Giverny nào chỉ cần ma lanh một chút có lẽ đã kiếm được nhiều tiền chỉ bằng trò ăn cắp vặt hơn là đi cướp hai mươi ngàn hàng...”

Chiếc khăn mùi soa lau lần cuối gương mặt ông ta và cuối cùng được vo tròn trong lòng bàn tay.

“Một gia tài như vậy ngay trong tầm tay, tôi không thấy có ví dụ nào về một thứ cám dỗ hơn thế...”

Sylvio bắt đầu hiểu. Anh quan sát hàng chục bức họa trên tường xung quanh mình. Bảo tàng Rouen, nơi người ta ca ngợi có bộ sưu tập các tác phẩm ấn tượng đẹp nhất của tỉnh, không có nổi số tranh bằng một phần tư số tranh trong khu xưởng vẽ của Monet. Anh nhấn mạnh:

“Liệu có còn các bức họa của những bậc thầy khác trong xưởng vẽ của Monet tại Giverny không?”

Achille Guillotin lưỡng lự một chút trước khi trả lời:

“Claude Monet mất năm 1926. Michel Monet, con trai và người thừa kế, dĩ nhiên đã cất công tìm kiếm và cất giấu tất cả những bức họa mà bố anh

ta đã không tặng cho các bảo tàng. Như vậy, để trả lời cho câu hỏi của anh, có lẽ phải nói rằng có rất ít khả năng là ngày nay người ta còn phát hiện những bức tranh nguyên bản mới trong ngôi nhà màu hồng ở Giverny. Nhưng suy cho cùng, ta chẳng bao giờ biết được...”

“Và chưa nói đến các vụ trộm,” viên thanh tra tiếp tục vẻ yên tâm hơn chút, “có khả năng Monet đã phân phát tranh hay trao tặng chúng không?”

“Báo chí địa phương đã giữ lại dấu vết của lần trao tặng một bức tại một phiên xổ số lấy đồ để hỗ trợ tài chính cho bệnh viện Vernon. Vậy chắc đã có người thắng bức tranh này, chỉ phải bỏ ra có năm mươi xu vào thời bấy giờ... Còn lại, chúng ta luôn phải chấp nhận các giả thiết.

“Ai cũng biết rằng người dân Giverny đã không để cho cuộc sống của Claude Monet được dễ dàng. Ông đã phải thương thuyết từng chút một niềm tin say mê của mình, cho việc mua tài sản cho mình, cho việc gìn giữ cảnh quan như ông đã vẽ, và nhất là để chuyển dòng nước sông về lưu vực ao hoa súng của ông. Monet đã trả tiền, trả rất nhiều tiền cho ngôi làng. Còn trả tiền để một nhà máy sản xuất tinh bột không chuyển đến trước khu vườn của nhà ông. Đã trả tiền để giữ nguyên góc thiên nhiên của ông nằm ngoài sự tiến bộ của khoa học. Cũng ở đó, một kẻ ma lanh, một ủy viên hội đồng thành phố, một nông dân ranh ma hẳn đã có thể thương thuyết, thay vì xin một khoản bố thí là năm trăm quan, để đổi lấy một bức họa bất kỳ của ông.

“Tôi biết rằng các chuyên gia nói chung không tin vào kiểu dàn xếp này giữa các nghệ sĩ và người dân bản địa, nhưng liệu ta có thể thực sự loại trừ khả năng trong số người dân Giverny có thể có một người quan tâm tới hội họa, ít nhất là quan tâm tới giá trị mua bán của chúng? Monet có lẽ đã trao tặng, đương nhiên rồi. Ông không có lựa chọn nào khác...”

“Hãy nhìn xem, chẳng hạn như cái nhà xây bột, bên cạnh khu vườn ao của Monet, nhà xây bột Chennevières, mỗi khi tới Giverny tôi đều nghĩ tới nó vì bức tranh của Theodore Robinson, bức *Lão Trognon* nổi tiếng, và những người nông dân của nhà xây bột đã có đầy đủ phương tiện để khiến Monet phải nhún nhường. Con sông chảy qua nhà họ. Không hòa thuận với họ, không có hoa súng gì sắt!”

Sylvio Bénavides không đủ thời gian để ghi chép toàn bộ, anh cố ghi nhớ trong đầu một loạt các thông tin.

“Ông nói nghiêm túc chứ?”

“Trông tôi giống kẻ thích đùa sao hả chàng thanh niên? Tôi sẽ nói với anh, có những kẻ ngu si truy tìm kho báu đi khắp thế giới để tìm ra ba đồng tiền vàng. Nếu họ chỉ cần ranh ma chút thôi, họ sẽ viếng thăm kho chứa lúa trong những khu nhà tại Giverny và các ngôi làng lân cận. Tôi biết điều người ta thường kể. Claude Monet đã phá hủy những bức tranh mà ông không hài lòng hoặc những tác phẩm thời trẻ. Ông rất sợ rằng sau khi ông mất đám buôn đồ cổ sẽ đổ xô đến những bức họa dang dở hay những bản phác thảo của ông đến nỗi đã đốt toàn bộ những tác phẩm mà ông không thích trong xưởng vẽ của mình vào năm 1921. Nhưng bất chấp tác giả có lo xa đến đâu, có thể ở đâu đó nơi tận cùng thế giới sẽ còn một bức họa của Monet. Chỉ là một bức họa cũ bị lãng quên. Nhờ nó có thể mua cả một hòn đảo ở Thái Bình Dương!”

Viên quản lý bảo tàng vẫn tiếp tục đi qua phòng khác và ném ánh mắt khó chịu vào một nữ nhân viên trông coi có vẻ đang quan tâm đến màu đỏ của sơn móng tay hơn là màu đỏ trên chiếc áo choàng của Hồng y đang hỏi tội Jeanne d'Arc trong bức họa của Delaroche.

“Một câu hỏi khác,” thanh tra lên tiếng. “Ông đã nói về Theodore Robinson, họa sĩ ấn tượng, bạn của Claude Monet. Ông nghĩ gì về cái quỹ mà những người thừa kế của ông ta lập nên?”

Guillotín nhú mày ngạc nhiên.

“Tại sao anh lại hỏi câu này?”

“Trong cuộc điều tra của chúng tôi, tổ chức này xuất hiện ở nhiều chi tiết. Kỳ lạ ở chỗ, không ít người trong vụ này có vẻ như có mối liên hệ với quỹ đó, chỉ ít cũng có liên hệ gián tiếp.”

“Và anh muốn biết điều gì?”

“Tôi không biết nữa. Chỉ muốn hỏi ông nghĩ gì về nó.”

Viên quản lý lưỡng lự, như thể đang tìm lời lẽ thích hợp:

“Biết nói với anh thế nào nhỉ, thanh tra... Một cái quỹ khá là phức tạp. Kiểu quỹ này chính thức là toàn bộ những gì không đáng bận tâm nhất. Tôi

sẽ cố tìm một hình ảnh. Nào, hãy tưởng tượng một tổ chức chăm lo cho người nghèo. Và có một nghịch lý là nếu số người nghèo giảm đi, lý do tồn tại của tổ chức cũng giảm. Hay nói cách khác, nó hoạt động càng tốt, thì nó càng tự hủy hoại chính mình. Cũng tương tự đối với một tổ chức hoạt động chống chiến tranh. Hòa bình, đối với nó mà nói, cũng đồng nghĩa với sự tan rã của tổ chức.”

“Như một bác sĩ chữa cho bệnh nhân tốt đến độ ông ta sẽ bị thất nghiệp?”

“Chính xác, thanh tra ạ.”

“Tôi hiểu, nhưng điều đó có liên hệ gì với quỹ Robinson?”

“Tôi nghĩ là họ có một khẩu hiệu. Ba chữ ‘pro’ như họ thường nói: Phát hiện, bảo vệ, tôn vinh*. Thật tuyệt, nó có nghĩa cả trong tiếng Pháp lẫn tiếng Anh. Rõ ràng điều đó muốn nói rằng họ tìm kiếm những bức họa trên toàn thế giới, họ mua chúng, bán chúng, nhưng đồng thời họ cũng đầu tư vào các họa sĩ trẻ, thậm chí rất trẻ; họ đầu tư vào những họa sĩ này, mua tác phẩm của họ và bán chúng...”

“Vậy rồi sao?”

“Một tài năng săn tìm một tài năng khác, thanh tra ạ. Một bức họa không phải một chiếc đĩa hát hay một cuốn sách, gia tài của một họa sĩ không được tính dựa trên số lượng tác phẩm bán được nhiều nhất. Thậm chí hoàn toàn ngược lại và chính dựa trên nguyên tắc đó mà toàn bộ hệ thống vận hành. Một bức họa có giá trị cao bởi vì những bức khác có giá thấp hơn hoặc không có giá trị gì cả. Nếu luật chơi hoàn toàn tự do, nếu có sự cạnh tranh giữa giới phê bình, những trường phái, các phòng tranh, trong một chừng mực thì mọi thứ đều ổn thỏa. Nhưng nếu một cái quỹ nằm ở thế độc quyền, hoặc gần như là thế, anh có hiểu không?”

“Không hiểu lắm...”

Guillotín không giấu được vẻ tức giận.

“Vậy trong trường hợp độc quyền, nếu quỹ này phát hiện được càng nhiều tài năng mới, nói cách khác, họ càng làm mới nghệ thuật, chữ ‘pro’ trong từ ‘phát hiện’, nếu anh muốn thì chính họ càng làm giảm giá trị thị

trường của các bức họa khác của họ, chữ ‘pro’ của ‘bảo vệ’... Anh hiểu chưa?”

“Thành thật mà nói thì tôi không rõ lắm...”

Bénavides gãi đầu.

“Tôi sẽ đặt một câu hỏi rõ ràng hơn, nếu một bức tranh của Monet bị lạc mất trong tự nhiên, quý Robinson liệu có đủ phương tiện để tìm lại nó?”

Câu trả lời bật ra:

“Chắc chắn rồi. Hơn bất kỳ ai khác! Và hiển nhiên là bằng bất cứ phương tiện nào.”

“Được rồi,” Bénavides tiếp tục, anh ra vẻ ủ rũ như chú chó Droopy* khiến viên quản lý có vẻ hưởng ứng, “tôi có một câu hỏi cuối cùng. Có thể sẽ khiến ông ngạc nhiên... Liệu có tồn tại những bức họa chưa được biết đến của Monet không? Tôi không biết, những bức họa cực hiếm hay những bức tai tiếng, bất cứ thứ gì có khả năng dẫn tới một vụ việc đẫm máu không?”

Achille Guillotin cười mỉa mai, như thể đã chờ đợi câu hỏi cuối cùng này. Đỉnh cao của cuộc đối thoại.

“Anh đến đây,” ông ta thì thầm giọng đầy mưu mô.

Ông ta dẫn anh lại gần bức tường đối diện, về phía một bức họa vẽ cảnh tra tấn trong đó bốn người đàn ông mình trần, rõ ràng là những nô lệ thời La Mã, đang cố gắng thuần hóa một con ngựa bất kham.

“Hãy quan sát những cơ thể này do Géricault vẽ, đúng, họa sĩ nổi tiếng Théodore Géricault*. Họa sĩ vĩ đại nhất sinh tại Rouen! Hãy quan sát những cơ thể đó. Cử động. Các họa sĩ có mối liên hệ lạ kỳ với cái chết, thanh tra ạ. Người ta biết để sáng tạo bức *Chiếc bè của chiến thuyền Méduse** của mình theo chủ nghĩa hiện thực, Théodore Géricault đã thu thập từ các bệnh viện những cánh tay và chân bị cắt rời, những cái đầu bị chặt. Xưởng vẽ của ông nồng nặc mùi xác chết! Cuối đời mình, để phục vụ cho sự điên cuồng cá nhân, ông đã vẽ cho bệnh viện Salpêtrière mười bức chân dung người điên, mười người mắc chứng thần kinh ám ảnh tượng trưng cho toàn bộ những thống khổ của tâm hồn con người...”

Sylvio sợ rằng viên quản lý sa vào một chủ đề khác.

“Nhưng Monet chưa từng bị điên... Ông không vẽ ra những xác chết.”

Bộ mặt ẩn giấu của Achille Guillotin như bị lột ra. Mấy sợi tóc ít ỏi dựng đứng trên chiếc sọ tròn như thể những chiếc sừng quý quái bị teo lại.

Kẻ điên thứ mười một?

“Đến đây mà xem, thanh tra.”

Guillotin đi nhanh xuống cầu thang, hai tầng, lao về phía cửa hàng lưu niệm của bảo tàng, cầm một cuốn sách to và dùng răng xé phần bọc ni lông.

Ông ta giở sách như thể biết nó rất rõ.

“Monet đã không vẽ cái chết! Monet đã không vẽ xác chết, chỉ vẽ phong cảnh thiên nhiên! A, a... Hãy nhìn đi thanh tra. Hãy nhìn đi!”

Bénavides không thể tìm được việc lùì lại.

Một xác chết. Kín nguyên một trang.

Bức tranh thể hiện chân dung một phụ nữ. Mắt nhắm nghiền. Như được bao phủ bởi một tấm khăn liệm bằng băng, bởi hăng hà sa số những nhát cọ lạnh lẽo, như là tù nhân của một chiếc mạng nhện trứng nuốt chửng khuôn mặt nhợt nhạt của người mẫu.

Cái chết...

“Tôi xin giới thiệu với anh Camille Monet, giọng lạnh băng của Guillotin giải thích. Người vợ đầu tiên của ông. Người mẫu đẹp nhất. Cô gái che ô giữa cánh đồng hoa mỹ nhân, người bạn đồng hành rạng rỡ của những ngày Chủ nhật tại vùng quê. Chết năm ba mươi hai tuổi! Monet đã vẽ bức tranh tòi tệ này ngay bên cạnh giường vợ ông; suốt cuộc đời mình ông đã luôn khát khao khôn cưỡng là thể hiện được trên tranh vẽ những sắc màu của sự sống đang từ giã, ông đã đối xử với tình yêu của ông vào lúc hấp hối như một đối tượng nghiên cứu tầm thường. Như Géricault và niềm say mê với những cơ thể bị phanh ra. Như thể họa sĩ đã chiếm hữu được người tình tuyệt vọng. Monet, trước cái xác còn ấm của người vợ, đã kể lại rằng ông là nạn nhân của một kiểu hội họa tự động, giống như bị thôi miên. Anh nghĩ sao về điều đó thanh tra?”

Sylvio Bénavides chưa từng trải qua một cảm xúc như vậy trước một bức tranh.

“Liệu... Liệu có tồn tại các tác phẩm khác kiểu này ư? Những bức họa của Monet, ý tôi là thế...”

Khuôn mặt tròn của Achille Guillotin lại đỏ hơn, như thể một con quỳ đang thiu thiu ngủ đã tỉnh giấc trong người ông ta.

“Còn gì thu hút hơn là việc vẽ cái chết của vợ ông ta, thanh tra? Anh đã nghĩ đến điều đó chưa? Đương nhiên là không rồi...”

Màu đỏ lan tới tận thái dương ông ta.

“Không gì cả, nếu không, có thể ông ấy vẽ cái chết của chính mình! Những tháng cuối đời, Monet đã vẽ nhiều bức hoa súng dang dở, số lượng tương đương với những bản dàn bè tác phẩm *Requiem* của Mozart, nếu anh hiểu điều tôi muốn nói... Những nhát cọ hoảng hốt, một cuộc chạy đua với cái chết, đua với sự mỏi mệt, đua với sự mù lòa. Những bức họa khó hiểu, đau khổ, giằng xé, như thể Monet đã ngụp lặn trong não của ông ta vậy. Người ta đã phát hiện nhiều bông hoa súng bị vứt bỏ vội vã trên những bức tranh dang dở đủ các màu, đỏ lử, xanh da trời đơn sắc, xanh lá cây chết chóc... Những giấc mơ và những cơn ác mộng đan xen nhau. Chỉ thiếu một màu duy nhất...”

Sylvio muốn đưa ra một câu trả lời. Không có câu trả lời nào được thốt ra. Anh cảm thấy cuộc điều tra đi lệch hướng, không theo ý anh.

“Màu mà Monet đã loại bỏ hoàn toàn khỏi những bức họa của ông. Màu mà ông từ chối dùng. Không có màu đó, nhưng cũng là sự kết hợp của tất cả các màu.”

Im lặng. Sylvio không muốn tìm câu trả lời, anh bực bội, viết nguệch ngoạc lên trang giấy cuốn sổ tay.

“Màu đen, thanh tra. Màu đen! Người ta kể lại rằng những ngày cuối đời trước khi mất, đầu tháng Mười hai năm 1926, khi Claude Monet hiểu rằng ông sắp chết, ông đã vẽ màu đó.”

“G...gì cơ?” Bénavides ấp úng.

Guillotin đọc thoại, ông ta không thèm nghe nữa:

“Anh hiểu điều tôi nói không, thanh tra? Monet đã quan sát cái chết của chính mình trong sự phản chiếu của những bông hoa súng và ông đã lưu lại nó trên vải. *Những bông hoa súng. Màu đen!*”

Chiếc bút lông lơ trong tay Sylvio, dọc theo cẳng chân. Từ lúc này, anh không thể ghi thêm được bất cứ điều gì.

“Anh nói gì đi chứ thanh tra?” viên quản lý bảo tàng hỏi với vẻ kích động trở lại. “Những bức hoa súng màu đen. Như cây thược dược...”

“Đó... đó là điều chắc chắn chứ, chuyện những bông ‘Hoa súng đen’ ấy?”

“Không. Chắc chắn là không. Đương nhiên, chưa có ai tìm thấy bức tranh này, những bông ‘Hoa súng đen’... Anh nghĩ mà xem, đó là một truyền thuyết, chỉ đơn giản là một truyền thuyết...”

Sylvio không biết nói gì nữa. Anh đặt câu hỏi đầu tiên chợt nảy ra trong đầu:

“Còn bọn trẻ... Monet có vẽ trẻ con chứ?”



Tôi nhìn Stéphanie đang đứng bên cửa sổ ngôi nhà màu hồng của Monet. Cô giống như bà chủ của ngôi nhà thời thuộc địa đang trông chừng đám gia nhân.

Laurenç Sérénac đi xuống.

Lũ điên! Quý vị chắc cũng đồng ý với tôi, lần này, quý vị chắc cũng nghĩ như tôi. Những kẻ ngu xuẩn! Lồ lộ như vậy! Ở ban công nhà của Monet, ngay trước khu vườn, đối diện đường Roy, ngay trước mắt tất cả mọi người. Dù sao thì họ cũng muốn vậy mà!

Tôi nghe tiếng ồn của chiếc Tiger Triumph đang khởi động. Stéphanie cũng nghe ngóng nhưng cô không đủ can đảm quay đầu lại. Cô vẫn đang suy nghĩ trong lúc quan sát bọn trẻ chơi trong vườn. Đúng là cô có vui sướng, cô giáo nhỏ bé. Đúng là cô biết cách, với trang phục kiểu geisha bó sát thân hình thắt đáy lưng ong và ánh nhìn sượt lướt của cô. Quý vị có thể tin tôi, cô có toàn bộ lợi thế để khiến tất cả bọn đàn ông quay đầu lại khi đi quá gần cô, cảnh sát hay bác sĩ, dù đã kết hôn hay chưa. Xinh xắn đáng yêu!

Tận dụng nó đi, cô gái xinh đẹp của tôi. Điều đó sẽ không kéo dài lâu đâu.

Bọn con trai đang chạy giữa những bông hoa. Cô giáo nhẹ nhàng quở trách chúng.

Đầu óc thì đang ở tận đâu.

Cô không biết nữa đúng không, cô gái xinh đẹp của tôi?

Đó là khoảnh khắc mà cuộc sống của cô có thể thay đổi hoàn toàn, cô đã hiểu điều đó, nhờ vào đặc ân của kẻ có khả năng cứu vớt nhất không ngờ nhất. Một tay cảnh sát. Quyển rũ. Hài hước. Có hiểu biết. Sẵn sàng làm tất cả, kể cả tháo gỡ mọi xiềng xích quanh cô. Giúp cô thoát khỏi chông cô.

Đến lúc rồi. Cái gì giữ cô lại đây?

Chẳng có gì ư?

À, nếu chỉ còn cái đó giữ cô lại... Giá mà cái chết đã không lảng vảng quanh cô nhiều đến thế; như thế cô thu hút nó, cô gái thân mến của tôi. Như thế, cuối cùng cô đã chỉ gạt hái được điều mà cô đáng được hưởng.

Tiếng cười của bọn trẻ xuyên qua dòng suy nghĩ độc ác của tôi. Bọn con trai chạy sau bọn con gái.

Muôn thuở là vậy.

Các cháu cũng tận hưởng đi. Tận hưởng. Giẫm lên cỏ hoa. Ngắt những bông hoa súng. Hãy báng bỏ đền thờ của chủ nghĩa lãng mạn. Đừng nuôi những hi vọng hảo huyền. Suy cho cùng thì đó chỉ là một khu vườn mà thôi. Không phải vì có những kẻ cả tin ngu xuẩn đến từ bên kia bán cầu để cầu nguyện ở đây mà nơi này trở thành cái gì khác ngoài ao tù nước đọng!

Tôi biết, tôi độc ác. Hãy lượng thứ cho tôi... Sáng nay hai con người đó đã khiến tôi tức giận. Stéphanie Dupain và tên thanh tra của cô ta, hai kẻ xuẩn ngốc này! Cũng cần phải hiểu cho tôi. Tôi muốn đóng vai nhân chứng câm lặng, con chuột nhắt đen vô hình lắm chứ nhưng không phải lúc nào việc thờ ơ cũng đơn giản. Quý vị không hiểu nổi tôi nghĩ gì nữa phải không? Quý vị vẫn còn tự hỏi liệu tôi giữ vai trò gì trong toàn bộ câu chuyện này? Tôi xin đảm bảo với quý vị, tôi không có hệ thống ăng ten tinh vi để thu được qua những bức tường nhà của Monet đoạn hội thoại của hai

kẻ ngu xuẩn này, toàn bộ các chi tiết phô trương tình cảm yêu đương của họ.Ồ không. Điều đó đơn giản hơn nhiều. Đơn giản đến bi kịch.

Tôi trở về lề bên phải của đường Roy, về phía khu vườn ao. Dọc con phố, một vài tấm ván của bờ giậu đã bị toạc ra, chắc do du khách vô ý tứ dùng đầu gối nhau trong lúc vội vã chụp hoa súng và lo lắng với việc phải chờ đợi trước quầy bán vé tham quan. Không gian được giải phóng khiến cho tầm nhìn rộng chưa từng có hướng vào cái ao. Tôi quan sát Fanette, hơi tách xa một chút với những đứa trẻ khác trong lớp, giữa đám bạch dương và cây liễu. Cô bé đã đặt giá vẽ của mình trên cầu Nhật Bản, kê trên những cây đậu tía. Cô bé yên lặng tập trung vẽ, mặc cho xung quanh ồn ào.

Tôi băng qua đường Roy, lại gần, hy vọng nhìn rõ hơn, tôi gần như chạm vào hàng rào.

Lẽ ra tôi không nên làm thế. Một đứa bé thò lò mũi xanh đã trông thấy tôi.

“Bà ơi bà, bà có thể chụp ảnh giúp cháu và các bạn được không ạ?”

Nó gi vào tay tôi một chiếc máy ảnh đời mới nhất. Tôi không hiểu gì cả, nó giải thích cho tôi, tôi không nghe. Trong lúc chụp ảnh cho nó, tôi đứng trong góc cố nhìn cái ao Hoa súng và Fanette đang vẽ.



“Đến đây Fanette ơi.”

Vincent nài nỉ:

“Đi nào Fanette. Đến đây chơi đi!”

“Không! Cậu biết rõ là tớ đang vẽ mà!”

Fanette cố tập trung chú ý vào một cây hoa súng. Một cây đơn độc đang nổi bật bên xa hơn với đám hoa lá có hình gần giống như trái tim với một bông màu hồng vừa mới nhú. Chiếc cọ trượt trên tấm vải. Fanette khó khăn lắm mới tập trung được.

Đúng là than vãn sau lưng mình mà. Phải tin là cây liễu còn ử rữ hơn cả nó: Mary! Giá như con bé im cái giọng the thé của nó lại, giá mà nó im

mồm đi!

“Các cậu ăn gian nhé, tớ chán rồi, hơn cả chán ấy. Tớ về đây.”

Không chỉ là tiếng khóc sau lưng mình. Vincent cũng ở đó mà chẳng làm gì, còn nhìn qua vai mình nữa.

“Cậu chỉ cần đi chơi với Mary là xong.”

“Nó chẳng vui về gì, nó cứ khóc suốt...”

“Tại vì tớ... vì tớ vẽ suốt nên chắc tớ còn buồn cười hơn nhỉ?”

Cậu ấy sẽ không cử động nữa. Vincent sẽ không cử động nữa. Cậu ấy có thể ở đó hàng giờ. Cậu ấy có thể là một họa sĩ tuyệt vời, nếu điều đó xảy ra. Quan sát, đó là cách của cậu ấy... Nhưng mình nghĩ là cậu ấy không có tí óc tưởng tượng nào cả.

Cứ như thế mọi thứ diễn ra xung quanh Fanette, tiếng hét, tiếng phì cười, tiếng đùa chơi. Cô bé cố ở trong thế giới của riêng mình. Ích kỷ, như ông James đã nói.

Camille đột ngột xuất hiện, dừng lại trên chiếc cầu Nhật Bản. Mệt đứt hơi.

Cứ thế mãi thôi! Chỉ còn thiếu cậu ấy!

Cậu bé chỉnh lại áo trên chiếc bụng to của mình.

“Mình chết mất, mình nghĩ một chút đây.”

Cậu nhìn Fanette đang chăm chú vẽ.

“Nào Vincent, Fanette, đúng lúc đấy, tớ có một câu đố về những cây hoa súng. Các cậu biết đấy, dường như mỗi ngày bề mặt những cây hoa lại to gấp đôi. Vậy, nghe cho rõ nhé, nếu người ta nói chẳng hạn như là những cây hoa súng cần một trăm ngày để bao phủ cả một cái ao thì cần bao nhiêu ngày để chúng phủ kín nửa cái ao?”

“Ồ năm mươi, Vincent trả lời ngay lập tức. Câu hỏi của cậu quá thường...”

“Còn cậu Fanette, cậu sẽ trả lời sao?”

Mình có quan tâm, Camille, nếu cậu biết là mình mặc xác.

“Tớ không biết. Năm mươi. Như Vincent...”

Camille đắc thắng.

Nếu ngày nào đó cậu ta thành thầy giáo, mình chắc chắn cậu ta sẽ là kẻ dạy chán nhất thế giới.

“Tớ biết ngày là các cậu sẽ rơi vào bẫy mà! Câu trả lời không phải là năm mươi, tất nhiên rồi, mà là chín mươi chín.”

“Tại sao? Vincent hỏi.”

“Đừng cố,” Camille nói vẻ khinh miệt. “Fanette, cậu đã hiểu chứ?”

Chết tiệt!

“Tớ đang vẽ...”

Camille nhảy chân sáo trên chiếc cầu Nhật Bản. Những vệt mờ hôi loang đầy trên phần áo sơ mi dưới cánh tay cậu bé.

“Được rồi, được rồi. Tớ đã hiểu, cậu vẽ. Một câu đố cuối cùng nữa thôi, một câu khác, rồi tớ sẽ để cậu yên. Cậu có biết hoa súng trong tiếng Latinh là gì không?”

Vô duyên quá! Vô duyên quá! Vô duyên quá!

“Không nghĩ ra à?”

Cả Vincent lẫn Fanette đều không trả lời. Điều đó không khiến Camille phiền lòng mà ngược lại. Cậu ngắt một cái lá cây đậu tía và vứt nó xuống ao.

“Được rồi, đó là *nymphaea*, chuối nhĩ. Nhưng trước tiên, từ đó bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp, *numphaia*. Tên tiếng Pháp là *nénuphar*. Và tên tiếng Anh của hoa súng các cậu biết là từ gì không, tên tiếng Anh í?”

Cứ thế này không bao giờ ngừng à?

Camille thậm chí chẳng chờ câu trả lời. Cậu ta làm ra vẻ như đang nghiêng người trên cành cây đậu tía gần nhất nhưng đột nhiên một tiếng gẫy rắc ngăn cậu ta lại.

“*Waterlily!*” Cậu ta thốt lên.

Hơn nữa, cậu ta hài lòng về việc đó. Cậu ta khiến mình bực mình, cậu ta khiến mình bực ghê cơ, từ đó cũng thế, dù cho cần phải thừa nhận rằng waterlily là cái tên rất đẹp, đẹp hơn nénuphar trong tiếng Pháp nhiều... Nhưng mình thích từ nymphéa hơn cả!

Camille nghiêng người nhìn bức tranh của Fanette. Cậu cảm thấy người vã mồ hôi.

“Cậu làm gì vậy Fanette? Cậu chép lại bức hoa súng của Monet à?”

“Không.”

“Có mà! Mình thấy thế mà.”

Camille, cậu ta luôn lôi khoa học ra, nhưng vấn đề của cậu ta, là cậu ta biết tất nhưng chẳng hiểu gì sất.

“Không, thật ngốc, không! Không phải vì tớ vẽ cùng một thứ như Monet mà tớ làm điều y hệt...”

Camille nhún vai.

“Monet vẽ đầy hoa súng rồi. Cậu rõ ràng cũng vẽ một bức giống thế. Thậm chí một bức tondo. Cậu biết bức họa tondo là gì không?”

Cậu ta phải ăn cây cọ của mình vào mặt. Chỉ có thế cậu ta mới có thể hiểu cậu ta vô duyên đến mức nào. Hơn nữa cậu ta lúc nào cũng đặt ra cả đống câu hỏi và câu trả lời.

“Một bức tondo là một bức họa hình tròn như bức được trưng bày ở...”

Pooooo....

“Nào các cậu đến đây không?” Đột nhiên giọng Mary hét lên cụt ngủn.

Camille thở dài. Vincent cười.

“Tớ nghĩ tớ sẽ đẩy nó xuống ao. Cậu có thể vẽ cảnh đó đúng không, Fanette? Thế thì sẽ độc đáo lắm! Mary dưới ao súng.”

Cậu cười rồi khẽ đẩy Camille ra khỏi cây cầu.

“Được rồi, chúng tớ sẽ để cậu vẽ, Fanette ạ,” Vincent nói. “Đi nào, đến đó đi Camille.”

Đôi khi, Vincent hiểu mình muốn gì. Đôi khi có và đôi khi không. Như vừa rồi...

Cuối cùng Fanette cũng được ở lại một mình. Cô bé chăm chú nhìn hình ảnh phản chiếu của rặng liễu trong ao bị đám lá hoa súng che mất. Cô bé nhớ tới điều ông James đã dạy gần đây. Những đường hội tụ!

Nếu mình nhớ đúng, toàn bộ sự độc đáo của các bức hoa súng của Claude Monet là sự sáng tạo ra những bức tranh dựa trên hai đường tụ đối lập. Có đường tụ của đám lá và những bông hoa sún, về tổng thể ngang với

mặt nước. James gọi nó là đường chân trời. Nếu điều đó khiến ông vui... Nhưng cũng có đường của những gì được phản chiếu trong nước: những bông hoa đậu tía trên bờ, những cành liễu, ánh sáng mặt trời, những bóng mây. Tóm lại, theo ông James, những đường dọc, ngược lại, như trong một chiếc gương. Điều đó, ông James đã giải thích cho mình, chính là bí mật của những bức hoa súng. Đúng, đúng rồi, đồng ý, không có gì là cao siêu bí ẩn cả. Chẳng cần phải tên là James hay Claude Monet mới tìm ra nó... Chỉ cần nhìn cáo ao. Nó rõ ràng như ban ngày, hai đường tụ nha. Kết cục, chúng tụ lại. Đó là một từ vĩ đại. Tất cả những cái đó, dù sao đi nữa, cái ao và những chiếc lá trên bề mặt ao, chúng hoàn toàn bất động. Chúng không cử động, ý tôi muốn nói là vậy. Không có chuyển động nào, không gì hết. Một do ảnh cử động, ít ra là thế, tôi muốn vậy.

Đúng là không được việc gì cả! Giờ thì mình hoàn toàn một mình, mình lại rất muốn gặp các bạn để chạy chơi với họ xung quanh cái ao. Nhưng không! Mình phải ích kỉ, ông James đã nói vậy. Nghĩ tới tài năng của mình, tới cuộc thi Robinson. Lát nữa mình sẽ chơi với các bạn.

Fanette cúi người xuống bảng pha màu và trộn màu cẩn thận.

Đột nhiên tất cả ngừng lại. Màu đen! Chỉ còn mỗi màu đen.

Fanette sẽ hét lên khi cô bé nhận ra Paul qua mùi cỏ vừa cắt xong.

“Cúc cu!”

“Paul! Cậu đã ở đâu thế?”

“Bọn tớ đã chơi sáu ván đuổi bắt trong vườn rồi, giờ thì xong rồi. Tớ đã chết!”

Cậu cúi xuống bức tranh.

“Ồ Fanette, cậu vẽ đẹp thật đấy!”

“Tớ hy vọng thế. Để tham gia cuộc thi của quỹ Robinson. Tớ nghĩ rằng mình sẽ là người duy nhất nộp được tranh cho cô giáo.”

“Cậu làm mình ngạc nhiên đấy...Cậu sẽ thắng! Chắc chắn đấy, cậu sẽ thắng. Quá giỏi, kiểu vẽ của cậu í.”

“Cậu cứ nói thế chứ! Tóm lại tớ có ý tưởng riêng. Là ông James đã mách nước cho tớ.”

“Ông họa sĩ người Mỹ của cậu á?”

“Đúng, tớ sẽ gặp ông sau khi tan học, ông chắc còn nghỉ trưa trên cánh đồng lúa mì từ hôm qua. Tớ sẽ cho ông xem bức tranh của tớ. Với những lời khuyên của ông, có lẽ tớ sẽ gặp may mắn... Đúng là ông mệt nhanh thật, ông ngủ nhiều hơn là vẽ ấy. Nhưng ổn thôi...”

“Thật buồn cười. Nó chẳng giống các bức hoa súng, bức tranh của cậu ấy...”

Fanette thơm lên má Paul.

Paul, mình mê cậu ấy!!!

“Cậu đúng là thiên tài! Đó đích thị là điều tớ muốn. Tớ giải thích vắn tắt cho cậu ý tưởng của tớ nhé. Khi cậu nhìn một bức hoa súng của Monet, cậu có cảm giác, nói thế nào nhỉ, như cậu chìm trong đó, cậu đi vào trong tác phẩm, đi xuyên qua nó, tớ không biết, như trong lòng giếng hay trong cát, cậu hiểu không? Đó là điều Monet muốn làm, nước lặng, cảm tưởng như thấy cả một cuộc đời đang diễn ra... Tớ thì muốn làm điều ngược lại, tớ muốn khi đứng trước các bức hoa súng của tớ, người ta sẽ có cảm giác như nổi bồng bênh trên mặt nước, cậu hiểu chứ, như có thể nhảy xuống đó, trôi lên và bay lên. Nước có hồn! Tớ muốn vẽ bức hoa súng như Monet có thể vẽ khi ông mười một tuổi. Những bức hoa súng bảy sắc cầu vồng!”

Paul dịu dàng ngắm Fanette.

“Tớ không hiểu tất cả những điều cậu nói, Fanette ạ.”

“Không quan trọng Paul à. Tất cả những điều đó không quan trọng. Này, cậu có biết là Monet từng vẽ những bức hoa súng khổ lớn không khiến ông hài lòng không?”

“Không.”

“Ông đã tặng chúng cho bọn trẻ trong ngôi nhà màu hồng của ông. Khi chúng ở tuổi bọn mình bây giờ. Những bức họa bỏ đi đã được dùng để làm thành ca nô! Nếu điều đó có thật, dưới đáy sông Epte hay sông Seine, trong lòng sông, vẫn còn những bức họa hoa súng! Cậu tin vào điều đó chứ?”

“Tớ tin cậu, Fanette...”

Paul ra dấu im lặng.

“Đúng đấy, thật mà. Tớ nhận thấy cậu như từ một hành tinh khác bọn tớ, và một ngày nào đó cậu sẽ đi xa. Cậu sẽ trở nên nổi tiếng, vân vân và vân

vân. Nhưng cậu thấy đấy, điều tuyệt vời là suốt đời này tớ sẽ có thể kể rằng tớ từng biết cậu, ở đây, trên cây cầu Nhật Bản này. Và thậm chí...”

“Và thậm chí...”

“Và thậm chí tớ đã thơm cậu...”

Cậu ấy đúng là không biết gì cả, Paul. Chẳng biết gì. Khi cậu ấy nói với mình những điều như thế, cậu ấy khiến mình run run.

Đám hoa súng khê đong đưa trên mặt ao. Fanette khê rùng mình và nhắm mắt lại. Paul nhẹ nhàng đặt môi lên môi cô bé.

“Và thậm chí,” Fanette thì thầm, “cậu sẽ kể rằng tớ từng hứa với cậu là chúng mình sẽ sống cùng nhau, chúng mình sẽ cưới nhau, trong một ngôi nhà thật lớn với những đứa trẻ. Và thậm chí đó là điều sẽ diễn ra...”

“Cậu...”

Đám đậu tía động đậy.

Vincent hiện ra giữa đồng dây leo với vẻ hoang dã của một con thú vừa thoát ra từ rừng rậm. Cậu ta nhìn Paul và Fanette chăm chú, ánh nhìn lo lắng trống rỗng, như thể cậu ta đã rình mò cả hai từ lâu.

Cậu ta làm mình sợ. Vincent càng ngày càng làm mình sợ.

“Các cậu làm gì thế?” Vincent hỏi với giọng vô cảm.



Trong lúc lên trang web đúng chỗ để tìm một chiếc thang gỗ năm bậc cách tân dùng để đặt mấy cây xanh của mình, nhân viên cảnh sát Liliane Lelièvre liếc mắt nhìn đồng hồ của cô, một chiếc hiệu Longines thanh nhã mạ bạc: 18 giờ 45. Còn mười lăm phút nữa là cô có thể đóng cửa phòng tiếp khách của đồn cảnh sát Vernon. Vào lúc này, trời đã tối, sẽ không có gì thay đổi cả.

Cô không nhận ra ngay lập tức bóng hình đang chậm rãi bước lên những bậc thềm của đồn cảnh sát. Tuy vậy, ngay khi ông già bước vào, quay mặt về phía cô, gật đầu chào, một màn pháo hoa đầy ắp kỷ niệm bùng nổ trên gương mặt cô.

“Xin chào Liliane!”

“Cảnh sát trưởng Lauretin!”

Lạy chúa tôi! Đã nhiều năm rồi cô không gặp ông. Cảnh sát trưởng Lauretin đã nghỉ hưu bao lâu rồi, gần hai mươi năm? Đầu những năm 1990, ngay sau khi xử lý xong vụ đánh cắp những bức tranh của Monet tại bảo tàng Marmottan. Thời đó, Lauretin vừa là người đứng đầu đồn cảnh sát Vernon, vừa được công nhận là một trong những chuyên gia giỏi nhất chuyên phá án buôn lậu các tác phẩm nghệ thuật. Văn phòng trung ương phòng chống buôn lậu các tài sản văn hóa đã tự động đề nghị ông điều tra. Trước đó, Liliane và ông đã làm việc cùng nhau hơn mười lăm năm...

Cảnh sát trưởng Lauretin. Một tượng đài. Toàn bộ lịch sử của cảnh sát vùng Vernon thuộc về riêng ông!

“Ôi, cảnh sát trưởng! Thật vui khi gặp lại ông!”

Liliane nói thật. Lauretin từng là một điều tra viên xuất sắc, nhạy bén, cẩn trọng. Một nhân vật như ông không còn tồn tại nữa. Họ nói chuyện với nhau một lúc lâu. Liliane không nén được tò mò:

“Điều gì đưa ông đến đây sau chừng ấy thời gian vậy?”

Cảnh sát trưởng Lauretin đặt một ngón tay lên môi.

“Suýt...Tôi đang làm nhiệm vụ đặc biệt. Cô chờ tôi nhé Liliane, tôi chỉ cần vài phút thôi và sẽ quay lại ngay.”

Lauretin đi vào dãy hành lang mà ông đã quá quen thuộc. Liliane không dám nài nỉ. Một người đã dẫn dắt đồn này trong suốt ba mươi sáu năm!

Viên cựa cảnh sát tự nhủ sao sơn tường hành lang lúc nào cũng bong tróc. Không có gì thay đổi cả! Phòng 33. Cựa cảnh sát trưởng rút một chiếc chìa khóa trong túi ra. Mở được? Hay không mở được? Hai mươi năm rồi chiếc chìa khóa này chưa cắm vào ổ khóa căn phòng...

Vừa ới...

Cửa mở! Họ đã không thay ổ khóa văn phòng kể từ năm... 1989. Suy cho cùng thì điều đó có vẻ hợp lý, Lauretin lập luận. Tại sao lại phải thay khóa cửa văn phòng cảnh sát trưởng? Ông vừa đẩy cửa vừa tự nhủ người kế nhiệm mình phải là một tay đáng gờm thuộc bên cảnh sát tư pháp, đam mê tin học và các công nghệ hàng đầu cùng mọi tiến bộ kỹ thuật nhan nhản

trong loạt phim truyền hình trinh thám dài tập mà lâu nay ông chẳng hiểu gì.

Ông đột ngột dừng lại bên cạnh bàn làm việc và ngắm nghía cách bài trí trong phòng. Trên tường treo đầy tranh trường phái ấn tượng! Pissarro. Gauguin. Sisley. Toulouse-Lautrec. Ông mỉm cười một mình. Rốt cuộc, người kế nhiệm ông, nếu gặp anh ta, có lẽ ông sẽ khiến anh ta ngạc nhiên. Anh ta rất có gu thẩm mỹ!

Chiếc bàn làm việc vượt xa cả điều ông mong đợi: trên bàn la liệt nào máy tính, máy in, máy scan. Cảnh sát trưởng về hưu nấn ná trong phòng. Ông lưỡng lự, thất vọng về chuyến viếng thăm của mình. Ông nhận thấy vào năm 2010 bàn làm việc của một cảnh sát trưởng hiệu quả là một cái bàn trống! Mọi thông tin được lưu giữ trong ổ cứng của máy tính. Ông sẽ không thể bẻ khóa để vào xem dữ liệu trên máy tính cá nhân của người kế nhiệm, ngoài ra chắc chắn chiếc máy đã được bảo mật bằng rất nhiều mật mã. Và ông thì chẳng biết gì về máy tính. Sẽ thật nực cười nếu cứ cố. Ông không có cơ hội cập nhật những công nghệ mới nhất trong ngành cảnh sát nghệ thuật. Đây đã trở thành một việc mang tính khoa học. Người ta đã nói với ông là kể từ bây giờ OCBC làm việc dựa trên một kho dữ liệu khổng lồ mang tầm quốc tế, ‘Danh bạ tìm kiếm điện tử và hình ảnh nghệ thuật’. Cơ sở dữ liệu TREIMA thống kê được hơn sáu mươi ngàn tác phẩm bị mất tích, được chia sẻ với cơ sở dữ liệu Art Crime Team của Mỹ hay Art Antiques Intelligence Focus Desk của cảnh sát thành phố Luân Đôn.

Laurentin thở dài.

Thời thế khác, phương thức khác...

Ông ra khỏi văn phòng và quay lại gặp Liliane ở phòng tiếp đón.

“Liliane, hồ sơ lưu trữ vẫn ở dưới chứ? Cửa đỏ nhỉ?”

“Y nguyên như cách đây hai mươi năm, cảnh sát trưởng! Ít nhất thì phòng lưu trữ không có gì thay đổi!”

Một lần nữa, chiếc chìa khóa cũ lại giúp ông vào được. Tưởng chừng như bất cứ ai cũng có thể vào nơi đây. Rốt cuộc là không, ông không phải là bất cứ ai... Một cảnh sát, chỉ là một cảnh sát thôi. Ất hẳn vì thế mà Patricia Morval đã gọi ông. Bà quả phụ đó không điên đến vậy.

Liliane có lý, không gì thay đổi cả, các hồ sơ vẫn được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái. Nhiều thế hệ đã nối tiếp nhau nhưng vẫn sẽ luôn có những tay cảnh sát gàn dở sắp xếp hộp hồ sơ theo đúng thứ tự bảng chữ cái trên đúng giá, dù đang là thời của ổ đĩa cứng và USB.

M... Như trong Morval.

Tập tài liệu đồ to đùng nằm đó. Không dày lắm.

Laurentin lại lưỡng lự. Ông biết là ông không có quyền xâm phạm bí mật điều tra này, không có thẩm quyền, không có giấy phép, không có lí do nào, ngoài trí tò mò cá nhân. Tại sao ông lại mở xem tài liệu này? Cảm giác phấn khích nhói như kim châm mà ông đã không cảm thấy nhiều năm rồi đang khiến ông nổi da gà. Tại sao ông đến đây, nếu không phải là để mở nó ra xem? Ông cẩn thận đóng cánh cửa sau lưng, để nguyên chìa khóa trong ổ, rồi đặt hộp tài liệu lưu trữ trên bàn. Ông mở ra rồi chậm rãi xem xét các giấy tờ hồ sơ, đồng thời lưu ý để chúng vào đúng vị trí ngay sau đó.

Mắt ông lần lượt đảo qua các bức ảnh khác nhau của một xác chết, Jérôme Morval, dọc theo một con sông. Các bằng chứng lần lượt qua tay ông: mấy bức ảnh khác của hiện trường vụ án, dấu giày bằng thạch cao; kết quả phân tích khoa học các dấu vân tay, vết máu, vết bùn. Ông xem nhanh hơn một chút rồi dừng lại trước những bức ảnh mới: năm ảnh các cặp đôi, từ cái thuần khiết nhất đến cái dung tục nhất. Chỉ có một điểm chung trong số đó, người chết, Jérôme Morval, có mặt ở cả năm bức ảnh.

Cảnh sát trưởng Lauretin ngẩng đầu, nghe ngóng xem có tiếng bước chân nào trong hành lang qua cánh cửa đó không. Không có gì, tất cả đều yên lặng. Giờ thì ông xem kỹ các tập giấy tờ: một danh sách học sinh của trường Giverny, tiểu sử đã ít nhiều được đào xới của các nhân vật liên quan đến vụ việc, Jérôme và Patricia Morval, Jacques và Stéphanie Dupain, Amadou Kandy, những nhà kinh doanh khác ở Giverny, vài người hàng xóm, những nhà phê bình nghệ thuật, những nhà sưu tầm: những ghi chép bằng tay, khá nhiều, toàn bộ được thanh tra Sylvio Bénavides ký.

Giờ thì hầu như toàn bộ tài liệu được xem xét đang nằm trên bàn. Cảm giác nhói như kim châm khiến ông bị kích động hơn nữa. Ông chỉ còn một thứ phải xem: biên bản ngả vàng của đội hiến binh Pacy-sur-Eure về một

vụ tai nạn: một đứa trẻ chết đuối, vào năm 1937, tên là Albert Rosalba. Đôi tay của cảnh sát trưởng Laurentin run lên. Ông ngồi lại rất lâu trong căn phòng tối, tìm cách hiểu, để không quên bất cứ chi tiết nào, để dựng lên một chính kiến không bị định kiến tác động. Có lẽ đơn giản hơn là mang tất cả về hoặc sao chép lại.

Không thể tưởng tượng nổi.

Không trầm trọng lắm. Ông không giấu nổi vẻ hãnh diện khi nhận thấy đầu óc mình vẫn còn minh mẫn.

Hơn nửa giờ sau ông mới trở lại phòng thường trực. Liliane thật tử tế, cô đã đợi ông!

“Ông đã tìm thấy cái mình cần chưa cảnh sát trưởng?”

“Rồi, rồi. Cảm ơn Liliane.”

Cảnh sát trưởng Laurentin nhìn Liliane trù mến. Ông nhớ lại ngày cô được bổ nhiệm vào đồn cảnh sát Vernon, giờ đã hơn ba mươi năm, ông tiếp đón cô trong văn phòng của ông, phòng số ‘33’. Bảy giờ cô chưa đến hai mươi lăm tuổi nhưng đã có vẻ thanh lịch hiếm thấy ở cảnh sát nữ.

“Sếp mới thế nào Liliane?”

“Không tệ. Không bằng ông...”

Thật lịch sự...

“Liliane, tôi có thể nhờ cô một việc không? Tôi không biết gì về tin học. Cô thì chắc chắn là thạo hơn tôi hiện giờ.”

“Tôi không biết. Có gì cần thế ạ?”

“Một loại... kiểu như điều tra ngược, tạm gọi như vậy. Liliane, tôi cho là cô thành thạo Internet...”

Liliane mỉm cười khẳng định. Cảnh sát trưởng tiếp tục:

“Không phải tôi. Tôi đã nghỉ hưu sớm quá. Và tôi không có cả con lẫn cháu để giúp tôi lên trang đó. Tôi cần tìm thông tin trên một trang web, đợi chút, tôi đã ghi tên nó ở đâu đó...”

Cảnh sát trưởng Lauretin lục túi, lôi ra mẫu giấy nhớ màu vàng trên có dòng chữ nguệch ngoạc.

“Đây rồi. Một trang web có tên Những người bạn cũ. Tôi tìm một bức ảnh của Giverny. Một bức ảnh lớp học. Niên khóa 1936-1937.”



“Ông James! Ông James!”

Fanette chạy lại gần khu giặt rồi băng qua cánh đồng lúa mì nơi ông James vẽ hàng ngày. Cô bé mang theo bức tranh gói trong tờ giấy màu nâu khổ lớn mà cô bé vừa vẽ phác thảo trên cây cầu Nhật Bản ở ao Hoa Súng.

“Ông James!”

Fanette không thấy ai trên cánh đồng, kể cả một chiếc giá vẽ, hay thậm chí một chiếc mũ rơm nào. Không một dấu vết nào của ông James. Fanette đã muốn làm ông họa sĩ người Mỹ ngạc nhiên, cho ông xem mấy bông hoa súng bảy sắc cầu vồng, nghe những lời khuyên của ông, giải thích cho ông cách cô vẽ đường nối những điểm hội tụ. Cô bé lưỡng lự. Cô bé nhìn xung quanh, tìm kiếm một lúc rồi giấu bức tranh của mình đằng sau khu giặt, trong một khoảng trống mà cô vé đã tìm thấy dưới thềm xi măng.

Không ai thấy cũng chẳng ai biết.

Fanette đứng dậy, mồ hôi nhỏ giọt trên cổ. Cô bé đã chạy đến để có thể gặp ông già James lười biếng to xác này càng sớm càng tốt. Fanette đi qua cây cầu lần nữa.

“Ông James! Ông James!”

Neptune, đang ngủ dưới bóng cây anh đào trong sân nhà xây bột của mẹ phù thủy, đã nghe thấy tiếng cô bé. Nó nhảy qua cửa và chạy về phía cô.

“Neptune, mà có thấy ông James đâu không?”

Neptune chẳng có gì để làm, nó đi đánh hơi sục sạo trong đám cây dương xỉ bên cạnh.

Nhiều khi con chó này khiến mình phát bực.

“Ông James!”

Fanette định nhờ vào ánh mặt trời để tìm ông vì ông James thường đi theo mặt trời, như một con báo lớn, không phải vì ánh sáng của khung cảnh mà vì một giấc ngủ thoải mái hơn.

Nếu đúng thế thì ông già lười biếng đang ngủ trên cánh đồng.

“Ông James, ông tỉnh dậy đi, cháu Fanette đây. Cháu có một bất ngờ cho ông.”

Cô bé đi rồi đi tiếp. Lúa mì cao che hết cả người cô.

Lạy chúa tôi!

Chân cô bé khuyu xuống.

Lúa mì đỏ ối trước mặt cô! Không chỉ có màu đỏ. Xanh lá cây, xanh da trời, da cam. Những bông lúa bị nhuộm màu đang nằm rạp xuống, như thể người ta đã đánh nhau ở đây, như thể người ta đã đổ cả bảng pha màu và bóp hết các ống màu ra.

Có chuyện gì xảy ra vậy?

Mình cần suy nghĩ. Mình nghi là có những dân làng không thích cánh họa sĩ lang thang, nhưng vì thế mà đánh nhau với ông James... Một nghệ sĩ già không có khả năng kháng cự.

Một cơn rùng mình ớn lạnh xuyên qua người Fanette. Cô bé dừng lại, hoàn toàn tê liệt. Trước mặt cô là một con đường lúa mì nằm rạp xuống, những bông lúa mì đỏ, như một con đường nhuộm máu. Như thể ai đó đã lê lết trên cánh đồng.

Ông James.

Những suy nghĩ của Fanette trở nên hoảng hốt.

Ông James đã gặp nạn, ông đã bị thương, ông đợi mình giúp, ông ở đâu đó trên cánh đồng.

Con đường lúa mì đổ rạp xuống đột ngột dừng lại, ngay giữa cánh đồng. Fanette đánh liều tiếp tục tiến lên, rẽ những bông lúa, kêu lên, giẫm đạp lên đám lúa mì. Cánh đồng rộng mênh mông.

“Neptune. Giúp tao với, giúp tao tìm...”

Con chó béc giê Đức lờng lự, như thể đang tự hỏi người ta cần gì ở nó. Rồi thì nó đột ngột chạy qua cánh đồng. Nó chạy thẳng một đường. Fanette định chạy theo nó, nhưng không dễ, những bông lúa mì chích vào cánh tay và chân cô bé.

“Đợi tao với Neptune!”

Con chó ngoan ngoãn đợi cách đó một trăm mét, gần như ngay giữa cánh đồng. Fanette tiến lên phía trước.

Tim cô bé đột nhiên ngừng đập.

Phía sau con chó béc giê Đức, lúa mì rạp xuống, một chiều khoảng một mét còn chiều kia hai mét, đủ cho một cơ thể đang nằm.

Một quan tài bằng rơm. Đó là hình ảnh đầu tiên hiện ra trong đầu mình.

James ở đó. Ông không ngủ.

Ông chết rồi! Một vết chém hở đầy máu ngay giữa ngực và cổ họng. Fanette quỳ sụp xuống. Mật đắng ngất trào ngược lên họng cô bé. Cô vụng về dùng vạt áo sơ mi chùi đi.

James chết rồi. Ai đó đã giết ông!

Lũ ruồi bay vo ve trên vết thương hở. Chúng tạo ra thứ tiếng ồn khủng khiếp. Fanette muốn gào lên nhưng cô bé không thể. Dịch mật chua loét khiến cổ họng cô bỏng rát, cô bé nôn ra thứ dịch nhớt dính đầy trên cả quần lẫn giày. Cô bé không có đủ dũng khí để lau đi. Không còn chút dũng khí nào. Hai tay vịn xoắn vào nhau. Một đàn ruồi đang bu quanh chân ông. Ông cần được giúp đỡ. Cô bé đứng dậy, chạy như điên. Lúa mì quật vào mắt cá và đầu gối cô. Bụng cô quặn thắt lại. Fanette ho, khạc nhổ, một dòng bọt mép sùi lên má, cô bé vẫn chạy, lấy mu bàn tay chùi đi. Cô bé chạy qua sông, nhà xay bột, cây cầu, đường Roy, không ngừng nghỉ. Một chiếc ô tô phanh gấp ngay trước mặt cô bé.

Đồ ngu!

Fanette chạy qua đường, cô bé đang ở trong làng.

“Mẹ ơi!”

Cô bé chạy lên phố Château-d’Eau. Giờ thì cô bé gào lên:

“Mẹ ơi!”

Fanette đẩy mạnh khiến cánh cửa đập vào giá treo áo trên tường. Cô bé vào nhà. Mẹ cô đang đứng trong bếp, sau kệ bếp như mọi khi. Áo cánh màu xanh lam. Tóc buộc ra đằng sau. Bà đánh rơi mọi thứ, cả con dao lẫn rau, không kịp suy nghĩ.

“Con gái bé bỏng của mẹ, con gái bé bỏng của mẹ...”

Mẹ cô không hiểu. Bà dang tay ra và theo bản năng chìa tay về phía con gái. Fanette chỉ nắm một tay mẹ.

Kéo bà đi.

“Mẹ ơi, mẹ phải đi... Nhanh lên!”

Mẹ cô không nhúc nhích.

“Con xin mẹ đẩy mẹ ơi...”

“Có chuyện gì thế, Fanette? Con bình tĩnh nào, nói cho mẹ nghe.”

“Mẹ ơi... ông ấy... ông ấy...”

“Bình tĩnh nào Fanette. Con nói đến ai thế?”

Fanette ho, nghẹt thở. Cô bé cảm thấy những cơn buồn nôn trở lại. Cô bé không được gục ngã. Mẹ đưa cho cô một chiếc khăn, cô bé lau mặt, giặt giũa nước mắt.

“Từ từ thôi, Fanette, từ từ thôi. Nói mẹ nghe có chuyện gì xảy ra...”

Bà vuốt ve hai tay cô bé, áp đầu cô bé vào ngực, như ru em bé ngủ.

Fanette nghẹn lại lần nữa rồi mới có thể thốt nên lời:

“Là ông James mẹ ạ. Ông James chết rồi, ông họa sĩ. Ở đó, trên cánh đồng?”

“Con nói gì cơ?”

“Đi thôi. Đi đến đó!”

Fanette đột ngột đứng dậy, kéo tay mẹ.

“Đi nào! Nhanh lên!”

Hãy nghe con, mẹ ơi, chỉ một lần thôi, con xin mẹ.

Mẹ cô lưỡng lự. Cô bé năn nỉ, càng lúc càng khẩn thiết:

“Đi mẹ! Đi mẹ!”

Cô bé gần như phát điên. Một vài tấm rèm trên phố Château-d’Eau kéo lên. Hàng xóm ắt tưởng rằng đó là cuộc khủng hoảng tâm lý của cô bé. Thói đỏng đảnh! Mẹ cô bé không còn cách nào khác.

“Mẹ đi đây, Fanette, mẹ đi đây.”

Hai mẹ con đi qua cây cầu bắc ngang qua sông. Neptune đã ngoan ngoãn quay lại ngủ dưới cây anh đào, trong sân nhà xay bột. Fanette cầm tay mẹ kéo đi.

Nhanh nữa lên mẹ ơi.

Cả hai tiến vào đồng cỏ.

“Ở đó!”

Fanette bước trên cánh đồng. Cô bé nhớ đường, dù không có Neptune, cô bé vẫn nhận ra chỗ lúa mì đổ rạp xuống. Cô bé vẫn đang tiến lên, đến đúng nơi ông James nằm, cô bé chắc chắn là ở đó.

“Là ở đây mẹ ạ, chính xác là ở đây.”

Bàn tay mà mẹ đang nắm rơi thõng xuống mềm oặt. Fanette có cảm tưởng như bị chóng mặt. Mắt cô bé mở to, không thể tin nổi.

Không có ai trước mặt hai mẹ con.

Không có một cái xác nào.

Mình có lẽ đã nhầm, nhầm lẫn, nhầm vài mét...

“Đúng là đã ở đây... hoặc ở ngay cạnh thôi.”

Mẹ Fanette nhìn con gái lạ lùng. Tuy vậy bà vẫn để con gái kéo tay mình đi. Fanette tiếp tục tìm, chạy rất lâu trên cánh đồng, tức giận với chính mình và với tất cả.

“Đúng là đã ở đó, ông ấy đã ở đó...”

Mẹ cô bé không nói gì, chỉ yên lặng đi theo. Một giọng nói gian trá gieo vào đầu Fanette, như con sâu bé tí xíu nằm trong quả.

Mẹ coi mình là đứa điên, mẹ đang nghĩ mình là đứa điên.

“Đúng là đã...”

Đột nhiên mẹ cô bé không đi tiếp nữa.

“Đủ rồi Fanette!”

“Ông ấy đã ở đó mẹ ạ. Ông đã bị thương rất sâu giữa tim và cổ...”

“Ông họa sĩ người Mỹ của con ư?”

“Đúng thế, ông James.”

“Fanette, mẹ chưa gặp ông ấy bao giờ, ông họa sĩ người Mỹ của con. Chưa ai từng gặp ông ấy.”

Chưa từng gặp. Mẹ muốn nói gì? Vincent đã trông thấy ông ấy, Paul cũng biết ông ấy... Tất cả mọi người...

“Phải gọi cảnh sát mẹ ạ. Ông ấy đã chết. Ai đó đã giết ông. Ai đó đã lấy xác ông, đã để cái xác ở chỗ khác.”

Mẹ đừng nhìn con như thế. Con không bị điên. Con không bị điên. Tin con đi, mẹ phải tin con...

“Sẽ không ai gọi cảnh sát đâu, Fanette. Không có án mạng, không có xác chết. Không có ông họa sĩ nào cả. Con tưởng tượng quá nhiều, Fanette bé bỏng của mẹ. Quá nhiều.”

Mẹ nói gì vậy? Mẹ muốn nói gì?

Fanette gào lên:

“Không! Mẹ không có quyền...”

Mẹ nhẹ nhàng cúi xuống ngang tầm mắt cô.

“Được rồi Fanette. Mẹ rút lại lời mẹ vừa nói. Mẹ rất muốn tin con, tin tưởng vào con, thêm một lần nữa. Nhưng nếu ông họa sĩ của con tồn tại, nếu ông ấy chết, nếu người ta đã giết ông ấy, ai đó sẽ nhận ra điều đó. Ai đó sẽ đi tìm ông ấy, sẽ tìm thấy ông ấy. Cái người đó sẽ báo cảnh sát...”

“Nhưng...”

“Đó không phải là việc của cô bé mười một tuổi, Fanette à. Cảnh sát có nhiều việc phải làm lúc này, tin mẹ đi. Họ đang phải xử lý một xác chết khác, một xác chết có thật mà tất cả mọi người đã thấy, cái xác chết đó, mà chưa bắt được kẻ sát nhân. Và nếu chúng ta có nhiều chuyện phải lo rồi thì không nên gây thêm chú ý nữa.”

Con không bị điên!

“Con không bị điên, mẹ ơi...”

“Đương nhiên rồi Fanette. Không ai nói thế cả. Giờ thì muộn rồi, đến lúc phải về nhà rồi con.”

Fanette khóc. Không còn chút sức lực nào nữa, cô bé đi theo bàn tay đang dắt mình.

Ông ấy đã ở đó.

Ông James đã ở đó. Mình không thể bịa ra tất cả! Ông James ở đó, đương nhiên. Ông James ở đó.

Vậy còn những giá vẽ của ông? Một giọng nói cất lên trong đầu cô bé. Bốn cái giá vẽ của ông đâu? Chiếc hộp màu rất đẹp nữa? Những tấm toan vẽ? Đám dao vẽ?

Chúng đã ở đâu?

Người ta không thể biến mất như vậy!

Mình không bị điên!

Xúp không ngon.

Đương nhiên, mẹ đã xóa những câu hỏi mà Fanette đã ghi trên tấm bảng đen và thay chúng bằng danh sách những thứ cần mua. Rau, lúc nào cũng vậy. Một tấm bọt biển. Sữa. Trứng. Diêm...

Ngôi nhà tối om.

Fanette lên phòng mình.

Đêm đó cô bé không ngủ được. Cô tự hỏi liệu mình có nên trái lời mẹ, vẫn cứ báo cảnh sát! Vào ngày mai.

Mình không bị điên... Nhưng nếu mình đi gặp cảnh sát một mình, mẹ sẽ không bao giờ tha thứ cho mình. Việc đầu tiên mà các cảnh sát sẽ làm là đến kể hết cho mẹ. Mẹ không muốn dây dưa với cảnh sát. Đây là do công việc dọn dẹp của mẹ. Nếu những người giàu có biết mẹ có dính líu với cảnh sát, sau này họ sẽ cân nhắc khi thuê mẹ làm. Chắc chắn là vậy.

Nhưng mình cũng không thể cứ để yên thế mà chẳng làm gì cả! Thật khó suy nghĩ, cái đầu tội nghiệp của mình đã bị trơ ròi.

Mình phải tìm kiếm. Mình phải hiểu chuyện gì đã xảy ra. Mình phải tìm được chứng cứ, mang đến cho mẹ, cho cảnh sát, cho tất cả mọi người.

Để làm điều ấy, cần có ai đó giúp mình!

Ngay ngày mai mình sẽ bắt tay làm việc đó, mình sẽ tiến hành điều tra. Không, ngày mai, mình phải học cả ngày, sẽ rất lâu, phải chờ rất lâu, phải ở trong trường... Nhưng ngay khi tan học, chiều mai mình sẽ đi tìm.

Cùng với Paul. Mình sẽ nói tất cả với Paul. Paul sẽ hiểu.

Mình không bị điên.



Laurenç Sérénac gác máy với cảm giác lo lắng cực độ. Hiếm khi người ta gọi anh vào lúc 1 giờ 30 sáng, nhất là gọi vào số cá nhân của anh. Giọng

nói ở đầu dây bên kia khiến anh không yên tâm. Người đó thì thầm những từ khó hiểu. Anh chỉ hiểu các từ ‘hộ sinh’ và ‘nước Mỹ’.

“Là ai ở đầu dây bên kia thế, chết tiệt?”

Giọng nói nghe rõ hơn một chút:

“Sylvio đây sếp. Cấp phó của sếp.”

“Sylvio? Chết tiệt, giờ là một giờ sáng...Nói to lên, nhân danh Chúa, tôi chỉ hiểu được bập bõm.”

Âm lượng tăng hơn một chút.

“Tôi đang ở nhà hộ sinh. Béatrice đang ngủ trong phòng, tôi tranh thủ, tôi đã đi ra sảnh... Có tin tức mới!”

“Vậy là ngày trọng đại đã tới rồi hả? Cậu muốn cấp trên yêu nhất của cậu phải là người đầu tiên biết tin sao? Chúc mừng Béatr...”

“Không,” Sylvio cắt ngang. “Tôi không nói với sếp về em bé, tôi gọi cho sếp vì cuộc điều tra. Có tin mới cho cuộc điều tra. Còn đứa bé và Béatrice, còn phải chờ xem sao. Chúng tôi vừa vào nhà hộ sinh bệnh viện Vernon khẩn cấp. Béatrice nghĩ là đã có cơ co. Chúng tôi đợi hai tiếng ở phòng cấp cứu. Chẳng để làm gì cả! Chỉ để nghe họ nói với chúng tôi là việc sinh nở không thể diễn ra ngay lập tức, và đứa bé vẫn yên ổn, tạm ổn rồi, trước mắt, tất cả đều ổn. Cuối cùng thì Béa đã nặn ni đến độ họ phải cho cô một phòng. Giờ thì, thêm nữa là, sếp, Béatrice muốn gửi lời chào sếp.”

“Tôi cũng thế. Nói với cô ấy tôi mong cô ấy kiên cường...” Sérénac ngáp dài. “Được rồi, Sylvio, giờ thì kể xem, tin đặc biệt của cậu là gì?”

“Rốt cuộc,” Bénavides trả lời như thể chưa nghe thấy gì, “ngày tham quan của sếp, ngôi nhà và khu vườn ao của Claude Monet, mọi chuyện thế nào?”

Laurenç Sérénac lưỡng lự tìm từ thích hợp:

“Rối bời! Còn cậu, bảo tàng Mỹ thuật Rouen thì sao?”

Đến lượt Bénavides lưỡng lự:

“Bổ ích...”

“Và vì thế mà cậu gọi tôi sao?”

“Không. Với bảo tàng Mỹ thuật, tôi có không ít thông tin mới, nhưng điều đó khiến cho mọi thứ phức tạp hơn một chút so với tất cả những gì

chúng ta đã biết, cần phải phân loại...”

Tiếng bước chân vang lên trong máy, khiến cho sau đó chuỗi hội thoại không được rõ trong vài giây.

“Đợi đã sếp, họ đưa một đĩa bé đến bằng băng ca và tôi có cảm giác chiếc băng ca to hơn khung thang máy...”

Sérénac kiên nhẫn một lúc rồi bực mình hỏi:

“Được chưa? Nào tin tức của cậu là gì? Nói đi!”

“Chuyện đó thật buồn cười sếp ạ...”

Sérénac thở dài.

“Họ đã xong với cái băng ca chưa?”

“Rốt cuộc thì nó đã đi được... Theo chiều dọc.”

“Tôi thấy cậu đùa vui nhỉ, Sylvio.”

“Tôi đang cố đạt được trình độ như sếp.”

“Được rồi, được rồi. Vậy ta tiếp tục chơi trò đố vui đến sáng hả?”

“Tôi đã tìm thấy Aline Malétras.”

Laurenç Sérénac kịp dừng chữi rửa.

“Cậu muốn nói đến quả bom trên giày cao gót hả? Người tình của Morval, cô gái làm việc cho các phòng tranh của Boston?”

“Vâng, chính cô ấy. Do chênh lệch múi giờ, tôi đã không thể liên hệ với cô ấy ban ngày. Không thể được. Nhưng cuối cùng, tôi đã tóm được cô ấy cách đây mười lăm phút, trong chốc lát. Giờ có lẽ đang gần 20 giờ ở bờ Đông.”

“Và rồi sao? Cô ta đã cho cậu thông tin gì à?”

“Về cái chết của Morval thì không. Cô ấy có vẻ có một chứng cứ ngoại phạm chắc chắn, sáng ngày xảy ra vụ án mạng, cô ấy vừa ra khỏi một hộp đêm tại khu ngoại ô New York, đợi một chút...”

Anh đọc:

“Quán Krazy Baldhead, với một dàn nhân chứng. Sẽ phải xác minh những...”

“Ta sẽ xác minh, Sylvio, nhưng đúng là không phải kiểu như gà mái trở về trang trại một mình. Còn về công việc, hội họa, phòng tranh và sưu tầm, cậu thấy có một mối liên hệ gì với Morval không?”

“Không còn gì nữa, theo như những gì cô ấy nói với tôi. Đã gần mười năm cô ấy không có tin tức gì của tay bác sĩ nhãn khoa.”

“Cậu nghĩ gì về điều đó?”

“Cô ấy có vẻ vội. Cô ấy đã kết thúc nhanh câu chuyện. Cô ấy chỉ vừa nhớ là anh ta phát điên vì những bức tranh của Claude Monet, và cô ấy thấy hồi ấy điều đó có phần, nói thế nào nhỉ, ‘bình thường’, đó là từ mà cô ấy đã sử dụng.”

“Và cô ta vẫn làm việc cho quỹ Robinson?”

“Đúng, cô ấy nói mình phụ trách việc đối ngoại giữa Pháp và Mỹ. Các cuộc triển lãm, đón người nghệ sĩ từ cả hai bờ Đại Tây Dương, trao đổi tranh...”

“Ở cấp độ nào?”

“Cô ấy khiến tôi hiểu là cô ấy đã có quan hệ thân thiết với toàn bộ các họa sĩ đang được yêu thích của cả hai châu lục và cô ấy đã trực tiếp đi tìm các bức họa mà họ có tại xưởng của mình, nếu cần cô ấy sẵn lòng đi mời sâm banh trong các buổi khai mạc, những phòng khách nữ và mặc áo hở vai để tiếp khách...”

“Ôi trời... Đúng là chúng ta cần phải biết nhiều hơn về cái quỹ Theodore Robinson điên rồ này...”

Anh lại ngáp dài lần nữa.

“Nói cho tôi xem nào Sylvio, không muốn làm méch lòng cậu đâu nhưng cái cô Aline xinh đẹp này đã không cho cậu nhiều thông tin lắm nhỉ. Nhưng liệu có đáng để gọi tôi vào nửa đêm chỉ để nói mỗi từng ấy thông tin?”

Giọng Sylvio lại thì thào:

“Có một thứ khác, thưa sếp.”

“À...”

Sérénac căng tai nghe không ngắt lời cấp phó của mình.

“Theo Aline Malétras, cô ấy đã đi chơi với Jérôme Morval chừng mười lăm lần, trong đó bức ảnh mà ta có, là được chụp ở câu lạc bộ Zed, phố Anglais, tại Paris, quận 5. Cách đây 10 năm. Aline Malétras lúc đó hai mươi hai tuổi. Cô ấy vẫn chưa chín chắn. Morval thì lại có tiền, mọi chuyện đều tốt đẹp cho đến khi...”

“Nói to lên đi, chết tiệt...”

“Cho đến khi Aline Malétras có thai!”

“Cái gì?”

“Như tôi nói với sếp đó.”

“Và... cô ấy đã giữ đứa bé, đứa nhỏ mang họ Morval chứ?”

“Không.”

“Thế nào, ‘không’ là sao?”

“Không. Cô ấy đã phá thai.”

“Đúng rồi, hoặc đó là điều cô ta đã kể cho cậu?”

“Đó đúng là điều cô ấy đã kể cho tôi. Nhưng ở tuổi hai mươi hai, cô ấy có lẽ không phải là loại phụ nữ mong mỏi số phận làm mẹ trẻ...”

“Morval đã biết chuyện đó?”

“Đúng. Anh ta đã huy động những mối quan hệ trong ngành y và thanh toán toàn bộ, theo lời cô ta kể.”

“Quay trở lại điểm ban đầu, vậy là... Ta không có tiến triển gì thêm trong việc điều tra câu hỏi về động cơ gây án.”

Lại có tiếng bước chân vang lên trong sảnh bệnh viện. Tiếng còi của một chiếc xe ô tô cấp cứu hú lên inh ỏi ở xa. Bénavides chờ một chút trước khi tiếp tục:

“Trừ việc có lẽ đứa trẻ này đã mười hay mười một tuổi.”

“Không có đứa trẻ, cô ta đã phá thai...”

“Đúng, nhưng nếu...”

“Không có đứa trẻ nào, Sylvio.”

“Cô ấy có thể đã nói dối.”

“Vậy tại sao cô ta kể cho cậu là cô ta đã mang thai?”

Yên lặng. Tiếng Bénavides to hơn một chút:

“Có thể cô ấy đã không phải là người duy nhất chẳng?”

“Người duy nhất làm sao?”

“Người duy nhất đã mang thai con của Jérôme Morval.”

Lại yên lặng hồi lâu. Bénavides tiếp tục. Anh nói to hơn nữa.

“Giả dụ như tôi nghĩ tới cô nhân tình thứ năm, sếp, cô gái trong phòng khách của Morval, cô gái mặc áo xanh mà ta vẫn chưa nhận dạng được. Có

lẽ nếu ta giải mã được, những con số điên rồ đằng sau các bức ảnh...”

Trong máy, Sérénac nghe thấy tiếng những bước chân đang lại gần, như thể y tá trưởng đang chạy ra sảnh để ra hiệu cho thanh tra Bénavides là anh ta đã nói chuyện quá lâu.

“Chết tiệt, cậu làm tôi rối hết cả. Sylvio, với tất cả những giả thiết gàn dở đó và ba cái cột ngu xuẩn nữa...”

Anh thở dài.

“Thôi tốt hơn hết là chúng ta sẽ cố ngủ chút đi. Mai ta sẽ dậy sớm để đi ngâm mình dưới sông Giverny. Đừng quên gàu tát nước của cậu.”

NGÀY THỨ MƯỜI
22-05-2010
(Nhà xay bột Chennevières)

TRẦM TÍCH

Ngày xưa, người xây dựng nhà xay bột, nhất là tòa tháp ở giữa, có lẽ đã có ý tưởng này trong đầu, không thể khác được: xây như vậy có thể quan sát toàn bộ ngôi làng từ cửa sổ tầng năm. Cứ gọi cái tháp nằm ngay trên đỉnh các ngọn cây này như quý vị muốn: chòi canh, tháp tuần tra hay chòi gác cổng, nhưng một điều chắc chắn là: cùng với gác chuông nhà thờ, có lẽ đó là điểm quan sát Giverny tốt nhất.

Một chỗ quan sát không hề bị che khuất, tin tôi đi, nhìn được bên trên toàn bộ ngôi làng, từ đồng cỏ đến tận đảo Tầm Ma, từ dòng sông đến tận khu vườn của Monet, và quý vị có tin được không, đó trước hết là nơi tốt nhất và kín đáo nhất nhìn thấy chỗ xảy ra vụ án. Vụ sát hại Jérôme Morval, ý tôi là thế.

Quý vị hãy nhìn đi, chỉ trong chốc lát thôi, lội trong làn nước sông với gấu quần xắn lên, mấy tay cảnh sát trông không có vẻ ma mãnh. Chân trần. Không ủng... Chắc bọn họ bị ẩm đầu cả rồi. Ngay cả viên cấp phó, Sylvio Bénavides, cũng lội nước. Thanh tra Sérénac là cảnh sát duy nhất còn đứng trên bờ, anh ta đang nói chuyện với một kẻ kỳ cục, đeo kính, người đang chôn mấy dụng cụ lạ lùng dưới sông và cho cát vào hệ thống phễu được lồng vào nhau.

Neptune cũng ở đó, đương nhiên rồi, nó không bỏ lỡ bất cứ gì, quý vị nghĩ mà xem. Nó chạy từ khóm dương xỉ này sang khóm dương xỉ khác, đánh hơi cái gì tôi cũng chẳng biết. Con chó này, cứ lúc có đông người là nó vui sướng. Hơn nữa, tôi nghĩ là giờ nó đã hiểu rằng thanh tra Sérénac thích nó và không keo kiệt gì mà không vuốt ve nó.

Quý vị nhìn xem, tôi hơi chế nhạo một chút, nhưng ý tưởng nạo vét lòng sông của đám cảnh sát không ngớ ngẩn chút nào... Đơn giản là, lẽ ra họ nên nghĩ đến điều đó từ trước. Quý vị sẽ suy ra là đám cảnh sát tinh lẻ không nhanh nhẹn, kiểu chỉ trích dễ dàng đó... Nhưng đừng quên rằng anh chàng thanh tra đẹp trai đang chủ trì vụ này trong những ngày gần đây đã bị sao nhãng bởi cái khác. Tôi xin mạo muội nói rằng con sông không phải là nơi anh ta đã chọn để nạo vét* đầu tiên. Nhưng thôi, quý vị hiểu rồi đấy, khi người ta chỉ là một mục phù thủy già không nói chuyện với ai, tự chơi chữ với chính mình, điều đó chẳng có ý nghĩa lớn lao gì. Vậy nên tôi bằng lòng với việc lảng lạng do thám đằng sau tấm rèm của tôi.



Ba nhân viên đồn cảnh sát Vernon đang càn quét đáy sông. Từng đề xi mét vuông. Họ không tin tưởng vào việc đó lắm. Thị trưởng của Giverny đã khẳng định với họ là tháng nào con sông cũng được nhân viên môi trường ở xã dọn vệ sinh. ‘Đó là điều tối thiểu phải làm, ông ta nói thêm, cái con sông bé xíu này phải xứng đáng với danh hiệu là con sông ấn tượng hàng đầu nước Pháp! Nó đáng được tôn vinh trong chừng mực nào đó...’

Ông thị trưởng đã không đặt điều. Các nhân viên cảnh sát chỉ moi lên từ đáy bùn được rất ít rác rưởi. Chỉ vài tờ giấy thấm, mấy viên soda, xương gà...

Có thể nói rằng toàn bộ những thứ rác rưởi này sẽ được cảnh sát khoa học kiểm tra...

Sylvio Bénévides khó khăn lắm mới giữ cho mắt mở nổi. Anh tự nhủ nếu cứ tiếp tục thế này anh sẽ ngủ gật ở đó mất, ngay dưới nước. Anh nghĩ là mọi thứ đến nhanh thật, tất cả những chuyện đó. Người ta chìm vào giấc ngủ. Chỉ cần không may là người ta sẽ ngã đập đầu vào một hòn đá, một vết thương không nghiêm trọng lắm, nhưng đủ để khiến bạn ngất tại chỗ, đủ để đầu bạn đập xuống nước, chìm dưới nước, và cuối cùng khiến bạn chết ngạt ngay tức khắc.

Sylvio có những ý nghĩ u ám sáng nay. Tối qua, gác máy sau cuộc nói chuyện với Laurenç Sérénac, anh đã không thể ngủ tiếp. Mấy cô y tá muốn anh về nhà, nhưng không thể được! Là cảnh sát thì phải có một vài đặc quyền. Anh đã thức cả đêm ngắm Béatrice ngủ và gật gù trên hai cái ghế của phòng chờ, đối diện với mấy tấm áp phích nói về tác hại của thuốc lá và rượu đối với phụ nữ mang thai. Anh đã có thời gian nghĩ đi nghĩ lại về ba cái cột điên rồ vẫn luôn được chia thành các ô.

Những cô nhân tình, hoa súng, những đứa trẻ.

Cần điểm lại những bí mật tích tụ từ vài ngày qua. Nghĩ gì về bức ‘Hoa súng đen’ trong các giai thoại? Amadou Kandy có lẽ biết chuyện này, đương nhiên rồi. Morval cũng thế. Và câu chuyện về cậu bé bị tai nạn có vai trò gì trong chuyện này, Albert Rosalba, chết vào năm 1937, đúng ngay chỗ này, tấm thiệp của đứa trẻ mười một tuổi, được minh họa bằng một phiên bản của bức hoa súng và một đoạn trích thơ của Aragon? Và tại sao lại là Aragon? Tại sao lại là câu thơ đó, ‘Tội mộng mơ tôi chấp thuận để người ta định đoạt’, nó có thể có ý nghĩa gì? Tại sao có những con số này ở mặt sau ảnh chụp những cô nhân tình của Morval? Tuy phỏng đoán, anh vẫn cảm nhận một điều là dường như tất cả những mảnh ghép này có liên quan với nhau, không nên bỏ qua chi tiết nào và tất cả đều có tầm quan trọng riêng của nó.

Anh nhìn Sérénac. Không dễ xác định liệu sếp có chú ý đặc biệt đến phương pháp xác định ngày tháng của chuyên gia trầm tích hay chẳng hề quan tâm đến công việc này. Vấn đề là trò chơi xếp hình, đó thực sự không phải là phương pháp của sếp. Với một vụ việc phức tạp, Sérénac hẳn sẽ có xu hướng chỉ rút ra một sợi của cuộn len thôi, rút mạnh, rất mạnh. Sylvio có cảm giác đó không phải là giải pháp, rằng điều đó sẽ chỉ càng làm mọi sự rối rắm hơn và tất cả những gì Sérénac có nguy cơ gặp phải, đó là sợi dây đứt trên tay anh. Sẽ sớm có tiến triển.

Sylvio nhận thấy Louvel vừa lôi từ trong cát ra cái chai nhựa thứ ba. Con đường thủy hoàng gia của trường phái ấn tượng không sạch đến mức như vậy, nếu người ta nạo vét sâu hơn. Nhà nghiên cứu trầm tích phân tích mọi thứ được đào lên bằng một hệ thống rất chuyên nghiệp, qua đó khẳng định

rằng nếu chúng không phải từ thời Claude Monet còn sống thì ngược lại chúng cũng chưa từng gặp xác chết của Jérôme Morval.

Sylvio lại nghĩ tới Sérénac. Tuy nhiên không phải là lỗi của anh khi cố gắng giải thích cho sếp. Sếp đồng ý, Sérénac đồng ý với tất cả mọi chuyện, mấy cái cột, những điều bí ẩn, hoàn toàn là mớ bòng bong. Nhưng điều đó không ngăn cản anh tin vào trực giác của mình: đối với anh, mọi thứ đều xoay quanh Stéphanie Dupain. Cô giáo tiểu học đang gặp nguy hiểm. Mỗi nguy hiểm này có một cái tên: Jacques Dupain. Anh không thoát khỏi ý nghĩ đó. Khách quan mà nói, nếu xem xét các sự kiện, Sylvio thấy rằng cô giáo tiểu học vừa có tiềm năng là kẻ bị tình nghi lẫn nạn nhân. Anh đã nói điều đó với Sérénac nhưng cái kẻ bướng bỉnh vùng Albi này dường như thích nghe theo bản năng của mình hơn là nhìn nhận mọi sự khách quan. Anh có thể làm gì chứ?

Anh đã suy nghĩ nhiều đêm hôm qua, Sylvio cũng giống như Béatrice, anh yêu quý sếp tự đáy lòng mình. Thật trở trêu, dù cho họ hoàn toàn trái ngược nhau, anh thấy được làm việc cùng sếp là điều tuyệt vời. Có lẽ đó là do họ bổ sung cho nhau. Nhưng anh có cảm tưởng là Sérénac sẽ không làm việc lâu tại đồn cảnh sát Vernon. Anh cảm thấy việc chuyển sẽ rất nhanh! Trực giác, ở miền Bắc, người ta không quen với phương pháp đó lắm. Nhất là khi những trực giác đó lại ít bị ảnh hưởng bởi những gì diễn ra trong đầu của một cảnh sát hơn là bởi những gì diễn ra trong quần anh ta...

“Tôi nghĩ là mình tìm thấy gì đó!”

Chính Louvel là người đã hét lên. Ngay lập tức mọi người cùng xúm lại.

Louvel sục hai tay vào trong cát rồi lôi ra một vật hình chữ nhật khá phẳng. Nhà trầm tích học chìa ra một chiếc hộp bằng nhựa để cát chảy vào bên trong. Dần dần, người ta đoán ra được đồ vật mà Louvel đang cầm trên tay. Ngay lập tức, không còn nghi ngờ gì nữa.

Cảnh sát Louvel đã tìm thấy một hộp màu bằng gỗ.

Sylvio thở dài. Lại là một việc vô ích, anh nghĩ. Chắc là do họa sĩ nào đó đánh rơi ở đây vì muốn vẽ quá gần con sông. Có thể là bất cứ ai. Dù sao cũng chẳng phải là Morval, anh ta sưu tập tranh chứ không vẽ tranh.

Louvel đặt đồ vật anh tìm thấy bên bờ sông trong khi nhà trầm tích học đang đổ lớp cát phủ ngoài chiếc hộp vào hệ thống phễu và rây. Cát chảy qua.

“Nó ở đó được bao lâu rồi?” cảnh sát Maury hỏi, anh chàng quan tâm đến những thứ đó.

Nhà trầm tích học kiểm tra trên một màn hình, trong cái phễu nhỏ nhất.

“Tôi đa là mười ngày. Chiếc hộp này rơi xuống sông trong khoảng thời gian giữa hôm qua là gần nhất, để xem nào, và ngày xảy ra vụ giết Morval là muộn nhất... Tôi căn cứ vào cơn mưa ngày 17 tháng Năm. Lớp đất bồi do các cơn mưa lớn cuốn đi rất điển hình. Chúng là đất từ thượng lưu, và từ đó đến giờ thì không có mưa. Tôi đặt một khoảng thời gian xê dịch là năm ngày trước và năm ngày sau.”

Sylvio lại gần con sông. Giờ thì phát hiện này khiến anh thấy tò mò. Hộp màu vẽ vậy là đã được vùi vào cát dưới sông khoảng mười ngày, hơn thế nữa... Có thể trùng với ngày xảy ra vụ án mạng. Sérénac cũng lại gần. Cả hai cách chiếc hộp gỗ khoảng chừng một mét.

“Tôi nhường cậu đấy Sylvio,” Sérénac nói. “Xin nhường cậu vinh dự này... Cậu xứng đáng là người đầu tiên mở kho báu, anh vừa nháy mắt với viên cấp phó vừa nói thêm. Nhưng chúng ta phải chia chiến lợi phẩm này thành năm phần bằng nhau.”

“Như bọn cướp biển?”

“Cậu lúc nào cũng hiểu chuyện...”

Ludovic Maury đưa cột sau lưng họ. Thanh tra Bénavides nhận ngay và đưa chiếc hộp màu lên ngang tầm mắt để xem. Gỗ cũ, được khảm, thật lạ là không bị hỏng nhiều mặc dù đã ngâm trong nước. Chỉ có phần bản lề sắt là có vẻ bị gỉ. Sylvio cố đọc chữ, hơi bị mờ, có vẻ như là nhãn hiệu, *WINSOR & NEWTON*, được khắc bằng chữ viết hoa dưới một logo có hình giống con rồng có cánh. Có một dòng chữ nhỏ hơn, chính xác là *Dụng cụ mỹ thuật tốt nhất thế giới*. Anh không biết gì về cái đó nhưng Bénavides phỏng đoán rằng nó là một đồ vật đẹp, có giá trị, của Mỹ, đồ cổ; cần phải xác minh lại.

“Thế nào,” Sérénac nôn nóng hỏi, “cậu mở cái hộp ra đi chứ nhỉ? Mọi người muốn biết cái mà ta đã tìm thấy. Những đồng tiền vàng, đồ trang sức, bản đồ *Miền đất hứa Eldorado...*”

Ludovic Maury lại phá lên cười. Không dễ nhận ra liệu có phải anh cảnh sát này tán thưởng sự hài hước của sếp thật hay chỉ là giả bộ thế. Sylvio, chẳng vì thế mà vội vã, mở phần bản lề hoen gỉ ra. Chiếc hộp bật nắp, như thể nó còn mới, như thể nó vừa được dùng ngày hôm qua. Sylvio tưởng sẽ thấy cọ vẽ, những tuýp màu vẽ bị ướt, một chiếc bảng pha màu, một miếng xốp thấm. Không có gì đặc biệt...

Lạy chúa tôi!

Thanh tra Bénavides suýt nữa đã đánh rơi chiếc hộp xuống sông. Lạy Chúa tôi... Mọi suy nghĩ dồn dập trong đầu anh. Và phải chăng anh đã nhầm ngay từ đầu, và phải chăng Sérénac đã có lý?

Anh nắm, chặt lấy cái hộp rồi hét lên:

“Lạy Chúa tôi, sếp ơi, đến đây xem cái này đi! Nhanh lên, đến xem cái này đi!”

Sérénac lao đến. Maury và Louvel cũng thế. Sự sững sờ của thanh tra Bénavides đã khiến họ chú ý. Sylvio Bénavides chìa chiếc hộp mở ra trước mặt mọi người. Mấy thanh tra nhìn chiếc hộp gỗ với vẻ sợ hãi của những kẻ chính thống giáo trước một biểu tượng tà giáo.

Mọi người đọc được cùng một thông điệp, khắc bằng dao trên phần gỗ sáng màu của chiếc hộp: *Cô ấy thuộc về tôi ở đây, bây giờ và mãi mãi.*

Dòng chữ kèm theo hai vết khắc giao nhau. Một chữ thập. Một lời đe dọa chết chóc...

“Chết tiệt!” thanh tra Sérénac hét lên. “Ai đó đã ném chiếc hộp này xuống sông cách đây chưa đầy mười ngày! Có lẽ là đúng ngày Morval đã bị giết!”

Anh lấy tay áo chùi mồ hôi nhỏ giọt trên trán và tiếp tục:

“Sylvio, cậu lập tức tìm cho tôi một chuyên gia về chữ viết và so sánh cho tôi thông điệp khắc trên gỗ này với chữ viết của toàn bộ người dân trong làng. Và cho Jacques Dupain lên đầu danh sách cho tôi!”

Sérénac nhìn đồng hồ. Đã 11 giờ 30.

“Và tôi muốn có kết quả trước tối nay!”

Anh nhìn khu giặt trước mặt một hồi lâu. Anh để cho cơn kích động lắng xuống và mỉm cười với bốn người đàn ông vây quanh.

“Làm tốt lắm các cậu! Ta phải nhanh chóng hoàn thành việc đào xới con sông và giải phóng chỗ này thôi. Tôi nghĩ là ta đã câu được con cá to nhất trong đó rồi.”

Anh giơ ngón cái về phía cảnh sát Maury.

“Đó là một ý tưởng rất độc đấy, Ludo. Nạo vét lòng sông. Ta có thêm một bằng chứng, các cậu. Kết thúc thôi!”

Maury không thể vui sướng hơn. Cậu ta cười như một đứa trẻ được điểm tốt. Về phía mình, Sylvio Bénavides, theo thói quen, cảnh giác trước những cơn phấn khích quá vội vã. Đối với sếp anh, từ ‘cô ấy’ trong thông điệp ‘Cô ấy thuộc về tôi ở đây, bây giờ và mãi mãi’ chỉ có thể ám chỉ một người phụ nữ và lời đe dọa chắc chắn đã được một người chồng ghen tuông viết... Jacques Dupain là đối tượng tình nghi hàng đầu. Nhưng Sylvio nghĩ ngược lại, từ đó trong thông điệp có thể chỉ bất cứ thứ gì, bất cứ ai. Không nhất định phải là một phụ nữ. ‘Cô ấy* là của tôi’ cũng có thể liên quan đến một đứa trẻ mười một tuổi, hay bất cứ vật gì giống cái. Một bức tranh chẳng hạn.

Mấy viên cảnh sát tiếp tục lục lọi lòng sông theo đúng phương pháp nhưng càng lúc càng ít tin tưởng hơn. Họ chỉ còn lôi ra được ít rác. Mặt trời dần dần di chuyển và bóng của tòa tháp nhà xay bột Chennevières bao phủ toàn bộ hiện trường vụ án nơi cảnh sát đang bắt đầu giải tán. Trước khi đi, Sylvio Bénavides nhiều lần nhìn lên phía ngọn tháp của nhà xay bột: anh có cảm giác đã trông thấy một chiếc rèm cửa lay động trên cao, ở tầng năm. Lát sau anh đã quên mất. Anh còn nhiều việc khác phải nghĩ.



“Claude Monet có người thừa kế không, ý tôi là những người thừa kế còn sống ấy?”

Câu hỏi của cựu cảnh sát trưởng Laurentin khiến Achille Guillotin ngạc nhiên. Cảnh sát trưởng đã về hưu không phải người vòng vo, thư ký của bảo tàng Mỹ thuật Rouen đã nói với ông ta như vậy. Ông ấy đã gọi điện đến bảo tàng và yêu cầu được nói chuyện với chuyên gia hàng đầu về Claude Monet. Nói tóm lại, như vậy có nghĩa là nói chuyện với ông ta, Achille Guillotin! Thư ký đã gọi cho ông ta khẩn cấp vào điện thoại di động. Lúc đó Guillotin đang họp với cơ quan văn hóa của hội đồng thành phố về việc tổ chức sự kiện ‘Normandie ấn tượng’. Lại một cuộc họp không biết bao giờ mới kết thúc. Ông ta đã rất vui sướng vì được ra ngoài hành lang.

“Claude Monet, những người thừa kế... Vâng thưa cảnh sát trưởng, rất khó nói...”

“Là như thế nào, ‘khó’ là sao?”

“Vâng... Tôi đang cố nói rõ nhất có thể đây: Claude Monet đã có hai con với người vợ đầu Camille Doncieux: Jean và Michel. Jean cưới Blanche, con gái riêng của người vợ thứ hai của ông, Alice Hoschedé. Jean mất năm 1914, Blanche mất năm 1947; hai vợ chồng không có con. Michel Monet mất năm 1966, là người thừa kế cuối cùng của Claude Monet. Vài năm trước đó, trong di chúc của mình, Michel Monet đã để lại cho bảo tàng Marmottan, chính là Viện Hàn lâm Mỹ thuật, quyền thừa kế hợp pháp trên toàn cầu. Bảo tàng Marmottan tại Paris hiện tại vẫn là nơi lưu giữ bộ sưu tập ‘Monet và những người bạn’ gồm hơn một trăm hai mươi bức tranh. Bộ sưu tập quan trọng nhất của...”

“Vậy là không còn người thừa kế nữa,” Laurentin ngắt lời. “Hậu duệ của Claude Monet vậy là chỉ dừng ở một thế hệ.”

“Không hẳn vậy,” Guillotin vui vẻ đính chính.

Laurentin hăng giọng trong ống nghe.

“Xin lỗi, là sao?”

Guillotin để trạng thái hồi hộp kéo dài một chút rồi tiếp tục:

“Michel Monet có một con gái ngoài giá thú với người tình của ông, Gabrielle Bonaventure, một phụ nữ xinh đẹp làm người mẫu. Michel Monet cuối cùng đã hợp thức hóa mối quan hệ với bà ấy và cưới Gabrielle Bonaventure tại Paris vào năm 1931, sau cái chết của bố.”

Cảnh sát trưởng Lauretin mừng rỡ nói:

“Trong trường hợp đó, vậy người con gái ngoài giá thú này là người thừa kế cuối cùng! Cô ấy là cháu gái của Claude Monet...”

“Không,” Guillotin trả lời bình thản. “Không. Lạ ở chỗ, Michel Monet chưa bao giờ thừa nhận người con gái ruột đó, dù có đám cưới với mẹ cô. Cô gái đã không được hưởng một chút gì từ khối tài sản thừa kế khổng lồ của ông cô ấy.”

Giọng cảnh sát trưởng Lauretin trở nên hoang mang:

“Vậy cô con gái ruột đó tên là gì?”

Guillotin thở dài.

“Người ta có thể tìm thấy tên của cô ấy trong bất cứ cuốn sách nào nói về Monet. Cô ấy từng mang tên là Henriette. Henriette Bonaventure. Thêm nữa, tôi không hiểu tại sao mình lại sử dụng thời quá khứ. Cô ấy vẫn còn sống, tôi nghĩ vậy.”



16 giờ 31. Không sai một giây.

Fanette ra khỏi trường, không phí phạm một giây nào. Cô bé lao xuống phố Blanche-Hoschedé-Monet và chạy thẳng tới khách sạn Baudy! Cô bé biết nơi đó, đó là nơi các họa sĩ Mỹ trú ngụ từ thời của Monet, Robinson, Butler, Stanton Yuong. Cô bé thuộc lịch sử, cô giáo đã kể cho chúng nghe ở lớp. Nhất định phải là ở đó, hôm nay, chắc phải có một họa sĩ Mỹ ngủ ở đó. Cô bé liếc nhanh khắp các bàn ghế màu xanh lá ở quán cà phê ngay trước mặt khách sạn từ phía bên kia đường, rồi đi nhanh vào nhà hàng-khách sạn.

Mấy bức tường phủ đầy tranh, tranh trên vải và trên giấy. Ta có cảm tưởng như đang ở trong một viện bảo tàng! Fanette nhận ra đây là lần đầu tiên cô bé vào khách sạn Baudy. Cô bé muốn dành chút thời gian để xem kỹ chữ ký của các họa sĩ nổi tiếng ở góc các bức tranh, nhưng một người phục vụ đang nhìn cô bé từ sau quầy của anh. Fanette lại gần. Đó là một cái quầy rất cao bằng gỗ sồi sáng màu, Fanette phải kiễng chân lên để đầu mình cao

hơn quây. Cô bé rướn thẳng người trước mặt người đàn ông bằng cách dùng tay bám vào quây. Người đàn ông có bộ râu dài màu đen, hơi giống với những bức chân dung của Renoir mà Monet từng vẽ.

Ông ấy không có vẻ vui vẻ lắm!

Fanette nói nhanh, luống cuống, ấp úng nhưng ông Renoir dường như rất cuộc cũng đã hiểu cô bé đang tìm một họa sĩ người Mỹ, ‘ông James’, không, cô bé không biết họ của ông. Già, có chòm râu trắng. Bốn giá vẽ...

Renoir tỏ ra lấy làm tiếc.

“Không, cô bé. Chúng tôi không cho người nào giống ông James của cô thuê phòng cả.”

Râu phủ kín miệng ông ta, không thể đoán là ông ta đang đùa hay bực mình.

“Cô biết đấy thưa cô, những người Mỹ, đã từ lâu chúng tôi không thấy họ nhiều như vào thời của Monet...”

Thật ngốc! Ông chỉ là đồ ngốc, Renoir!

Fanette trở ra phố Claude-Monet. Paul đang chờ cô bé ở ngoài, cô đã kể hết cho cậu nghe trong giờ ra chơi.

“Thế nào?”

“Không có gì cả, chẳng có ai hết!”

“Cậu sẽ làm gì? Thử hỏi ở các khách sạn khác xem sao?”

“Tớ không biết. Dù sao tớ thậm chí còn chẳng biết họ của ông ấy. Hơn nữa, tớ có cảm giác ông James thường ngủ ở ngoài.”

“Ta có thể nói với những người khác. Vincent. Camille. Marry. Nếu ta cùng nhau tìm, chúng ta...”

“Không!”

Fanette gần như hét lên. Một vài khách hàng của khách sạn Baudy đang ngồi ở quán cà phê ngoài trời trước mặt tiền khách sạn quay đầu lại nhìn.

“Không, Paul. Cái kiểu gian xảo của Vincent, tớ không thể chịu nổi từ vài ngày nay... Camille, nếu cậu để cho nó biết, nó sẽ liệt kê cho chúng ta tên toàn bộ các họa sĩ đã đến Giverny từ thời tiền sử. Việc đó sẽ giúp ích cho ta đấy nhì.”

Paul cười.

“Cả Mary nữa, còn chán hơn, đầu tiên là nó sẽ khóc, rồi sau đó sẽ đi kể tất tần tật cho cảnh sát nghe. Cậu muốn mẹ sẽ móc mắt tớ sao?”

“VẬY BẠN MÌNH LÀM GÌ ĐÂY?”

Fanette ngăm nhìn khoảng không gian trước khách sạn Baudy, đến tận đường Roy: những khối rơm bằng cỏ khô cuộn tròn tạo ra ít bóng mát trên thảm cỏ ngắn, cánh đồng cỏ trải dài phía sau, đến tận cửa sông Epte và sông Seine, hòn đảo Tầm Ma nổi tiếng.

Đây là những cảnh đã khiến ông Jamnes say mê... Những cảnh mà vì chúng ông đã từ bỏ tất cả. Quê hương Connecticut, vợ con của ông. Ông đã nói với mình điều đó.

“Tớ không biết, Paul ạ. Cậu nghĩ là tớ điên phải không?”

“Không...”

“Ông ấy chết rồi, tớ thề với cậu...”

“Chính xác là ở đâu?”

“Trên cánh đồng lúa mì, sau khu giặt, sau nhà xay bột của bà phù thủy.”

“Ta đến đó nào...”

Cả hai đi xuống phố Grands-Jardins. Chiều cao của mấy bức tường đá ở mặt tiền các ngôi nhà dường như đã được tính toán rất chính xác để có tối đa bóng râm phủ kín con phố nhỏ. Bóng mát khiến Fanette hơi rùng mình.

Paul cố trấn an bạn mình:

“Cậu đã nói với tớ là ông James đã dựng bốn chiếc giá để vẽ! Ngoài ra còn có các dụng cụ, bảng màu, dao, hộp màu. Chắc chắn phải có dấu vết, phải còn dấu vết ở đó...”

Fanette và Paul dành hơn một tiếng đồng hồ trên cánh đồng. Chúng chỉ tìm thấy đám lúa mì đổ rạp xuống, như thể có người đã chết ở đó...

Ít nhất là mình đã không mê sảng về chiếc quan tài bằng rơm này...

... hoặc, Paul đã dính chính, như thể ai đó đã ngủ ở đây vài phút. Làm sao để phân biệt sự khác nhau?

Paul và Fanette cuối cùng cũng tìm thấy những cây lúa mì dính màu vẽ. Một số nhuộm màu đỏ, đó có lẽ là máu, chúng không biết. Làm sao phân biệt được sự khác nhau giữa một giọt máu và một giọt màu vẽ màu đỏ? Cũng có những mảnh hộp màu vẽ bị nát. Nhưng điều đó chẳng chứng minh

được gì cả, chẳng gì hết. Ngoại trừ việc ai đó đã vẽ ở đây, thường xuyên... Nhưng điều đó, Fanette đã biết rồi.

Mình không bị điên.

“Còn ai khác có khả năng đã trông thấy ông họa sĩ của cậu?” Paul hỏi.

“Tớ không biết, Vincent chẳng?”

“Và ngoài Vincent thì sao? Người lớn có ai không?”

Fanette nhìn về phía nhà xay bột.

“Tớ không biết, một người hàng xóm... Bà phù thủy của nhà xay bột chẳng hạn. Từ trên ngọn tháp cao, bà ta hẳn phải trông thấy mọi thứ!”

“Ta đến đó thôi!”

Đưa tay cho tớ, Paul. Đưa tay cho tớ!



Tôi không thể không trông thấy chúng. Tôi thấy bọn trẻ tiến đến gần! Chúng băng qua cây cầu bắc ngang sông và liếc mắt nhìn hai bên bờ. Cũng chính là nơi đám cảnh sát vừa tìm thấy chiếc hộp vẽ vùi trong cát.

Bây giờ, chỉ còn lại một viên cảnh sát duy nhất, không còn dải băng cách ly màu vàng, không còn tên đeo kính với những chiếc phễu. Chỉ còn con sông Epte, những cây dương, cánh đồng lúa mì. Như thể không có chuyện gì xảy ra, như thể thiên nhiên đang trêu người vậy.

Và hai đứa trẻ này chẳng nghi ngờ gì, chúng lại gần. Chúng thật ngây thơ. Giá chúng biết trước mối nguy hiểm đang rình rập, đúng là lũ điên tội nghiệp. Lại gần đây các cháu, lại gần đây, đừng sợ, cứ cả gan vào nhà mù phù thủy đi... Như trong truyện cổ tích cho trẻ em, như trong truyện *Nàng Bạch Tuyết*. Đừng sợ mù phù thủy. Lại gần đây các cháu... Tuy vậy hãy cứ nghi ngờ, không phải là quả táo của ta có độc. Mà là những quả anh đào.

Vấn đề là sở thích...

Tôi chậm chậm rời khỏi cửa sổ. Tôi đã xem đủ rồi.

Từ bên ngoài không có ai có thể trông thấy tôi, không ai có thể biết liệu tôi có ở đó hay không. Liệu nhà xay bột của tôi bỏ hoang hay có người ở.

Không một ánh sáng nào làm lộ tôi. Bóng tối không khiến tôi khó chịu, trái lại là đáng khác.

Tôi quay về phía những bông hoa súng đen của mình. Bây giờ, càng ngày tôi càng thích quan sát chúng như vậy, trong bóng tối. Với cảnh tranh tối tranh sáng của căn phòng, nước trên bức tranh dường như biến mất hết, những bóng loáng thoáng phản chiếu trên mặt nước ao bị mờ đi, ta chỉ còn có thể phân biệt những bông hoa vàng của những cây hoa súng trong bóng đêm, như những ngôi sao chìm trong một dải ngân hà xa xôi.



“Không có ai đâu, tớ bảo rồi mà,” Fanette nói.

Cô bé chăm chú nhìn sân nhà xay bột. Mấy tấm chắn gỗ bị một chìm trong nước sông. Trên thành giếng đá có một chiếc xô gỗ, bị rêu ăn mòn. Bóng của cây anh đào to phủ kín gần như cả khoảng sân.

Paul nài nỉ:

“Chúng ta sẽ xem xem...”

Paul gõ vào cánh cửa gỗ nặng. Đến lượt mình, cậu chăm chăm nhìn những bóng cây đang nhảy múa trên khoảng sân đất, như thể những đồ vật, những bức tường, những hòn đá đã bị lãng quên dưới ánh mặt trời để phơi khô mãi mãi.

“Cậu có lý, cái nhà xay bột này khiến mình thấy sợ thật,” Paul nói.

“Thực ra, không,” Fanette trả lời. “Tớ nghĩ là sau này tớ có lẽ sẽ thích được ở một nơi như thế. Thật tuyệt khi ở trong một ngôi nhà không giống những ngôi nhà khác.”

Đôi khi, Paul hẳn sẽ thấy mình kỳ lạ thật.

Paul đi vòng quanh nhà xay bột và cố nhìn qua cửa sổ tầng hai. Cậu ngược mắt lên tòa tháp cao rồi nhìn về phía Fanette và làm vẻ mặt đáng sợ với cái miệng méo lệch sang và những ngón tay khum lại.

“Tớ chắc chắnnnnnn có một mục phù thủy sống ở đooooó, Faaanette... bà ta ghéttttttttttt hội họa, bà ta sẽ làm chúng ta...”

“Đừng có nói thế!”

Paul, cậu ấy sợ hãi. Mình thấy rõ điều đó. Cậu ấy ra vẻ huênh hoang nhưng cậu ấy thực ra đang sợ hãi!

Đột nhiên, có một con chó rít lên từ phía bên kia nhà xay bột.

“Chết tiệt, chúng ta chuồn thôi.”

Paul túm lấy tay Fanette nhưng cô bé phá lên cười.

“Ngốc thật! Là Neptune đấy, lúc nào nó cũng ngủ ở đó, dưới bóng cây anh đào.”

Fanette nói đúng. Ngay sau đó, Neptune lại gần, lại sủa ăng ăng thêm lần nữa và đến cọ vào chân cô bé. Cô cúi xuống con chó béc giê Đức.

“Neptune, mày biết ông ấy đúng không, ông James ấy, mày đã trông thấy ông ấy hôm qua trên cánh đồng. Mày đã tìm thấy ông ấy. Mày đã ngủi thấy ông ấy. Giờ thì ông ấy đã đi đâu rồi?”

Ít nhất thì mày biết điều đó, Neptune, rằng tao không bị điên!

Neptune ngồi xuống. Nó nhìn Fanette hồi lâu. Nó nhìn theo con bướm bay vụt qua, rồi, với vẻ mặt mệt mỏi của một con thằn lằn trên bức tường đá, nó lại lê thân mình tới chỗ bóng cây anh đào. Fanette nhìn theo nó. Cô bé ngạc nhiên thấy Paul đã trèo lên cây.

“Cậu điên à Paul! Cậu làm gì thế?”

Không trả lời. Fanette nhấn giọng:

“Anh đào chưa chín đâu. Cậu điên rồi!”

“Không, không phải thế,” Paul thì thầm.

Lát sau, cậu bé đã trèo xuống. Trong tay lấp lánh hai dải ruy băng bạc.

Đôi khi, cậu ấy thật ngớ ngẩn. Nếu cậu ấy nghĩ rằng cần phải chơi trò Tarzan để mình yêu cậu ấy...

“Đó là...” Paul vừa thở hổn hển vừa giải thích, “để đuổi bọn chim bay quanh những quả chín trông quá ngon!”

Cậu nhảy bật lên, hất tung một đám mây bụi mỏng rồi tiến lên, quỳ một đầu gối xuống đất và chìa tay ra vẻ hiệp sĩ thời Trung cổ.

“Đây là dành cho nàng, công chúa của tôi, bạc để làm tóc nàng lấp lánh, để bảo vệ nàng mãi mãi khỏi những kẻ độc ác lớn vờn xung quanh, khi nàng đi xa, nàng nổi tiếng, ở đâu bên kia thế giới.”

Fanette cố ngăn những giọt nước mắt. Không thể được! Đúng là quá, quá nhiều chuyện xảy đến với một cô bé như cô: ông James biến mất, những cuộc cãi cọ với mẹ về hội họa, về bố cô, về tất cả mọi thứ, về cuộc thi của quý Robinson, bức tranh hoa súng của cô, và nhất là cậu Paul ngốc nghếch này cùng những ý tưởng lãng mạn buồn cười của cậu.

Cậu ngốc lắm, Paul! Quá ngu ngốc!

Fanette cuộn mấy sợi quy băng bạc trong lòng bàn tay và vuốt má Paul.

“Đứng dậy đi đồ ngốc.”

Nhưng chính cô bé cúi xuống, tận môi cậu, đặt lên đó một nụ hôn.

Lâu thật lâu. Như là mãi mãi.

Giờ thì cô bé không dùng được và bật khóc.

“Ngốc thật. Ba lần ngốc. Cậu sẽ phải chịu đựng chúng suốt đời với những sợi ruy băng bạc này trong tóc mình. Tớ đã nói với cậu chúng mình sẽ cưới nhau rồi mà!”

Paul nhẹ nhàng đứng dậy ôm Fanette trong tay.

“Nào, chúng mình đi thôi. Chúng mình điên thật. Đã có một người chết hôm qua. Rồi còn một người khác, người đã bị giết cách đây vài ngày. Chúng ta có lẽ phải để cảnh sát điều tra. Thật nguy hiểm, không nên ở lại đây...”

“Còn ông James? Mình phải...”

“Không phải ở đây, ông ấy không ở đây... không có ai cả. Fanette, nếu cậu tin vào chính mình, tớ nghĩ cần phải nói điều này cho cảnh sát biết! Ai mà biết được liệu cái chết của ông James có thể liên quan đến người vừa bị giết đã được tìm thấy hay không, cậu hiểu điều tớ muốn nói chứ, vụ giết người trong làng mà ai ai cũng nói đến ấy.”

Câu trả trả lời của Fanette kiên quyết:

“Không!”

Không! Không! Đừng có gieo nghi ngờ vào đầu mình. Paul, Không!

“Vậy thì ai, ai sẽ tin cậu đây Fanette? Không có ai cả! Ông James đã sống như một kẻ lang thang. Chẳng có ai từng để ý đến ông ấy cả.”

Hai đứa trẻ dừng lại một lát trước đường Roy, đợi con đường tĩnh lặng thưa xe qua rồi băng qua đường. Một vài đám mây bắt đầu tụ lại trên đỉnh mây

ngọn đồi bên bờ sông Seine. Chúng đi ngược về phía Giverny không vội vã. Đột nhiên Paul dừng lại.

“Còn cô giáo? Tại sao cậu lại không nói với cô giáo? Cô thích hội họa. Cô đã phát động cuộc thi họa sĩ triển vọng của cái quỹ Robinson ấy. Nếu đúng là thế, cô hẳn đã từng gặp ông James... Dù sao chẳng nữa, cô sẽ hiểu cậu... Cô sẽ biết cần phải làm gì...”

“Cậu tin vậy sao?”

Nhiều người đi đường vượt qua hai đứa trẻ trên phố. Paul quay lại.

“Mình chắc chắn thế! Đó là ý tưởng tuyệt vời.”

Cậu nghiêng về phía Fanette như thể đang muốn tâm sự với cô điều gì.

“Tớ sẽ nói với cậu một bí mật, Fanette. Tớ đã thấy cô giáo cũng đeo những sợi ruy băng bạc trên tóc... Nói thật với cậu nhé, tớ nghĩ chính vì thế mà các công chúa thường dễ nhận ra nhau trên các con phố của Giverny.”

Fanette túm lấy tay Paul.

Mình muốn thời gian ngừng lại ở đây. Rằng Paul và mình không cử động nữa, chỉ còn cảnh vật diễn ra xung quanh chúng mình, không ngừng, như trên phim.

“Cậu phải hứa với tớ một điều, Fanette.”

Tay bọn trẻ ngoắc vào nhau như dây leo.

“Cậu phải vẽ xong bức tranh của cậu, Fanette. Cậu phải thắng cuộc thi Robinson này dù có chuyện gì xảy ra! Đó chính là điều quan trọng nhất.”

“Mình không bi...”

“Đó là điều ông Jamnes có lẽ cũng sẽ nói, Fanette, cậu biết rõ mà. Đó là điều ông James cũng sẽ mong mỏi.”



Bọn trẻ sắp rẽ vào phố Château-d'Eau, tôi sẽ không nhìn thấy chúng nữa. Giờ thì qua tấm rèm kéo ra, bóng của chúng mờ dần... Neptune, nó chẳng quan tâm đến tất cả những chuyện đó. Nó đang ngủ dưới cây anh đào.

Con bé tội nghiệp này tưởng có thể thoát được. Quý vị chắc thấy buồn cười! Nó tưởng là đã vẽ được một kiệt tác, chính là cái bức tranh mà nó đã giấu dưới khu giặt, nó tin có thể bay lên trên ao của Monet. Bay lên trên Giverny. Thách thức tình trạng không trọng lực của môn nghệ thuật duy nhất của nó, của tài năng nhỏ nhoi của nó được người ta lái nhái bên tai.

Những bông hoa súng bảy sắc cầu vồng! Con bé Fanette bé nhỏ tội nghiệp!

Đúng là ảo tưởng!

Tôi quay lại nhìn những bông hoa súng đen của mình. Nhiều khoảng vàng lóe sáng giữa sắc tối tang tóc qua những nét cọ của một họa sĩ bất đắc chí.

Thật kiêu ngạo!

Một cú rơi tự do xuống ao, đó là điều đang chờ đợi con bé Fanette. Chết đuối, nằm dưới đám hoa súng như dưới lớp băng trong nước hồ vào mùa đông.

Sớm thôi, sớm ngay bây giờ thôi.

Lần lượt từng người.

NGÀY THỨ MƯỜI MỘT

23-05-2010

(Nhà xay bột Chennevières)

KIÊN TRÌ

Lần này tôi không đứng ở cửa sổ để nhìn mò. Như quý vị thấy đó, trông thế thôi nhưng tôi không chỉ suốt ngày làm mỗi một việc là nhìn mò các khu lân cận. Kết cục thì không chỉ có thế.

Mặt khác, sáng nay ở ngoài tiếng ồn ào của máy xẻ thật kinh khủng. Tôi mới biết điều đó gần đây. Có vẻ như họ đã quyết định cưa mười bốn héc ta dương. Đúng, đốn hạ các cây dương! Ở đây, ngay tại Giverny! Theo như tôi hiểu, đám cây dương này đã được trồng vào đầu những năm 1980, thời đó chúng chỉ là những cây nhỏ không có giá trị gì, chắc chỉ để làm cho phong cảnh thêm phần ấn tượng. Ngoại trừ việc là từ đó các chuyên gia, và chắc chắn cả những người khác, đã giải thích rằng những cây dương này không phải chỉ có từ thời Monet, và phong cảnh của cánh đồng mà người họa sĩ chiêm ngưỡng từ cửa sổ từng rất thoáng, và rằng khi những cây dương càng lên cao thì bóng của chúng càng bao phủ khu vườn, cái ao, những cây hoa súng... Như vậy sẽ khiến du khách không hình dung được hết khung cảnh nền trong những tác phẩm của Monet. Vậy nên, như đã quyết, sau khi đã trồng những cây dương, giờ thì người ta lại chặt chúng đi! Tại sao lại không sau tất cả chuyện đó, nếu nó khiến họ thấy vui. Có những người dân Giverny chửi rủa, những người khác thì ủng hộ. Tôi thì tôi sẽ nói cho quý vị biết, bây giờ tôi không thêm để ý.

Tôi có nhiều mối bận tâm khác. Sáng nay, tôi sắp xếp lại những kỷ vật, những thứ có từ trước chiến tranh, những bức ảnh đen trắng, kiểu phiên bản này chỉ còn thu hút những người già như tôi. Quý vị chắc đã hiểu, cuối cùng tôi đã quyết định dọn sạch gara để tìm chiếc thùng các tông cứng,

được buộc chặt bằng một sợi thừng lanh. Nó đã được cất giấu dưới ba chồng băng video cát sét, một chồng đĩa vinyl và mười xăng ti mét những bản sao kê của Ngân hàng Crédit nông nghiệp. Tôi đã gấp chiếc khăn lót trên bàn làm bốn và trải những bức ảnh lên.

Sau tiếng động cơ máy xẻ cách đây một giờ, giờ lại đến tiếng còi đột nhiên đưa tôi trở về với thực tại, như tiếng chuông của một chiếc đồng hồ báo thức khiến những giấc mơ buổi sáng tan biến, quý vị có hiểu điều tôi muốn nói không?

Tiếng còi xe cảnh sát, hú dọc theo đường Roy.

Chỉ một lát trước đó, mắt tôi ướt nhòe trước những bức ảnh quan trọng, ở đáy thùng, bức ảnh lớp học. Giverny. 1936-1937. Tôi thừa nhận với quý vị, nó không phải chuyện mới có từ hôm qua! Tôi ngắm kỹ bức chân dung của hơn hai mươi học sinh đang ngoan ngoãn ngồi trên ba bậc thang gỗ. Tên của bọn trẻ được ghi ở mặt sau tấm ảnh, nhưng tôi chẳng cần quay mặt sau để xem.

Trên ghế, Albert Rosalba đang ngồi cạnh tôi. Dĩ nhiên rồi.

Tôi ngắm nhìn gương mặt Albert hồi lâu. Bức ảnh có lẽ đã được chụp sau ngày khai trường một thời gian, vào lễ Các Thánh, hay trong những tuần đó.

Trước thảm kịch...

Đúng vào lúc đó tiếng còi hú của cảnh sát lại xoáy vào tai tôi.

Tôi đã đứng dậy, quý vị có lẽ không tin. Như một người cai ngục, thậm chí hơi đãng trí, không vội vã chạy về phía chòi gác trên tháp canh của mình khi tiếng còi báo động vang lên! Vậy đó, tôi đã chạy ra phía cửa sổ. Cuối cùng tôi đã chạy, một cách nói thôi. Tôi đã túm lấy cây gậy và khó nhọc đi về phía cửa kính, kín đáo dùng cây gậy đẩy tấm rèm ra.

Tôi đã không bỏ lỡ gì cả. Không thể bỏ qua đám cảnh sát! Tất cả đội kỵ binh đang đi ra. Ba chiếc ô tô. Tiếng còi hú và đèn xoay tròn.

Chẳng có gì để nói, anh ta giỏi thật, cái anh thanh tra Sérénac này!



Sylvio Bénavides ngược mắt nhìn về tháp nhà xay bột đang lướt nhanh phía bên tay phải khi chiếc xe đi ngang qua đó.

“Kìa kìa,” Sylvio vừa ngáp vừa nói. “Tôi đã tới nhà xay bột, sếp biết đấy, sếp đã bảo tôi không được bỏ sót bất kỳ nhân chứng nào, nhất là những người hàng xóm...”

“Rồi sao?”

“Rất lạ. Nhà xay bột trông như không có người ở. Bị bỏ hoang, nói đúng hơn là vậy.”

“Cậu chắc chứ? Khu vườn có vẻ được chăm sóc, mặt tiền cũng vậy. Nhiều lần, khi chúng ta ở hiện trường vụ án cạnh con sông, tôi cảm giác như thấy có chuyển động trong nhà xay bột, nhất là ở trên cao, tầng cuối cùng của ngọn tháp... Tắm rèm động đậy ở cửa sổ, đại loại thế.”

“Tôi cũng thế, sếp à, tôi cũng đã có cùng cảm giác đó. Tôi cũng vậy. Tuy nhiên, không một ai đáp lại khi tôi ở đó, và hàng xóm khẳng định với tôi rằng không có ai ở đó từ nhiều tháng nay.”

“Kỳ lạ thật... Cậu sẽ không nói đó là kiểu tuân theo luật im lặng của dân làng chứ, một lời nói dối được cả dân làng tiếp tay, như câu chuyện về cậu bé mười một tuổi?”

“Không...”

Sylvio lưỡng lự một chút.

“Không giấu gì sếp, dân làng gọi nơi này là nhà xay bột của mụ phù thủy.”

Sérénac mỉm cười nhìn bóng ngọn tháp phản chiếu biến mất trong tấm kính chiếu hậu.

“Trong trường hợp này, có lẽ đó là nơi ở của một con ma đúng không? Thôi bỏ đi, Sylvio. Trước mắt, ta có những việc khẩn cấp hơn.”

Sérénac tăng tốc thêm. Khu vườn ao của Monet lướt qua bên trái xe trong vòng nửa giây. Chưa bao giờ hành khách có tầm nhìn ấn tượng đến thế về khu vườn.

“Nào,” Laurenç tiếp lời. “Nói về luật im lặng của dân làng... Cậu có biết hôm qua Stéphanie Dupain đã kể gì cho tôi về ngôi nhà của Monet và khu xưởng vẽ không?”

“Không...”

“Rằng nếu tìm kỹ một chút ta có thể sẽ tìm thấy ở đó còn cất giấu hàng chục bức họa của các họa sĩ bậc thầy. Renoir, Sisley, Pissarro... Và dĩ nhiên cả những bức họa hoa súng chưa từng được biết đến của Monet.”

“Sếp đã nhìn thấy chúng chưa?”

“Một bức tranh màu phấn của Renoir. Cũng có thể...”

“Cô ấy trêu sếp thôi!”

“Đương nhiên... Nhưng tại sao cô ấy lại kể cho tôi nghe một câu chuyện như thế? Cô ấy thậm chí đã nói rằng đó là một loại bí mật Polichinelle* tại Giverny...”

Sylvio trộm nghĩ đến cuộc đối thoại với Achille Guillotin về những bức họa mất tích của Monet. Một bức họa mất tích và có khả năng được một người vô danh tìm thấy, sao lại không chứ? Như là những bức hoa súng đen nổi tiếng. Nhưng đến hàng chục bức thì khác!

“Cô ấy đùa sếp thôi. Cô ấy định lừa sếp. Tôi đã nói điều đó với sếp ngay từ đầu... Và tôi có cảm tưởng cô ấy không phải là người duy nhất trong ngôi làng này.”

Sérénac không phản ứng và lại tập trung vào con đường trước mặt, không đi chậm lại. Sylvio nghiêng khuôn mặt tái nhợt ra cửa sổ. Hai lỗ mũi anh cố hít lấy luồng không khí mát lành.

“Cậu ổn chứ, Sylvio?” Sérénac lo lắng hỏi.

“Vẫn trong giới hạn... Tôi đã phải nốc hơn chục ly cà phê đêm qua để giữ cho mình tỉnh táo. Ấy vậy mà sáng nay, các bác sĩ đã quyết định giữ Béatrice đến cùng.”

“Tôi cứ tưởng là cậu chỉ uống trà thôi, không đường đúng không?”

“Tôi cũng thế, tôi cũng tưởng...”

“Thế thì cậu làm gì ở đây nếu vợ cậu đang ở nhà hộ sinh?”

“Họ sẽ gọi ngay cho tôi khi có tin gì mới... Bác sĩ sản khoa sẽ qua... Em bé vẫn yên ổn trong ổ của nó, từ từ thôi, các bác sĩ cho rằng có lẽ còn kéo dài nhiều ngày nữa...”

“Và trước mắt, cậu vẫn thức đêm để nghiên cứu vụ này?”

“Đúng... Tôi cần làm việc, không phải sao? Béatrice, cô ấy đã ngây như kéo bễ suốt cả đêm trong phòng.”

Sérénac đột ngột vòng xe hướng lên những khu trên cao của Giverny, phố Blanche-Hoschedé-Monet. Sylvio liếc mắt vào kính chiếu hậu. Hai chiếc xe cảnh sát đi theo đằng sau. Maury và Louvel bám sát. Sylvio kịp ngăn một cơn buồn nôn.

“Đừng làm thế,” Sérénac tiếp tục. “Giờ thì vụ Morval tạm gác lại trong vòng chưa đầy ba mươi phút nữa. Cậu có thể lắp một chiếc giường dã chiến tại bệnh viện! Cả ngày lẫn đêm. Các chuyên gia chữ viết đã làm sáng tỏ: cái thông điệp chết tiệt khắc trong chiếc hộp vẽ, ‘Cô ấy thuộc về tôi ở đây, bây giờ và mãi mãi’, tương ứng với chữ của Jacques Dupain... Phải thừa nhận là tôi có lý đi, Sylvio. Thế là xong!”

Sylvio hít thật sâu không khí bên ngoài. Con đường Hoschedé-Monet uốn lượn đi lên dọc quả đồi và Sérénac lúc nào cũng lái như điên. Bénavides tự hỏi liệu sếp có thể giữ tốc độ như thế khi leo dốc không. Anh nín thở thật lâu rồi rụt đầu vào trong xe.

“Chỉ hai trong số ba chuyên gia thôi sếp... Và những cái kết luận của họ cũng khá khôn khéo... Theo họ, chắc chắn có những điểm giống nhau giữa những chữ khắc trong hộp gỗ và chữ viết của Dupain, nhưng cũng không ít chi tiết khác biệt. Đúng hơn là tôi có cảm tưởng họ không hiểu gì về chuyện đó...”

Những ngón tay của Sérénac giận dữ gõ nhịp trên vô lăng.

“Nghe này, Sylvio, tôi biết đọc báo cáo như cậu. Có những điểm tương đồng với chữ viết của Dupain, đó là phân tích của các chuyên gia, đúng không? Còn lại, điểm khác biệt, tôi nghĩ đơn giản là việc khắc trên gỗ bằng một lưỡi lam sẽ hoàn toàn không giống như ký một tờ séc. Mọi thứ đều có mối liên hệ với nhau, Sylvio, đừng có phức tạp hóa mọi chuyện. Dupain là một kẻ ghen tuông điên cuồng. Thứ nhất, hắn ta dọa nạt Morval bằng thông điệp trên tấm thiệp, câu thơ của Aragon, đoạn trích trong bài thơ ‘Nymphée’, ‘*Tội mộng mơ tôi chấp thuận để người ta định đoạt*’; thứ hai, hắn ta lặp lại những lời đe dọa bằng thông điệp trên hộp màu vẽ; thứ ba, hắn ta vấp phải kẻ tình địch...”

Con đường Hoschedé-Monet giờ rút lại chỉ còn là một đoạn hai mét rải nhựa uốn cong trước khi dẫn vào cao nguyên Vexin. Sylvio lại lưỡng lự lần nữa xem có nên phản bác lại Sérénac không, để nói rõ rằng trước những lập luận không chặt chẽ của chuyên gia chữ viết Pellisier, đại diện của Tòa Công lý Rouen, sẽ cho rằng có khả năng có âm mưu bắt chước chữ viết vụng về...

Một đoạn rẽ sang trái.

Đang lái giữa đường, Sérénac tránh một chiếc máy kéo chạy xuống theo chiều ngược lại. Người chủ trang trại bị bất ngờ ngoặt xe vào rãnh. Ông làm rất tốt. Ông nhìn, không tin nổi mắt mình khi thấy hai chiếc xe màu xanh khác chạy nhanh cắt ngang đường ưu tiên dành cho ông.

“Chúa ơi!” Sylvio tròn mắt nhìn vào kính chiếu hậu hét lên.

Anh thở thật sâu rồi quay về phía Laurenç Sérénac.

“Nhưng sếp ạ, chiếc hộp màu vẽ thì có ý nghĩa gì trong chuyện này? Theo phân tích, chiếc hộp màu này có lẽ đã tồn tại ít nhất tám mươi năm. Một món đồ sưu tập! Một chiếc *Winsor & Newton*, nhãn hiệu nổi tiếng thế giới, rõ là vậy, họ cung cấp màu vẽ cho các họa sĩ từ hơn một trăm năm nay... Liệu chiếc hộp quái quỷ này có thể là của ai cơ chứ?”

Sérénac tiếp tục chạy lẩn lộn trên con đường chình chữ chi hẹp. Đám cừu chán chường trên trảng cỏ dọc sườn đồi gần như đều ngoái đầu lại khi máy xe cảnh sát hú còi đi qua.

“Morval từng là nhà sưu tầm,” Sérénac nói. “Anh ta rất thích những món đồ đẹp đẽ...”

“Chưa ai từng thấy anh ta cùng với chiếc hộp màu này! Patricia Morval, vợ anh ta, đã khẳng định dứt khoát. Sếp đừng quên là mối liên hệ với vụ án vẫn chưa được thiết lập. Chiếc hộp vẽ này có khả năng bị bất cứ ai ném xuống sông, thậm chí nhiều ngày sau vụ giết Morval...”

“Ta đã tìm thấy máu trên chiếc hộp...”

“Quá sớm, sếp à! Ta vẫn chưa nhận được kết quả phân tích nào. Không có gì chắc chắn đó là máu của Morval... Tôi xin lỗi nhưng tôi nghĩ sếp đang đi quá nhanh...”

Như để trả lời anh, thanh tra Sérénac tắt còi và dùng phanh tay dừng xe lại trong một bãi đỗ xe.

“Nghe này, Sylvio, tôi có một động cơ, tôi có lời đe dọa nạn nhân do Dupain viết tay, người không có chứng cứ ngoại phạm nhưng ngược lại lại hữu ích cho chúng ta trong câu chuyện lỗ bịch về những chiếc ủng bị đánh cắp...Tôi tiến lên! Khi những mảnh ghép trong trò chơi xếp hình của cậu lồng vào nhau theo kiểu khác, ba cái cột của cậu ấy, cậu hãy cảnh báo tôi. Và rồi, giờ để chống lại Dupain, có... ngay cả khi tôi biết là cậu không đồng ý... niềm tin của cá nhân tôi!”

Sérénac ra khỏi xe mà không đợi câu trả lời. Khi đến lượt Sylvio đặt chân xuống đất để bước ra ngoài, anh cảm giác mặt đất chao đảo xung quanh mình. Anh tự nhủ chắc là do cà phê, thường khi lạm dụng quá, chúng sẽ không có tác dụng với anh và có lẽ anh sẽ tổng chúng ra sau hàng thông ở cuối bãi đậu xe.

Ngoại trừ việc điều đó sẽ không được kín đáo... Ba chiếc xe hiến binh đã đậu ở ba góc của bãi đỗ xe và một chục cảnh sát ra khỏi xe rồi tản ra. Một lúc sau, Maury và Louvel tưởng họ cũng phải dừng xe trước và trượt trên sỏi.

Lũ ngốc!

Sếp đã huy động nhiều phương tiện. Ít nhất là khoảng mười lăm người, một lực lượng khá đông ở đồn cảnh sát Vernon, thêm vào đó là lực lượng hiến binh của Pacy-sur-Eure và Ecos. Sếp đã biết cách bày những món nhỏ vào đĩa lớn, Sylvio vừa nghĩ vừa nhai kẹo cao su bạc hà mà Louvel đưa cho anh. Và thể hiện năng khiếu đạo diễn có lẽ là hơi thừa.

Tất cả những điều đó chỉ dành cho một người duy nhất.

Hẳn nhiên là có vũ trang!

Nhưng trong khi đó ta vẫn còn chưa chắc được liệu anh ta có phải là kẻ phạm tội hay không.



Con thỏ lông đỏ sợ hãi chạy trốn theo hình chữ chi trên thảm cây ưa vôi, như thể ai đó đã dạy nó rằng những họng súng thép dài mà ba bóng người đứng trước mặt nó đang cầm có thể cướp mất sự sống của nó chỉ bằng một tia chớp trắng.

“Jacques, con thỏ đó dành cho cậu đấy.”

Jacques Dupain thậm chí chẳng giương súng lên. Titou ngạc nhiên quan sát anh ta rồi giương súng của mình lên. Quá muộn. Con thỏ hoang đã biến mất sau hai cây bách xù.

Mỗi người đều có ma lực riêng.

Trước mặt họ chỉ còn cỏ trụi vì đàn cừu mới được đưa vào lại trong thời gian gần đây đã gặm hết. Họ tiếp tục đi xuống phía Giverny qua con hẻm Astragale.

“Chết tiệt, Jacques, cậu không khỏe,” Patrick nói. “Ngay cả một con cừu, tôi nghĩ cậu cũng sẽ lỡ mất.”

Titou, người thợ săn thứ ba, gật đầu xác nhận. Titou là người bắn khá ổn. Con thỏ hoang, nếu ông ta không nhường Jacques, với ông nó sẽ không chạy nổi đến hai mét... Chỉ cần lướt nhẹ lấy súng, như bạn bè ông thường nói. Bởi vì còn lại chỉ là vấn đề xử lý khéo...

“Có phải do cuộc điều tra vụ giết Morval không hả? Ông quay ra nhìn Jacques Dupain và bình luận. Cậu sợ cảnh sát cho cậu xuống lỗ chỉ để cướp mất Stéphanie khỏi tay cậu sao?”

Titou phá lên cười một mình. Jacques Dupain nhìn chăm chăm vào mặt ông vẻ tức giận. Patrick thở dài. Titou vẫn tiếp tục:

“Phải nói là, cậu không gặp may với Stephanie. Hết Morval, giờ lại đến lượt một tay cảnh sát theo đuổi cô ấy...”

Lớp sỏi trên đường mòn Astragale khuất dần dưới chân họ. Đằng sau, trên bãi cỏ bên sườn đồi, hiện ra hai chiếc tai đen trắng.

Titou, một khi ông ta bắt đầu...

“Phải nói là nếu cậu không phải bạn tôi, tôi, Sté...”

Giọng của Patrick vang lên phá vỡ sự yên lặng:

“Cẩn thận cái mồm ông, Titou!”

Titou không nói hết câu. Họ tiếp tục đi xuống con đường mòn, đúng ra là trượt xuống chứ không hẳn là đi xuống, Titou có vẻ đang nghiên ngẫm trong đầu, rồi chưa kịp nói gì đã phá lên cười:

“Jacques, thực ra thì ủng của tôi không làm cậu đau chân...”

Titou không dừng được. Ông cười thành tràng, cười chảy cả nước mắt. Patrick nhìn ông không tin nổi. Jacques Dupain không có chút phản ứng gì. Titou lấy tay áo lau mắt.

“Tôi đùa thôi các cậu. Jacques, cậu tin đi, tôi đùa thôi. Tôi biết là cậu đã không tấn công Morval!”

“Chết tiệt, Titou, đừng có...”

Lần này đến lượt Patrick nghẹn lời không nói hết câu.

Trước mặt họ, bãi đỗ xe nơi họ đậu chiếc xe tải nhỏ đã biến thành chiến lũy Alamo*. Có sáu chiếc xe hộ đèn pha quay và gần hai mươi cảnh sát... Cảnh sát và hiến binh ở ngay trước mặt họ, tạo thành một vòng bán nguyệt, đứng chống nạnh, đặt ngón tay lên miệng túi da trắng đựng súng lục.

Thanh tra Sérénac đứng cách cánh thợ săn một mét. Theo bản năng, Patrick bước sang bên cạnh một bước. Tay anh ta nắm lấy họng súng săn của Jacques Dupain.

“Bình tĩnh, Jacques. Bình tĩnh.”

Thanh tra Sérénac tiến lên.

“Jacques Dupain. Anh bị bắt vì giết Jérôme Morval. Đề nghị anh đi theo chúng tôi và không kháng cự...”

Titou cắn môi, vút súng săn xuống đất và run run giơ hai tay lên... Như ông từng thấy người ta làm thế trong phim.

“Bình tĩnh, Jacques,” Patrick tiếp tục. “Đừng có làm gì ngu xuẩn...”

Patrick biết rõ bạn mình. Đã nhiều năm họ đi cùng nhau, chơi cùng nhau, đi săn cùng nhau. Anh hoàn toàn không thích khuôn mặt lạnh như đá hoa cương, không chút biểu cảm gì của Jacques, như thể anh ta ngừng thở.

Sérénac lại tiến lên. Một mình. Không có vũ khí.

Hai mét...

“Không!” Sylvio Bénavides hét lên.

Viên thanh tra băng qua hàng rào cảnh sát và tới đứng cạnh Sérénac. Có thể chỉ là tượng trưng, nhưng Bénavides có cảm giác như đã phá vỡ một thế đối xứng; như thế anh hy vọng gây rối một cuộc đấu súng miền viễn Tây khi băng qua đường không đúng lúc.

Jacques Dupain đặt tay lên cổ tay Patrick. Không nói một lời. Patrick đã hiểu, anh không còn lựa chọn nào khác ngoài việc thả tay ra khỏi khẩu súng săn bằng thép.

Anh hy vọng không hối tiếc vì điều đó. Suốt đời mình.

Anh kinh sợ nhìn Jacques đặt tay lên cò súng, khẩu súng săn nhẹ nhàng giương lên.

Thường thì Jacques nhắm còn tốt hơn cả Titou.

“Dừng lại, Laurenç,” Sylvio thì thầm, mặt tái nhợt.

“Jacques, đừng làm gì dại dột,” Patrick thì thào.

Sérénac tiến lên thêm một bước nữa. Anh chỉ còn cách Jacques Dupain chưa đến mười mét. Thanh tra từ từ giơ tay lên, nhìn thẳng vào mắt kẻ tình nghi. Sylvio Bénavides kinh hãi nhìn nụ cười thách thức trên khóe môi sếp.

“Jacques Dupain, ông...”

Khẩu súng săn của Jacques Dupain giờ chĩa thẳng vào Sérénac. Một sự im lặng đáng sợ bao trùm lên con hẻm Astragale.

Titou, Patrick, các cảnh sát Louvel và Maury, thanh tra Sylvio Bénavides, mười lăm cảnh sát, ngay cả những người ít mưu mẹo nhất, ngay cả những người không giỏi đoán điều gì có thể ẩn giấu trong một cái đầu... tất cả họ đều đọc được một thông điệp trong ánh nhìn lạnh lùng của Jacques Dupain.

Sự căm thù.



Cô gái đứng sau quầy lưu trữ của cơ quan hành chính Evreux luôn mở đầu bằng một câu có mấy từ, ‘Liệu ông/bà đã xác minh...’ Cô thể hiện thái độ của một nhân viên đang bị ngập đầu trong công việc sau màn hình đôi gồm

màn hình máy tính và cặp kính mạ vàng, rồi cuối cùng nhìn người đàn ông lớn tuổi đang hỏi cô những bản sao của tờ *Républicain de Vernon*, tờ tuần báo khu vực mà sau Thế chiến thứ hai đã đổi tên thành *Le Démocrate*. Tất cả các số, trong khoảng thời gian từ tháng Một đến tháng Chín năm 1937.

“Ông đã xác minh liệu họ không có bản sao tại Vernon, tại trụ sở của tờ *Le Démocrate* chưa?”

Cảnh sát trưởng Lauretin giữ bình tĩnh. Ông đã xem xét các hồ sơ lưu trữ của tỉnh từ hai tiếng rồi, ông cố giữ thái độ của một ông già khiêm nhường, luôn gây thiện cảm với những phụ nữ trẻ hơn ông. Thành thói quen rồi, cách này luôn ổn!

Nhưng không phải ở đây!

Cô gái sau quầy chẳng màng đến những lời mỉa mai của ông. Phải nói là quanh mấy chiếc bàn gỗ của phòng tra cứu hồ sơ lưu trữ có mười người đều là đàn ông ngoài sáu mươi tuổi, những nhà sử học triển vọng bảy mươi tuổi hay những nhà khảo cổ nghiên cứu phá hệ đang cố tìm lại gốc gác của họ... Và tất cả đều áp dụng cùng một chiến lược như ông Lauretin: ga lăng kiểu cổ. Lauretin thở dài. Mọi thứ trước đây đơn giản hơn khi ông còn có thể gi cái thẻ ba màu trước mũi của một viên công chức không có vẻ dễ bị lừa phỉnh. Đương nhiên, cô gái sau quầy không thể ngờ là cô đang đối mặt với một cảnh sát trưởng.

“Tôi đã xem rồi thưa cô, cảnh sát trưởng Lauretin nói với nụ cười miễn cưỡng. Tại trụ sở của tờ *Le Démocrate*, họ không có bất cứ tài liệu lưu trữ nào trước năm 1960...”

Cô gái lặp lại điệp khúc:

“Ông đã xác minh tại cơ quan lưu trữ của Vernon chưa? Ông đã xem phần phụ lục các tạp chí, tại Versailles, tại Trung tâm lưu trữ quốc gia chưa? Ông đã xác minh xem liệu...”

Cô gái này được trả lương bằng sự cạnh tranh sao?

Cảnh sát trưởng Lauretin ấn mình sau cái vẻ nhăn nhó của một người về hưu rảnh rỗi.

“Rồi, tôi đã xác minh rồi! Rồi! Rồi!”

Quá trình tìm kiếm thông tin về Henriette Bonaventure, người thừa kế cuối cùng bí ẩn của Claude Monet, chưa đem lại kết quả gì trong lúc này. Không quan trọng lắm. Đó là một hướng khác mà ông sẽ tiếp tục sau, một hướng điều tra thoát nhìn không có liên quan. Để làm được điều đó, ông biết rằng chỉ cần giữ bình tĩnh cho đến lúc cô gái sau quỳ hiệu ra cô ta sẽ mất nhiều thời gian để điều khiến ông già bướng bỉnh này hơn là đáp ứng yêu cầu của ông.

Sự kiên trì của ông được đền đáp. Hơn ba mươi phút sau, cảnh sát trưởng Laurentin đã có trong tay tờ tuần báo.

Le Républicain de Vernon...

Một số báo cũ ngả vàng mà ông có lẽ là người đầu tiên khai quật: xuất bản vào ngày thứ Bảy ngày 5 tháng Sáu năm 1937. Ông ngừng một lúc ở trang nhất tờ báo gồm những sự kiện trong nước và những tin văn địa phương. Cảnh sát trưởng đọc lướt qua bài luận xã luận đầy xúc động về châu Âu đang trong tình trạng nước sôi lửa bỏng: Mussolini tổ chức kỷ niệm mỗi giao hảo của ông ta với Hitler, những tài sản của người Do Thái bị tịch thu tại Đức, những người theo chế độ độc tài Franco giày xéo người ủng hộ nền Cộng hòa tại xứ Catalan... Dưới bài xã luận xúc động là một bức ảnh mờ của Jean Harlow với mái tóc vàng bạch kim và đôi môi đen sì, thần tượng nước Mỹ đã mất vài ngày trước đó, ở tuổi hai mươi sáu. Phần dưới trang nhất dành cho tranh luận về các vấn đề của vùng: sắp khai trương sân bay Bourget cách Vernon chưa đầy một trăm ki lô mét, cái chết của một công nhân ngành nông nghiệp Tây Ban Nha, được tìm thấy buổi sáng trong tình trạng bị cắt cổ, trên một chiếc xà lan Freycient neo đậu tại Port-Villez, gần như đối diện Giverny...

Cuối cùng cảnh sát trưởng Laurentin cũng lật sang trang hai. Bài báo mà ông tìm chiếm trọn nửa trang: ‘Tai nạn chết người tại Giverny’.

Nhà báo khuyết danh mô tả chi tiết trong khoảng chục dòng, kín hai cột báo, hoàn cảnh thương tâm trong vụ một cậu bé mười một tuổi, Albert Rosalba, chết đuối, ở nơi được gọi là La Preirie, gần khu giặt mà Claude Monet tặng và gần nhà xay bột Chennevières, ở đoạn kênh dẫn nước chuyển dòng vào nhà xay bột được đào từ sông Epte. Cậu bé lúc đó chỉ có

một mình. Hiến binh đã kết luận đó là do tai nạn: cậu bé có lẽ đã bị trượt chân, đầu đập vào một hòn đá trên bờ. Mất ý thức, Albert Rosalba, dù là bơi giỏi, nhưng đã bị chết đuối ở mực nước sâu hai mươi xăng ti mét. Tiếp đó bài báo nói về nỗi đau đớn của gia đình Rosalba và những người bạn cùng lớp của cậu bé Albert. Thậm chí tác giả còn thêm vài dòng vào cuộc tranh luận đang bùng lên. Claude Monet giờ đã mất được mười năm: liệu từ giờ người ta có nên cắt nhánh sông nhân tạo này và chặn nước dẫn vào cái ao hoa súng có nguy cơ gây tổn hại cho sức khỏe người dân hiện đã gần như bị bỏ hoang?

Một bức ảnh kèm theo bài viết. Albert Rosalba đang đứng, chiếc áo khoác màu đen cài khuy tận cổ, tóc cắt ngắn, mỉm cười đằng sau bàn học ở trường. Bức ảnh một đứa trẻ ngoan ngoãn khiến người ta xúc động.

Đúng là cậu bé rồi, cảnh sát trưởng Laurentin nghĩ.

Ông rút một tấm ảnh lớp học từ chiếc túi đeo để dưới chân. Ngày tháng và nơi chụp được ghi trên tấm bảng đen, treo trên một cái cây ở sân trường: ‘Trường làng Giverny 1936-1937’.

Chính Liliane Lelièvre, chỉ với ba cú nhấp chuột, chỉ với ba cú nhấp chuột, đã tìm thấy bức ảnh này lưu trữ trên trang Những người bạn cũ, chính xác như Patricia Morval đã chỉ dẫn cho ông qua điện thoại. Theo lời Liliane, đó là nơi ông có thể đi dạo trong các lớp học mà ông đã theo học từ hồi mẫu giáo, nơi ta có thể tìm lại gương mặt của những người bạn đã từng gặp trong suốt cuộc đời, và không chỉ trên ghế nhà trường: tất cả những người mà ta từng gặp trong một nhà máy, một trung đoàn, một trại hè, một câu lạc bộ thể thao, một trường dạy nhạc... hay mỹ thuật...

Dù sao cũng thật phi lý! Cảnh sát trưởng Laurentin nghĩ. Cứ như thế ta không cần tự ghi nhớ gì nữa... Chào tạm biệt căn bệnh Alzheimer. Như thế toàn bộ cuộc đời bạn đã được lưu trữ, sắp xếp, tiết lộ và thậm chí được chia sẻ công khai... Suy cho cùng thì gần như là vậy. Phần lớn các bức ảnh trên trang web được chụp cách đây ít nhất mười năm; hai mươi năm hay ba mươi năm là tối đa. Thật kỳ quái, bức ảnh lớp học năm 1936-1937 còn lâu mới là bức ảnh cũ nhất.

Lạ kỳ...

Như thế Patricia Morval đã đưa ông lên mạng để ông khám phá điều đó. Cảnh sát trưởng Laurentin lại tập trung nhìn bức ảnh.

Đúng, đúng là cậu bé rồi...

Cậu bé trên bức ảnh của tờ tuần báo *Républicail de Vernon* giống hệt cậu bé trên bức ảnh lớp học đang ngồi ở giữa hàng thứ hai.

Albert Rosalba.

Tuy vậy không có tên của đứa trẻ nào trong bức ảnh lớp học được tìm thấy trên trang Những người bạn cũ. Những cái tên lẽ ra phải được viết đằng sau ảnh gốc... Thôi kệ. Laurentin gấp tờ *Le Républicail de Vernon* ngày 5 tháng Sáu năm 1937 và mở các số tiếp theo. Ông dành thời gian đọc các trang tin địa phương, kiểm tra các chi tiết. Trong tờ xuất bản ngày 12 tháng Sáu năm 1937, có nói đến lễ mai tang Albert Rosalba, tại nhà thờ Sainte-Radegonde của Giverny. Nỗi đau của nhân thân cậu bé.

Ba dòng.

Laurentin tiếp tục đọc, mở ra rồi gấp lại những tờ báo đặt chồng đồng lên nhau, dưới ánh mắt lo lắng của cô gái ở quầy lưu trữ.

Ngày 02 tháng Tám năm 1937...

Cuối cùng cảnh sát trưởng Laurentin đã tìm thấy cái ông muốn tìm. Đó là một bài báo không có gì đặc biệt, chỉ vài dòng, không có ảnh nhưng tựa đề thì rất rõ ràng:

***GIA ĐÌNH ROSALBA RỜI KHỎI GIVERNY.
HỌ CHƯA BAO GIỜ TIN VÀO GIẢ THIẾT TẠI NẠN.***

Hugues và Louise Rosalba, là công nhân đã hơn mười lăm năm tại các xưởng đúc của Giverny, đã quyết định rời khỏi làng Giverny. Xin nhắc lại là cách đây hai tháng gia đình họ đã bị chấn động trước một tin đau thương: con trai duy nhất của họ, cậu bé Albert, sau khi ngã không rõ nguyên nhân, đã đột ngột chết đuối dưới con sông Epte dọc theo đường Roy. Vụ đuối nước đã làm nổ ra cuộc tranh luận gay gắt trong hội đồng thành phố về việc ngăn dòng nước vào nhánh sông Epte và khu vườn ao của Monet. Lý giải cho sự ra đi này, vợ chồng nhà Rosalba cho biết họ thấy không thể tiếp tục sống tại nơi mà con

họ đã mất. Tuy nhiên, chi tiết gây khó xử nhất, Louise Rosalba nói nguyên nhân chính khiến họ ra đi là sự im lặng khó hiểu của dân làng. Theo bà, con trai Albert của bà không bao giờ đi dạo một mình trong làng. Như bà đã nhiều lần nói rõ trước các hiến binh, bà đã khẳng định điều đó nhiều lần trước mặt tôi: theo bà, ‘Albert không chỉ có một mình ở bờ sông. Chắc chắn phải có các nhân chứng. Phải có người biết điều gì đó.’ Vẫn theo Louise Rosalba, ‘Tai nạn này có sự thỏa thuận ngầm của tất cả mọi người. Không ai muốn có chuyện tai tiếng tại Giverny. Không ai muốn đối đầu với sự thật.’

Niềm tin đầy cảm động của người mẹ có con bị chết... Hãy cùng chúc gia đình Rosalba may mắn để làm lại cuộc đời, tránh xa những kỷ niệm rùng rợn này.

Cảnh sát trưởng Laurentin đọc đi đọc lại nhiều lần bài báo, gấp tờ báo lại, rồi đọc tất cả các số khác của tờ *Républicail de Vernon* năm 1937 nhưng không một bài báo nào khác đề cập đến ‘vụ Rosalba’. Ông ngồi bất động hồi lâu. Một lúc sau, ông tự hỏi mình đang làm gì ở đây. Cuộc đời ông liệu đã nhàn rồi tới mức để ông phải mất thời gian theo đuổi ảo tưởng đầu tiên vừa xuất hiện? Ông nhìn khắp căn phòng và chục người nghiên cứu dữ liệu nghiệp dư khác, tất cả đều đang tập trung vào hàng chõng tài liệu ố vàng. Mỗi người đều có công cuộc tìm kiếm riêng... Cảnh sát trưởng viết vào sổ ghi chép. 2010 – 1937 = 73...

Ông tính nhanh. Cậu bé Albert được mười một tuổi vào năm 1937, vậy cậu đã sinh năm 1925 hoặc 1926... Vợ chồng Rosalba giờ có lẽ đã hơn một trăm tuổi. Một luồng sáng lóe lên trong mắt cảnh sát trưởng Laurentin.

Biết đâu họ còn sống...

Cô gái sau quầy nhìn viên cảnh sát trưởng tiến lại gần với vẻ của nhân viên thừa hành nhìn một khách hàng ra về vào giờ đóng cửa. Trừ việc là mới có gần 11 giờ sáng và các tài liệu được phép tra cứu cả ngày... Cảnh sát trưởng Laurentin có vẻ thanh lịch kiểu nghệ sĩ già thuộc kỷ nguyên vàng của Hollywood, kiểu người mà người ta không biết liệu họ còn sống hay không. Sự pha trộn giữa Tony Curtis và Henry Fonda.

“Thưa cô, cô có danh bạ điện tử trên mạng không! Tôi tìm một địa chỉ, khá gấp...”

Cô gái mãi mới ngẩng đầu lên trả lời:

“Liệu ông đã xác minh...”

Cảnh sát trưởng thấy bức thực sự, ông chìa chứng minh thư ra trước mặt cô:

“Cảnh sát trưởng Laurentin! Từ đồn cảnh sát Vernon! Về hưu, tôi nói cho cô biết vậy, nhưng điều đó không ngăn cản tôi tiếp tục công việc của mình. Vậy nên, cô bé, cô hãy nhanh lên cho...”

Cô gái thở dài. Không lo lắng, chẳng có vẻ giận dữ. Như thể cô ta đã quen với sự quá khích của cánh người già lục lọi hàng đồng hồ sơ và thỉnh thoảng, không biết tại sao, bị lâm vào khủng hoảng. Nhưng rõ ràng cô đang tăng tốc những ngón tay của mình trên bàn phím.

“Ông tìm họ gì?”

“Hugues và Louise Rosalba.”

Cô gái gõ. *Khúc nhạc tiết tấu nhanh.*

“Cô cần địa chỉ không?” cảnh sát trưởng Laurentin hỏi.

“Với Hugues Rosalba, sẽ không cần, cô gái trả lời khẽ khàng. Tôi thường xác minh trước khi khuấy động Interpol. Vấn đề thói quen thôi! Hugues Rosalba mất năm 1981 tại Vascoeuil...”

Laurentin chịu trận. Không có gì để nói. Cô gái là người có đầu óc tổ chức...

“Còn vợ ông ta, Louise?”

Cô gái lại gõ.

“Không có thông tin gì về việc đã mất... Cũng không còn địa chỉ nào.”

Ngõ cụt!

Laurentin nhìn chăm chú căn phòng màu trắng quanh ông, tìm một ý tưởng. Ông đành liều tìm cách lấy lòng cô gái bằng ánh mắt kiểu tài tử Sean Connery*. Một tiếng thở dài thất vọng đáp lại ông, từ phía sau quầy.

“Thông thường,” cô gái nói giọng mệt mỏi, “để tìm thấy mọi người, từ một độ tuổi nào đó, thay vì tìm trong danh bạ, tốt hơn là nên tìm kiếm trong sổ những người sống ở viện dưỡng lão... Có một viện ở Eure, nhưng nếu

bà Louise của ông từng sống ở Vascoeuil, ta có thể bắt đầu tìm kiếm tại những nơi gần nhất...”

Sean Connery tươi tỉnh trở lại. Có vẻ cô gái kia sẽ tưởng mình là Ursula Andress*. Cô gái giờ gõ như súng máy trên bàn phím. Nhiều phút trôi qua.

“Tôi đã kiểm tra các địa điểm trên Google Maps, cuối cùng cô gái nói. Điểm gần Vascoeuil nhất, không nghi ngờ gì nữa, đó là nhà dưỡng lão Jes Jardins, ở Lyons-La-Forêt. Ta có thể tìm thấy thông tin về người sống ở đó. Ông nói bà ta tên gì nhỉ?”

“Louise Rosalba...”

“Những ngón tay gõ lạch cạch trên bàn phím.”

“Họ hẳn phải có một trang web... À đây rồi.”

Laurentin cố nghển cổ để nhìn một góc màn hình máy tính. Vài phút trôi qua. Cô gái ngẩng đầu lên, mừng rỡ.

“Được rồi! Tôi đã tìm thấy danh sách đầy đủ những người sống ở đó. Và ông thấy đấy, không phức tạp quá. Tôi thấy tên bà khách hàng của ông. Louise Rosalba. Bà đã vào nhà dưỡng lão Lyons-la-Forêt được mười lăm năm, bà ấy còn ở đó... một trăm linh hai tuổi! Đúng như đã cảnh báo với ông, tôi không đảm bảo cung cấp dịch vụ hậu mãi đâu cảnh sát trưởng...”

Laurentin cảm thấy tim ông đập nhanh đến mức nguy hiểm. Dừng lại, từ từ nào, ông nhớ lời bác sĩ khoa tim mạch đã dặn... Lạy Chúa tôi! Liệu có thể vậy sao? Liệu vẫn còn một nhân chứng hay sao?

Một nhân chứng cuối cùng?

Còn sống!



Ba sĩ quan liên lạc của đội hiến binh đi xuống phố Blanche-Hoschedé-Monet, còi xe hú âm ỉ. Họ còn chẳng buồn lái vòng qua làng mà đi thẳng vào con đường ngắn nhất, phố Blanche-Hoschedé-Monet, phố Claude-Monet... đường Roy.

Ngôi làng Giverny lướt qua...

Tòa thị chính...

Trường tiểu học...

Khi nghe thấy tiếng còi hụ, tất cả bọn trẻ trong lớp ngoái lại và chỉ có một mong ước: chạy nhanh ra cửa sổ. Stéphanie Dupain ra hiệu cho bọn trẻ ngồi yên. Không một học sinh nào nhận ra vẻ bối rối của cô giáo. Để giữ bình tĩnh, cô giáo đặt tay lên bàn.

“Các... các em... Trật tự! Nào tiếp tục chương trình của chúng ta...”

Giọng cô giãn ra. Tiếng còi xe cảnh sát vẫn vang vọng trong đầu cô.

“Các em, như vậy cô đã nói với các em về cuộc thi ‘Họa sĩ triển vọng’ do quỹ Robinson tổ chức. Cô nhắc lại cho các em biết rằng chỉ còn hai ngày nữa để các em nộp tranh... Cô hy vọng năm nay sẽ có nhiều em thử sức...”

Stéphanie không thể gạt hình ảnh người chồng mỉm cười với cô sáng nay ra khỏi đầu, trong lúc cô đang còn trên giường, anh ôm cô và đặt một tay lên vai cô, ‘Chúc em một ngày tốt lành, em yêu.’

Cô tiếp tục một thông điệp đã được nhắc lại nhiều lần:

“Cô biết là chưa từng có bạn nào ở Giverny thắng được giải thưởng này, nhưng cô cũng chắc rằng khi hội đồng giám khảo quốc tế thấy một học sinh đến từ trường Giverny tham gia, đó sẽ là một thuận lợi tuyệt vời cho các em!”

Stéphanie hồi tưởng lại hình ảnh Jacques Dupain nhét bao đạn vào túi... Jacques với lấy khẩu súng sẵn treo trên tường...

“Các em, Giverny là một cái tên khiến họa sĩ trên toàn thế giới mơ ước...”

Hai chiếc xe màu xanh khác băng nhanh qua làng. Stéphanie giật nảy mình, hốt hoảng. Bất lực. Thế nhưng mấy chiếc xe vẫn không giảm tốc khi đi trong làng.

Laurenç ư?

Stéphanie cố trấn tĩnh lại để tập trung. Cô nhìn lớp học, nhìn từng gương mặt học sinh trước mặt. Cô biết trong đó có một vài em có năng khiếu.

“Cô đã nhận thấy rằng trong các em có một vài bạn rất có tài.”

Fanette sụp mắt xuống. Cô bé không thích khi cô giáo nhìn cả lớp như vậy lắm. Điều đó khiến Fanette không thoải mái.

Mình cảm thấy như thể là nhắm vào mình...

“Cô nghĩ đến em, Fanette. Cô đặc biệt nghĩ đến em. Cô tin tưởng em!”

Mình đã nói gì...

Cô bé đỏ mặt. Lát sau, cô giáo quay về phía bảng. Cuối lớp, Paul nháy mắt với Fanette. Cậu nhào người qua bàn, ngay trước mặt Vincent ngồi cạnh cậu, và ghé cổ để gần cô bé hơn chút nữa:

“Cô giáo nói đúng, Fanette, cô giáo ấy! Cậu sẽ chiến thắng cuộc thi này. Cậu chứ không phải ai khác!”

Mary ngồi ngay trước mặt hai đứa, chung bàn với Camille. Cô bé quay lại nhìn chúng.

“Suyt...”

Tất cả mấy cái đầu đột ngột sững lại.

Có tiếng gõ cửa.

Stéphanie mở cửa, lo lắng. Cô thấy gương mặt mệt mỏi của Patricia Morval.

“Stéphanie... Tôi cần phải cho cô biết... Chuyện... Chuyện đó rất quan trọng.”

“Đ... đợi cô, các em.”

Một lần nữa, cô giáo cố gắng để không một cử chỉ nào bộc lộ nỗi lo lắng kinh khủng của mình trước mặt bọn trẻ.

“Cô chỉ ra ngoài một lát...”

Stéphanie đi ra. Cô đóng cánh cửa sau lưng rồi tiến vào sân tòa thị chính, dưới hàng cây đoan. Patricia Morval không giấu được vẻ kích động. Cô ta mặc chiếc áo khoác nhàu nát không hợp với chiếc chân váy màu xanh là dạng ống. Stéphanie nhận thấy búi tóc của cô ta, thường ngày vốn rất chìn chu thì hôm nay có vẻ được chải ra sau rất vội. Sẽ không thể nếu cô ta không vội lao ra đường trong chiếc áo choàng mặc nhà...

“Là Titou và Patrick đã báo cho tôi biết,” Patricia nói một mạch. “Họ đã bắt Jacques, ở cuối đường mòn Astragale, khi anh ấy trên đường trở về sau cuộc đi săn.”

Stéphanie đặt tay lên thân cây đoạn gần nhất. Cô không hiểu.

“Cái gì? Bà nói gì cơ?”

“Thanh tra Sérénac... Anh ta đã bắt Jacques. Anh ta buộc tội Jacques là người đã giết Jérôme!”

“Lau... Laurenç...”

Patricia Morval nhìn đăm đăm Stéphanie vẻ rất lạ lùng.

“Đúng. Laurenç Sérénac... Tay cảnh sát này...”

“Lạy Chúa tôi... Và Jacques đã không...”

“Không không, cô cứ yên tâm, chồng cô không sao hết. Theo những gì họ kể tôi nghe, may mà Patrick đã ở đó. Viên cấp phó của Sérénac cũng vậy, thanh tra Bénavides ấy. Họ đã tránh để cuộc đụng độ biến thành cuộc thẩm sát. Cô thấy đấy Stéphanie, tên Sérénac điên này nghĩ rằng chính Jacques đã giết Jérôme của tôi...”

Stéphanie cảm thấy chân cô không thể đứng vững, cô ngồi thụp xuống đám rễ cây nổi trên mặt đất. Cô cần thở. Cô cần yên lặng suy nghĩ. Cô phải quay lại lớp học, bọn trẻ đang chờ cô. Cô phải chạy tới đồn cảnh sát. Cô phải...

Tay Patricia Morval nắm chặt cổ chiếc áo khoác đã nhàu.

“Đó là một tai nạn, Stéphanie, ngay từ đầu, tôi đã muốn tin đó chỉ là một tai nạn. Nhưng nếu tôi đã nhầm thì sao hả Stéphanie? Nếu tôi đã nhầm, nếu thực sự đã có ai đó giết Jérôme? Hãy nói tôi nghe, Stéphanie: không thể là Jacques đúng không? Hãy nói tôi nghe, rằng đó không thể là Jacques...”

Stéphanie nhìn Patricia bằng đôi mắt tím Hoa súng. Đôi mắt đó không thể nói dối.

“Tất nhiên là không, Patricia. Tất nhiên là không rồi...”



Tôi theo dõi hai người phụ nữ kia. Cuối cùng, tôi theo dõi, đó đúng là một từ vĩ đại... Tôi chỉ đang ngồi ngay phía đối diện, ở phía bên kia con phố, cách Học viện Triển lãm Mỹ thuật chỉ vài mét, nhưng cũng không quá gần

trường học. Không hẳn là vô hình, chỉ là kín đáo. Chỉ ở đúng chỗ để không bỏ sót bất cứ chi tiết nào của cảnh tượng này. Tôi khá có năng khiếu trong chuyện đó, quý vị hẳn đã nhận thấy điều này, tôi nghĩ vậy. Không phải là khó, thực tế là thế. Patricia và Stéphanie nói to. Neptune nằm ngay dưới chân tôi. Như mọi ngày, nó đợi bọn trẻ tan học. Con chó này có những cái tật như vậy... Và tôi, như một kẻ lẩn thẩn, tôi nhượng bộ nó, tôi tới đó, hầu như hằng ngày, rình đến giờ tan học cùng nó.

Trong lúc chờ đợi, Neptune buộc phải bằng lòng với một buổi tan học khiến nó không thích ngoe nguẩy cái đuôi cho lắm: các họa sĩ của Học viện Triển lãm Mỹ thuật xuất phát, khoảng mười lăm họa sĩ triển vọng như một nhóm nghị sĩ. Đương nhiên, họ kéo theo những chiếc xe chứa đầy màu vẽ và trưng ra những chiếc huy hiệu đỏ của mình, đôi khi họ đánh mất chúng. Buổi tan trường của thế hệ già nua! Khu vực quốc tế: người Canada, người Mỹ, người Nhật.

Tôi cố gắng tập trung vào đoạn đối thoại giữa Stéphanie Dupain và Patricia Morval. Đoạn kết rất gần rồi, sắp là hồi cuối của tấn thảm kịch cổ. Sự hy sinh cao cả...

Cô không còn lựa chọn nào khác cả, cô Stéphanie tội nghiệp của tôi.

Cô sẽ phải...

Tôi không thể tin nổi!

Một họa sĩ đứng ngay trước mặt tôi: một ông già người Mỹ tám mươi tuổi, đội chiếc mũ 'Yale' trên đầu, xỏ tất trong đôi xăng đan bằng da.

Ông ta muốn gì ở tôi?

“Tôi xin lỗi, thưa bà...”

Ông ta nói từng chữ với âm điệu vùng Texas. Mỗi âm mất ba giây, kiểu mỗi phút chưa được một câu...

“Bà chắc là người vùng này, thưa bà? Bà hẳn phải biết một nơi độc đáo để vẽ...”

Tôi lịch sự vậy sao!

“Ở trên kia, cách đây năm mươi mét, có một tấm bảng chỉ đường. Có một bản đồ với tất cả các ngõ ngách, tất cả các khung cảnh.”

Mười giây một câu, kỷ lục đã bị phá! Tôi đã chơi xỏ ông ta một chút nhưng lão người Mỹ vẫn cười.

“Cảm ơn rất nhiều, thưa bà... Chúc bà một ngày thật tốt lành.”

Ông ta đi khỏi. Tôi càu nhàu một mình vì cái đồ rác rưởi làm phiền mình! Lão người Texas này đã làm tôi bỏ lỡ mạch chuyện đang diễn ra. Patricia Morval giờ đang đứng một mình trên quảng trường tòa thị chính và Stéphanie đã trở lại lớp học. Hoàn toàn rối bời. Hiển nhiên là bị rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan cùng cực.

Người chồng tận tụy của cô ta bị viên thanh tra đẹp trai giam giữ.

Cô gái tôi nghiệp của tôi, nếu cô biết... Nếu cô biết rằng thực ra cô đang trượt trên tấm ván mà người ta đã bôi xà phòng lên đó. Thật không thể tránh khỏi.

Một lần nữa, tôi lưỡng lự. Tôi sẽ không giấu quý vị đâu, tôi cũng vậy, tôi đang bị giằng xé giữa hai sự lựa chọn. Im lặng hay lên xe khách và đến khai báo toàn bộ sự việc ở đồn cảnh sát Vernon? Nếu tôi không quyết định lúc này, sau này chắc tôi sẽ không bao giờ có đủ can đảm làm điều đó. Tôi biết rõ là vậy. Máy tay cảnh sát đang lúng túng... Họ đã không hỏi đúng các nhân chứng cần hỏi, không khai quật đúng những xác chết cần khai quật. Không bao giờ, nếu tự xoay xở, họ sẽ không bao giờ tìm ra sự thật. Không bao giờ, thậm chí, họ sẽ không thể nghi ngờ đó là sự thật. Quý vị đừng ảo tưởng gì, dù cho có tài năng đến đâu, hiện giờ không một tay cảnh sát nào có thể tháo gỡ những mối dây chằng chịt đáng nguyên rủa này.

Đám người Mỹ tản ra khắp làng như những đại diện thương mại trong một khu đất phân lô. Lão đội mũ Yale, không hề có ý để bụng, thậm chí còn giơ tay ra hiệu chào tôi. Patricia Morval suy nghĩ hồi lâu trên quảng trường tòa thị chính rồi trở về nhà.

Dĩ nhiên cô ta đi ngang qua tôi.

Bộ mặt xấu xa!

Cô ta có khuôn mặt che giấu cảm xúc của người đàn bà nhẫn nhịn không bao giờ biết đến tình yêu thương nào khác ngoài tình yêu vừa bị cướp khỏi cuộc sống của cô ta. Cô ta buộc phải nhớ đến cuộc nói chuyện của chúng tôi, cách đây vài ngày. Những tâm sự của tôi... Tên của kẻ giết chồng cô ta.

Cô ta đã làm gì với thông tin đó? Cô ta liệu có tin tôi chút nào không? Một điều chắc chắn là cô ta không nói gì với cảnh sát. Nếu không thì tôi đã biết!

Tôi cố nói với cô ta điều gì đó, tôi không nói nhiều nữa, như quý vị đã thấy, thậm chí ngay cả khi đám người Mỹ làm phiền tôi.

“Cô khỏe chứ Patricia?”

“Vâng, tôi khỏe... Tôi khỏe...”

Cô ta cũng vậy, vốn không nhiều lời, cô vợ góa của Morval ấy.



“Chồng tôi đang ở đâu?”

“Bị giam tại trạm Evreux,” Sylvio Bénavides trả lời. “Cô đừng lo, cô Dupain. Đó mới chỉ là lời buộc tội thôi. Thảm phán điều tra sẽ bắt đầu điều tra lại toàn bộ...”

Stéphanie Dupain lần lượt nhìn hai người đàn ông trước mặt, viên thanh tra Sylvio Bénavides và Laurenç Sérénac. Cô hét lên chứ không phải nói:

“Các anh không có quyền!”

Sérénac nhìn quanh tường trong văn phòng và chậm rãi quan sát mấy bức tranh treo trên đó: anh mãi mê nhìn vào những mảng màu sáng tối uốn lượn trên tấm lưng trần của người đàn bà tóc đỏ mà Toulouse-Lautrec đã vẽ. Anh để Sylvio trả lời. Cấp phó của anh sẽ làm điều đó tốt hơn việc tìm cách tự thuyết phục chính mình.

“Cô Dupain. Cần phải nhìn thẳng vào sự thật. Các thông tin thu thập được đều nhằm vào chồng cô. Trước tiên là đôi ủng, đã biến mất...”

“Người ta đã đánh cắp chúng!”

“Chiếc hộp màu được tìm thấy tại hiện trường vụ án mạng,” Bénavides thản nhiên tiếp tục. “Những lời đe dọa khắc bên trong, do chính tay chồng cô viết, đa số các chuyên gia đều khẳng định điều đó...”

Lập luận của anh đã khiến Stéphanie Dupain lung lay. Giờ cô mới biết câu chuyện về chiếc hộp màu và có vẻ đang cố lục lọi trong trí nhớ của mình. Cô cũng quay đầu và nhìn những bức tranh được treo trên tường. Cô

bất động một lúc trước phiên bản bức họa *Arlequin* của Cézanne đang đội chiếc mũ hình mặt trăng, như thể tìm kiếm trên khuôn mặt tên hề không có môi sức mạnh để không chịu nhượng bộ.

“Tôi có lẽ đã đi dạo với Jérôme Morval hai lần. Cũng có thể là ba. Chúng tôi chỉ nói chuyện. Cử chỉ mạo phạm duy nhất mà anh ta dám làm chỉ là cầm tay tôi. Tôi đã nói rõ tình huống, tôi chưa bao giờ một mình gặp lại anh ta. Ngoài ra, Patricia Morval, một người bạn từ thời thơ ấu của tôi, sẽ khẳng định điều đó với các anh. Các thanh tra, tất cả những chuyện này thực là nực cười, các anh không có động cơ...”

“Chồng cô không có chứng cứ ngoại phạm!”

Lần này chính Laurenç Sérénac đã trả lời cô. Thẳng thắn, tiếp theo sau là những lời giải thích dài dòng của Sylvio.

Stéphanie lưỡng lự một hồi lâu. Ngay từ đầu câu chuyện, Laurenç tránh không nhìn cô. Cô ho, nắm chặt hai tay dọc theo váy, rồi nói giọng trống rỗng:

“Chồng tôi không thể giết Jérôme Morval. Sáng hôm đó, anh ấy đang ngủ với tôi.”

Hai thanh tra Bénavides và Sérénac cùng thần người ra. Bénavides đang giơ một tay trong không trung, bàn tay kia đang cầm bút. Sérénac chống khuỷu tay lên bàn và lòng bàn tay mở ra, đỡ chiếc cầm không được cạo kỹ và một cái đầu đột nhiên trở nên quá nặng. Bầu không khí im lặng như trong bảo tàng bao trùm văn phòng số 33. Stéphanie quyết định tiến xa hơn nữa:

“Nếu các anh muốn thêm chi tiết, thanh tra, Jacques và tôi đã làm tình, sáng hôm đó. Theo yêu cầu của tôi. Tôi muốn có con. Chúng tôi đã ngủ với nhau vào buổi sáng mà Jérôme Morval bị giết. Thực tế thì chồng tôi không thể là hung thủ.”

Sérénac đứng dậy. Câu trả lời khô khốc:

“Stéphanie, cô đã nói điều ngược lại cách đây vài ngày. Cô đã khẳng định với tôi là chồng cô đi săn như mọi buổi sáng thứ Ba khác...”

“Tôi đã suy nghĩ từ lúc đó. Tôi... Tôi đã bị bối rối. Tôi đã nhầm ngày...”

Đến lượt Sylvio Bénavides đứng dậy và quyết định ủng hộ sếp:

“Việc dối lời khai không thay đổi được gì cả, cô Morval. Lời chứng của vợ theo hướng có lợi cho chồng không có giá trị...”

Stéphanie Dupain cao giọng:

“Chuyện nhỏ! Bất cứ luật sư nào...”

Ngược lại, giọng của Sérénac trở nên mềm mỏng.

“Sylvio, cứ để chúng tôi nói chuyện.”

Bénavides không giấu được vẻ thất vọng trên mặt nhưng anh biết mình không có lựa chọn nào khác. Anh sắp xếp một chồng giấy tờ, kẹp chúng dưới cánh tay rồi ra khỏi phòng, đóng cánh cửa lại sau lưng.

“Anh... Anh phá hỏng mọi chuyện!” Ngay lập tức Stéphanie bùng nổ.

Laurenç Sérénac giữ vẻ bình tĩnh. Anh ngồi xuống chiếc ghế dựa có bánh xe và để nó trượt nhẹ cùng với đôi bàn chân chìa ra.

“Tại sao cô làm điều đó?”

“Là điều gì?”

“Làm chứng gian dối.”

Stéphanie không trả lời, đôi mắt cô lướt từ bức tranh của Cézanne đến tấm lưng trần của cô gái tóc đỏ.

“Tôi ghét Toulouse-Lautrec... Tôi ghét kiểu nhìn trộm giả tạo...”

Cô cụp mắt xuống. Lần đầu tiên, trong văn phòng, ánh mắt cô bắt gặp ánh mắt Laurenç Sérénac.

“Còn anh, tại sao anh làm điều đó?”

“Điều gì?”

“Anh tập trung vào hướng điều tra duy nhất này... Vây đồn chồng tôi như một kẻ giết người. Anh ấy không phải hung thủ, tôi biết điều đó. Thả anh ấy ra!”

“Vậy còn các chứng cứ thì sao?”

“Jacques không có bất cứ động cơ nào cả. Thật nực cười! Tôi còn phải nói với anh bao nhiêu lần điều đó nữa, tôi chưa bao giờ ngủ với Morval. Không một động cơ nào, và ngược lại, anh ấy có chứng cứ ngoại phạm... Tôi...”

“Tôi không tin cô, Stéphanie...”

Thời gian như ngừng lại trong văn phòng số 33.

“Vậy ta làm gì đây?”

Stéphanie bực bội đi đi lại lại trong phòng. Laurenç quan sát cô và lại thay đổi tư thế ngồi giả bộ như đang thoải mái, đầu nghiêng và cầm chõng trên tay. Stéphanie hít một hơi sâu, như thể cô đã bị lạc trong vòng xoáy của búi tóc đỏ trên tấm lưng trần của người mẫu mà Toulouse-Lautrec vẽ, rồi đột ngột quay lại.

“Thanh tra, liệu còn có lựa chọn nào cho một người phụ nữ đang đau đớn? Cô ấy có thể đi đến đâu để cứu chồng mình? Liệu cô ấy cần bao lâu để hiểu thông điệp? Thanh tra, anh biết đấy, những cuốn tiểu thuyết trinh thám kiểu Mỹ, loại cảnh sát có thể buộc tội một người đáng thương chỉ với mục đích duy nhất là cướp vợ anh ta...”

“Không, Stéphanie...”

Stéphanie Dupain tiến về phía bàn làm việc. Nhẹ nhàng cời hai dải ruy băng bạc trên mái tóc màu hạt dẻ của cô. Cô cẩn thận gỡ chúng ra trong lúc ngồi lên bàn của viên thanh tra. Cô chỉ cách anh chưa đầy một mét, nhưng nếu anh còn ngồi, anh phải ngược mắt nhìn lên phía cô.

“Đó là điều anh đã chờ đợi, phải không thanh tra? Anh thấy đấy, tôi không vụng về lắm đâu. Nếu tôi trao thân cho anh, mọi chuyện sẽ kết thúc, đúng không?”

“Đừng như thế, Stéphanie.”

“Anh sao thế, thanh tra? Anh lưỡng lự vượt qua cửa ải cuối cùng sao? Đừng có tự đặt cho mình quá nhiều câu hỏi... Anh đã tóm cô ta vào lưới của anh, người đàn bà với nhan sắc chết người. Anh nắm giữ cô ta, chồng cô ta sau song sắt, cô ta bị rơi vào bẫy. Cô ta là của anh...”

Stéphanie nhẹ nhàng đưa chân cao lên để chiếc váy của cô trượt dọc theo làn da trần. Một chiếc nút áo biến mất trong tay cô. Những nốt tàn nhang hiện ra khi khuôn ngực cô xuất hiện, đến khi lớp vải bên trên của chiếc áo lót lộ ra.

“Stéph...”

“Trừ phi là cô ấy, người phụ nữ với nhan sắc chết người, giật dây ngay từ đầu. Sau tất cả mọi chuyện thì sao lại không cơ chứ?”

Đôi mắt Stéphanie mở to như hai hạt đào. Laurenç Sérénac ngạc nhiên nhận thấy trong đó có vẻ huyền bí phương Đông của một bình minh màu chàm. Anh phải bình tĩnh lại. Anh không có thời gian để biện minh thêm nữa, cô giáo tiếp tục:

“Hoặc là cả hai người. Người chồng và người vợ, đều là đồng phạm. Những kẻ quỷ quyệt. Cặp đôi mưu mẹo. Anh sẽ chỉ là đồ chơi của họ, thanh tra ạ...”

Stéphanie, vẫn ngồi, đặt hai bàn chân lên bàn, chiếc chân váy voan màu be ôm trọn thân người cô. Chiếc nút áo thứ hai mở ra. Có thể thấy hai núm vú qua làn da trắng mịn màng của bộ đồ lót. Mồ hôi chảy thành giọt ở khe ngực cô.

Những giọt mồ hôi sợ hãi? Hay phấn khích?

“Dừng lại đi Stéphanie. Thôi cái trò vớ vẩn này đi. Tôi sẽ lấy lời khai của cô.”

Anh đứng dậy rồi lấy một tờ giấy. Stéphanie Dupain chậm rãi cài áo lại, vuốt phẳng chiếc váy dọc thân mình, bắt chéo hai chân.

“Tôi xin báo trước với anh, thanh tra, tôi sẽ không thay đổi ý kiến. Tôi sẽ không thay đổi một dòng nào trong những gì tôi đã khẳng định. Sáng hôm đó, buổi sáng Jérôme Morval bị giết, Jacques đã ở trên giường với tôi...”

Thanh tra viết chậm rãi.

“Tôi đang ghi lại đây, Stéphanie. Mặc dù tôi không tin điều cô nói...”

“Anh có muốn các chi tiết khác không, thanh tra? Anh muốn thẩm định mức độ tin cậy trong những lời khai của tôi không? Xem có thật chúng tôi đã làm tình không? Tư thế nào? Tôi có sung sướng không?”

“Thẩm phán điều tra chắc chắn sẽ hỏi cô điều đó...”

“Vậy thì ghi vào đi. Hãy ghi đi, Laurenç. Không, tôi đã không sung sướng. Chúng tôi đã làm điều đó nhanh chóng. Tôi đã ở trên người anh ấy. Tôi muốn có một đứa con... Quý trên người đàn ông, đó dường như là tư thế tốt nhất để có một đứa con...”

Thanh tra tiếp tục cúi xuống, yên lặng ghi lại.

“Liệu anh cần các chi tiết khác nữa không, thanh tra? Tôi rất tiếc là tôi không có tấm ảnh nào, không có bằng chứng nào, nhưng tôi có thể mô

tả...”

“Cô nói dối, Stéphanie.”

Thanh tra đi vòng qua bàn làm việc, mở ngăn kéo đầu tiên và lôi từ đó ra một cuốn sách đóng bìa cứng. *Aurélien*.

“Tôi tin là cô nói dối.”

Anh mở cuốn sách ở trang đã được gấp lại để đánh dấu.

“Cô nhớ lại đi, chính cô là người đã bảo tôi đọc cuốn sách này của Aragon, do câu nói kỳ lạ được tìm thấy trong túi của Jérôme Morval. ‘Tôi mộng mơ’ và tiếp theo... Tôi giúp cô nhớ lại chưa, Stéphanie? Chương 64. Aurélien giáp mặt Bérénice trong khu vườn ao của Monet, cô bỏ chạy trên một con đường ngoằn ngoèo của Giverny, như thể muốn thoát khỏi số phận của mình. Aurélien đi theo cô, anh tìm thấy cô, thở hỗn hển, lưng dựa vào sườn dốc... Cô thứ lỗi cho tôi, tôi sợ là không nhớ nguyên văn đoạn trích, tôi sẽ đọc cho cô cảnh đó...”

Lần này, dường như là lần đầu Laurenç Sérénac chịu đựng ánh nhìn dò thám của Stéphanie.

“Aurélien tiến về phía cô, anh thấy ngực cô nhô ra, đầu nghiêng sang với những lọn tóc vàng rủ hết về một phía. Mí mắt sụp xuống, quầng mắt rối bời và đôi môi run rẩy, hàm răng siết chặt như loài mèo, trắng hếu...”

Thanh tra tiến lên phía trước. Giờ thì anh đang đứng trước mặt Stéphanie. Cô không thể lùi lại, cô bị kẹt trên bàn. Laurenç tiếp tục tiến lại gần, đầu gối cô giảo chạm vào làn vải chiếc quần jean. Cô cảm nhận thấy khung chậu của viên thanh tra, chính xác ngang tầm với bụng dưới của cô. Có lẽ chỉ cần cô giạng chân ra...

Sérénac tiếp tục đọc:

“Aurélien dừng lại. Anh đang đứng trước mặt cô, rất gần, anh đang chế ngự cô. Anh chưa từng bao giờ thấy cô như vậy...”

Anh bỏ cuốn sách ra.

“Chính cô là người làm hỏng tất cả, Stéphanie.”

Anh đặt một tay lên đầu gối cô. Da cô run run, Stéphanie không thể làm gì. Cô không thể ngăn đôi chân quỵến rũ của mình run lên như cây đậu run lên trước cây cọc đỡ nó. Giọng cô không được dứt khoát:

“Anh là một người đàn ông kỳ quặc, thanh tra. Một tay cảnh sát. Người chơi hội họa nghiệp dư... Yêu thơ ca nghiệp dư...”

Sérénac không trả lời. Tay anh giở vài trang sách.

“Vẫn là chương 64 nổi tiếng, một vài dòng sau đó, cô nhớ chứ? ‘Em sẽ dẫn anh đi tới nơi nào mà người ta không biết anh, thậm chí cả những người đi mô tô... Nơi anh sẽ tự do chọn lựa... Nơi chúng ta tự định đoạt cuộc đời mình...’”

Cuốn sách rơi xuống cùng với cánh tay anh, trượt dọc theo thân mình, như thể nó nặng đến cả tấn. Anh đặt bàn tay kia lên làn da mượt mà dưới đèn cô vẫn còn đang run, hồi lâu, như để trấn tĩnh trái tim hốt hoảng của một đứa trẻ sơ sinh...

Họ cứ ở đó, yên lặng.

Sérénac là người đầu tiên cắt ngang dòng cảm xúc. Anh lùi lại. Tay nắm chặt tờ giấy mà anh đã dùng để ghi lại lời khai của cô.

“Tôi rất tiếc, Stéphanie. Chính cô đã bảo tôi đọc cuốn tiểu thuyết này...”

Stéphanie Dupain đưa bàn tay lên đôi mắt đầm nước, đầy xúc động và mệt mỏi.

“Đừng lẫn lộn mọi thứ... Tôi cũng vậy, tôi đã đọc Aregon. Tôi hiểu, tôi được tự do lựa chọn. Xin anh yên tâm, tôi sẽ quyết định cuộc đời mình... Nếu anh muốn biết, Laurenç, tôi đã nói với anh điều đó rồi. Không, tôi không yêu chồng tôi. Tôi thậm chí còn cho anh biết một sự thật khác: tôi tin là mình sẽ rời bỏ anh ấy. Điều đó đã định hình trong tôi, như một con sông dài, như thể những biến động, trong những ngày gần đây, chỉ có thể là dấu hiệu của một dòng thác. Anh hiểu điều tôi muốn nói không? Nhưng tất cả điều đó không thay đổi được việc chồng tôi vô tội... Một người vợ không rời bỏ người chồng trong tù. Một người vợ chỉ rời bỏ người chồng tự do. Anh hiểu không, Laurenç? Tôi sẽ không rút lại điều gì trong lời khai của mình. Tôi đã ngủ với chồng tôi vào buổi sáng hôm đó. Chồng tôi đã không giết Jérôme Morval...”

Không nói lời nào, Laurenç Sérénac chìa cho cô giáo tiểu học tờ giấy và chiếc bút. Cô ký mà không đọc lại. Cô rời khỏi văn phòng. Sérénac chuyển hướng nhìn vào những dòng cuối của chương 64 cuốn *Aurélien*.

‘Anh nhìn cô chạy trốn. Cô buông thõng đôi vai, cô có dáng vẻ của người không bước nhanh... Anh đã bất động trước lời tự thú không thể tin nổi. Cô đã nói dối, hãy xem mà xem! Không. Cô đã không nói dối.’

Đã bao nhiêu thời gian trôi qua trước khi Sylvio Bénavides gõ cửa? Nhiều phút? Hay một giờ?

“Vào đi Sylvio.”

“Thế nào rồi?”

“Cô ấy vẫn bảo lưu lời khai đó. Cô ấy bảo vệ ông chồng...”

Sylvio Bénavides cắn môi.

“Điều đó có lẽ tốt hơn, sau tất cả mọi chuyện...”

Anh đặt một chồng giấy tờ lên bàn.

“Cái này vừa mới có. Pellissier, chuyên gia chữ viết từ Rouen, ông ta thay đổi lời chứng. Sau khi nghiên cứu kỹ hơn kết quả giám định, ông ta kết luận thông điệp khắc trên hộp màu vẽ tìm thấy dưới sông không thể do Dupain viết.”

Một khoảng khắc chờ đợi khó chịu trôi qua, rồi sau đó anh tiếp tục:

“Xin sếp hãy bình tĩnh, theo ông ta, thông điệp đã được một đứa trẻ khắc! Một đứa trẻ khoảng mười tuổi! Ông ta khẳng định thế...”

“Chết tiệt,” Sérénac thì thầm. “Cái vụ chết tiệt này còn gì nữa?”

Não anh dường như không muốn suy nghĩ. Tuy vậy Bénavides vẫn chưa nói hết:

“Không chỉ có thể đầu sếp, ta cũng đã nhận những kết quả phân tích máu đầu tiên tìm thấy trên chiếc hộp màu. Theo đó, một điều chắc chắn đó không phải là máu của Jérôme Morval hay của Jacques Dupain. Họ đang tiếp tục nghiên cứu...”

Sérénac đứng dậy, lão đảo.

“Một vụ giết người khác, đó là điều mà cậu đang cố nói với tôi sao?”

“Ta chưa biết gì cả, thưa sếp. Thực ra mà nói, ta không còn hiểu được chuyện gì ra chuyện gì nữa.”

Laurenç Sérénac cảm thấy căn phòng quay cuồng.

“Được rồi, được rồi. Tôi đã hiểu điều cậu muốn nói, Sylvio. Tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc thả Jacques Dupain. Thảm phán điều tra

sẽ gào lên, một vụ tạm giữ chưa đến năm tiếng...”

“Ông ấy sẽ bằng lòng với việc đó hơn là bắt nhàm...”

“Không, Sylvio. Không. Tôi hiểu rõ điều cậu nghĩ, là tôi đã thất bại ở mức độ cao nhất, toàn bộ vụ giăng lưới diễn ra vội vã ở dưới con đường mòn Astragale để bắt một gã, và kết cục là tất cả các bằng chứng xuất hiện trong tay chúng ta sau đó vài giờ... Cần phải thả anh ta ra. Nhưng điều đó không thay đổi niềm tin của tôi đâu. Không gì cả! Jacques Dupain là thủ phạm!”

Sylvio Bénavides không trả lời. Giờ thì anh đã hiểu cái gọi là trực giác của sếp, không thể có một tranh luận nào có lý lẽ. Tuy nhiên Bénavides nhớ lại toàn bộ các yếu tố mâu thuẫn đã dồn lại trong mấy cột trên tờ giấy luôn nằm trong túi anh. Không thể có một đáp án đơn giản cho toàn bộ các thông tin hoang tưởng, mâu thuẫn nhau, đúng là không thể. Càng điều tra, Sylvio càng có cảm giác như ai đó đang chơi họ, giật dây, đùa cợt bằng việc cố tình dẫn họ đi sai hướng, để ngang nhiên tiếp tục kế hoạch hoàn hảo mà mình đã dàn dựng lên.

“Xin mời vào.”

Laurenç Sérénac ngược mắt lên, ngạc nhiên là còn có người gõ cửa văn phòng anh vào giờ muộn thế này. Anh tưởng chỉ có một mình anh, hay gần như là vậy, trong đồn cảnh sát. Cánh cửa văn phòng anh không đóng. Sylvio đứng ở khung cửa, ánh mắt kỳ lạ. Không chỉ là sự mệt mỏi, còn gì đó khác.

“Cậu còn ở đó sao, Sylvio...”

Anh nhìn đồng hồ trên bàn.

“Hơn 18 giờ rồi! Chết tiệt, cậu nhẽ ra phải ở phòng hộ sinh, đang cầm tay Béatrice. Và cả ngủ nữa...”

“Tôi đã tìm ra rồi sếp à!”

“Gì cơ?”

Sérénac có cảm tưởng như ngay cả những nhân vật trong mấy bức tranh trên tường cũng quay đầu lại, Arlequin của Cézanne, người đàn bà tóc đỏ

của Toulouse-Lautrec...

“Tôi đã tìm ra rồi sắp à. Lạy Chúa, tôi đã tìm ra.”



Mặt trời vừa khuất sau hàng cây dương cuối cùng. Đối với vất vả họa sĩ nào, khi trời nhập nhoạng tối nghĩa là đã tới giờ gấp giá vẽ lại, kẹp nó dưới cánh tay và trở về nhà, Paul tiến lên cầu và say mê nhìn Fanatte vẽ, như thể cả cuộc đời cô bé phụ thuộc vào những phút cuối cùng ánh sáng còn sót lại này.

“Tớ biết là tớ sẽ tìm thấy cậu ở đây mà...”

Fanette ra dấu chào cậu bằng một bàn tay nhưng không ngừng vẽ.

“Tớ có thể xem không?”

“Đến đây đi, tớ đang vội. Từ lúc tan trường với người mẹ lúc nào cũng khiến tớ chán nản mà trời thì tối quá nhanh, tớ sẽ không bao giờ hoàn thành được bức tranh của mình. Ngày kia tớ phải nộp cho cô giáo rồi...”

Paul cố càng nhẹ nhàng càng tốt, như thể sợ ngay cả không khí mà cậu thở có thể làm mất đi sự cân bằng trong cảm hứng sáng tác của bạn cậu. Tuy nhiên, cậu có một đồng câu hỏi dành cho Fanette.

Không quay về phía bạn nhưng Fanette đoán được những câu hỏi của cậu.

“Tớ biết rõ, Paul, là không có hoa súng dưới sông... Nhưng tớ mặc kệ thực tế, tớ đã vẽ những bông hoa súng ngày hôm trước, ngày chúng mình ở trong khu vườn của Monet. Còn lại, chịu thôi, tớ sẽ không thể làm gì với mặt nước phẳng ấy. Có lẽ tớ cần đặt mấy bông hoa súng của tớ trên sông, với nước đang chảy, cái gì đó đang chuyển động dập dờn. Một đường hội tụ thật sự. Cậu thấy đấy. Một thứ gì đó đang chuyển động.”

Paul như bị thôi miên.

“Cậu làm thế nào vậy Fanette? Làm sao cậu lại làm được việc đem lại cảm giác sống động cho bức tranh, làm cho nước chảy, và thậm chí có cả gió đang khẽ lay động những chiếc lá? Như thế, chỉ với màu vẽ trên vải...”

Mình rất thích khi Paul khen mình...

“Tớ không thể làm điều đó, cậu biết đấy. Như Monet đã từng nói, ‘đó không phải chỉ là tôi, chỉ là mắt nhìn của tôi’. Tớ bằng lòng với việc thể hiện lại trên vải cái mà ông ấy trông thấy.”

“Cậu thật không thể ti...”

“Im đi đồ ngốc! Tớ sẽ nói cho cậu biết, ở tuổi tớ, Claude Monet đã là một họa sĩ nổi tiếng tại thành phố Havre, nhờ vào những bức tranh biếm họa vẽ người qua đường của ông... Và rồi thì, tớ không đủ... Nào, nhìn cái cây ngay trước mặt đi, cây dương đó. Cậu có biết là có hôm Monet đã yêu cầu một người nông dân làm gì không?”

“Không...”

“Ông đã bắt đầu vẽ một cái cây vào mùa đông, một cây sồi già. Nhưng khi ông trở lại, ba tháng sau đó, cái cây đó đã mọc đầy lá. Vậy là, ông đã trả tiền cho người chủ cái cây, một người nông dân, để ngắt bỏ toàn bộ lá cây, từng cái một...”

“Cậu kể cho mình toàn chuyện tào lao...”

“Không! Đã phải cần đến hai người đàn ông, trong một ngày, để làm cho cái cây mẫu trụi lá như ông muốn! Và Monet đã viết thư cho vợ ông rằng ông đã rất tự hào vì có thể vẽ được cảnh mùa đông ngay giữa tháng Năm!”

Paul vui vẻ nhìn những chiếc lá đang đu đưa trong gió.

“Tớ cũng sẽ làm điều đó cho cậu, Fanette à. Thay đổi màu của cây. Nếu cậu bảo tớ làm thế, thì tớ sẽ làm cho cậu.”

Tớ biết, Paul, tớ biết điều đó.

Fanette vẫn vẽ tiếp nhiều phút sau đó. Paul ở ngay sau cô bé, giữ yên lặng. Ánh sáng giảm dần. Cô bé đành ngừng tay.

“Chẳng thể làm gì nữa... Tớ sẽ phải vẽ xong trong ngày mai. Tớ hy vọng...”

Paul đi về phía bờ sông và nhìn dòng nước đang chảy dưới chân.

“Vẫn không có tin tức gì của ông James sao?”

Giọng của Fanette như vỡ ra. Paul có cảm giác rằng việc vẽ đã giúp Fanette quên đi và hiện thực giờ quay trở lại với cô bé. Cậu tự nhủ mình thật ngốc, lẽ ra cậu không nên hỏi câu đó.

“Không,” Fanette thì thào. “Không một tin tức gì. Cứ như thể ông James chưa bao giờ tồn tại! Tớ tin là tớ điên mất rồi Paul ạ. Ngay cả Vincent cũng nói với tớ là nó không còn nhớ gì về ông ấy nữa. Tuy nhiên nó đã trông thấy ông ấy, nó đã theo dõi ông ấy và tớ, tối nào cũng thế. Tớ không tưởng tượng ra ông ấy!”

“Vincent rất lạ...”

Paul cố ở nụ cười khiến cô bé yên lòng nhất.

“Tớ đảm bảo với cậu, nếu trong hai cậu có một người đầu óc không bình thường, thì đó không phải là cậu! Cậu đã thử nói với cô giáo về ông James chưa?”

Fanette lại gằn bức họa để xem nó khô chưa.

“Chưa, vẫn chưa. Không dễ để nói ra điều đó, cậu hiểu đấy... Ngày mai tớ sẽ thử nói với cô...”

“Vậy tại sao cậu không nói điều đó với các họa sĩ khác trong làng?”

“Tớ không biết, tớ không dám. Ông James lúc nào cũng một mình. Tớ có cảm giác ngoài tớ ra ông ấy không thích đông người...”

Cậu biết đấy, Paul, tớ hơi xấu hổ. Thậm chí rất xấu hổ. Đôi khi tớ tự nhủ có lẽ tớ sẽ phải quên ông James, làm như thể ông chưa bao giờ tồn tại.

Fanette cầm chặt bức tranh to hơn người và đặt nó lên một tờ giấy nâu to mà cô bé dùng để bọc tranh. Đôi mắt cô bé hướng về phía nhà xay bột Chennevières. Ngọn tháp nổi bật trên bầu trời đang chuyển sang màu đỏ cam. Cảnh đẹp nhưng cũng thật đáng sợ. Fanette chột tiếc vì đã thu dọn đồ vẽ.

“Paul, cậu biết đôi khi tớ nghĩ gì không?”

Cô bé cúi xuống tờ giấy nâu mà cô đang cẩn thận gấp lại.

“Không?”

“Tớ nghĩ là mình đã tưởng tượng ra ông James. Rằng ông đã không tồn tại trên thực tế. Rằng ông ấy, như thế nào nhỉ, là một kiểu nhân vật trong tranh mà tớ đã tưởng tượng ra. Đây, ông James, trên thực tế, đó là lão Trognon trong bức tranh của Theodore Robinson. Ông đã xuống ngựa để gặp tớ, nói với tớ về Monet, để khiến tớ thích vẽ, nói với tớ là tớ có năng

khiếu, rồi ông quay trở về nơi mà từ đó ông đã bước ra, trong bức tranh của mình, trên con ngựa của mình, trong dòng sông dưới chân nhà xay bột...”

Cậu thấy tớ điên đúng không?

Đến lượt Paul cuối xuống và giúp Fanette vác bức tranh.

“Đừng có để những ý nghĩ như thế vào đầu, Fanette. Không nên thế. Hoàn toàn không nên thế. Tớ mang kiệt tác của cậu đi đâu đây?”

“Đợi chút, tớ sẽ chỉ chỗ giấu bí mật của tớ. Tớ không mang nó về nhà, mẹ tớ coi tớ như một đứa điên vì ông James và không muốn nghe tớ nói về hội họa nữa, và nhất là cả cuộc thi này... Mỗi lần nhắc đến đúng là thảm kịch!”

Fanette trượt xuống cầu và nhảy ra đằng sau khu giặt.

“Chú ý đừng để bị trượt chân ngã xuống nước nhé... Đưa cho tớ bức tranh.”

Bức tranh được chuyển sang tay cô bé.

“Nhìn này, đây là nơi cất giấu của tớ, ở dưới khu giặt đó. Có một chỗ trống, chỉ vừa đủ chỗ để, như thế người ta đã sáng tạo ra nơi đó để giấu một bức tranh!”

Fanette nhìn chăm chú xung quanh với vẻ bí mật: đồng có trải dài trước mặt cô bé, bóng của nhà xay bột trên nền trời đang tắt dần.

“Cậu là người duy nhất biết, Paul. Người duy nhất cùng với tớ.”

Paul mỉm cười, cậu thích sự đồng lõa này, niềm tin mà Fanette thể hiện cho cậu thấy. Đột nhiên, hai đứa trẻ giặt nảy mình. Có tiếng bước chân, tiếng chạy lại gần chúng. Chỉ bằng một cú nhảy, Fanette đã lại ở trên cầu. Một cái bóng tiến đến, không rõ mặt.

Thoáng qua mình đã tưởng là ông James...

“Thật ngớ ngẩn,” Fanette hét lên, “mày làm chúng tao sợ đấy!”

Neptune lại gần cọ vào chân cô bé. Con chó béc giê Đức rên rĩ như một con mèo lớn.

“Tớ dính chính lại, Paul. Chỉ có hai cậu biết chỗ cất giấu của tớ. Neptune và cậu!”



Sérénac ngược mắt ngạc nhiên nhìn viên cấp phó. Mắt Sylvio ánh lên vẻ mệt mỏi, như một con chó đã phải vượt chặng đường từ đầu này đến đầu kia đất nước để gặp lại chủ của mình.

“Chết tiệt, cậu đã tìm thấy gì thế?”

Sylvio tiến lại, kéo một chiếc ghế có bánh xe và thả người lên đó. Anh để một tờ giấy trước mặt sếp.

“Sếp xem đi, đây là những con số đằng sau mấy bức ảnh những cô tình nhân của Morval.”

Sérénac cúi xuống đọc.

23-02. Fabienne Goncalves ở phòng khám mắt của Morval

15-03. Aline Malétras tại câu lạc bộ Zed, phố Anglais.

21-02. Alysson Murer trên bãi biển Sercq.

17-03. Cô gái chưa nhận dạng được mặc áo xanh trong nhà bếp của Morval.

03-01. Stéphanie Dupain trên đường mòn Astragale bên trên Giverny.

“Nó đã đến với tôi đột ngột, khi viết rõ những ghi chép ra. Sếp có nhớ điều Stéphanie Dupain đã nói với chúng ta lúc này về Morval không?”

“Cô ấy đã nói khá nhiều thứ.”

Sérénac cắn môi, cấp phó của anh chìa ra một tờ giấy, trên đó chắc chắn anh đã ghi từng câu từng chữ Stéphanie đã nói.

“Tôi đọc cho sếp nghe chính xác những gì cô ấy nói: ‘Tôi có lẽ đã đi dạo với Jérôme Morval hai lần. Có thể là ba lần. Chúng tôi chỉ nói chuyện. Cử chỉ mạo phạm duy nhất mà anh ta dám làm chỉ là cầm tay tôi. Tôi đã nói rõ tình huống, tôi chưa bao giờ một mình gặp lại anh ta’...”

“Vậy thì sao?”

“Đúng, bây giờ, sếp, sếp có nhớ điều tôi đã nói với sếp hôm kia không, khi tôi gọi cho sếp từ bệnh viện ấy? Aline Malétras, cô gái từ Boston?”

“Về việc gì?”

“Liên quan đến Morval!”

“Là chuyện cô ấy có thai.”

“Và trước đó?”

“Cô ấy đã đi chơi với Morval, cô ấy hai mươi hai tuổi biết suy nghĩ, Morval hơn mười tuổi và có tiền...”

Sylvio Bénavides nhìn vào Sérénac với đôi mắt như của người đang bị mộng du giật nảy mình bưng tỉnh:

“Đúng, chính xác, nhưng cô ấy cũng đã nói rõ là cô ấy đã đi chơi với Morval khoảng mười lăm lần!”

Sérénac nhìn những dòng chữ đang nhảy múa trên bàn.

15-03. Aline Malétras tại câu lạc bộ Zed, phố Anglais.

03-01. Stéphanie Dupain trên đường Astragale bên trên Giverny.

Viên cấp phó không để cho anh có thời gian để thở.

“Giờ thì sếp đã hiểu chưa? Stéphanie Dupain - 03, Aline Malétras - 15. Đó là mã số ngớ ngẩn nhất có thể có: đó là số lần mà cặp tình nhân đã gặp nhau được ghi lại sau mỗi bức ảnh. Viên thám tử tư, hay kẻ săn ảnh, có lẽ đã chọn bức tiêu biểu nhất về mối quan hệ trong số tất cả những gì mà hẳn có.”

Laurenç Sérénac nhìn viên cấp phó không giấu nổi vẻ ngưỡng mộ.

“Và tôi cho rằng nếu cậu đã đến gặp tôi, có nghĩa là cậu đã xác minh trường hợp của các cô gái khác...”

“Chính xác,” Bénavides trả lời. “Sếp bắt đầu hiểu tôi rồi đấy. Tôi vừa nói chuyện với Fabienne Goncalves qua điện thoại, cô ấy không thể cho biết số lần cô ấy đã đi chơi với sếp của mình, nhưng nhờ cố gắng gạn hỏi nên cuối cùng thì cô ấy cũng đã cho tôi một con số tương đối, khoảng hai mươi đến ba mươi lần.”

Sérénac huýt sáo.

“Còn Alysson Murer?”

“Cô gái người Anh dừng cảm của chúng ta ghi chép toàn bộ vào một cuốn nhật ký, và giữ toàn bộ những cuốn nhật ký của mình trong một ngăn kéo. Cô ấy đã đếm cùng tôi trên điện thoại vì cô ấy chưa bao giờ tự đặt ra câu hỏi này.”

“Kết quả sao?”

“Trúng số, cô ấy đếm chính xác hai mươi một cuộc hẹn!”

“Tuyệt vời! Tôi thích những người tỉ mỉ luôn ghi chép tất cả mọi thứ.”

Sérénac nháy mắt đồng lõa với viên cấp phó. Sylvio không phản ứng lại mà vẫn tiếp tục:

“VẬY là trong vụ này chúng ta đối mặt với một thám tử tư cũng đặc biệt cẩn thận. Vì có thể đếm số lần hẹn như vậy...”

“Ít nhiều là thế. Ngoại trừ Alysso Murer, không có gì xác thực đó là con số chính xác. Nó được sắp xếp theo trật tự tăng dần. Tôi cho rằng đó là điều người ta có lẽ sẽ hỏi thám tử tư điều tra những bằng chứng không chung thủy của một người chồng: một con số tương đối về số lần vụng trộm ngoài hôn nhân. Tóm lại, Sylvio, tin tốt lành là ta sẽ không mất thời gian với những con số này nữa. Tin xấu là việc này không mang lại cho chúng ta thêm thông tin gì mới.”

“Ngoại trừ còn lại con số thứ hai: 01, 02, 03”

Sérénac nhăn trán.

“Cậu có ý tưởng gì không?”

Bénavides khiêm tốn.

“Khi ta kéo một đầu sợi dây, đầu còn lại phải đi theo nó. Ta biết là con số đầu tiên không phải là ngày tháng, nhưng nó liên quan đến bản chất mối quan hệ giữa Morval với những người tình. Một thông tin mà người chụp ảnh giao cho người thuê anh ta. Ngoại trừ việc thống kê số lần gặp gỡ của những kẻ tình nhân, chi tiết nào khác có thể có ích cần cung cấp?”

“Chết tiệt!” Sérénac bật ra. “Đương nhiên! Bản chất của mỗi quan hệ... Liệu Morval có ngủ với những cô gái này không! Sylvio, cậu là một...”

Sylvio Bénavides ngắt lời sếp để nói nốt suy nghĩ của anh:

“Aline Makétras đã có thai với Morval. Người chụp đã ghi 15-03. Ta có thể đặt giả thiết không có nhiều rủi ro lắm là 03 có nghĩa là cô gái được đánh số đó đã ngủ với Jérôme Morval.”

Một nụ cười nở trên mặt Laurenç Sérénac:

“Và lúc này Fabienne Goncalves và Alysso Murrer đã trả lời cậu thế nào? Bởi vì cậu đã hỏi họ, đương nhiên rồi. Các cô này có số ‘02’, cả hai cô...”

Sylvio hơi đỏ mặt.

“Tôi đã làm những gì có thể, sếp, tôi không giỏi hỏi han các cô gái những chuyện đó cho lắm. Rốt cuộc, cô gái người Anh bé nhỏ, Alysson Murrer, đã thề trên đầu nữ hoàng Anh là cô ấy chưa bao giờ ngủ với anh chàng bác sĩ nhãn khoa đẹp trai của mình. Cô gái tội nghiệp hẳn đã tin vào đám cưới tại Nhà thờ Notre-Dame hay Canterbury... Còn về Fabienne Goncalves, cô ấy đã suýt nữa cúp máy cái rụp, nhất là khi tôi nghe thấy tiếng bọn trẻ trong nhà đang la hét sau lưng cô ấy trên điện thoại, nhưng để được yên thân, cuối cùng cô ấy đã khẳng định là cũng đã nhiều lần từ chối ngủ với anh ta. Theo lời cô ấy, chỉ có hôn và âu yếm với sếp, Sylvio vừa nói vừa phe phẩy tờ giấy trước mặt như cái quạt.

“Tóm lại, con số thứ hai của mật mã này, nó giống như là thang đo độ Richter mức độ quan hệ tình dục của Morval. 03, cấp độ cao nhất, anh ta ngủ với cô ấy; 02: ve vãn. 01... Ta có thể suy ra là chẳng có gì cả... Ta có thể tính là tán tỉnh, nhưng viên thám tử tư đã rình mò vô ích với ống kính chẳng có gì cả! Không có quan hệ ngoại tình.”

“Được rồi Sylvio, đồng ý với cậu. Ta đang đối mặt với một gã phụ trách theo dõi Morval và báo cáo về những mối quan hệ phiêu lưu ngoài luồng của anh ta. Tần suất quan hệ, bản chất mối quan hệ và những bức ảnh làm bằng chứng. Ngoài ra ta có thể nghĩ là con số đằng sau các bức ảnh không hẳn là mật mã để bẫy chúng ta, mà chỉ là một kiểu viết tắt do một tay chuyên nghiệp sử dụng.

“Nhưng tôi đặt lại câu hỏi cho cậu, tất cả những chuyện đó thì giúp ích gì cho chúng ta trong vụ điều tra?”

Tờ giấy xoắn lại trong tay Sylvio.

“Tôi đã suy nghĩ về tất cả những điều đó, sếp ạ. Với tôi, mật mã này, với điều kiện ta phải tin vào nó, đương nhiên, sẽ đem lại cho chúng ta hai thông tin quan trọng. Trước tiên là Stéphanie Dupain không nói dối chúng ta, cô ta chưa từng là người tình của Jérôme Morval... và người đã đặt hàng viên thám tử tư chụp những bức ảnh này biết rõ điều đó!”

“Patricia Morval?”

“Có thể. Hoặc Jacques Dupain, tại sao lại không chứ?”

“Tôi đã hiểu rồi, Sylvio, tôi đã hiểu, giờ thì tôi bắt đầu biết đoạn điệp khúc. Không có động cơ! Và nếu Jacques Dupain không có động cơ, anh ta không cần chứng cứ ngoại phạm...”

“Trừ một chứng cứ ngoại phạm,” Sylvio cắt ngang, “anh ta có một chứng cứ ngoại phạm.”

Sérénac thở dài.

“Rốt cuộc cũng phiền thật. Tôi hiểu rồi. Tôi đã gọi cho thám phán điều tra cách đây hai tiếng để người ta thả anh ta ra khỏi trại tạm giam Evreux. Jacques Dupain sẽ ngủ ở nhà anh ta tại Giverny ngay tối nay.”

Trước khi Sérénac kịp đề cập tới niềm tin sâu kín trong anh, Sylvio Bénavides vội vã tiếp tục:

“Nhưng mật mã đem lại cho chúng ta một thông tin thứ hai quan trọng. Theo mật mã, trong số năm cô gái trên ảnh, chỉ có hai người đã ngủ với Morval: Aline Malétras và cô gái vẫn chưa nhận dạng được, cô nàng áo xanh trong phòng khách. 17-03.”

“Đồng ý,” Sérénac thừa nhận. “Mười bảy lần gặp gỡ, và Morval đã ngủ với cô gái quý trước mặt anh ta. Cậu muốn đi đến đâu nào?”

“Nếu ta đi từ giả thiết Jérôme Morval có một đứa con, vậy thì cách đây chừng mười năm, xem nào, cô gái này là người duy nhất trong số những người tình của anh ta có thể là mẹ của đứa trẻ.”



Khoảng sân của nhà hàng Esquisse vùng Normandie được bao bọc quanh bởi một loạt cây nữ lang, hoa chuông và mẫu đơn bao bọc, mang lại tầm bao quát tuyệt mỹ trông ra làng Giverny. Khi đêm xuống, đèn đường được đặt hài hòa giữa hàng cây nở hoa càng làm tăng thêm hiệu ứng ấn tượng của cảnh vật.

Jacques không động vào món khai vị của mình. Một đĩa carpaccio* gan ngỗng tươi rắc muối... Stéphanie cũng gọi món đó và nhấm nháp ít một, tiết chế vẻ ngon miệng trước mặt chồng. Jacques đã về nhà được khoảng

một tiếng, lúc đó tầm hơn 21 giờ, được hai viên hiến binh hộ tống, họ đã thả anh ta ở đó, trên phố Blanche-Hoschedé-Monet, đoạn giữa trường học và ngôi nhà.

Jacques không nói gì cả, không một lời. Anh đã ký giấy mà không đọc nó, đã nắm tay Stéphanie, siết chặt. Từ lúc đó Jacques không thả tay cô ra, hay gần như là vậy. Chỉ thả ra để ăn tối. Trên chiến khăn trải bàn có mỗi bàn tay anh, trông có vẻ đơn độc, đang nghịch những vụn bánh mì.

‘Mọi chuyện sẽ ổn thôi,’ Stéphanie trấn an anh ta.

Cô đã đặt một bàn tại nhà hàng Esquisse, cô đã không để chồng mình được lựa chọn. Liệu đó có phải là một ý tưởng hay? Cô tự hỏi. Liệu còn có những ý tưởng hay hay dở không? Không, không gì khác ngoài cảm giác là phải làm mọi thứ như vậy, đúng như vậy vào đúng thời điểm đó. Cảm giác rằng ở Esquisse sẽ tốt hơn là ở nhà họ. Khung cảnh này sẽ giúp cô. Có lẽ cần một kiểu quy ước. Hy vọng là ở nhà hàng, trước mặt mọi người, Jacques sẽ không làm gì gây sốc, sẽ không sụp đổ, sẽ vẫn đúng mực, sẽ hiểu...

“Xin lỗi, ông đã dùng xong chưa?”

Người phục vụ mang món carpaccio đi. Jacques không nói lời nào. Stéphanie đọc thoại cho hai người, nói về những đứa trẻ ở trường, về lớp học của cô, về cuộc thi Theodore Robinson, về những bức tranh phải nộp trong hai ngày nữa. Jacques lắng nghe với ánh mắt dịu dàng như mọi khi. Stéphanie có cảm giác được thấu hiểu. Cô luôn cảm giác Jacques hiểu mình. Cô đã luôn có cảm giác là anh hiểu rõ cô như lòng bàn tay. Thuộc lòng, đó là từ chính xác. Anh luôn thích nghe cô nói về những đứa trẻ ở trường. Như thế đó là sự tẩu thoát mà anh có thể bỏ qua được... Cánh cai ngục có lẽ thích những tù nhân nói với họ về lũ chim trên trời.

Người phục vụ đặt trước mặt họ hai lát thăn vịt tẩm năm loại tiêu. Jacques mỉm cười và nhấm nháp. Anh hỏi vài câu loanh quanh về trường học. Anh quan tâm từ lũ trẻ, đến tính cách, sở thích của chúng. Ngoại trừ vụ bắt giữ điên rồ này, Stéphanie buộc phải thừa nhận là cuộc sống với Jacques thật đơn giản. Quá thanh bình. Quá yên ổn.

Điều đó không thay đổi gì cả.

Cô đã quyết.

Thậm chí ngay cả khi Jacques hiểu cô hơn ai hết, dù cho Jacques luôn bảo vệ cô, dù cho Jacques không thể làm điều gì tồi tệ với cô, dù cho Jacques yêu cô đến mức có thể tự hủy hoại bản thân mình, dù cho Stéphanie chưa có giây phút nào trong đời nghi ngờ tình cảm của anh...

Cô đã quyết định...

Cô phải ra đi.

Jacques rót rượu vang cho vợ rồi rót cho mình nửa cốc. Một chai Bourgogne, Stéphanie nghĩ. Cô đã đọc tên trên nhãn chai, một loại vang Meursault*. Cô không biết nhiều về rượu, Jacques cũng thế và chưa từng uống, hay hầu như không uống. Anh gần như là người duy nhất không uống trong số những người bạn cùng đi săn. Giờ thì anh đã ăn. Thật ngạc nhiên là điều đó khiến Stéphanie thấy yên tâm một chút. Cô có cảm giác lo lắng cho chồng như người ta lo cho sức khỏe của một người thân. Vì tình thương. Jacques đỡ nhản nhó hơn một chút, anh nói về một ngôi nhà đã tìm thấy gần đó, một mối hời theo lời anh nói. Cô biết điều đó, Jacques làm việc nhiều, thậm chí quá nhiều, anh cố gắng hết mình để cho văn phòng hoạt động tốt, hiện giờ anh đang không may mắn, anh đã không thực hiện được vụ giao dịch lớn nào, nhưng vận may có thể đến bất ngờ, chắc chắn một ngày nào đó sẽ đến, Jacques rất kiên trì. Jacques xứng đáng được hưởng điều đó. Suy cho cùng, cô hoàn toàn dừng dừng với điều đó, tất cả những thứ đó. Chuyển nhà. Sống với một người giàu hơn.

Bàn tay của Jacques để trên tấm vải thêu màu trắng lại lần tìm đến những ngón tay của Stéphanie.

Cô lưỡng lự. Quá dễ dàng để khiến anh hiểu mọi thứ mà không cần nói gì cả, chỉ cần làm nhiều cử chỉ vô hại, một bàn tay không nắm lấy, một hành động âu yếm không được đáp lại, một ánh nhìn mà ta quay đi. Nhưng Jacques sẽ không hiểu. Hoặc nếu giả sử anh có hiểu thì điều đó cũng chẳng thay đổi được gì. Anh sẽ vẫn yêu cô. Thậm chí còn yêu nhiều hơn. Những ngón tay của Stéphanie lẩn tránh, cô lùa tay vào tóc, lạo xạo chạm vào một sợi ruy băng bằng bạc. Toàn thân cô run lên. Cô cảm thấy thật lố bịch.

Tại sao?

Tại sao lại có cái nhu cầu không thể cưỡng nổi là phải từ bỏ tất cả?

Stéphanie uống cạn ly vang và mỉm cười một mình. Jacques tiếp tục nói chuyện về ngôi nhà ở ngoại ô Eure, những người buôn đồ cũ trong thung lũng mà anh sẽ phải đi gặp để mua đồ trang trí cho ngôi nhà... Stéphanie lơ đãng nghe anh nói. Tại sao lại chạy trốn... Câu trả lời cho những câu hỏi của cô quá tầm thường. Xưa như trái đất. Bệnh của cô gái trẻ hay mơ mộng những thứ khác: khát vọng yêu của Bérénice trong tác phẩm của Aragon. Nỗi buồn chán không thể chịu nổi của người phụ nữ dù chẳng có gì để phàn nàn về người chồng đang chung sống với mình... Không một lỗi lầm nào, không một thủ đoạn nào. Chỉ là nỗi buồn chán, niềm tin chắc chắn về một cuộc sống khác tồn tại ngoài kia. Là sự đồng phạm hoàn hảo ở đâu đó bên ngoài. Và đúng, những nông công này không phải là thứ vụn vặt nhưng lại là điều kiện cơ bản... Không gì khác quan trọng bằng việc có thể cùng chia sẻ cảm xúc trước một bức tranh của Monet, hay những vần thơ của Aragon.

Người phục vụ dọn đám chén đĩa rất chuyên nghiệp.

“Không,” Jacques nói, “chúng tôi không muốn gọi vang. Chỉ món tráng miệng thôi.”

Bàn tay của Stéphanie cuối cùng cũng đặt lên bàn, ngay lập tức tay Jacques tóm lấy tay cô. Những cô gái trẻ, Stéphanie nghĩ, luôn nhẫn nhịn mà ở lại, vẫn chung sống, đương nhiên hạnh phúc hoặc không, họ dần trở nên bất lực không thể tạo ra sự khác biệt. Rốt cuộc, như vậy có lẽ đơn giản hơn, hiển nhiên hơn. Từ bỏ.

Tuy vậy... Tuy vậy... Cái cảm giác này cứ ở lì trong Stéphanie, quá dai dẳng, quá bền bỉ: Cô chỉ cảm thấy duy nhất điều đó. Chưa từng có. Thật khác biệt.

Hai cốc kem sorbet được trang trí bằng mấy lá bạc hà được đặt xuống trước mặt họ. Một lần nữa, Jacques lại không nói gì cả. Stéphanie quyết định sẽ nói sau món tráng miệng. Cô nghĩ, ăn tối tại nhà hàng Esquisse không phải là ý hay. Khoảnh khắc chờ đợi kinh khủng này dường như cứ

kéo dài mãi, như một thước phim quay chậm vậy. Jacques có lẽ đang nghĩ đến điều gì khác, đến vụ tạm giữ, đến nhà tù, đến thanh tra Sérénac. Nghiền ngấm nỗi xấu hổ của bản thân. Còn gì khác đây.

Liệu anh có nghi ngờ? Đúng, có thể. Jacques hiểu cô quá rõ.

Stéphanie nuốt miếng kem táo đại hoàng. Cô cần dừng khí. Rất nhiều dừng khí. Liệu cô có quá độc ác khi không chờ một buổi tối khác?

Jacques vừa ra khỏi nơi giam giữ, vẫn còn đang đầy cảm xúc, cảm giác bị sỉ nhục chưa từng có.

Tại sao lại nói với anh tối nay?

Để chui vào kẻ hở; để len lỏi, dù hơi chút ngại ngùng, ngay giữa bãi chiến trường, giữa những xác chết; tận dụng đám cháy để thoát thân. Liệu cô có phải là người vợ tàn ác nhất hay không?

Cô cần dừng khí.

Dĩ nhiên, những suy nghĩ của cô lại hướng về Laurenc. Sự đồng lõa hoàn hảo đáng mong chờ. Liệu có phải đó chỉ là đánh lừa vẻ chắc chắn nhất thời mà người đó thể hiện trước mặt bạn, bạn phải gặp người đó, bạn chỉ hạnh phúc với người đó và không thể với bất kỳ ai khác, rằng chỉ vòng tay người đó mới có thể bảo vệ bạn, chỉ giọng nói của người đó mới có thể khiến bạn run rẩy, chỉ nụ cười của người đó mới có thể làm bạn sung sướng đến thế?

Sự chắc chắn này liệu có phải là một trong những cạm bẫy của cuộc đời?

Không.

Cô biết là không.

Cô quyết định bắt đầu.

Lặn sâu vào khoảng không trống rỗng.

Nơi xa lạ.

Xuống dốc không phanh, như trong truyện *Alice ở xứ sở thần tiên* của Lewis Carrol. Nhắm mắt lại và tin vào xứ sở thần tiên.

“Jacques, em sẽ chia tay anh.”

NGÀY THỨ MƯỜI HAI

24-05-2010

(Bảo tàng Vernon)

LẠC LỐI

Sự giàu có của bảo tàng Vernon không được đánh giá đúng mức, rõ ràng do cái bóng quá lớn của những di sản tại Giverny. Việc mở cửa bảo tàng trưng bày tranh của các họa sĩ Ấn tượng vào năm 2009 đã không có hiệu quả gì. Đối với tôi, so với cảnh náo nhiệt của đám bảo tàng trên phố Claude-Monet, tôi thích sự yên tĩnh của ngôi nhà lộng lẫy xây theo kiểu Normandie nằm trên bờ kè sông Seine tại Vernon hơn. Vấn đề tuổi tác, quý vị hẳn sẽ nói vậy. Tôi thờ dốc trong sảnh, tôi đã khó nhọc băng qua khoảnh sân lát đá và tới được cửa bằng cách dựa vào cây gậy.

Tôi ngược mắt nhìn. Bức tranh hình tròn nổi tiếng của Claude Monet ngự trên sảnh đón tiếp, họ đã trang trọng đặt nó ở đây, nhân dịp sự kiện ‘Normandie ấn tượng’: một bức hoa súng, một bức tranh hình tròn đường kính gần một mét. Trong vòng tròn hơi ngả màu, trông bức tranh giống như chiếc gương bà lão. Dường như đó là một trong ba bức tranh tròn của Monet được trưng bày trên thế giới! Nó đã được đích thân Claude Monet tặng cho bảo tàng Vernon, vào năm 1925, một năm trước khi ông mất...

Rất đẳng cấp phải không?

Quý vị tưởng tượng xem! Đó là niềm tự hào của Vernon. Đó là bảo tàng duy nhất của tỉnh Eure sở hữu tranh của Monet, và không phải là bất cứ bức nào. Dù cho chiếc khung mạ vàng của bức tranh có vẻ khá tầm thường, tôi cược chẳng ai lại không bị những màu sáng như sữa, như phấn, như một ô cửa sổ trông ra một vườn địa đàng đầy sắc màu thu hút. Khi tôi nghĩ tới đám du khách đang trầm trồ như lũ cừu trong ngôi làng bên cạnh và vênh váo trước những bản tranh chép...

Rốt cuộc tôi sẽ không than phiền, nếu như điều đó kéo đàn cừu di cư lên đây, tại Vernon, tôi sẽ là người đầu tiên phản đối. Tôi bước vài bước trên những tấm lát bằng đất nung của sảnh. Pascal Poussin đi lướt qua tôi như một cơn gió: tôi đã ngay lập tức nhận ra viên giám đốc bảo tàng, người ta kể rằng ông ta là một trong những chuyên gia giỏi nhất về Monet và những bức hoa súng tại Pháp, cùng với Achille Guillotin, một tay làm bảo tàng Rouen. Tôi đã đọc ở đâu đó nói rằng ông ta là một trong những trụ cột của sự kiện ‘Normandie ấn tượng’. Một người có vai vế... Trường hợp này là vậy. Quý vị không bị buộc phải cười đâu.

Poussin chào tôi nhưng không đi chậm lại, ông ta chắc chắn nhớ mang máng gương mặt tôi; nếu tập trung, ông ta sẽ có thể liên tưởng giữa bà lão mà ông ta giáp mặt với nhân vật ngày xưa đã từng thảo luận về tranh hoa súng với ông ta...

Đã lâu lắm rồi.

“Đừng để ai làm phiền tôi!” Pascal Poussin nói với cô thư ký ở lối vào. “Tôi có hẹn với hai cảnh sát của đồn cảnh sát Vernon... Tôi sẽ không nói chuyện với họ lâu lắm đâu.”

Viên giám đốc dừng lại và máy móc nhìn một lượt tiền sảnh của bảo tàng. Trên mặt đất, hình vẽ lũ bọ rùa chỉ lối đi lên các phòng. Dưới chân cầu thang, những tác phẩm điêu khắc dị hình chất đống vì bên ngoài thiếu chỗ để. Pascal Poussin nhíu mày bực mình, rồi đóng cánh cửa phòng làm việc sau lưng. Qua cửa kính ở lối vào, tôi nhìn thấy trước sân bảo tàng chiếc xe máy Tiger Triumph T100 của thanh tra Sérénac. Chiếc mô tô đỗ trên khoảng sân lát gạch trong bảo tàng. Rõ ràng là thế giới của những bức hoa súng rất nhỏ bé, nhỏ như một cái ao.

Tôi thở dài. Tôi sẽ làm như mọi người, sẽ đi theo những con bọ rùa chỉ đường trên mặt đất. Lĩnh vực khảo cổ học tại địa phương chiếm cả tầng trệt khiến tôi phát chán. Tôi nhìn cầu thang dẫn lên các tầng, ở đó có trưng bày các bộ sưu tập của họa sĩ phong cảnh và nghệ sĩ đương đại. Cầu thang hoành tráng cũng là một niềm tự hào của bảo tàng này, phải nói là không thiếu gì cả. Những hình điêu khắc trên đá cẩm thạch kiểu đàn ngựa đang sai vó và những cung thủ đang giương cung tên được đặt ngổn ngang, cứ bốn

bạc một, dưới những bức tranh to bản vẽ các quận công, các vị tướng, và những hoàng tử đã bị lãng quên mà chẳng ai muốn trưng bày ở nhà họ. Tôi thấy lo lắng. Họ tự hào với cái cầu thang đến độ không chắc liệu thang máy có hoạt động trong cái bảo tàng bị lãng quên hay không...



Trong khi Pascal Poussin đang xem xét từng góc của chiếc hộp màu vẽ hiệu Winsor & Newton, Sérénac và Besnavides theo dõi từng cử chỉ của ông ta. Họ đang giậm chân tại chỗ trong cuộc điều tra, phải huy động mọi chuyên gia có thể. Người ta đã giới thiệu cho họ Pascal Poussin như một chuyên gia không thể không gặp với những kiến thức liên quan đến hội họa ấn tượng, đặc biệt tại Normandie. Giám đốc bảo tàng đã cho họ biết ông ta rất bận nhưng vẫn chấp thuận dành cho cảnh sát vài phút. Nhân vật trước mặt họ giống y hệt mẫu người mà Bénavides đã tưởng tượng ra qua điện thoại: cao, gầy, mặc vest xám và đeo cà vạt màu nhạt: kiểu đại diện thương mại trong lĩnh vực nghệ thuật mà sau này có khả năng hoặc trở thành giám đốc bảo tàng Louvre... hoặc chẳng là gì cả!

“Đó là một đồ vật đẹp, thưa các ông. Một vật được gìn giữ nhưng đã có từ cả trăm năm. Nó không đáng giá một gia tài, còn lâu mới được thế, nhưng nó có thể thu hút các nhà sưu tập. Nó tương ứng với mẫu mà các họa sĩ Mỹ thường sử dụng vào đầu thế kỷ, nhưng kể từ đó, Winsor & Newton, nhãn hiệu hình con rỗng, đã trở thành một nhãn hiệu được ưa chuộng trên toàn cầu. Bất cứ họa sĩ nào hơi đua đòi hay hoài cổ một chút đều mong được cất cọ vẽ của mình vào chiếc hộp này.”

Bénavides và Sérénac đang ngồi trên hai chiếc ghế bành bọc nhung đỏ không thoải mái như người ta tưởng khi nhìn vẻ hào nhoáng của nó. Phần chân gỗ chạm trổ màu đen như chực gãy sau mỗi cử động của người ngồi.

“Ông Poussin,” Laurenç Sérénac hỏi, “ông có nghĩ rằng trên thị trường còn tranh của Monet không? Đặc biệt là bức hoa súng...”

Giám đốc bảo tàng đã để chiếc hộp sang một bên.

“Chính xác anh muốn nói gì, thanh tra?”

“Giả dụ như, liệu ta có thể hình dung có một người dân vùng Vernon đã sở hữu một bức tranh do Monet tặng chẳng hạn? Tại sao lại không cơ chứ, là một trong số hai trăm bảy mươi hai bức hoa súng?”

Câu trả lời bật ra:

“Claude Monet, khi ông chuyển đến sống tại Giverny, đã là một họa sĩ nổi tiếng. Mỗi tác phẩm của ông đều thuộc vào hàng di sản quốc gia. Monet rất hiếm khi tặng tranh, mỗi bức tranh của ông đáng giá một gia tài nhỏ.”

Ông nói rõ hơn:

“Với bảo tàng Vernon, ông đã chấp nhận một ngoại lệ hiếm hoi cho nguyên tắc này. Ngoài ra đó là điều đã làm nên giá trị đặc biệt cho bức tranh tròn của chúng tôi.”

Câu trả lời có vẻ khiến Sérénac hài lòng. Chứ không phải là Sylvio Bénavides, người đang nghĩ tới những lời nhận sét đầy nhiệt huyết của người quản lý bảo tàng Mỹ thuật Rouen:

“Xin lỗi ông lần nữa, nhưng Monet đã phải thường xuyên thương thảo với hàng xóm của mình, những dân làng Giverny, để có thể cải tạo cái ao của ông, gìn giữ cảnh quan như ông đã muốn vẽ... Liệu có khả năng là để đổi lại sự chấp thuận của những người hàng xóm, ông đã phải hứa cho họ một bức tranh không?”

Poussin không giấu vẻ sốt ruột. Ông không ngần ngại xem đồng hồ.

“Nghe này thanh tra. Thời kỳ của các họa sĩ ấn tượng không phải là thời tiền sử! Từ đầu thế kỷ, đã có những tờ báo, văn bản công chứng, biên bản của các hội đồng xã... Tất cả các giấy tờ này đã được hàng chục nhà nghiên cứu lịch sử nghệ thuật kiểm tra. Hoàn toàn không có sự dối trá nào kiểu này được khám phá... Sau đó, người ta muốn kể gì mà chẳng được.”

Ông giám đốc có vẻ muốn đứng dậy. Vẻ vội vã muốn rút ngắn cuộc nói chuyện khiến Bénavides thắc mắc. Anh chờ Laurenç Sérénac giúp sức mà không được.

“Giả sử là một vụ trộm thì sao?” Sylvio hỏi tiếp.

Pascal Poussin thở dài.

“Tôi không hiểu các anh muốn đi đến đâu nữa. Claude Monet là một người rất quy củ và sáng suốt đến tận cuối đời. Tranh của ông đã được thống kê, sắp xếp, ghi chú. Khi ông mất, con trai ông là Michel chưa bao giờ thông báo có bức tranh nào bị thiếu cả...”

Những ngón tay của ông giám đốc bảo tàng gỗ nhíp loạn xạ đầy bực bội trên hộp màu.

“Thanh tra, nếu anh không thể giải quyết vụ án mạng diễn ra cách đây một tuần, tôi không tin là các anh có thể tìm được câu trả lời về giả thiết có một vụ trộm có khả năng xảy ra trước năm 1926...”

Một câu móc máy thẳng tưng... Bénavides chịu trận. Đến lượt Sérénac:

“Ông Poussin... Tôi cho là ông đã nghe nói về quỹ Theodore Robinson?”

Giám đốc bảo tàng có vẻ hơi bối rối một chút trước sự chi viện này. Ông cứ xoắn cái nơ của chiếc cà vạt.

“Đương nhiên... Đó là một trong số ba hoặc bốn quỹ quảng bá nghệ thuật chủ yếu trên thế giới.”

“Ông nghĩ gì về điều đó?”

“Thế nào đây, tôi nghĩ gì ư?”

“Ông từng có trao đổi gì với quỹ này không?”

“Đương nhiên! Câu hỏi hay thật đấy! Tất cả những gì liên quan tới trường phải ấn tượng đương nhiên không thể không có sự tham gia của quỹ Robinson. Ba chữ ‘pro’, như khẩu hiệu đã nói rõ: tìm kiếm, bảo vệ, tôn vinh...”

Bénavides nghiêng đầu đồng ý, Poussin tiếp tục:

“Một phần ba số tranh được trưng bày mỗi ngày trên thế giới đều phải thông qua quỹ này. Một tổ chức như vậy không bận tâm đến bảo tàng Vernon, các ông có thể không tin, nhưng đối với các sự kiện có quy mô lớn... Chẳng hạn, cách đây mười lăm ngày, tôi đã đến Tokyo tham quan triển lãm quốc tế ‘Những ngọn núi và nẻo đường mòn thần thánh’, và ai đã là nhà tài trợ chính cho sự kiện đó?”

“Quý Robinson!” Sérénac nói như thể câu trả lời câu hỏi trong trò chơi truyền hình. “Cái quý này giống như con bạch tuộc đúng không?”

Giám đốc bảo tàng như bị nghẹt thở trong chiếc cà vạt.

“Thế nào cơ, ‘bạch tuộc’ ư?”

Là Bénavides tiếp lời:

“Thì đó, đối với người không am hiểu về hội họa, họ có lẽ có cảm giác quý này vung ra tiền triệu, quan tâm đến những việc béo bở hơn là sự nghiệp bảo vệ nghệ thuật, một công việc cao quý không sinh lời...”

Bénavides ngời thẳng người, mỉm cười vẻ rất ngây thơ. Anh vui mừng nhận ra rằng bộ đôi mà anh tạo nên cùng Sérénac ngày một ăn ý hơn, như một cặp đôi trong thi đấu tennis giành chiến thắng nhờ kinh nghiệm. Chơi trò lừa gạt. Pascal Poussin bắt đầu mất kiên nhẫn. Ông ta liếc nhìn đồng hồ và bực mình trả lời:

“Đương nhiên, với ai đó như tôi có chút hiểu biết về hội họa, quý Theodore Robinson là một thể chế lâu đời và đáng trân trọng, họ không chỉ biết cách thích nghi với thị trường nghệ thuật quốc tế rất đáng ghi nhận mà ngoài ra vẫn giữ được tham vọng ban đầu của mình là phát hiện tài năng mới, và tìm ra những tài năng này khi còn rất trẻ...”

“Ông muốn nói đến ‘Cuộc thi vẽ tranh quốc tế dành cho thiếu nhi’?” Sérénac cắt lời.

“Một trong số các cuộc thi đó... các anh không tưởng tượng được số nhân tài hiện nay được thế giới công nhận mà tổ chức này đã phát hiện ra đâu!”

“VẬY, là kiểu vòng tròn khép kín,” Sérénac kết luận, “tóm lại, quý Robinson kiểm soát cùng một lúc cả việc tiêu thụ lẫn đầu tư...”

“Chính xác, thanh tra! Liệu có chút gì xấu xa trong chuyện đó?”

Sérénac và Bénavides đồng thanh lắc đầu như một bản hòa tấu. Poussin lại nhìn đồng hồ lần nữa rồi đứng dậy.

“Được rồi, ông vừa nói vừa chìa chiếc hộp màu ra. Như tôi đã nói với các anh, tôi không thể cung cấp cho các anh thông tin mà các anh đã biết rồi.”

Đã đến lúc! Sylvio Bénavides định bắn ra mũi tên cuối cùng:

“Một câu hỏi cuối cùng. Ông Poussin, liệu ông có thể nói với chúng tôi về bức ‘Hoa súng đen’ không? Hình như là bức tranh cuối cùng mà Monet đã vẽ, vài ngày trước khi mất. Là sự phản chiếu những màu sắc cái chết của chính ông...”

Pascal Poussin khinh bỉ nhìn anh vẽ chán nản như kiểu người ta nghe một đứa trẻ nói rằng nó đã gặp các vị thần trong vườn.

“Thanh tra, nghệ thuật không phải là việc kể chuyện cổ tích và giai thoại. Nghệ thuật đã trở thành một thương vụ, đơn giản vậy thôi. Cái tin đồn về bức chân dung tự họa tang tóc đó không có chút căn cứ nào, không có bất cứ dấu hiệu nào xác thực nó tồn tại trong thực tế, nếu có thì đó chỉ là trí tưởng tượng của những kẻ ảo tưởng, tin rằng có một con ma luôn quanh quẩn trong các hành lang của bảo tàng Louvre hay bức tranh La Joconde thực sự được giấu tại Aiguille Creuse thuộc Etretat!”

Cú đấm mốc! Bénarides bị loạn choạng. Sérénac hơi lưỡng lự có nên lặng lẽ đứng phía sau vòng đai dây thừng quanh võ đài hay không. Kệ thôi, anh lại tiếp tục lao vào võ đài:

“Ông Poussin, tôi đặt giả thiết là có tồn tại hàng chục bức tranh của các bậc thầy hội họa trong khu xưởng vẽ và nhà của Monet, những tác phẩm có lẽ đang còn chìm trong đám bụi của các tầng kho hay những chiếc tủ tường, đó cũng là một giai thoại lưu truyền trong làng...”

Mắt Pascal Poussin ánh lên lạ lùng, như thể Sérénac đã động chạm đến một bí mật nguy hiểm.

“Ai đã kể cho anh chuyện đó?”

“Ông chưa trả lời câu hỏi của tôi, ông Poussin.”

“Chưa, đúng vậy. Ngôi nhà và khu xưởng vẽ của Monet là nơi riêng tư. Dù tôi đã thường xuyên đến thăm những nơi này với tư cách là chuyên gia, anh hẳn dễ dàng hiểu rằng câu trả lời cho câu hỏi của anh thuộc về bí mật nghề nghiệp. Tuy nhiên cho phép tôi hỏi lại. Ai đã kể cho anh điều đó?”

Sérénac nhe răng cười.

“Ông Poussin, ông cũng dễ dàng hiểu rằng điều đó thuộc bí mật nghề nghiệp!”

Trong vài giây, không khí im lặng nặng nề bao trùm căn phòng. Cuối cùng hai viên thanh tra đứng dậy và hai chiếc ghế kê cọt kẹt như được giải thoát. Ông giám đốc bảo tàng buộc phải ra về ân cần tiễn họ ra rồi đóng cánh cửa lại sau lưng họ.

“Ông giám đốc không phải người nhiều lời,” Bénavides nhận xét trong sảnh, đồng thời ngược mắt nhìn bức tranh hoa súng tròn.

“Đúng ra là bị dồn ép, phải thêm vào thế. Nói xem, Sylvio, tôi thấy cậu có vẻ có tiến bộ, về mặt kiến thức nghệ thuật đấy... Phải nói là thú vui của cậu không còn giới hạn ở những khay nướng thịt thối đâu...”

Bénavides coi đó như một lời khen.

“Sếp, tôi cũng tìm hiểu mà... Tôi cố gắng đối chiếu các thông tin tôi có vốn được khai thác ở những nguồn tốt nhất. Những không phải nhờ thế mà tôi thấy mọi thứ rõ ràng hơn. Ngược lại là đằng khác!”

Họ bước ra và đi bộ trong khoảng sân lát gạch của bảo tàng. Trước mặt họ, một vài chiếc sà lan đang đi ngược lên sông Seine. Phía hữu ngạn, ngôi nhà lạ lùng dựng trên Cầu Cũ vẫn trụ vững trên hai trụ cầu bị bỏ hoang qua nhiều thế kỷ, trông như sắp sửa đổ xuống làn nước màu xám.

“Cậu vẫn giữ tờ giấy với ba cái cột của cậu chứ?” Sérénac hỏi.

Sylvio đỏ mặt rút một tờ giấy ra khỏi túi.

“Vâng, thưa sếp, tối qua, tôi đã thử cái khác, một cách khác để sắp xếp các thông tin này. Chỉ là một bản nháp, nhưng...”

“Cho tôi xem nào!” Sérénac nói.

Thanh tra không để cho viên cấp phó của mình kịp giở tờ giấy ra thì đã giật nó khỏi tay anh ta. Anh cúi xuống, thấy một tam giác vẽ nguệch ngoạc trong đó có nhiều cái tên khác nhau. Anh lúng túng lùa hai bàn tay vào tóc.

“Lại trò gì nữa đây Sylvio, cái hình kim tự tháp quái gở này là gì thế?”

“Tôi... Tôi không biết,” Bénavides ấp úng, “chỉ là một cách khác để nghĩ về vụ án này chẳng hạn. Ngay từ đầu câu chuyện này ta đã có ba loại chỉ dẫn theo ba hướng khác nhau, những bức tranh hoa súng, những người tình của Morval và những đứa trẻ. Phải nói đó là một phương pháp khác để chuẩn hóa tất cả mọi thứ. Tại sao không tưởng tượng là khi ta càng lại gần trung tâm của tam giác, thông tin về tội phạm càng rõ ràng...”

Sérénac dựa vào bệ đỡ bức tường ở ngay lối vào bảo tàng. Một con ngựa bằng đồng.

“Chuẩn hóa tất cả. Điên thật. Cậu thật sự tin là có thể giải quyết việc điều tra với cái phương pháp luận kiểu Descartes này sao?”

Anh đặt một bàn tay ươn ướt lên mông con ngựa.

“Nếu tôi hiểu ý cậu, vậy thì, ở trung tâm, cậu sẽ đặt quĩ Theodore Robinson và cô gái từ Boston, Aline Malétras... Ừm... Vấn đề duy nhất là giám đốc bảo tàng vừa làm giảm nhiệt đáng kể hướng điều tra vụ việc trong thế giới nghệ thuật xoay quanh những bức hoa súng hay một bức nào đó của Monet, dù được vẽ *trước khi mất*.”

“Tôi biết... Dù sao chẳng nữa, tôi thấy câu chuyện bí mật nghề nghiệp của ông ta khá mập mờ...”

“Tôi cũng vậy. Nhưng tôi thấy câu chuyện phi thực tế là có hàng chục bức tranh ấn tượng bị lãng quên trong mấy nhà kho của ngôi nhà màu hồng sau khi Monet qua đời càng khó tin hơn.”

“Tôi hiểu ý sếp. Dù sao thì gia đình Dupain dường như không có gì liên quan tới những đứa trẻ và vụ buôn bán nghệ thuật, nhất là đức ông chồng. Tôi đặt họ trong một góc chết. Cũng như Amadou Kandy...”

Sérénac tiếp tục đọc tờ giấy vẽ ngạc nhiên. Sylvio Bénavides khẽ thờ phào sung sướng. Trong một phiên bản tam giác trước đó, anh đã ghi tên Laurenç Sérénac ở giữa đường nối từ đỉnh ‘Người tình’ và đỉnh hoa súng. Sérénac đột ngột ngẩng đầu lên và nhìn chăm chăm vào anh rất lạ. Sylvio để một ngón tay lên tam giác của anh.

“Còn lại cô gái mặc áo màu xanh da trời mà ta vẫn chưa nhận diện được, trong tam giác của tôi, tôi để cô ấy ở đâu đó giữa những người tình và những đứa trẻ...”

“Câu chuyện về đứa bé của cậu đã trở thành nổi ám ảnh. Cậu đã xâu chuỗi liên tục các ý tưởng, Sylvio. Ta không thể nói...”

“Vậy sếp cần gì hơn nữa nào! Một tấm thiệp sinh nhật dành cho đứa trẻ mười một tuổi với câu trích thơ của Aragon rất lạ... Và hiện giờ là mẫu chữ viết của một đứa trẻ trên chiếc hộp vẽ... Một đứa trẻ mười một tuổi bị giết theo cùng một cách thức như Morval vào năm 1937... Những người tình

của Morval, trong số đó có một người chưa nhận diện được, người đó có thể, tại sao không chứ, đã có với anh ta một đứa con mười một tuổi nhưng Morval không thừa nhận...”

“Ừm... Dù sao thì không đứa trẻ mười một tuổi nào có thể vác một tảng đá nặng hai mươi cân đập nát sọ Morval. Và với món xa lát trộn các chỉ dẫn này, cậu định làm gì bây giờ?”

“Tôi không biết. Tôi vẫn chưa bỏ được ý nghĩ là một đứa trẻ ở Giverny đang gặp nguy hiểm. Tôi biết điều này rất kỳ cục, ta sẽ không thể đặt toàn bộ trẻ em ở Giverny trong tình trạng báo động được. Nhưng...”

Laurenç Sérénac thân mật vỗ vào lưng anh.

“Ta đã nói đến điều đó rồi, đó là triệu chứng của người ‘sắp được làm cha’. Thực ra, vẫn không có gì mới ở nhà hộ sinh sao?”

“Trời yên bể lặng. Gần đến ngày dự sinh rồi. Tôi cố gắng tạt qua đó nhiều nhất có thể, với một chồng tạp chí mà Béatrice quăng vào mặt tôi liên tục. ‘Mọi thứ đều ổn, phải chờ thêm, cổ tử cung vẫn chưa mở, quá sớm để mổ, đứa trẻ là người quyết định, cô còn muốn tôi nói gì khác với cô nữa đây...’: đây là điều mà các nữ hộ sinh nhắc đi nhắc lại suốt cả ngày.”

“Cậu quay lại đó chứ?”

“Vâng...”

“Tôi thấy lạ, Sylvio... Tất cả đàn ông khác sẽ đắm mình trong rượu, cần sa hay chơi bài vào những đêm cuối cùng của đời độc thân nhưng cậu thì không! Giúp tôi gửi lời chào đến Béatrice nhé, đó là một người phụ nữ tốt, cậu xứng đáng có được cô ấy!”

Anh để tay lên vai Sylvio.

“Tôi đảm bảo với cậu, cậu là người tử tế cuối cùng trên Trái đất này! Tôi thì tôi trở về địa ngục đây...”

Laurenç Sérénac nhìn đồng hồ. 16 giờ 25.

Anh đội mũ và nổi máy chiếc Triumph.

“Mỗi người có con đường thoát riêng...”

Sylvio Bénavides nhìn sếp đi xa dần. Khi chiếc xe Triumph khuất sau những ngôi nhà bên bờ sông Seine, anh tự hỏi, suy cho cùng, liệu anh có

làm đúng khi gạch tên Laurenç Sérénac ra khỏi danh sách những kẻ tình nghi.



Ở tầng hai của bảo tàng Vernon, cửa sổ phòng số 6 giống như một bức tranh phụ. Qua cửa kính có thể trông thấy ngọn đồi ở hữu ngạn sông Seine, với phong cảnh tuyệt đẹp trải dài bao quanh Pourville, mặt trời lặn trên Veules-les-Roses, lâu đài Gaillard, quảng trường Petit-Andelys, sông Seine đoạn qua Rolleboise...

Khi chiếc xe Tiger Triumph của thanh tra Sérénac đi ngang qua phong cảnh đó, tôi phải nói với quý vị rằng, trông anh ta hơi lạc lõng trên nền phong cảnh ấn tượng đó. Tôi trông thấy xe máy của anh ta đi từ bờ này sang bờ kia qua cầu Vernon, rẽ sang phải, đi dọc theo sông Seine về phía Giverny, chính ở đoạn uốn cong của con sông nơi anh ta thoát khỏi tầm nhìn.

Đương nhiên, chàng thanh tra ngu ngốc này đang bay về với cô gái xinh đẹp của cậu ta.

Bất cần. Vô thức.

Tôi đi sang phòng khác, phòng có gỗ lát tường, phòng trưng bày. Tôi phải thú thật với quý vị, đó là căn phòng yêu thích nhất của tôi! Theo thời gian, tôi gần như là thích tranh của Steinlen* hơn tranh của các họa sĩ bậc thầy khác. Tôi thích những bức tranh biếm họa, những bức tranh chân dung công nhân hay kẻ hành khất được vẽ phác trên lề đường, cảnh sống tầm thường của những con người vô danh được nắm bắt và khắc họa lại bằng màu trong khoảnh khắc. Tôi nấn ná ngắm từng bức tranh, thưởng thức mỗi nét vẽ bằng chì như chiếc kẹo ngon mà ta ngâm cho tan chảy dưới lưỡi. Vì đó là lần cuối cùng, chuyến viếng thăm cuối cùng của tôi, lời chào vĩnh biệt với Sérénac nên tôi mới thông thả thưởng thức từng chi tiết lâu đến vậy.

Sau khi ngắm nhìn từng bức tranh được trưng bày với dạt dào cảm xúc, theo nghi lễ của một bà già gàn dở, vẫn luôn thế cả hơn năm mươi năm nay

mỗi lần tôi đến thăm tầng này của bảo tàng Vernon, tôi dừng trước bức tranh *Nụ hôn*.

Tôi không nói với quý vị về nụ hôn dát vàng của Klimt*, đương nhiên rồi, không phải cái loại áp phích sặc mùi khêu gợi đó. Không, tôi nói về bức *Nụ hôn* của Steinlen.

Đó là một bức ký họa vẽ than, chỉ vài nét chấm phá: một người đàn ông, quay lưng, mặc đồ bó sát, những cơ bắp nổi rõ, siết chặt người phụ nữ bị bỏ rơi. Cô kiễng chân, khuôn mặt tì lên vai của người đàn ông, cánh tay cô ngai ngùng co lại không dám vòng ôm lấy thân hình vạm vỡ đó.

Anh ta muốn có cô ấy. Cô bị xúc động và không thể cưỡng lại anh ta.

Những kẻ đang yêu không để tâm tới những bóng người trên nền tranh, cũng như những lời đe dọa.

Đó là bức tranh đẹp nhất của Steinlen. Tin tôi đi. Đó thực sự là một kiệt tác của bảo tàng Vernon.



Trên phố Claude-Monet, giờ tan học, chiếc Tiger Triumph gây ấn tượng mạnh với lũ trẻ. Bọn trẻ chạy chậm lại khi ngang qua chiếc xe và quay đầu lại đầy ngưỡng mộ. Chúng trong độ tuổi từ năm đến mười hai. Laurenc Sérénac cho là vậy. Anh không thể ngừng nghĩ đến những giả thiết của Sylvio Besnavides, câu chuyện về một đứa trẻ đang gặp nguy hiểm. Những khuôn mặt lướt qua anh. Một chục, hai chục đứa có lẽ vậy. Hớn hở. Vô lo. Anh cần thăm vấn đứa trẻ nào trong số đó? Cậu bé nào trong số bọn con trai, cô bé nào trong số bọn con gái? Để hỏi chúng điều gì? Đào xới bí mật luôn được giấu kín của một gia đình chẳng? Tìm kiếm điểm giống nhau, điểm chung với Jérôme Morval? Bắt đầu từ đâu đây?

Thanh tra Sérénac đỗ chiếc xe Tiger Triumph T100 dưới cây đoạn tỏa nhiều bóng mát nhất. Neptune ngủ dưới gốc cây như thể nó đang canh giữ cái cây vậy. Nó uể oải đứng dậy để được thanh tra vuốt ve, điều mà anh không bao giờ từ chối nó.

Khi Laurenc Sérénac đi vào lớp, Stéphanie đang đứng quay lưng lại phía anh. Cô đang bận sắp xếp lại giấy tờ trong mấy chiếc hộp gỗ, người cô hơi cúi xuống. Sérénac không nói gì cả. Anh lưỡng lự. Hơi thở của anh dồn dập hơn. Liệu cô có nghe thấy tiếng anh vào? Liệu cô có làm ra vẻ không biết anh đến? Anh tiến lại gần hơn và đặt hai tay lên eo cô.

Stéphanie rùng mình. Yên lặng. Cô không quay đầu cũng chẳng xoay người lại. Cô không cần làm điều đó, cô đã nhận ra anh.

Do tiếng ồn của động cơ chẳng?

Hay chỉ là do mùi hương?

Cô chỉ để hai tay thẳng trên bàn học ngay trước mặt. Đôi tay của thanh tra siết chặt thân hình mảnh dẻ của cô giáo. Người cô sát người anh hơn, anh cảm nhận được hơi thở của thiếu phụ. Mắt anh không rời khỏi những giọt mồ hôi đọng trên tai và cổ cô.

Tay anh đưa dần lên, một bàn tay lướt dọc theo tấm lưng cong, trong khi tay kia thì khẽ xoa bụng cô, hơi thở đứt quãng. Hai tay đưa lên cao hơn nữa. Cả hai tay chạm vào nhau khi đặt trên ngực cô. Những ngón tay mân mê đường cong đó thật lâu, như thể muốn ghi nhớ dáng hình của chúng, trước khi đan chặt trên bầu ngực cô.

Khuôn mặt của Laurenc chạm vào một bên khuôn mặt hơi ươn ướt của cô giáo. Một vành tai, một chiếc gáy ẩm ướt. Quần bò của thanh tra dán vào chiếc váy lanh của Stéphanie. Cơ ham muốn dâng lên căng cứng. Cô thấy nghẹt thở.

Họ cứ như vậy một lúc lâu. Chỉ có những bàn tay đang sống, chẳng mất nhiều thời gian để lùa vào giữa hai lớp vải và da thịt cô, vuốt ve hai bầu vú cô.

Stéphanie hơi nghiêng đầu, đủ để Laurenc hôn lên môi cô. Cô thì thầm, thở mạnh hơn tiếng cô nói:

“Em tự do, Laurenc. Em tự do rồi. Hãy đưa em đi.”

Đôi bàn tay thanh tra chậm chậm đưa xuống, mở ra rồi vuốt ve khắp nơi như thể không muốn quên một mi li mét da thịt nào. Tay anh lần xuống tận dưới thắt lưng, và không dừng ở đó, nó tiếp tục xuống nữa.

Trong chốc lát, chỉ trong chốc lát thôi, cơ thể đang uốn cong của Laurenc tách ra khỏi cơ thể Stéphanie. Chỉ một khoảnh khắc đủ cho hai bàn tay khao khát nắm lấy vạt váy và vén nó lên tận thắt lưng, trước khi hông anh lại đè lên hông cô, đè lên chỗ vải bị nhàu giữa anh và cô, để tay anh được thoải mái vuốt ve cặp đùi trần của cô rồi nhẹ nhàng dang chúng ra.

“Hãy đưa em đi, Laurenc,” giọng nói run rẩy của Stéphanie vẫn tiếp tục thì thầm. “Em tự do rồi. Hãy đưa em đi.”



“Thế nào rồi?” Paul hỏi Fanette. “Cô giáo đã nói gì với cậu?”

Fanette đóng cánh cửa lớp học đằng sau lưng. Gương mặt cô bé tái mét. Paul đoán là có điều gì đó chẳng lành.

“Nói xem nào, không lâu chứ. Cô giáo đã nói gì với cậu? Cô đã tin cậu chứ, chuyện về ông James ấy? Cô cũng không tranh luận với cậu phải không?”

Không có câu trả lời nào.

Trước đây, chưa bao giờ Paul thấy trên gương mặt Fanette nỗi tuyệt vọng lớn đến vậy. Đột nhiên, chẳng nói với cậu lời nào, Fanette bỏ chạy. Neptune đứng phắt dậy dưới bóng cây đoạn rồi chạy song song cạnh cô bé.

Paul lưỡng lự không biết có nên chạy theo không. Cậu hét lên, trước khi Fanette biến mất:

“Cậu đã nói với cô chứ?”

“Khôông...”

Từ duy nhất bật ra khỏi miệng cô bé, trong một cơn bão nước mắt chuẩn bị làm ngập con dốc của phố Blanche-Hoschedé-Monet.



Chiếc xe chở khách của hội đồng thành phố thả cảnh sát trưởng Laurentin trên quảng trường trung tâm của Lyons-la-Forêt. Trong suốt cuộc hành trình, kính chắn gió của xe đã giúp cảnh sát trưởng bao quát toàn cảnh rừng sỏi đẹp mê hoặc bao quanh xã, rồi đến một chuỗi những ngôi nhà kiểu Normandie từ thế kỷ trước, như thể ngôi làng này đã được giữ nguyên hiện trạng để quay ở đó những bộ phim chuyển thể từ truyện ngắn của Maupassant hay tiểu thuyết của Flaubert.

Ánh mắt của cảnh sát trưởng Laurentin dừng lại một lát trên đài phun nước giữa quảng trường trung tâm nằm ngay cạnh những tòa nhà lớn. Đài phun nước bằng đá xinh xinh dường như không có tuổi... Và hiển nhiên là thế. Nó đã được xây dựng cách đây khoảng chừng hai mươi năm theo nhu cầu quay bộ phim của đạo diễn Chabrol về Emma Bovary*.

Đồ giả! Đồ vô giá trị!

Tuy nhiên cảnh sát trưởng không thể không liên hệ giữa số phận bi thảm của Emma Bovary, cái cảm giác chán ngán thường ngày, cái cảm giác về một cuộc sống khác khả dĩ nhưng sẽ bị tước khỏi tay, với toàn bộ những thông tin mà ông đã thu thập được từ vài ngày nay về Stéphanie Dupain. Ngay khi rời khỏi quảng trường trung tâm của làng, cảnh sát trưởng Laurenc suy nghĩ. Một sự đối chiếu quá nực cười, ông đã qua cái tuổi chơi những trò chơi xếp hình lãng mạn. Cảnh sát trưởng Laurentin tiến lên một bước. Nhà dưỡng lão Les Jarrdins nằm phía bên trên Lyons một chút, ta có thể vào đó bằng một con dốc nghiêng, ngay sát bìa rừng.

Thảm trải sàn mau lam nhạt của tiền sảnh lấp lánh như thể người ta cọ rửa nó hàng giờ. Phần lớn những người ở nhà dưỡng lão tập trung vào cuối buổi chiều, và đương nhiên cả phần thời gian còn lại, họ ở trong một phòng lớn bên trái. Một màn hình tinh thể lỏng lớn dường như được bật thường xuyên trước khoảng ba mươi cư dân ở đó đang ngồi bất động. Đang ngủ. Đang trầm tư mặc tưởng. Những người nhanh nhẹn nhất thì đang chậm chậm nhai mấy chiếc bánh bích quy của bữa ăn nhẹ được phục vụ cách đây một tiếng, trong lúc ngồi chờ bữa tối.

Như lời ca tụng sự chậm rãi.

Một cô y tá hơi đẩy đà khễ khàng đi qua căn phòng như kiểu người quản lý của hàng đồ sứ và tiến về phía ông.

“Xin lỗi ông?”

“Cảnh sát trưởng Laurentin. Tôi đã gọi điện thoại sáng nay. Tôi muốn gặp bà Louise Rosalba.”

Cô y tá mỉm cười. Một chiếc ghim cài màu vàng trên áo ghi tên cô, Sophie.

“Vâng, tôi nhớ rồi. Bà Louise Rosalba đã được báo trước rồi. Bà ấy đang đợi ông. Từ vài năm nay, bà Louise gặp nhiều khó khăn trong việc diễn đạt, nhưng ông đừng lo, bà ấy vẫn còn minh mẫn, bà hiểu rõ những điều người ta nói với bà. Phòng 117. Xin đừng quá đột ngột, ông cảnh sát trưởng... Bà Louise đã một trăm linh hai tuổi, và đã lâu rồi bà ấy không có ai đến thăm.”

Cảnh sát trưởng đẩy cánh cửa phòng 117. Bà Louise Rosalba đang nghiêng ba phần tư người để quan sát bãi đỗ xe nằm ngay dưới cửa sổ phòng bà. Rất chăm chú. Một chiếc Audi 80 vừa đỗ lại, một cặp đôi đang ra khỏi xe. Người phụ nữ cầm một bó hoa, hai đứa trẻ đùa âm ỉ trong lúc đóng cửa xe. Laurentin có cảm giác như dòng người đến thăm những cư dân khác trong nhà dưỡng lão đã trở thành một phần trong đời sống hàng ngày của bà lão trăm tuổi.

“Xin lỗi bà Louise Rosalba?”

Bà lão xoay gương mặt nhăn nheo lại. Ông Laurentin mỉm cười.

“Tôi là cảnh sát trưởng Laurentin. Cô y tá Sophie chắc đã báo cho bà về chuyến viếng thăm của tôi sáng nay. Tôi... tôi xin lỗi, tôi đến để gọi lại những kỷ niệm của bà. Những kỷ niệm xa xưa, những kỷ niệm chắc chắn chẳng dễ chịu gì. Tôi đến để nói chuyện với bà về cái chết của con trai bà, con trai duy nhất của bà Albert. Đó là... vào năm 1937...”

Đôi bàn tay đeo đăng ten run lên giữa những nếp gấp của tấm chăn phủ trên đầu gối bà. Đôi mắt long lanh ầng ậng nước. Bà Louise mở miệng nói nhưng không có tiếng nào phát ra cả.

Trên tường, không hề treo một cây thánh giá nào, không một bức tranh trẻ con nào, không có ảnh cháu, không ảnh chắt mặc áo lễ làm lễ rửa tội hay lễ ban thánh thể; không một hình ảnh đám cưới nào. Mấy bức tường trơ

trọi chỉ được trang trí bằng một bản sao tranh của Monet, bức *Người đàn bà cầm dù*; một người mẹ thanh lịch đang dẫn con mình đi trên cánh đồng nơi có cơn mưa hoa mỹ nhân đỏ nở bung, nơi nào đó gần Argenteuil.

“Tôi có...” cảnh sát trưởng Laurentin tiếp tục. “Tôi có những câu hỏi cụ thể dành cho bà. Xin đừng cử động, tôi... tôi sẽ giúp bà khôi phục lại trí nhớ.”

Cảnh sát trưởng cúi người rồi rút từ trong túi một bức ảnh lớp học đen trắng: ‘Trường Giverny 1936-1937’.

Ông đặt bức ảnh trên hai đầu gối bà Louise. Đôi mắt của bà lão trăm tuổi dường như bị bức tranh thôi miên.

“Đó có phải là Albert không? Cảnh sát trưởng chỉ vào cậu bé ngồi hàng thứ hai hỏi. Đó chính là cậu ấy phải không?”

Bà Louise gật đầu ra dấu khẳng định. Vài giọt nước mắt rơi trên bức ảnh, như thể trời đã đổ mưa trên sân trường, nhưng những đứa trẻ ngoan ngoãn, không dám chớp mắt, vẫn nhìn nại trước ống kính của người thợ ảnh tỉ mỉ.

“Bà không bao giờ tin rằng đó là một tai nạn phải không? Có phải như vậy không?”

“Kh... Không,” Louise trả lời khó nhọc.

Bà nuốt chầm chậm.

“Nó đã không ở... một mình. Không ở một mình... gần... con... s... sông...”

Cảnh sát trưởng cố kiềm chế cơn xáo động trong bụng. Ông nghĩ đến lời khuyên của cô y tá. Không được làm bà Louise bị sốc.

“Bà có biết ai đã ở đó cùng con trai bà không?”

Louise khẽ gật đầu. Giọng của cảnh sát trưởng trở nên lưỡng lự. Trạng thái căng thẳng quá mức như lấp đầy không gian của căn phòng nhỏ, như thể chỉ một hành động sơ ý khi mở chiếc hộp đựng những kỷ niệm cũ sẽ làm rò ga, thậm chí làm nổ tung căn phòng.

“Đó là người đã ở cùng Albert gần dòng sông, người đã giết con trai bà ư?”

Bà Louise tập trung vào những lời ông nói và lại ra dấu đồng ý. Một cử động chậm chạp của chiếc cổ, rõ ràng.

“Tại sao bà lại không nói gì cả? Tại sao, vào thời điểm ấy, bà không tố cáo người đó?”

Giờ thì ông như chìm vào một cơn mưa trên sân trường Giverny. Tờ giấy cong lên. Những đứa trẻ trong lớp học, vẫn cứ ngoan ngoãn như trong ảnh, không động đậy.

“Không... không ai... tin... lời tôi, ngay... ngay cả... chồng... tôi...”

Người phụ nữ dường như đã cố gắng hết sức để thốt ra những từ này. Lốp da nhăn nheo dưới cổ và rung lên như túm lông dưới cổ của lũ gia cầm ở trại gà vịt. Cảnh sát trưởng Laurentin hiểu rằng ông phải tìm cách giúp bà, đặt những câu hỏi và đưa ra câu trả lời mà bà Louise chỉ việc khẳng định hay phủ định bằng một cử chỉ hay một âm tiết.

“Sau đó, bà đã chuyển nhà phải không? Đã không thể ở lại... Rồi thì chồng bà qua đời... Bà đã sống một mình?”

Bà Louise chạm rãi gật đầu ra dấu đồng ý. Cảnh sát trưởng nghiêng người về phía bà, rút một chiếc mùi soa từ trong túi ra và nhẹ nhàng lau bức ảnh lớp học.

“VẬY sau đó thì sao?” Ông Laurentin tiếp tục bằng một giọng không thể giấu nổi cảm xúc. “Người đó, người đã ở cùng với con trai bà bên dòng sông... Sau đó, người đó đã gây ra một tội ác mới, có phải vậy không? Hay nhiều tội ác, có thể thế chẳng? Người đó đã bắt đầu lại chẳng? Người đó sẽ bắt đầu lại?”

Bà Louise Rosalba đột nhiên thở dễ dàng hơn, như thể cảnh sát trưởng vừa giúp bà trút được một gánh nặng đè lên ngực bà từ bao lâu nay.

Bà gật đầu.

Lạy Chúa tôi...

Cả hai cánh tay cảnh sát trưởng Laurentin rùng mình ớn lạnh. Không chỉ thế, cả nhịp tim của ông cũng đột ngột tăng nhanh, nhưng ngay lúc đó ông bất chấp lời khuyên của bác sĩ dành cho mình, chỉ có những tiết lộ kinh hoàng này là quan trọng, những bí mật từ hơn sáu mươi lăm năm nay bị

chôn vùi trong ký ức của một người phụ nữ. Ông chìa tấm ảnh gần mấy ngón tay bà Louise.

“Người... người mà chúng ta đang nói tới, người đó cũng ngồi trên ghế băng này có phải không? Liệu bà có thể chỉ cho tôi người đó?”

Những ngón tay của bà Louise run mạnh hơn. Laurentin nhẹ nhàng đặt tay lên tay bà lão trăm tuổi, cẩn trọng không gây áp lực cho bà, để có thể dẫn dắt bà theo hướng mà ông muốn. Những ngón tay nhăn nheo lần trên tấm ảnh lớp học, rồi ngón trỏ của Louise chậm rãi đặt lên một khuôn mặt.

Cảnh sát trưởng cảm thấy tim ông như ngừng thở.

Lạy Chúa tôi, Lạy Chúa tôi...

Một luồng khí nóng bao bọc quanh ông. Ông siết chặt tay bà Louise hơn. Tim ông như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, ông cần phải bình tĩnh lại.

“Cảm ơn bà. Cảm ơn bà...”

Ông nhẹ nhàng thở, cơn phẫn khích giảm xuống một chút. Cảnh sát trưởng Laurentin để cho cảm xúc lạ lùng này ngập tràn trong suy nghĩ của ông: sự đối lập giữa tầm quan trọng đến phi lý của tiết lộ này, của việc làm chứng này, của việc tố cáo này, với logic dai dẳng của ông. Kể từ giờ, ông biết ai đã giết cậu bé Albert Rosalba. Rốt cuộc ông cũng biết người đã giết Jérôme Morval. Ai và tại sao.

Tim ông dần lấy lại nhịp đập bình thường, nhưng ông không thể rũ bỏ cảm giác hài lòng, niềm kiêu hãnh không cần thiết vì đã có trong tay bằng chứng cho thấy rằng ông không hề nhầm lẫn, và ông đã không để bị lợi dụng.

Vì ông đã đúng, trước tất cả mọi người.

Ông nhìn xa xăm ra ngoài cửa sổ, bên trên bãi đỗ xe, về phía rừng sồi âm u mà người ta có thể đoán đó là bìa rừng.

Làm gì bây giờ đây?

Trở lại Giverny?

Trở lại Giverny và tìm gặp Stéphanie Dupain? Trước khi mọi sự quá muộn?

Chỉ với suy nghĩ cuối cùng này, tim ông đập nhanh trở lại. Bác sĩ tim mạch của ông có lẽ sẽ rất tức giận.



22 giờ 53. Tôi ngắm trăng.

Nhìn từ cửa sổ của tòa tháp nhà xay bột Chennevières, trăng dường như thật mênh mông, như thể trong tầm tay vậy.

Quý vị yên tâm đi, tôi không điên đâu. Đó không phải là ảo ảnh quang học. Họ đã nói về điều đó tại France Bleu Haute-Normandie và thậm chí cả trên kênh truyền hình địa phương, họ đã giải thích hôm nay là ngày trăng to nhất trong năm. Tại điểm cận địa, như họ đã nói, nghĩa là đêm nay, theo như tôi hiểu, đó là trăng không xoay quanh trái đất theo hình tròn, mà theo một quỹ đạo hình elip... Vậy là có một ngày mà trăng tròn sẽ ở xa trái đất nhất và một ngày mà nó ở gần trái đất nhất...

Đúng đêm nay! Theo họ, bằng mắt thường, nhìn từ Trái đất, mặt trăng sẽ to hơn. Đó là điều họ đã khẳng định ngay sau chương trình dự báo thời tiết, phần điểm sự kiện trong ngày. Ở điểm cận địa. Mỗi năm một lần...

Ánh trăng bao phủ khắp các mái nhà của Giverny trong bầu không khí thật kỳ lạ. Một nghệ sĩ cao hứng có lẽ sẽ lôi giá vẽ ra và vẽ cả đêm, không cần ánh sáng nhân tạo. Vào khoảnh khắc này, liệu có bao nhiêu người trong chúng ta cùng ngắm trăng? Cùng nghe nhạc, cùng xem ti vi, và cùng suy nghĩ. Một cảnh tượng không nên bỏ lỡ, đó là điều họ đã nói! Hàng ngàn người, chắc phải hàng chục ngàn người.

Rõ ràng hôm nay tôi đang hồi tưởng quá khứ... Sau chuyến hành hương tới bảo tàng Vernon, giờ thì tôi thức đêm dưới cửa sổ. Tôi sẽ không thể cứ tiếp tục như vậy mãi.

Đúng thế, tôi không có ý định làm điều đó. Tin tôi đi, đó thực sự là một đặc quyền để có thể biết rõ ngày kết thúc và có thể tận hưởng những thời khắc cuối cùng, đêm cuối cùng, lần ngắm trăng cuối cùng.

Ngày mai, tất cả sẽ kết thúc!

Mọi chuyện đã được quyết định. Tôi chỉ còn phải lựa chọn phương thức.

Thuốc độc? Hung khí? Vũ khí? Chết đuối? Chết ngạt?

Đó là những khả năng tôi nghĩ tới.

Không dũng khí. Không quyết tâm. Không động lực.

Tôi vẫn ngắm nhìn ngôi làng đang ngủ. Những cột đèn đường và những ô cửa sổ cuối cùng còn sáng trong làng, trong màn đêm nhợt nhạt, khiến tôi nhớ lại mấy bông hoa vàng trong bức hoa súng đen của tôi, như thể chùng đó ngọn đèn pha yếu ớt trong một đại dương mênh mông sâu thẳm tăm tối.

Đám cảnh sát đã thất bại, họ đã không hiểu gì cả. Mặc xác bọn họ.

Tối mai, tất cả sẽ kết thúc bằng xác chết cuối cùng, như một dấu ngoặc đóng lại toàn bộ.

Chấm hết.



Đó là lần đầu tiên Fanette được chiêm ngưỡng mặt trăng to đến vậy. Tưởng chừng như một hành tinh hay một loại đĩa bay sẽ đậu lên đó, trên những ngọn cây, trên sườn đồi. Cô giáo đã đúng khi bảo chúng nên thức khuya. Cô đã giải thích cho cả lớp về quỹ đạo, điểm cận địa, cô đã vẽ những sơ đồ phức tạp trên bảng, với những mũi tên và những con số.

Fanette không có đồng hồ, nhưng có vẻ giờ phải gần 23 giờ là ít. Vincent đã trở về nhà, từ lúc đó đến giờ khoảng một tiếng rồi.

Mình cứ tưởng cậu ta sẽ ở bên cửa sổ nhà mình cả đêm, để nghe mình nói, và vì không muốn rời tay mình.

Cuối cùng thì cậu ta đã đi.

Ôi chao!

Fanette những muốn ở một mình, chỉ một mình với cái mặt trăng khổng lồ này, như bên một người chị gái. Một người chị gái ở xa, người sẽ mời cô bé đến nhà mình chơi.

Tối nay, Fanette đã vẽ xong bức tranh. Như mọi khi, cô không muốn ra vẻ kiêu căng, vì thực lòng cô bé không tin vào điều đó lắm, khi tất cả mọi người đều nói rằng những gì cô vẽ thật tuyệt vời, nhưng... Đúng, đúng, cô bé có thể nói điều đó với mặt trăng, cô bé rất tự hào về những sắc màu mà mình đã vẽ trên vải toan, về những chuyển động của dòng nước xuyên qua

bức tranh cô vẽ, về những đường hội tụ tỏa ra nhiều hướng. Cô nhớ tất cả các chi tiết trong đầu từ lâu rồi nhưng cô chưa từng bao giờ tin sẽ có thể thể hiện chúng bằng hội họa... Cô đã giấu bức tranh dưới khu giặt. Paul sẽ đi lấy nó ngày mai, sẽ nộp cho cô giáo.

Paul, mình có thể tin cậu ấy. Chỉ có thể tin vào Paul. Không thể tin vào ai khác, Camille kẻ kiêu căng, Mary đũa hay mách lẻo, Vincent... Vincent... Con chó nhỏ bám đuôi.

Nhất là càng không thể tin mẹ, gần đây mẹ hay giám sát mình, mẹ đưa mình đi học buổi sáng và đưa mình vào sau hàng rào trường học trước khi đi lên khu biệt thự của những người Paris. Buổi trưa cũng vậy. Cứ như là mẹ đang theo dõi mình vậy! Nhiều lúc mình thấy điều đó thật kỳ quặc. Như thể mẹ sợ mình sẽ kể cho tất cả mọi người câu chuyện bí mật của mình.

Ông James. Đã mất tích. Đã chết.

Đã bị giết, trên cánh đồng.

Như thể mẹ sợ người ta sẽ coi con gái bà là đứa điên.

Ông James...

Fanette chìa tay ra. Cô có cảm giác chỉ cần nghiêng thêm một chút nữa thôi, trên gờ cửa sổ, là cô có thể chạm vào đường viền của mặt trăng, luồn những ngón tay vào các kẽ nứt của nó.

Ông James...

Có phải mình đã tưởng tượng ra ông không?

Liệu có phải mình đã không chỉ tìm thấy trên cánh đồng vài cây cọ do một họa sĩ bỏ quên, một vài giọt màu vẽ bên bờ sông... Còn lại toàn bộ do trí tưởng tượng của mình. Mẹ lúc nào cũng nói với mình như thế, mình đã sống trong thế giới tưởng tượng, mình đã tưởng tượng ra mọi thứ, mình bóp méo sự thật. Như cách mình muốn.

Giờ thì càng nghĩ đến điều đó, mình càng cảm thấy dường như ông James chưa từng tồn tại. Mình đã tưởng tượng ra ông, bởi vì mình cần có ông, mình cần có ai đó nói với mình rằng mình có năng khiếu hội họa, bảo mình phải tiếp tục, bảo mình có tài, bảo mình phải biết nghĩ đến bản thân và vẽ, vẽ thật nhiều tranh.

Ích kỷ.

Mẹ chưa bao giờ nói với mình điều đó. Ông James đã nói với mình tất cả mọi điều mà một người cha có lẽ sẽ nói với mình, tất cả những điều mà mình mong một người cha nói với mình...

Một người cha là nghệ sĩ. Một người cha là họa sĩ. Một người cha tự hào về mình. Một người cha mà một ngày nào đó, ở tận đầu bên kia thế giới, sẽ đọc được tên mình trên góc một bức tranh được trưng bày trong phòng triển lãm đặc biệt nhất, và sẽ tự nhủ, chỉ đơn giản một điều: Tôi nhận ra nó, đó là con gái tôi. Con gái bé bỏng của tôi. Đứa con gái tài năng nhất.

Fanette nhìn mặt tiền những căn nhà tối om trên phố.

Không! Không! Không! Bố mình không phải là một gã người làng mà mẹ đến giúp việc ở nhà gã. Một kẻ béo tròn, xấu xí, già nua, bốc mùi và đầy mồ hôi. Không thể như thế được.

Và mình mặc xác.

Mình không có bố. Mình đã tưởng tượng ra ông James thay thế... Nhờ có ông, mình đã vẽ bức tranh hoa súng. Ngày mai, họ sẽ đi nộp cho cuộc thi. Đó là cái chai gửi ra biển của mình...

Ngày mai...

Fanette mỉm cười.

Với cái mặt trăng to đùng này, có lẽ đó cũng là điềm báo tốt lành.

Ngày mai, là ngày sinh nhật mình!



Dưới ánh trăng, sân trường Giverny nhuộm ánh bạc. Một mặt trăng ngoại cỡ. Stéphanie đã cố giải thích hiện tượng cận địa trong quỹ đạo Mặt trăng này cho bọn trẻ nhờ vào những sơ đồ đơn giản. Cô đã khuyên chúng thức khuya hơn mọi ngày để có thể ngắm cảnh tượng này: cô đã viết hết lên bảng, một mặt trăng to hơn mười bốn phần trăm và sáng hơn ba mươi phần trăm.

Mặt trăng vẫn có hình dạng tròn như cửa sổ căn phòng áp mái của họ, như thể một mảnh cửa sổ đã bị tháo rời ra và bay vào không trung. Con phố

Blanche-Hoschedé-Monet thật vắng vẻ. Đám lá cây đoạn trên khoảng không trước tòa thị chính khe khẽ lay động trong gió. Dường như có một cơn mưa bạc bao phủ toàn bộ ngôi làng.

Jacques đang nằm bên cạnh cô trên giường. Chẳng cần quay lại, Stéphanie cũng đoán được anh không ngủ. Rằng anh đang nhìn cô, anh không nói gì cả, anh tôn trọng sự yên lặng của cô. Sự mật thiết giữa cô và Jacques đã không thay đổi một thói quen nào của anh. Họ tiếp tục ngủ cùng nhau, trần truồng, quay lưng lại với nhau, dù cho Jacques không tìm cách chạm vào người cô, không tìm cách chinh phục lại cô. Về mặt thể xác, ít sự đụng chạm nhất có thể.

Họ đã tranh cãi suốt nhiều giờ ngày hôm qua.

Bình thản.

Jacques nói rằng anh đã hiểu, anh sẽ cố gắng thay đổi.

Thay đổi cái gì?

Stéphanie không chê trách gì anh cả. Hay chỉ đơn giản có lẽ vì anh không phải là một người khác.

Jacques nói rằng anh sẽ trở thành một người khác.

Người ta không thể trở thành người khác. Tranh luận không dẫn đến đâu cả, Stéphanie biết rõ điều đó. Cô đã quyết định. Cô sẽ rời bỏ anh. Cô sẽ đi.

Jacques là một người luôn giữ được cân bằng. Anh hẳn nghĩ rằng nhẫn nại là cách thức tốt để khiến Stéphanie hoài nghi. Cứ để cơn bão qua đi. Chờ đợi, ở đó, với một chiếc ô trong tay. Nếu cần... Sẵn sàng chìa chiếc ô to này ra, cho cả hai, ngay cả khi Stéphanie trở lại.

Anh đã nhầm.

Stéphanie quan sát hồi lâu sân trường nơi cô đã dạy nhiều năm, những ô nhảy lò cò được vẽ trên đường, chiếc lồng nhốt con sóc... Trong đầu cô vang vọng tiếng bọn trẻ trong giờ ra chơi.

Stéphanie đã hẹn Laurence chiều mai. Đương nhiên không phải ở trong làng, không phải trước cổng trường, không phải ở bờ sông... Xa hơn, tại một nơi kín đáo hơn. Chính cô là người lên ý tưởng: đảo Tâm Ma, cánh đồng nổi tiếng nơi hợp lưu của sông Epte và sông Seine mà Claude Monet đã mua lại, nơi ông đã đặt những tấm toan, nơi ông đã neo xưởng vẽ di

động trên tàu của mình... Đó là một nơi riêng tư rất đẹp, cách Giverny gần một ki lô mét. Càng nghĩ tới điều đó, cô càng tin đó là ý tưởng hay, đảo Tầm Ma. Laurenc chắc sẽ tán thưởng ý tưởng của cô. Laurenc có độ nhạy cảm đáng kinh ngạc đối với tất cả những gì liên quan đến nghệ thuật. Trong nhà của Monet, chẳng phải anh đã ngay lập tức cảm thấy rằng bức tranh của Renoir, *Cô gái đội mũ trắng*, không phải tranh chếp? Cho dù về lý bản thân anh không chấp nhận điều đó nhưng Laurenc đã cảm thấy dường như đó là một kiệt tác nguyên bản... Cũng như hàng chục bức tranh khác bị lãng quên trong nhà của Monet. Renoir, Pissarro, Sisley, Boudin... Cả những bức hoa súng chưa từng được biết tới cũng thế. Lạy Chúa tôi, nếu họ có thời gian, nếu họ rảnh rỗi, Stéphanie mong được chỉ cho Laurenc xem những bức tranh đó biết bao. Chia sẻ với anh một cảm xúc như vậy...

Jacques tắt đèn và xoay người nằm nghiêng, như thể anh đã ngủ. Ánh trăng sáng khiến cho căn phòng mang vẻ hang động thần tiên. Đôi mắt Stéphanie nhìn chiếc bàn phấn, nhìn cuốn sách trên đó.

Anh không cử động

Auérien.

Louis Aragon.

Đột nhiên, câu nói này trở lại ám ảnh trong đầu cô. *Tội mộng mơ tôi chấp thuận để người ta định đoạt.* Thông điệp được khám phá trên tấm thiệp sinh nhật được tìm thấy trong túi của Jérôme Morval.

Tội mộng mơ...

Như thế câu nói này đã được viết dành cho cô...

Tội mộng mơ...

Tất cả những ai không đọc các vần thơ tiếp theo, tất cả những người không biết đoạn tiếp theo của bài thơ dài này của Aragon, ‘Nymphée’, đều nhầm. Không, đương nhiên rồi, Aragon không kết tội những giấc mơ.

Đúng là ngược nghĩa!

Đó là điều ngược lại, đó hiển nhiên là ý tưởng ngược lại mà nhà thơ thể hiện.

Cô mấp máy môi ngâm những vần thơ mà năm nào cô cũng dạy cho bọn trẻ ở trường.

Tội mơ mộng tôi chấp nhận để người ta định đoạt
Nếu tôi mơ thì vì đó là điều tôi bị cấm
Tôi sẽ biện hộ cho thủ phạm, hẳn khiến tôi vì đã nhầm
Trong mắt của lý lẽ mộng mơ là một tên vô lại
Stéphanie lầm nhầm bốn câu trong khổ thơ, với vẻ sùng kính của một người ngoại đạo đang cầu nguyện.

Nếu tôi mơ thì vì đó là điều tôi bị cấm
Đúng, giấc mơ nằm ngoài luật lệ.
Đúng, Stéphanie bằng lòng là một người đàn bà tàn nhẫn.
Không, cô không hối hận gì cả.
Đúng, trong đôi mắt của lý trí, giấc mơ của cô thật tội lỗi,
Ngày mai Laurenç Sérénac sẽ ôm cô trong tay, họ sẽ làm tình trên đảo Tâm Ma, và anh sẽ đưa cô đi, đưa cô đi...
Ngày mai...

NGÀY THỨ MƯỜI BA

25-05-2010

(Con đường dẫn tới đảo Tâm Ma)

HỒI KẾT

Tôi chậm rãi đi bộ trên con đường đất thẳng tắp nằm ngay sau nhà xay bột Chennevières, xuyên qua đồng cỏ: một con đường gồ ghề bị bánh những chiếc máy cày đào xới hết năm này qua năm khác.

Với chiếc Tiger Triumph, vừa nẩy thanh tra Sérénac chắc không đùa nổi trên con đường này. Tôi không vẽ cho quý vị xem một bức tranh, tôi không chắc liệu món đồ cổ của anh ta có thích hợp với môn đua ô tô trên đường gồ ghề không. Tôi đã trông thấy anh ta đi qua cách đây vài phút, rẽ ngay sau nhà xay bột rồi đi sâu vào cánh đồng, một đám bụi đất khô bao phủ quanh chiếc xe.

Có nhiều lối để ra khỏi Giverny và đi sâu vào đồng cỏ, nhưng tất cả đều gặp nhau ở cùng một điểm cuối: đảo Tâm Ma... Trước mặt, thẳng ngay trước mặt, không có gì khác ngoài sông Epte và sông Seine. Con đường dẫn tới đó thẳng tắp, thậm chí đoạn cuối chỉ cách chỗ hợp lưu có vài mét, bên bờ sông Epte, ngay dưới chân một lùm cây dương mà Monet đã biết; những cái cây đó cũng được đám người Khmer theo trường phái ấn tượng bảo vệ, như những kim tự tháp của Ai Cập...

Nếu muốn đến được sông Seine thì phải tiếp tục đi bộ.

Neptune tung tăng đi ngay phía trước tôi. Nó thuộc lòng con đường này nên giờ nó không chờ tôi nữa. Nó hiểu là với khoảng cách dài một ki lô mét giữa nhà xay bột và đảo Tâm Ma, tôi càng ngày càng đi chậm hơn. Những vết xe trông thật kinh khủng. Dù có cậy gậy trợ giúp, cứ ba mét tôi lại chực ngã nhào ít nhất một lần.

May thay đây là lần cuối cùng tôi tới đó, tới cái hòn đảo quỷ tha ma bắt được gọi là Tầm Ma này. Giờ thì tuổi của tôi không còn phù hợp với kiểu đi bộ trên những con đường trang trại như vậy. Chiều nay, bao phủ không gian là một luồng khí nóng như thiêu đốt khiến chúng tôi ngạt thở. Hôm nay là ngày đẹp nhất trong tháng Năm mà không một chỗ nào có bóng râm từ nhà xay bột của tôi đến sông Epte, ngoại trừ cùng lắm là ngay giữa đường có bóng của mấy bức tường bằng tôn của trạm thu dẫn nước. Ít nhất, chiếc khăn choàng cũng bảo vệ tôi khỏi ánh nắng. Trên đồng cỏ ngả vàng, tôi có cảm tưởng mình là một phụ nữ Ả Rập đang đi bộ trên hoang mạc.

Lạy Chúa tôi, quý vị không thể tưởng tượng nổi đâu, tôi sẽ phải mất bao thời gian để có thể đi tới chỗ hợp lưu giữa sông Epte và sông Seine, tới được cái đảo Tầm Ma chết tiệt này.

Trong khi đó tôi nghĩ Neptune có lẽ đã tới nơi rồi!



16 giờ 17. Chiếc Tiger Triumph của Laurenç Sénénac được dựng dựa vào gốc một cây bạch dương. Viên thanh tra đã đến đảo Tầm Ma hơi sớm một chút, anh biết đến 16 giờ 30 Stéphanie mới dạy xong. Sau đó cô còn phải đi bộ một ki lô mét để tới gặp anh.

Laurenç đi dưới những tán cây. Phong cảnh thật lạ kỳ: sông Epte, được hàng cây trồng thẳng tắp như một trung đoàn đang đứng gác này bao bọc giống một con kênh hơn là dòng sông tự nhiên. Nơi hợp lưu giữa Epte và sông Seine càng làm tăng ấn tượng này: lòng sông rộng mênh mông chảy hiền hòa, chẳng liên quan gì với lưu lượng hết sức buồn cười mà nhánh sông đổ tới. Trong khi đôi bờ sông Epte dường như bất động vĩnh viễn, ngược lại ta có thể đoán phía sông Seine, cuộc sống sôi động, thành phố, nhà máy, chiếc sà lan, đường sắt, hoạt động thương mại... Như thế sông Seine là đường cao tốc âm ỉ chạy qua vùng nông thôn... Và sông Epte là hành trình lặp lại của một con đường liên tỉnh bị lãng quên.

Có tiếng chân sau lưng anh.

Stéphanie đã tới chằng?

Anh quay lại, mỉm cười.

Là Neptune! Con chó béc giê Đúc nhận ra viên thanh tra và đến cọ cọ vào người anh.

“Neptune! Mà rất tử tế khi đến đây cùng tao... Nhưng mà biết đấy, bé bự ạ, giờ là một cuộc hẹn hò, một cuộc gặp gỡ riêng tư, mà biết đấy... Phải để chúng tao...”

Tiếng cành cây gãy sau lưng anh. Đám lá cây bị giẫm nát.

Neptune không tới một mình!

Laurenç Sénénac bất thần cảm thấy nguy hiểm, không cần suy nghĩ anh cũng nhận ra điều đó. Bản năng cảnh sát.

Anh ngược mắt lên.

Nòng súng đang chĩa vào người anh.

Trong chốc lát, anh nghĩ rằng tất cả sẽ kết thúc như vậy, không có lời giải thích nào cả. Rằng anh sẽ chết, bị bắn hạ như một con thú săn bình thường; một viên đạn sẽ làm tim anh toạc ra, và xác anh sẽ nổi trên sông Epte, rồi trên sông Seine, để rồi trôi xa hơn xuống hạ lưu.

Những ngón tay không bóp cò úng.

Án treo ư? Sénénac trành thủ khoảng thời gian tạm hoãn này, cảm giác rõ ràng yên tâm hơn:

“Anh làm gì ở đây?”

Jacques Dupain hạ vũ khí xuống.

“Lẽ ra tôi phải là người hỏi anh câu đó chứ... Anh không thấy vậy sao?”

Cơ giận dữ bùng lên khiến Laurenç Sénénac vững vàng hơn.

“Làm sao anh biết?”

Neptune đã ngòì xuống cách họ vài mét, dưới tia nắng chiếu xuyên qua tán cây dương, dường như không bận tâm đến câu chuyện của họ. Khẩu súng của Jacques Dupain giờ hướng xuống đất. Dupain nhăn mặt cười nhếch mép kinh bỉ.

“Anh đúng là rất ngu xuẩn, Sénénac. Ngay khi thấy anh đến làng này, với cái mồm léo mép, cái áo khoác da và chiếc xe của anh là tôi đã biết rồi. Anh quá dễ đoán, Sénénac ạ...”

“Không ai có thể biết được. Không một ai ngoài Stéphanie. Cô ấy không nói với anh. Anh theo dõi tôi đúng không?”

Dupain quay mặt về phía đồng cỏ. Có thể đoán được làng Giverny đang ở xa kia, trong luồng hơi nóng làm biến dạng cả vùng chân trời. Dupain cười trước khi trả lời:

“Anh không thể hiểu được. Có những điều vượt quá khả năng của anh. Tôi sinh ra tại đây, Sénéac. Cũng giống như Stéphanie. Trong ngôi làng này. Cùng một ngày, hay gần như là vậy. Chỉ cách có một con phố. Không ai hiểu rõ Stéphanie hơn tôi. Ngay khi anh bắt đầu khiến cô ấy lung lay, tôi đã nhận ra. Từng chi tiết nhỏ nhất, thiếu một cuốn sách trên giá, ánh mắt Stéphanie nhìn vào khoảng không xa xăm, sự yên lặng... Tôi đã học được cách diễn giải tất cả các dấu hiệu. Một nếp gấp trên áo lót, một chiếc váy bị nhàu, chiếc quần lót mà cô ấy không hay mặc, thay đổi nhỏ nhất trong cách trang điểm của cô ấy hay chỉ đơn giản là nét biểu cảm trên gương mặt cô ấy thay đổi. Nếu Stéphanie hẹn với anh, tôi sẽ biết trước, Sénéac. Tôi biết khi nào cô ấy hẹn, tôi biết cô ấy hẹn ở đâu...”

Laurenç Sénéac có vẻ chán nản, bực tức, anh quay nhìn về phía sông Epte. Rốt cuộc thì đoạn độc thoại dài dằng dặc của Dupain đã khiến anh yên tâm. Anh đang dây vào một ông chồng ghen tuông. Sau cùng, cần phải đổi mặt với điều đó. Đó là cái giá phải trả. Cái giá cho tự do của Stéphanie. Cái giá cho tình yêu của họ.

“Được rồi,” thanh tra nói. “Chương trình tiếp theo là gì? Hai chúng ta đợi Stéphanie đến và cả ba cùng nói chuyện à?”

Jacques Dupain lại nhìn mặt vẻ khinh bỉ. Như thể anh ta luôn chắc chắn mọi điều.

“Tôi không nghĩ thế, không... Anh có lý khi đến sớm, Sénéac. Sau đây là điều anh sẽ làm. Anh viết một bức thư ngắn, một lời vĩnh biệt, anh sẽ biết cách nói thế nào, anh là người có năng khiếu trong chuyện đó. Nếu không, tôi sẽ bắn anh. Anh sẽ đặt bức thư này dưới một gốc cây, có thể trông thấy dễ dàng, anh ngồi lên xe máy và biến mất...”

“Anh đùa à?”

“Thanh tra... anh đã có cái mà anh muốn. Stéphanie đã dâng hiến cho anh hôm qua, trong lớp học ở Giverny. Anh đã đạt được mục đích của mình. Xin ngả mũ trước anh. Rất nhiều người mong đạt được điều đó, anh là người đầu tiên thành công. Ta nên dừng ở đó! Anh sẽ biến khỏi cuộc sống của chúng tôi. Tôi sẽ không gây ra tai tiếng gì cả, tôi sẽ không gặp luật sư để nói là thanh tra phụ trách vụ Morval ngủ với vợ của một kẻ bị tình nghi, một kẻ tình nghi mà anh ta thậm chí đã cẩn thận nhốt vào tù ngày hôm trước. Rõ rồi, tôi sẽ không phá hủy sự nghiệp của anh. Ta không nợ gì nhau cả. Tôi là người chơi đẹp, anh không thấy vậy sao, với một kẻ mà ở Giverny bị coi là ghen tuông điên cuồng?”

Sénénac phá lên cười. Gió lay động nhịp nhàng tán lá dương, lá dẻ và lá cây phi.

“Tôi tin là đã không hiểu gì hết, Dupain. Vấn đề không nằm ở tôi hay sự nghiệp của tôi. Cũng không phải anh và thói kiêu ngạo của người chồng bị cầm sừng. Vấn đề là ở Stéphanie. Cô ấy tự do. Anh có hiểu điều đó không? Cả anh và tôi đều không có gì để tranh cãi... Chúng ta không có gì để quyết định cho cô ấy. Anh hiểu chưa. Cô ấy tự do... Cô ấy quyết định.”

Dupain siết chặt hai tay trên báng súng.

“Tôi không đến để nói chuyện, Sénénac. Anh làm mất thời gian quý giá rồi đấy. Những lời vĩnh biệt mà anh chọn có thể sẽ quan trọng với Stéphanie, cô ấy phải sống với điều đó về sau...”

Laurenç cảm thấy cơn tức giận dâng trào trong lòng. Tình huống này khiến anh khó chịu. Gã này khiến anh khó chịu. Sau lưng gã ta những cánh đồng tầm ma trải dài đến tận đoạn hợp lưu. Nơi này khá vắng vẻ. Sẽ không có ai tới đây, không có ai trừ Stéphanie. Cần phải kết thúc.

“Nghe đây, Dupain, đừng ép tôi phải ác với anh.”

“Anh lại làm mất thời gian rồi, tôi sẽ...”

“Dupain, anh là đồ cặn bã,” Laurenç Sénénac cắt ngang. “Mở mắt ra đi! Anh không xứng với Stéphanie. Cô ấy xứng đáng với một cuộc sống được chia sẻ hơn là ở bên cạnh anh. Cô ấy sẽ ra đi, Dupain, không vào ngày này thì ngày khác. Với tôi hay với một người khác...”

Jacques Dupain đành nhún vai. Lời nói của Laurenc S n nac lướt qua anh ta như giọt nước trượt trên mái nhà bằng đá đen.

“Thanh tra, phải chăng bằng những lời lẽ kiểu này mà anh đã khiến St phanie xao động?”

S n nac tiến lên một bước. Anh cao hơn Jacques Dupain ít nhất là khoảng hai mươi phân. Anh đột nhiên cao giọng:

“Ta sẽ dừng trò chơi trẻ con này, Dupain. Ngay lập tức. Tôi sẽ nói rõ hơn, tôi sẽ không viết điều anh muốn. Tôi mặc xác lời đe dọa ti tiện của anh, mặc xác anh nói gì với luật sư của mình liên quan đến sự nghiệp cao quý của tôi...”

Jacques Dupain bất ngờ lưỡng lự, anh ta chăm chú nhìn S n nac lần nữa. Thanh tra đảo mắt nhìn và nhận thấy từ xa tháp chuông của nhà thờ Sainte-Radegonde, mái ngói của những ngôi nhà xung quanh, như ngôi làng lý tưởng trong bộ mô hình thu nhỏ.

“Là lỗi của tôi, thanh tra,” Dupain tiếp tục. “Vậy phải chăng tôi đã đánh giá anh quá thấp? Theo kiểu của anh, anh sẽ thẳng thắn chứ?”

Gương mặt anh ta hằn những rãnh sâu.

“Anh không để cho tôi lựa chọn, tôi phải dùng đến những lý lẽ thuyết phục hơn...”

Chậm rãi, Dupain chĩa nòng súng lên trán thanh tra. Laurenc S n nac bất động, mắt nhìn thẳng. Mồ hôi chảy thành dòng trên tóc anh. Thanh tra huýt sao, giọng rít lên như tiếng r n:

“Chúng ta đang ở đây, Dupain. Mặt nạ rơi rồi. Bộ mặt thật đã lộ ra. Thủ phạm giết Morval...”

Nòng súng hạ thấp xuống tầm mắt. Không thể không nhìn vào lô sâu hoắm của nòng súng bằng kim loại.

“Lạc đề rồi thanh tra!” Dupain hét lên. “Lần này đừng có lẫn lộn mọi việc! Tôi và anh ở đây để giải quyết việc giữa ba chúng ta, St phanie, anh và tôi. Morval không có liên quan gì trong tất cả chuyện này...”

Do cơn quá khích của Dupain, nòng súng hơi chạm vào phía tai của thanh tra cảnh sát. S n nac biết anh phải biện hộ, phải tranh thủ thời gian để tìm cách thoát thân.

“VẬY anh sẽ làm gì nào? BẮN tôi, có phải không? BẮN tôi ngay tại đây, dưới hàng dương chẳng? Sẽ không khó để tìm thấy kẻ đã bắn... Một khẩu súng săn... Người tình của vợ anh ngã xuống ở cự li gần... Một cái hẹn tại đảo Tầm Ma... Tất cả mọi người đều thấy tôi đi qua làng bằng chiếc Tiger Triumph... Kết thúc cuộc đời anh trong tù, dù cho đã loại bỏ tôi, sẽ không phải là phương thức hay nhất để giữ Stéphanie lại bên anh...”

Khẩu súng lại gần sát hơn, nòng súng hạ xuống ngang miệng thanh tra. SÉNÉnac lưỡng lự không biết nên thử làm gì. Sẽ đơn giản hơn nếu can thiệp ngay lúc này, giật lấy khẩu súng và kết thúc mọi chuyện. Anh khỏe hơn và nhanh hơn Dupain. Đây là lúc thích hợp. Tuy nhiên thanh tra vẫn đợi.

“Anh là một kẻ ma mãnh,” Dupain nhếch mép trả lời. “SÉNÉnac, về điểm này thì anh có lý. Chỉ duy nhất điểm này. Sẽ không thông minh nếu tôi hạ anh đơn giản tại đây. Tội ác sẽ bị phát hiện. Nhưng không còn nhiều thời gian, vậy thì nhanh lên, viết cho tôi bức thư vĩnh biệt đi.”

Khẩu súng rà xuống cổ thanh tra. SÉNÉnac chậm rãi giơ cánh tay phải lên rồi đột ngột duỗi ra.

Tay anh rơi vào khoảng không.

Jacques Dupain, cảnh giác, lùi lại một mét, khẩu súng vẫn chĩa vào thanh tra.

“ĐỪNG có chơi trò cao bồi đi, thanh tra... Anh đang lãng phí thời gian của mình đấy. Tôi còn phải nhắc lại với anh bao nhiêu lần nữa đây? Viết cho tôi một bức thư chia tay thật lâm ly đi.”

SÉNÉnac nhún vai kinh bỉ.

“ĐỪNG có mong đợi điều đó Dupain. Giờ thì vở kịch vui này kéo dài đủ rồi đấy!”

“Anh vừa nói cái gì?”

“Vở kịch này đủ dài rồi đấy!”

“Vở kịch này?”

Dupain nhìn SÉNÉnac chăm chăm, mắt lồi ra. Vẻ vô si, coi khinh đã biến mất trên khuôn mặt anh ta.

“Vở kịch này? Đấy là cái mà anh đã nói há? Vở kịch... Anh không hiểu gì há SÉNÉnac? Anh không muốn nhìn thẳng vào sự thật sao? Có một...

một chi tiết mà anh không biết đâu Sénéac...”

Nòng súng lạnh ngắt chĩa vào tim thanh tra. Lần đầu tiên Laurenc Sénéac không thể thốt lên câu trả lời.

“Anh thậm chí không thể tưởng tượng nổi đâu, Sénéac, rằng tôi gắn bó với Stéphanie đến mức nào. Tôi có thể làm tất cả vì cô ấy đến mức nào. Sénéac, có thể anh yêu Stéphanie, thậm chí có thể là chân thành... nhưng tôi tin là anh không tính đến việc tình cảm nực cười của anh dành cho cô ấy chẳng có tác động nào đối với...”

Sénéac chán ngán nuốt nước bọt. Dupain tiếp tục:

“Cái... Anh gọi nó là gì cũng được Sénéac... Sự điên cuồng... Nỗi ám ảnh... Tình yêu tuyệt đối...”

Ngón tay gập lại trên cò súng.

“Nhưng anh sẽ viết cho tôi bức thư chia tay này, thanh tra, và biến đi mãi mãi!”



Stéphanie Dupain không thể ngăn mình liếc mắt nhìn đồng hồ treo phía trên bảng.

16 giờ 20.

Còn mười phút nữa! Mười phút nữa, cô sẽ cho bọn trẻ tan học và chạy vội đến gặp Laurenc. Đảo Tầm Ma. Cô cảm thấy phấn khích như cô thiếu nữ có anh người yêu mặt đầy mụn đang đợi ở ngay cổng trường, dưới mái hiên nhà chờ xe buýt.

Cũng hơi buồn cười. Đúng, đương nhiên là thế rồi. Nhưng từ bao lâu rồi cô không còn dừng khí nghe con tim mình đập liên hồi, ngược mắt lên trời xanh mà chẳng nghĩ tới điều gì khác ngoài một niềm hạnh phúc không bị bóng mây che phủ, để cho niềm ham muốn trào dâng khi để mặc bọn trẻ ngay tại đó, ngay lập tức, hôn mỗi đứa một cái thật kêu lên hai má và nói với chúng là cô phải đi, phải đi vòng quanh thế giới, và chúng sẽ lớn khi cô quay trở lại thăm chúng.

Đế cười phá lên trước vẻ mặt hoảng hốt của bố mẹ chúng.

Đúng là buồn cười thật đấy. Buồn cười nhưng ngọt ngào làm sao. Hơn nữa, cô đang không có tâm trạng để đứng lớp, cô cứ cười rúc ích như con ngốc mỗi khi bọn trẻ làm gì ngớ ngẩn... Cô thậm chí không lên lớp cho bọn trẻ như mọi khi, khi mà không một đứa nào nộp cho cô tranh tham gia cuộc thi của quỹ Robinson. Ngay cả những đứa có năng khiếu nhất... Một hôm khác, cô sẽ quở trách chúng, dịp may không thể bỏ lỡ, những mầm non mới nhú cần phải được chăm chút, những khát vọng không thể để lụi tàn, những đám tro mà cô sẽ không được phép để tàn, tất cả những lời khuyên nhủ mà cô đã khơi dậy suốt cả năm học và trên thực tế là chỉ dành cho cô.

Cô đã từng nghe những lời khuyên ấy!

Giờ thì chỉ trong chín phút nữa thôi, cô sẽ bỏ trốn!

Bọn trẻ đang phải giải một bài toán. Điều đó nhằm thay đổi không khí một chút ngoài việc dạy tác phẩm của Aragon và hội họa. Một số phụ huynh than phiền là cô dạy cho lũ trẻ không đủ các vấn đề hóc búa, toán học, khoa học...

Tội mộng mơ...

Ánh nhìn tím sẫm của Stéphanie bay ra ngoài khung cửa kính lớp học, thật cao phía trên ngọn những cây dương của Monet.



“Cậu không nộp tranh à?” Paul thì thầm quay về phía Fanette.

Fanette không nghe thấy gì cả. Cô giáo đang nhìn ra ngoài.

Tớ sẽ đến đó!

Cô bé đi tới bàn của Paul.

“Gì cơ?”

“Bức tranh của cậu, nộp cho cuộc thi?”

Vicent nhìn chúng rất lạ. Mary có vẻ như đang ngửa tay, nó định giơ một ngón tay lên gọi cô giáo ngay khi cô quay đầu lại.

“Sáng nay tớ đã không thể, dạo này mẹ tớ đưa tớ đi học. Mẹ có lẽ đã bị khủng hoảng! Lát nữa tan học mẹ sẽ lại đón tớ ở cổng trường.”

Fanette liếc mắt xem cô giáo có đang nhìn về phía mình không. Mắt kia cảnh giác nhìn Mary. Đúng lúc đó, Mary có vẻ như định đứng dậy. Cùng lúc, như thể đã được báo trước, Camille nghiêng người xuống vở của Mary để giải thích bài tập cho nó.

Camille béo ú thật tử tế với mình, như thể cậu ấy đã hiểu hết. Mary, nó đúng là chẳng biết gì về toán. Đúng là chẳng giỏi bất cứ môn nào cả. Camille thì ngược lại, huênh hoang là cách theo đuổi của cậu ta. Với Mary, về lâu dài, việc đó có thể sẽ có hiệu quả...

Fanette ngồi xồm trước bàn Paul.

“Paul,” cô bé thì thào, “cậu có thể đi lấy bức tranh cho tớ không? Cậu biết chỗ giấu của chúng mình rồi. Và cậu mang nó cho cô giáo, ngay sau buổi học được không?”

“Cứ tin vào mình... Đủ thời gian để vừa đi vừa về, mình chỉ cần chưa đến năm phút chạy nước rút.”

Fanette lại lách người giữa các dãy bàn để quay lại chỗ ngồi của mình. Không ai biết. Trừ cái thằng Pierre đần độn này vẫn còn để cặp của nó bừa bãi dưới chân bàn. Fanette vấp phải cái cặp và khiến nó văng vào chân ghế. Có tiếng gì lạ của đồ vật như bằng sắt trong cặp kêu lên, như tiếng chuông vang trong lớp.

Đúng là thằng ngu xuẩn!

Stéphanie Dupain quay về phía các học sinh.

“Fanette,” cô giáo nói. “Em đang đứng làm gì thế? Quay lại chỗ và ngồi xuống ngay!”



Nòng súng của Jacques Dupain vẫn gí sát vào chiếc áo khoác da của thanh tra Laurenc̄ Sérénac. Ngay đúng tim anh. Khoảng rừng thưa giống như ngôi đền cổ mà trụ cột là những cây dương bao quanh. Tĩnh mịch và thiêng

liêng. Có thể đoán ngay sau hàng cây là cảnh sôi động của bờ sông Seine vọng lại từ xa xăm.

Sérénac cố gắng suy nghĩ thật nhanh. Và bài bản. Kẻ trước mặt anh là người thế nào? Cái kẻ đang chĩa súng vào anh Jacques Dupain có phải là người đã giết Jérôme Morval không? Nếu đúng thế, đó là tội ác đã được lên kế hoạch tỉ mỉ, có tổ chức và có tính toán trước. Một kẻ như thế sẽ không bắn vào cảnh sát ngay giữa ban ngày ban mặt. Hắn đang lòe bịp.

Khuôn mặt Jacques Dupain không biểu lộ bất cứ điều gì. Anh ta vẫn biểu cảm như thể đang nhắm bắn một con thỏ hay một con gà gô trên sườn đồi ở Astragale: tập trung, lông mày nhíu lại, tay hơi run và ẩm ướt. Tư thế của bất cứ kẻ đi săn nào, có điều giờ anh ta chỉ nhắm bắn một con thú săn to hơn thông thường một chút. Sérénac buộc phải lập luận theo hướng ngược lại. Có lẽ thực chất Jacques Dupain chỉ đơn thuần là một anh chồng ghen tuông, bị cảm sùng, bị sỉ nhục? Trong trường hợp đó, anh ta chỉ là kẻ tội nghiệp sẽ không tấn công một người đàn ông bình tĩnh...

Hiển nhiên là thế. Tội lỗi hay không, Dupain cũng đang lòe bịp!

Sérénac cố nói giọng thản nhiên:

“Anh đang cố lừa bịp thôi, Dupain. Dù có điên hay không, anh cũng sẽ không bắn.”

Mặt Jacques Dupain càng tái nhợt hơn, như thể tim của anh ta đập chậm đến nỗi không thể cấp đủ máu cho các động mạch trên cổ. Một tay co quắp lại trên nòng súng thép, tay kia đặt trên cò súng.

“Đừng chơi trò này, Sérénac, đừng chơi trò anh hùng ở đây. Thôi ngay những tính toán nhỏ mọn của anh đi. Anh vẫn chưa hiểu à? Thâm tâm anh muốn có cuộc tàn sát phải không? Một cuộc tàn sát thay vì nhượng bộ...”

Mọi thứ bắt đầu rối như bong bóng trong đầu Sérénac. Viên thanh tra ý thức được rằng mình phải đánh giá tình huống trong vài giây. Phản ứng theo bản năng. Tuy thế anh muốn có nhiều thời gian hơn, để suy nghĩ, để có thể thảo luận mọi chi tiết với Sylvio Bénavides, về ba cái cột của cậu ta, tìm mối liên quan giữa Jérôme Morval và tất cả những người chưa nhận diện được trong cuộc điều tra này, những bức hoa súng, hội họa, những đứa

trẻ, nghi lễ, con số năm 1937... Mỗi lần thở, anh lại cảm thấy họng súng lạnh ngắt ấn sâu vào da thịt mình.

Giữa họ chỉ có nửa mét. Đứng bằng chiều dài khẩu súng.

“Anh điên rồi,” Sérénac thì thầm. “Một kẻ điên nguy hiểm. Tôi sẽ khiến anh bị buộc tội, tôi hoặc một người khác.”

Neptune thở phì phò dưới cây dương, như bị đánh thức bởi lời qua tiếng lại của hai người đàn ông. Nó giương đôi mắt ngái ngủ nhìn, đứng đưng với sự điên rồ của họ. Nó dỏng tai lên nghe tiếng kêu của Jacques Dupain:

“Sérénac, nghe lời tôi đi, nhân danh Chúa! Anh sẽ không làm gì được đâu. Tôi sẽ không để Stéphanie ra đi. Nếu cảnh sát nhúng tay vào, nếu anh định làm bất cứ điều gì, nếu các anh ép tôi, tôi thề là tôi sẽ giết cô ấy rồi tự sát. Anh cho rằng mình yêu Stéphanie, vậy thì hãy chứng minh đi. Bỏ rơi cô ấy đi... Cô ấy sẽ sống hạnh phúc, anh cũng thế, mọi sự sẽ lại ổn.”

“Trò dọa nạt của anh thật buồn cười, Dupain ạ.”

Anh ta lại hét lên to hơn:

“Đây không phải là đe dọa, Sérénac. Tôi không thương lượng gì hết! Tôi chỉ nói với anh điều gì sẽ xảy ra nếu anh không biến đi. Tôi có thể làm cho mọi thứ nổ tung, và kể cả tôi nữa nếu tôi không còn gì để mất. Anh đã hiểu chưa? Anh có thể gọi toàn bộ cảnh sát trên thế giới, anh sẽ không thể ngăn cản nổi một cuộc tắm máu đâu.”

Họng súng ấn mạnh hơn nữa vào tim anh. Sérénac hiểu rằng giờ đã quá muộn để nghĩ ra hành động gì dù là nhỏ nhất. Dupain đang dò xét thái độ của anh, ngón tay anh ta trên lẫy súng sẽ đạt tốc độ nhanh nhất. Anh chỉ có thể dùng lời nói để thuyết phục kẻ tấn công:

“Nếu anh bắn tôi, anh sẽ mất Stéphanie. Dù sao đi nữa...”

Jacques Dupain nhìn chăm chăm Sérénac hồi lâu. Anh ta chậm rãi lùi lại, vẫn chĩa súng vào thanh tra.

“Nào. Chúng ta đã lãng phí khá nhiều thời gian rồi. Tôi yêu cầu anh lần cuối cùng, thanh tra, viết vài từ lên một tờ giấy rồi biến đi cho tôi. Không quá khó đâu. Quên hết đi. Đừng bao giờ quay trở lại. Chỉ có mình anh vẫn còn có thể tránh cuộc tàn sát thôi.”

Môi Jacques Dupain đột nhiên mím chặt và tạo ra một tiếng rít. Neptune chạy lại gần anh ta vui vẻ.

“Nghĩ đi Sérénac. Nhanh lên.”

Sérénac không nói lời nào. Tay anh theo bản năng để lên đám lông cho đang cọ vào người anh.

“Anh biết Neptune, tôi cho là thế đúng không thanh tra? Ở Givery, ai cũng biết Neptune. Con chó này vui sướng chạy theo lũ trẻ. Ai mà không yêu quý Neptune chứ? Ai lại không thích con chó ngây thơ này chứ? Tôi cũng thế, tôi cũng thích nó, nhất là tôi, nó đã đi săn cùng tôi hàng trăm lần...”

Chỉ trong chớp mắt, họng súng hạ xuống ngang tầm đầu gối thanh tra Sérénac, chỉ cách mõm Neptune hai mươi xăng ti mét. Lần cuối cùng, con chó quan sát hai người đàn ông đầy tin tưởng. Một em bé đang cười với bố mẹ nó.

Tiếng súng phá tan sự tĩnh lặng dưới bóng dương.

Ở cự li gần.

Mõm Neptune bị rách toạc.

Con chó đổ xuống như bị sét đánh trúng. Tay Sérénac nắm chặt một nhúm lông dính máu. Trên cổ tay anh và quần áo anh dính đầy những mảnh da, nội tạng và phần còn lại của một bên mắt và một bên tai con chó.

Anh cảm thấy nỗi lo sợ tột cùng trào dâng trong lòng, làm tiêu tan mọi ý nghĩ sáng suốt. Họng súng lại đưa lên cao chỉ trong tích tắc và lại gí vào ngực thanh tra.

Anh ta gí súng vào một trái tim chưa từng đập nhanh đến vậy.

“Nghĩ đi, Sérénac. Nhanh lên.”



Trường học là một nhà tù với ánh mặt trời tháng Năm như thế này.

16 giờ 29.

Bọn trẻ vừa ra khỏi lớp học vừa hét vang. Như trong trò chơi đuổi bắt, một vài đứa được bố mẹ chờ ngay trên quảng trường trước tòa thị chính đón luôn, trong khi phần lớn thì len lỏi giữa những cánh tay chìa ra và những cây đoạn, rồi chạy xuống phố Blanche-Hoschedé-Monet.

Stéphanie bước qua cửa phòng học, chỉ vài giây sau khi học sinh cuối cùng đi ra khỏi lớp. Miễn là không đứa trẻ nào còn đặt câu hỏi cho cô giáo... Miễn là không còn phụ huynh nào, nhất là chiều nay, giữ cô lại.

Còn vài phút nữa là cô sẽ lao vào vòng tay Laurenc. Anh có lẽ đã đến đảo Tầm Ma. Chỉ còn vài trăm mét giữa hai người. Trên hành lang, cô lưỡng lự một chút không biết có nên lấy áo khoác đang treo trên mắc hay không. Cuối cùng, cô không mang áo theo. Sáng nay cô đã mặc chiếc váy bằng vải bông nhẹ như khi gặp Laurenc lần đầu cách đây mười ngày.

Trên quảng trường tòa thị chính, ánh mặt trời tinh nghịch ngẫu nhiên hai cánh tay và cặp đùi trần của cô.

Như thể nó chiếu sáng chỉ cho riêng mình vậy...

Stéphanie cảm thấy ngạc nhiên vì cô lại có thể say sưa với những suy nghĩ trẻ con như thế, với kiểu lãng mạn vô nghĩa đến vậy.

Cửa sổ tòa thị chính phản chiếu lại hình ảnh của cô. Cô cũng ngạc nhiên khi thấy mình xinh đẹp, quyến rũ trong chiếc váy không có gì đặc biệt mà Laurenc sẽ cởi nó ra trên đảo Tầm Ma. Cô kiềm chế mong muốn chạy xuống phố Blanche-Hoschedé-Monet như bọn trẻ. Ngược lại, cô tiến thêm ba bước về phía cửa kính để nhìn gương mặt mình trong đó... Tại sao không chứ? Cô lưỡng lự.

Mong muốn được gặp Laurenc càng nhanh càng tốt khiến cô quyết định đi tiếp. Cô nháy đôi mắt tím với hình ảnh mờ mờ phản chiếu chính mình trong cửa sổ. Cô đã bôi chút phấn màu lên mí mắt sáng nay. Chỉ vừa đủ. Phải rồi, nếu cô yêu cầu Laurenc với đôi mắt lấp lánh như vậy, vừa khả khoản, vừa cười và vừa thoát y... Đúng, cô sẽ được giải thoát.

Laurenc sẽ đưa cô đi.

Không, đời cô sẽ không bao giờ còn như cũ nữa.

Stéphanie đi nhanh hơn, gần như chạy chân sáo xuống phố Blanche-Hoschedé-Monet. Khi đến đường Roy, cô quyết định không rẽ vòng qua

nhà xay bột Chennevières để đi theo lối đường mòn, cô thích đi thẳng hơn, xuyên qua cánh đồng ngô trước mặt, như bọn trẻ vẫn thường làm.

Đối với lũ trẻ, đi giữa cánh đồng ngô với những lối đi giữa thân cây giống như đi trong một mê cung vậy. Cô mặc kệ, cô không sợ bị lạc trong những con đường quanh co đó. Cô sẽ đi con đường ngắn nhất. Cô đi thẳng, giờ thì lúc nào cũng đi thẳng.



Paul cẩn thận bước qua cầu trên sông Epte. Không hiểu tại sao, cậu cảm thấy hơi nghi ngại. Có lẽ do những bí mật mà Fanette đã tạo ra, cái kiểu nói với cậu rằng, chỉ có cậu biết chỗ giấu bí mật bức tranh hoa súng phi thường mà cô bé đã vẽ đó. Fanette thích điều đó, những bí mật, những lời hứa, những thứ quái dị. Có lẽ cậu nghi ngại cũng vì câu chuyện ông họa sĩ bị giết, ông James người Mỹ đó.

Fanette liệu có thực sự trông thấy xác chết của ông trên cánh đồng không? Có phải cô bé đã bịa ra tất cả mọi chuyện? Và đương nhiên là có cảnh sát, cảnh sát thẩm vấn tất cả mọi người trong làng vì cái chết của người kia.

Tất cả những điều đó làm cho cậu sợ. Cậu không nói gì trước mặt Fanette, cậu phải tỏ ra bạo dạn trước mặt cô bé, cậu phải đóng vai hiệp sĩ, nhưng thực tế, điều đó khiến cậu thấy sợ, như cái nhà xay bột bên cạnh bánh xe trong nước và tòa tháp cao như là lâu đài bị ám kia.

Có tiếng động đằng sau cậu.

Đột nhiên cậu quay lại. Cậu không thấy gì cả.

Cậu cần phải cẩn trọng. Fanette đã giao cho cậu một nhiệm vụ. Chỉ riêng mình cậu. Cô bé chỉ tin tưởng mình cậu. Được rồi, đó là một nhiệm vụ cực kỳ đơn giản, lấy bức tranh dưới khu giặt rồi mang đến nộp cho cô giáo, giải thích cho cô biết bức tranh là để tham gia cuộc thi của quỹ Robinson. Đó là một nhiệm vụ không có gì đặc biệt, thậm chí chỉ cần đi bộ, vì khu giặt chỉ cách trường có năm phút thôi. Cả đi lẫn về chỉ mất có mười phút.

Paul dò xét xung quanh lần nữa, đảm bảo là không có ai trên cầu, trong sân nhà xay bột, trên cánh đồng lúa mì đằng sau, rồi cúi xuống mấy bậc thang của khu giặt, lùa tay vào khoảng trống.

Đột nhiên cậu cảm thấy sợ.

Tay cậu mò mẫm trong bóng tối. Cậu hoảng hốt, cậu không tìm thấy gì cả. Chẳng có gì ngoài khoảng trống. Những suy nghĩ nhảy múa trong đầu cậu. Ai đó đã tới. Ai đó đã lấy cắp bức tranh. Ai đó muốn trả thù, muốn chơi xấu Fanette... Hay ai đó đã đoán được giá trị thực tác phẩm đầu tiên của Fanette sẽ đắt giá, rất đắt giá, như một bức họa của Monet...

Đúng rồi, chính vì lẽ đó. Tay cậu móc vào đám mạng nhện, rồi chỉ thấy không khí. Không thể được! Bức tranh có thể biến đâu mất cơ chứ? Cậu đã thấy Fanette nhét nó vào đây hôm qua...

Có tiếng động sau lưng cậu!

Giờ thì chắc chắn rồi, ai đó đang đi trên đường. Paul suy nghĩ. Chắc ai đó đi ngang qua, có đầy người qua lại cây cầu, lúc nào chẳng thế, điều đó không quan trọng. Paul không thể quay người lại, không thể quay lại ngay lập tức. Điều quan trọng là phải tìm thấy bức tranh. Paul cúi rạp người sát đất. Cậu thò cánh tay thứ hai sâu hơn vào trong khoảng trống dưới khu giặt. Khua khoảng, lục lọi.

Một luồng khí nóng bao bọc quanh cậu. Cậu sẽ không thất bại như thế, không ngớ ngẩn như thế. Cậu sẽ không quay lại gặp Fanette và nói với cô bé như vậy, như một đứa ngốc, là bức tranh không còn ở đó nữa. Paul nhận thấy là giờ cậu chẳng còn nghe thấy tiếng ai trên đường nữa.

Như thế ai đó đã dừng lại.

Trời quá nóng. Paul quá nóng.

Cánh tay cậu đột nhiên tê dại, như thể cậu đã sờ phải sợi dây điện hở. Ở tận cùng của góc tối đó, những ngón tay cậu đã chạm vào giấy cứng. Paul kéo ra. Tay cậu sờ vào kiểm tra, dò dẫm sờ cả gói phẳng đó, các góc vuông...

Không nghi ngờ gì nữa. Chính là bức tranh rồi!

Paul cảm thấy tim cậu ngập tràn niềm vui. Bức tranh ở đó, chỉ là nó ở hơi sâu thôi. Cậu đúng là ngốc làm sao! Cậu đã tự làm mình sợ. Ai có thể

lấy cặp bức tranh cơ chứ? Cậu quỳ gối, kéo gói giấy. Cuối cùng thì gói giấy các tông lộ ra ngoài ánh sáng.

Đúng là bức tranh, Paul nhận ra nó. Cùng một kích thước khoảng chừng 40x60, cùng cả màu nâu của tờ giấy bọc bên ngoài. Cậu sẽ mở ra kiểm tra, cậu sẽ mở nó để xem thêm lần nữa, để dòng thác máu đổ tràn ra trước mắt...

“Cậu đang làm gì thế?”

Giọng nói khiến máu cậu đông lại.

Ai đó đang đứng sau lưng cậu! Ai đó đang nói với cậu. Một giọng nói mà Paul biết rõ, thậm chí quá rõ.

Một giọng nói lạnh lùng đến mức tưởng chừng như cậu đã gặp phải thần Chết.



Những tấm tôn của trạm thu dẫn nước mang lại cho tôi một chút bóng mát. Đó là một loại bể chứa lớn. Tôi tự nguyện rửa chính mình, nguyện rửa đôi chân tội nghiệp của tôi. Đi qua đồng cỏ từ nhà xay bột bên sông Epte với tôi cũng khó khăn như thể đi một vòng trái đất. Một cuộc thám hiểm thực sự. Chỉ khoảng một ki lô mét đường. Thật đáng thương cho cái thân tôi! Khi tôi nghĩ rằng Neptune đã chờ tôi ở đó, ở đảo Tầm Ma, dưới bóng những cây dương, có lẽ phải nửa tiếng rồi...

Đi nào, tôi phải tự vận động thôi.

Tôi nghỉ thêm một lát rồi lại tiếp tục đi.

Đừng có rao giảng đạo đức với tôi, tôi biết rõ tôi chỉ là một bà lão ngang bướng. Nhưng tôi phải tới đảo Tầm Ma một lần cuối cùng. Một cuộc hành hương cuối cùng. Ở đó, chứ không phải ở bất cứ nơi nào khác, là nơi tôi sẽ lựa chọn vũ khí.

Đương nhiên rồi, đúng lúc tôi chuẩn bị cất bước đi tiếp thì Richard hiện ra, ngay sau những tấm tôn của trạm dẫn nước. Lẽ ra tôi phải nhận ra chiếc xe 4L màu xanh da trời của cậu ta đỗ sau hàng rào. Richard Paternoster,

người nông dân cuối cùng của Giverny, người sở hữu ba phần tư cánh đồng cỏ, một nông dân có bộ mặt và cái tên của linh mục, người mà trong ba mươi năm qua chưa bao giờ vẫy tay chào tôi, dù cho cậu ta làm tôi chết ngạt từ trên chiếc máy cày của mình và tống vào phổi tôi lẫn Neptune tất cả các loại thuốc diệt côn trùng trong khi lái đám động cơ chuyên để tra tấn và khiến tôi luôn cận kề cái chết mỗi khi đi qua đồng cỏ.

Dĩ nhiên, cậu ta túm lấy tôi để kể cho tôi nghe cuộc đời tội nghiệp của cậu ta và chia sẻ với tôi nỗi thống khổ của nhân loại. Cứ như thể tôi đã khiêu kiện về cái công trình lịch sử rộng năm mươi héc ta đã được xếp hàng của cậu ta không bằng!

Không thể tránh mặt cậu ta được. Cậu ta chìa tay mời tôi vào sân để có thể trú trong bóng râm, của mái tôn một chút.

Không thể từ chối, tôi tiến về phía cậu ta. Tôi chỉ kịp nhận thấy từ xa đám khói đang tiến gần đến con đường, như cuộc khói của những tàu hỏa cũ trên thảo nguyên miền Viễn Tây. Chiếc xe máy đi nhanh qua trang trại. Tuy nhiên nó chạy không đủ nhanh nên tôi không thể không nhận ra nó.

Một chiếc Tiger Triumph T100.



Stéphanie thờ đốc khi tới được đảo Tâm Ma. Cô đã chạy trên cánh đồng ngô, thẳng một lèo, như một thiếu nữ không thể nhả nài thêm nữa. Như thể mỗi giây phút cô chưa được gặp tình yêu của mình thật nặng nề.

Laurenç đang đợi cô, cô biết rõ điều đó.

Cô gạt những ngọn cỏ cuối cùng cao ngang tầm mình và đi sâu vào khoảng rừng thưa.

Chỉ là sự tĩnh lặng như trong nhà thờ ngự trị dưới bóng cây dương ở đảo Tâm Ma.

Laurenç không có ở đây.

Anh không trốn cô, anh không đùa với cô. Anh không có ở đây, chỉ đơn giản là vậy. Chiếc xe Triumph của anh có lẽ đang đỗ ở đâu đó.

Khi băng qua cánh đồng, cô không muốn nghe, cô không muốn nhìn, nhưng cô nghe thấy rõ mồn một tiếng động cơ xe mà cô học cách nhận biết, chiếc xe Triumph của Laurenç. Cô đã thấy khói cuộn lên ở xa. Cô muốn tin là mình nhầm. Cô muốn tin là Laurenç đã đến dù cho âm thanh có vẻ như xa dần, cô muốn tin đó là tiếng gió, chỉ có tiếng gió tạo nên ảo giác này. Cô không thể tin là chiếc Triumph đã đi, Laurenç đã đi mất.

Tại sao anh ấy lại bỏ đi trước khi cô tới?

Laurenç không có ở đây.

Mắt cô không thể trông thấy tờ giấy cắm trên thân cây dương đầu tiên. Đó chỉ là một tờ giấy trắng trên đó có vài chữ nguệch ngoạc.

Cô lại gần. Cô biết rằng mình không thích điều sẽ đọc, những từ này sẽ giống như bản cáo phó.

Cô lại gần, như kẻ mộng du.

Chữ viết đứt đoạn, như thể người viết đang bồn chồn.

Bốn dòng.

Không có tình yêu hạnh phúc...

Ngoại trừ những gì mà ký ức chúng ta nuôi dưỡng.

Vĩnh biệt, mãi mãi,

Laurenç

Stéphanie cảm thấy chân cô không trụ vững nữa. Tay cô tuyệt vọng bám vào vỏ cây dương, chúng rách toạc dưới những ngón tay cô. Cô ngã xuống. Những thân cây thẳng đứng nháy múa xung quanh cô như đám người khổng lồ trong một vòng tròn của quỹ sa tăng.

Không có tình yêu hạnh phúc...

Chỉ Laurenç, mới có thể viết những từ này, cô biết rõ điều đó. Một kỷ niệm. Một kỷ niệm đẹp, đó là tất cả những gì thanh tra đã tìm kiếm ở cô.

Chiếc váy vải bông sáng màu của cô dính vào chỗ đất đá lẩn sỏi ẩm. Hai cánh tay cô, đôi chân cô lấm bẩn. Stéphanie khóc, không muốn chấp nhận hiện thực.

Cô thật ngu xuẩn!

Một kỷ niệm.

Vĩnh biệt, mãi mãi.

Cô phải chấp nhận rằng đó chỉ là một kỷ niệm, cả cuộc đời cô. Quay lại Giverny, lớp học, nhà cô. Lại trở lại cuộc sống như cũ. Tự cô phải đóng chặt cái lồng lại.

Cô thật ngốc nghếch!

Cô đã tin vào cái gì chứ?

Giờ thì cô run, cô run lên vì lạnh dưới bóng cây. Váy cô ướt sũng. Tại sao nó ướt? Những suy nghĩ của cô rối bời. Cô không hiểu, cỏ trên cánh đồng cỏ dường như bị thiêu đốt dưới ánh mặt trời. Không quan trọng. Cô cảm thấy mình quá bất thỉu. Cô giơ tay lên phía trước, cô vụng về tìm cách chùi dòng nước mắt đang chảy.

Lạy Chúa tôi!

Mắt Stéphanie hoa lên, nhìn không rời hai lòng bàn tay: chúng có màu đỏ. Màu đỏ của máu!

Stéphanie đột nhiên cảm thấy bất lực, cô không hiểu gì nữa. Cô giơ hai cánh tay lên, chúng cũng dính đầy máu. Cô cúi xuống nhìn. Váy cô dính đầy những vệt đỏ sẫm thấm vào lớp vải bóng sáng màu.

Cô đang tắm trong một ao máu!

Một ao máu đỏ. Nóng hổi. Máu tươi.

Đột nhiên, tán lá rung lên sau lưng cô.

Có ai đó đang đến.



“Cậu giấu gì thế? Cậu giấu gì trong gói giấy này thế?”

Paul quay lại và thở hắt ra. Là Vincent! Cậu ta hẳn đã nghi ngờ, cậu ta lúc nào cũng đi rình mò. Được rồi, chỉ là Vincent thôi. Dù cho cậu bạn có giọng nói rất buồn cười và ánh nhìn rất kỳ lạ.

“Không có gì...”

“Gì cơ, không có gì ư?”

Fanette nói đúng. Vincent đúng là kẻ gây họa!

“Được rồi, suy cho cùng thì, bởi vì cậu muốn biết. Xem đi!”

Paul cúi người xuống bức tranh được gói kín rồi mở lớp giấy gói màu nâu ra. Vincent lại gần.

Chuẩn bị sốc nhé, đồ siêu tò mò!

Paul tháo giấy bọc ra. Những sắc màu của bức hoa súng mà Fanette vẽ tràn ngập dưới ánh mặt trời. Trên tấm vải vẽ, bông hoa súng rung rinh cùng với chuyển động của nước, bập bênh như những hòn đảo nhiệt đới không neo đậu.

Vincent không nói gì. Nó có vẻ không thể rời mắt khỏi bức tranh.

“Nào, động đậy đi nào,” Paul tiếp tục với giọng phấn khích. “Giúp tớ gói lại nào. Tớ phải mang nộp cho cô giáo. Để tham gia cuộc thi ‘Họa sĩ triển vọng’, cậu biết cuộc thi đó rồi đấy.”

Cậu nhìn Vincent, đôi mắt đầy vẻ tự hào.

“Thế nào, cậu nghĩ gì về bức tranh? Fanette của chúng ta đúng là một thiên tài phải không! Người tài năng nhất trong số các nữ họa sĩ... Bạn ấy sẽ chỉ phải cân nhắc để chọn lựa. Tokyo, New York, Madrid, tất cả các trường dạy mỹ thuật trên thế giới sẽ tranh giành để có bạn ấy...”

Vincent đứng dậy. Cậu ta lảo đảo như đang bị say.

Paul lo lắng hỏi:

“Cậu ổn chứ, Vincent?”

“Cậu... Cậu sẽ không làm điều đó đúng không?” Vincent lắp bắp.

“Cái gì cơ?”

Paul bắt đầu gấp giấy gói bức tranh lại như cũ.

“Đư... đưa bức tranh này cho cô giáo. Để người ta gửi sang bên kia bán cầu... Để người ta mang Fanette của chúng ta đi...”

“Cậu nói linh tinh gì thế? Nào, giúp tớ đi.”

Vincent tiến lên một bước. Bóng cậu ta bao phủ Paul lúc đó vẫn đang ngồi xõm. Giọng Vincent đột nhiên như ra lệnh, Paul chưa từng nghe thấy giọng nói như thế thốt ra từ miệng cậu bạn:

“Vứt bức tranh xuống sông đi!”

Paul ngẩng đầu lên và trong thoáng chốc, cậu tự hỏi liệu Vincent có nói nghiêm túc hay không rồi phá lên cười.

“Đừng nói vớ vẩn. Tốt hơn hết là giúp đỡ tớ đi.”

Vincent không trả lời. Đứng bất động một lúc rồi đột nhiên, cậu ta tiến một bước lên mặt đường, giơ chân phải đập vào bức tranh đang để trên bậc thềm.

Bức tranh trượt xuống. Dòng sông chỉ cách có vài xăng ti mét.

Tay Paul giữ cái gói giấy lại. *Quá đáng rồi đấy!* Cậu giữ chặt nó bằng một tay rồi giận dữ đứng dậy.

“Cậu điên à! Cậu suýt nữa làm nó rơi xuống nước rồi đấy...”

Paul biết Vincent không làm được gì cậu. Cậu khỏe hơn cậu ta. Nếu Vincent tiếp tục, cậu ta sẽ biết tay cậu.

“Đi đi. Tránh ra. Tớ sẽ mang nó nộp cho cô giáo. Sau đó, ta sẽ giải quyết chuyện này, cả hai chúng ta.”

Vincent lùi lại hai mét dưới cây dương liễu rủ với nhiều cành đang chìm dưới sông. Nó lục trong túi quần.

“Tớ sẽ không để cậu làm thế, Paul. Tớ sẽ không để cậu lấy Fanette của chúng ta đi.”

“Cậu điên rồi! Tránh ra!”

Paul tiến lên phía trước. Vincent nhanh chóng nhảy một bước chặn trước mặt cậu.

Nó cầm trong tay một con dao.

“Cái gì...”

Paul không nghe những lời nói điên loạn của Vincent nữa. Cậu chỉ tập trung vào con dao mà Vincent đang giơ ra dọa cậu. Một con dao phẳng và bản rộng. Fanette cũng dùng một cái giống thế khi vẽ. Các họa sĩ thường dùng cái như vậy để cọ sạch bảng màu của họ.

Vincent đã tìm thấy dụng cụ này ở đâu?

Nó đã lấy trộm của họa sĩ nào chăng?

“Paul, đưa cho tớ bức tranh này,” Vincent nài nỉ. “Tớ không đùa đâu.”

Theo bản năng, Paul tìm kiếm sự trợ giúp, xem có ai đó đi ngang qua, một người hàng xóm, bất cứ ai. Mắt cậu ngược lên phía cửa sổ căn tháp xay bột Chennevières. Không có ai ở đó. Ngay cả một con mèo cũng không. Chó cũng không nốt. Không có cả Neptune.

Con sông dường như đổ ụp xung quanh cậu.

Một cái tên quay cuồng trong đầu cậu, siêu thực, viễn tưởng.

Ông James.

Paul vẫn nhìn chăm chăm vào con dao mà Vincent đang cầm. Một con dao bản. Một họa sĩ sẽ rửa sạch con dao của mình.

Không phải Vincent.

Lưỡi dao màu đỏ.

Màu của máu.



Đôi chân trần của Stéphanie trượt trên nền đất vấy máu để tìm một chỗ dựa trong đồng bùn sẫm màu đỏ.

Ai đó đang đến.

Tay cô cố bám vào thân cây dương trước mặt, siết chặt nó như cơ thể của một người đàn ông mà cô sẽ ngủ dưới chân người đó. Cô khó nhọc đứng lên. Cô cảm tưởng người dính đầy chất thải, những mảnh da người, đã bị vứt trong một rãnh chung và phải bò trên đồng xác chết để thoát ra.

Ai đó đang đến.

Stéphanie bám chặt lấy cây dương, cọ vào nó, ôm lấy thân cây, như để được nó tiếp thêm sức mạnh.

Ai đó đang đến.

Ai đó đang đi dọc bờ sông Epte. Cô nghe rõ tiếng bước chân đến gần đang giẫm lên đám dương xỉ mọc trên đoạn hợp lưu của sông Seine. Giữa khung cảnh ngược sáng, một bóng người đang tách ra khỏi hàng dương.

Là Laurenç?

Chỉ trong thoáng chốc, Stéphanie nghĩ tới người tình của mình. Không còn ao máu. Không còn những thứ bẩn thỉu. Cô sẽ xé toạc chiếc váy ướt sũng này rồi lao vào vòng tay Laurenç.

Anh đã trở lại. Anh sẽ đưa cô đi.

Tim cô chưa bao giờ đập nhanh đến thế.

“Anh... anh đã tìm thấy nó như vậy.”

Jacques. Là giọng của Jacques.

Người cô ớn lạnh.

Tay Stéphanie cào vào thân cây. Những móng tay bị gãy từng cái một, từng ấy đau đớn không thể chịu nổi như thể đang nổ tung ra thành từng mảnh.

Cái bóng tiến lại gần.

Jacques.

Chồng cô.

Stéphanie không còn sức để nghĩ, để tự hỏi anh ta làm gì tại đảo Tầm Ma này, không cố xâu chuỗi các sự kiện liên tiếp xảy ra lại với nhau. Cô chỉ có thể chịu đựng, bước đi như một người bị mộng du và va liên tục vào những vật cản trước mặt.

Mắt Stéphanie không thể rời khỏi hình hài tối sẫm mà Jacques đang ôm trên tay. Một con chó, một con chó đã chết với cái mõm bị rách một nửa và máu tiếp tục chảy dọc đùi Jacques.

Neptune.

“Anh đã tìm thấy nó bị như vậy,” Jacques Dupain thì thầm giọng lạnh băng. “Đó chắc là tai nạn trong lúc đi săn trên đồng cỏ. Ai đó đã bắn trúng nó. Một phát đạn lạc. Hay là một tên đầu giả. Nó... nó đã không phải chịu đau đớn, Stéphanie. Nó đã chết ngay lập tức...”

Stéphanie nhẹ nhàng dựa người vào thân cây. Vỏ cây làm xước tay chân cô. Cô không còn cảm giác đau đớn. Không còn chút đau đớn nào.

Jacques mỉm cười với cô. Jacques thật mạnh mẽ. Jacques thật bình tĩnh.

Anh ta nhẹ nhàng đặt xác Neptune trên cỏ.

“Rồi sẽ ổn thôi, Stéphanie.”

Stéphanie cảm thấy mọi khả năng phản kháng biến mất trong cô. Thật may sao có Jacques ở đó. Cô sẽ ra sao nếu không có anh? Cô sẽ làm gì nếu không có anh? Anh đã luôn ở đó. Không than phiền, không đánh giá, không đòi hỏi gì ở cô cả. Chỉ ở đó. Như cây dương mà cô đang dựa vào. Jacques là một cái cây mà người ta đã trồng bên cạnh cô, không dao động khi cô muốn rời xa và biết cô sẽ luôn quay trở lại để nấp dưới bóng râm của nó.

Jacques chìa tay cho cô. Stéphanie nắm lấy tay anh.

Cô tin tưởng anh. Chỉ tin vào anh. Anh là người đàn ông duy nhất không bao giờ phản bội cô. Cô gục vào vai anh nức nở.

“Đi thôi, Stéphanie. Đi thôi nào. Anh đỗ xe hơi xa một chút. Ta sẽ cho Neptune vào cốp xe. Đi nào, Stéphanie, ta trở về nhà thôi.”



Thanh tra Laurenç Sérénac cẩu thả dựa chiếc Triumph vào bức tường trắng của đồn cảnh sát. Anh chỉ mất gần năm phút để đi năm ki lô mét từ Giverny về Vernon. Anh đi nhanh vào trong. Maury đang ở quầy lễ tân tranh cãi với ba cô gái mà một trong số đó đang nổi khùng vì bị mất ví ở quán cà phê trên khoảng sân ngay tại quảng trường nhà ga. Hai cô bạn thì lúc lắc đầu.

“Cậu có thấy Sylvio không?”

Maury ngẩng đầu lên.

“Ở dưới kho lưu trữ...”

Sérénac không chậm trễ phút nào. Anh lao xuống cầu thang và đẩy cánh cửa đỏ. Sylvio Bénavides nghiêng người trên một đồng giấy tờ, anh đang nguệch ngoạc ghi chép. Anh đổ hết những gì có trong chiếc hộp lưu trữ lên bàn: ảnh những người tình của Morval và hiện trường vụ án, danh sách học sinh trường Giverny, kết quả khám nghiệm tử thi, kết luận của các chuyên gia chữ viết, bản chụp các bức tranh hoa súng, những ghi chép tay...

“Sếp! Anh tới đúng lúc lắm. Tôi đã tìm thêm được rồi, tôi nghĩ...”

Sérénac không để cho cấp phó của mình nói thêm lời nào:

“Bỏ hết đi Sylvio. Để đấy đã...”

Bénavides nhìn anh ngạc nhiên rồi tiếp tục:

“Như tôi đã nói với sếp, tôi tìm được chi tiết mới. Trước tiên, cuối cùng tôi đã tìm thấy người tình thứ năm, cô gái mặc áo màu xanh da trời qua những phiếu thanh toán tiền của gia đình Morval. Tôi đã gọi hơn chục cuộc điện thoại. Cô ấy tên là Jeanne Thibaut. Cô ấy đã ngủ với Morval để giữ chỗ làm, cô ấy đã nói với tôi như vậy. Nhưng đó là một tính toán sai lầm,

Patricia đã sa thải cô ấy sau hai tháng. Từ đó, cô ấy chuyển lên Paris, sống cùng một người đưa thư. Cô ấy có hai con, ba và năm tuổi. Tóm lại, sếp thấy đấy, không có gì để tình nghi cả, hướng điều tra này lại là ngõ cụt tiếp!”

Sérénac chăm chú nhìn viên cấp phó bằng ánh mắt ủ ê:

“Ngõ cụt. Đồng ý, vậy...”

“Ngoại trừ,” Bénavides cắt ngang, càng lúc càng phấn khích hơn, “tôi cũng đến cơ quan lưu trữ của tỉnh, đã mất kha khá thời gian ở đó... Và tôi đã phát hiện ra những bản in của tờ *Républicain de Vernon* đến tận năm 1937. Những tờ báo này đề cập đến cái chết của cậu bé Albert Rosalba. Có cả một cuộc phỏng vấn người mẹ của cậu bé đã chết. Louise Rosalba. Bà ta đã không tin đó là tai nạn. Bà ta...”

Sérénac cao giọng:

“Cậu không hiểu ý tôi, Sylvio. Bỏ vụ này đi! Cái đó không liên quan gì cả, cuộc điều tra của chúng ta, tất cả những điều hoang tưởng xung quanh các bức tranh hoa súng, bị lãng quên hay cất giấu trong nhiều nhà kho của Giverny, tai nạn của một đứa trẻ trước chiến tranh thế giới! Những ông chồng bị cầm sừng... Ta đang chết chìm trong sự lố bịch!”

Rốt cuộc Bénavides bỏ cây bút đang viết ra.

“Tôi xin lỗi, nhưng chính tôi mới là người không hiểu gì nữa, sếp à. Chính xác là sếp muốn nói gì, ‘bỏ vụ này đi’ là sao?”

Chỉ bằng cái khoát tay, Sérénac làm bay tung tóe đồng giấy đang trải trên bàn và ngồi xuống chỗ của chúng.

“Tôi sẽ nói với cậu bằng cách khác, Sylvio... Cậu đã đúng. Từ đầu chí cuối. Lẫn lộn việc điều tra tội phạm và tình cảm cá nhân trong câu chuyện này là điều tệ nhất trong những chuyện điên rồ... Tôi đã hiểu ra điều đó hơi muộn, nhưng tôi đã hiểu được điều đó...”

“Sếp nói về Stéphanie Dupain?”

“Nếu cậu muốn...”

Sylvio Bénavides cười vẻ thấu hiểu và nhẫn nại nhặt tất cả đồng giấy tờ tung tóe.

“Jacques Dupain không còn là kẻ thù số một của công chúng nữa sao?”

“Phải nghĩ là không...”

“Nhưng... những...”

Sérénac cao giọng và giơ năm đấm:

“Nghe tôi nói đây Sylvio. Tôi sẽ gọi cho thẩm phán điều tra và giải thích cho ông ta là tôi đang sa lầy trong vụ này, tôi là người kém nhất, và nếu điều đó làm ông ta hài lòng, ông ta có thể giao cuộc điều tra cho một người khác...”

“Nhưng...”

Sylvio Bénavides nhìn các vật chứng trên bàn, liếc mắt vào những ghi chép.

“Tôi... tôi hiểu sếp. Thậm chí đó chắc chắn là quyết định đúng nhưng...”

Anh nhìn Laurenç.

“Lạy Chúa tôi, có chuyện gì với sếp thế?”

“Gì cơ?”

“Tay áo sếp, áo khoác nữa? Sếp đã chở một xác chết hay cái gì vậy?”

Laurenç thở dài.

“Tôi sẽ giải thích cho cậu... Để sau đi. Từ ‘nhưng’ của cậu là có ý gì?”

Sylvio lưỡng lự. Cuối cùng, anh nhìn sang bộ quần áo dính máu của sếp.

“Nhưng... nhưng tôi càng cố xâu chuỗi toàn bộ các mảnh ghép của trò xếp hình thì tôi càng quay về câu chuyện đứa trẻ đang gặp nguy hiểm, đứa bé mười một tuổi... Nếu giờ ta bỏ vụ này, ta có nguy cơ...”

Sylvio Bénavides không có thời gian để nói hết câu. Maury đã chạy bốn bậc một xuống cầu thang, thò đầu vào phòng lưu trữ.

“Sylvio! Ta vừa nhận được điện thoại từ nhà hộ sinh. Là vợ cậu! Bắt đầu rồi anh bạn... Tôi hiểu ý cô nữ hộ sinh nói là vợ cậu đã vỡ ối nhưng cô ấy không nói chi tiết hơn, chỉ nói là ông bố phải đến ngay lập tức...”

Bénavides nhảy ra khỏi ghế. Laurenç Sérénac vỗ vào lưng anh thân mật trong khi anh túm lấy áo khoác.

“Cố lên Sylvio... Quên hết đi...”

“Được rồi... được rồi...”

“Đi đi, đồ ngốc!”

“Cảm ơn, Laur... ờ, sếp... ờ... Laurenç, tôi...”

Anh lưỡng lự một lát, trong lúc luống cuống xỏ tay vào áo khoác.

Sérénac giục:

“Gì thế? Cậu còn chờ gì nữa? Đi đi!”

“Vâng, sếp, chỉ là trước khi đi... Chỉ lần này, tôi có thể xưng hô thân mật với sếp không?”

“Đúng lúc rồi, gốc ạ.”

Cả hai cùng mỉm cười. Thanh tra Bénavides nhìn đồng giấy tờ trên bàn lần nữa, đặc biệt là tấm ảnh Stéphanie Dupain lẫn giữa những bức khác rồi vừa đi ra vừa nói:

“Mọi thứ đã được cân nhắc, tôi nghĩ là anh đã có lý khi ngừng tham gia cuộc điều tra này.”

Laurenç Sérénac nghe tiếng viên cấp phó của mình chạy ra ngoài hành lang. Tiếng bước chân xa dần, tiếng cửa đóng sầm lại rồi không còn tiếng động nào nữa. Sérénac chậm rãi thu dọn tất cả các giấy tờ của hồ sơ vào trong hộp lưu trữ màu đỏ. Những tấm ảnh, các báo cáo, những ghi chép. Anh nhìn một lượt thứ tự sắp xếp theo bảng chữ cái trên các giá rồi xếp chiếc hộp đỏ lên.

M... như trong Morval.

Anh lùi lại. Vụ Morval chỉ còn là một hồ sơ trong số hàng trăm hồ sơ khác chưa được làm sáng tỏ. Dù vậy anh không thể không nghĩ tới nhận xét cuối cùng của Sylvio.

Một đứa trẻ đang bị nguy hiểm tính mạng.

Một đứa trẻ đã chết. Một đứa khác sinh ra...

Sylvio sẽ quên...

Sérénac nhận thấy một điều hơi buồn cười là trong góc phòng, một vài đôi ủng mà các chủ nhân người Giverny không bao giờ đến lấy về, chắc vì chúng quá cũ hoặc đã quá mòn. Bên trên, trên một chiếc bàn, mẫu dấu chân bằng thạch cao vẫn được đặt ở đó. Rõ ràng là cuộc điều tra này đã không có chút ý nghĩa gì, anh tự trách mình. Những suy nghĩ tiếp theo của anh hướng tới Stéphanie, xác chết của Neptune.

Đúng, anh đã quyết định đúng. Quá đủ án mạng rồi...

Còn lại ánh nhìn màu tím hoa súng của Stéphanie, làn da như sứ của cô, đôi môi màu hồng phấn và những dải ruy băng bằng bạc trên mái tóc cô...

Anh sẽ quên.

Ít nhất anh hy vọng là thế.



“Đưa bức tranh ấy cho tớ,” Vincent nhắc lại.

Con dao vẽ trong tay khiến cậu ta có thái độ khác, như thể cậu ta lớn thêm vài tuổi, tuổi tác và kinh nghiệm của một đứa trẻ được tạo nên từ cuộc ẩu đả đường phố. Paul ôm chặt bức tranh của Fanette vào ngực.

Tức giận.

“Con dao này ở đâu ra hả Vincent?”

“Tớ đã tìm thấy nó! Không quan trọng. Đưa bức tranh đây... Cậu biết là tớ có lý. Nếu cậu thực sự quan tâm tới Fanette...”

Hai con người của Vincent long lên. Những gân máu đỏ hằn lên ở khóe mắt. Đôi mắt của kẻ điên. Chưa bao giờ Paul thấy cậu ta như vậy.

“Cậu vẫn chưa trả lời. Cậu tìm thấy con dao này ở đâu?”

“Đừng có đánh trống lảng!”

“Tại sao lại có máu trên con dao?”

Giờ thì hai cánh tay của Vincent hơi run lên một chút. Những gân máu đỏ trong đồng tử cậu ta phồng to hơn, tụ thành vòng tròn quanh con người.

“Hãy lo cho việc của cậu đi!”

Paul cảm giác như thấy bạn mình biến dạng ngay trước mắt cậu, biến thành một kiểu người điên bị cuồng loạn việc gì cũng dám làm. Cậu đặt tay lên thành khu giặt.

“Không... không... không phải là cậu, dù sao cũng không phải...”

“Nhanh lên Paul. Vứt bức tranh đi. Ta đang cùng phe! Nếu cậu quan tâm tới Fanette, ta cùng phe.”

Con dao vẽ khua loạn xạ trong không khí. Paul lùi lại.

“Chết tiệt... Cậu... cậu... cậu là người đã giết ông họa sĩ người Mỹ... ông James... Một cú đâm bằng dao vào tim, Fanette đã kể với tớ như thế. Là... là cậu ư?”

“Im ngay! Mà nói gì, một họa sĩ người Mỹ? Chỉ có Fanette là quan trọng thôi, không phải sao? Chọn phe đi, tao nói với mày rồi đấy! Vứt bức tranh đi, hoặc là ngã xuống nước... Lần cuối cùng đấy!”

Hai cánh tay Vincent gồng lên như đang cầm thanh kiếm và chuẩn bị tấn công.

“Lần cuối cùng...”

Paul mỉm cười rồi cúi xuống đặt gói giấy trên thành khu giặt.

“Được thôi, Vincent. Bình tĩnh nào...”

Rồi đột nhiên Paul đứng bật dậy. Vincent bị bất ngờ không kịp phản ứng gì. Tay Paul túm chặt tay cậu ta. Siết thật mạnh và vặn cánh tay cậu ta. Vincent buộc phải quỳ xuống, cậu ta chửi rủa nhưng nắm tay của Paul ấn chặt hơn. Vincent không còn lựa chọn nào khác. Đôi mắt đỏ ngầu của cậu ta ứa nước. Đau đớn. Nhục nhã. Tay cậu ta lỏng ra. Khi con dao vẽ rơi xuống đất, Paul chỉ bằng một cú đá đã khiến nó văng vào bãi cỏ dưới cây liễu cách chúng ba mét; tay cậu vẫn không rời tay Vincent: xoay ngược lại, cậu bẻ tay Vincent ra sau lưng, rồi lôi cổ tay cậu ta lên phía trên. Cậu ta rú lên:

“Vai của tớ, chết tiệt, cậu sẽ làm rách vai tớ...”

Paul vẫn cố kéo tay Vincent lên cao. Paul là người khỏe nhất. Cậu vẫn luôn thế.

“Cậu là một đứa ốm yếu. Cậu là một thằng điên. Rồi người ta sẽ tống cậu vào tù. Cậu tưởng gì chứ? Tớ sẽ đi nói cho bố mẹ cậu biết, nói cho cảnh sát và tất cả mọi người. Tớ đã nghi là cậu không thật thà. Nhưng đến mức này thì...”

Vincent rú lên. Paul thỉnh thoảng đánh nhau trong sân trường vào giờ ra chơi nhưng chưa bao giờ cậu làm đến mức như vậy. Cậu sẽ còn giữ cổ tay bạn mình như thế này bao lâu nữa? Cậu sẽ kéo tay cao đến mức nào trước khi vai của Vincent rách ra? Vincent có cảm giác như nghe thấy tiếng sụn đang đứt rời.

Vincent đã ngừng gào thét. Giờ thì cậu ta khóc và cơ thể dần mất hết khả năng kháng cự, cứ như tất cả các cơ bắp đang rời khỏi cơ thể cậu ta. Cuối cùng thì Paul thả tay ra và đẩy cậu bạn lăn tròn một mét như nắm giẻ lau.

Trơ ra. Bị khuất phục.

“Cẩn thận đấy,” Paul dọa.

Cậu yên tâm nhìn con dao vẽ đang ở quá xa để cậu ta có thể nhặt lên. Vincent vẫn nằm ở tư thế như trong bào thai. Vừa theo dõi cậu ta, Paul vừa cúi xuống khu giặt để nhặt bức tranh lên. Tay cậu chạm vào phần giấy màu nâu.

Lẽ ra cậu nên liếc nhìn cậu ta nửa giây để đảm bảo mọi sự.

Paul vừa quay đầu lại.

Quá muộn.

Vincent nhảy bật lên rồi chạy thẳng về phía trước, hai khuỷu tay giơ ra. Paul lao về phía khu giặt. Một lần nữa, cậu đã nhanh hơn Vincent, hai khuỷu tay của Vincent chạm vào mắt cá chân cậu nhưng gần như chưa chạm vào, không làm cậu đau. Vincent ngã thẳng xuống bụi cây tầm ma ngay trước mặt.

Đồ ốm yếu!

Paul không có thời gian để nghĩ đến gì khác, chỉ ngay sau đó, một mảng đất trượt dưới chân cậu. Cậu cảm thấy mất thăng bằng trên bờ khu giặt. Chân cậu khua trong khoảng không giữa bờ sông và mặt nước. Tay cậu tìm một điểm tựa, bất cứ thứ gì, mái của khu giặt, một thanh xà gỗ, một cành cây...

Quá muộn.

Cậu ngã ngửa ra sau. Cậu co rúm người lại theo bản năng. Lúc đầu lưng cậu đập vào bức tường gạch của khu giặt. Bị va mạnh đột ngột và đau khủng khiếp. Cậu tiếp tục lăn tròn một mét trên bờ. Không lâu.

Thái dương cậu đập vào gờ thanh xà gỗ. Mắt cậu nhìn lên trời. Chỉ một chớp mắt, như một tia chớp.

Cậu trượt, trượt mãi, cậu thấy tất cả mọi thứ, cậu vẫn còn nhận thức, chỉ có cơ thể cậu không phản ứng nữa, không tuân theo cậu nữa.

Nước lạnh tràn vào tóc cậu.

Paul hiểu là cậu đang bị rơi xuống sông, từng xăng ti mét một. Mắt cậu chỉ còn trông thấy bầu trời không một gợn mây phía trên, và vài cành liễu như những vết cào trên một màn hình màu xanh.

Nước lạnh tràn vào tai, cổ, gáy cậu.

Cậu chìm xuống.

Gương mặt Vincent xuất hiện trên màn hình màu xanh.

Paul chìa tay về phía cậu ta, ít nhất đó là điều cậu đã nghĩ, là điều cậu đã muốn làm. Cậu không biết liệu tay mình có nhấc lên nổi không, cậu không cảm thấy nó, cậu không trông thấy nó trong khung hình màu xanh. Vincent mỉm cười với cậu. Paul tự hỏi điều đó nghĩa là gì. Tất cả chuyện này là để cười hay sao? Đó là một trò đùa sao? Vincent sẽ lôi cậu ra khỏi đó với một cái đập vào vai.

Hay Vincent đã điên thật rồi?

Vincent lại gần.

Giờ thì Paul đã biết câu trả lời của cậu ta... Không phải là nụ cười từ miệng Vincent, đó là một cái nhìn mặt tàn nhẫn. Cuối cùng Paul thấy một bàn tay, rồi hai, nổi trên màn hình xanh, lại gần cậu. Chúng biến mất nhưng cậu cảm thấy chúng đặt lên vai cậu.

Đẩy vào vai cậu.

Paul muốn có thể đánh lại, cố khua chân, quay người lại để tống cổ cái thằng ốm yếu này đi, cậu khỏe hơn, khỏe hơn nó. Khỏe hơn nó rất nhiều.

Cậu không thể làm được bất cứ cái gì. Cậu đã bị tê liệt. Cậu đã hiểu.

Hai bàn tay vẫn đẩy cậu.

Nước lạnh tràn vào mồm, mũi, mắt cậu.

Hình ảnh cuối cùng mà Paul còn nhận thấy được là những vũng nước màu hồng bên trên cậu, trên bề mặt, dưới làn nước sông đang chảy.

Điều đó khiến cậu nhớ tới bức tranh của Fanette.

Đó là suy nghĩ cuối cùng của cậu.



Tôi tiếp tục khó nhọc bước đi trên con đường dẫn tới đảo Tầm Ma. Richard Patemoster, người nông dân ở đồng cỏ, cuối cùng đã để tôi đi sau khi không ngớt lái nhái khuyển như tôi. ‘Ở tuổi của bà, bà già tội nghiệp của tôi, thật không nên đi dạo như thế đến tận sông Epte. Dưới ánh nắng mặt trời này... Bà sẽ làm gì ở chỗ hợp lưu đó? Bà có chắc là không muốn tôi đưa bà đến đó? Bà phải cẩn thận đấy nhé, ngay cả trên đường đất vẫn có những gã lái xe quá nhanh. Cánh du khách lạc đường hoặc không lạc đường, những người hâm mộ Monet tìm đến đảo Tầm Ma... Bà nhìn xem, vừa nãy thôi cái xe máy đó, với cái tốc độ mà nó vừa đi qua đồng cỏ... Rồi bà sẽ thấy tôi không nói dối bà đâu, bà cứ nhìn xem, đó, cái ô tô này...’

Một đám bụi đất bốc lên từ mặt đường.

Chiếc Ford Break xanh da trời đi qua trang trại.

Chiếc xe Ford của nhà Dupain. Trong quầng bụi, tôi chỉ kịp trông thấy hai hành khách.

Jacques Dupain, sau tay lái, ánh mắt trống rỗng.

Stéphanie Dupain, bên cạnh, đang khóc.

Cô khóc ư, cô gái yêu quý của tôi?

Hãy khóc đi, khóc đi, cô gái xinh đẹp của tôi. Tin tôi đi, đấy mới chỉ là khởi đầu thôi.

Cái con đường chết tiệt này với tôi dường như dài vô tận.

Tôi vẫn tiếp tục đi từ từ, cây gậy của tôi cố dò theo vết xe; tôi chỉ còn vài trăm mét là tới đảo Tầm Ma. Tôi ước gì mình có thể đi nhanh hơn. Tôi mãi chưa gặp được Neptune, tôi không trông thấy nó kể từ lúc rời khỏi nhà xay bột. Tôi biết con chó ngốc nghếch này có thói quen trốn đi hoang rất lâu, đi cùng bọn trẻ trong làng, những người qua đường hay lũ thỏ trên cánh đồng.

Nhưng ở đây...

Một nỗi lo lắng dâng lên trong cổ.

“Neptune?”

Cuối cùng tôi cũng tới được đảo Tầm Ma.

Thật lạ là điểm giao giữa hai con sông luôn khiến tôi nghĩ đó là nơi tận cùng thế giới. Không hẳn như hòn đảo, không nên nói quá cái gì cả, nhưng vẫn giống như một quần đảo. Gió lay động lá cây dương như thể nó thổi từ

ngoài khơi vào, như thể con sông Epte buồn cười này, cái rãnh rộng chưa đến hai mét này, còn khó vượt qua hơn cả đại dương. Hay nói cách khác, trên thực tế, như thể cái cánh đồng tầm ma rất đổi bình thường này trải dài bên bờ của thế giới và chỉ có Monet là người đã hiểu điều đó...

“Neptune!”

Tôi thích ở lại đây thật lâu, nhìn sang bờ bên kia. Tôi thích nơi này. Tôi sẽ tiếc vì nhớ nó.

“Neptune!”

Giờ thì tôi gọi to hơn. Con chó vẫn không xuất hiện. Cơn lo lắng của tôi bắt đầu chuyển thành nỗi sợ hãi thực sự. Liệu con chó đã đi đâu? Rồi tôi huýt sáo. Tôi vẫn biết huýt sáo. Neptune thường chạy lại khi tôi huýt sáo.

Tôi đợi.

Một mình.

Không một tiếng động. Không một dấu hiệu nào. Không một dấu vết nào của Neptune.

Tôi suy nghĩ dù biết rõ là nỗi sợ hãi của mình thật buồn cười. Tôi nghĩ ra đủ thứ là do cái nơi này. Đã lâu tôi không còn tin vào những điềm xấu, vào chuyện cá dớp và vào kiểu chuyện tầm phào này. Không có sự ngẫu nhiên... Chỉ là...

Lạy Chúa tôi... Con chó này không trở lại...

“Neptune!”

Tôi gào đến khản cả họng.

Tôi cứ gào tên nó nhiều lần:

“Neptune... Neptune...”

Những cây dương đường như câm lặng mãi mãi.

“Neptune...”

A...

Con chó của tôi đang xuất hiện từ đâu đó, đang xù lông bên phải tôi, nó vừa cọ vào váy tôi. Đôi mắt láu linh của nó hấp háy như để xin tôi thứ lỗi vì đã đi chơi quá lâu.

“Đi nào, Neptune, ta về nhà thôi.”

BỨC TRANH
THỨ HAI

Triển lãm

NGÀY THỨ MƯỜI BA

25-05-2010

(Đồng cỏ Giverny)

TỪ BỎ

Tôi trở về từ đảo Tâm Ma. Lần này, sau trang trại của Richard Paternoster, thay vì trở về nhà xay bột Chennevières, tôi rẽ sang phải, về phía ba bãi đỗ xe hình cánh hoa. Neptune chạy tung tăng xung quanh tôi. Đám xe con và xe chở khách bắt đầu rời đi. Nhiều lần, vài kẻ ngu xuẩn lùi xe mà không nhìn kính chiếu hậu, suýt chút nữa thì đâm phải tôi. Tôi phải dùng gậy gõ vào bộ phận giảm xóc của xe, thậm chí gõ vào cả phần dưới khung xe. Họ không dám hó hé gì với một bà già như tôi. Thậm chí họ còn phải xin lỗi.

Tôi xin lỗi, ta cứ đùa chừng nào còn có thể.

“Đến đây nào, Neptune...”

Lũ ngu ngốc này có thể cán nát con chó của tôi.

Cuối cùng thì tôi đã tới đường Roy. Tôi đi tiếp vài mét đến tận khu vườn ao của Monet. Hoa hồng và hoa súng nép sát vào nhau. Phải nói rằng đó là một ngày mùa xuân đẹp trời, còn gần một tiếng nữa thì khu vườn đóng cửa. Du khách viếng thăm khu vườn đang xếp hàng dài cả ki lô mét và nhẫn nại đứng sát sà sạt trên mấy lối đi, xe đẩy nọ nối tiếp xe đẩy kia. Đây là Giverny vào lúc mười bảy giờ. Giống như trên tàu liên vùng RER.

Tôi nhìn đám đông. Rất nhanh sau đó tôi chỉ còn trông thấy con bé.

Fanette.

Con bé đang quay lưng lại phía tôi. Ngồi trên bờ ao Hoa Súng, trước bức tranh của mình, được đặt trên mấy cây đậu tía. Tôi đoán con bé đang khóc.



“Cậu muốn gì ở cậu ấy?”

Camille to béo đang đứng ở đầu bên kia ao hoa súng, trên cây cầu nhỏ màu xanh lá cây dưới cành liễu rủ xuống. Thằng bé trông có vẻ hơi ngốc. Nó đang mân mê một tờ giấy bìa cứng trên tay.

“Cậu muốn gì ở cậu ấy, ở Fanette?” Vincent lặp lại.

Camille ngắc ngứ, khó chịu:

“Là... là... Để an ủi bạn ấy... tớ đã nghĩ... Một tấm thiệp sinh nhật, nhân dịp bạn ấy tròn mười một tuổi.”

Vincent giật tấm thiệp từ tay Camille rồi đọc chăm chú. Đó chỉ là một tấm bưu thiếp, bản sao của bức hoa súng màu tím, kiểu thông thường nhất. Đằng sau chỉ ghi vắn vệt dòng chữ: CHÚC MỪNG SINH NHẬT. MƯỜI MỘT TUỔI.

“Được rồi, tớ sẽ đưa cậu ấy. Giờ thì để cho cậu ấy yên. Fanette cần được yên tĩnh một mình.”

Hai cậu nhóc quan sát từ phía bên kia ao cô bé đang cúi người xuống bức tranh, bận rộn vung những nhát cọ đầy bực dọc.

“Cậu... cậu ấy ổn không?” Camille hỏi.

“Cậu nghĩ gì thế?” Vincent trả lời. “Cũng như tất cả chúng ta, cậu ấy đang sợ hãi. Vụ chết đuối của Paul. Đám tang dưới trời mưa. Nhưng rồi chúng ta sẽ vượt qua thôi, đúng không... Tai nạn thường xảy ra... đấy là chuyện thường tình. Mọi chuyện như vậy đấy.”

Camille to béo chảy nước mắt. Vincent chẳng buồn có lấy một cử chỉ an ủi cậu bạn, nó đi dọc theo cái ao, chỉ nói thêm một câu:

“Đừng lo, tớ sẽ đưa cậu ấy cái thiệp của cậu.”

Con đường bao quanh ao vòng sang bên trái và mất hút trong rừng cây đậu tía. Ngay khi vừa khuất tầm nhìn, Vincent nhét tấm thiệp sinh nhật vào túi. Nó vừa đi về phía cây cầu Nhật Bản vừa dùng tay gạt những cây hoa đuôi diều nghiêng quá thấp chắn ngang lối đi.

Fanette ở đó, đang quay lưng lại phía nó, sục sục. Cô bé chấm cây cọ to nhất, trông như dụng cụ của thợ sơn tường, vào một bảng màu mà cô bé đã trộn tất cả các màu tối nhất có thể vào nhau.

Nâu đậm. Xám đen. Đỏ sẫm.

Đen.

Fanette tô bức tranh bảy sắc cầu vồng bằng những nhát cọ khua loạn xạ, không tìm cách tái hiện lại chi tiết nào khác ngoài những đau khổ trong tâm hồn cô bé. Như thế trong chỉ vài phút, bóng tối tang tóc đã bao phủ lên mặt ao, lên dòng nước, lên ánh sáng của tấm toan. Fanette chỉ vẽ vài bông hoa súng bằng cách dùng cây cọ mảnh nhất chấm vài điểm màu vàng rực.

Những ngôi sao rời rạc trong đêm tối.

Vincent nói giọng ngọt ngào:

“Camille những muốn đến gặp cậu nhưng tớ đã nói với cậu ấy là cậu muốn được yên tình. Cậu ấy... cậu ấy chúc mừng sinh nhật cậu.”

Bàn tay Vincent để lên túi nhưng không rút tấm thiệp mà nó đã cất ở trong ra. Fanette không trả lời. Cô bé lại dốc hết một tuýp màu vẽ đen nhánh lên bảng pha màu.

“Sao cậu lại làm thế, Fanette? Đúng là...”

Cuối cùng, Fanette cũng quay lại. Mắt cô bé đỏ hoe ầng ậng nước. Đương nhiên là cô bé dùng chiếc khăn vẽ chùi nhanh hai má. Đen sì.

“Mọi thứ kết thúc rồi, mọi thứ, Vincent. Màu sắc, kết thúc rồi. Hội họa, kết thúc rồi.”

Vincent yên lặng. Fanette nức nở:

“Hết rồi, Vincent... Cậu không hiểu ư? Vì tớ mà Paul đã chết, cậu ấy đã trượt ngã trên bậc thềm của khu giặt trong lúc đang đi tìm bức tranh đó. Chính tớ đã bảo cậu ấy đi làm điều đó, chính tớ đã bảo cậu ấy phải đi thật nhanh. Chính là tớ... là người... người đã giết cậu ấy...”

Vincent nhẹ nhàng đặt tay lên vai cô bé.

“Không phải đâu Fanette, đó chỉ là một tai nạn, cậu biết rõ điều đó. Paul bị trượt chân, cậu ấy đã chết đuối, không ai có thể làm gì...”

Fanette sụt sịt.

“Cậu thật tốt bụng, Vincent.”

Cô đặt cây cọ vẽ lên bảng pha màu và gục đầu vào vai Vincent. Cô khóc nức nở.

“Tất cả mọi người đã nói với tớ rằng tớ là người tài năng nhất. Tớ phải là người ích kỷ. Hội họa sẽ đem lại cho tớ mọi thứ... Họ đã nói dối tớ,

Vincent, tất cả bọn họ đã nói dối tớ. Họ đều đã chết. Ông James. Paul...”

“Không phải tất cả, Fanette. Không phải tớ. Còn nữa, Paul...”

“Suyt.”

Vincent hiểu là Fanette bảo nó phải im lặng. Nó không dám nói gì nữa. Nó đợi. Chỉ có tiếng thốn thức của cô bé phá vỡ không gian yên tĩnh đến đáng sợ hai bên bờ ao, nơi chỉ thỉnh thoảng mới có vài lá liễu rơi xuống tạo ra tiếng động khe khẽ hoặc những cành cây đậu rơi xuống ao. Cuối cùng, giọng nói run rẩy của Fanette sát lại bên tai Vincent.

“VẬY... vậy là trò chơi này cũng kết thúc rồi. Kết thúc rồi, biệt danh của những họa sĩ ẩn tượng mà tớ đã đặt cho tất cả các cậu để khiến tớ trở thành người thú vị. Những cái tên giả đó. Chẳng còn ý nghĩa gì nữa...”

“Tùy cậu thôi, Fanette...”

Giờ thì cánh tay của Vincent ôm quanh người Fanette, áp chặt cô bé vào người mình. Cô có thể ngủ trong vòng tay đó.

“Tớ ở đây,” Vincent thì thầm. “Tớ sẽ luôn ở đây, Fanette...”

“Điều đó cũng thế, kết thúc rồi. Tớ không còn là Fanette nữa. Không một ai sẽ còn gọi tớ là Fanette nữa. Không phải cậu và không ai hết cả. Cô bé mà tất cả mọi người đã từng gọi là Fanette, cô bé có năng khiếu hội họa, tài năng triển vọng, nó cũng đã chết rồi, ngay gần khu giặt, bên cạnh cánh đồng lúa mì. Không còn Fanette nữa.”

Thằng bé lưỡng lự. Bàn tay nó đưa lên vai cô bé, xoa phía trên cánh tay cô.

“Tớ hiểu... Tớ là người duy nhất hiểu cậu, cậu biết rõ điều đó mà, tớ sẽ luôn ở đây... Fanet...”

Vincent ho. Tay nó vẫn vuốt dọc lên phía trên cánh tay cô bé.

“Tớ sẽ luôn bên cậu, Stéphanie.”



Chiếc lắc ở cổ tay thằng bé trượt xuống dọc cánh tay. Nó không thể không liếc xuống chiếc lắc. Nó hiểu là kể từ giờ Stéphanie sẽ không bao giờ còn

gọi nó bằng tên riêng của họa sĩ mà cô bé đã chọn cho nó. *Vincent*.

Cô bé sẽ sử dụng tên thật của nó.

Tên rửa tội của nó, tên được đặt trong lễ thánh, đã được khắc bằng bạc trên chiếc dây đó.

Jacques.

Nước chảy trên cơ thể trần truồng của Stéphanie. Cô điên cuồng kỳ cọ dưới làn nước nóng bỏng. Chiếc váy màu vàng rơm dính đầy vết máu đỏ được vớt thành một đồng bên cạnh, trên nền gạch. Nước đổ từng đợt mạnh như thác trên cơ thể cô suốt từ này giờ, nhưng cô vẫn cảm thấy trên da có mùi máu của Neptune mà cô đã bị vấy lên người. Cái mùi thật kinh hoàng. Thật nhớ bản.

Không có tình yêu hạnh phúc.

Cô không thể ngăn mình nghĩ tới những khoảnh khắc điên rồ mà cô vừa trải qua trên đảo Tâm Ma.

Con chó của cô, Neptune, đã bị giết.

Lời chia tay của Laurenc.

Không có tình yêu hạnh phúc.

Jacques đang ngồi trên giường trong phòng bên cạnh. Trên bàn phấn, radio đang phát một đoạn nhạc nhức hết cả đầu lặp đi lặp lại, *Thời yêu*, của Françoise Hardy. Jacques nói to để Stéphanie có thể nghe thấy trong tiếng nước chảy:

“Sẽ không còn ai làm điều xấu với em nữa, Stéphanie. Sẽ không còn ai nữa. Ta sẽ ở đây cùng nhau. Sẽ không còn ai chen vào giữa hai chúng ta.”

Không có tình yêu hạnh phúc...

Ngoại trừ những gì mà ký ức chúng ta nuôi dưỡng.

Stéphanie khóc, chỉ là thêm vài giọt nước dưới làn nước nóng bỏng.

Jacques tiếp tục đoạn độc thoại bên thành giường.

“Em sẽ thấy, Stéphanie. Tất cả sẽ thay đổi. Anh sẽ tìm cho em một ngôi nhà, một ngôi nhà khác, một ngôi nhà thực sự, một ngôi nhà mà em sẽ thích.”

Jacques biết rõ cô. Jacques luôn biết cách nói năng.

“Cứ khóc đi, em yêu. Khóc đi, khóc đi, làm thế là đúng. Ngày mai chúng ta sẽ tới trang trại Autheuil để nhận nuôi một chú cún con mới. Đó là một tai nạn với Neptune, một tai nạn ngớ ngẩn, ở nông thôn điều đó có thể xảy ra. Nhưng nó đã không phải chịu đau đớn. Ngày mai ta sẽ đi, Stéphanie. Ngày mai, mọi sự sẽ ổn thôi...”

Tiếng nước chảy đã ngưng. Stéphanie cuộn người trong chiếc khăn tắm to hình hoa oải hương. Cô đi vào căn phòng áp mái, chân trần, tóc nhỏ nước thành dòng. Thật đẹp, quá đẹp. Quá đẹp trong mắt Jacques.

Liệu người ta có thể yêu một người phụ nữ đến ngần ấy sao?

Jacques đứng dậy, ôm ghì vợ mình vào lòng, vùi đầu vào người cô.

“Anh ở đây, Stéphanie. Em biết rõ điều đó, anh sẽ luôn ở đây với em trong những thời khắc khó khăn...”

Người cô tê cứng một lúc, chỉ một khoảnh khắc ngắn ngủi, trước khi rã rời hoàn toàn. Jacques hôn vào cổ cô rồi thì thầm:

“Mọi chuyện sẽ bắt đầu lại, em yêu của anh. Ngày mai, chúng ta sẽ đi nhận nuôi một chú cún con mới. Điều đó sẽ giúp em quên đi... Anh hiểu em mà. Nhận nuôi một chú cún con mới!”

Chiếc khăn tắm ướt trượt xuống nền đất. Jacques chỉ ấn nhẹ là cả người cô nằm dài ra trên chiếc giường của hai vợ chồng. Trần tròng. Stéphanie để chồng muốn làm gì thì làm.

Cô đã hiểu. Cô không đấu tranh nữa. Số phận đã an bài cho cô. Cô biết là những năm tới sẽ trôi qua không có nghĩa lý gì, và cô sẽ già đi, bị cột trong cái bẫy bên cạnh một người đàn ông luôn chăm sóc cô mà cô không yêu. Kỷ niệm về ý định đào thoát sẽ dần bị lãng quên theo thời gian.

Stéphanie nhắm mắt chấp nhận, đó là cách phản kháng duy nhất mà cô cảm thấy có thể làm kể từ bây giờ. Trong máy thu thanh, những đoạn nhạc ghi ta của bài hát *Thời yêu* lẫn trong tiếng rên đứt đoạn của Jacques.

Stéphanie ước giá như có thể bị tai lại.

Sau đoạn nhạc ngắn mở đầu trên đài phát thanh, giọng nói tươi vui của một phát thanh viên giới thiệu chương trình ngày hôm sau. Thời tiết đẹp, sẽ có đợt nắng nóng ngoại lệ trong mùa này. Chúc mừng ngày lễ với tất cả

những người phụ nữ mang tên Diane. Mặt trời sẽ mọc vào lúc 5 giờ 49, còn vài phút để tranh thủ. Ngày mai sẽ là ngày 9 tháng Sáu năm 1963.

Không có tình yêu hạnh phúc...

Ngoại trừ những gì mà ký ức chúng ta nuôi dưỡng.

Vĩnh biệt, mãi mãi.

Laurenc



Tôi lắc người. Tôi sẽ bị nướng dưới ánh mặt trời mất nếu cứ đứng bất động như vậy ở bên lề đường Roy, lạc lối trong những ký ức của một bà già gàn dở là chính tôi.

Tôi phải cử động. Tôi phải mở khóa. Chỉ còn thiếu từ ‘Hết truyện’ trong khuôn khổ câu chuyện này.

Đây là một câu chuyện lãng mạn thật đẹp đúng không? Quý vị hẳn tán thưởng cái kết có hậu, tôi hy vọng là thế.

Họ đã cưới nhau, ít ra là vậy, họ vẫn là vợ chồng, họ không có con.

Cậu bé đã hạnh phúc.

Cô bé những tưởng mình cũng thế. Người ta sẽ quen.

Cô ấy vẫn còn thời gian... Gần năm mươi năm. Từ năm 1963 đến năm 2010, chính xác là vậy. Thời gian cho một đời người, chỉ đơn giản là vậy...

Tôi quyết định tiếp tục đi bộ thêm một chút, dọc theo đường Roy đến tận nhà xay bột. Tôi đi lên cầu vượt qua con sông rồi dừng lại trước cổng. Ngay lập tức, tôi nhận thấy hộp thư của tôi ngập đầy những tờ rơi quảng cáo ngớ ngẩn thông báo chương trình khuyến mãi của đại siêu thị gần nhất mà tôi chưa từng đặt chân đến. Tôi càu nhàu, vứt đồng giấy tờ vào thùng rác mà tôi đã cố ý đặt ở lối vào sân. Nó còn lâu mới đầy... Tôi đột ngột bật ra một lời rủa.

Ngay giữa những tờ rơi quảng cáo rơi ra một chiếc phong bì suýt nữa đã chịu chung số phận. Một chiếc phong bì đề tên tôi, dạng khổ nhỏ giấy các

tông. Tôi lật lại để đọc địa chỉ người gửi. ‘Bác sĩ Berger. 13 phố Bourbon-Penthièvre. Vernon.’

Bác sĩ Berger...

Tên bác sĩ bất nhân này hẳn sẽ gửi cho tôi một hóa đơn để cướp của tôi thêm vài chi phí phụ. Tôi ước lượng kích cỡ chiếc phong bì. Trừ phi hẳn ta gửi lời chia buồn hơi muộn. Sau tất cả mọi chuyện, hẳn ta gần như là người cuối cùng đã trông thấy chồng tôi khi còn sống. Đã... cách đây chính xác đã mười ba ngày.

Những ngón tay vụng về của tôi xé chiếc phong bì. Tôi thấy một tấm bìa các tông nhỏ màu ghi sáng có chữ thập đen ở góc trái.

Berger đã viết vội vài chữ, vẫn có thể đọc được.

Bà bạn thân mến,

Tôi đã rất buồn khi biết chồng bà qua đời ngày 15 tháng Năm năm 2010. Như tôi đã thông báo với bà vài ngày trước khi tôi đến thăm bệnh ông ấy lần cuối, kết cục này tiếc thay không thể tránh khỏi, ông bà đã từng là một cặp đôi bền vững và hòa hợp. Mãi mãi là vậy. Thật hiếm có và đáng quý.

Với tất cả lời chia buồn của tôi,

Hervé Berger

Tôi bực mình vò nát tấm thiệp trên tay. Dù không muốn nhưng tôi vẫn nhớ tới lần thăm bệnh cuối cùng của ông ta. Cách đây mười ba ngày. Một khoảng thời gian dài vô tận. Một cuộc đời khác. Một lần nữa, quá khứ của tôi lại trở dậy.

Đó là ngày 13 tháng Năm năm 2010, ngày mà mọi thứ đã thay đổi hoàn toàn, ngày mà một người đàn ông già cả hấp hối trên giường bệnh đã tự xưng tội. Chỉ là một vài lời thú nhận, trước khi chết...

Việc đó đã kéo dài gần một tiếng đồng hồ. Một tiếng để nghe rồi tiếp đó là mười ba ngày để hồi tưởng.

Tôi cố cưỡng lại mong muốn xé tan tấm thiệp này. Trước khi lại lạc trong mớ bòng bong ký ức của mình, mắt tôi nhìn vào chiếc phong bì.

Tôi đọc thấy trên đó địa chỉ. Địa chỉ của tôi.

Stéphanie Dupain
Nhà xay bột Chennevières
Đường Roy
27620 Giverny

NGÀY ĐẦU TIÊN

13-05-2010

(Nhà xay bột Chennevières)

DI CHÚC

Tôi đợi trong phòng khách của nhà xay bột Chennevières. Bác sĩ đang ở phòng bên, trong phòng ngủ cùng với Jacques. Tôi đã hết hoảng gọi ông ta vào khoảng 4 giờ sáng khi Jacques đau quặn quại trên giường, như thể tim đã đập chậm lại, như một động cơ không còn nhiên liệu kêu khọt khọt trước khi ngừng lại, như thể máu sẽ ngừng tuần hoàn. Khi tôi bật đèn trong phòng ngủ, hai cánh tay của Jacques đã trắng toát, hằn đầy những ven máu màu xanh nhạt. Bác sĩ Berger đã đến vài phút sau đó. Ông ấy có thể, ông ấy đã mở một phòng khám tại Vemon, phố Bourbon-Penthièvre, nhưng lại mua một trong những căn biệt thự đẹp nhất bên bờ sông Seine, khá gần Giverny.

Bác sĩ Berger ra khỏi phòng nửa tiếng sau đó. Tôi đang ngồi trên ghế. Không để làm gì cả, chỉ chờ đợi. Bác sĩ Berger là kiểu người đáng phải dè chừng. Đó là một tên khốn đã làm giàu trên lưng của tất cả những người già trong vùng, nhưng kiểu nói thẳng của ông ta, ít nhất cũng là một phẩm chất mà ta không thể phủ nhận. Chính vì thế mà người ta coi ông ta như một bác sĩ gia đình từ nhiều năm nay. Ông ta hay một người khác...

“Đến lúc rồi. Jacques đã hiểu. Ông ấy biết là mình chỉ còn... nhiều nhất là vài ngày thôi. Tôi đã tiêm vào tĩnh mạch cho ông ấy. Trong vài giờ tới ông ấy sẽ thấy dễ chịu hơn. Tôi đã gọi cho bệnh viện Vernon, họ đã giữ một phòng, họ đang cho xe cấp cứu tới.”

Ông ta xách chiếc va li nhỏ bằng da lên, vể lường lự:

“Ông ấy... ông ấy muốn được gặp bà. Tôi muốn cho ông ấy thứ gì đó để ông ấy ngủ, nhưng ông ấy cứ đòi nói chuyện với bà...”

Tôi phải ra vẻ ngạc nhiên. Ngạc nhiên hơn là hoảng hốt. Berger cho rằng phải thêm vào một câu hỏi thăm:

“Còn bà, liệu bà có ổn không? Bà sẽ vững vàng chứ? Bà có muốn tôi kê cho bà cái gì không?”

“Tôi ổn, ổn mà, cảm ơn.”

Giờ thì tôi chỉ có một mong muốn là ông ta đi cho nhanh. Ông ta lại liếc tôi lần nữa qua căn phòng tối, rồi bước một chân ra ngoài. Ông ta ngoái lại lần nữa, vẻ mặt đầy cảm xúc. Ông ta có vẻ khá chân thành. Có lẽ việc mất một khách hàng khiến ông ta không vui.

“Tôi rất tiếc. Cố gắng nhé, Stéphanie.”

Tôi chậm rãi đi về phía phòng ngủ của Jacques, không tưởng tượng lấy một giây điều gì đang chờ đón mình: lời xưng tội của chồng tôi. Sự thật, sau ngần ấy năm trời.

Thực tế, câu chuyện quá đơn giản.

Một kẻ giết người duy nhất, một động cơ duy nhất, một địa điểm duy nhất, một vài nhân chứng.

Kẻ giết người đã tấn công hai lần, vào năm 1937 và 1963. Mục đích duy nhất là giữ lại tài sản của hắn, kho báu của hắn: cuộc đời của một người phụ nữ, từ lúc sinh ra cho đến lúc chết.

Cuộc đời của tôi.

Một tên tội phạm duy nhất. Jacques.

Jacques đã giải thích toàn bộ cho tôi. Không thiếu gì cả. Những ngày gần đây, ký ức của tôi đã chuyển từ giai đoạn này qua giai đoạn khác, như chiếc kính vạn hoa không thể hiểu nổi... Tuy vậy, mỗi chi tiết chỉ là bánh xe của một động cơ chính, của một số phận đã được định hướng tỉ mỉ bởi một con quái vật.

Chuyện đó xảy ra cách đây mười ba ngày.

Buổi sáng hôm đó, tôi đã đẩy cửa căn phòng ngủ của Jacques mà không biết rằng mình đã đóng cái bóng số phận của chính mình lại ngay sau lưng.

Chính xác là thế.



“Lại đây, Stéphanie, hãy lại gần giường.”

Bác sĩ Berger đã để hai chiếc gối to dưới lưng Jacques. Jacques đứng ra đang ngồi hơn là nằm. Máu dồn lên má tương phản với vẻ nhợt nhạt ở hai cánh tay.

“Lại đây, Stéphanie. Berger đã nói với em, anh nghĩ vậy... Ta sắp phải xa nhau rồi... sắp rồi. Là... là... anh cần phải nói với em... Anh cần phải nói với em, trong lúc anh còn sức lực. Anh đã yêu cầu bác sĩ Berger cho anh một liều thuốc cho phép anh có thể chống chọi được trước khi xe cấp cứu tới...”

Tôi ngồi bên mép giường. Jacques rời bàn tay nhăn nheo dọc theo nếp gấp của tấm ga phủ. Đám lông trên cánh tay ông ta được cạo trong khoảng mười xăng ti mét xung quanh một miếng băng dày màu be. Tôi cầm tay ông ta.

“Stéphanie, trong nhà để xe, dưới hầm, có một đồng hồ mà ta đã không động vào từ nhiều năm nay. Mấy dụng cụ săn bắn của anh chẳng hạn, những chiếc áo khoác cũ, một chiếc túi, đồng vỏ đạn ẩm ướt, cả đôi ủng của anh. Những đồ cũ ẩm mốc. Em nhắc chúng lên. Em kéo toàn bộ ra. Rồi sau đó em hãy dùng chân đẩy đám sỏi đi. Ngay bên dưới, em sẽ thấy, có một thứ giống như cánh cửa, một khoảng trống dưới tầng ngầm, đại loại thế. Ta sẽ không thể trông thấy nó nếu không lôi toàn bộ mọi thứ ở trên ra. Em nâng cánh cửa lên. Em không thể bỏ qua nó đâu. Bên trong em sẽ thấy một chiếc rương nhỏ bằng nhôm, có kích thước như hộp đựng giày. Em mang nó lên cho anh nhé, Stéphanie.”

Jacques siết tay tôi khá chặt rồi thả ra. Tôi không hiểu toàn bộ câu chuyện nhưng vẫn đứng dậy. Tôi thấy điều đó thật lạ, những bí ẩn và trò chơi tìm kiếm không phải kiểu của Jacques. Jacques là người đơn giản, bình thản và không gây bất ngờ. Tôi thậm chí còn tự hỏi liệu có phải bác sĩ Berger đã cho Jacques liều quá mạnh không.

Tôi quay lại vài phút sau đó. Tất cả những chỉ dẫn của chồng tôi đều hoàn toàn chính xác. Tôi đã tìm thấy chiếc rương nhỏ bằng nhôm. Những mối nối đã hoen gỉ. Mặt tôn sáng đã lấm tẩm đầy những vệt sẫm màu.

Tôi đặt chiếc rương lên giường.

“Nó... được khóa bằng ổ khóa,” tôi nói.

“Anh biết... anh biết. Cảm ơn. Stéphanie, anh cần phải hỏi em một điều. Một câu hỏi quan trọng. Anh không phải là người có năng khiếu ăn nói cho lắm, em biết rõ mà, nhưng em cần phải cho anh biết điều này. Stéphanie, suốt bao năm qua, em có hạnh phúc khi ở bên anh không?”

Liệu quý vị muốn trả lời gì với câu hỏi như thế? Quý vị muốn trả lời như thế nào với một người đàn ông chỉ còn sống có vài ngày nữa? Một người mà quý vị đã cùng chia sẻ cả cuộc đời, hơn năm mươi năm, có khi là sáu mươi? Liệu quý vị có muốn trả lời gì khác ngoài câu ‘Có... Có, Jacques, đương nhiên rồi, Jacques, em đã hạnh phúc suốt chừng ấy năm... bên cạnh anh’?

Điều đó dường như chưa đủ với Jacques.

“Giờ thì, Stéphanie, ta đang ở cuối con đường. Ta có thể nói với nhau mọi thứ. Liệu em có... nói sao đây... có... hối tiếc không? Liệu em có nghĩ, anh không biết nữa, là cuộc đời em có lẽ sẽ tốt đẹp hơn nếu nó khác đi... ở một nơi khác... với...”

Ông ta lưỡng lự rồi nuốt nước bọt.

“Với một người khác chẳng?”

Tôi có cảm giác lạ kỳ là Jacques đã nghĩ đi nghĩ lại những câu hỏi này hàng ngàn lần trong đầu, trong suốt bao năm qua đến mức ông ta chỉ chờ đúng lúc, đúng ngày, để đặt ra cho tôi. Không phải tôi... Không phải là tôi không tự đặt ra những câu hỏi này, lạ Chúa tôi, không phải là không. Nhưng giờ tôi đã là một bà lão. Tôi đã không chuẩn bị tinh thần cho điều này, khi thức dậy vào sáng nay. Màn sương mù trong tinh thần mệt mỏi của tôi tản ra chầm chậm. Tôi cũng vậy, tôi đã nhẫn nại giấu kín những câu hỏi kiểu này trong một chiếc rương và tôi cố gắng không bao giờ mở chúng ra lần nữa. Tôi đã quăng chìa khóa đi. Có lẽ tôi sẽ phải đi tìm... Nó ở quá xa.

“Em không biết,” tôi trả lời. “Em không biết, Jacques. Em không hiểu anh muốn nói gì...”

“Có mà, Stéphanie. Đương nhiên là em hiểu... Stéphanie, em phải trả lời anh, điều đó rất quan trọng, liệu em có từng mong muốn một cuộc sống khác?”

Jacques mỉm cười với tôi. Giờ thì một luồng máu hồng đang bao phủ khắp khuôn mặt ông ta, đến tận phía trên cánh tay. Những viên thuốc của Berger thật hiệu quả... Và không chỉ với tuần hoàn máu... Chưa bao giờ, trong năm mươi năm qua, Jacques hỏi tôi những câu hỏi thế này. Điều đó không giống với bất cứ điều gì cả. Không giống với ông ta, không giống gì hết. Phải chăng đó là cách để ông ta kết thúc cuộc đời mình? Vào lúc hơn tám mươi tuổi, hỏi người kia, người còn lại, là liệu cả cuộc đời người đó có đáng vứt vào thùng rác hay không? Ai sẽ có thể trả lời ‘Có’ với câu hỏi đó, liệu ai có thể trả lời với người chung sống cùng mình đang hấp hối câu trả lời là ‘Có’, dù cho có nghĩ thế, nhất là nghĩ như thế thật. Tôi cảm thấy có cái bẫy, dù vẫn chưa hiểu tại sao. Tôi cảm thấy tất cả sự dàn dựng này giống như một cái bẫy.

“Cuộc sống nào khác, Jacques? Anh nói về cuộc sống nào khác?”

“Em chưa trả lời, Stéphanie... Liệu em có từng mong muốn...”

Khí độc của cái bẫy càng lúc càng rõ ràng hơn, như một thứ mùi hương từ xa trở lại, một mùi thân thuộc nhưng đầy áp lực đã biến mất từ lâu nhưng chưa bao giờ bị quên lãng. Tôi không có cách nào khác đành phải trả lời dụi dàng như một nữ y tá:

“Em đã có cuộc sống mà em lựa chọn, Jacques, nếu đó là điều anh muốn biết. Cuộc sống mà em đáng được hưởng. Nhờ có anh, Jacques. Nhờ có anh.”

Jacques thở như thể Thánh Pierre vừa đích thân tới thông báo cho ông ta biết tên của ông ta đang nằm trong danh sách những người chuẩn bị bước lên thiên đường. Như thế, giờ đây, ông ta có thể ra đi thanh thản. Ông ta khiến tôi lo lắng. Tay ông ta giơ lên và sờ soạng trên mặt bàn phấn, như đang tìm kiếm một đồ vật mà tôi không biết đích xác là gì. Ông ta hất đống

cốc nước trên đó, cái cốc rơi xuống đất vỡ tan. Một tia nước nhỏ chảy trên sàn.

Tôi đứng dậy để lau đi, nhặt những mảnh vỡ trong lúc tay ông ta vẫn giơ lên.

“Đợi chút, Stéphanie. Chỉ là một chiếc cốc vỡ, không sao đâu. Giúp anh với, xem trong ví của anh, đó, trên chiếc bàn phấn...”

Tôi tiến đến. Tiếng thủy tinh vỡ lạo xạo dưới giày của tôi.

“Mở nó ra,” Jacques nói. “Bên cạnh thẻ Bảo hiểm có bức ảnh của em, Stéphanie, em có trông thấy nó không? Luồn ngón tay em xuống dưới bức ảnh...”

Đã lâu lắm rồi tôi không mở ví của Jacques. Hình ảnh của tôi đập ngay vào mắt. Bức ảnh có lẽ đã được chụp cách đây ít nhất bốn mươi năm. Đó là tôi ư? Chúng từng thuộc về tôi ư, đôi mắt tím mênh mang này? Nụ cười xinh xắn này? Làn da ánh xà cừ dưới nắng trong một ngày đẹp trời ở Giverny? Tôi đã quên mình từng đẹp đến mức nào rồi ư? Liệu có phải chờ đến khi là một bà lão nhăn nheo tám mươi tuổi mới dám tự thú nhận với chính mình điều đó?

Ngón trỏ của tôi luồn xuống dưới tấm ảnh. Một chiếc chìa khóa dẹt trượt ra.

“Giờ thì anh yên tâm rồi, Stéphanie. Anh có thể ra đi thanh thản. Từ giờ, anh có thể nói với em điều đó, anh đã hoài nghi, anh đã hoài nghi biết bao. Anh đã làm những gì có thể, Stéphanie. Em có thể mở rương bằng chiếc chìa khóa này, nó chưa từng rời khỏi người anh trong suốt bao năm qua. Em... em sẽ hiểu, anh nghĩ vậy. Nhưng anh hy vọng có thể đủ sức đích thân giải thích cho em.”

Giờ thì những ngón tay của tôi run lên, run hơn nhiều so với những ngón tay của Jacques. Một cảm giác kinh sợ xâm chiếm trong lòng. Tôi khó nhọc nhét chiếc chìa khóa vào ổ khóa và vặn. Mất nhiều giây trước khi cả khóa lẫn chìa rơi xuống ga trải giường. Jacques vẫn nhẹ nhàng đặt tay trên cánh tay tôi, như để cho tôi biết là phải đợi thêm chút nữa.

“Em xứng đáng có một thiên thần hộ mệnh, Stéphanie. Người đó chính là anh, anh đã cố gắng làm công việc của mình tốt nhất có thể. Điều đó

không phải lúc nào cũng dễ dàng, tin anh đi. Đôi khi anh đã sợ là không làm nổi... Nhưng em thấy đấy, rốt cuộc thì... Em đã làm anh yên tâm. Anh đã làm không tệ. Em... em có nhớ, Stéph...”

Đôi mắt Jacques khép lại một lát...

“Fanette của anh... Sau bao nhiêu năm, một lần nữa, em có chấp nhận anh gọi em là Fanette không? Anh chưa bao giờ dám gọi thế, trong suốt hơn sáu mươi năm qua... từ năm 1937. Em thấy đấy, anh nhớ mọi chuyện, anh đã là một thiên thần hộ mệnh biết vâng lời, trung thành và có tổ chức.”

Tôi không nói gì. Tôi cảm thấy khó thở. Tôi chỉ có một mong muốn là mở chiếc rương bằng nhôm để xem xem liệu nó có rỗng không, xem toàn bộ đoạn độc thoại của Jacques có phải chỉ là cơn mê sáng do những liều thuốc giảm đau của Berger gây ra hay không.

“Cả hai chúng ta đều sinh ra cùng một năm,” Jacques tiếp tục với giọng đều đều, “năm 1926. Em, Fanette, sinh ngày 4 tháng Sáu, sáu tháng trước khi Claude Monet chết. Như một sự trùng hợp tình cờ. Anh sinh ngày mùng 7, ba ngày sau đó. Em sống ở phố Château-d’Eau, anh ở phố Colombier, chỉ cách nhau có vài ngôi nhà. Anh luôn biết rằng số phận của hai ta gắn liền với nhau. Anh ở đây, trên trái đất này, là để bảo vệ em. Để, nói thế nào nhỉ, loại bỏ những cành nhánh chằng xung quanh em, trên con đường của em...”

Loại bỏ những cành nhánh? Lạy Chúa tôi, những hình ảnh đó chẳng mấy giống với Jacques. Tôi mới là người sẽ phát điên lên mất. Tôi không chờ được nữa, tôi mở rương ra. Ngay lập tức, hai bàn tay của tôi rụt ngay lại, như thể nhôm đã được làm nóng. Tất cả mọi thứ trong chiếc rương đổ hết ra giường. Quá khứ của tôi hiện ra trước mắt.

Tôi sợ hãi nhìn ba con dao vẽ, nhãn hiệu Winsor & Newton, tôi nhận ra con rỗng sỏi cánh trên tay áo, giữa hai vệt đỏ đã khô lại do thời gian. Mắt tôi lướt xuống, nhìn vào tập thơ *Nguyên văn*, của Louis Aragon. Cuốn sách của tôi chưa bao giờ rời khỏi tủ sách trong phòng ngủ. Làm sao tôi có thể tưởng tượng ra Jacques cũng có một cuốn khác? Một bản khác của cuốn sách mà tôi thường xuyên đọc cho bọn trẻ ở trường Giverny, ở trang 146, trang có bài thơ ‘Nymphée’. Tôi nhìn cuốn sách như nhìn vào một cuốn

Kinh Thánh, những trang sách nhảy múa, tôi dừng ở trang 146. Trang này được đánh dấu gấp góc. Mắt tôi lướt xuống phía dưới trang. *Nó đã bị cắt.* Rất cẩn thận, ai đó đã cắt trang sách, chỉ một xăng ti mét, chỉ thiếu có đúng một dòng duy nhất, câu thơ đầu trong khổ thứ mười hai, một câu thơ rất hay thường được đọc...

Tôi mộng mơ tôi chấp thuận để người ta định đoạt

Tôi không hiểu, không hiểu gì cả. Tôi không muốn hiểu. Tôi không muốn cố gắng sắp xếp lại mọi chuyện theo trật tự.

Giọng nói lãnh đạm của Jacques làm tôi lạnh người:

“Em có nhớ Albert Rosalba? Có, dĩ nhiên rồi, em có nhớ. Cả ba chúng ta luôn bên nhau khi còn nhỏ. Em đặt cho bọn anh những biệt danh là tên của các họa sĩ thuộc trường phái ấn tượng mà em thích. Cậu ấy là Paul và anh là Vincent.”

Bàn tay Jacques nắm chặt lấy tấm ga. Đôi mắt tôi như bị thôi miên dính chặt vào những con dao vẽ.

“Đó là... là một tai nạn. Cậu ấy đã muốn mang tranh của em tới nộp cho cô giáo, những bông hoa súng của em, Fanette, bức tranh trong kho, bức mà em chưa bao giờ muốn vứt đi. Em có còn nhớ chẳng? Nhưng điều đó không quan trọng, rốt cuộc thì Paul, Albert bị trượt chân. Trước đó bọn anh đã đánh nhau, đúng thế, nhưng đó là một tai nạn, cậu ấy bị trượt chân ở gần khu giặt, đầu cậu ấy đập vào tảng đá bên cạnh. Anh không giết cậu ấy, Fanette, anh không giết Paul, dù cậu ấy đã có ảnh hưởng không tốt với em, dù cậu ấy không thực sự yêu em. Cậu ấy đã trượt chân... Tất cả chuyện đó, là do bức tranh. Em đã hiểu điều đó, sau đó thì em đã hiểu.”

Những ngón tay của tôi nắm chặt cán của một con dao vẽ. Nó có một lưỡi dao rộng mà người ta hay dùng để gạt màu trên bảng màu. Tôi chưa bao giờ chạm tay lại vào một con dao vẽ, chưa một lần nào kể từ năm 1937. Đó là một trong số những kỷ niệm bị chôn vùi dường như có thể đảo lộn trong kẽ hở to đùng mở ra trong đầu tôi. Tôi siết chặt cán dao. Tôi có cảm tưởng không một âm thanh nào có thể phát ra từ miệng mình:

“Còn... còn ông James...”

Giọng tôi yếu như cô bé mười một tuổi.

“Cái ông già điên đó ư? Ông họa sĩ người Mỹ hả? Em muốn nói đến ông ta ư, Fanette?”

Nếu tôi trả lời một từ, nó sẽ không thể nghe thấy được.

“Ông James... Jacques tiếp tục. James, đúng thế. Trong nhiều năm, anh đã cố nhớ lại cái tên này, nhưng không thể, nó cứ tuột khỏi trí nhớ của anh. Anh thậm chí đã nghĩ tới việc hỏi em điều đó...”

Một tiếng cười vang khiến Jacques rung người. Lưng ông ta hơi trượt trên đồng gối.

“Anh đùa thôi, Fanette. Anh biết là phải để em ở ngoài những chuyện đó. Không để em biết chuyện. Những thiên thần hộ mệnh phải kín đáo, không phải sao? Đến cùng. Đó là nguyên lý đầu tiên phải tuân theo... Với James, em chẳng có gì để tiếc nuối ông ta cả. Có lẽ em còn nhớ, ông ta từng nói với em là em phải ích kỷ, phải rời bỏ gia đình. Tất cả mọi người. Ra đi. Ông ta đã khiến em phát điên, vào thời điểm đó, em vẫn còn dễ bị ảnh hưởng, em chưa đầy mười một tuổi, ông ta hẳn đã có thể đạt được mục đích của mình... Đầu tiên anh dọa ông ta, anh khắc một câu lên hộp màu của ông ta trong lúc ông ta đang ngủ, ông James ngủ hầu như cả ngày, như một con sâu béo ú, nhưng ông ta đã không muốn biết gì cả. Ông ta lại tiếp tục tra tấn em. Tokyo, Luân Đôn, New York. Anh không còn lựa chọn nào khác, Fanette, em sẽ đi mất, vào thời điểm đó, em không còn nghe ai nói cả, kể cả mẹ em. Anh đã không có lựa chọn nào khác, anh phải cứu em...”

Ngón tay của tôi duỗi ra. Ký ức không ngừng lần lượt trở lại trong kẽ hở to tướng đó. Con dao này. Con dao trên giường này. Con dao màu đỏ này. Đó là con dao của ông James.

Jacques đã đâm nó vào tim ông James. Lúc đó hẳn mới mười một tuổi...

Hắn ta tiếp tục lời thú tội kinh tởm của mình:

“Anh... anh đã không lường trước được là Neptune có thể sẽ tìm thấy xác của ông họa sĩ điên này trên cánh đồng lúa mì. Anh đã di chuyển cái xác trước khi em quay lại cùng với mẹ em. Chỉ cách có vài mét, rất cuộc, anh nghĩ là vậy vì chuyện cũng đã lâu quá rồi. Em biết đấy, anh đã tưởng là không thể làm được điều đó, chưa bao giờ anh từng nghĩ là bộ xương của lão già đó nặng đến thế. Em sẽ không tin anh, nhưng em và mẹ em đã đi

ngay sát gần anh thôi. Chỉ cần em quay đầu là thấy. Nhưng em không làm vậy. Trên thực tế, anh nghĩ là em đã không muốn biết. Em đã không trông thấy anh, mẹ em cũng thế. Thật là kỳ diệu, em hiểu không. Một dấu hiệu! Kể từ ngày hôm đó, anh hiểu rằng không có gì có thể xảy ra với mình. Rằng nhiệm vụ của anh cần phải được hoàn thành. Đêm hôm sau, anh đã chôn xác chết giữa đồng cỏ. Một công việc điên rồ với một đứa trẻ, em có thể tin anh. Sau đó, anh đã đốt toàn bộ những gì còn sót lại, từng ít một, từng chiếc giá vẽ, từng bức họa. Anh chỉ giữ lại chiếc hộp màu của ông ta, như bằng chứng, như bằng chứng cho điều mà anh có thể làm vì em. Em thấy không Fanette, anh chưa đầy mười một tuổi vào lúc đó! Giờ thì em đã nhận ra rằng thiên thần hộ mệnh của em đã hoàn thành nhiệm vụ chưa?”

Jacques không đợi tôi trả lời. Jacques cố gắng ngồi thẳng lưng trên gối nhưng cứ bị trượt xuống, từng mi li mét một.

“Anh đùa thôi, Fanette. Thực ra điều đó không hề khó khăn gì, ngay cả đối với một đứa trẻ. Ông James của em là một lão già bị liệt. Một người nước ngoài. Một người Mỹ đã lỡ mười năm nên không gặp được Monet. Một kẻ lang thang chẳng ai quan tâm đến. Vào năm 1937, mọi người có nhiều mối bận tâm khác. Hơn nữa, vài ngày trước đó, người ta đã tìm thấy một công nhân người Tây Ban Nha bị giết trong một chiếc sà lan, ngay đối diện Giverny. Các hiến binh đều tập trung vào vụ việc, họ tìm thấy kẻ giết người chỉ vài tuần sau đó, một thủy thủ của Conflans.”

Bàn tay nhăn nheo của Jacques lần tìm tay tôi. Nó rơi vào khoảng trống.

“Nói ra tất cả những điều này khiến anh thấy dễ chịu, Fanette, em biết đấy. Sau đó hai ta đã ở bên nhau bình yên. Nhiều năm trôi qua... Em còn nhớ chứ. Chúng ta đã lớn lên cùng nhau, chúng ta chỉ rời xa nhau khi em đi học trường sư phạm tại Evreux, rồi em trở về làm giáo viên tiểu học tại Giverny. Ngôi trường của chúng ta! Chúng ta đã kết hôn tại nhà thờ Sainte-Radegonde của Giverny, vào năm 1953. Mọi thứ đều rất hoàn hảo. Thiên thần hộ mệnh của em đã không phải làm gì cả...”

Jacques lại phá lên cười. Tiếng cười mà tôi nghe thấy vang lên trong ngôi nhà của chúng tôi mỗi ngày, trước một chương trình truyền hình hay

sau một tờ báo. Tiếng cười vang này. Làm sao tôi lại không nhận ra đó là tiếng cười của một con quỷ?

“Nhưng con quỷ vẫn túc trực... Phải không Stéphanie? Jérôme Morval đã trở lại vo ve quanh em. Em còn nhớ chứ? Jérôme Morval, bạn cùng lớp chúng ta thời tiểu học, người mà em đã đặt tên là Camille, tên Camille béo ú... Kê đứng đầu lớp! Kê kiêu ngạo. Và đó là một đứa em chưa bao giờ thích hồi đi học, Fanette, nhưng hẳn đã thay đổi nhiều. Thời gian sau, hẳn thậm chí đã lôi được cả con bé mách lẻo Patricia lên giường... Con bé mà em đã đặt tên là Mary, như Mary Cassatt... Nhưng không lâu sau đó, Patricia không đủ cho hẳn nữa, không đủ cho tên béo Camille. Hẳn đã thay đổi, chắc chắn là vậy. Tiền bạc làm con người thay đổi. Hẳn đã mua ngôi nhà đẹp nhất Giverny, hẳn đã trở nên ngạo nghễ, thậm chí là quyến rũ trong mắt của một số cô gái... Thêm vào đó, hẳn lừa dối vợ mình và không che giấu điều đó. Tất cả mọi người ở Giverny đều biết, kể cả Patricia, cô ta thậm chí đã thuê một thám tử tư theo dõi hẳn. Patricia tội nghiệp! Và với chuyện đó, Morval lúc nào cũng có một bài diễn văn chuẩn bị sẵn về hội họa, tiền của hẳn và bộ sưu tập tranh của các nghệ sĩ đang thịnh hành. Nhưng hơn hết, Stéphanie, hãy nghe anh nói, Jérôme Morval, bác sĩ phẫu thuật mắt giỏi nhất Paris như người ta thường nói, đã trở lại Giverny chỉ với một mục đích, một mục đích duy nhất. Không phải vì Monet hay những bức họa hoa súng, không... Hẳn trở lại vì Fanette xinh đẹp, người không bao giờ ngược mắt lên nhìn hẳn trong suốt những năm tháng học cùng tại trường tiểu học. Giờ thì mọi chuyện lại bắt đầu, tên béo Camille muốn trả thù...”

Lời lẽ ghen trong cổ họng tôi.

“Anh... anh...”

“Anh biết rõ, Stéphanie, là em đã không bị Jérôme Morval thu hút... ít nhất là vẫn chưa. Anh cần phải ra tay trước. Jérôme Morval sống trong làng, hẳn có thời gian, hẳn rất xảo trá, hẳn biết cách thu hút em, từ trường học, với những bức họa súng, những kỷ niệm về Monet, những phong cảnh...”

Một lần nữa, con quỳ này tìm kiếm bàn tay tôi. Nó lần mò như con rệp trên tấm ga giường. Tôi cố cưỡng lại ý nghĩ nắm con dao vẽ trong tay rồi đâm vào hắn, như đâm vào một con côn trùng có hại.

“Anh không trách gì em cả, Stéphanie. Anh biết không có chuyện gì xảy ra giữa em và Morval. Chỉ là em đã chấp nhận đi dạo với hắn, chỉ là một cuộc nói chuyện. Nhưng hắn sẽ quyến rũ em, Stéphanie, cùng với thời gian hắn sẽ đạt được điều đó. Anh không độc ác, Stéphanie. Anh không hề muốn giết Jérôme Morval chút nào, tên Camille béo ú tội nghiệp đó. Anh đã nhẫn nại, hơn cả nhẫn nại. Anh đã cố làm cho hắn hiểu, một cách rõ ràng nhất có thể, rằng anh có thể làm gì, hắn sẽ gặp phải nguy cơ gì nếu cứ tiếp tục ve vãn em. Trước tiên anh đã gửi cho hắn tấm thiệp này, tấm thiệp có bức hoa súng. Morval không phải tên ngốc, hắn vẫn nhớ rõ đó là tấm thiệp hắn đã nhờ anh đưa cho em nhiều năm trước, vào năm 1937, trong khu vườn ao của Monet vào ngày sinh nhật em, ngày em mười một tuổi, chỉ ngay sau cái chết của Albert. Anh đã dán lên tấm thiệp này câu thơ của Aragon được cắt từ cuốn sách, bài thơ em cho bọn trẻ đọc ở lớp, câu thơ mà anh thích nhất, nói về điều đại loại như ‘giấc mơ là một tội ác cần phải bị trừng phạt như những tội khác’. Morval không hề ngốc. Thông điệp rất rõ ràng: tất cả những ai tìm cách lại gần em, làm điều xấu với em, sẽ bị nguy hiểm...”

Những ngón tay của Jacques lần tìm tập thơ của Aragon đặt trên giường. Tay hắn trượt trên cuốn sách nhưng không đủ sức cầm nó lên. Tôi không động đậy. Jacques lại ho để tiếng nói trong hơn và tiếp tục:

“Đoán xem, Stéphanie, câu trả lời của Jérôme Morval là gì? Hắn đã cười vào mặt anh! Anh đã có thể giết chết hắn ta lúc đó nếu anh muốn. Nhưng anh từng quý hắn, từ đáy lòng, cái thằng Camille béo ú này. Anh đã cho hắn một cơ hội khác. Anh đã gửi tới văn phòng tại Paris của hắn chiếc hộp màu này, chiếc hộp của ông James, trong đó luôn khắc lời đe dọa: *Cô ấy thuộc về tôi ở đây, bây giờ và mãi mãi*. Kèm theo đó là hình thánh giá! Nếu lần này Morval không hiểu... Hắn đã hẹn gặp anh, sáng hôm đó, ở ngay trước khu giặt, gần nhà xay bột Chennevières. Anh đã nghĩ hắn gặp anh để nói rằng hắn từ bỏ, em nghĩ mà xem. Nhưng hoàn toàn ngược lại. Hắn đã

ném chiếc hộp xuống sông, ném xuống bùn ngay trước mặt anh. Hắn coi thường em, Stéphanie, hắn không yêu em, đối với hắn em chỉ là một chiến lợi phẩm, bổ sung thêm vào bộ sưu tập. Hắn sẽ khiến em đau khổ, Stéphanie, hắn sẽ khiến em lạc lối... Liệu anh có thể làm gì? Anh cần phải bảo vệ em... Hắn đã không coi anh ra gì cả, hắn nói với anh rằng anh chẳng là cái gì hết trong đôi ủng đi săn của anh, rằng anh không thể khiến em hạnh phúc, rằng em chưa bao giờ yêu anh cả. Vẫn cùng một điệp khúc như thế....”

Bàn tay hắn lại quờ quạng và chạm vào con dao:

“Anh đã không còn lựa chọn nào khác, Stéphanie, anh đã giết hắn tại đó, bằng con dao vẽ của ông James mà anh đã cẩn thận mang theo. Hắn đã chết tại đó, ngay bên bờ sông, đúng chỗ mà Albert chết nhiều năm trước. Tiếp theo là dàn dựng hiện trường, hòn đá đập nát đầu hắn, cái đầu ngập trong nước, anh biết điều đó rất buồn cười. Anh thậm chí đã nghĩ chính vì thế mà có thể em sẽ nghi ngờ gì chẳng, nhất là khi cảnh sát tìm thấy hộp màu của ông James. May làm sao, em chưa bao giờ trông thấy chiếc hộp này... Điều quan trọng là anh đã bảo vệ em mà em hoàn toàn không biết gì hết, và anh gánh chịu mọi rủi ro thay em... Em đã tin anh, em đã đúng. Giờ thì em có thể thừa nhận, Fanette của anh, là chưa bao giờ em từng nghi ngờ chuyện anh yêu em đến mức nào, em chưa từng nghi ngờ anh có thể làm những gì cho em. Em có nhớ không, vài ngày sau cái chết của Morval, em thậm chí đã đi nói với cảnh sát là chúng ta ngủ với nhau vào buổi sáng hôm đó... Đương nhiên là, sâu thẳm trong lòng em, em đã biết sự thật, nhưng em không muốn thú nhận với chính mình điều đó. Mọi người đều không tin là mình có thể có thần hộ mệnh đúng không? Không cần phải cảm ơn người đó...”

Tôi sững người nhìn những ngón tay nhăn nheo của Jacques đang vuốt ve cán dao. Nỗi ám ảnh bệnh hoạn, như thể thân thể già nua của hắn ta vẫn đang run lên niềm vui sướng khi đã tấn công hai người đàn ông bằng vũ khí này. Tôi không kháng cự, tôi không thể làm gì nữa. Từng âm thanh đột ngột tuôn trào từ cổ họng tôi:

“Tôi... tôi đã muốn rời bỏ anh, Jacques. Chính vì điều đó mà tôi đã làm chứng giả. Khi anh bị bắt giam, tôi... tôi cảm thấy có lỗi.”

Những ngón tay siết chặt trên con dao. Những ngón tay của kẻ giết người, của kẻ điên. Rồi những ngón tay ấy lại chậm rãi thả ra. Jacques vẫn cứ trượt, giờ thì hẳn ta gần như là đang nằm. Một nụ cười mãn nguyện khiến người hẳn rung lên. Nụ cười điên rồ.

“Đương nhiên rồi Stéphanie. Em cảm thấy có lỗi... Hiển nhiên, mọi thứ bây giờ đang lộn xộn trong đầu em. Không phải trong đầu anh. Không ai hiểu rõ em hơn anh. Một khi Morval chết, anh nghĩ là chúng ta sẽ được yên ổn. Sẽ không còn ai chia rẽ chúng ta, Stéphanie, không còn ai có thể khiến em rời xa anh. Và rồi thì, còn tệ hơn nữa! Thật buồn cười khi nghĩ đến điều đó lúc này. Bỗng nhiên xác chết của Morval khiến tên cảnh sát bị cuốn vào váy của em, cái tên Laurenç Sérénac này là mối nguy lớn nhất trong mọi mối nguy hiểm! Anh đã cảm thấy bất lực. Làm sao để thoát ra khỏi tên cảnh sát đó? Làm sao có thể giết hẳn mà người ta không thể tố cáo anh, không thể bắt anh, không thể khiến anh xa em mãi mãi? Và rồi tiếp theo lại một tên Sérénac khác, hay một tên Morval khác, sẽ đến và làm em đau khổ mà anh không thể bảo vệ em, một khi đã bị giam trong nhà tù? Ngay từ đầu, tên cảnh sát này đã nghi ngờ anh, như thể hẳn đọc vị được anh... Hẳn đã làm theo bản năng của mình. Đó là một cảnh sát giỏi nhưng chúng ta đã bình an vô sự, Stéphanie. May sao hẳn chưa bao giờ khám phá ra mối liên hệ giữa anh và tai nạn của cậu bé cùng lớp chúng ta, vào năm 1937, và hẳn cũng chưa từng bao giờ nghe nói đến vụ mất tích của lão họa sĩ người Mỹ... Họ đã để vụt mất sự thật, vào thời đó, vào năm 1963, hẳn và viên cấp phó của hẳn, thanh tra Bénavides... Nhưng họ đã không thể tưởng tượng nổi, đương nhiên rồi. Ai có thể hiểu? Trong lúc chờ đợi, tên đầu giả Sérénac đã nghi ngờ anh, tên đầu này đã khiến em xao động. Là hẳn hoặc là anh. Anh đã tìm cách xoay chuyển vấn đề theo nhiều hướng...”

Tay tôi kín đáo luôn xuống dưới lớp ga trải giường. Jacques giờ đang nằm, hẳn không thể nhồm dậy nữa, hẳn không thể trông thấy tôi nữa, hẳn nói với trần nhà. Tay tôi lại đặt lên con dao. Tôi cảm thấy niềm vui bệnh

hoạn khi chạm vào nó. Như thể máu khô trên cán dao nhập vào những mạch máu trên tay tôi, làm bùng lên ham muốn giết người.

Nụ cười giận dữ của Jacques kết thúc bằng tràng ho khản đặc. Hắn khó nhọc thở. Chắc chắn nếu ngồi sẽ dễ chịu hơn nhưng hắn không đòi hỏi gì cả. Giọng hắn yếu đi một chút, nhưng hắn vẫn tiếp tục:

“Anh đã sớm kết thúc mọi chuyện, Stéphanie. Sérénac rất cuộc cũng như những người khác. Chỉ vài lời đe dọa là đủ khiến hắn bỏ chạy... Chỉ vài lời đe dọa được minh họa hiệu quả...”

Hắn vẫn cười, hay ho, hay cả hai. Tôi chậm chậm đưa con dao lại gần những nếp gấp chiếc váy đen của mình.

“Bọn đàn ông quá yếu đuối, Stéphanie... Tất cả bọn chúng. Sérénac coi trọng sự nghiệp cảnh sát của hắn hơn niềm say mê dành cho em. Ta sẽ không than phiền, đúng không nào Stéphanie? Đó là điều chúng ta muốn phải không? Sérénac đã có lý, rất cuộc là vậy. Ai biết điều gì sẽ xảy ra nếu hắn cứ cố chấp chứ... Đó là cái bóng cuối cùng giữa chúng ta, Stéphanie, đám mây cuối cùng, cái cành cây chắn đường cuối cùng phải loại bỏ... Giờ đã hơn bốn mươi năm...”

Tôi bắt chéo hai tay trước ngực; con dao vẽ áp chặt vào tim. Tôi đã muốn nói, muốn gào lên: ‘Jacques, nói cho tôi biết, nói cho tôi biết, thiên thần của tôi, bởi vì anh tự cho mình là người đó, liệu có dễ dàng đâm ai đó thế không? Đâm một con dao vào tim một người đàn ông có dễ không?’

“Cuộc đời có điều gì quan trọng đây, Stéphanie? Nếu anh không ở đó đúng lúc, nếu anh không biết cách loại bỏ những chướng ngại vật, lần lượt từng cái một. Nếu anh không biết cách bảo vệ em... Nếu anh không có mặt trên đời, ngay sau em, như một cặp song sinh. Nếu anh không hiểu nhiệm vụ của mình... Anh sắp rời khỏi mảnh đất hạnh phúc này, Stéphanie, anh đã thành công, anh yêu em biết bao, từ giờ em đã có bằng chứng cho điều đó.”

Tôi đứng bật dậy. Kinh hãi. Tôi nắm chặt con dao sát ngực để không bị trông thấy. Jacques nhìn tôi, hắn có vẻ kiệt sức, như thể giờ thì việc mở mắt cũng là khó nhọc với hắn. Hắn cố ngồi dậy, động đậy chân. Chiếc hộp nhôm trên giường rơi xuống sàn tạo ra thứ âm thanh đinh tai nhức óc.

Jacques cố hé mắt nhìn. Ngược lại, tiếng ồn chói tai ngân lên trong đầu tôi, như tiếng vọng khuếch tán khiến tôi xây xẩm mặt mày. Tôi có cảm giác căn phòng chao đảo quanh mình.

Tôi khó nhọc tiến về phía trước. Chân tôi muốn khuyu xuống. Tôi cố gắng sức, duỗi tay ra. Jacques vẫn nhìn chăm chăm vào tôi. Hắn vẫn chưa trông thấy con dao. Vẫn chưa nhìn thấy. Tôi chậm chậm giơ nó lên.

Neptune sửa bên ngoài, ngay dưới cửa sổ phòng chúng tôi. Lát sau, tiếng còi xe cấp cứu vọng qua sân nhà xay bột. Tiếng bánh xe lạo xạo trên sân đá. Hai cái bóng lờ mờ, màu trắng và xanh da trời trong quầng sáng của chiếc đèn xoay trên nóc xe, đi ngang qua cửa sổ rồi gõ cửa.

Họ đưa Jacques đi, tôi đã ký hàng đồng giấy tờ, thậm chí chẳng cần đọc, chẳng buồn hỏi bất cứ điều gì. Vẫn chưa đến 6 giờ sáng. Họ hỏi xem tôi có muốn đi cùng trên xe cấp cứu không, tôi trả lời là không, tôi nói sẽ đi xe khách hoặc taxi sau vài tiếng nữa. Các y tá không nói gì.

Chiếc hộp nhôm vẫn nằm trên sàn, mở toang. Con dao vẽ nằm trên bàn phấn. Cuốn sách của Aragon nằm lẫn trong các nếp gấp của lớp ga trải giường. Tôi không biết tại sao nhưng sau khi xe cấp cứu đi khỏi, ý tưởng đầu tiên đến trong đầu tôi là trèo lên kho lục lọi tất cả các góc ngách ở tầng áp mái để tìm bức tranh cũ phủ đầy bụi, bức hoa súng của tôi, bức tranh tôi đã vẽ khi mười một tuổi.

Bức tranh mà tôi đã vẽ hai lần, lần đầu dùng rất nhiều màu sắc để có thể chiến thắng cuộc thi của quỹ Robinson, sau đó thì vẽ bằng màu đen, sau cái chết của Paul.

Tôi nhắc khẩu súng săn của Jacques trên tường xuống và treo bức tranh vào chỗ đó, vào đúng cái đinh đó, trong một góc mà không ai khác ngoài tôi có thể trông thấy nó.

Tôi ra ngoài. Tôi cần phải hít thở khí trời. Tôi dẫn theo Neptune đi cùng. Mới gần 6 giờ sáng. Chỉ trong vài giờ ngắn ngủi, Giverny còn vắng người. Tôi sẽ đi dọc theo con sông nhỏ phía trước nhà xay bột.

Và hồi tưởng lại những kỷ niệm xưa.

NGÀY THỨ MƯỜI BA

25-05-2010

(Đường Roy)

TRÊN ĐƯỜNG

Cách đây mười ba ngày, ngày 13 tháng năm. Kể từ lúc đó, tôi đã trải qua nhiều ngày để sống lại những thời khắc mà người ta đã đánh cắp khỏi cuộc đời tôi, để quay lại bộ phim nhằm cố hiểu điều nằm ngoài sức tưởng tượng, một lần cuối, trước khi kết thúc mọi chuyện.

Cứ đi dạo một mình trong làng, có lẽ quý vị sẽ thấy tôi như một bóng ma. Thực ra thì ngược lại hoàn toàn.

Tôi có thực.

Chính những người khác mới là bóng ma, những bóng ma trong ký ức của tôi. Tôi lấp đầy những nơi mình đang sống hình ảnh những bóng ma này, trước mỗi địa điểm đi qua, tôi lại hồi tưởng lại: nhà xay bột, đồng cỏ, trường học, phố Claude-Monet, mái hiên trước khách sạn Baudy, nghĩa trang, bảo tàng Vernon, đảo Tầm Ma...

Tôi cũng lồi chún vào những cuộc nói chuyện giữa tôi với Sylvio Bénavides, trong khoảng thời gian từ năm 1963 đến 1964, sau khi vụ điều tra về cái chết của Jérôme Morval bị gác lại. Thanh tra Sylvio Bénavides, vốn rất bướng bỉnh, đã cố gắng tiếp tục điều tra nhưng chưa bao giờ tìm được chút bằng chứng nào, hay chút thông tin nào thêm. Chúng tôi đã thông cảm với nhau. Ít ra thì Jacques không ghen tuông với những cuộc trao đổi của tôi với viên thanh tra này. Sylvio là một ông chồng chung thủy và là một người cha cẩn trọng vì cô con gái Carina bé nhỏ của anh, cô bé đã rất khó khăn mới lọt lòng mẹ được. Sylvio kể cho tôi toàn bộ chi tiết cuộc điều tra mà anh đã tiến hành cùng với Laurenc, tại đồn cảnh sát Vernon, tại Cocherel, tại các bảo tàng Rouen và Vernon... Rồi sau đó, vào giữa những

năm 1970, Sylvio được thuyền chuyển đến La Rochelle. Cách đây khoảng hơn mười năm một chút, chính xác vào tháng Chín năm 1999, quý vị có thể thấy trí nhớ của tôi vẫn hoàn hảo ra sao, tôi đã nhận được một bức thư của Béatrice Bénavides. Một bức thư viết tay ngắn ngủi. Cô cho tôi biết Sylvio Bénavides vừa rời bỏ mẹ con cô vào một buổi sáng sau cơn nhồi máu. Như mọi ngày, Sylvio đạp xe đi một vòng quanh đảo Oléron, nơi họ thuê một căn nhà gỗ nhỏ vào cuối thu. Anh đã hớn hờ đi. Thời tiết tuyệt đẹp, hơi nhiều gió. Anh đã ngã bên bờ biển, ngay giữa một đoạn đường tưởng như bằng phẳng, giữa La-Brée-les-Bains và Saint-Denis-d'Oléron. Sylvio thọ bảy mươi mốt tuổi.

Chính điều này khiến ta già cỗi: nhìn thấy người khác chết đi.

Cách đây vài ngày, tôi đã viết một bức thư ngắn cho Béatrice để giải thích mọi chuyện với cô. Một kiểu bài tập luyện trí nhớ khi nhớ về Sylvio. Quĩ Robinson giàu sụ không liên quan gì đến những vụ giết người này, không có gì ngoài những vụ buôn bán tranh lậu của Amadou Kandy, những bức họa của Monet đã bị lãng quên hay những người tình của Morval. Laurenç Sérénac đã có lý ngay từ đầu: đây là một tội ác vì tình. Chỉ có một chi tiết không tưởng đã khiến anh không thể tìm ra sự thật: kẻ phạm tội do ghen tuông không chỉ dừng ở việc loại bỏ những người tình giả định của vợ người đó, hắn ta thậm chí đã giết cả những người bạn của một bé gái mười tuổi mà hắn đã đem lòng yêu từ lúc đó. Tôi vẫn còn chưa gửi bức thư này. Rốt cuộc, tôi không nghĩ mình sẽ làm điều đó.

Giờ thì điều đó không quan trọng lắm.

Nào, giờ thì tôi phải hoạt động thôi!

Tôi khó chịu vứt chiếc phong bì của bác sĩ Berger vào thùng rác cùng với đồng tờ quảng cáo bán thịt. Tôi ngược mắt nhìn lên căn tháp của nhà xay bột.

Tôi lưỡng lự.

Chân tôi giờ còn khó mang nổi mình tôi. Chuyển đi dạo cuối cùng ở đảo Tâm Ma đã khiến tôi kiệt sức. Tôi phân vân giữa việc quay lại làng lần cuối hay đi thẳng về nhà. Lúc này tôi đã suy nghĩ hồi lâu bên bờ sông Epte. Kết thúc ra sao, khi mà giờ đây mọi thứ đã đâu vào đấy?

Tôi đã dứt khoát. Tôi từ bỏ ý định dùng khẩu súng săn của Jacques, lạy Chúa tôi, tôi nghĩ quý vị giờ đã hiểu lý do. Đương nhiên là cũng không uống cả đồng thuốc để hấp hối hàng giờ, hàng ngày liên trong bệnh viện Vernon như Jacques nhưng không có ai đến tháo ống thở của tôi. Không, biện pháp hiệu quả nhất để kết thúc tất cả sẽ là lạng lẽ kết thúc ngày cuối cùng này, như những ngày khác, trở về nhà xay bột, leo lên phòng mình, ở trên căn tháp, tầng năm, sắp xếp lại đồ đạc rồi mở cửa sổ ra và nhảy xuống.

Tôi quyết định quay lại ngôi làng. Cuối cùng, chân tôi sẽ chịu đựng thêm hơn một ki lô mét nữa, một ki lô mét cuối cùng.

“Lại đây, Neptune!”

Nếu ai đó, bất cứ ai, một người qua đường, một khách du lịch, để ý đến tôi, họ có lẽ sẽ tưởng rằng tôi đang cười. Họ hoàn toàn không nhầm. Trải qua mười ngày cuối cùng đồng hành với Paul, đồng hành với Laurenc, đã khiến cơn giận dữ của tôi giảm đi nhiều.

Tôi lại đi dọc theo đường Roy. Chỉ lát nữa thôi, tôi sẽ ở trước ao Hoa Súng.

Khi Claude Monet qua đời, năm 1926, khu vườn ao gần như bị bỏ hoang. Michel Monet, con trai ông, đến sống trong ngôi nhà màu hồng tại Giverny cho đến khi kết hôn với người mẫu Gabrielle Bonaventure vào năm 1931, họ đã có một con gái là Henriette. Khi tôi mười tuổi, vào năm 1937, cùng với những đứa trẻ khác trong làng, chúng tôi đã có thói quen chui vào khu vườn bằng một lỗ thủng ở hàng rào, phía đồng cỏ. Tôi thì vẽ, còn bọn con trai chơi trốn tìm xung quanh ao. Ở đó, chỉ còn một người làm vườn trông coi, ông Blin, và Blanche, con gái của Claude Monet. Họ để chúng tôi chơi ở đó, họ không làm gì cả. Ông Blin không thể từ chối cô bé Fanette bất cứ điều gì, cô bé quá xinh đẹp với đôi mắt tím biếc và những dải ruy băng bạc trên tóc, và lại rất có năng khiếu hội họa nữa!

Blanche Monet mất vào năm 1947. Người thừa kế cuối cùng, Michel Monet, tiếp tục mở cửa khu vườn cho những trường hợp ngoại lệ như chuyển viếng thăm của các nguyên thủ quốc gia nước ngoài, các nghệ sĩ, các dịp sinh nhật đặc biệt... Và cho cả bọn trẻ trường Giverny! Tôi đã thuyết phục được ông ấy. Điều đó không khó... Làm sao có thể cưỡng lại

được mong muốn của cô bé Fanette, nay đã trở thành Stéphanie xinh đẹp, cô giáo với ánh mắt tím màu hoa súng, quá am hiểu tất cả những gì liên quan tới hội họa, người đã cố công, năm này qua năm khác, nuôi dưỡng lòng đam mê trường phái ấn tượng của bọn trẻ trong làng, cho chúng tham gia các cuộc thi dành cho họa sĩ triển vọng của quỹ Robinson, với nhiệt huyết như thế, chân thành như thế, như thế cuộc đời của cô phụ thuộc vào cảm xúc mà cô đã truyền sang cho bọn trẻ? Michel Monet đã mở cửa khu vườn cho học sinh của lớp tôi tham quan, mỗi năm một lần, vào tháng Năm, khi khu vườn ở vào thời điểm đẹp nhất.

Tôi quay lại. Tôi quan sát đám đông đang đứng túm tụm dưới nhà thờ hồi lâu, hàng chục gương mặt lèn chặt bên cửa sổ ngôi nhà của họa sĩ. Phải nói là chúng tôi đã bên nhau hoàn toàn một mình trong ngôi nhà này vào tháng Sáu năm 1963, Laurenc và tôi... Trong phòng khách, cầu thang, trong phòng ngủ. Đó chắc chắn là kỷ niệm đẹp nhất đời tôi. Ý định đào thoát duy nhất mà tôi từng có...

Michel Monet đã qua đời trong một tai nạn ô tô, ba năm sau, tại Vernon. Sau khi di chúc của ông được công bố, đầu tháng Hai năm 1966, một đoàn người đông không tưởng tượng nổi đã tập trung tại ngôi nhà ở Giverny. Hiến binh, công chứng viên, nhà báo, nghệ sĩ... Tôi cũng đã ở đó, như những người Giverny khác. Bên trong ngôi nhà và khu xưởng vẽ, các thừa phát lại đã kinh ngạc khám phá ra hơn một trăm hai mươi bức tranh, trong đó có tám mươi bức của Claude Monet, bao gồm cả những bức hoa súng chưa từng được biết tới, và bốn mươi bức tranh của các bạn ông, Sisley, Manet, Renoir, Boudin... Quý vị có nhận thấy không? Đó là một kho báu không tưởng, một gia tài khổng lồ không thể định giá được, hầu như đã bị lãng quên từ khi Claude Monet qua đời. Rồi rồi cuộc là bị lãng quên... Trước năm 1966, rất nhiều người dân Giverny từng biết giá trị các kiệt tác trong ngôi nhà màu hồng bị Michel Monet bỏ xó trong bốn mươi năm. Tất cả những ai từng có dịp vào ngôi nhà đều đã thấy những bức tranh đó. Cả tôi cũng vậy, đương nhiên rồi... Từ năm 1966, một trăm hai mươi bức họa này có thể được chiêm ngưỡng tại bảo tàng Marmottan ở Paris. Đó là bộ sưu tập lớn nhất của Monet được trưng bày trên thế giới...

Về phần mình, sau năm 1966, tôi chưa từng dẫn bọn trẻ quay trở lại khu vườn ao của Monet. Nó chỉ được mở lại cho khách tham quan rất lâu sau đó, vào năm 1980. Đương nhiên rồi, sau tất cả mọi chuyện, một gia tài đẹp đẽ như vậy cần được chia sẻ với nhiều người hơn và vẻ đẹp đáng kinh ngạc của những phong cảnh đó cần phải được tặng cho mỗi tâm hồn có khả năng cảm thụ nó.

Không chỉ dành riêng cho một cô gái nhỏ bé vì quá hâm mộ vẻ đẹp chói lòa của chúng mà đã đốt cháy những giấc mơ của mình ở đó.

Tôi rẽ sang phải, leo ngược lên phía thị trấn bằng con phố Château-d'Eau.

Ngôi nhà thời thơ ấu của tôi không còn nữa.

Sau khi mẹ tôi qua đời vào năm 1975, nó đã thực sự trở thành ổ chuột. Nó đã bị san phẳng. Những hàng xóm người Paris đã mua lại mảnh đất và dựng lên một bức tường đá trắng cao hơn hai mét. Ngay chỗ ngôi nhà của tôi, đương nhiên là có bồn hoa, một chiếc bập bênh, một ao nước... Trên thực tế, tôi không biết gì về điều đó cả. Tôi sẽ không bao giờ biết gì hết. Có lẽ cần phải nhìn qua phía trên bức tường.

Cuối cùng tôi đã đi đến cuối phố Château-d'Eau. Việc khó nhất đã làm được! Phải nói là tôi chạy trên phố này nhanh hơn Neptune khi tôi mười một tuổi! Giờ thì, thật tội nghiệp con chó, nó phải mất thời gian chờ tôi. Tôi rẽ sang phố Claude-Monet. Xa lộ dành cho khách du lịch! Tôi thậm chí không còn muốn thờ hồn hển đằng sau đám đông. Giverny sẽ sống mãi trong tôi, hoàn toàn khác, mãi mãi, khi những bóng ma của một thời kỳ khác biến mất: Amadou Kandy, phòng trưng bày nghệ thuật và những phi vụ buôn bán của ông ta; Patricia Morval, tôi...

Tôi đi bộ chậm chậm, không cưỡng được ý muốn đi vòng đường khác thêm khoảng hai mươi mét để qua trường học. Quảng trường phía trước tòa thị chính không thay đổi suốt nhiều năm qua, cả những hòn đá trắng lẫn bóng râm của tán cây đoạn cũng thế. Duy chỉ có trường học đã được xây lại vào đầu những năm 1980, ba năm trước khi tôi về hưu! Một ngôi trường hiện đại xấu kinh khủng, màu hồng pha trắng. Màu cây thực quý. Tại Giverny. Thật đáng xấu hổ! Nhưng đã lâu tôi chẳng còn sức chiến đấu với

sự quái gở này... Trường mẫu giáo mà người ta đã mở ra còn tệ hơn, trong một dạng nhà kiểu mô hình đúc sẵn, ngay phía đối diện. Suy cho cùng, tất cả những điều đó không còn liên quan đến tôi nữa... Giờ thì mỗi ngày, bọn trẻ chạy ngang qua tôi mà chẳng thèm liếc nhìn tôi một cái, và tôi phải mắng mỏ Neptune để nó cho bọn trẻ được yên. Chỉ còn những họa sĩ Mỹ già thỉnh thoảng hỏi đường mà thôi.

Tôi lại đi xuống phố Blanche-Hoschedé-Monet. Ngôi nhà công vụ của tôi, ngay bên trên trường học, đã trở thành cửa hàng bán đồ cổ. Căn phòng áp mái của tôi, với cửa sổ hình tròn, cùng hai căn phòng khác của bảo tàng gần như bị lãng quên được dành cho những thị dân thiếu vắng mấy món đồ dân dã được làm giả như thật. Tiền sẵn trong tay. Sẽ không còn ai, từ chiếc cửa sổ tròn đó, được ngắm ánh trăng tròn vào những dịp nó ở điểm cận địa. Lạy Chúa tôi, đã bao năm rồi, bao đêm rồi tôi ở bên chiếc cửa sổ này... Từ thời thơ ấu của tôi. Mới ngày hôm qua vẫn còn...

Trước cửa hiệu bán đồ cổ, một nhóm người nói tiếng Nhật, hoặc tiếng Hàn, hay tiếng Java. Tôi không còn hiểu được cái gì vào cái gì nữa. Tôi là con khủng long trong một vườn thú. Tôi tiếp tục đi ngược lên phố Claude-Monet. Chỉ có khách sạn Baudy là không thay đổi gì cả. Kiểu trang trí thời Hoàng Kim, ở tiền sảnh, mặt tiền và nội thất, đã được những người chủ sau này gìn giữ cẩn thận. Theodore Robinson có thể trở lại khách sạn Baudy ngày mai, thời gian đã dừng tại đó từ một thế kỷ nay.

Số 71 phố Claude-Monet.

Jérôme và Patricia Morval.

Tôi đi nhanh qua ngôi nhà. Cách đây bốn ngày tôi đã vào đó. Tôi đã phải nói chuyện với Patricia. Với tôi, cô ta là người duy nhất còn sống sót của Giverny ngày xưa. Tôi chưa bao giờ thích Patricia cả, giờ thì quý vị có lẽ đã hiểu tại sao. Tôi nghĩ là đối với tôi, cô ta vẫn luôn là Mary khóc nheè. Mary mách lẻo.

Thật buồn cười, tôi phải thú nhận với quý vị điều đó. Cô ta đã đau khổ biết bao. Ít nhất cũng tương đương với nỗi đau của tôi. Rốt cuộc cô ta đã phải nhượng bộ Camille béo ú, bằng việc cưới cậu ta, và bằng một trò chơi tàn bạo là những chiếc bình thông nhau, Camille béo ú càng trở thành

Jérôme Morval, sinh viên y khoa xuất sắc, Jérôme càng tìm cách quyến rũ những người phụ nữ khác thì cô ta lại càng ngày càng gắn bó với anh ta. Cuộc sống đã ngưng trong ngôi nhà này, tại số 71 phố Claude-Monet, vào năm 1963. Ngày xưa, đó từng là ngôi nhà đẹp nhất làng. Từ đó đến nay thì nó đã trở thành một nơi tiêu điều. Tòa thị chính kiên trì chờ đợi bà góa Morval chết để có thể rũ bỏ cái mụn cóc này.

Patricia cần phải biết. Patricia cần phải biết rõ tên kẻ đã giết chồng cô ta. Tôi nợ cô ta điều đó... Con bé mách lẻo Patricia ngày nào cuối cùng đã làm tôi ngạc nhiên. Tôi đã mong cảnh sát đến nhà xay bột của tôi ngày hôm sau. Vào năm 1963, cô ta đã không lưỡng lự gửi tới cho đồn cảnh sát Vernon đồng ảnh nặc danh chụp những người có khả năng là nhân tình của Jérôme Morval. Tôi là một trong số đó.

Thật kỳ lạ, lần này lại không như thế. Có lẽ phải tin rằng cuộc sống làm bạn thay đổi... Tôi được biết cô ta hầu như không còn ra khỏi nhà từ khi một người cháu giúp cô ta khám phá mạng Internet. Cô ta là người không dùng một chiếc máy tính nào trước tuổi bảy mươi! Không phải vì thế mà tôi muốn uống trà cùng cô ta, một lần cuối, để chia sẻ mối thù chung của chúng tôi với một con quái vật. Trước khi tiến hành bước nhảy vọt.

Rốt cuộc tôi đi nhanh hơn, với việc liên quan đến mình quả là khó lựa chọn cách diễn đạt. Neptune tung tăng chạy trên vỉa hè, cách tôi ba mươi mét phía trước. Con phố Claude-Monet cao dần lên, như một con đường dài tiến về phía bầu trời. *Nấc thang lên thiên đường*, tiếng một cây ghi ta đang chơi, đã hai thế hệ...

Cuối cùng tôi cũng đến nhà thờ. Chân dung khổng lồ của Claude Monet đang nhìn tôi, từ độ cao mười lăm mét. Người ta đang cải tạo nhà thờ Sainte-Radegonde. Công trình và giàn giáo được che bằng một tấm áp phích vải to đùng: hình ảnh của bậc thầy hội họa, màu đen trắng, với bảng màu trên tay. Tôi không đủ dũng khí để đến tận nghĩa trang, tuy nhiên tất cả những người tôi từng gặp trong cuộc đời mình, tất cả những người có vị trí quan trọng đều được chôn tại đây. Thật kỳ lạ là mỗi lần có lễ tang, hầu như lúc nào trời cũng mưa, như thể ánh sáng của Giverny lấp lánh vào ngày chôn cất ai đó là điều bất lịch sự vậy. Trời đã mưa vào năm 1937, ngày mà

Paul của tôi, Albert Rosalba của tôi, được chôn cất. Tôi đã suy sụp hoàn toàn. Trời vẫn cứ mưa, vào năm 1963, khi Jérôme Morval được chôn cất. Cả làng đều có mặt ở đó, kể cả giám mục của Evreux, dàn đồng ca, những nhà báo và ngay cả Laurenç. Hàng trăm người! Số phận kỳ lạ. Cách đây một tuần, tôi chỉ có một mình trong lễ tang của Jacques.

Tôi đã lấp đầy nghĩa trang bằng những kỷ niệm của mình. Những kỷ niệm đắm nước mưa.

“Lại đây nào, Neptune!”

Rẽ phải lần cuối. Tôi đi xuống phố Dîme, đi thẳng về phía đường Roy. Nó kết thúc ngay trước nhà xay bột. Tôi đợi một lúc lâu trước khi băng qua đường: dòng xe ô tô đang rời khỏi Giverny bằng con đường tỉnh lộ hầu như không ngừng nghỉ. Neptune nhả nài đi bên cạnh tôi. Một chiếc xe mui trần màu đỏ, với biển đăng ký trông khá phức tạp, tay lái bên trái, cuối cùng cũng để tôi đi qua.

Tôi đi qua cầu. Dù không muốn nhưng tôi vẫn dừng lại ngay bên trên con sông: nhìn kỹ từng viên gạch và ngói màu hồng của khu giặt lần cuối, màu sơn xanh lục ánh kim loại của cây cầu, mấy bức tường của sân nhà xay bột, phía bên phải tôi, nơi có thể trông thấy tầng cao nhất của tòa tháp và ngọn cây anh đào. Khu giặt từ nhiều tuần nay bị vẽ đầy những gương mặt nhăn nhó cả da đen và da trắng. Chưa từng có ai lau chùi mấy viên gạch đó. Có lẽ do sao nhãng, có lẽ không... Sau tất cả mọi chuyện, nếu có một nơi mà ở đó việc dùng các sản phẩm tẩy rửa mạnh như Kärcher để tống cổ những cuộc biểu tình nổi loạn của cánh nghệ sĩ vô danh khó nhất, đó chính là Giverny. Quý vị không nghĩ vậy sao?

Làn nước trong dưới sông chảy qua, như thể nó chế nhạo sự huyền ảo của những người trên bờ. Những thầy tu ngày xưa từng đào nơi này bằng tay, ông họa sĩ cuồng tưởng đã nắn dòng sông để tạo ra một cái ao và ẩn dật ở đó ba mươi năm chỉ để vẽ mấy bông hoa súng, cái kẻ điên khùng đã giết tất cả những người đàn ông lại gần tôi tại nơi đây, tất cả những người đàn ông mà tôi đã từng yêu mến.

Giờ thì điều đó có thể khiến ai quan tâm? Kêu than với ai đây? Liệu có một nơi chứa những cuộc đời đã bị mất không?

Tôi tiến về phía trước vài mét. Tôi nhìn bao quát khắp cánh đồng cỏ, đương nhiên là lần cuối cùng. Bãi đỗ xe giờ hầu như trống không.

Không, cuối cùng, cánh đồng cỏ giờ chẳng còn gì ngoài khung cảnh của một đại siêu thị. Không, tất nhiên rồi. Đó là một cảnh sắc sống động và thay đổi liên tục. Theo mùa, theo giờ, theo ánh sáng. Đồng thời cũng khiến ta ngao ngán. Tôi có nên chắc chắn về thời điểm ra đi của mình, đảm bảo là đang nhìn cảnh này lần cuối, để có thể hiểu được nó? Để cuối cùng nuôi tiếc nó biết bao. Claude Monet, Theodore Robinson, James và bao nhiêu người khác đã không phải ngẫu nhiên dừng chân nơi đây... Đương nhiên là thế. Dù sao chẳng nữa thì một nơi chứa đầy kỷ niệm cũng không ảnh hưởng gì tới vẻ đẹp của một phong cảnh.

Mà hoàn toàn ngược lại.

“Đúng vậy không, Neptune?”

Con chó vẫy đuôi, như thể nó đã nghe thấy cơn mê sảng cuối cùng của tôi. Thực ra, nó đã hiểu bước tiếp theo, nó đã quen dần cùng với thời gian. Nó biết là hiếm khi tôi trở lại sân nhà xay bột mà không đi một vòng trong khoảng rừng thưa nhỏ nằm ngay đằng sau. Một cây liễu, hai cây thông. Khu rừng nhỏ giờ được ngăn với du khách bằng một hàng rào. Người ta không thể trông thấy nó từ trên đường. Tôi tiến về phía trước.

Neptune lại chạy đằng trước tôi lần nữa. Nó nằm trên cỏ đợi tôi, như thể nó hiểu được nơi này có ý nghĩa gì vậy. Cuối cùng cũng tới nơi, tôi cắm cây gậy vào đất xốp và tì tay vào nó. Tôi nhìn năm ngôi mộ phía trước có cắm năm cây thập giá nhỏ.

Tôi nhớ lại. Làm sao quên được đây? Lúc đó tôi mười hai tuổi. Tôi đã siết chặt Neptune bằng tất cả sức lực của mình, nó đã chết trên tay tôi. Một năm sau cái chết của Paul. Chết vì già, mẹ đã nói vậy.

‘Nó đã không phải đau đớn, Stéphanie. Nó chỉ ngủ thôi, như một con chó già...’

Tôi vẫn không thể nguôi ngoai. Không thể rời khỏi con chó.

‘Ta sẽ đi tìm một con khác, Stéphanie. Một chú cún con... Ngay ngày mai...’

“Một con như thế! Con muốn một con như thế...”

“Được rồi, Stéphanie. Một con như thế. Ta sẽ tới trang trại Autheuil... Co... con muốn đặt tên nó là gì, con chó nhỏ đó?”

“Neptune!”

Tôi đã có sáu con chó trong đời mình. Tất cả đều là béc giê Đức. Tôi đều gọi chúng là Neptune, để chiều theo ý muốn đồng danh của cô gái nhỏ đơn độc và bất hạnh, người muốn rằng con chó của mình tồn tại mãi, và ít nhất là nó, chỉ có nó là không chết đi!

Tôi lại ngược mắt lên, chậm chậm quay đầu nhìn, từ phải sang trái. Dưới mỗi chữ thập, trên một tấm biển nhỏ, được khắc cùng một cái tên. *Neptune*. Chỉ có những con số bên dưới cái tên là khác.

1922-1938

1938-1955

1955-1963

1963-1980

1980-1999

Neptune đứng dậy rồi đến cọ vào người tôi, như thể nó hiểu rằng lần này là lần đầu tiên tôi sẽ đi chứ không phải nó. Neptune sẽ được nhận nuôi tại trang trại Autheuil. Họ nuôi những con chó suốt nhiều thế hệ, mẹ của nó có lẽ còn sống ở đó. Nó sẽ được yên ổn. Tôi sẽ để lại một bức thư với những chỉ dẫn cần kẹ, về các bữa ăn của nó, để người ta cho phép bọn trẻ chơi với nó; để nó được chôn ở đây, khi nó chết.

Tôi vuốt ve Neptune. Chưa bao giờ nó nép sát vào người tôi đến thế. Tôi càng lúc càng muốn khóc. Tôi cần phải nhanh lên thôi. Nếu tôi cứ lần khần thế này, tôi sẽ không đủ dũng khí mất.

Tôi để cây gậy lại đó, trước năm ngôi mộ, vẫn cảm như thế. Giờ thì tôi sẽ không cần đến nó nữa. Tôi đi đến tận sân nhà mình. Neptune không rời tôi lấy một xăng ti mét. Giác quan thứ sáu chết tiệt của loài vật chẳng! Thông thường, Neptune sẽ đến ngủ dưới cây anh đào. Hôm nay thì không. Nó không rời khỏi tôi. Nó sẽ làm tôi ngã mất thôi. Trong thoáng chốc, tôi hơi tiếc vì đã để cây gậy lại đó.

“Nhẹ nhàng thôi nào, Neptune, nhẹ thôi.”

Neptune tiến lên một chút. Đã lâu không còn những dải ruy băng bạc trong tán lá anh đào. Bọn chim tha hồ mà tận dụng... Tôi vẫn tiếp tục vượt ve Neptune hồi lâu. Tôi ngược nhìn lên tòa tháp nhà xay bột Chennevières.

Jacques mua nhà xay bột này vào năm 1971. Ông ta đã giữ lời. Tôi đã tin điều đó, lạ Chúa tôi, vậy là tôi đã tin điều đó. Ông ta đã mua nó cho tôi, ngôi nhà mơ ước của tôi, cái nhà xay bột kỳ dị này đã thu hút tôi biết bao khi tôi mười một tuổi. Với việc người Paris đổ dồn về nơi đây, hãng bất động sản của ông ta cuối cùng cũng có lãi. Ông ta đã chờ đợi, ông ta đã chớp thời cơ, nhà xay bột từ lâu không có ai ở và những người chủ cuối cùng cũng quyết định bán. Ông ta là người đầu tiên mua được. Ông ta đã cải tạo lại toàn bộ trong nhiều năm. Bánh xe, cái giếng, tòa tháp.

Ông ta những tưởng là khiến tôi thấy hạnh phúc. Điều đó chẳng có nghĩa lý gì... Như thế những viên cai ngục vui thú khi trang trí mấy bức tường của nhà tù. Nhà xay bột Chennevières không có gì giống với căn nhà cũ điều tàn đã từng khiến tôi mê mẩn, ‘nhà xay bột của mẹ phù thủy’, như người ta từng gọi. Những phiến đá được rửa sạch. Gỗ được đánh véc ni lại. Cây cối được cắt tỉa. Những ban công nở đầy hoa. Cái sân được cào sạch. Cánh cửa được tra dầu. Hàng rào được dựng lại.

Jacques đã rất ám ảnh. Bị ám ảnh quá mức.

Làm sao tôi có thể tưởng tượng nổi?

Tôi luôn phản đối ông ta chặt cây anh đào! Ông ta đã không làm điều đó. Ông ta luôn chiều theo mọi ý muốn đồng danh của tôi. Đúng, đúng, tôi đã tưởng là như vậy.

Rồi thì công việc ở hãng bất động sản của ông ta không còn xuôi chèo mát mái nữa. Việc trả nợ gặp rất nhiều khó khăn. Đầu tiên chúng tôi cho thuê một phần nhà xay bột, rồi thì chúng tôi bán nó cho một đôi vợ chồng trẻ trong làng. Chúng tôi chỉ giữ lại căn tháp. Từ vài năm trở lại đây, họ đã biến nhà xay bột Chennevières thành một nhà trọ. Việc làm ăn có vẻ thuận lợi. Tôi nghĩ họ chỉ chờ có một điều, là tôi biến mất, để lấy nốt các phòng còn lại. Giờ thì có cả bập bênh trong sân, một cái lò nướng thịt to, cả đồng hồ to cùng những bộ bàn ghế trong vườn. Họ thậm chí còn nói về việc biến cánh đồng cỏ đằng sau nhà xay bột thành khu bảo tồn động vật, họ đã bắt

đầu nuôi lạc đà không bướu, chuột túi, đà điểu thường hay những con đà điểu emu, tôi cũng không rõ nữa.

Quý vị có tưởng tượng được không?

Những con vật vùng nhiệt đới để cho bọn trẻ chơi đùa... Người ta không thể bỏ qua chúng khi tới thăm Giverny từ hướng Vernon trên đường Roy.

Phải nói là nơi này, trong nhiều thập kỷ qua, đã là nhà xay bột của mụ phù thủy...

Giờ chỉ còn lại mụ phù thủy.

Là tôi.

Không còn lâu đâu, quý vị hãy yên tâm. Mụ phù thủy sẽ tận dụng đêm trăng tròn vào ngày mai để biến mất... Sáng sớm mai, người ta sẽ tìm thấy mụ tan xác dưới gốc cây anh đào. Người tìm thấy mụ sẽ ngược mắt lên và tự nhủ mụ ta có lẽ đã rơi xuống từ cái chổi của mình. Chuyện thường. Đó là một mụ phù thủy già mà.

Tôi nắm chặt lần cuối tím lông của Neptune trong tay, chặt, thật chặt, tôi đóng cánh cửa căn tháp sau lưng. Tôi nhanh chóng trèo lên cầu thang trước khi nghe tiếng nó rên rỉ.

NGÀY THỨ MƯỜI BỐN

26-05-2010

(Nhà xay bột Chennevières)

NHỮNG DẢI RUY BẰNG BẠC

Tôi mở cửa sổ. Đã quá nửa đêm một chút. Tôi nghĩ là nếu nhảy khi màn đêm buông xuống có lẽ sẽ dễ dàng hơn. Tôi đã dọn dẹp lại toàn bộ căn phòng, như một bà già gàn dở, như thể rốt cuộc những ám ảnh tồi tệ nhất về Jacques đã phai nhạt trong tôi theo thời gian. Tôi để trên bàn bức thư hướng dẫn cách chăm sóc Neptune. Tôi không đủ can đảm để tháo bức hoa súng đen của mình xuống.

Tôi không có chút ảo tưởng nào cả, một vài kẻ buôn đồ cũ tham lam của thung lũng Eure sẽ đến lấy đồng đồ đạc đi. Đồ gỗ, bát đĩa, đồ mỹ nghệ. Có lẽ một vài đồ vật sẽ quay trở về cửa hàng đồ cổ ở phố Blanche-Hoschedé-Monet, ngôi nhà cũ mà tôi từng ở trước đây bên trên trường học... Nhưng có lẽ tôi sẽ ngạc nhiên nếu họ thêm bận tâm đến những bông hoa súng này, cái bức tranh xấu xí chỉ toàn màu đen. Ai có thể hình dung rằng một cuộc sống khác đầy màu sắc đang ẩn giấu bên dưới?

Vứt bức tranh xấu xí vào thùng rác!

Xuống lỗ, bên cạnh ông chồng tốt bụng của mình, bà già đã nghiêng người quá gần cửa sổ.

Bà già độc ác từ lâu không còn nói chuyện với ai, không bao giờ mỉm cười, chỉ còn nói mỗi câu xin chào. Ai có thể hình dung nổi dưới làn da nhăn nheo ẩn giấu một cô bé tài năng. Thiên tài, thậm chí có thể nói vậy...

Không ai, không bao giờ, biết được điều đó.

Fanette và Stéphanie đều đã chết, từ rất lâu rồi... đều đã bị một tên thiên thần hộ mệnh quá sốt sắng giết chết.

Tôi quan sát sân nhà xay bột từ cửa sổ. Đám sỏi nhỏ màu xám được chiếu sáng bằng chiếc đèn halogen treo trước cửa. Tôi không còn sợ hãi nữa, chỉ có sự tiếc nuối. Cô ấy, cô bé Fanette, từng yêu đời biết bao.

Tôi không nghĩ là cô ấy xứng đáng chết cay đắng như thế này.

Chiếc Picasso Citroën dừng ngay dưới cửa sổ của tôi. Đó là một chiếc taxi. Tôi đã quen với việc taxi thường trả khách du lịch ở nhà trọ vào tối muộn. Họ đi chuyển tàu cuối cùng từ Paris đến ga Vernon, hành lý đầy trong cốp xe.

Neptune lại gần, đương nhiên rồi. Thường thì cánh cửa sau taxi mở ra với một lũ trẻ ào ra phấn khích vì chuyển đi. Neptune rất vui sướng được đón tiếp chúng!

Không may cho nó, lần này, không có một đứa trẻ nào trên chiếc taxi.

Chỉ có một người đàn ông, một ông già.

Cũng chẳng có hành lý gì cả...

Thật lạ kỳ...

Neptune đứng sững trước mặt ông ta. Người đàn ông cúi xuống. Ông vuốt ve con chó của tôi hồi lâu, như thể vừa gặp lại một người bạn cũ...

Lạy Chúa tôi!

Liệu điều đó có thể xảy ra không?

Tất cả nổ tung, tim tôi, mắt tôi, đầu tôi.

Liệu điều đó có thể xảy ra không?

Tôi cúi xuống thấp hơn nữa. Lần này không phải để ngã xuống. Ôi không! Một luồng khí nóng kinh khủng xâm chiếm toàn thân tôi. Tôi thấy mình ở cửa sổ của một căn nhà khác, một ngôi nhà màu hồng, ngôi nhà của Monet, đó là trong một cuộc đời khác; một người đàn ông đang đứng bên cạnh tôi, một người đàn ông quyến rũ khủng khiếp. Tôi đã nói với anh ấy những lời lạ lùng lúc đó, những lời mà tôi chưa bao giờ nghĩ là chúng có thể được thốt ra từ miệng mình.

Những lời như một bài thơ của Aragon... Một đoạn thơ đã được học thuộc lòng mãi mãi...

‘Chỉ là tôi đã phải lòng chiếc xe Tiger Triumph của anh mà thôi!’

Tôi đã cười và thêm vào:

‘Và cũng có thể là do cách mà anh đã dừng lại để vuốt ve Neptune...’

Tôi lại nghiêng người trên bậu cửa sổ. Giọng nói vọng lên dọc chiều cao căn tháp. Giọng nói ấy không thay đổi, quá ít thay đổi, dù đã gần năm mươi năm:

“Neptune... Anh bạn béo ú của tôi, làm sao tôi lại nghĩ là gặp cậu ở đây, sau chừng ấy thời gian... Còn sống thế này!”

Tôi quay vào phòng, áp sát vào tường. Tim tôi đập thành thạch, ngắt quãng. Tôi cố lấy lại bình tĩnh, cố suy nghĩ.

Vĩnh biệt, mãi mãi.

Tôi chưa từng gặp lại Laurenc Sérénac. Thanh tra Laurenc Sérénac là một cảnh sát giỏi, rất giỏi. Vài tháng sau vụ Morval, cuối năm 1963, tôi được biết qua Sylvio Bénavides là Laurenc xin được chuyển công tác tới Québec, như thể anh đã phải trốn sang bên kia thế giới. Trốn khỏi tôi, tôi đã tưởng vậy. Thực ra là trốn khỏi cơn điên cuồng giết chóc của Jacques. Chính ở Canada mà trong suốt bao năm qua mọi người có thói quen gọi anh bằng biệt danh Laurentin. Ở Québec, đó là cách người ta gọi tên người dân của thung lũng Saint-Laurent, từ Montréal đến Ottawa. Các đồng nghiệp của anh thấy rất thích thú trong việc đổi tên anh từ Laurenc của miền Nam nước Pháp thành một Laurentin mang tính chất Québec. Tôi được biết qua báo chí trong nước là anh đã quay lại đảm nhiệm chức cảnh sát trưởng Vernon, sau khi điều tra vụ đánh cắp tranh của Monet ở bảo tàng Marmottan vào năm 1985. Vào thời đó, một vài bức ảnh của anh đã xuất hiện trên báo. Làm sao có thể không nhận ra anh chứ? Laurenc Sérénac, đã trở thành cảnh sát trưởng Laurentin với tất cả mọi người. Amadou Kandy thậm chí đã nói với tôi rằng họ không bao giờ tháo tranh trong phòng làm việc của anh, ở đồn cảnh sát Vernon, hai mươi năm sau khi anh về hưu, bức *Arlequin* của Cézanne, bức *Người đàn bà tóc đỏ* của Toulouse-Lautrec...

Tôi run lên như một chiếc lá. Tôi không dám quay lại cửa sổ...

Laurenc làm gì ở đây?

Thật kỳ cục...

Tôi phải sắp xếp những suy nghĩ trong đầu lại. Tôi quay cuồng trong căn phòng.

Laurenç làm gì ở đây?

Đây không thể là chuyện tình cờ... Tôi đi về phía gương, dù đôi chân không xin phép tôi...

Có tiếng gõ cửa, ở tầng dưới!

Tôi hốt hoảng như một thiếu nữ có người yêu đột ngột đến làm cô bất ngờ khi vừa ra khỏi phòng tắm... Lạy Chúa tôi, tôi thật buồn cười... Mất một lúc, tôi nghĩ tới Patricia Morval, con bé Mary, con bé mách lẻo, vợ góa của Jérôme, sụp đổ trong vòng tay tôi cách đây một tuần... Cuộc sống khiến ta thay đổi. Đôi khi tốt đẹp hơn. Có phải cô ta đã gọi cho Laurenç? Ai đã đưa đẩy anh trên con đường tìm kiếm sự thật, sự thật khủng khiếp đó? Tôi không có thời gian để tìm hiểu.

Vẫn có tiếng gõ cửa ở dưới.

Lạy Chúa tôi...

Tôi nhìn thấy trong gương một gương mặt lạnh lùng đầy nếp nhăn, mái tóc khuất sau chiếc khăn choàng đen to không mấy khi rời khỏi đầu, gương mặt của bà già ác độc luôn quàu quạu.

Không thể, không thể hình dung ra việc mở cửa cho anh ấy.

Tôi nghe thấy tiếng động từ cánh cửa tòa tháp. Ai đó đang đẩy nó. Tôi đã không đóng cửa khi lên. Để thuận tiện cho công việc của những người sẽ đi thu dọn cái xác của tôi...

Thật là ngốc!

Giọng nói vang lên trên cầu thang xoắn ốc:

“Mày ở đó đi, Neptune béo ú. Tao không nghĩ mày có quyền lên đâu.”

Lạy Chúa tôi. Lạy Chúa tôi.

Tôi tháo chiếc khăn choàng đen ra khỏi đầu. Tóc tôi xổ tung xõa xuống vai. Tôi gần như chạy, lần này là tôi điều khiển đôi chân mình. Và đôi gậy già nua này đã biết vâng lời!

Tôi mở ngăn kéo thứ hai của chiếc tủ, lục tung khiến đồng khuy, cuộn chỉ, chiếc đê để khâu vá, những cây kim rơi tung tóe. Tôi không quan tâm đến việc bị đâm vào tay.

Tôi biết chúng ở đó!

Những ngón tay run run của tôi dừng lại trước hai dải ruy băng bạc. Trước mắt tôi hàng loạt hình ảnh hiện ra hết tốc lực. Tôi lại thấy Paul trèo lên cây anh đào trong sân gõ những sợi ruy băng bạc để tặng tôi và nói tôi là công chúa của cậu ấy; tôi lại thấy mình đang ôm cậu ấy, lần đầu tiên, hứa với cậu là tôi sẽ đeo chúng suốt đời; tôi lại thấy Laurenc, nhiều năm sau, đang vuốt ve những sợi ruy băng trên tóc người phụ nữ trẻ là tôi.

Lạy Chúa tôi, tôi phải tập trung chứ.

Tôi lại chạy ra gương. Đúng, tôi thề với quý vị, tôi chạy. Tôi cuống cuống cột búi tóc lại rồi lồng những sợi ruy băng vào tóc.

Tôi cười phấn khích.

Bộ tóc của công chúa, đúng, đó là điều Paul đã nói, tóc công chúa... Tôi là một bà lão thật điên cuống!

Những bước chân lại gần.

Lại có tiếng gõ cửa, lần này là gõ vào cửa phòng tôi.

Còn quá sớm! Tôi chưa quay lại, vẫn chưa xong.

Lại có tiếng gõ. Nhẹ nhàng.

“Stéphanie?”

Tôi nhận ra giọng của Laurenc. Gần như ngày xưa. Hơi trầm hơn một chút so với giọng nói trong ký ức của tôi, có lẽ vậy. Như chỉ mới hôm qua, anh ấy đã muốn đưa tôi đi. Lạy Chúa tôi, toàn thân tôi run lên. Liệu có thể được chăng? Liệu còn có thể được chăng?

Tôi ghé mặt lại gần sát chiếc gương bằng vàng đã bị bong tróc.

Liệu tôi có còn biết cười? Đã lâu lắm rồi...

Tôi cố cười.

Tôi xuyên qua gương.

Đó không còn là một bà già mà tôi thấy trong gương nữa.

Đó là nụ cười vui sướng của Fanette.

Đó là đôi mắt tím màu hoa súng của Stéphanie.

Vẫn sống động, vẫn sống động biết bao.



HOA SÚNG ĐÈN

Tác giả: **Michel Bussi**

Dịch giả: **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Chụp pic

Tram Cao

Đánh máy

Mon, Bùi Anh Thư, Trinh Thân, Tran Manh Ha, Khánh Huyền, Vo Vo, Gió Cát

Huyền

Soát chính

Bảo Yên

tả

Nhóm

[Our Shared Books](#)

CHÚ THÍCH

[nhà hát bên bờ sông](#): Ở đây, người kể đã chơi chữ với từ đồng âm: nguyên văn tiếng Pháp là ‘théâtre de la ru’ nghĩa là ‘nhà hát bên bờ sông’, ‘théâtre de la rue’ nghĩa là ‘nhà hát đường phố’, ‘ru’ (dòng sông nhỏ) cũng đồng âm với ‘rue’ (đường phố).

Nymphée: Nghĩa là ‘Nữ thần’, từ này đọc gần giống ‘nymphéas’, nghĩa là ‘hoa súng’.

Tên một bộ phim hài của đạo diễn Pascal Thomas sản xuất năm 1976.

Tên một cuốn tiểu thuyết của nữ văn sĩ trinh thám nổi tiếng Agatha Christie.

Người kể đang chơi chữ khi liên tưởng tới bức tranh *Ấn tượng mặt trời mọc* của Monet, là bức tranh mở đầu cho trường phái Ấn tượng.

Tên một giáo phái thời Trung cổ.

Vùng Cévennes, Pháp.

Nữ anh hùng của Pháp trong cuộc chiến Trăm năm.

Giải thưởng điện ảnh uy tín của Pháp, tương tự như giải Oscar của Mỹ.

Trang web chuyên dùng để tìm kiếm bạn học cũ ở Pháp.

Eugène Delacroix (1798-1863): một trong những gương mặt họa sĩ Pháp nổi bật của trường phái Lãng mạn.

Peter Paul Rubens (1577-1640): họa sĩ nổi tiếng người Flamand ở thế kỉ 17, người đi đầu trong việc đưa phong cách baroque vào hội họa.

Rembrandt (1606-1669): một trong những họa sĩ vĩ đại nhất của Hà Lan và châu Âu nói chung.

Jean Baptiste Camille Corot (1796-1875): họa sĩ và nhà điêu khắc người Pháp, chuyên vẽ tranh phong cảnh.

Mafia Nhật Bản.

Cách đánh vần phổ biến của người Pháp, người ta thường nói chữ cái kèm theo từ bắt đầu chữ cái đó để người nghe không bị nhầm. Ví dụ: A như trong Anatole, M như trong Marie...

Sylvio liên tưởng đến một sự kiện thường niên ở Pháp và châu Âu, Ngày Di sản. Vào hai ngày cuối tuần của tháng Chín, các bảo tàng và những nơi trưng bày sẽ mở cửa miễn phí cho khách tham quan. Đặc biệt, nhân dịp sự kiện này, những địa điểm chính trị như dinh Tổng thống, tòa nhà Quốc hội, Bộ Ngoại giao hoặc những nơi ngày thường không đón khách tham quan cũng mở cửa cho khách viếng thăm.

Cảnh trong một bức tranh của Monet, mang tên 'Hoa mỹ nhân', hiện đang trưng bày ở bảo tàng Orsay, Paris.

Nguyên văn trong bản gốc: Prospection, protection, promotion.

Nhân vật hoạt hình của hãng MGM, có vẻ mặt buồn bã và chậm chạp.

Họa sĩ người Pháp đã khởi xướng trường phái hội họa Lãng mạn vào thế kỷ 19.

Bức tranh nổi tiếng mô tả sự kiện đắm tàu Méduse của Hải quân Pháp, khiến cho hàng trăm người phải trôi dạt trên biển và ăn thịt lẫn nhau để sinh tồn.

Ở đây người kể đã chơi chữ khi dùng động từ ‘dragner’, với nghĩa đen là ‘nạo vét’, nghĩa bóng là ‘ve vãn’, ám chỉ việc thanh tra Sérénac tán tỉnh cô giáo Stéphanie.

Đại từ 'elle' trong tiếng Pháp chỉ người hay vật thuộc giống cái hoặc một danh từ chỉ sự việc giống cái.

Polichinelle là nhân vật con rối có nguồn gốc từ Ý, bí mật Polichinelle là bí mật mà ai cũng biết nhưng không được chia sẻ rộng rãi.

Chiến trường nơi diễn ra các cuộc cách mạng giành độc lập của bang Texas, Mỹ.

Tài tử nổi tiếng người Scotland, với vai James Bond trong loạt phim Điệp viên 007.

Nữ diễn viên người Thụy Sĩ đóng cùng với Sean Connery trong tập phim *Tiến sĩ No* của loạt phim Điệp viên 007.

Món ăn có nguồn gốc từ Ý, với nguyên liệu là thịt sống thái thật mỏng.

Một xã thuộc vùng Bourgogne, nổi tiếng với rượu vang trắng.

Théophile-Alexandre Steinlen, họa sĩ theo phong cách nghệ thuật mới, nổi tiếng với bức tranh vẽ một con mèo đen.

Gustav Klimt (1862-1918): họa sĩ người Áo theo trường phái tượng trưng, nổi tiếng với bức tranh cũng tên là *Nụ hôn*.

Emma Bovary: Nhân vật chính trong tiểu thuyết *Bà Bovary* của Flaubert.

Table of Contents

BƯỚC TRANH 1: Những ấn tượng

NGÀY THỨ NHẤT: TẬP HỢP

NGÀY THỨ HAI: XUNG HỒ THÂN MẬT

NGÀY THỨ BA: LÝ LỄ

NGÀY THỨ NĂM: LỄ TANG

NGÀY THỨ SÁU: HOẢNG HỐT

NGÀY THỨ TÁM: ĐỤNG ĐỘ

NGÀY THỨ CHÍN: TÌNH CẢM

NGÀY THỨ MƯỜI: TRẦM TÍCH

NGÀY THỨ MƯỜI MỘT: KIÊN TRÌ

NGÀY THỨ MƯỜI HAI: LẠC LỐI

NGÀY THỨ MƯỜI BA: HỒI KẾT

BƯỚC TRANH 2: Triển lãm

NGÀY THỨ MƯỜI BA: TỪ BỎ

NGÀY ĐẦU TIÊN: DI CHÚC

NGÀY THỨ MƯỜI BA: TRÊN ĐƯỜNG

NGÀY THỨ MƯỜI BỐN: NHỮNG DẢI RUY BĂNG BẠC

Cho điểm